



Tình yêu
ĐỐI TRÁ

JONATHAN
KELLERMAN

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

JONATHAN KELLERMAN

—★—

TÌNH YÊU
DỐI TRÁ

• BAD LOVE •

(Alex Delaware, #8)

NXB CÔNG AN NHÂN DÂN

ebook©vctvegroup | 03-01-2021

LỜI GIỚI THIỆU

Jonathan Kellerman sinh năm 1946 tại New York. Ông lớn lên ở Los Angeles, tốt nghiệp Trường Đại học Tổng hợp Los Angeles, nhận bằng tiến sĩ về tâm lý học lâm sàng tại Trường Đại học Nam California, nơi mà hiện nay ông đang cộng tác giảng dạy. Trước khi nhận học vị tiến sĩ, Kellerman đã từng làm biên tập, giáo viên, vẽ tranh minh họa và sáng tác nhạc. Trong sự nghiệp của ông, với tư cách là một nhà tâm lý học, ông đã đồng sáng lập và điều hành chương trình tâm lý xã hội ở viện nhi Thành phố Los Angeles: lãnh đạo một công ty tư vấn tâm lý, chỉ đạo việc nghiên cứu thuốc và điều chỉnh hành vi. Ngoài vai trò là một nhà văn, ông còn nổi tiếng khắp nước Mỹ như là một chuyên gia về bệnh stress ở trẻ em.

Với hơn hai triệu bản những tiểu thuyết bán chạy nhất, được dịch ra nhiều thứ tiếng, nhận cả giải Edgar và giải thưởng Anthony, Jonathan Kellerman đã được độc giả tôn là bậc thầy của truyện trinh thám tâm lý đương thời. Ngoài những cuốn tiểu thuyết nổi tiếng như, Khi cành cây gãy, Thử máu và Trên đỉnh, tiến sĩ Kellerman còn viết hai cuốn sách khoa học nổi tiếng về tâm lý học. Nhiều truyện ngắn và những bài xã luận của ông đã xuất hiện trên các báo, tạp chí nổi tiếng của Mỹ như Tạp chí bí mật, Tạp chí Los Angeles, Thời báo Los Angeles và tờ New week.

Jonathan Kellerman đang sống ở Nam California với người vợ thân yêu của ông, nữ nhà văn Faye Kellerman và bốn người con – ba trai, một gái. Hiện tại ông vẫn đang tiếp tục viết tiểu thuyết về chống tội phạm.

Tình yêu đối trá là cuốn tiểu thuyết trinh thám trong một chuỗi các tiểu thuyết trinh thám của Kellerman. Cuốn sách được mở đầu bằng một cuốn băng cát-xét gửi cho bác sĩ tâm lý học Alex Delaware, không đề địa chỉ người gửi. Trong băng là những tiếng gào thét điên loạn xen lẫn tiếng trẻ

con ê a bốn từ “Tình yêu dối trá, tình yêu dối trá...” Alex cố gắng tìm hiểu, nhưng không hiểu nội dung của cuốn băng đó là gì, cũng không biết ai gửi cho anh và gửi vì lí do gì.

Tuy nhiên, khi nhận được một cú điện thoại lạ lùng, đặc biệt là khi con cá vàng yêu quý của anh bị giết chết, anh nhận ra rằng cuộc sống của anh đang bị đe dọa. Với sự giúp đỡ của người bạn thân – thám tử Milo Sturgis, Alex bắt đầu khám phá ra những tình tiết phức tạp, chòng chéo của các vụ án mạng liên quan đến một cuộc hội thảo khoa học mà anh từng làm đồng chủ tịch cách đây hai mươi năm.

Cuối cùng Delaware phát hiện ra mình đang bị một kẻ giết người bệnh hoạn săn đuổi. Hấn đốt nhà, phá phách và giết người để trả thù cho những sai lầm của người khác đã từng làm hắn đau khổ trong suốt hai mươi năm qua. Sự tham gia của tiến sĩ Delaware, một bác sĩ nhạy cảm, hiểu biết và nhân hậu đã làm cho mọi tội lỗi phải chùn bước.

Đối với độc giả Việt Nam, nhà văn Jonathan Kellerman và những cuốn sách của ông còn rất mới mẻ. Chúng tôi giới thiệu cuốn tiểu thuyết đầu tiên của ông với bạn đọc với mong muốn độc giả Việt Nam sẽ biết thêm về một tác giả và những sáng tác của ông.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng độc giả.

Hà Nội, tháng 8 năm 2003
NXB CÔNG AN NHÂN DÂN

CHƯƠNG 1

Gói hàng gửi đến được bao bằng loại giấy trơn, màu nâu, và được đựng trong một vỏ hộp, cỡ độ bằng cuốn sách. Tôi đoán là một cuốn sách học sinh, hình như tôi đã quên mất là mình đã đặt mua trước đó. Gói hàng nằm trên chiếc bàn lắn trong đồng đơn từ và các bản thông cáo Hội thảo sinh viên ở Hawaii trên đường Croix.

Trở lại thư viện, tôi đang cố nghĩ ra việc gì đó để lát nữa sẽ làm, thì Tiffani và Chondra Wallace xuất hiện. Đây là cuộc gặp gỡ thứ hai của chúng tôi.

Một năm trước đây, mẹ của hai cô bé đã bị chính người cha mình sát hại trên một ngọn đồi ở cánh rừng mang tên “Ngọn đồi của những Thiên Thần”. Ông ta bảo rằng đó là tội ác của sự đam mê và có lẽ điều đó cũng chẳng có gì lấy làm khó hiểu bởi trong cơn sốc tình cảm kinh hoàng như thế người ta dễ làm như vậy lắm chứ. Qua những tài liệu mà tòa án cung cấp, tôi biết rằng với Ruthanne và Donald Dell Wallace chuyện cãi vã, xô xát giữa họ xảy ra như cơm bữa. Bà ta vốn chẳng phải là một phụ nữ cứng rắn, dù cuộc ly hôn của họ đem đến những điều không lấy gì làm tốt đẹp, nhưng bà vẫn dành cho Donald những “tình cảm yêu thương nồng nhiệt”. Vì thế, chẳng ai ngạc nhiên khi thấy ông ta dùng những lời đường mật để dụ bà cùng thưởng ngoạn chuyến du đêm trong cái đêm định mệnh đó, với lời hứa hẹn bữa cơm tối sẽ có món tôm hùm mà bà ưa thích, điều đó có lẽ còn mê hoặc hơn cả hương thơm của “nàng tiêu nâu”.

Ngay khi vừa dừng xe trên một ngọn đồi tối bưng, trông ra phía cánh rừng hai người đã quần lầy nhau, và từ chỗ âu yếm, tâm tình, tranh luận rồi dần dần biến thành cuộc khẩu chiến, phần nộ và cuối cùng họ lao vào cấu xé nhau như hai con thú dữ tranh mồi. Bất ngờ Donald Dell rút ra một con

dao, lao tới người phụ nữ vẫn mang họ* của ông ta, đâm ba mươi tư nhát, sau đó hất xác bà ta ra khỏi chiếc xe thùng của mình, và làm rớt chiếc ví kẹp bằng bạc kiểu Ấn Độ, bên trong chứa đầy tiền và cả tấm thẻ hội viên của ông ta tại câu lạc bộ đua mô tô mang tên “Những Thày Tu Sắt”.

Phụ nữ phương Tây, khi lấy chồng mang họ của chồng – ND.

Với tội trạng rõ ràng, bản nghị án đã khiến ông ta bị tống vào nhà tù Folsom mười năm vì tội giết người mức độ hai. Ở đó ông ta được tự do tha thân trong một khu vườn cùng với mấy gã bạn tù trước đây là đàn em của anh em nhà Aryan. Tham gia một khóa học máy tự động mà lẽ ra ông ta có thể làm thầy. Trong xưởng làm việc ông ta đã học được những cách cư xử tốt và củng cố được những mặt yếu của mình. Ông ta còn có thể tập thể dục bằng cách chống đẩy, mà có lúc ông ta tập cho đến khi các cơ lồng ngực như muốn vỡ tung ra mới thôi.

Sau bốn tháng ngồi tù, ông ta rất nóng lòng muốn gặp hai cô con gái của mình. Theo luật pháp, ông ta cũng được xem xét các quyền của người làm cha. Ông Stephen Huff, vị thẩm phán tư gia ở L.A.* – một trong những thẩm phán giỏi nhất đã đề nghị tôi xử lý vụ này. Chúng tôi gặp nhau trong phòng làm việc của ông ấy vào một buổi sáng tháng chín. Và trong khi vừa uống cốc nước gừng vừa vuốt lên cái đầu hói trơn bóng của mình, ông ta kể lại toàn bộ chi tiết vụ đó cho tôi. Căn phòng làm việc của ông được ốp bằng gỗ sồi, lâu ngày đã trở nên cũ kỹ, còn đồ đạc trong phòng thì mộc mạc, rẻ tiền. Những bức hình chụp lũ trẻ con ông bày, treo la liệt khắp phòng.

L.A.: Viết tắt của chữ Los Angeles – ND.

Tôi hỏi ông ta:

- Stephen này, ông định khi nào thì gặp họ đấy?
- Tôi sẽ đến thẳng nhà tù, mỗi tháng hai lần.
- Tức là ông sẽ phải đáp máy bay.
- Đúng vậy, mấy người bạn sẽ thu xếp vé cho tôi.
- Bạn thế nào?

– Nếu nói một cách khôi hài thì có thể gọi họ là Hội những người ủng hộ Quỹ Bảo Trợ Gia Đình Donal Dell Wallace.

– Những người bạn hảo tâm quyên góp đúng không?

– Ờ, ờ thì cứ cho là thế đi.

– Tôi hiểu rồi, thế ra là món tiền khích lệ.

Ông ta gượng cười khó nhọc và thoáng vẻ miễn cưỡng:

– Mà đó cũng chẳng phải là vấn đề của chúng ta, đúng không ông Alex.

– Sao nào! Steven? Chẳng lẽ việc không thanh toán tiền pháp lý được là vì ông bố góa ấy đang ngồi tù ư?

– Không phải... mà thôi bỏ chuyện đó đi, thế có gì mới mẻ không? Được rồi, chúng ta chỉ gạt gờ những đứa trẻ tội nghiệp đôi ba lần nữa thôi, sau đó viết một thông báo nói rằng việc viếng thăm như thế sẽ ảnh hưởng xấu đến tinh thần của bọn trẻ và chúng ta sẽ tạm đình vấn đề này.

– Trong bao lâu?

Ông ta đặt cốc nước gừng xuống và ngắm những hình tròn in ở trên cốc xuống chiếc bàn, đang từ từ chuyển sang màu đậm do bị thấm nước.

– Tôi có thể đình việc này ít nhất là một năm.

– Sau đó thì sao nào?

– Nếu ông ta thỉnh cầu lần nữa, thì bọn trẻ có thể được xem xét lại và chúng ta phải trì hoãn lần nữa. Trong khi thời gian lại ủng hộ bọn trẻ đúng không? Hy vọng là chúng sẽ càng chín chắn và cứng cỏi hơn.

– Steve à, một năm nữa thì chúng sẽ lên mười, mười một rồi còn gì.

Ông ta chỉnh chiếc cà vạt của mình.

– Alex, tôi có thể kể gì cho anh đây? Và lại tôi không muốn thấy cảnh lũ trẻ cau có, mếu máo. Tôi sẽ nhờ anh xem xét hộ, vì tôi biết anh có chí khí mạnh mẽ, quyết đoán nên hoàn toàn có thể đảm nhận công việc mà khiến nhiều người phải thoái trí này.

– Nghĩa là người khác cũng có thể đề nghị thăm viếng?

– Có thể quá đi chứ, anh nên xem lại một số ý kiến mà các đồng nghiệp của anh đưa ra. Có lần ai đó đã nói với tôi rằng đôi khi việc để đứa trẻ chứng kiến sự phiền muộn của người mẹ lại là điều hết sức thuận lợi, vì nó dạy cho đứa trẻ hiểu được giá trị của tình cảm đích thực.

– Thôi được rồi – Tôi nói – Nhưng tôi muốn có một sự đánh giá trung thực, chứ không phải chỉ bằng hình thức qua loa cho xong chuyện. Chắc chắn phải là một việc gì hữu ích cho bọn trẻ sau này.

– Liệu pháp tâm lý ư? Sao lại không nhỉ? Được rồi, anh cứ làm bất cứ việc gì anh muốn. Bây giờ anh rút hồ sơ rồi gửi thẳng cho tôi và anh sẽ được trả công, bằng mười lăm ngày làm việc.

– Thế ai sẽ trả đây, những ông bạn hảo tâm à?

– Đừng lo, tôi đảm bảo họ sẽ tặng cổ phần của anh mà.

– Miễn là họ không dúi séc vào tay tôi là được.

– Alex này, chắc tôi chẳng phải lo chuyện đó đâu, bây giờ tình hình đã khá hơn rồi.

*

Cũng như tuần trước, hai cô bé đến rất đúng giờ. Mỗi đứa níu lấy một tay bà ngoại, trông chúng như những chiếc va ly kéo mini.

– Bọn trẻ đến rồi đây – Evelyn Rodriguez thông báo – Bà ta đứng chặn lối cửa ra vào, khễ đẩy hai đứa nhỏ bước tới.

– Chào hai cháu – Tôi nói.

Tiffani gượng cười. Còn cô chị nhìn xa xăm lơ đãng.

– Chuyển đi tốt đẹp chứ?

Evelyn nhún vai, bậm môi rồi lại thôi... Vừa giữ ghì hai cô bé bà ta vừa kéo chúng lùi lại. Hai cô bé để mặc cho bà kéo đi, song vẫn cố cự lại bằng sức nặng của mình, như thể chúng muốn phản đối bà ta một cách lặng lẽ. Đường như cảm nhận được điều đó Evelyn liền buông lũ trẻ ra, vòng tay khoanh trước ngực, ho vài tiếng rồi quay mặt đi.

Rodriguez là người chồng thứ tư của bà ta. Bà vốn là người Anglo, thân hình mập mạp, dáng vẻ nặng nề, trạc năm mươi tám tuổi, hai khuỷu và các đốt ngón tay đã nhăn nheo, nước da sạm đi vì hút thuốc lá quá nhiều. Còn đôi môi thì mỏng dính, thẳng tuột, tựa như vết chỉ khâu. Bà ta có vẻ rất khó nói chuyện. Nhưng tôi tin là không phải sau cái chết của cô con gái bà ta đâm ra như vậy, mà vốn trước đây tính bà ta đã thế rồi.

Sáng nay, bà mặc một chiếc áo cánh không có cổ và đường nét thì chẳng rõ ràng. Đại thể đó là một chiếc áo vải, in hình hoa cà màu xanh da trời, nó khiến tôi liên tưởng đến một chiếc hộp giấy thơm được trang trí loè loẹt. Chiếc áo cuộn lên, xổ ra và trùm xuống chiếc quần Jeans màu đen được trang trí viền đỏ. Đôi giày tennis màu xanh da trời của bà lốm đốm những vết bột trắng. Tóc bà ta cắt ngắn và để lượn sóng. Phần trên ngọn, bạc như râu ngô còn phần chân tóc thì đen thẫm. Những lỗ đeo khuyên tai đã làm hai dải tai nhăn nheo chảy xệ xuống. Nhưng bà Evelyn lại không đeo đồ trang sức. Phía sau hai tròng kính, đôi mắt bà vẫn chẳng thêm ngó vào mắt tôi.

Bà ta vỗ nhẹ vào đầu Chondra nhưng cô bé ngoắc đầu lại, hất cánh tay lục lặc, mềm nhũn của bà ra. Tiffani đã đi vào phòng khách từ lúc nào và đang chăm chú ngắm bức tranh treo trên tường, một chân gỗ nhip xuống nền nhà.

Bà Rodriguez nói:

- Thôi được rồi, tôi sẽ xuống đợi ở ô tô ngay đây.
- Nếu trời nóng quá thì bà cứ lên đây tự nhiên nhé.
- Nóng bức chẳng ăn nhằm gì với tôi đâu – Bà ta đưa tay lên và liếc nhanh chiếc đồng hồ nhỏ xíu – Lần này ông sẽ nói chuyện bao lâu?
- Khoảng chừng trên dưới một tiếng.
- Lần trước chỉ có hai mươi phút thôi mà.
- Nhưng hôm nay tôi muốn kéo dài thêm.

Bà ta cau mày.

- Thôi được rồi... tôi có thể hút thuốc dưới đó chứ?
- Bên ngoài nhà ư? Tốt thôi.

Bà ta lăm bằm điều gì đó. Tôi hỏi:

- Bà muốn nói với tôi điều gì đó phải không?
- Tôi á? – Bà ta giơ một ngón tay, khều nhẹ vào ngực áo và cười.
- Nào hai cháu bé bỏng của bà, mọi việc sẽ ổn cả thôi.

Bước vội ra ngoài thêm, bà ta đóng cửa lại.

Tiffani vẫn không ngừng ngắm nghía bức tranh một cách dò xét. Còn Chondra sờ tay vào nắm đấm cửa, và liếm môi. Cô bé diện chiếc áo cộc tay màu trắng nhãn hiệu Snoop, quần soóc màu đỏ và đi đôi xăng đan không tất. Một thỏi kẹo trái cây gói bằng giấy thò ra khỏi một bên túi quần soóc. Chân tay cô bé mũm mĩm, trắng ngần như bột. Gương mặt to nhưng hơi ngắn. Mái tóc vàng óng được tết thành những đuôi sam dài gọn ghẽ. Tạo hóa đã ban cho cô mái tóc đẹp, vàng óng ánh như kim loại, nhưng có vẻ không hợp lắm với khuôn mặt to tròn. Có thể đến tuổi dậy thì cô bé sẽ xinh đẹp hơn. Tôi phân vân không hiểu cái độ tuổi đó có đem đến cho cô bé điều gì khác nữa không, Chondra cắn chặt môi dưới, dường như chẳng thêm để tâm là tôi đang cười với mình.

- Cháu có khỏe không Chondra?

Cô bé lại nhún vai, nhưng lần này vẫn giữ nguyên hai vai so lên và nhìn xuống nền nhà. Mặc dù hơn cô em mười tháng tuổi, nhưng Chondra lại thấp hơn đến hai hoặc ba phân và có vẻ trẻ con hơn. Trong cuộc gặp đầu tiên, cô bé chẳng hề nói nửa lời, chỉ ngồi ngoan ngoãn, tay đặt lên đùi trong khi cô em Tiffani thao thao bất tuyệt.

- Tuần này có gì vui không cháu?

Cô bé lắc đầu. Tôi đặt tay lên vai cô bé, nhưng cô bé co cứng người lại cho đến khi tôi buông ra. Phản ứng đó khiến tôi băn khoăn tự hỏi lẽ nào nó coi đó là sự lợi dụng? Có bao nhiêu thế hệ trong gia đình này mà tôi sẽ phải tìm hiểu đây?

Tập hồ sơ trên chiếc bàn sát đầu giường là những tài liệu điều tra sơ bộ của tôi. Tôi vẫn thường dùng để đọc trong lúc chờ xuôi cơm trước khi đi ngủ. Những biệt ngữ chuyên ngành pháp lý, lời lẽ của cảnh sát, những bức hình chụp lén không thể diễn tả nổi. Tất cả đã được đánh máy thành bản sao chép có lẽ nghiêm chỉnh và hoàn hảo tới mức không thể chê vào đâu được.

Ruthanne Wallace đã khiến cho một điều tra viên mất cả một buổi chiều để khai báo.

Độ sâu các vết thương, xương gãy.

Donald Dells rất dữ dằn, đôi mắt hoang dại, bộ ria đen nhánh và người bóng nhẫy mồ hôi.

“Rồi sau đó cô ta lảng mạ tôi. Cô ấy thừa hiểu là tôi không xử lý được tình huống như vậy nhưng cô ta vẫn không thôi. Không còn cách nào khác. Và sau đó tôi đã không giữ nổi mình. Tôi đã mất tất cả, như ông biết đó. Điều đó không nên xảy ra. Tôi có thể nói gì nữa đây”.

Tôi hỏi:

- Cháu có thích vẽ không Chondra?
- Chỉ thỉnh thoảng thôi ạ.
- Được rồi, có lẽ chúng ta sẽ tìm cho cháu thứ gì đó cháu thích ở phòng chơi.

Cô bé so vai và nhìn xuống tấm thảm trải nền.

Tiffani đang sờ tay lên khung bức tranh – một bức hình đấm bốc của George Bellow mà tôi đã hứng lên mua nó trong một công ty đứng đầu là một người đàn bà mà tôi không còn gặp lại nữa.

- Cháu thích vẽ tranh đúng không? – Tôi hỏi.

Cô bé quay lại gật đầu lia lịa. Cái miệng nhỏ xíu, bên trong hai hàm răng to khắp khểnh vì thế khuôn miệng cô luôn hé mở và điều đó khiến cho cô bé trông lúc nào cũng có vẻ bối rối. Tiffani có mái tóc tём cắt ngắn kiểu công sở, nhưng bờm tóc trước trán được cắt phạt ngang lờm chờm không

đều. Một ít thức ăn vẫn còn dính trên môi cô bé. Các móng tay luôn cáu bẩn. Ánh mắt Tiffani màu nâu chẳng có chút gì nổi bật. Cô bé nhoẻn miệng cười và vẻ bối rối vẫn thường nhật trên khuôn mặt cô chợt biến mất. Trong khoảnh khắc ấy trông cô tựa hồ như người làm mẫu vẽ cho các họa sĩ.

- Ôi, mát quá.
- Cháu thích điểm gì nhất ở bức tranh đó?
- Cảnh đánh nhau.
- Đánh nhau á?
- Vâng ạ.

Cô bé nói rồi vung tay dấm vào không khí.

- Đấu võ như ở WWA.
- WWA, tôi nói, có phải đấu vật thể giới không?

Cô bé làm động tác mô phỏng một cú dấm móc miệng kêu “Bum bum” rồi ngược nhìn như chờ đợi sự cổ vũ.

Chondra vẫn đứng im.

“Bum bum” – Taffani vừa nói vừa tiến về phía cô chị – “Xin chào mừng các bạn đã đến với giải đấu WWA. Tôi là Crush Creeper còn đây là nhà đương kim vô địch Redviper. Hôm nay, chúng tôi sẽ có một trận độ sức nảy lửa của thế kỷ này”.

“Reng” cô bé kêu lên rồi mô phỏng động tác kéo dây chuông mà các trọng tài vẫn thường làm. Cô bé cười lớn nhưng thoáng vẻ nghi ngại cô chị. Chondra vằm vằm môi rồi cũng gượng cười theo. “Reng, bum bum”. Vừa dang hai tay lên như kiểu võ sĩ, cô bé giả bộ loạng choạng tiến về phía trước bắt chước giống như con quỷ Frankestain. “Chết đi, chết đi... Viper a... a... a...”.

Cô bé chộp lấy Chondra và cù liên hồi vào nách cô chị. Cô chị cười khúc khích, cù lại một cách vụng về. Tiffani vùng khỏi cô chị và chạy vòng tròn, vung tay dấm vào không khí. Chondra lại bắt đầu bặm môi.

Tôi nói: “Thôi nào, các cháu”, nói rồi tôi dẫn hai chị em vào thư viện. Vừa vào đến nơi Chondra sà ngay vào một chiếc bàn khách. Còn Tiffani vừa bước lò dò vừa tập đấm bốc vòng quanh căn phòng trông như một con búp bê đồ chơi vừa lăm bằm vừa thúc cùi chỏ liên hồi.

Chondra nhìn cô em gái, rồi giật một tờ giấy trên cùng chồng giấy và nhặt chiếc bút chì màu lên, tôi đợi cô bé vẽ, nhưng Chondra đặt bút chì xuống rồi lại nhìn cô em.

– Bọn cháu có xem đấu vật ở nhà không – Tôi hỏi.

– Có mỗi ông Roddy xem thôi – Tiffani trả lời, chân vẫn không sai bước.

– Roddy có phải ông ngoại của các cháu không?

– Không, ông ấy không phải ông của chúng cháu đâu. Ông ấy là người Mexico.

– Ông ấy thích đấu vật à?

Tôi quay sang Chondra. Cô bé vẫn ngồi lặng thinh.

– Cháu cũng xem đấu vật ở trên tivi chứ?

Chondra lắc đầu.

Tiffani xen vào:

– Chị ấy thích môn lướt ván, thỉnh thoảng cháu cũng thích trò ấy và cả trò “chèu thuyền của những nhà triệu phú”.

Chondra bặm môi.

– Trò chèu thuyền của những nhà triệu phú? – Tôi hỏi – Có phải là chốn xa hoa, nơi người giàu gây ra đủ các thứ chuyện đúng không?

– Họ chết, có lúc đúng thế mà.

Tiffani nói và buông tay xuống, thôi không chạy vòng tròn nữa rồi đến chỗ chúng tôi và nói:

– Họ chết bởi vì tiền và của cải, nguồn gốc của mọi tội lỗi, ngay cả lúc họ xuống địa ngục với quỷ sa tăng rồi mà họ cũng không bao giờ được yên

thân.

– Thế những nhà tỷ phú trong các cuộc đua thuyền có phải xuống địa ngục với quỷ sa tăng không?

– Đôi khi có – Cô bé lại tiếp tục xoay vòng và đánh vào những kẻ thù vô hình mà cô tưởng tượng ra.

– Thế việc học hành thế nào rồi? – Tôi hỏi Chondra.

Cô bé lắc đầu và quay đi.

– Chúng cháu vẫn chưa đi học – Tiffani nói.

– Thế bao giờ thì đi? – Tôi hỏi.

– Bà chúng cháu nói không phải đi đâu.

– Thế các cháu có nhớ bạn bè không?

Tiffani thoáng vẻ ngần ngại rồi nói:

– Có thể.

– Vậy chú nói với bà cháu về chuyện này được không?

Tiffani nhìn Chondra, trong khi cô chị đang bóc vỏ ngoài chiếc bút chì màu. Tiffani gật đầu rồi nói:

– Không phải nói với họ đâu, họ cũng giống như ông ta mà.

– Thôi được rồi – Tôi nói.

– Chú đừng nên gây khó dễ cho người khác.

– Đúng rồi – Tôi nói – nhưng có những cái chúng ta phải biết tận dụng nó, như những cái bút chì màu này và chúng là của hai cháu.

– Ai mua chúng vậy – Tiffani hỏi.

– Chú mua đấy.

Tiffani dang cánh tay rồi quay một vòng tròn rộng và bảo:

– Tàn sát là công việc của quỷ sa tăng.

– Cháu nghe điều này ở nhà thờ à? – Tôi hỏi.

Dường như cô bé chẳng chú tâm đến điều tôi nói, vẫn vung tay vào khoảng không trước mặt.

– Ông ta đã đi theo về với quý sa tăng rồi.

– Ai vậy?

– Wallace.

Chondra khẽ thốt lên:

– Thôi đi.

Tiffani tiến đến gần và quàng tay lên vai chị gái.

– Ơ kìa, ông ấy đâu còn là bố của chúng ta nữa, chị có còn nhớ không đấy? Quý sa tăng đã biến ông ta thành một linh hồn xấu xa, rồi gom tất cả những tội lỗi đó và gói chúng lại. Giống như một nắm mồ lớn.

Chondra quay mặt đi.

– Tiếp tục đi nào, chị đừng ngại – Tiffani nói và kéo Chondra lại.

– Gói chúng lại? – Tôi hỏi.

– Giống như thế này này – Tiffani giải thích với tôi – Chúa sẽ đếm tất cả những việc làm tốt và những tội lỗi của chúng ta và gói chúng lại. Rồi đến khi chúng ta chết, Ngài có thể xem xét và quyết định liệu chúng ta được lên thiên đàng hay sẽ phải xuống địa ngục. Ông ta đang bị đẩy xuống địa ngục, khi xuống đó, các thiên thần sẽ nhìn vào gói này và biết tất cả những điều ông ta đã làm và sau đó ông ta sẽ bị thiêu cháy.

Tiffani nhún vai:

– Sự thật là như vậy đấy.

Chondra giàn giụa nước mắt, cô bé cố gạt tay Tiffani ra khỏi vai mình, nhưng cô em lại càng ôm chặt hơn.

– Đúng thế, chú phải nói sự thực – Tiffani năn nỉ.

– Im đi – Chondra gắt lên.

Tiffani nài nỉ:

– Chị phải nói với chú ấy chứ, để chú ấy sẽ viết một cuốn chuyện hay cho tòa án và ông ta sẽ không bao giờ thoát được – Tiffani vừa nói vừa nhìn tôi.

Chondra cũng ngược nhìn tôi. Tôi vội nói:

– Thực ra dù chú có viết gì thì cũng không thay đổi được thời gian mà bố các cháu sẽ phải ở tù.

– Có thể lắm chứ – Tiffani khẳng định – Nếu cuốn sách của chú kể với ông thẩm phán về tội lỗi của ông ta thực sự đã gây ra thế nào, thì chắc hẳn ông ta sẽ bị ở tù lâu hơn.

– Đã bao giờ bố cháu đối xử tàn nhẫn với các cháu chưa?

Cả hai cô bé đều lặng thinh. Chondra lắc đầu.

– Bố cháu đánh chúng cháu – Tiffani nói.

– Thế có đánh nhiều không?

– Thỉnh thoảng.

– Đánh bằng tay hay bằng cái gì?

– Bằng tay.

– Thế không bao giờ đánh bằng gậy hay bằng thắt lưng hoặc bằng cái gì khác à?

Chondra lại lắc đầu. Còn Tiffani thì rụt rè và tỏ vẻ lưỡng lự.

– Chú hiểu rồi, bố không hay đánh các cháu mà chỉ thỉnh thoảng thôi đúng không nào? – Tôi hỏi.

– Chỉ đánh lúc chúng cháu hư – Lại vẫn là Tiffani trả lời.

– Hư thế nào?

– Chúng cháu làm bừa bộn mọi thứ, hoặc đến gần và nghịch xe đạp của ông ấy... Ông ấy đánh mẹ nhiều hơn, đúng thế chị nhỉ? – Tiffani hích hích Chondra.

Chondra chỉ khẽ gật đầu rồi chộp lấy cái bút chì màu rồi lại bắt đầu gọt. Tiffani gườm gườm nhìn cô chị, nhưng Chondra không dừng tay lại.

– Đó là lý do vì sao chúng cháu phải rời xa ông ấy – Tiffani nói – Ông ấy đánh mẹ cháu thường xuyên rồi lại đi theo mẹ cháu với sự thèm muốn đầy tội lỗi và ông ấy đã giết mẹ cháu. Chú hãy nói với ông quan tòa như vậy nhé. Vì chú là người giàu họ sẽ tin chú ngay.

Chondra bắt đầu khóc. Tiffani phát nhẹ vào vai chị và nói:

– Chúng mình phải...

Tôi lấy một gói khăn giấy. Tiffani rút ra một tờ từ tay tôi rồi lau nước mắt cho chị. Chondra ấn chiếc bút chì màu vào môi của mình.

Tiffani hoảng hốt:

– Đừng ăn, nó độc đấy.

Chondra buông tay và cây bút chì màu rơi xuống nền nhà. Tiffani nhặt lên và đặt nó ngay cạnh chiếc hộp. Chondra liếm môi, hai mắt nhắm nghiền còn bàn tay mềm mại của cô bé nắm chặt.

– Thực ra nó chẳng độc đâu, nó chỉ bằng sáp với màu thôi mà, nhưng chắc là chả có vị ngon – Tôi nói.

Chondra mở mắt. Tôi mỉm cười và cô bé cũng cố gượng cười theo, đôi môi chỉ hé mở chút xíu.

– Đấy không phải là thức ăn – Tiffani nói.

– Ừ, không phải – Cô bước vài bước và lẩm bẫm.

– Thôi hãy để chú xem xét lại những gì mà chú đã nói với các cháu tuần trước. Các cháu đến đây bởi vì bố các cháu muốn các cháu vào thăm ông ấy trong tù. Chú đến đây là muốn biết các cháu nghĩ thế nào về điều đó để chú còn biết cách nói với ông quan tòa.

– Tại sao tòa án lại không hỏi chúng cháu?

– Rồi họ sẽ hỏi, nhưng trước hết họ muốn chú làm việc đó – Tôi trả lời.

– Tại sao lại thế chứ?

– Bởi vì đây là công việc của chú, trách nhiệm của chú là phải nói chuyện với những đứa trẻ như hai cháu để tìm hiểu xem tâm tư nguyện vọng của các cháu như thế nào.

Tiffani trả lời:

- Chúng cháu không muốn gặp ông ấy, ông ấy là một con quỷ sa tăng.
- Một...
- Một con quỷ sa tăng, ông ta nằm xuống với quỷ sa tăng và biến thành một linh hồn đầy tội lỗi. Khi ông ấy chết ông ấy sẽ bị thiêu dưới địa ngục, điều ấy là chắc chắn.

Chondra khua tay lên ngang mặt.

- Im đi!

Tiffani vội chồm về phía chị gái, nhưng chưa kịp chạm đến cô chị thì Chondra đã đứng dậy và thối thức. Sau đó cô bé đi về phía cửa, kiễng chân lên để mở. Cửa khép chặt đến mức cô bị mất thăng bằng suýt ngã. Sau đó cô bé đi ra ngoài.

Tiffani dõi theo bước đi của chị, trông thật nhỏ bé và yếu đuối.

- Chú phải nói hết sự thật – Nó nói.
 - Nhất định rồi, nhưng mà đôi khi điều này cũng rất khó – Tôi trả lời.
- Nó gật đầu, mắt rơm rớm lệ. Cô bé gõ nhịp chân.
- Chị gái của cháu lớn tuổi hơn nhưng có vẻ như cháu phải chăm sóc chị đấy – Tôi nói.

Cô bé dừng lại, rồi ngoảnh mặt nhìn tôi với vẻ hoài nghi, song cũng tỏ vẻ hài lòng.

- Cháu có vẻ chăm sóc chị gái cháu tốt – Tôi nói.

Tiffani nhún vai.

- Chắc hẳn nhiều khi cũng khó lắm nhỉ!

Ánh mắt cô bé lung linh, rồi nó chống nạnh và hất cằm:

- Có lúc khó lắm.

Tôi mỉm cười.

- Nhưng dẫu sao chị ấy vẫn là chị gái cháu – Tiffani vẫn đứng đó, tay đập đập nhẹ vào hông.

Tôi vỗ vào vai cô bé. Nó khụt khịt, rồi sau đó bước đi.

– Chú phải nói sự thực đấy nhé.

– Được rồi chú sẽ nói.

– Pùm, pùm... cháu về nhà đây – Cô bé vừa nói vừa giơ tay dứ dứ ra phía trước.

Chondra đã cùng với Evelyn, ngồi chung chỗ phía trước trên chiếc xe Chevy Caprice màu mận đã chạy ròn rã ba mươi năm nay. Xe hầu như đã bị hỏng và chiếc cần ăng ten gãy rời ra. Chiếc xe tự sơn lấy trông thô và loang lổ, không còn màu sắc và dáng vẻ của loại xe GM từng rất được ưa chuộng. Cái chống va quệt phía sau xe đã bị gãy xệ xuống và chỉ một chút xíu nữa là chớm nền đất.

Tôi đến cửa sổ trước của chiếc xe phía người tài xế trong khi Tiffani đang bước xuống thềm. Evelyn Rodriguez chẳng thềm ngược lên, miệng ngậm điều thuốc. Một cuốn sách dày của Winston được để dựa lên trên cái chắn bùn. Một nửa cái kính chắn gió của chiếc xe bị bao phủ bởi một lớp sương mù dày đặc nhớp nháp. Bà ta đang mài gõ tay đánh nhịp vào búi dây buộc ở còi ô tô, một nửa thân bà ta ở bên trong xe còn một nửa trôi ra ngoài, dáng vẻ trông rất bất hoại.

Bên trong xe, Chondra ngồi tựa vào cửa sau, hai chân cô bé co lại phía dưới, mắt nhìn chăm chăm vào lòng bà ngoại.

Tiffani đi đến, tự mình bước tới chỗ ngồi phía sau chiếc xe, mắt vẫn không ngừng nhìn tôi. Nó mở cửa phía sau ra và nhảy tót vào bên trong.

Cuối cùng thì Evelyn cũng rời mắt khỏi cuốn truyện, nhưng các ngón tay vẫn không ngừng gõ nhịp. Cái dây buộc còi có màu nâu và trắng, bên trên dính một hạt kim cương, bất giác nó làm tôi nhớ đến màu da của con rắn hổ chuông.

– Nào nhanh lên – Bà ta giục – Giờ thì đóng cửa lại đi, khăn trương lên, ắc quy sắp hết rồi đấy.

Tiffani đóng sầm cửa xe lại.

– Bọn trẻ vẫn chưa đi học nhỉ... – Tôi gợi ý.

Bà Rodriguez nhìn lũ trẻ trong giây lát rồi ngoảnh lại nói với tôi:

– Ủ, chúng nó vẫn chưa đi học.

– Về việc này, ông bà có cần giúp đỡ gì không?

– Giúp đỡ ư?

– Chẳng hạn đưa bọn trẻ đến trường. Thế có vấn đề gì à?

– Không, nhưng chúng tôi dạo này bận quá, mà tôi bắt chúng học ở nhà, hai đứa vẫn ổn mà.

– Thế ông bà có kế hoạch sớm cho bọn trẻ đến trường chứ?

– Tất nhiên rồi, khi mọi việc êm xuôi. Thế còn gì nữa không? Bọn trẻ có phải trở lại đây lần nữa không?

– Có chứ, ngày mai chúng ta gặp lại, bằng giờ này nhé?

– Không được đâu – Bà ta đáp – Hiện tại không cho phép, vì chúng tôi có quá nhiều việc phải làm.

– Vậy khi nào là thời gian tốt đẹp cho bà?

Bà ta rút mạnh một hơi thuốc, đưa tay chỉnh cái kính rồi đặt chùm khóa dây xuống ghế xe. Đôi môi bà ta bụm vào khe giật giật tỏ vẻ nghĩ ngợi.

– Chẳng có thời gian nào thích hợp cả. Những ngày tháng đẹp đẽ đã qua lâu rồi.

Bà ta nổ máy chiếc xe. Đôi môi bà ta rung lên bần bật, điều thuốc lá vung vẩy. Bà ta bèn liệng nó đi rồi đánh mạnh vô lăng một vòng mà chẳng thèm về số. Chiếc xe có vẻ như sắp hết nhiên liệu gầm lên như muốn chống lại ý của chủ nhân. Đầu chiếc xe đảo bên nọ rồi bên kia. Bánh xe quay tít mù, mài xuống mặt đường nhựa.

– Tôi muốn sớm gặp lại bọn trẻ – Tôi đề nghị.

– Để làm gì?

Trong khi tôi chưa kịp trả lời thì Tiffani nằm sấp bụng, duỗi dài người trên ghế sau rồi dùng hai chân đập đập vào cửa xe.

– Thôi ngay đi không – Bà Rodriguez gắt lên chẳng buồn quay lại – Để làm gì chứ? – Bà ta lặp lại – Không lẽ chúng tôi cần được dạy bảo phải làm gì và làm thế nào sao?

– Không, tôi...

– Vấn đề là mọi thứ hiện giờ đang rối tinh rối mù, đảo lộn hết cả ông không thấy sao? Những kẻ vô tích sự đáng chết thì lại không chết cho, còn những người không đáng chết thì xấu số hãm phận. Giờ có nói gì đi nữa thì cũng chẳng thể thay đổi được điều đó. Đảo lộn hết cả rồi và giờ thì bà già này lại phải làm mẹ một lần nữa đây.

– Nhưng chú ấy có thể viết một cuốn sách để... – Tiffani định nói tiếp nhưng bà ta liếc xéo một cái khiến cô bé im bật.

– Ông đừng lo lắng chuyện đó làm gì. Nếu có thời gian, chúng tôi sẽ trở lại.

Bà ta giật mạnh cái cần gạt số. Chiếc Chevy rồ máy âm ỉ rồi chồm lên phía trước, sau đó xa dần. Cái thanh chắn chống va quệt ở đầu xe cứ rung lên bần bật như đang bõn cọt với mặt đường.

*

Tôi đứng đó nhìn hút theo chiếc xe khuất dần, mặc cho mùi xăng quện trong khói xe lẫn bụi đường xộc lên mũi. Sau đó tôi trở vào nhà, quay lại thư viện và ghi vào cuốn sổ tay: *“Tỏ thái độ phản ứng quyết liệt với cuộc sát hạch về... T. quá giận dữ. Thù nghịch với cha. Tranh luận về tội lỗi, sự trừng phạt... C. vẫn chưa tiếp chuyện”*.

Tôi trở về phòng ngủ và lấy ra tập hồ sơ về vụ Ruthanne Wallace. Nó dày độ bằng cuốn danh bạ điện thoại.

Mấy bữa trước khi trao tập hồ sơ này cho tôi, vừa nâng nâng như áng chừng trọng lượng của nó Milo nói với tôi:

– Đây là các phiên bản.

Anh ấy rút tập tài liệu này ra từ các hồ sơ đã khóa số tại cục Lưu trữ Foothill. Việc này khiến tôi hết sức hài lòng.

Còn ngay lúc này, khi đang cầm tập hồ sơ trên tay, búng búng vào những trang giấy, tôi không biết vì sao tôi lại yêu cầu lấy nó về. Gấp cặp tài liệu lại, tôi đem nó vào thư viện rồi đút vào ngăn kéo.

Đã mười giờ sáng, tôi cảm thấy thấm mệt. Tôi xuống bếp, đổ một ít cà phê vào máy và bắt đầu công việc rà soát thư từ, tổng khứ những bức thư không cần thiết, ký vào những tấm séc, gửi tài liệu đơn từ.

Sau cùng tôi cũng cầm trên tay gói hàng bọc giấy, mà trước đó tôi cứ nghĩ đó là một cuốn sách.

Xé toạc lớp phong bì bọc ngoài, tôi hí hửng luôn tay vào bên trong định ninh là sẽ sờ thấy bìa cuốn sách. Nhưng mãi vẫn không thấy gì cả. Tôi luôn tay sâu hơn nữa. Cuối cùng các ngón tay tôi cũng lần tới và chạm vào một vật gì đó cứng cứng trơn tuột. “Ồ bằng nhựa thì phải”, tôi nghĩ, nó được nhét sâu tít vào một góc.

Tôi lắc mạnh cái phong bì. Một cuộn băng cát-xét văng ra rơi xuống bàn kêu loạch xoạch.

Đó là một cuốn băng màu đen, cả hai mặt nhãn nhụi, không nhãn, không mác. Tôi kiểm tra lại cái phong bì. Rõ ràng tên và địa chỉ của tôi được đánh máy trên một cái nhãn trắng. Nhưng rất kỳ lạ là không hề có mã bưu điện. Không đề địa chỉ người gửi. Dấu bưu điện trên phong bì cách đây đã bốn ngày, được đóng dấu tại Annex.

Không kìm nổi tính tò mò, tôi đem ngay cuốn băng ra phòng khách, đút nó vào ổ băng. “Tách” tôi bật nút chạy băng, rồi gieo mình xuống chiếc đi văng bọc da đã cũ kỹ chờ đợi. Chẳng có gì hết ngoài đoạn băng trắng lẩn những tiếng rì rì của máy. Tôi bắt đầu cảm thấy bần khoản. Không lẽ có ai đó muốn chơi trò ú tim với mình ư?

Nhưng thành linh một âm thanh vang lên khiến tôi sững lại, những nghi ngờ lẫn giả thiết vừa đặt ra biến mất. Có một cái gì đó thật mạnh nơi lồng ngực và tôi cảm thấy mình như nghẹt thở.

Đúng là giọng nói của một người. Một tiếng kêu. Dường như ai đó đang rú lên. Nghe như giọng của đàn ông, khàn khàn, thều thào. Chuỗi âm thanh

đó như thể được phát ra từ cổ họng của một người bị ứ đầy bọt dãi và đang trong cơn đau đớn, chắc hẳn phải là một nỗi đau tột cùng khiến họ không thể chịu nổi.

Cái âm thanh kỳ dị, khó hiểu ấy cứ lặp đi lặp lại khiến tôi ớn lạnh xương sống. Tôi cảm thấy quá kinh ngạc đến nỗi không thể đứng lên nổi mà ngồi lặng trên ghế.

Một tiếng hú như xé cuống họng lẫn trong hơi thở hỗn hển giống như tiếng kêu của một con thú trúng thương lan tỏa khắp căn nhà. Rồi tiếng thở khò khè nặng nhọc cất lên, tiếp sau đó là một chuỗi tiếng kêu nữa, lần này càng ngày càng to hơn. Rồi đến tiếng gì đó nghe như tiếng vỗ tay dồn dập liên hồi, nhưng tôi không sao cắt nghĩa nổi đó là âm thanh gì. Nó tựa hồ như tiếng rên lẫn trong những âm thanh dồn đuổi mà người ta vẫn thường nghe thấy trong những cơn ác mộng kinh hoàng.

Tôi chợt liên tưởng tới một phòng tra tấn, với những tiếng kêu ré lên phát ra từ những cái miệng đen ngòm, những cơ thể quằn quại, co giật.

Tiếng rú ấy như ghim thẳng vào óc tôi. Tôi căng óc ra cố cắt nghĩa những ngôn từ trong chuỗi âm thanh đó, nhưng tôi chỉ cảm nhận được đó là tiếng kêu của một người đang trong cơn đau đớn tột cùng.

Âm thanh ấy ngày càng to hơn.

Tôi nhảy bật về phía chiếc đài, vặn nhỏ chiết áp xuống, cho đến khi cảm thấy đủ nhỏ, gần như tắt hẳn. Tôi đưa tay định tắt bằng, nhưng chưa kịp bấm nút *stop* thì bỗng âm thanh đó im bật.

Một sự im lặng bao trùm căn phòng.

Rồi đột nhiên một giọng khác vang lên nhỏ nhẹ, cao vút và bằng giọng mũi. Giọng của một đứa trẻ cất lên:

*“Tình yêu dối trá, tình yêu dối trá
Xin đừng trao tôi tình yêu dối trá...”*

Giọng của đứa trẻ, nhưng lại như không phải của một đứa trẻ.

Nó đều đều, không mang sắc thái tình cảm... giống như giọng một con búp bê đồ chơi.

“Tình yêu dối trá, tình yêu dối trá

Xin đừng trao tôi tình yêu dối trá”

Nó cứ lặp đi lặp lại ba lần. Rồi bốn lần. Có vẻ giống như một bài kinh của giáo sĩ đang cầu hồn... nghe chất giọng như có kim khí rất kỳ dị... tựa hồ một lời cầu nguyện. *“Tình yêu dối trá”*.

Nhưng không, không thể là một lời cầu nguyện vì nghe có vẻ quá giả dối, không hề trung thực.

Có chăng là một lời thỉnh cầu cho người chết. Vì người chết.

CHƯƠNG 2

Tôi nhồm dậy tắt băng cát-xét. Các ngón tay tôi dờ ra tê dại. Trống ngực đánh thình thình, còn miệng thì khô đắng.

Ngửi thấy mùi cà phê, tôi sực nhớ ra bèn chạy vào bếp. Rót đầy cà phê vào một cái tách, tôi trở lại phòng khách tua lại cuộn băng. Khi cuộn băng tua gần xong, tôi vặn nhỏ loa xuống mức bé nhất, rồi ấn nút *play*. Ruột gan tôi như quặn thắt vì bồn chồn.

Những tiếng kêu lại bắt đầu vang lên. Dù âm lượng rất nhỏ, nhưng âm thanh đó nghe vẫn hết sức kỳ bí. Chắc hẳn ai đó đang đau đớn lắm.

Rồi điệp khúc của đĩa bé lại vang lên, thậm chí lần này nghe còn ớn lạnh hơn. Cái chuỗi âm thanh đều đều rền rền ấy khiến tôi liên tưởng đến một gương mặt xám ngoét bõn bột, đôi mắt hoắm sâu còn cái miệng nhỏ liên tục mấp máy: “*Tình yêu dối trá, tình yêu dối trá*”.

Không hiểu người ta đã làm gì để đến nỗi giọng nói của con người kia trở nên vô hồn, vô cảm như một cái máy. Chắc chắn trước đây tôi đã từng nghe giọng nói này ở đâu đó: có thể là ở một khu nghĩa địa, trong xà lim hay ở một căn hầm nào đó. “*Tình yêu dối trá*”.

Những lời lẽ này nghe mơ hồ, nhưng quen quá. Tại sao lại như thế chứ?

Tôi ngồi đó bần thần một hồi lâu, cố tập trung vắt óc xem có nhớ được gì không, đến nỗi tách cà phê đã lạnh ngắt tự bao giờ và vẫn còn nguyên. Cuối cùng tôi đứng lên, bật nút mở, lấy cuộn băng ra rồi đem vào thư viện.

Tôi liệng nó vào ngăn kéo cạnh tập hồ sơ vụ Ruthanne – cái ngăn kéo ấy trông cứ như bảo tàng tối tăm của Tiến sĩ Delaware. Tim tôi vẫn đập thình thình. Những tiếng kêu la và cả cái giọng trẻ con đều đều ấy vẫn lờn vờn

trong đầu và văng vẳng bên tai tôi. Tôi cảm thấy ngôi nhà quá trống vắng lạnh lẽo.

Robin vẫn chưa có kế hoạch trở về từ Oakaland cho đến ngày thứ sáu. Ít nhất thì nàng cũng không ở nhà để nghe cuộn băng đó.

Bản năng tự vệ cố hữu của tôi lên tiếng.

Trong suốt nhiều năm làm việc cùng nhau, tôi đã nỗ lực hết mình, luôn giành lấy những phần việc khó khăn về mình để có thể đỡ cho cô ấy. Nhưng cuối cùng tôi cũng nhận ra là mình đã dựng lên một hàng rào chắn cao quá mức cần thiết. Vì thế thời gian qua tôi đã để cô ấy cùng chia sẻ những lúc khó khăn.

Nhưng lần này thì không. Không cần thiết để cô ấy nghe chuyện này làm gì.

Tôi thả lỏng người trên ghế đi vắng, cứ bần khoăn không hiểu chuyện quái quỷ vừa rồi là gì nữa.

“*Tình yêu đối trá...*” Tôi phải làm một cái gì đó cho ra nhẽ. Liệu đây có phải là một trò đùa quái đản của kẻ nào đó không? Giọng của đứa trẻ... Tình yêu đối trá... Tôi chắc mười mười là đã từng nghe câu này ở đâu đó. Tôi lặp đi lặp lại câu nói ấy thật to, cố khơi gợi trí nhớ của mình. Nhưng ngôn từ vẫn lớn vồn trong đầu một cách mơ hồ, nó cứ ri ri ri như tiếng của lũ dơi.

Phải chăng đó là ngôn ngữ tâm lý học, hay một câu trong sách? Nó có vẻ gì đó thuộc lĩnh vực phân tâm học thì phải.

Nhưng tại sao cuộn băng đó lại được gửi cho tôi chứ? Đúng là một câu hỏi ngớ ngẩn, mà nếu có ai hỏi như vậy thì tôi cũng chẳng thể cắt nghĩa nổi để trả lời.

“*Tình yêu đối trá...*” nghe lời lẽ gần giống như thuyết Frót chính thống. Melanie Klein đã đưa ra học thuyết về trạng thái tình cảm tốt và xấu của con người. Có phải có kẻ nào đó thích trò đùa quái gở hay một kẻ nghiên Tân học thuyết Frót chăng?

Tôi tiến đến chỗ mấy cái giá sách, rút ra một cuốn từ điển chuyên về thuật ngữ tâm lý. Chẳng tìm thấy gì hết. Dù tôi đã tra cứu cả đồng sách và soát một lô các mục lục. Không hề thấy bất kỳ một đầu mối nào. Trở lại bàn làm việc, đầu óc tôi rối bời.

Chẳng lẽ cuốn băng đó là do một bệnh nhân gửi đến để chọc ghẹo hay chế nhạo tôi vì đã sơ suất gì khi phục vụ họ chẳng? Hay nó có liên quan tới vụ gần đây nhất – vụ Donald Dell Wallace. Có lẽ nào trong thời gian ở nhà tù Holson, ông ta đã đâm ra oán hận tôi, coi tôi như kẻ thù, vì thế mà ông ta cố tình tra tấn cái đầu tôi bằng những âm thanh kỳ quái đó?

Gã luật sư của ông ta – cái gã Sherman Bucklear ngớ ngẩn ấy, đã điện cho tôi mấy lần trước khi tôi đến gặp hai cô bé. Gã còn cố thuyết phục tôi rằng Donald là một người cha tận tâm tận lực, hết lòng vì con cái.

– “Bác sĩ ạ, chẳng qua là bà Ruthanne bỏ bê bọn trẻ thôi, chứ ông Donald thì dù bất cứ làm gì ông ấy đều quan tâm tới lũ trẻ.

– Thế ông ta chu cấp cho bọn trẻ những gì nào?

– Thời vận của ông ta quá khó khăn. Nhưng ông ta đã làm tốt nhất những gì có thể cho chúng. Chẳng lẽ điều đó có gì trở ngại cho ông sao. Thưa bác sĩ?

– Tôi vẫn chưa có ý kiến gì cơ mà ông Bucklear.

– Chưa, tất nhiên là chưa, người ta nói ông không nên làm gì cả. Vấn đề là có phải ông sẵn sàng đưa ra ý kiến về vụ này chỉ vì những gì Donald Dell đã gây ra đúng không?

– Tôi sẽ dành thời gian bên mấy đứa nhỏ, con ông ta, rồi sau đó tôi sẽ có ý kiến.

– Bởi vì có nhiều khả năng là thân chủ của tôi sẽ bị hại.

– Bị hại vì ông ta giết vợ mình ư?

– Đúng, chính xác là như vậy bác sĩ ạ, ý tôi như vậy đó. Ông có biết là bất cứ lúc nào tôi cũng có thể gọi chuyên viên của tôi vào cuộc không.

– Thì ông cứ làm tự do thoải mái đi.

– *Tôi thấy quá thoải mái là khác. Ông không thấy đây là một quốc gia tự do à. Ông phải cố mà nhớ lấy điều đó chứ.*

Các chuyên viên... phải chăng âm mưu thực sự của họ là muốn trả đũa tôi bằng cách đánh một đòn tâm lý, cố làm cho tôi điên lên mà từ bỏ vụ này và dọn đường cho những tay giết thuê của hắn?

Băng nhóm của Donald Dell – “Những Thầy Tu Sắt”, từ lâu đã có tiền sử chuyên ăn hiếp, bắt nạt những đối thủ yếu hơn trong các phi vụ buôn bán chất trắng, nhưng bản thân tôi vẫn chưa từng được chứng kiến việc này bao giờ.

Làm sao họ có thể biết là tôi liên tưởng giữa cuộn băng kỳ bí đó và hai cô bé?

Trừ phi đây chỉ là một động thái cảnh báo trong chiến dịch trả đũa. Nếu quả thực như vậy, thì việc làm này quá lộ liễu, vụng về. Hơn nữa, việc Donald Dell đánh rút chiếc thẻ hội viên tại hiện trường vụ án cũng chẳng chứng tỏ được rằng đó có phải là một mưu mô hay không. Về phần mình, tôi thường hội ý bàn bạc với một chuyên viên riêng của tôi. Khi gọi điện đến đồn cảnh sát phía Tây L.A, tôi được nối máy sang phòng hình sự, tôi hỏi gặp thám tử Sturgis Milo, nhưng Milo không có ở văn phòng, điều đó cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Cách đây không lâu, Milo đã bị giáng chức và phải thử thách sáu tháng án treo không lương. Nguyên nhân là do anh ta đã đập bể hàm một tay trung úy đồng tính luyến ái. Chính gã này đã làm tiêu tan sự nghiệp của Milo, vì sau sự vụ đó Milo phải nằm bẹp dí ở nhà, rồi làm một chân thư ký quèn tại Trung tâm Parker. Cục Cảnh sát Los Angeles vẫn không thừa nhận là có những tay sĩ quan đồng tính làm việc trong cơ quan. Chính vì vậy, vụ việc của Milo chẳng khác nào một đòn giáng thẳng vào những tuyên bố hùng hồn nhưng giả tạo ấy. Nhưng Milo vẫn chịu đựng tất cả và cuối cùng anh cũng được trở về với công việc mà anh đam mê – làm thám tử. Giờ đây trở lại với công việc yêu thích, với đường phố quen thuộc, Milo cố phát huy hết khả năng của mình.

– Anh ta có nói khi nào anh ta trở lại không? – Tôi hỏi.

– Không! – Anh ta đáp với cái giọng điệu đàng.

Tôi để lại tên tôi cùng lời nhắn. Anh ta hăng giọng “Ừhừm...” và cúp máy luôn.

Cuối cùng tôi quyết định là sẽ không lo lắng nghĩ ngợi gì nữa, vì điều này cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì.

Thay chiếc áo sơ mi cộc tay, mặc quần soóc và đi đôi giày thể thao vào, tôi túc tặc chạy ra cửa trước, khởi động toàn thân, định bụng sẽ làm một cuộc độ ba mươi phút vì đầu gối tôi đã tê cứng.

Nhảy từng bước xuống bậc thềm, tôi tạt ngang qua bãi đậu xe, qua chỗ vết dầu loang mà xe của bà Everlyn để dò ra.

Ngay khi vừa vòng qua hàng rào bằng gỗ vối, ngăn cách nhà tôi với một lối nhỏ mà đã có từ rất lâu chạy ngoằn ngoèo lên khu Glen, chợt tôi phát hiện thấy có cái gì đó hiện ra lù lù trước mặt tôi rồi dừng lại. Tôi nhìn trừng trừng vào nó.

Ồ, thì ra là một con chó. Nhưng thú thực là tôi chưa từng thấy một con chó nào như vậy. Nó nhỏ nhắn, cao độ ba mươi phân, dài chừng gấp đôi. Bộ lông ngắn màu đen, lại có vện vằn màu vàng. Thân hình nó chắc nịch. Dưới ánh nắng mặt trời, bộ lông nó như bông lên, óng ánh những tia sáng. Nó có bốn cái chân to xù, chiếc cổ vại và ngắn rụt lại, ngực ưỡn ra tròn trịa, còn cái bụng thì móp lép. Cái đầu của nó có vẻ không cân đối với cơ thể, rất to và vuông, mặt dẹt, da nhăn nheo và hàm dưới rủ xuống. Một dòng nước dãi đang từ từ chảy xuống đất từ một bên mõm của nó. Nó vẫn nhìn chòng chọc vào mắt tôi, rồi thu người về như sẵn sàng nhảy bổ vào tôi. Cái đuôi của nó cụt ngắn, chỉ còn lại một mẫu ngắn cùn cùn. Một con chó đực, đã bị thiến. Tôi trừng mắt nhìn lại con vật, nó khụt khịt mấy tiếng rồi ngoác cái miệng ngáp một cái khoe những chiếc răng to, sắc và trắng lóa. Cái lưỡi nó to bằng quả na, cuộn lên rồi liếm vào cái mõm lục lạc.

Giữa trán nó có một đốm trắng tựa như viên kim cương, ngực nó rung rung, có vẻ tim đập rất mạnh. Quanh cổ nó có một cái vòng da được cuốn vào và ghim lại nhưng không có thể đeo.

– Chào anh bạn nhỏ – Tôi lên tiếng.

Mắt con vật có màu nâu nhạt, bất động. Tôi nghĩ có lẽ trong cái vẻ bề ngoài dị thường gồm ghiếc kia là sự ngoan ngoãn hiền lành. Con chó lại ngáp một cái, phờ ra cái ức màu tía. Rồi nó thở hỗn hển, mỗi lúc một gấp gấp hơn, nhưng vẫn chôn chân tại chỗ. Nhìn vẻ bề ngoài, con chó hao hao giống loài chó Bun. Từ những thớ thịt quanh mắt cho đến cái ngực căng phồng ưỡn ra đều rất giống. Có vẻ cái nóng đầu thu khiến con vật khó chịu. Nhưng nó không phải là giống chó ỉ, vì cơ thể nó tương đối lớn hơn so với loài chó này. Đôi tai nó dựng đứng giống như tai của loài chó săn Boston. Quả thực nó cũng hơi giống một con Boston. Nhưng thấp lùn và nặng nề hơn nhiều. Có lẽ nó thuộc dòng săn Boston biến thể.

Nhưng biết đâu nó là một giống chó ngoại lai lùn tịt được huấn luyện làm chó nghiệp vụ hoặc là một loài chó nhỏ bị đột biến gen rồi trở nên to lớn thì sao?

Con vật lại ngáp một cái nữa, khịt khịt một cách khó nhọc. Tôi và nó vẫn nhìn nhau không chớp mắt. Bỗng một chú chim bay qua kêu lích chích. Con chó hếch cái đầu ra vẻ lắng nghe trong giây lát rồi lại chăm chặp nhìn tôi. Ánh mắt tinh ranh của nó nhìn tôi đầy cảnh giác. Tôi cảm thấy con vật này khôn ngoan như người vậy.

Con chó liếm mõm, dãi của nó chảy dài rồi rớt xuống vỉa hè. Phì, phì, phì con chó vẫn thở hỗn hển.

– Mày khát lắm rồi phải không?

Con chó vẫn bất động.

– Chú mày muốn là bạn hay là thù đây?

Con vật lại nhe nanh ra, nhưng lần này có vẻ muốn cười hơn là gầm gừ. Có Chúa mới biết chắc được điều đó!

Thoáng chút dè chừng, nhưng tôi chợt nghĩ thật là nực cười, tự nhiên lại để cho cái con vật kia cản đường sao. Thậm chí nó còn không nặng quá mười lăm kilôgam. Giả dụ nếu nó có xông vào tấn công đi nữa, có lẽ chỉ cần một cú đá móc cũng khiến nó bay ra tận Glen cũng nên.

Nghĩ vậy, tôi liền bước một bước, rồi bước nữa... Con chó cũng cố tình bám theo tôi, đầu nó cúi xuống thấp, các lớp cơ chuyển động núng nính, dáng đi của nó hết như một con báo đang dõn theo con mồi.

Nó vẫn thở khò khè. Tôi dừng bước. Nó vẫn tiếp tục di chuyển.

Tôi co hai tay lên khỏi tầm mõm của nó, bất giác tôi phát hoảng khi nhìn xuống đôi chân trần của mình.

Con vật tiến về phía tôi, đến sát tận chân... rồi dụi đầu vào ống chân tôi. Mặt nó nóng như da luộc. Thậm chí quá nóng và khô ráp, điều này chắc hẳn rất có hại cho sức khỏe của nó. Tôi cúi xuống rồi chạm nhẹ vào đầu nó. Nó khịt khịt mũi và thở ngày một gấp hơn, lưỡi nó thè ra rung rung theo từng nhịp. Tôi từ từ hạ tay xuống rồi vuốt nhẹ lên lưng nó. Nó liếm một vệt dài vào lòng bàn tay tôi. Nhưng da tay tôi vẫn khô róc. Tiếng thở hỗn hển của con vật giờ đây đã chuyển sang những tiếng hích hích, như thể nó bị ốm. Nó bỗng rùng mình một cái rồi liếm lên cái mặt khô ráp của mình.

Tôi quỳ một chân xuống, vỗ vỗ lên đầu nó. Dường như tôi còn cảm nhận được cái xương sọ to sụ của nó gồ lên dưới lớp lông bóng mượt. Con chó ngược mắt nhìn tôi như van lơn một điều gì đó. Các thớ cơ quanh hai mắt nó trông như lớp hóa thạch. Còn các đường nét trên khuôn mặt tựa như những đường khảm bất động.

Nguồn nước gần đây nhất là ống thoát nước ra ngoài khu vườn cạnh cái ao. Tôi đứng lên đưa tay làm hiệu chỉ nó ra đó.

– Đi, đi nào chú mày, kéo chết khát bây giờ.

Con chó căng mắt nhìn ra phía cái ao, nhưng vẫn đứng im tại chỗ. Đầu nó hếch lên, mõm phát ra những tiếng khò khè mỗi lúc một nhanh và bắt đầu có vẻ khó nhọc. Tôi cảm thấy hai chân trước của nó nhúc nhắc. Tôi liền bước ra khu vườn. Nghe tiếng bước chân rón rén, quay đầu lại tôi thấy cu cậu đang ngoan ngoãn theo sau, cách tôi chừng vài bước chân. Nhưng khi tôi mở cánh cổng dẫn vào cái ao, thì con vật chững lại đứng mãi ngoài hàng rào.

Mặc kệ nó, tôi bước vào, nước ao xanh ngắt dưới cái nóng hầm hập, nhưng có vẻ trong hơn. mấy con cá cảnh đang lơ lờ bơi trong nước. Có hai con nghếch mắt nhìn tôi rồi lại bơi tiếp về phía mép bờ kiếm ăn... có lẽ chúng là những con cá con đã sống sót qua vụ nóng kinh người cách đây hai năm. Giờ thì con nào cũng dài cỡ ba mươi centimét. Một vài con có màu sắc sặc sỡ.

Con chó vẫn đứng đó, nó dõng xuống mặt nước tỏ vẻ cam chịu.

– Thôi nào chú mày.

Tôi cầm cái ống nước lên. Chẳng có gì hết. Tôi liền gỡ cuộn dây kéo căng ra chừng hơn nửa mét rồi mở van. Cái ống cao su kẹp giữa các ngón tay tôi kêu lên ro ro.

– Lại đây, nước cho mày đó.

Con chó nhìn tôi qua lối cống vào, thờ dốc, miệng ngáp ngáp, chân nó như chùn xuống vì kiệt sức. Nhưng nó nhất quyết không chịu nhúc nhích.

– Đi nào... làm sao thế? Mày sợ cái gì, hay mày không khoái đồ biển hả?

Con chó chớp chớp mắt, song vẫn đứng chôn chân. Người nó chỉ khẽ nhúc nhích.

Cái vòi nước bắt đầu chảy. Tôi liền kéo cái vòi ra ngoài cống, vừa đi vừa tưới vào các bụi cây.

Con chó vẫn đứng nguyên vị trí, mãi cho đến khi nước chảy cách cái mõm nung núc thịt của nó vài phân, nó mới chịu ghé cổ ra và bắt đầu tấp nước bằng lưỡi. Sau đó nó uống oàm oạp. Rồi nó hứng chí lăn kên vào vũng nước và tắm. Cái đầu nó lắc tít mù làm nước bắn tung tóe vào người tôi. Rồi nó phình bụng ra, vục mõm xuống làm một chập nữa. Nó uống một lúc khá lâu, uống xong lại lắc tít cái đầu, cứ như nó muốn tắm cho tôi vậy. Sau cùng nó quay lại rồi ngồi xuống.

Khi tôi cắt cái vòi nước, rồi trở lại, nó vẫn còn ngồi đó, bệt hai mõm xuống đất.

– Giờ thì chú mày muốn gì nữa đây? – Tôi nói.

Nó thong thả tiến đến chỗ tôi, bộ dạng mừng rỡ, dáng đi lắc lư từng bước dài. Như thể muốn làm nũng tôi, nó dụi đầu vào chân tôi rồi giữ nguyên tư thế đó.

Tôi gãi gãi vào hai bên tai nó, thân mình nó bỗng giãn ra, thả lỏng. Đường như nó đang cảm thấy khoan khoái nên cứ để mặc tôi lấy chiếc khăn tay lau từng chỗ trên mặt nó. Khi tôi lau xong, cu cậu khẽ rên lên ừm ừm tỏ vẻ mãn nguyện.

– Lần sau lại đến nhé?

Tôi vuốt ve nó, nó vừa phả hơi vừa dụi đầu vào chân tôi tỏ vẻ hàm ơn.

– Vậy là hết một buổi sáng! – Tôi thở dài.

Con vật cũng khịt khịt. Không lẽ nó biết đáp lời tôi ư?

Tôi thử lại một lần nữa, nhưng lần này tiếng thở dài của tôi chỉ đủ nghe. Nhưng thật bất ngờ con chó đáp lại bằng những tiếng grừm... grừm...

– Mà ý là người biết tiếp chuyện đấy – Tôi khen nó – Chắc hẳn ai đó vẫn thường chăm sóc, trò chuyện với mày đúng không?

– Grừm... grừm...

– Thế mày đến đây bằng cách nào?

– Grừm... grừm...

Giọng tôi vang vọng, phá tan không gian tĩnh lặng của vùng Glen, nghe như thể những âm thanh ầm ào của dòng thác đang đổ xuống.

Vậy là một buổi sáng đi tong, giải quyết mấy lá thư vớ vẩn và chuyện trò với một chú cẩu lạ hoắc, chấm hết.

Con chó nhìn tôi không chớp mắt, ánh mắt nó tỏ vẻ thân thiện như muốn nói rằng từ nay chúng ta đã là bạn của nhau.

– Mày cứ làm gì tùy thích nhé. Bai!

Con vật theo dõi từng cử chỉ của tôi, tôi kéo tấm rèm che của cánh cửa gió; và khi tôi mở cửa chiếc xe, nó liền nhảy tót vào bên trong, cứ như chính nó là chủ nhân của chiếc xe này vậy. Suốt cuộc hành trình kéo dài một giờ rưỡi đồng hồ, nó ngồi ngoan ngoãn, mắt không rời cái cửa sổ;

trong khi tôi lái xe chạy lòng vòng qua những hẻm núi, cố tìm xem có tờ cáo thị “Tìm chó lạc” nào dính trên các cây ven đường không, rồi hỏi dò những người hàng xóm mà tôi chưa từng gặp. Chẳng có ai nhận là chủ của nó cả, và cũng chẳng ai nhận ra nó. Chỉ có mỗi một cô bé ở chợ Beverly Glen, lúc tôi hỏi thì đưa ra nhận xét nó là một con chó cộc đuôi và thế là mấy người đi chợ cũng hòa vào tán thành.

Trong lúc ở chợ, tôi đã tranh thủ mua một số hàng tạp hóa cùng với một túi bột nghiền thức ăn gia súc nhỏ.

Về đến nhà con chó chạy tót lên cầu thang bám sau tôi, rồi nó đứng nhìn tôi dỡ mấy món hàng xuống. Tôi đổ gói bột thức ăn vào một cái bát, đặt cạnh một bát nước trên nền bếp. Nhưng con chó vẫn chẳng thèm đoái hoài đến bát thức ăn, nó cứ chạy ra đứng trước cái tủ lạnh và ngăm ngía. Tôi liền rưới một ít nước vào bát bột. Thế mà vẫn không cuốn hút được nó. Nó vẫn ngó lơ cái đuôi cộc cùn cựa ve vẩy như cố trêu người. Tôi chỉ vào bát bột.

Con chó hích nhẹ đầu vào cánh tủ lạnh rồi ngược lên nhìn tôi như chờ đợi. Tôi mở cánh tủ ra, nó liền chui ngay cái đầu vào bên trong. Tôi lấy tay nắm vào dây đai ở cổ con vật ghìm lại để trừng phạt nó vì tội khảnh ăn, rồi lục tìm ổ bánh mì kẹp thịt còn sót lại từ bữa trước.

Con chó nhảy căng lên vượt khỏi tay tôi, nhướn cái mõm lên sát thắt lưng tôi hít hít.

– Ái chà, chú mày sành ăn quá nhỉ?

Tôi bóp vụn ổ bánh vào bát bột và lấy ngón tay trộn đều.

Trong khi tôi còn chưa kịp làm xong, tay vẫn còn ở bát bột, con vật đã sục vào ăn lấy ăn để, nhót dãi của nó quệt một lớp vào tay tôi nhờn nhờn.

Tôi ngăm nhìn nó ăn một cách ngon lành. Khi bát thức ăn sạch trơn, nó ghéch cái đầu lên nhìn tôi một lát rồi đủng đỉnh đi vào sau bếp, nó vừa đi lòng vòng trong đó vừa hít hít nền nhà.

– Mày muốn gì nữa đây? Món kem tráng miệng nhé!

Con chó xoay xoay mấy vòng, tiến ra cái cửa có vòm mái che bắt đầu húc húc rồi cào cào vào mấy ô ván phía dưới cánh cửa.

– À mày muốn ra ngoài hả? Tôi bật dậy rút chốt cửa. Con chó chạy vụt ra. Tôi nhìn hút theo nó chạy xuống cầu thang, cuối cùng nó tìm đến một chỗ râm mát, êm ái cạnh bụi thông cối và ngồi xuống. Một lát sau cu cậu lại leo lên cầu thang trở lại chỗ tôi với bộ dạng ung dung, đầy mãn nguyện.

– Cám ơn! – Tôi nói.

Nó giương đôi mắt nâu ngậy ngô nhìn tôi mãi, đến khi tôi vượt ve người nó, nó mới thôi. Cu cậu này giỏi thật, tôi nghĩ.

Sau đó nó lẻo đẻo theo tôi vào phòng ăn, thu mình nằm xuống cạnh chân tôi. Cái mặt ngộ nghĩnh của nó ghéch lên vẻ như chờ đợi. Tôi liền gãi gãi vào cằm nó, nó ngoặt đầu lại ghéch mõm lên lưng rồi chân trước cào cào cổ. Tôi gãi vào bụng nó, nó khẽ kêu lên ưm ưm ra điều khoái chí. Khi tôi dừng lại không gãi nữa, một chân nó liền ghì lấy tay tôi như thể muốn tôi làm tiếp. Cuối cùng nó lật ngửa người phơi cái bụng ra, rồi lăn ra ngủ. Vừa ngủ hai chân nó giương lên rung rung như chim đang vỗ cánh và ngáy ngon lành. Chắc hẳn ai đó đang cuống lên tìm mày.

Tôi trải rộng tờ báo sáng lên trên mặt bàn. Có rất nhiều lời nhắn về *Chó lạc* đã được sắp sẵn. Nhưng chẳng hề có con vật nào trong các mục đó có đặc điểm trùng với con chó đang nằm duỗi dài trên sàn nhà kia.

Tôi lấy một số máy điện thoại của phòng Bảo vệ động vật nuôi trên mục “Tin tức” rồi bấm máy. Đầu máy bên kia là một phụ nữ. Tôi kể cho cô ta toàn bộ chuyện về con chó.

– Nghe có vẻ hấp dẫn quá – Cô ta cất lời.

– Cô có biết nó là giống gì không?

– Chẳng cần nhìn tận mắt, tôi cũng có thể đoán đó là một con chó Bun. Có lẽ là một con lai.

– Thế tôi nên làm gì với nó đây?

– Được rồi – Cô ta giải thích – Theo luật pháp thì anh phải cố tìm cách trả nó về với chủ của nó. Nếu bình thường, anh có thể mang nó đến đây và để cho chúng tôi chăm sóc trước khi chủ của nó được tìm thấy, nhưng thật đáng tiếc là hiện giờ chỗ chúng tôi đã quá tải rồi và tôi phải thú thực với anh là nếu tới đây nó sẽ không được chăm sóc kỹ lưỡng như thường lệ.

– Thế cô sẽ làm gì nếu cô tìm thấy một con chó và chẳng ai đến nhận nó cả.

– Rồi... anh biết đấy...

– Nhưng tôi có sự lựa chọn nào khác không?

– Anh có thể đăng quảng cáo trên báo. Đôi khi những trường hợp như của anh, người ta miễn phí quảng cáo đó. Nhưng anh cũng có thể mang nó tới gặp một bác sĩ thú y. Chắc chắn ông ta sẽ không làm gì phiền hà anh đâu.

Tôi gọi điện cho một tờ báo, xin đăng quảng cáo chó lạc. Sau đó tôi lôi cuốn danh bạ điện thoại ra và dò tìm địa chỉ bác sĩ thú y.

Có một bệnh viện dành cho động vật ở Sepuveda gần sân Olympic mà họ quảng cáo là “Trong mọi trường hợp khẩn cấp hãy đến với chúng tôi”.

Tôi để yên cho con chó ngủ chừng một giờ rồi chở nó đi.

*

Bệnh viện là một ngôi nhà cao tầng xây kiểu chung cư bằng xi măng, được sơn màu xanh da trời, nằm giữa một xưởng đúc thép và một cửa hàng quần áo cũ.

Giao thông ở Sepuveda rất lộn xộn nhốn nháo. Vì vậy tôi đem vị khách “không mời mà đến” của tôi vào bằng lối cửa sau. Khi bế nó lên tôi áng chừng nó nặng khoảng hơn chục ký.

Phòng chờ vắng tanh vắng ngắt, chỉ có một ông cụ đội mũ chơi gôn đang vỗ về một con chó chần cừ dòng Đức to lớn màu trắng. Con chó nằm sõng soài trên tấm bạt lót nền nhà, sơn màu đen. Nước mắt nó túa ra, cơ thể nó

run lên từng hồi. Ông cụ vẫn không ngớt vỗ về: “Thôi nào, Rexe, mày sẽ ổn ngay mà”.

Tôi gõ nhẹ vào cánh cửa sổ lắp kính mờ rồi vào đăng ký. Vì không biết tên con chó nên tôi đành lấy tên mình để làm thủ tục. Quãng chừng năm phút sau đó, con Rexe được gọi vào khám. Sau đó một cô gái trẻ tuổi sinh viên mở cửa và gọi to:

– Alex đâu?

Con chó Bun của tôi vẫn nằm duỗi trên nền nhà, vừa ngủ vừa ngáy ngon lành. Tôi bế nó lên mang nó vào trong. Nó chột mở mắt ra, nhưng toàn thân cứ mềm rũ.

– Có chuyện gì với con Alex thế hả chú?

– Chuyện dài lắm – Tôi nói và theo cô gái vào một căn phòng nhỏ bày la liệt các bộ đồ nghề phẫu thuật bằng thép.

Mùi thuốc khử trùng xộc lên mũi khiến tôi nhớ về những vết thương trước đây. Còn con chó vẫn yên lặng.

Ngay sau đó bác sĩ thú y xuất hiện. Đó là một người đàn ông trẻ tuổi, gốc châu Á, tóc húi cua, mặc áo choàng blu xanh. Ông ta vừa mỉm cười vừa lau tay bằng một cái khăn giấy.

– Xin chào, tôi là bác sĩ Uno. Ái chà, một con chó dòng lai Pháp. Loài này hiếm lắm đấy.

– Ông nói gì cơ?

Ông ta bỏ chiếc khăn giấy vào sọt rác.

– Đây là giống chó Bun dòng Pháp.

– Ồ, thế ư?

Ông ta nhìn tôi tỏ vẻ ngạc nhiên:

– Thế ông không biết nó là giống gì à?

– Tôi có biết gì đâu, nó lạc vào chỗ tôi mà.

– Thật sao – ông ta thốt lên – ông vừa bắt được một con chó thuộc loại quý hiếm lắm đó. Những anh chàng nhỏ nhắn loài này đắt tiền lắm đấy. Con này có vẻ được liệt vào loại chó giống cực có giá – Ông ta kéo một bên tai nó – Con này được chăm sóc kỹ đấy. Răng của nó cũng vừa được vệ sinh. Tai khá sạch. Vì thường thì những cái tai vênh lên như thế này là nơi trú ngụ của vô số bụi bẩn... Nhưng thôi, giờ ông hãy cho tôi biết có vấn đề gì với con chó này vậy?

– Ngoại trừ sợ nước ra, còn chẳng có vấn đề gì với nó cả – Tôi đáp.

– Sợ nước à? Sợ thế nào?

Tôi liền thuật lại chuyện con chó tránh không bén mảng ra cái ao ra sao cho ông ta nghe.

– Thật là thú vị! – Ông ta thốt lên – Rất có thể con vật này đã được huấn luyện tự bảo vệ an toàn cho tính mạng mình. Ông biết không, cái giống chó Bun này dễ chết đuối lắm. Vì cái sọ của nó rất to và nặng, nên nếu ngã xuống nước nó sẽ chìm nhanh như một hòn đá. Hơn thế nữa, khi bị ngã xuống nước, nó thường bị hoảng loạn, nên không đủ tỉnh táo định phương hướng. Một bệnh nhân của tôi đã mất toi hai con cún con giống này cũng vì thế đó. Còn cu cậu này rất khôn ngoan, nó hoàn toàn tỉnh táo khi biết tránh xa cái ao.

– Nhưng nó hiếu động lắm, làm loạn cả nhà tôi lên.

Ông bác sĩ mỉm cười. Tôi tiếp tục câu chuyện một cách hào hứng, như thể tôi mới chính là chủ nhân của con vật vậy.

– Tại sao ông không đặt nó lên cái bàn này và chúng ta chờ xem nó có thể trở tài gì nữa?

Con chó được khám xét kỹ, tiêm vắc xin và cuối cùng được trao một giấy khám sức khỏe đề loại tốt.

– À thế này nhé, điều cơ bản cần phòng tránh cho nó đó là cảm nóng, đặc biệt là thời tiết bây giờ khi nhiệt độ đang tăng lên, trời rất nóng. Giống chó đầu to loại này rất dễ bị sốc vì nóng.

Nói rồi ông ta đưa cho tôi mấy cuốn sách hướng dẫn chăm sóc chó và nhắc lại lời cảnh báo đó.

– Tất cả như vậy thôi, chúc ông sớm tìm ra chủ nhân của nó.

– Thế ngoài những lời khuyên trên, ông có gợi ý gì giúp tôi không?

– Hãy đăng thông báo lên báo, hoặc nếu chỗ ông có một Câu lạc bộ Người Pháp, thì ông hãy cố bắt quen với họ.

– Xin hỏi, ông có biết câu lạc bộ nào không?

– Ồ xin lỗi, tôi không biết. Chúng tôi hầu như chỉ làm công việc ở phòng cấp cứu thôi. Có lẽ Câu lạc bộ AKC... American Kenel Club ấy mà, họ có thể giúp được ông đấy. Ở đó hầu hết họ đăng ký giống thuần chủng mà.

– Thế họ ở đâu?

– New York.

Vừa bước ra cửa tôi vừa hỏi:

– Nhìn chung giống chó này tính khí cũng thuần đấy chứ?

Ông ta nhìn xuống con chó. Con vật cũng ngược lên nhìn chăm chăm chúng tôi như hóng chuyện, trong khi cái đuôi cộc của nó ngoáy tít mù.

– Theo như cuốn sách tôi vừa đọc, những gì ông hiểu biết về nó như vậy cũng khá nhiều rồi đấy.

– Thế giống chó này có tấn công người không?

– Tấn công á? – Ông bác sĩ cười phá lên – Tôi nghĩ nếu con vật này cứ kè kè bên ông thì nó có thể bảo vệ được ông đó. Vì nhìn nó khối người phải dè chừng. Nhưng ông đừng kỳ vọng vào nó nhé. Loài này không giỏi chuyện đó đâu, chỉ để làm bạn thôi.

– Ồ, lại một điều tôi được mở mang.

– Chắc chắn là thế – Ông ta đáp – Ông thấy thế nào, đó là điểm mấu chốt đúng không?

CHƯƠNG 3

Tôi lái xe ra khỏi bệnh viện, tay vuốt ve con chó và nghĩ về giọng của đứa trẻ trong cái băng cát-xét. Tôi không thấy đói, nhưng đã đến bữa trưa, phải ăn thôi. Trên phố Sepulveda có một quán hamburger, tôi mua hai lạng. Mùi bánh thơm làm con chó tỉnh giấc, nhỏ dãi suốt dọc đường về. Thi thoảng nó khịt khịt ngửi vào chiếc túi. Vào đến bếp nó cố thuyết phục tôi chia cho nó một phần ba ổ bánh. Tha phần bánh của mình vào góc bếp nó nhai rau rầu và nhanh chóng chìm vào giấc ngủ, mồm tỳ xuống sàn.

Tôi gọi điện đến cơ quan và phát hiện ra Milo đã gọi lại. Lần này anh ấy trả lời Robbery – Homicide.

– Sturgis đây. Có gì tiến triển không, Joe Friday thế nào rồi?

Tôi nói với anh ấy về cuốn băng.

– Có lẽ đó chỉ là trò đùa, nhưng cũng thử nghĩ xem sao lại bắt đứa trẻ làm thế.

Tôi nghĩ anh ấy sắp tìm ra lối thoát nhưng anh ấy chỉ nói:

– “*Tình yêu đối trá*” phải không, thật kỳ quặc.

– Đó là cái gì?

– Những lời trong hộp nhạc tìm thấy mấy tháng trước đây. Anh có nhớ vụ một công nhân bị giết ở trung tâm y tế không? Tên cô ta là Rebeca Basille?

– Đó chỉ là tin tức.

Tôi nói và nhớ lại tiêu đề và bản tin ngắn cùng tấm ảnh chụp một người phụ nữ trẻ đẹp, tóc đen bị giết trong một căn phòng trị liệu cách âm.

– Anh chưa bao giờ nói với tôi vụ đó là của anh...

– Không phải vụ của ai cả vì ban thanh tra không được báo cáo, vì gã tâm thần đâm cô gái đã chết khi đang tìm hiểu về nạn nhân tiếp theo.

– Tôi còn nhớ.

– Tôi bị mắc khi xem xét giấy tờ.

– Thế “*tình yêu dối trá*” được nói ra sao?

– Gã tâm thần gào lên bốn từ đó khi dồn theo Becky để đâm cô ta. Bà giám đốc trung tâm đang đứng ngoài tiền sảnh nghe thấy tiếng hét trước khi bà ta chạy vào văn phòng để trốn. Tôi cho rằng đó là lời khai của một kẻ tâm thần.

– Có thể đó là một thuật ngữ tâm thần học anh ta nghe được ở đâu đó trong bệnh viện tâm thần. Tôi nghĩ tôi cũng đã nghe thấy từ đó rồi nhưng chẳng nhớ là ở đâu cả.

– Có thể như vậy – Anh ấy nói – Nhưng một đứa bé ư?

– Phải! Một đứa bé giọng đều đều kỳ lạ. Có thể nó có liên quan gì đó đến vụ của tôi, Milo. Hãy nhớ lại hồ sơ anh chuyển cho tôi về người phụ nữ bị chồng giết?

– Người đi xe đạp ư?

– Anh ta bị nhốt sáu tháng. Hai tháng trước đây anh ta yêu cầu được thăm con gái. Thời gian này trùng với khoảng thời gian Basille bị giết. Thử nghĩ một chút xem. Tiếng kẻ giết Becky hét “*tình yêu dối trá*” lọt vào bản tin, tôi đoán có thể anh ta đã nghe thấy từ này và dùng nó trong những vụ sau.

– Có thể là một lời đe dọa. Điều đó có gợi lại cho anh về chuyện gì đã xảy ra với các nhà trị liệu, những người không điều khiển được mình không?

– Chính xác. Chẳng có tội ác nào ở đó cả. Chỉ là gửi đến một cuộn băng cát-xét mà thôi.

– Chắc không phải là từ cửa hàng hần ta mua bìm bìm rồi. Nhưng làm thế nào mà hần ta gọi cho anh chấp nối chi tiết chứ?

– Tôi cũng không biết trừ khi đó là món rượu khai vị, từ đó tôi chấp nối lại.

– Thế gã khốn đó tên gì? Anh có thể nhắc lại được không?

– Donald Dell Wallace.

Anh ấy nhắc lại và nói:

– Tôi vẫn chưa đọc hồ sơ vì không muốn vụ này ảnh hưởng đến vụ của tôi.

– Hẳn ta thường ra ngoài với một gã đi xe đạp có biệt danh là Thầy Tu Sắt. Khi ở tù hẳn làm việc như một thợ sửa xe máy, đặc biệt là điều chỉnh về tốc độ. Tôi nghĩ chắc hẳn ta là thành viên của Câu lạc bộ anh em nhà Aryan.

– À có thông tin cho anh đấy. Để xem tôi đã tìm thấy gì nào?

– Anh nghĩ đó là điều làm tôi lo lắng ư?

– Không hẳn là thế, nhưng anh cũng nên nghĩ đến việc khóa cửa lại.

– Tôi đã thực hiện rồi.

– Xin chúc mừng. Tối nay anh có về nhà không?

– Có.

– Thế còn Robin?

– Tốt cả. Cô ấy đang dự hội thảo về đàn luýt thời trung cổ ở Oakland.

– Đứa bé thật thông minh. Được rồi, tôi sẽ điều tra đối tượng bị đe dọa để cứu anh khỏi cảnh mai danh ẩn tích. Nếu anh muốn tôi sẽ lấy vân tay trên cuốn băng. Nếu đúng là hẳn ta, tôi sẽ báo cho chủ của hẳn hoặc nhẹ nhất cũng cho anh ta biết cậu không bỏ qua trường hợp này.

– Tốt rồi. Cảm ơn anh nhiều!

– Được rồi... Đừng có động vào nó nữa nhé. Nhựa cứng là thứ bảo vệ tốt đấy. "*Tình yêu đối trá*", nghe cứ như là trong phim khoa học giả tưởng ấy.

– Tôi không thấy từ nào giống như vậy trong những cuốn sách tâm thần học ở nhà tôi cả. Có lẽ kẻ giết Becky đã nghe thấy trong phim ảnh. Có lẽ là

như vậy thật. Tất cả chúng ta đều như trẻ con trước màn ảnh nhỏ. Cuốn băng được gửi từ Terminal Annex chứ không phải là từ Folsom. Có nghĩa là nếu Wallace đứng sau vụ này thì chắc chắn phải có kẻ giúp hắn.

– Tôi sẽ điều tra đồng bọn của hắn. Ít nhất cũng là những kẻ có dính líu đến cuốn băng. Anh cũng chẳng cần phải mất ngủ về chuyện này làm gì. Tôi sẽ xem xét đến khoảng tám giờ. Trong lúc đó thì anh nên quay lại với vụ giết người đó đi.

– Những chậu máu đó ư?

– Phải, những chiếc chậu lớn bắn đầy máu. Mỗi buổi sáng thức giấc tôi đều cầu nguyện và ơn Chúa vì sự bất công mà Chúa đã ban, tại sao cứ phải làm đúng như thế nhỉ?

– Này! – Tôi nói – Anh yêu công việc của mình mà.

– Đúng vậy – Anh ấy nói – Tất nhiên là vậy rồi. Mất chức cũng chẳng thay đổi được gì.

– Cơ quan đối với anh vẫn tốt chứ?

– Đừng để chuyện bán thiu đó xen vào giữa công việc tuyệt vời của tôi. Cơ quan làm ra vẻ bao dung với tôi lắm vì họ nghĩ họ làm tôi bị tổn thương sau vụ cắt lương. Cuối cùng tôi sẽ phải đầu hàng và bị vô hiệu như những kẻ hám tiền khác. Trên thực tế một đêm làm thêm có thể kiếm được nhiều hơn lại không phải lẩn tránh. Thực ra tôi cũng là kẻ ngược đời.

– Họ không theo dõi anh sao?

– Không! Thế họ mới là những người quản lý chứ.

Sau khi anh ấy gác máy tôi gọi cho Evelyn Rodriguez ở Sunland. Chuông reo, tôi hình dung ra người đàn ông và đứa con gái nhỏ đang chơi với một chiếc máy ghi âm trong căn phòng nhỏ của mình.

Không có tín hiệu trả lời. Tôi gác máy.

Tôi nghĩ đến Rebeca Basille, bị đánh cho đến chết trong một căn phòng cách âm. Cái chết của cô thật sự làm tôi cũng như nhiều nhà trị liệu khác

phải đau đầu. Thế nhưng có lúc tôi đã quên vụ này nếu không có Milo gọi lại.

Tôi đắm mạnh xuống quầy hàng. Con chó ngẩng lên khỏi cái bát đã sạch nhẵn và nhìn chăm chăm vào tôi. Tôi đã quên mất là nó đang ở đây.

Chuyện gì xảy ra nếu những nhà trị liệu không điều khiển được chính mình...

Nếu Wallace không liên quan gì đến cuốn băng thì sao? Hay một người nào đó, có lẽ tôi đã từng biết, có dính líu?

Tôi vào thư viện. Con chó cũng đi theo. Chiếc tủ đứng đã đầy chật hồ sơ bệnh án sắp xếp lộn xộn không theo trật tự ABC, vì có một số bệnh nhân phải điều trị thành nhiều đợt.

Tôi bật đài nghe tiểu sử bệnh nhân và bắt đầu xem hồ sơ từ vần A, để tìm những đứa trẻ tôi đã đánh dấu có xu hướng tâm thần hoặc chống đối xã hội. Thế nhưng, tôi vẫn chẳng tìm được gì, trong người cảm thấy mệt mỏi vô cùng.

Đọc nửa đồng hồ sơ, cả đồng tiểu sử bệnh nhân mà chẳng tìm thấy gì. Đến cuối buổi chiều mắt tôi nhức nhối, tôi cảm thấy kiệt sức. Tôi ngừng đọc. Tiếng con chó ngủ ngáy át cả tiếng nhạc. Tôi cúi xuống bóp mạnh vào cơ cổ chú chó Bun. Nó rùng mình co rúm lại nhưng vẫn còn ngái ngủ. Trên bàn đặt một số biểu đồ hình quạt. Nếu phát hiện ra điều gì khả quan trong hồ sơ thì tôi cũng chẳng thể nào bàn với Milo được.

Tôi quay lại bếp, cắt một miếng thịt, lấy nước uống và ngắm nhìn “anh bạn” của tôi khịt mũi chạy vòng quanh. Tôi mở cửa gác, nó lao xuống cầu thang.

Khi con chó đã đi ra tôi lại gọi điện đến cho Robin ở khách sạn Oakland nhưng nàng vẫn chưa về.

Con chó quay lại. Hai chúng tôi sang phòng khách xem bản tin. Những tin tức mới nhất chẳng có gì hấp dẫn cả, nhưng dường như con chó cũng chẳng thèm bận tâm.

*

Tám giờ ba mươi phút, chuông cửa reo. Con chó không sủa nhưng đồng tai nghe ngóng. Nó kéo tôi về phía cửa rồi ngồi yên dưới chân tôi khi tôi ghé mắt nhìn qua lỗ cửa.

– Cảnh sát đây! Mở cửa ra nếu không tôi sẽ bắn đấy.

Milo nhe răng giống như khuôn mặt kinh dị của Halloween. Tôi mở cửa. Anh ấy bước vào mang theo một chiếc vali, ăn vận chỉnh tề như người đi làm. Bên ngoài anh mặc chiếc áo gió chùng màu xanh da trời, áo choàng rộng. Bên trong là áo ghilê trắng ôm sát eo, cà vạt xanh xám thắt hờ hững, đôi giày cao cổ đóng bằng da lộn đã hết xi.

Anh ấy vừa mới cắt tóc. Hai bên và sau gáy rất ngắn, trên đỉnh lại để dài, đánh rối, tóc mai rủ xuống tận rái tai. Trông anh ấy giống hệt một gã nông dân quê mùa ở thập kỷ năm mươi. Tôi cựa rướn rằng Milo chẳng thèm quan tâm đến sự thay đổi này. Lọn tóc đen trên trán rủ xuống tạo thành một vệt xám mờ. Đôi mắt xanh của anh ấy rực sáng. Có vẻ như anh ấy lại lên cân. Bây giờ cái cơ thể cao một mét chín của anh phải tải đến chín mươi sáu kilô.

Anh nhìn chăm chăm vào con chó.

– Cái gì thế này?

– Không có gì cả. Nó theo tôi về nhà ấy mà. Tôi có thể giữ nó lại chứ.

Con chó nhìn anh ấy, gầm gừ.

– Phải rồi, tao cũng chán ngấy rồi đây – Anh ta nói với con chó.

– Chuyện quái quỷ gì thế này Alex?

– Một con chó Bun Pháp – Tôi nói – ông bác sĩ thú y nói nó rất hiếm và đắt đấy. Nó khôn như người vậy!

– Như người à! – Anh ấy lắc đầu – Anh không nói quá đấy chứ!

– Cũng như cách của anh thôi mà, rất hợp nhau đấy!

Anh ấy nhú mày, vồ vồ con chó đầy hào hứng.

– Cũng tuyệt! – Vừa nói anh ấy vừa chùi tay vào áo khoác, rồi nhìn sang phía tôi.

– Tôi chắc là vậy vì sáng nay nó mới đến mà. Tôi cũng đã cố tìm chủ của nó, đã đăng tin trên báo rồi. Ông bác sĩ thú y nói sẽ để mắt đến nó. Nếu chẳng ai kêu ca gì thì đó chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.

– Đột nhiên tôi nghĩ cuốn băng này chỉ là chuyện nhảm nhí.

– Thế ư? – Tôi cười, nhớ lại câu chuyện hài hước của bác sĩ Uno.

– Tôi không nghĩ vậy?

– Này – Anh ấy nói – Đôi khi tội ác lại bắt nguồn từ những thứ rất nhỏ bé. Theo như những gì tôi biết thì con chó của anh được huấn luyện để đi nhảy đực đấy!

Con chó đứng bằng hai chân sau, chân trước chạm vào quần Milo.

– Đứng xuống đi Rover – Anh ấy nói.

– Chuyện gì thế? Anh không thích động vật à?

– Chết tiệt thật. Có chứ. Thế tên nó là Didja à?

Tôi lắc đầu.

– Thế thì tên là Rover vậy! – Anh ấy cởi áo khoác, vắt lên thành ghế – Đây là những điều tôi được biết về Wallace. Chẳng có gì nhiều trong hồ sơ cả. Anh ta có quan hệ thế nào đó với Câu lạc bộ – Anh em nhà Aryan, nhưng không phải là thành viên chính thức. Theo những thứ mà anh ta có trong phòng, tôi không dám nói chắc. Được rồi, thế cuốn băng mình chứng đâu?

– Trong máy quay băng.

Anh ấy đến bên máy quay băng và ấn nút. Con chó cũng đi theo anh ấy.

– Mà biết mẫu thịt này ở đâu chứ? – Tôi nói.

Con chó ngẩng đầu liếm vào tay tôi.

Tiếng kêu thét trong băng nổi lên, làm đám lông dưới ức con chó dựng ngược.

Nghe đến lần thứ ba con chó phản ứng quyết liệt. Khuôn mặt của Milo cũng biến đổi đáng sợ khi những âm thanh cuối cùng của cuốn băng tắt.

Tuy nhiên anh ấy chẳng nói gì với tôi cả. Anh ấy xách chiếc vali đến bàn, mở nó ra và bắt đầu xem xét cuộn băng. Sau đó anh ấy rút chiếc bút chì vào một lỗ răng cửa và quay.

– Chỉ thấy màu đen thôi – Anh ấy nói – Thử với màu trắng xem sao?

Anh ấy đặt chiếc cát-xét lên bàn, lấy trong vali ra một chiếc chổi và một chiếc lọ nhỏ. Anh nhúng chổi vào lọ và quét lên cuộn băng một lớp sơn màu tro mỏng – sau đó nheo nheo mắt theo dõi từng biến chuyển.

– Ồ, hình như là một dấu vân tay thì phải – Anh ấy nói – Dấu vân tay của anh đều có trên tất cả các bệnh án. Thế là thế nào nhỉ. Tôi kiểm tra được chứ?

– Chắc là họ có dấu vân tay của tôi khi tôi nhận chứng chỉ thì phải.

– Có nghĩa là một hai tuần trước đây anh đã đi một quãng đường rất dài chỉ để thỏa mãn tò mò, và anh chẳng tìm thấy tội ác nào ở PRINTRAK cả và không bị bắt vì những chuyện gần đây ư?

– Tôi chẳng nhớ chuyện gì cả...

– Tệ thật... nhưng thôi, ta phải xem xét những con số cụ thể của anh.

Milo lôi trong vali ra một lọ mực và một bản mẫu lấy dấu vân tay. Con chó nhìn theo từng cử chỉ của anh ấy khi anh ấn tay tôi vào hộp mực và lăn trên bản lấy dấu vân tay. Chiếc cát-xét để ngay cạnh tay tôi do đó tôi có thể thấy rõ những đốm trắng trên bề mặt nó.

– Hãy thoải mái nhé! – Milo nói – Cứ làm như mình là kẻ gây tội ác ấy.

– Đừng có nói với tôi như thế khi không có luật sư của tôi, đồ con lợn!

Anh ấy tặc lưỡi và đưa cho tôi mảnh giẻ lau. Trong khi tôi chùi tay, anh ấy lôi ra một chiếc máy ảnh và chụp hình vân tay trên cuộn băng. Anh ấy dùng bút chì gạt nhẹ vỏ băng, phết mực lấy vân tay ở cả hai mặt và sau đó chụp lại tất cả.

– Hy vọng là tìm được thứ gì? – Anh ấy nói. Cuối cùng anh ấy cho chiếc đài vào một chiếc hộp nhỏ, đóng dấu và cất vào vali.

– Anh nghĩ thế nào? – Tôi hỏi.

Anh ấy nhìn vào mẫu vân tay của tôi, sau đó lại nhìn sang cuốn băng và lắc đầu.

– Nguyên tắc của tôi lúc nào cũng rõ ràng. Cứ để phòng xét nghiệm xác nhận.

– Tôi muốn nói cuốn băng kia. Cứ như là phim ảnh ấy. Anh cũng thấy thế phải không?

Anh ấy đưa tay sờ khắp mặt như là rửa mặt mà không cần dùng nước.

– Không hẳn vậy!

– Tôi cũng nghĩ thế. Tiếng đứa trẻ đều đều như đã bị tẩy não rồi, đúng không?

– Còn hơn thế nữa kia – Anh ấy nói – Thật là điên rồ. Nhưng chẳng làm sáng tỏ được gì. Cho đến khi tôi vẫn còn quan tâm đến vụ việc thì hồ sơ vẫn hướng về “*Tình yêu dối trá*”.

– Chắc ai đó bắt đứa trẻ ê a như thế?

Anh ấy gật đầu.

– Chúng ta đang sống trong thời đại hỗn độn bác sĩ ạ!

– Nhưng nếu đó là sự thật thì sao? Nếu chúng ta gặp phải một kẻ bệnh hoạn, hẳn bắt đứa trẻ làm như vậy chỉ để nắn gân tôi thì sao?

– Alex, chính kẻ gào thét đó là kẻ tra tấn. Và đó là một người lớn. Chắc là anh đang nghĩ đến ai đó.

– Nếu không phải là Wallace thì có thể là một bệnh nhân tâm thần nào đó, vì tôi luôn chữa bệnh cho trẻ em và tên tôi thỉnh thoảng còn được đăng trên báo, kẻ đó chắc chắn đã biết về cái chết của Becky và tiếng thét “*tình yêu dối trá*” nên mới xử sự như vậy. Tôi chỉ suy luận được có thể thôi. Chắc tôi cũng không phải là nhà trị liệu duy nhất của kẻ tội phạm.

– Có thể đấy. Lần cuối anh lên báo là từ khi nào.

– Mùa hè này. Lúc đó vụ J.nes bị đưa ra tòa.

– Còn gì khả nghi không? – Anh ấy hỏi.

– Còn một chuyện cụ thể hơn, Milo. Một bệnh nhân cũ đã nói với tôi là tôi lừa anh ta. Tôi đã xem lại được nửa đồng bệnh án rồi mà chẳng tìm ra được gì. Nhưng ai mà biết được chứ! Tất cả bệnh nhân đều là trẻ em và tôi chẳng biết khi trưởng thành chúng nó sẽ ra sao.

– Nếu anh thấy chuyện gì hay ho hãy cho tôi một cái tên nhé.

– Tất nhiên rồi – Tôi nói – Nếu không có gì nguy hiểm tôi cũng chẳng biết con người mình ra sao?

Anh ấy cau có. Con chó nhìn anh không chớp.

– Này nhìn cái gì thế? – Anh ấy hỏi.

– Gâu, gâu.

– Nghe này, Alex. Tôi vẫn chưa phải mất ngủ vì vụ này đâu. Tôi sẽ mang những thứ này vào phòng thí nghiệm ngay. Để mai chắc là muộn mất. Tranh thủ mấy giờ đổi ca đêm tôi sẽ đẩy nhanh quá trình điều tra. Tôi sẽ copy ra một bản khác để nghiên cứu. Nếu có bị nghi ngờ thì anh phải thật bình tĩnh nhé.

*

Sau khi Milo đi khỏi, tôi cố gắng tập trung đọc cuốn tạp chí tâm thần học, nhưng không sao chú ý nổi. Tôi vừa xem bản tin vừa co duỗi chân tay. Chắc phải đến năm mươi lần. Đôi khi tôi cũng dừng lại liếc nhìn đồng bệnh án. Tôi rất ít khi nhớ đến tên của những đứa trẻ bị tâm thần. Chẳng có cái tên nào gợi đến “*Tình yêu dối trá*” cả.

Mười giờ Robin gọi điện về:

– Chào anh yêu!

– Chào em! Nghe giọng em mọi chuyện có vẻ suôn sẻ nhỉ! – Tôi nói.

– Em vẫn khỏe, chỉ nhớ anh thôi. Có lẽ em sẽ về nhà sớm.

– Tuyệt vời, thế khi nào anh có thể ra sân bay đón em?

– Mọi việc ở nhà ổn cả chứ?

– Ổn cả! Nhưng chúng ta có một vị khách đấy. Tôi kể cho nàng nghe chuyện nhập gia của con chó Bun.

– Ôi! Nghe có vẻ hay đấy nhỉ! – Nàng nói – Nghe anh nói mà em muốn về cho thật sớm.

– Nhưng nó rất to và hay chảy nhớt nhãi lắm đấy!

– Chẳng sao cả! Anh biết đấy! Chúng ta có thể nuôi một con chó. Chẳng phải chúng ta đều là các nhà dinh dưỡng học hay sao? Khi còn bé anh cũng có một con chó cơ mà! Anh có nhớ nó không?

– Đó là con chó của bố anh – Tôi nói – Nó là một con chó săn, không yêu trẻ con. Năm anh năm tuổi thì nó chết, từ đó trở đi anh chẳng nuôi con nào nữa cả. Nhưng đảm bảo với em là anh thích chó. Nhưng còn em, em có ưa một con chó to, trông có vẻ dữ dằn không?

– Không sao! Chỉ cần nó tình cảm và mềm mại.

– Thế em thích loại nào.

– Em cũng không biết, có lẽ là một con chó trung thành và có thể trông cậy được. Hãy đợi em về nhà đã. Lúc đó em sẽ suy nghĩ và chúng ta sẽ đi mua một con.

– Nghe được đấy! Tạm biệt em!

– Chúng mình sẽ tự chế đồ ăn cho nó, nàng nói thêm.

– Cũng rất hay – Tôi trả lời.

*

Gần nửa đêm tôi cuốn cho con chó mấy tấm khăn khô, đặt nó xuống sàn và tắt điện. Con chó nhìn chăm chăm xuống sàn. Đột nhiên nó chạy vọt qua tủ lạnh.

– Đứng yên nào! – Tôi nói – Đến giờ đi ngủ rồi.

Nó quay lưng lại phía tôi và ngồi xuống. Tôi đi vào phòng ngủ, con chó vẫn chạy theo sau. Tôi đóng sập cửa trước con mắt van nài của nó.

Vừa mới chui vào chăn tôi đã thấy tiếng con chó cào cửa, thở nặng nhọc. Tiếng thở giống như âm thanh khò khè phát ra từ cổ họng một ông già. Tôi nhảy khỏi giường ra mở cửa. Con chó chạy vọt qua chân tôi và leo tót lên giường.

– Quên chuyện đó đi! – Tôi nói và đẩy nó xuống sàn trái thảm.

Nó lại bắt đầu rên, van vãn và cố trèo lên giường.

Tôi lôi nó xuống sàn nhà.

Nó cố van vãn một đôi lần nữa rồi im hẳn. Nó nằm quay lưng lại phía tôi trên tấm thảm nhàu nát. Có vẻ như một sự giận dỗi có lý đây. Nửa đêm tôi thức giấc nghĩ đến tiếng thét đau đớn và giọng nói đều đều trong cuốn băng. Con chó đã nằm cạnh tôi từ lúc nào. Đôi mắt nó thật đáng thương. Tôi để nó nằm lại. Chỉ mấy phút sau nó đã ngáy vang làm tôi cũng buồn ngủ lây.

CHƯƠNG 4

Sáng hôm sau tôi thức giấc, mệt mỏi vì vừa trải qua một giấc mơ hãi hùng. Tôi cho chú chó ăn và lại gọi điện đến nhà Rodriguez, nhưng vẫn không có tiếng trả lời, thay vào đó là giọng nói mệt mỏi của Evelyn trên nền nhạc bài “Slow hand” của Conway Twitty cài sẵn. Tôi nhắn bà ta gọi lại cho tôi nhưng chẳng thấy gì, thậm chí cả khi tôi đã tắm và cạo râu xong. Thế là chẳng ai gặp ai cả.

Quyết định đi ra ngoài nên tôi cho con chó mấy mẩu bánh quy và đi bộ vài dặm đến ký túc xá trường đại học. Máy tính trong thư viện BioMed chẳng có từ nào đúng với nghĩa “*Tình yếu đối trá*” cả, buổi trưa tôi đành về nhà. Con chó mừng rỡ chạy lên chạy xuống, liếm cả vào tay tôi. Tôi vỗ về nó, cho nó vài mẩu bơ. Nó chìa chân trước ra tỏ vẻ cảm ơn.

Sau khi hoàn thành biểu đồ bệnh án tôi đem chúng lại giá sách. Trên giá sách vẫn còn một bệnh án. Hi vọng tìm được thứ gì đó, tôi lôi nó xuống.

Không phải là tiểu sử bệnh nhân. Chỉ là một biểu đồ và những bài báo về kỹ thuật, tôi kẹp vào để tham khảo. Giữa những nếp gấp trên giá hồ sơ có một cuộn giấy dày buộc bằng dây cao su, trên đó viết nguệch ngoạc từ “PROFUNDITIES”. Tôi nhận ra nét chữ của mình hồi còn trẻ, trong lúc giận dữ, chán nản tôi đã viết từ này.

Tháo sợi dây thun, tôi trải cuộn giấy lên bàn và phỉ sạch bụi. Tôi nhớ ra rồi. Đây chính là “bộ sưu tầm” những bài báo ký tên tôi và những bản báo cáo tôi đọc trong các hội nghị khoa học. Tôi xem lại chúng một cách hồ hững. Đột nhiên tôi nhận thấy một cuốn sổ nhỏ gần cuối cuộn giấy. Trong đó kẹp những lá thư viết bằng mực đen trên nền giấy xanh, đã ố vàng một góc vì dính cà phê.

Tình yêu cao thượng – Tình yêu dối trá

Những đánh giá, phân tích về tâm thần học, chiến lược phát triển bộ môn trong thế giới đang đổi thay.

Trung tâm y học nhi khoa Viễn Tây – Los Angeles, California – ngày 28 – 29 tháng 11 năm 1979.

Hội thảo về nguyên lý và ứng dụng lý thuyết của Giáo sư Boschian đối với các vấn đề xã hội và tâm sinh lý nhân kỷ niệm năm mươi năm giảng dạy và nghiên cứu của tiến sĩ Andres B.De Bosch, Ph.D.

WPMC, viện de Bosch và trường đại học Corrective – Santa Barbara – California đồng tài trợ.

Đồng chủ tịch hội nghị gồm:

Tiến sĩ Katarina V. de Bosch, Giám đốc điều hành, nhà tâm thần học Viện de Bosch và Trường đại học Corrective.

Tiến sĩ Alexander Delaware – Phó giáo sư nhi khoa và tâm lý học từ WPMC. (Trung tâm nhi khoa miền tây – Western Pediatrics Medical Centre).

Bác sĩ Harvey M. Rosenblatt – tiến sĩ tâm thần học và lâm sàng nhi khoa – Trường đại học y New York.

Bức ảnh ngay trang đầu là hình ba chúng tôi. Katarina de Bosch thì gầy gò, nghiêm khắc. Còn tôi và Rosenblatt đều để ria và có dáng chuyên môn.

Phần còn lại là lịch diễn thuyết của các diễn giả và rất nhiều ảnh, thông tin về hội thảo.

Tình yêu cao thượng – tình yêu dối trá. Bây giờ thì tôi nhớ rõ rồi. Làm sao trước đây tôi lại quên được nhỉ?

Năm 1979 là năm thứ tư của tôi ở trung tâm Western Peds. Một thời kỳ còn mãi trong tôi với những ngày dài, đêm thâu trong phòng ung thư và phòng di truyền học. Dường như cả ngày lẫn đêm tôi đều phải nắm chặt đôi tay những em bé đang hấp hối và nghe những câu hỏi không thể trả lời của các gia đình bệnh nhân. Tháng ba năm đó, cả trưởng khoa nhi và trưởng

khoa tâm thần học đều nghỉ phép. Mặc dù chưa thống nhất chính thức, nhưng trường khoa tâm thần đã rời bỏ trung tâm, vì thế mà chức vụ này được giao cho tôi.

Được mọi người động viên bằng lời nói và hành động cụ thể tôi dần dần cảm thấy hứng thú với công việc. Chuyện gì đã xảy ra trong bộ máy quản lý tôi không được biết, chỉ biết rằng các khoản thu nhập của mình tăng, nên tôi đồng ý làm các nhiệm kỳ tiếp theo. Nhưng tôi còn quá trẻ để đảm nhận vai trò này.

Không lâu sau đó, trung tâm Western Peds trở nên nổi tiếng. Tôi nhanh chóng khám phá ra một công việc khác cho mình, đó là tiếp nhận đề nghị hợp tác của các trung tâm, cơ quan đại diện muốn hợp tác với bệnh viện. Tất cả những tổ chức này đều là đồng tài trợ cho hội thảo, trong đó bệnh viện đóng góp nhiều nhất. Vốn của bệnh viện chính là cơ sở vật chất và danh tiếng của bệnh viện trong việc bồi dưỡng nhân viên y tế. Hàng năm nhu cầu đào tạo chủ yếu ở bệnh viện tập trung vào lĩnh vực nhi khoa và tâm thần học. Nhưng cuối cùng họ chỉ đào tạo ba người. Bức thư của Katarina de Bosch là một trong những thư tôi nhận được vài tuần sau khi kết thúc hội nghị. Tôi đã đọc qua và huỷ mất nó. Không phải vì nó không nói lên được điều gì mà vì tôi và các đồng nghiệp không quan tâm đến vấn đề này. Cuộc tranh luận của chúng tôi về lý thuyết tâm thần học cổ không còn căng thẳng, sôi nổi nữa. Do đó công trình của Andres de Bosch đối với tôi chỉ xếp hạng trung bình. Đúng ra, đây là một công trình đa dạng nhưng không xứng với danh tiếng của người viết, vì ông ta chỉ phát triển một phần rất nhỏ ý tưởng của một sinh viên tên là Freud đưa ra năm ngoái ở Vienna và ý tưởng của những thành viên Hội chống Pháp đã được biết đến trên toàn thế giới. Tôi không rõ giáo sư de Bosch còn sống hay đã chết cho đến khi nhận được thư của con gái ông ta. Cuộc hội thảo do cô tổ chức chính là để ca ngợi tiếng tăm bố mình.

Tôi lịch sự viết một lá thư phúc đáp.

Hai tuần sau tôi được mời đến gặp giám đốc Henry Bork. Henry hay diện trang phục Hickey Freeman, hút xì gà Jamaica. Mấy năm qua ông ta vẫn

chưa làm một phẫu thuật nào.

– Chào Alex!

Ông ta mỉm cười chào tôi, thích thú ngắm bộ ghế Breuer phía góc phòng, một người phụ nữ mảnh khảnh đang ngồi trên chiếc ghế bọc da.

Cô ta có lẽ già hơn tôi một chút... khoảng ngoài ba mươi gì đó nhưng khuôn mặt có vẻ già hơn vì in đậm dấu ấn của tuổi tác. Những dấu hiệu lo lắng bắt đầu hiện rõ trên khuôn mặt cô ta. Cô ta ngồi như làm mẫu vẽ chân dung cho họa sĩ. Môi cô ta khô nẻ, thực ra toàn bộ người cô đều toát lên vẻ khô héo, không trang điểm gì, trừ đôi mắt. Mắt cô khá to, nhưng vô hồn, lông mi rù, lông mày rậm. Mũi cô ta cao, nhưng hơi khoằm. Đôi môi dày, hơi cong. Hai chân cô vắt chéo nhau, vuông góc với sàn nhà.

Cô ta mặc một chiếc áo len thô, cổ xếp và một chiếc váy đen có li, tất kẻ sọc làm nổi màu da rám nắng của người vùng Caribbean. Cô đi đôi giày đen, không dùng trang sức. Mái tóc nâu của cô rất dài và suôn, được buộc gọn sang hai bên bằng một chiếc nơ đen lớn làm bằng dải len. Chiếc áo choàng ôm sát hông. Bên cạnh cô ta là chiếc hộp đen.

Khi tôi ngồi xuống cô ta quan sát tôi, hai tay nắm chặt vào nhau làm cho chúng trắng bệch ra. Móng tay cô được cắt sửa gọn ghẽ, trông rất sạch sẽ.

Bork đứng chắn giữa hai chúng tôi, dang tay như một vị chỉ huy dàn nhạc giao hưởng.

– Tiến sĩ Delaware, đây là tiến sĩ Katarina de Bosch. Tiến sĩ de Bosch, Alex Delaware là trưởng khoa tâm lý của chúng ta.

Tôi quay sang cô ta mỉm cười. Cô ta gật đầu rất khẽ.

Bork quay lại chỗ ngồi, ghé hông lên bàn. Hai tay cầm hai cốc đặt lên trên gối lót. Chiếc bàn rộng chừng bảy mươi centimét vuông, đóng bằng gỗ óc chó theo hình một chiếc ván lướt. Phía trên đặt một tấm da thẫm và một phiến đá hoa cương mài mực. Giữa tấm da đặt một tờ giấy xanh hình chữ nhật. Anh ta với lấy tờ giấy và dùng nó để chà đốt tay.

– Anh có trả lời thư của de Bosch đề nghị hợp tác với khoa anh không, Alex?

Tôi gật đầu.

– Thế ý anh thế nào?

– Tôi từ chối.

– Tôi có thể biết lý do không?

– Nhân viên yêu cầu những điều liên quan trực tiếp đến bộ máy quản lý Henry ạ!

Bork lắc đầu thất vọng, đưa mảnh giấy xanh cho tôi. Đó là chương trình hội thảo. Tờ giấy vẫn còn thơm mùi mực in ghi đầy đủ tên diễn giả và khách đến dự. Tên tôi xếp dưới Katarina de Bosch với tư cách đồng chủ tịch. Phía dưới là ảnh tôi lấy ra từ bản kế hoạch.

Mặt tôi nóng bừng. Tôi thở dài.

– Henry, có vẻ như một việc đã rồi vậy.

Tôi định đưa cho anh ta cuốn sách nhỏ nhưng anh ta đã rút tay về.

– Hãy giữ lấy Alex. Anh ta đứng dậy, từ từ bước đến phía trước chiếc bàn, cuối cùng thì anh ta cũng xoay sở được một chỗ ngồi.

Katarina de Bosch cũng đang bẻ đốt tay.

Tôi muốn giữ thái độ lịch sự nhưng không làm nổi:

– Thật là tuyệt khi biết mình làm gì vào tháng mười một, Henry. Hãy nhớ đưa tôi lịch làm việc trong thập niên này đây!

Katarina khẽ khịt mũi. Henry quay sang mỉm cười với cô ta, sau đó quay sang tôi cầu hòa.

– Chỉ là hiểu lầm thôi mà Alex. Cái gì tự nhiên thì tự nó sẽ bộc lộ, đúng không nào?

Anh ta lại quay sang Katarina, nhưng cô ta không phản ứng gì, anh ta đành phải nhìn vào tấm da thăm.

Tôi dùng cuốn sách làm quạt.

– Thật ngớ ngẩn – Bork nói – Quyết định bổ nhiệm này được đưa ra trong lúc tiến sĩ Greiloff và Franks du khảo, và thế là cậu nhảy vào. Ban

quản trị thấy hối hận rồi đấy.

– Tại sao lại phải bức với lá đơn xin việc chứ?

– Bởi vì tôi là người lịch sự – Katarina nói.

– Tôi không biết ban quản trị có dính líu đến việc sắp xếp cuộc hội thảo này, Henry.

Bork mỉm cười.

– Mọi chuyện, Alex ạ! Ban quản trị quyết định mọi chuyện. Nhưng cậu đúng. Chúng ta không phải là kẻ dính dáng vào những chuyện đại loại như thế. Tuy nhiên...

Anh ta ngừng lời, quay sang nhìn Katarina. Cô gái khẽ gật đầu, hắng giọng. Anh ta lôi ra một điều xì gà. Điều thuốc đặt trong hộp ba điều có khăn lụa trắng bọc quanh.

– Thực tế chúng ta cũng có dính dáng đấy, Alex ạ. Cậu có thể nói với tôi không. – Anh ta nói, không còn mỉm cười nữa.

– Chuyện gì thế Henry.

– Tiến sĩ de Bosch, cả hai vị họ de Bosch đang được kính trọng trong hội đồng y khoa Western.

– Đang ư! Có nghĩa là ông bố vẫn còn sống ư? Tôi biết – Tôi nói.

– Đúng vậy.

Hai má anh ta bắt đầu đỏ ửng. Đó là dấu hiệu phản ứng quyết liệt của anh ta. Anh ta rút một điều xì gà kẹp giữa hai ngón tay trỏ.

Katarina khẽ liếc mắt nhìn sang phía tôi. Không ai nói gì. Tôi cảm thấy màn tiếp theo sẽ do tôi đạo diễn.

– Được trọng vọng – Cuối cùng Henry nói, giọng nặng nề.

Tôi tự hỏi chuyện gì đang ám ảnh anh ta và nhớ lại tiếng đồn mấy năm trước mà tôi cố tình lảng tránh. Đứa con gái út của Bork, một đứa trẻ có vấn đề về tâm thần và tình dục, hai năm trước đã được gửi đến trung tâm để trị bệnh. Gia đình anh ta cố bưng bít chuyện này. Một trong những kẻ chống đối Bork xem đây là một cơ hội thuận tiện.

– Viện de Bosch và trường Corrective... – Bork nhìn tôi như muốn bảo tôi nên dừng lại – Tất nhiên – Tôi nói.

Giọng nói bắt cần làm Katarina de Bosch nhú mày, nhưng lại làm cho Bork phải mỉm cười.

– Đúng – Anh ta nói – Chúng ta đều mong muốn cuộc hội thảo này. Tôi hi vọng là anh và cô de Bosch sẽ hợp tác tốt cùng nhau.

– Tôi sẽ cùng làm việc với hai tiến sĩ họ de Bosch chứ?

– Bố tôi không được khỏe – Katarina nói – Ông ấy bị đột quy từ mùa đông năm ngoái.

– Tôi lấy làm tiếc.

Cô ta đứng dậy, vuốt lại váy, đi lại bàn lấy mũ. Khi đứng lên cô có vẻ rất cao nhưng gầy, chỉ nặng chừng ba lăm đến bốn mươi cân. Chân cô rất ngắn, ngón chân xương. Cô mặc chiếc váy dài quá gối chừng ba centimét.

– Bây giờ tôi phải về chăm sóc cụ – Cô nói – Đi cùng tôi ra xe, tiến sĩ Delawance. Tôi sẽ đưa ông bản chi tiết về buổi hội thảo.

Bork nhìn cô ta tức tối, sau đó nhìn sang tôi vẫn cái nhìn đó.

Nghĩ đến chuyện anh ta đã làm với con gái, tôi đứng dậy và nói:

– Chắc chắn rồi.

Anh ta đưa điếu xì gà lên môi.

– Tuyệt, cảm ơn Alex – Anh ta nói.

– Henry! – Cô ta lạnh lùng ngắt lời, không quay đầu lại và đi thẳng ra cửa.

Anh ta đứng bật dậy lao ra mở cửa cho cô.

Anh ta là một nhà chính trị và một kẻ hay quậy phá, một nhà vật lý có tài nhưng đã mất hết hứng thú làm việc và tính người. Những năm sau đó anh ta chẳng bao giờ cảm ơn tôi lấy một lời về sự hy sinh của tôi vào chiều hôm đó. Có lẽ anh ta ngày càng thù địch và thu mình lại. Do đó tôi cũng dần dần không ưa anh ta. Nhưng tôi không hối tiếc về những điều tôi đã làm.

*

Ra đến cửa cô ta nói:

- Anh là người theo chủ nghĩa hành vi?
- Đúng vậy, làm bất kỳ một điều gì cũng liên quan đến hành vi.

Cô ta cười mỉa mai và bước nhanh tay vung mạnh chiếc mũ trong hành lang hẹp của bệnh viện. Đến cửa trước vẫn chẳng có ai lên tiếng. Cô ta nóng nảy bước xuống bậc thềm. Đến lối vào bệnh viện cô ta dừng lại, cầm mũ trong tay, đứng im và đợi tôi mở cửa, giống như Bork làm lúc nãy. Có lẽ cô ta đã quen lớn lên bên kẻ hầu người hạ.

Xe của cô đỗ ngay ở phía ngoài, trong phần cấm đỗ xe để dành cho xe cứu thương. Đó là một chiếc Buick mới, mui lớn sơn đen. Tay bảo vệ bệnh viện đứng nhìn vẻ thèm muốn. Khi thấy cô ta bước ra anh ta giơ tay lên mũ chào.

Mở cửa xe, tôi nghe như có tiếng nổ khi cô ta ngồi vào ghế và nổ máy. Tôi đứng nhìn cô qua cửa xe. Cô ta lờ tôi đi, tăng ga, xong đâu đó mới quay sang nhìn tôi y như là cô ta ngạc nhiên lắm khi thấy tôi vẫn đứng đó. Cô ta hạ cửa xe xuống.

- Còn gì nữa đây?
- Chúng ta nên bàn bạc chi tiết – Tôi nói.
- Chi tiết à? – Cô ta nói – Tôi sẽ làm mọi việc, không cần phải lo lắng gì cả. Đừng làm phức tạp vấn đề. Mọi chuyện sẽ đâu vào đó. Được chứ?

Cổ họng tôi tắc nghẽn. Cô ta nhả ga.

- Vâng, thưa...

Trước khi tôi kịp nói từ tiếp theo, cô ta đã phóng vụt đi.

Tôi quay lại bệnh viện lấy một cốc cà phê gần bàn mang vào văn phòng và cố quên đi chuyện vừa rồi để tập trung đối phó với những thách thức phía trước. Sau khi đã yên vị trên ghế, tôi vẽ bản đồ. Tay tôi trượt ra ngoài làm cà phê đổ cả xuống cuốn sách.

Tôi không nhận được tin gì của cô ta cho đến ngày cách cuộc hội thảo khoảng một tuần. Cô ta đã gửi cho tôi một bức thư đề nghị tôi đọc một bản báo cáo. Tôi gọi điện từ chối. Cô ta có vẻ phật ý.

- Nếu anh đọc diễn văn chào mừng khách mời thì tốt quá!...
- Thật thế sao?
- Đúng thế. – Cô ta gác máy.

Tôi là người đọc diễn văn chào mừng ngay ngày đầu tiên, sau đó thì ngồi chơi cả buổi sáng bên cạnh vị đồng chủ tịch khác Harvey Rosenblatt – tiến sĩ tâm lý nhi khoa đến từ New York. Phải cố lắm tôi mới giữ được vẻ mặt hứng thú trong bài diễn thuyết của Katarina. Cuộc hội thảo không đông khách mời. Chỉ có khoảng bảy mươi hay tám mươi nhà trị liệu học và một số sinh viên chuyên khoa, trong một hội trường có bốn trăm ghế ngồi.

Katarina tự giới thiệu tên và học vị. Tiếp đó cô ta đọc một bản báo cáo đã chuẩn bị sẵn bằng giọng trầm bổng. Cô ta ưa dùng những câu dài rắc rối và thường từ mệnh đề thứ ba trở đi chẳng có nghĩa gì, cho nên người nghe cũng chẳng hiểu được gì nhiều. Nhưng đấy không phải là điều cô ta quan tâm. Có vẻ như cô không định nói cho ai hiểu, trừ bản thân mình. Tất cả mọi người đến đây chỉ là để tưởng nhớ những ngày hoàng kim của cha cô. Còn tôi, tham dự hội thảo, tôi sẽ có thời gian để thu thập những bài báo của Andres de Bosch, nhưng ông ta chẳng để lại trong tôi một ấn tượng nào.

Phong cách viết của ông ta rất rõ ràng, nhưng lý thuyết chăm sóc trẻ em của ông ta – Tình yêu cao thượng, tình yêu dối trá – mà cô con gái ông dùng làm chủ đề cho cuộc hội thảo chẳng qua chỉ là những lý thuyết nhạt nhẽo rồi mở rộng từ những công trình của người khác. Một chút của Anna Freud, một chút của Melanie Klein, có chỗ trích của Winnicott, Jung, Harry Stack Sullivan hay Bruno Bettelheim.

Ông ta đã để lại rất nhiều giai thoại về những đứa trẻ ông ta đã chữa trị tại trường bằng những kiến thức học được ở Viện và những kinh nghiệm thời chiến tranh. Tất cả những giai thoại đó ông ta đều đưa vào bản báo

cáo, chỉ bỏ tên bệnh nhân, nhưng lại nhấn mạnh đến đặc điểm của từng bệnh nhân.

Khán giả chẳng mấy mặn mà gì, nhưng nhìn vẻ mặt họ, cô con gái vị giáo sư già lại thấy điều tương phản.

Sang ngày thứ hai của cuộc hội thảo, khán giả đến dự giảm đi một nửa. Những người đọc diễn văn lặn lội từ New York đến ngày hôm đó cũng muốn bỏ về. Tôi cảm thấy tội cho Katarina, nhưng cô ta chẳng buồn quan tâm gì đến chuyện đó, cứ hết lời tâng bốc những chiến công của ông bố thời hoàng kim. Cô ta cần mẫn làm việc như đang viết một cuốn sách về một bệnh nhân nhỏ tuổi dưới ngọn đèn Tiffany.

Lại một loạt diễn văn khác. Khán giả nhìn cô thất vọng, chán nản. Trông cô ta già hẳn đi. Họ đều là những người yêu quý hai cha con cô. Phía sau người đàn ông đứng tuổi thu mình trên ghế ở vị trí cao nhất là những người tỏ vẻ kính phục ông, nhưng lại đang thầm nguyện rửa ông. Kết cục bi thảm ám ảnh hai cha con. Một số người tham dự còn ở lại cũng phải ngại ngần quay đi chỗ khác.

Người buồn nhất có lẽ là tiến sĩ Rosenblatt. Tôi nhận thấy sự thất vọng trong mắt ông ta khi tôi đọc bản báo cáo mà ông ta đã đưa.

Rosenblatt là người cao lớn, trên bốn mươi tuổi, để râu quai nón. Ông ta nói chuyện cùng tôi trong khi chờ đến buổi hội thảo chiều. Sự nồng hậu cũng an ủi tôi được phần nào. Không giống với những nhà phân tích khác, ông ta rất cởi mở nói về công việc của mình ở Mahattan, về cuộc hôn nhân bền vững trên hai mươi năm của ông với một nhà tâm lý và niềm vui được đối đầu với khó khăn khi nuôi dạy ba đứa con. Trong đợt hội thảo này ông ta cho cậu con trai út mười lăm tuổi đi cùng.

– Thăng bé về khách sạn rồi. Nó ở đó coi phim. Có lẽ là phim cấm. Tôi hứa sẽ trở lại trong vòng một giờ nữa để đón nó đi công viên Disneyland. Cậu có biết bao giờ mở cửa không?

– Chắc là vào mùa đông. Có lẽ mở đến sáu giờ.

– Thế ư? Có lẽ tôi phải để đến ngày mai mất. Hi vọng là Josh sẽ đồng ý.

- Nó có thích chơi trận giả không?
- Đó là trò nó khoái nhất đấy.
- Tại sao ông không đưa nó đến Santa Monica. Ở đấy đóng cửa muộn hơn.
- Được đấy. Cám ơn anh. Nhân tiện tôi xin hỏi ở đó có xúc xích ngon không?
- Tôi biết họ có xúc xích, nhưng chất lượng thì không biết.

Ông ta mỉm cười.

- Josh là đứa nghiện xúc xích Alex ạ. Chúng tôi đến Coney Island ở Mathan thường xuyên. Ở đó xúc xích rất tuyệt – Ông ta xoa má, vê vê bộ ria – Disneyland chán thật đấy. Tôi không muốn làm nó thất vọng.
- Thách thức với một ông bố đây! – Tôi nói.

Ông ta cười.

- Nó là đứa bé ngoan. Tôi mang nó đi theo, hy vọng là có một kỳ nghỉ có hai bố con. Đứa nào lớn lên tôi cũng đều làm như thế cả. Không dễ gì hòa đồng với những đứa trẻ khác, nếu như tự chúng nó không tìm cho mình những người bạn. Cậu có nhiều bạn không?

Tôi lắc đầu.

- Tuỳ vào giáo dục thôi. Tôi nghĩ nó còn tốt hơn nhiều so với mười năm học ở trường.
- Ông là con một à? – Tôi hỏi.
- Không. Nhưng dần dần tôi càng xa lánh những công việc liên quan đến bọn trẻ.
- Sao lại thế!

– Thành thật mà nói, làm việc với trẻ con cần nhiều giao tiếp hành động, điều đó quá khó với tôi. Ba giờ liên tục trong phòng trị liệu làm cho mắt tôi rất đau. Tôi biết vậy. Nhưng nếu không tập trung thì tôi sẽ làm cho chúng thất vọng. Vợ tôi thì khỏi phải nói rồi. Cô ấy đúng là nghệ sĩ trong lĩnh vực này. Một bà mẹ vĩ đại đấy.

Chúng tôi ra quầy giải khát uống cà phê, ăn hạt điều và nói về một số nơi ông ta có thể dẫn cậu con trai đến. Khi vào đến phòng hội thảo tôi hỏi ông ta về quan hệ của ông với nhà de Bosch.

– Andres là thầy giáo tôi – Ông ta nói – Hồi còn ở Anh, ông ấy là người hướng dẫn tôi suốt mười một năm ở bệnh viện Southwick gần Manchester, đặc biệt là về nhi khoa và di truyền học. Sau đó tôi làm việc cho Chính phủ chỉ vì muốn xem bộ máy Nhà nước của người Anh hoạt động ra sao.

– Thần kinh học à? Tôi không biết giáo sư de Bosch lại quan tâm đến vấn đề này.

– Không! Andres chẳng mặn mà gì vấn đề này đâu nhưng ông ta là người phản biện. Ông ta lập luận rất chắc chắn. Chẳng phải là ta luôn cần những người như thế sao?

Chúng tôi vào phòng hội thảo. Mười phút nữa bài phát biểu đầu tiên của buổi chiều sẽ được đọc, nhưng phía dưới gần như chẳng có ai dự.

– Đó là thời gian tuyệt chứ – Tôi hỏi khi cả hai đã ngồi xuống ghế.

– Về người hướng dẫn ư? Tất nhiên rồi. Trong khoảng thời gian dài tôi chữa bệnh cho những đứa trẻ con nhà nghèo hoặc con em gia đình công nhân. Andres là thầy giáo tuyệt vời, tận tình giúp đỡ tôi bằng tất cả kinh nghiệm vốn có của ông.

Tôi nghĩ cũng chẳng có gì đặc biệt cả. Tôi nói:

– Ông ấy là người viết tốt đấy.

Rosenblatt gật đầu, vất một chân lên đùi và đưa mắt nhìn xuống khán phòng vắng tanh.

– Làm sao cô con gái lại chấp nhận chuyện này nhỉ? – Ông ta hỏi.

– Cũng chẳng có vấn đề gì! – Tôi nói – Chúng tôi đã chữa chạy cho rất nhiều trẻ con bị thương về thể chất bằng tâm thần học trong khoảng thời gian dài. Trước tiên khuyên chúng chịu đựng đau đớn, tiếp đến là hướng dẫn gia đình động viên con và theo dõi quá trình điều trị.

– Không có vẻ gì là được chiều chuộng lắm nhỉ?

- Không!
- Với tư cách là người phân tích cậu có thấy thoải mái không?
- Tôi không phải là người phân tích.
- Ồ! Ông ta quay đầu lại, tôi chỉ giả dụ thôi mà. Thôi được, thế tại sao cậu lại có mặt ở đây?

– Do tài thuyết phục của Katarina de Bosch.

Ông ta mỉm cười.

– Cô ta đúng là người có tài đấy. Khi tôi biết cô ta ở Anh cô ấy mới chỉ mười bốn, mười lăm tuổi gì đó, nhưng thậm chí ở tuổi đó tính cách cô ta cũng rất mạnh mẽ rồi. Cô ta thường đến dự lễ tốt nghiệp của chúng tôi và phát biểu y như một người uyên thâm vậy.

– Với tư cách con gái của giáo sư à?

– Đúng vậy.

– Mười bốn hay mười lăm ư? Có nghĩa bây giờ cô ta mới khoảng hai lăm, hai sáu?

Ông ta nghĩ ngợi một lát và trả lời:

– Có lẽ khoảng đó.

– Cô ta trông già hơn nhiều.

– Đúng vậy. – Ông nói như đang đi guốc vào bụng tôi – Tâm hồn cô ta già cõi rồi. Một đồng nghiệp Trung Quốc của chúng tôi nói vậy.

– Cô ta có chồng chưa?

Ông ta lắc đầu.

– Có lúc tôi nghĩ cô ta là người đồng tính, nhưng không phải vậy. Có lẽ là kẻ vô tính thì đúng hơn.

Tôi nói:

– Có thể vì mặc cảm mà cô ta chẳng dám thể hiện gì cả.

– Với một cô gái thì thật là kỳ cục – ông ta hài hước vẫy tay – Thôi hãy để cho vấn đề của cậu đến đâu thì đến.

- Cô ấy tự lái xe à?
- Cái gì cơ?
- Chiếc Electra của cô ta – một loại Buick lớn.

Ông ta cười lớn.

– Này cậu, đấy không phải là thứ làm cậu chuyển từ lý thuyết của Freud sang đó chứ. Tôi chẳng biết chuyện gì cả...

– Anna Freud cũng không lấy chồng. Cả Malenie Klein nữa đúng không?

– Sao thế! Có chuyện gì với nhóm di truyền học à? – Ông ta nói và tặc lưỡi.

– Chỉ là mấy số liệu thôi mà, Harvey. Ông thử kết luận xem sao.

– Ôi, thế mà con gái tôi lại phát cuồng lên vì đàn ông đấy. Nhưng tôi cũng chẳng phạt nó đâu – Ông ta quay ngoắt lại – Mặc dù tôi biết rằng chuyện đó sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống của nó.

Ông ta ngừng lời. Theo hướng nhìn của ông tôi thấy Katarina đang bước vào hội trường. Tay cô cầm một chiếc cặp giấy, cô vừa xem đồng hồ vừa bước vào.

– Katarina. Mọi chuyện ổn cả chứ – Giọng ông ta cố vui vẻ nhưng ông ta là kẻ không biết nói dối.

– Tốt cả, Harvey – Cô nói và nhìn xuống khán phòng.

– Cô đến muộn mất hai phút. Đáng lẽ lúc này cô phải đứng trên bục diễn thuyết rồi.

*

Từ đó đến nay tôi không bao giờ gặp lại họ nữa. Những kỷ niệm buồn về hội thảo cũng mờ phai. Tháng giêng năm sau các báo đăng tin về cái chết của Andres de Bosch. Ông ta đã tự tử bằng cách uống thuốc ngủ quá liều. Nhưng họ nói rằng ông ta chết vì già yếu. Những cống hiến của ông cho khoa học được người ta nhắc đến một cách trù mến, nể phục. Bản thân tôi

biết rõ ai là người cung cấp những thông tin này. Mấy năm đã trôi qua, bây giờ tôi lại có dịp khai nó ra.

Tình yêu cao thượng – Tình yêu dối trá, thuật ngữ của de Bosch dùng với ý nghĩa chăm sóc con cái đã bị lạm dụng, biến nó thành một tội ác huyền bí...

Do vậy tôi có thể khẳng định Donald Dell Wallace không liên quan gì đến chuyện này. Đó phải là kẻ muốn chơi xỏ tôi và đã từng biết về cuộc hội thảo. Một kẻ nào đó vẫn còn ăm ức với tôi trong bấy nhiêu năm qua. Nhưng về chuyện gì cơ chứ? Có phải người nào đó có liên quan đến de Bosch, hành động nhân danh de Bosch hay không?

Vị đồng chủ tịch với tôi – một học sinh cũ của De Bosch là người duy nhất tôi biết.

Một hành động trách móc ư? Hay đó là sự lừa đảo? Một kẻ tâm thần ngồi dự hội thảo và nghe được từ này... Tôi nghĩ đến bảy mươi khách trong khán phòng nhưng chẳng biết thêm được gì. Tại sao kẻ giết Becky Basille lại dùng thuật ngữ ấy. Còn kẻ điên nào như thế nữa không!

Katarina có thể biết. Nhưng năm 1979 cô ta chẳng quan tâm gì đến tôi thì giờ cô ta cũng sẽ chẳng nói gì cả. Trừ khi cô ta cũng nhận được một cuốn băng và cũng đang hoảng sợ.

Tôi gọi đến trung tâm 805, nhưng ở Santa Barbara không có gì liên quan đến viện de Bosch hay trường Corrective. Không đâu có số máy của Katarina de Bosch. Trước khi dập máy tôi cố hỏi số nhà nhưng cũng không có. Tôi gác máy và tìm số của Hiệp hội tâm thần học Mỹ. Ở đây cũng chẳng khá hơn chút nào. Cuối cùng tôi cũng mò ra số cơ quan của Katarina de Bosch, nhưng đó lại chính là số của trường Santa Barbara năm năm trước đây. Theo số này tôi gọi đến công ty điện thoại rồi bấm trực tiếp.

Tiếng một phụ nữ trả lời:

– Taco Bonanza đây.

Giọng nói làm tôi thất vọng.

Tôi bỏ máy, ngồi thẳng dậy, vuốt đầu chú chó và chăm chú nhìn vào vết cà phê ố trên cuốn sổ nhỏ. Tôi tự hỏi tại sao và khi nào mọi việc sẽ được sáng tỏ.

Chỉ còn Harvey Rosenblatt thôi.

Bây giờ là một giờ ba mươi phút, ở New York sẽ là bốn giờ ba mươi phút. Tôi gọi điện đến Trường Đại học y New York và hỏi số khoa nhi. Vài phút sau tôi được biết không có ai là tiến sĩ Harvey trong đội ngũ giảng viên chính và thỉnh giảng ở đây cả.

– Chúng tôi chỉ có ông Leonard Rosenblatt thôi – Viên thư ký trả lời – Văn phòng của ông ta ở New York có tên Shirley Rosenblatt ở Manhattan, trên đường Đông 65.

– Thế ông Shirley là tiến sĩ hay bác sĩ?

– Tiến sĩ thừa ông. Bà ta là nhà tâm lý.

– Không có Harvey thật à?

– Không, thưa ngài!

– Thế cô có danh sách nhân viên cũ không? Những người đã nghỉ hưu chẳng hạn.

– Có lẽ có thưa ngài, nhưng tôi không có thời gian để tìm, nếu ngài...

– Cô có thể cho tôi số máy của tiến sĩ Shirley không?

– Xin chờ cho một chút.

Tôi ghi lại số. Sau đó gọi điện đến trung tâm thông tin Manhattan tìm người có tên là Harvey Rosenblatt học vị thạc sĩ, nhưng không có. Tôi gọi điện đến số của tiến sĩ Shirley.

Giọng phụ nữ nhỏ nhẹ trong máy nhắn nói: “Tôi là tiến sĩ Shirley. Tôi đang khám bệnh hoặc không có nhà. Nếu bạn thấy thật sự khẩn cấp hãy bấm số 1 hoặc số 2 và để lại lời nhắn. Xin cảm ơn và chúc bạn một ngày vui vẻ”.

Sau đó là nhạc Mozart. Tôi nói lời nhắn: “Chào tiến sĩ Rosenblatt. Tôi là Alex Delawance ở Los Angles. Tôi không rõ liệu bà có phải là vợ ông

Harvey không, nhưng tôi đã gặp ông trong một cuộc hội thảo cách đây mấy năm. Hiện nay tôi đang muốn liên lạc với ông ta về một số vấn đề chuyên môn. Nếu bà biết ông ta hãy vui lòng thông báo cho tôi theo số của tôi. Tôi xin chân thành cảm ơn”.

Tôi đọc số điện thoại của mình và gác máy. Thông điệp đã được gửi đi nửa giờ rồi. Chẳng có gì bất thường cả, nhưng khi tôi nghe thấy tiếng gò rơi trong thùng thư, hai tay tôi túa mồ hôi.

CHƯƠNG 5

Tôi xuống nhà cho cá ăn. Khi quay lên chuông điện thoại đang reo. Tiếng người trực điện thoại cơ quan tôi ở đầu dây:

– Tôi là Joan đây, tiến sĩ Delaware! Ông có rỗi không. Có người gọi điện đến tìm con chó, hình như một đứa bé thì phải.

– Tất nhiên rồi, chuyển máy cho tôi.

Lát sau trên điện thoại vang lên một giọng nói rất trẻ:

– Cháu chào chú.

– Xin chào, tôi là Delaware đây.

– Chào tiến sĩ... Cháu là Karen Alnord. Con chó của cháu bị lạc. Trên báo nói là chú bắt được một con chó Bun.

– Đúng rồi. Nó là con chó Bun Pháp nhỏ.

– Ôi, con chó của cháu là giống Boxer.

– Xin lỗi Karen, con này không phải giống Boxer.

– Ồ... Cháu nghĩ đôi khi người ta nhầm nó với chó Bun.

– Chú có thể nhận thấy sự giống nhau, như cái mặt chẳng hạn – Tôi nói.

– Vâng, đúng rồi ạ!

– Nhưng con ở nhà chú nhỏ hơn một con Boxer.

– Con của cháu mới chỉ là con chó nhỏ thôi. Nó vẫn chưa lớn mà.

Tôi nghĩ cô bé này khoảng chín đến mười tuổi.

– Con chó của chú thì lại lớn rồi. Chú khẳng định Karen ạ vì chú đã đưa nó đến bác sĩ thú y mà.

– Thế ạ!

– Ừ.

– Được rồi, cảm ơn chú!

– Cháu mất con chó ở đâu, Karen?

– Ở gần nhà ạ! Ai đó đã mở cửa nên nó đã chạy mất.

– Chú thật sự rất lấy làm tiếc. Hy vọng cháu sẽ sớm tìm thấy nó.

– Cháu sẽ tìm được – Cô bé nói, giọng ngắt quãng – Chúng cháu đã đăng quảng cáo và vẫn đang đăng ký một số quảng cáo khác mặc dù mẹ cháu nói rằng rồi cũng chẳng được trò trống gì. Cháu cũng đưa ra một phần thưởng là hai mươi đô la, vì thế nếu chú tìm thấy nó chú sẽ được món tiền đó. Tên nó là Bo, có một cái dây hình cái xương trên cổ ghi tên nó và kèm theo số điện thoại nhà cháu.

– Chú sẽ để ý đến điều đó, Karen. Cháu sống ở đâu?

– Reseda, ở Cohasset giữa đường Sherman và Saticoy. Tai nó chưa bị cắt ngắn. Nếu chú tìm được nó đây là số điện thoại của cháu.

Tôi ghi lại mặc dầu Reseda ở ngay phía bắc bên kia đồi, chỉ cách có mười lăm hay hai mươi dặm thôi.

– Chúc may mắn, Karen.

– Cảm ơn. Cháu cũng mong rằng con chó Bun của chú sẽ tìm được chủ.

Điều đó nhắc nhở tôi là chưa gọi cho Câu lạc bộ Kennel. Trung tâm thông tin cho tôi một số điện thoại ở New York và một số khác ở Bắc Carolina. Cả hai đều trả lời bằng băng ghi âm sẵn và nói với tôi là đã hết giờ làm việc rồi.

– Ngày mai vậy – Tôi nói với con chó Bun.

Nó vẫn đang quan sát tôi và vẫn giữ tư thế đứng vênh đầu tò mò đó. Ý nghĩ là có ai đó đang lo lắng cho nó khiến tôi bận tâm, nhưng tôi không biết làm gì hơn là chăm sóc nó tốt hơn. Điều đó có nghĩa là cho nó ăn uống và lo chỗ ở cho nó. Và có thể là đi dạo khi khí trời trở nên mát mẻ. Mà muốn dạo bộ thì cần phải có một cái dây để buộc nó.

Tôi cho nó lên xe và lái đến một cửa hàng dành cho thú nuôi ở phía Nam Westwood, tôi mua một sợi dây dắt chó và nhiều thức ăn cho chó hơn: bánh quy đủ hương vị và hai khúc xương bằng nhựa mà người bán hàng thuyết phục tôi là sẽ rất tuyệt để chó gặm. Khi chúng tôi quay trở lại, khí trời có vẻ dễ chịu đủ cho một cuộc dạo bộ nếu chúng tôi ở trong bóng mát. Con chó vẫn đứng yên, tai vẫy lia lịa trong khi tôi đeo cái dây dắt vào. Hai chúng tôi dạo quanh vùng Glen khoảng nửa tiếng đồng hồ, lẩn vào các bụi rậm và đi bộ ngược chiều với xe cộ như những người bình thường khác.

*

Khi quay trở lại, tôi gọi về trung tâm của mình, Joan nói:

– Chỉ có một cuộc gọi từ bà Rodriguez, đợi đã, đó là bảng của anh... Có ai đó hiện giờ đang gọi.

Tôi chờ một lúc và rồi cô ta nói:

– Có ông Silk gọi, nói là ông ấy muốn sắp xếp một cuộc hẹn.

– Cảm ơn, nối máy cho tôi với ông ấy.

Cô ta bấm máy.

– Tôi là bác sĩ Delaware đây.

Im lặng.

– Xin chào.

Không có gì cả.

– Có phải ông Silk đó không?

Không ai trả lời. Ngay khi tôi định bỏ máy xuống và gọi lại cho trung tâm thì một giọng nhỏ vang lên trong máy. Lầm bầm rồi phá lên cười.

Một tiếng cười khàn khàn, bí hiểm.

– Hư... hư... hư...

– Ai đó? – Tôi hỏi.

– Hư... hư... hư... lại vẫn giọng cười đó.

Tôi không nói gì cả.

– Hư... hư... hư...

Đường dây gián đoạn. Tôi gọi lại cho người trực tổng đài.

– Joan, người vừa gọi cho tôi có để lại gì ngoài tên anh ta không?

– Không, anh ta chỉ hỏi liệu anh có điều trị cho người lớn cũng như là trẻ em hay không và tôi nói là anh ta phải nói chuyện trực tiếp với anh về việc đó.

– Và tên của anh ta là Silk, giống tên một loại vải phải không?

– Đó là cái tên tôi nghe được. Tại sao vậy, bác sĩ, có chuyện gì à?

– Anh ta chẳng nói gì cả, chỉ cười thôi.

– À, có vẻ như là anh ta bị thần kinh... Nhưng đó là công việc của anh, đúng không bác sĩ.

*

Evelyn trả lời ngay khi chuông điện thoại kêu. Bà ta lặng đi, khi nghe thấy giọng nói của tôi.

– Mọi việc thế nào? – Tôi hỏi.

– Tốt.

– Tôi biết điều này sẽ làm phiền bà nhưng tôi muốn gặp các cháu.

– Vâng, đó là một điều phiền toái khi phải lái xe đi một quãng đường xa thế.

– Thế nếu tôi đến chỗ bà thì sao?

Không có tiếng trả lời.

– Bà Rodriguez?

– Anh có thể làm thế à?

– Tôi có thể.

– Anh định bắt tôi đấy à?

– Không có cái bắt nào hết. Tôi chỉ muốn làm cho chuyện này dễ dàng cho bà trong phạm vi có thể?

– Tại sao?

– Để chứng minh cho Donald Wallace là không gì có thể đe dọa được tôi. Để giúp các cháu gái.

– Ha, hừm... họ trả tiền cho anh làm việc đó phải không? Hẳn đúng là quân ngoại đạo.

– Quan tòa đã xử Donald Dell phải chịu trách nhiệm cho những chi phí của việc đánh giá này, bà Rodriguez ạ, nhưng như chúng ta đã nói chuyện trong lần đầu gặp mặt, điều đó không hề buộc tôi phải theo ý hẳn.

– Hà, hừm...

– Điều đó gây phiền toái cho bà à? Việc anh ta trả tiền ấy?

Bà ta im lặng một lúc, rồi nói:

– Tôi đánh cược là anh sẽ lấy phí rất cao.

– Tôi chỉ tính theo biểu giá thường lệ của tôi – Tôi nói, nhận ra mình giống như một nhân chứng trong vụ Watergate.

– Tôi cá là chi phí đó cũng bao gồm thì giờ chạy vòng quanh của anh nữa. Đến từng cửa một, cũng như các luật sư khác thôi.

– Vâng, đúng thế.

– Tốt... – Bà ta nói, kéo dài giọng – Vậy thì anh có thể thay tôi mà lái chậm thôi. Hãy để đồng hồ đo cây số chạy và bắt những kẻ xấu xa đó trả tiền.

Tiếng cười giận dữ.

– Thế khi nào thì tôi có thể đến?

– Anh có thể đến ngay cũng được. Bọn trẻ đang chạy quanh như những tên da đỏ hoang dã, có lẽ anh có thể làm chúng dịu lại. Anh đã sẵn sàng chưa?

– Tôi có thể đến đó sau bốn mươi lăm phút nữa.

– Bất cứ khi nào. Chúng tôi vẫn đang ở đây. Chúng tôi sẽ không đi nghỉ ở Hawaii nữa.

Bà ta gác máy trước khi tôi có thể hỏi phương hướng. Tôi tra địa chỉ của bà ta trong tập hồ sơ của tôi – dãy nhà 10 000 của McVine Terrace ở Sunland và đánh dấu nó trên bản đồ Thomas của tôi. Cho con chó nước uống, đồ ăn và một khúc xương. Tôi ra đi, không hề thấy lo sợ khi chạy qua cái bảng “Những Thầy Tu Sắt”.

*

Tôi hòa vào dòng xe cộ ở vành đai phía Bắc đang bắt đầu chen chúc trên xa lộ 405, những ngọn đồi trước mắt sương mù phủ kín, những cuộn mây xám ở cuối chân trời đang dần lên. Tôi dừng lại ở quán nhạc bugi trong một lát, nghe nhạc và cố kiên nhẫn chờ, cuối cùng cũng đến được đường Đông 118, rồi đường 210 và đến khu phía Bắc hoang vắng của thành phố, tôi tăng tốc khi cả đường và không gian trở nên rõ ràng hơn.

Ra khỏi khu Sunland, tôi lại đi theo hướng Bắc đến khu thương mại trên Đại lộ Foothill chạy song song với những dãy núi, những kho thóc, các cửa hàng, những điểm bán lẻ đồ đạc chưa hoàn tất có cả rất nhiều thợ lợp nhà.

Tôi đến McVine vài phút sau và rẽ trái. Con đường khá hẹp, cỏ mọc lan ra ngoài lề đường thay cho vỉa hè, những cây khuynh diệp và liễu được trồng bừa bãi. Cỏ bên vệ đường khô và úa vàng. Những căn nhà phía sau nhỏ và thấp, một số ngôi nhà trông chẳng khác gì những cái xe móc xây trên nền đất nổi.

Khu nhà Rodriguez ở góc Tây bắc, một cái toa xe chở hàng được trát vữa màu cà phê, mái màu đen không có máng nước và một căn nhà mặt trước không có mái vòm với những cửa sổ vỡ. Một trong số các cửa sổ bị một tấm rèm nghiêng chặn lại. Những ô vuông vỡ lỗ chỗ, làm xấu đi những cái khác, một vài cành cây khô luồn vào chúng. Bức tường gạch cao màu hồng bao phủ phía sau ngôi nhà.

Tôi bước ra và giẫm trên một bãi cỏ lộn xộn được tô điểm bằng một vài cây xương rồng xấu xí, có một lối mòn cắt ngang. Chiếc Chevy màu mận của Evelyn đỗ ở bên trái lối đi, bên cạnh một cái xe tải màu đỏ, nặng

khoảng gần một tấn. Một tấm biển hiệu được dán trước cửa viết là *Công ty thợ nề R và R*.

Tôi nhấn chuông. Sau đó một người phụ nữ ra mở cửa. Cô ta nhìn tôi qua làn khói bốc lên từ khu Virginia Slim.

Cô ta gầy và cao, có mái tóc màu vàng bần, búi cao và nước da xanh xao. Mắt đen hơi xếch và xương má to làm cô ta giống một người Slavơ hơn. Các phần còn lại của cô ta co dúm lại. Hình dạng cô ta rất hoàn hảo cho thời kì khắc khổ: tay gân guốc, ngực cao, bụng xẹp, chân dài, vòng hông chỉ to hơn hông của một cậu bé một chút. Cô ta mặc một cái quần jeans trễ bó sát người và một cái áo màu xanh không có ống tay, để lộ núm rốn sâu mà một số bác sĩ khoa sản phải rất lấy làm tự hào. Cô ta đi chân trần. Một chân cô ta gõ nhẹ.

– Ông là bác sĩ phải không? – Cô ta hỏi bằng một giọng khàn khàn, phì phèo điều thuốc lá giống y như bà Evelyn mà tôi đã thấy.

– Tôi là bác sĩ Delaware – Tôi nói và giơ tay ra.

Cô ta bắt tay tôi và mỉm cười – buồn cười hơn là một sự thân thiện, bắt mạnh một cái rồi thả ra.

– Tôi là Bonnie. Họ đang chờ ông, xin mời vào.

Phòng khách rộng khoảng bằng một nửa cái toa xe và đầy mùi thuốc lá. Thảm bằng vải thô màu xanh ôliu, trên tường đóng panô bằng gỗ thông có nhiều mẫu. Một chiếc sofa nhung kẻ dài màu nâu đặt ngang ở cuối tường. Bên trên treo một biểu tượng cá “Tái sinh lần nữa”. Ở bên trái là một cái tivi, đặt trên là một bộ giải mã cáp, một cái máy VCR và một cái ghế dựa nhung màu ghi. Trên cái bàn sáu cạnh có một cái gạt tàn đầy những tàn thuốc.

Nửa kia của phía trước nhà là khu nhà bếp và phòng ăn. Giữa hai phòng là một cánh cửa màu đất son. Bonnie đẩy nó ra, làm cho ánh sáng tràn vào từ phía Tây và dẫn tôi đến một căn phòng thấp cũ kỹ. Cuối cùng là một căn phòng lụp xụp có những cánh cửa kính chớp nhìn ra sân sau. Có thêm

những cái ghế dựa nữa, một cái ti vi, những bức tượng bằng sứ được bọc lại, bên dưới là ba khẩu súng trường được đặt trên giá.

Bonnie kéo mở cánh cửa kính chớp. Tôi thấy một cái sân nhỏ, có những ô vuông dẹt, những đám cỏ bị đốt cháy, bao xung quanh là những bức tường cao màu hồng. Đằng sau trồng một cây lê tàu to, lá xoăn.

Ngay trước bóng cây là một cái bể bơi bằng cao su hình ôvan có màu xanh hơn màu xanh của nền trời. Chondra đang ngồi trong đó, té nước vào mình nhưng không thích thú lắm. Tiffani đang chơi nhảy dây ở góc nhà.

Evelyn ngồi giữa hai đứa trong một cái ghế gập vừa làm những cái dây buộc thuyền vừa hút thuốc. Bà ta mặc một chiếc quần đùi trắng, một cái áo thun xanh đen và chân xỏ một đôi dép cao su đi biển. Ví của bà ta đặt trên đám cỏ cạnh bên.

Bonnie nói: “Này” và ba người ngẩng lên.

Tôi vẫy tay. Bọn trẻ nhìn tôi chăm chăm.

Evelyn nói:

– Đi lấy cho anh ấy một cái ghế.

Bonnie nhướn mày lên và trở vào nhà, bước đi có vẻ ngúng nguẩy.

Evelyn che mặt, liếc nhìn đồng hồ và cười.

– Bốn mươi hai phút. Có lẽ anh đã dừng lại ở đâu đó để uống cà phê hay một thứ gì đó phải không?

Tôi miễn cưỡng nở một nụ cười.

– Dĩ nhiên, việc anh thật sự làm gì chẳng có vấn đề gì cả, anh có thể luôn nói là anh đã làm rồi, đúng không? Cũng như một luật sư. Anh có thể nói bất cứ điều gì anh thấy thích.

Bà ta vứt điếu thuốc xuống đám cỏ.

Tôi đi qua bể bơi. Chondra đáp lại lời chào của tôi bằng một nụ cười mỉm, im lặng. Răng nó đã mọc thêm một vài cái.

Tiffani nói:

– Chú đã viết sách chưa?

– Chưa. Chú còn cần thêm một số thông tin của cháu nữa.

Cô bé gật đầu một cách trang trọng.

– Cháu có rất nhiều tư liệu, chúng cháu không muốn, thậm chí là chỉ nhìn thấy ông ấy.

Cô bé nắm chặt một cành cây và bắt đầu vẫy nó. Miệng ngân nga điều gì đó.

Tôi nói:

– Cháu chơi vui vẻ đi.

Nhưng cô bé không trả lời.

Bonnie bước ra tay mang một cái ghế gấp. Tôi bước đến và đỡ lấy nó trong tay cô ta. Cô ta nháy mắt rồi trở lại vào nhà, mông cô ta giật giật. Evelyn nhăn mũi và nói:

– À, đúng không?

Tôi mở cái ghế ra.

– Đúng cái gì cơ?

– Vấn đề đến đâu rồi? Chuyện gì đã thật sự xảy ra? Anh chỉ sắp làm những gì anh muốn, viết những gì anh thích thôi, đúng không?

Tôi ngồi xuống cạnh bà ta, chọn một vị trí có thể quan sát được bọn trẻ. Chondra đang ngồi bất động trong bể bơi, nhìn chăm chăm thân cây lê tàu.

Evelyn tỏ ý không bằng lòng.

– Anh đã sẵn sàng rồi chứ?

Chondra lắc đầu và tiếp tục té nước vào mình, làm chậm chậm như thể đó là công việc vậy. Cái bím tóc của nó ướt đẫm và có màu đồng thau cũ. Bên trên bức tường màu hồng bầu trời thật yên tĩnh và xanh thẫm, ở cuối có một dải mây màu bồ hóng che khuất đường chân trời. Một người láng giềng nào đó đang quay thịt, mùi mỡ quay và chất đốt phả mùi khó chịu vào cái nóng bức của mùa thu.

– Bà không nghĩ là tôi thành thật phải không? Bà bị ám ảnh bởi các bác sĩ khác hay là có điều gì đó về tôi?

Bà ta chậm chậm quay về phía tôi và đặt cái dây buộc thuyền quanh vật áo.

– Tôi nghĩ anh chỉ làm công việc của mình rồi về nhà. Như mọi người khác. Tôi cũng nghĩ là anh chỉ làm điều gì tốt nhất cho anh. Anh cũng như mọi người khác thôi.

– Khá công bằng. Tôi không định ngồi đây và nói cho bà tôi là một vị thánh nào đó sẵn sàng làm việc miễn phí hoặc rằng tôi thực sự biết bà đang định làm gì. Nhưng tôi nghĩ là tôi hiểu được sự giận dữ của bà. Nếu có ai đã làm điều tương tự với con tôi, tôi sẵn sàng giết hẳn, không cần phải nghi ngờ gì về điều đó.

Bà ta lôi từ túi ra một hộp thuốc lá Winstons và đập cho một điếu ló ra. Bà ta rút nó ra, kẹp nó vào giữa hai ngón tay, rồi nói:

– Ô, anh sẽ làm thế sao? Đó có thể là sự trả thù và kinh thánh thì nói rằng sự trả thù là một hành động tiêu cực.

Tiffani bắt đầu nhảy rất nhanh. Tôi tự hỏi là không biết nó có nghe được những gì chúng tôi nói hay không.

Evelyn lắc đầu.

– Đầu con bé sắp nổ tung lên đấy!

– Nó cần rất nhiều nghị lực.

– Tục ngữ có câu: “Quả táo không rơi xa gốc được”.

– Ruthanne cũng như thế phải không?

Bà ta hút thuốc, gật đầu và bắt đầu khóc, nước mắt chảy xuống mặt. Bà lau nó bằng những cử chỉ ngăn ngủi, giận dữ. Bà ta nhồm người về trước, lúc đó, tôi nghĩ rằng bà ta định bỏ đi.

– Ruthanne cũng y như thế khi nó còn bé. Luôn luôn hiếu động. Tôi chưa bao giờ cảm thấy tôi có thể... Nó có tâm hồn, nó... nó có một tâm hồn tuyệt vời.

Bà ta hắt hơi.

– Anh có muốn uống chút cà phê không?

– Có.

– Anh cứ đợi ở đây – Bà ta đi vào nhà.

– Này, các cháu – Tôi gọi to.

Tiffani vẫn cứ nhảy. Chondra ngược nhìn lên. Miệng nó hơi hé mở và những giọt nước nhỏ bắn vào trán nó như bị đổ mồ hôi.

Tôi bước đến chỗ nó.

– Cháu bơi giỏi lắm phải không?

Nó khẽ gật đầu với tôi và vẩy nước vào một cánh tay, quay mặt lại phía cây lê tàu. Những quả lê non lủng lẳng trên cành, bị một đàn bọ cánh cứng che khuất. Một số quả bị đen lại do sâu bệnh.

Tiffani vẩy vẩy tôi. Rồi nó bắt đầu khe khẽ ngân nga:

Tôi đến một nhà hàng Trung Quốc, để mua một ổ bánh mì, bánh mì, bánh mì, một người đàn ông ở đó có một bộ râu rậm, và đây là những gì anh ta đã nói: Đôi mắt, ôi đôi mắt, cô em xinh xắn.

Evelyn quay trở lại, tay cầm hai ly nước. Bonnie bước đằng sau bà ta, cầm một cái đĩa nhỏ đựng bánh xốp đường. Cái nhìn của cô như muốn nói cô xứng đáng được hưởng những điều tốt đẹp.

Tôi đi lại chỗ những chiếc ghế trên bãi cỏ.

Bonnie nói:

– Của ông đây.

Cô ấy đưa cho tôi cái đĩa rồi khệnh khạng bước đi.

Evelyn đưa cho tôi một ly cà phê.

– Anh uống đen hay nâu?

– Đen.

Chúng tôi ngồi xuống và nhấm nháp. Tôi đặt đĩa bánh ngay gần vào lòng.

– Anh ăn một cái đi. Hay anh là người thích ăn thực phẩm tươi.

Tôi lấy một cái bánh. Cái bánh có vị chanh và hơi iu.

– Còn tôi... Có lẽ tôi nên ăn thực phẩm tươi. Tôi luôn cho các con tôi đường và những thứ linh tinh khác, bất cứ cái gì chúng muốn, có lẽ tôi không nên thế. Tôi đã để đứa con trai đi AWOL bên Đức hai năm trước, bây giờ vẫn không biết nó đang ở đâu, nó không hề biết những gì nó muốn làm với cuộc đời nó, còn Ruthie* thì...

Tên gọi thân mật của Ruthanne – ND.

Bà ta lắc đầu và nhìn sang Tiffani.

– Coi chừng cái đầu cháu đập vào cành cây bây giờ.

– Bonnie là đứa trẻ đó phải không?

Bà ấy gật đầu.

– Nó thông minh và xinh xắn. Giống như bố nó... bố nó lẽ ra đã là một ngôi sao điện ảnh. Chỉ có tôi khi già, suy xét hóa lẩm cẩm và đó thật là một sai lầm biết chừng nào.

Bà ta cười hết cỡ.

– Hẳn bỏ tôi đi chỉ mười ba tháng sau khi chúng tôi kết hôn, bỏ mặc tôi với đứa trẻ đang còn quấn tã và xuôi xuống Louisiana để làm việc cho một giàn khoan ngoài khơi. Hẳn chết ngay sau đó, bị ngã, mà họ bảo là một tai nạn. Hẳn chưa bao giờ đóng bảo hiểm vì thế tôi chẳng nhận được gì cả.

Bà ta cười rộng hơn.

– Hẳn rất nóng tính. Tất cả những người đàn ông của tôi đều thế. Roddy cũng hay nóng giận mặc dù chỉ tốn công một chút là có thể dập tắt cơn giận của anh ấy. Anh ấy là người Mehico, nhưng anh ấy là người tốt nhất trong bọn họ.

Bà ta vỗ nhẹ túi áo thun đang nhét bao thuốc ở trong.

– Đường, nóng giận và bệnh ung thư. Tôi hầu như đã lấy hết những gì tốt đẹp nhất của cuộc đời rồi, phải không nào?

Bà lại khóc. Rồi châm thuốc.

– Tất cả những gì tốt đẹp nhất. Những gì tốt lành được ban phước.

Bà vẫn ngậm điều thuốc trong miệng, nắm chặt hai bàn tay lại với nhau, buông ra rồi lại lặp lại. Cái sợi dây buộc thuyền nằm trên bãi cỏ, bị bỏ mặc.

– Bà không hề có lỗi gì cả. Mọi tội lỗi đều thuộc về Donald Dell. Toàn bộ.

Bà ấy định nói gì nhưng tôi ngăn lại:

– Không ai khác phải chịu gánh nặng đó, bà Evelyn ạ. Không phải vì Ruthanne đã đi với hắn tối hôm đó và dĩ nhiên bà không có lỗi khi nuôi dạy cô ấy theo cách đó. Món thịt ướp muối cũng không có liên quan đến những gì đã xảy ra. Chẳng phải là bất cứ thứ gì cả mà chính là sự bốc đồng của Donald Dell. Đó chính là sự thống khổ mà bây giờ hắn phải gánh chịu.

Mắt bà ấy dán vào tôi nhưng tròn mắt thì đưa qua đưa lại.

Tôi nói:

– Hắn là một kẻ xấu, làm những chuyện xấu xa, chẳng ai biết tại sao. Và bây giờ bà phải gánh trách nhiệm làm mẹ thêm một lần nữa khi bà không định như thế. Bà đã làm điều đó mà không hề kêu ca và thậm chí còn cố hết sức nữa. Không ai có ý định trả tiền hay khen ngợi bà vậy thì ít nhất bà nên tự khen ngợi mình một chút.

– Anh nói nghe phải lắm. Nói với tôi những gì tôi muốn nghe – Bà ấy vẫn đề phòng nhưng không tức giận – Có vẻ như anh cũng nóng tính đó chứ.

– Tôi thẳng tính. Vì quyền lợi của chính tôi, bà đứng ở điểm đó. Tất cả chúng ta đều làm những gì có lợi nhất cho chúng ta. Và tôi thật sự thích kiếm tiền. Tôi đã đi học một thời gian dài để học điều mà tôi làm, công việc của tôi đáng giá cao. Nhưng tôi cũng muốn ngủ ngon ban đêm.

– Tôi cũng thế. Thế thì sao? – Bà ta hút thuốc, ho rồi nghiền nát điều thuốc với sự tởm lợm – Lâu lắm rồi tôi không ngủ ngon.

– Cũng phải mất một thời gian.

– Ừ, nhưng khoảng bao lâu.

– Tôi không biết, bà Evelyn.

– Ít ra anh cũng thành thật – Bà ấy cười – Có lẽ thế.

– Thế còn bọn trẻ thì sao? Chúng ngủ như thế nào?

– Không ngon lắm. Làm thế nào mà chúng có thể ngủ ngon được? Tiffani thì luôn tỉnh giấc than phiền là nó đói, một việc rất buồn cười bởi vì nó ăn suốt ngày mặc dù anh không nhận ra khi anh nhìn nó, phải không? Tôi cũng đã từng như thế, anh có tin không thì tùy – Bà ta xoa xoa đùi. – Nó thức dậy hai ba lần trong đêm, đòi ăn Hersheys, cam thảo và kem.

– Thế nó đã bao giờ có những thứ đó chưa?

– Đồ chết tiệt, chưa. Có một sự giới hạn. Tôi cho nó một miếng cam hoặc một thứ gì đó – có thể là nửa cái bánh – rồi bắt nó vào lại giường. Nhưng không ngăn được nó thức dậy lần tiếp theo.

– Thế còn Chondra thì thế nào?

– Nó không tỉnh giấc nhưng tôi nghe tiếng nó khóc trong chăn trên giường ngủ. Bà ta nhìn đứa bé gái lớn hơn, đứa đang ngồi bất động giữa cái bể bơi. Nó là một đứa trẻ mềm yếu, như hành liễu.

Bà ấy thở dài và nhìn xuống ly cà phê với thái độ khinh khỉnh.

– Cà phê tan. Chắc là tệ lắm.

– Ngon – Tôi nói và uống để minh chứng cho điều đó.

– Cũng được nhưng không ngon lắm, ở quanh đây thường chẳng có cái gì ngon cả. Người chồng thứ hai của tôi, bố của Brian, sở hữu một vùng đất rộng gần Fresno, trồng nho, cỏ linh lăng và vài chục con ngựa. Chúng tôi đã sống ở đó vài năm, nơi đó gần được coi là tuyệt vời, cả một vùng rộng lớn. Rồi anh ta (Brian bố) lại quay lại thói rượu chè và chúng tôi đi vào ngõ cụt. Ruthie cũng đã từng rất thích nơi đó, đặc biệt là những con ngựa. Ở

quanh đây cũng có một số nơi cưỡi ngựa, ở bên ngoài Shadow Hills, nhưng khá đắt đỏ. Chúng tôi luôn nói sẽ đến đó nhưng chưa bao giờ có thể đến được.

Mặt trời lặn sau những đám mây và cái sân tối dần.

– Anh muốn chúng tôi làm gì?

– Với bà à?

– Dự định của anh là gì?

– Tôi muốn giúp bà.

– Nếu anh muốn giúp chúng nó, thì hãy để bọn chúng tránh xa hẳn ra, thế là đủ. Hẳn là một tên quý sứ.

– Tiffani gọi hẳn là một công cụ của quý sa tăng.

– Tôi đã nói với nó như thế – Bà ấy nói một cách đầy thách thức – Anh thấy điều đó có gì sai không?

– Không hề.

– Tôi tin như thế và điều đó đã hỗ trợ cho tôi. Hẳn là một tên như thế.

– Ruthanne đã gặp hẳn như thế nào?

Bà ta buông thông vai xuống.

– Nó đang là hầu bàn ở một nơi bên ngoài Tujung, đó là một quán ba. Hẳn và bọn bạn thường lảng vảng ở đó. Nó đi chơi với hẳn cả mấy tháng trước khi kể cho tôi. Rồi nó đưa anh ta về nhà và khi tôi nhìn thấy hẳn lần đầu, tôi đã không ưng một chút nào, kinh nghiệm cho tôi biết tôi không thể chọn một quả táo xấu thế – Bà ấy bật ngón tay tanh tách – Tôi đã cảnh báo nó nhưng chẳng có tác dụng gì. Có lẽ vì tôi đã nhượng bộ quá dễ dàng, tôi cũng không biết nữa. Lúc đó bản thân tôi cũng có vấn đề và Ruthie thì nghĩ rằng lúc đó tôi không thể nói cho nó điều gì khôn ngoan cả.

Bà ấy lại châm một điếu thuốc khác và hít nhanh, mạnh vài hơi.

– Nó rất bướng bỉnh. Đó là cái lỗi duy nhất của nó.

Tôi uống thêm vài ngụm cà phê.

– Anh không còn chuyện gì để nói nữa à, bác sĩ? Hay là tôi làm anh chán? – Bà ấy búng tàn tro xuống đất.

– Tôi nên lắng nghe thì hơn.

– Và họ trả tất cả những số tiền cho anh để lắng nghe à? Anh kiếm được một món hời ở đây rồi.

– Để đánh bại những công nhân lương thiện.

Bà ta cười. Nụ cười thân thiện đầu tiên mà tôi thấy.

– Anh thật bướng bỉnh – Bà ấy nói, hút thuốc và thở dài rồi gọi to:

– Chơi năm phút nữa thôi rồi vào nhà làm bài tập, cả hai đứa.

Lũ trẻ làm ngơ. Bà ta vẫn cứ nhìn chúng. Mặc kệ tôi, cứ như quên là tôi đang ở đó. Nhưng ngay sau đó bà ấy quay lại và nhìn tôi.

– Vậy thì, anh – “để lắng nghe”, anh muốn gì ở tôi và các cháu gái của tôi?

Cũng câu hỏi mà bà ta đã hỏi tôi trong lần đầu gặp mặt. Tôi nói:

– Có đủ thời gian để tìm hiểu chính xác chúng đã bị tác động như thế nào sau cái chết của mẹ chúng.

– Anh nghĩ là chúng bị tác động như thế nào? Chúng yêu mẹ. Sau chuyện đó chúng như tan thành tro bụi.

– Tôi cần phải đưa những chi tiết cho tòa án.

– Anh có ý gì?

– Tôi cần phải nêu ra những triệu chứng chứng minh rằng chúng đang chịu tác động về mặt tâm lý.

– Anh có ý là chúng nó bị điên à?

– Không, không phải như vậy. Tôi sẽ nói về những triệu chứng của sự lo lắng, như những vấn đề về giấc ngủ, thay đổi trong cách ăn uống, những điều mà sẽ gây tổn thương cho chúng khi gặp hẳn. Nếu không chúng sẽ bị rối loạn tâm lý. Một số những triệu chứng đó bà có thể nói với tôi nhưng tôi cũng sẽ cần phải nghe trực tiếp từ chúng.

– Điều đó sẽ không làm bọn chúng rối loạn hơn chứ, việc nói về chuyện đó ấy?

– Không. Ngược lại, giấu kín những điều đó trong lòng sẽ dễ gây nhiều vấn đề hơn.

Bà ta nhìn tôi nghi ngờ.

– Cho đến giờ, tôi chưa thấy chúng nói chuyện với anh nhiều lắm.

– Tôi cần có thời gian với chúng... cần thiết để xây dựng lòng tin nơi chúng.

Bà ta suy nghĩ về điều đó một lát rồi bảo:

– Vậy chúng tôi phải làm gì, chỉ ngồi ở đây và nói lái nhại sao?

– Chúng ta có thể bắt đầu theo một trình tự của các sự kiện, bà có thể kể cho tôi những gì bà có thể nhớ về việc chúng như thế nào khi còn là những đứa bé. Và bất cứ chuyện gì mà bà nghĩ là quan trọng.

– Một câu chuyện, hừm! – Bà ta rít một hơi sâu, cứ như thể là muốn hút hết toàn bộ chất độc ra khỏi điếu thuốc – Vậy là bây giờ chúng ta có một câu chuyện... Vâng, tôi có rất nhiều chuyện để kể với anh. Sao anh không lấy một cái bút chì ra và bắt đầu viết đi.

CHƯƠNG 6

Bà ta vẫn còn nói khi trời đã tối hơn, để mặc cho bọn trẻ tiếp tục chơi trong khi bà ta nhớ lại những cơn ác mộng và những câu thần chú ní non, nỗi khiếp sợ của cảnh mồ cô.

Năm giờ ba mươi, Bonnie bước ra và bật chiếc đèn hành lang, làm cho sân sáng lên một màu vàng u ám. Có tiếng gọi, Evelyn đứng dậy và nói với bọn trẻ:

– Vào nhà thôi nào.

Ngay sau khi họ vào nhà, một người đàn ông bước ra, xoa xoa hai bàn tay và hít không khí. Ông ta khoảng năm mươi ba tuổi, hoặc có khi gần sáu mươi, dáng thấp, da sẫm, cằm trể, cánh tay dài đầy những vết sạm. Đôi chân vòng kiềng làm ông ta đi lảo đảo. Đôi mắt của ông ta bị mái tóc hoa râm dày che khuất và bộ ria mép màu xám kiểu Zapata rũ xuống che mất cái miệng. Mái tóc hoa râm rậm được chải bóng hất về sau. Ông ta mặc một cái áo sơ mi kaki công nhân và một cái quần jeans màu xanh xắn gấu.

Hai tay ông ta dính đầy vôi, ông ta cứ chà chúng rất mạnh khi đến gần chúng tôi.

Evelyn chào ông ta. Ông ta cũng đáp lễ và nhìn tôi, cố rướn người lên để cho có vẻ cao hơn.

Evelyn nói:

– Đây là bác sĩ đó. Chúng tôi đã có một cuộc nói chuyện thú vị.

Ông ta gật đầu. Áo ông ta có một tấm thêu hình trái xoan màu trắng với dòng chữ “Roddy” màu đỏ. Lại gần, tôi mới thấy mặt ông ta đã từng bị đập mùa nắng. Hai vết sẹo hình lưỡi liềm kéo dài xuống cằm. Tôi đưa một tay ra. Ông ta nhìn vào lòng bàn tay mình, cười ngượng ngùng rồi nói:

– Bẩn quá – Giọng ông ta dịu dàng và khàn khàn. Tôi bỏ tay xuống. Ông ta lại cười và chào tôi.

– Chào bác sĩ Delaware.

– Rất vui được gặp ông, Roddy.

Đó là giọng của người vùng cao nguyên Boyle. Khi ông ta hạ tay xuống, tôi chú ý những dòng chữ được xăm ngang các đốt ngón tay của ông ta: L.O.V.E. Bên bàn tay kia là các chữ quen thuộc H.A.T.E. Ở chỗ trũng giữa ngón trỏ và ngón cái còn có một dấu thập ác màu xanh thô thiển. Bên cạnh đó là một con nhện mắt đỏ đang treo trên một mạng nhện nhỏ phía trên có dòng chú thích NR.

Ông ta bỏ tay vào túi quần.

– Hôm nay ông thế nào? – Evelyn hỏi ông ta, cứ như là bà ấy muốn chạm vào ông ta vậy.

– Tốt – ông ta khụt khịt.

– Có đói không?

– Đói. Tôi muốn ăn – ông ta lại rút tay ra và xoa xoa chúng – Nhưng phải tắm đã.

– Được thôi.

Ông ta đi vào nhà.

Evelyn nói với tôi:

– Tôi phải vào trong bếp. Tôi nghĩ là bây giờ đã quá muộn để anh nói chuyện với chúng, nhưng ngày mai anh có thể đến.

– Được.

Chúng tôi bước vào trong. Chondra và Tiffani đang ngồi trên ghế sofa trong căn phòng lụp xụp phía sau xem phim hoạt hình trên tivi. Một con mèo đang bị xử tử trong sự mừng rỡ. Tiffani cầm điều khiển.

– Tạm biệt, các cháu.

Những cặp mắt đờ đẫn ngược lên.

– Chào tạm biệt bác sĩ đi nào.

Các cô gái ngược lên, vẫy tay và mỉm cười.

Tôi nói:

– Bây giờ chú phải đi. Ngày mai chú sẽ đến, lúc đó có thể chúng ta sẽ có cơ hội trò chuyện.

Tiffani nói:

– Hẹn gặp ngày mai – Rồi thúc cùi chỏ vào chị gái mình. Chondra cũng nói:

– Tạm biệt.

Evelyn đã đi khỏi. Tôi nhìn thấy bà ở trong bếp, đang lấy cái gì đó từ trong máy ướp lạnh ra. Rodriguez đang nằm duỗi trên chiếc ghế nhưng, mắt nhắm, tay cầm một lon bia.

– Mai tôi gặp lại bà nhé.

– Đợi một chút – Evelyn bước đến, cái túi bà cầm trong tay là một món ăn kiêng đông lạnh hiệu En–chilada Fiesta.

– Tốt hơn là để ngày kia đi, tôi quên là mình còn vài việc cần làm nữa.

– Được rồi. Vẫn giờ cũ chứ?

– Tất nhiên – Bà ấy nhìn gói đồ đông lạnh và lắc đầu.

– Thịt bò New York nhé? – Bà ta hỏi chồng.

– Ừ – ông ta đáp mà vẫn không mở mắt.

– Ông ấy thích loại thịt bò của ông ta – Evelyn nói khẽ – Đối với cỡ người của ông ấy, thì ông ấy đúng là một kẻ chuyên ăn thịt.

Bà ấy bước theo tôi đến tận bãi cỏ. Tôi nhìn bữa ăn tối trên tay bà ấy.

– Không ai thích món này, có lẽ tôi ăn vậy.

Tôi bị kẹt xe ở cuối con đường Tây 210 và tiện thể tôi chạy luôn vào nhà để xe, lúc đó khoảng hơn bảy giờ. Khi tôi về đến nhà, con chó nhảy ra mừng, nhưng đầu nó cúi xuống và trông có vẻ thờ ơ. Tôi đã linh cảm có điều gì đó khi thấy nó ở hành lang gần cửa.

–Ồ! – Tôi nói về ngạc nhiên.

Nó càng gục xuống thấp hơn.

– Lỗi của tao là đã nhốt mày. – Tôi xoa cổ nó trong khi nó âu yếm liếm tôi, rồi lon ton chạy đến tủ lạnh.

– Đừng có lục đồ nào, cưng.

Tôi dọn đồng bừa bãi, căn nhắc về trách nhiệm của những người nuôi thú cảnh và bật điện thoại xem có tin nhắn nào không, tự hỏi có ai trả lời quảng cáo của mình không. Nhưng không có ai. Cả tiến sĩ Shirley Rosenblatt, cả ông Silk đều không. Chỉ có người trực tổng đài gửi cho tôi vài cuộc gọi công việc. Tôi quyết định bỏ cái băng cát-xét ra, nhưng giọng nói ấy của đứa trẻ vẫn còn đó và tôi không thể ngồi yên được.

Tôi cho chó ăn và đang nghĩ xem phải làm gì với buổi tối của mình thì Milo gọi đến, lúc đó là tám giờ mười phút.

– Chẳng có dấu vết gì trong băng cả trừ những lời của anh. Có chuyện gì trong đồng thư từ ngày hôm nay không? – Giọng anh ấy có vẻ mệt mỏi.

– Không, nhưng tôi có nhận được một cú điện thoại – Tôi nói cho anh ấy về người đàn ông hay cười đó.

– À, đó có thể là một Pisser.

– Là cái gì?

– Có vẻ như anh đã gặp một kẻ điên rồ rồi.

– Anh nói nghiêm túc đó chứ?

Anh ấy im lặng.

– Hầu hết những gã này đều là những thằng nhát gan, thích tránh mặt. Nhưng nói thật, Alex à, ai mà biết được?

Tôi trả lời:

– Tôi nghĩ là có lẽ tôi đã biết được “*Tình yêu đối trá*” có nghĩa là gì – Và kể cho anh ta nghe về cuộc hội thảo đó.

Anh ta nói:

- Năm 1979. Với những kẻ gàn dở nhớ dai à?
- Anh nghĩ đó là dấu hiệu xấu ư?
- Thôi... Anh đã ăn chưa?
- Chưa.
- Tôi ăn ở Palms rồi, đang ăn nốt vài thứ nữa. Tôi có thể gặp anh ở Ocean trong khoảng nửa tiếng nữa.
- Đừng nghĩ là tôi sẽ đến. Tôi đã bỏ khách của mình quá lâu rồi – Tôi nói.
- Khách nào? À, nó à. Sao anh không để mặc nó đi. Bộ nó cô đơn và buồn chán sao?
- Đây không chỉ là vấn đề dạ dày – Tôi nói, xoa xoa phần sau tai con chó – Nó vừa mới ăn và cần được thoải mái.
- Ồ... hay nhỉ. Được rồi, Alex, hãy làm cái cửa chuồng chó đi và rồi nó sẽ có một ngôi nhà.
- Một cái cửa chuồng chó, nghĩa là khoét một cái lỗ. Nó chỉ ở đây một thời gian thôi mà.
- Tùy cậu vậy.
- Tốt – Tôi nói – Tôi sẽ bỏ ra một cái cửa. Anh đem đến một cái được không, mình sẽ lắp nó và rồi chúng ta có thể đi.
- Quái quỷ thật, tôi tìm đâu ra một cái cửa chuồng chó vào giờ này hả?
- Anh là thám tử mà.

Tiếng cửa đóng sầm .

Anh ấy đến lúc chín giờ mười lăm, lái một chiếc xe Ford chưa bị đánh dấu vào trong nhà xe. Cà vạt để lỏng, trông anh ấy có vẻ ủ rũ. Anh ấy mang theo hai cái túi – một từ cửa hàng dành cho thú nuôi và cái kia là từ một nhà hàng Trung Quốc.

Con chó đứng dậy và sục mõm vào gấu quần của anh ấy và anh vỗ nó một cách miễn cưỡng rồi nói:

– Lối vào và ra.

Bỏ cái máy kỳ cục bằng nhựa và kim loại ra khỏi cái túi từ cửa hàng dành cho thú ra, anh ấy đưa nó cho tôi.

– Thấy là mình không giống một công nhân lao động chân tay trước bữa tối và vì công dân khéo tay của nhà này đã đi vắng nên mình nghĩ chúng ta nên mua đồ ăn sẵn.

Anh ấy đi đến tủ lạnh, con chó đi theo.

Nhìn anh ấy lê bước chậm chạp, tôi nói:

– Nhìn anh có vẻ mệt, có vụ án mới sao? Anh ấy lấy một chai Grolsch, mở và gật đầu.

– Một vụ cướp có vũ trang, tôi đang làm vụ này ở Palms.. Một hiệu tạp phẩm nhỏ của Mom và Pop. Pop chết cách đây vài tháng. Mom đã tám mươi tuổi, cố gắng gượng. Hai thằng oắt con khốn nạn đến chiều nay, giờ dao lên đe dọa sẽ cưỡng hiếp và cắt vú bà ta nếu bà không giao tử tiền cho chúng. Bà già nộp cho chúng vào lúc khoảng mười ba hay mười bốn giờ. Bà quá choáng váng nên không thể nói gì thêm, ngực đau, khó thở. Họ đã đưa bà đến St. John để theo dõi.

– Tội quá. Mười hai hay mười ba giờ.

– À, giờ của vụ trộm có nghĩa là bọn nhóc đã đợi đến giờ tan trường để hành động. Những hoạt động ngoại khóa của anh thế nào? Hay chúng chỉ là những đứa trẻ tâm thần trốn học để đi chơi.

– Urban Huck và Tom. Tôi nói.

– Chắc rồi. Hút một đồng thuốc và ngủ với Becky Thatcher.

Anh ta ngồi vào bàn và ngửi đầu chai bia. Con chó vẫn ở bên tủ lạnh, nhìn anh ta cứ như thể đang nghĩ cách lại gần. Giọng nói và cử chỉ của Milo làm nó bất sợ, nó bước lại nằm cạnh chân tôi.

Tôi nói:

– Vậy là không có dấu tay của ai trong băng cả à?

– Chẳng có ai.

- Điều này có nghĩa là gì? Một người nào đó đã mất công xóa nó sao?
- Hoặc là đã dùng găng tay. Hoặc là có dấu vết nhưng chúng đã bị bắn khi anh sờ vào băng. Anh ấy đuổi chân ra. Thôi cho tôi xem quyển sách anh tìm được đi.

Tôi đi vào thư viện, lấy chương trình hội nghị, rồi đưa cho anh ấy. Anh ấy nhìn chăm chú.

- Không có ai tên Silk ở đây cả.
- Có thể anh ta là một độc giả.
- Trông anh có vẻ căng thẳng – Anh ấy nói và chỉ vào tấm ảnh của tôi – Bộ râu đó, giống của một giáo sĩ Do Thái.
- Đúng vậy, tôi thấy chán – Tôi kể cho anh ấy làm thế nào tôi trở thành đồng chủ tịch hội nghị.

Anh ấy đặt cái chai xuống.

- Năm 1979. Một người nào đó mang một mối hận thù?
- Hoặc là một chuyện nào đó xảy ra gần đây đã gợi lại những ký ức từ năm 79. Tôi đã cố gọi cho Katarina và Rosenblatt, để thử xem liệu họ có thể quên điều gì trong thư không, nhưng cô ấy đã đóng cửa trường ở Santa Barbara, còn anh ta thì không còn luyện tập ở Manhattan nữa. Tôi đã tìm được một nhà tâm lý học ở New York, người có thể là vợ anh ấy và gửi bà ta một lời nhắn.

Anh ấy kiểm tra lại quyển sách.

- Vậy sự hận thù đó có thể là về chuyện gì được nhỉ?
- Tôi không biết, Milo. Thậm chí có thể không phải là hội nghị mà chỉ là một người nào đó tự thấy mình là nạn nhân của bác sĩ trị liệu hoặc liệu pháp. Có thể những điều phàn nàn cũng không có thật, một điều gì đó hoang tưởng, một ảo giác mà sẽ không bao giờ xảy ra với tôi hay với anh.
- Nghĩa là chúng ta bình thường?
- Tất cả chỉ là tương đối thôi.

Anh ấy cười.

- Vậy là anh không nhớ được điều gì kỳ quặc xảy ra ở hội nghị sao?
 - Chẳng nhớ gì cả.
 - Cái ông de Bosch này, liệu ông ta có phải là người ưa tranh cãi không? Kiểu như tạo kẻ thù chẳng hạn?
 - Điều đó thì tôi không biết nhưng tôi chỉ liên lạc với ông ta qua các tác phẩm của ông ta thôi. Chúng không gây tranh cãi.
 - Thế còn cô con gái thì sao?
 - Tôi cũng nghĩ về điều đó. À, cô ấy có thể đã tạo kẻ thù... một người cáu bẳn thực sự. Nhưng nếu cô ấy là mục tiêu trả thù của một người nào đó, thì tại sao lại dính đến tôi? Tôi chỉ liên lạc với cô ấy trong hội nghị đó thôi.
- Anh ấy vẫy quyển sách.
- Đọc đi, ai đó có thể tin các anh là đồng nghiệp được tôn trọng. Cô ta có gây khó cho anh không?
 - Cô ta có bất hòa với giám đốc khoa nội của bệnh viện. Tôi đoán rằng bởi vì cô ta đã điều trị cho con gái của ông ấy – một đứa trẻ có nhiều vấn đề, và rồi đòi tiền. Nhưng có lẽ đó hoàn toàn là một chuyện khác.
- Anh ấy đặt chai bia trên bàn cà phê. Con chó ngược lên rồi cúi xuống sàn nhà.
- Giọng của đứa bé trong băng – Tôi nói – Điều đó làm anh hình dung ra sao? Và cả cái gã đã giết chết Becky Basille nữa?
 - Hewitt. Dorsey Hewitt, ừ, tôi có biết, anh ta thì liên quan gì đến chuyện này?
 - Có thể anh ta cũng được de Bosch điều trị. Có thể “*Tình yêu đối trá*” là một thuật ngữ họ dùng trong liệu pháp. Nhưng nó có nghĩa là gì nhỉ? Một bọn hippie tốt nghiệp khoa liệu pháp và quay trở lại trả đũa bác sĩ của mình sao?
- Anh ấy trao quyển sách lại cho tôi.
- Tôi thắc mắc liệu Donald Wallace có từng được de Bosch điều trị không, vẫn phải đợi thông tin thêm từ phía nhà tù. Những bé gái ấy thế

nào?

– Thì đại loại là những vấn đề mà anh có thể lường được, chưa kể đến việc bịa ra một cái cớ tốt để tránh bị thăm hỏi. Bà ngoại bọn trẻ thì cởi mở hơn một chút. Tôi đến nhà đó chiều nay. Người chồng hiện tại của bà ta hình như đã nghỉ hưu, có rất nhiều vết xăm tự làm.

Lời tả lại những vết xăm trên da của Rodriguez.

Anh ấy nói:

– Đối phó với những người như thế này, cần cả anh và tôi. Anh ấy đuổi chân và liếc xuống nhìn con chó:

– Này, Rove.

Con chó chẳng thèm để ý đến anh ấy.

– Một con chó tốt – Anh ấy nói và uống bia.

*

Anh ấy đi lúc mười giờ ba mươi. Tôi quyết định hoãn việc lắp cửa chuông chó đến ngày mai. Robin gọi cho tôi lúc mười giờ năm mươi và nói nàng đã quyết định dứt khoát trở về nhà sớm vào khoảng chín giờ tối mai. Tôi ghi lại số chuyến bay của nàng và nói rằng tôi sẽ đến sân bay LAX để đón nàng, rằng tôi yêu nàng. Sau đó tôi đi ngủ.

Tôi đang mơ về một cái gì đó đầy nhục cảm dễ chịu thì con chó đánh thức tôi khi mới hơn ba giờ sáng. Nó gầm gừ và cào cào đồng bụi.

Tôi rên rỉ. Mắt vẫn nhắm nghiền.

Nó càng cào dữ hơn.

– Có chuyện gì?

Im lặng.

Có tiếng sột soạt.

Tôi ngồi dậy.

– Cái gì thế?

Nó làm ra vẻ như một ông già bị ngạt thở.

Thật đáng nguyền rủa cho tôi đã không lắp cái cửa chuông chó vào, tôi buộc phải ra khỏi giường và tìm đường trong bóng tối như người mù để đến nhà bếp. Khi tôi mở cái cửa ở cổng vòm ra, con chó chạy nhanh xuống cầu thang. Tôi đợi, ngáp và chệnh choạng, cầu nhàu:

– Nhanh lên!

Thay vì dừng lại ngồi gần bụi rậm, nó cứ chạy và chẳng mấy chốc đã không thấy đâu.

– A, đi tìm chỗ mới à – Tôi cố mở một mắt. Gió mát từ cửa thổi vào. Tôi nhìn ra ngoài, chẳng thấy nó đâu trong bóng tối.

Sau khoảng một phút hay đại loại như thế, nó không quay trở lại, tôi đi xuống tìm nó. Phải mất một lúc mới tìm thấy. Nó đang ngồi gần nhà xe, và liên tục quay đầu nhìn khắp nơi như thể đang canh chừng kẻ xấu.

– Chuyện gì thế, nhóc.

Nó thờ hốt hển, đảo đầu nhanh hơn nhưng không làm động đậy thân mình.

Tôi nhìn quanh lần nữa, vẫn không thể thấy gì nhiều. Cái mùi hỗn hợp của các loài cây nở hoa vào ban đêm lan vào mũi tôi, và những giọt sương đầu tiên làm ướt da tôi. Màn đêm lờ mờ, chỉ có chút ánh trăng rọi xuống, vừa đủ làm vàng mắt con chó.

– Con chó săn của dòng họ Basketballs – Tôi nói và nhớ lại một tờ tạp chí Mad cũ.

Con chó cào cào mặt đất và khụt khịt, lại bắt đầu xoay xoay đầu.

– Gì thế?

Nó bắt đầu bước đến cái ao, dừng lại cách hàng rào chỉ vài bộ, y như cách nó làm lần đầu chúng tôi gặp nhau. Rồi nó đứng lặng.

Cổng đã bị khóa. Đèn hẹn giờ đã tắt hàng giờ rồi. Tôi có thể nghe tiếng thác nước. Nhìn chăm chú qua hàng rào, tôi phát hiện ra một thoáng mờ của một vùng ẩm được mặt trăng chiếu vào ngay khi mắt tôi bắt đầu thích nghi với khung cảnh.

Tôi nhìn lại con chó. Nó vẫn như một tảng đá.

– Mà có nghe gì không?

Cái đầu nó vênh lên.

– Có thể đó chỉ là một con mèo hoặc một con thú bỏ túi thôi, anh bạn ạ. Hoặc có thể là một con chó sói, có đáng gì với mày đâu. Có gì đâu nào.

Nó vênh đầu, thở hỗn hển, cào cào mặt đất.

– Nghe này, tao hiểu sự cảnh giác của mày, nhưng bây giờ chúng ta về nhà được không?

Nó nhìn tôi chăm chăm. Há miệng ra, gầm nhẹ.

– Tao cũng mệt lắm.

Tôi nói và bước đến cầu thang. Nó vẫn đứng im cho đến khi tôi sắp lên hết cầu thang mới chạy lên với một sự tinh nhanh trái hẳn với dáng vóc của nó.

– Đừng đánh thức tao nữa nhé, được không?

Nó nhe răng ra, vẻ mừng rỡ, nhảy lên giường và nằm ườn ngang người tôi.

Quá mệt để gây lộn với nó, tôi cứ để mặc nó ở đó. Nó thậm chí ngáy trước cả tôi.

*

Sáng thứ tư tôi soát lại trí nhớ của mình: những lá thư và cú điện thoại kỳ quặc, nhưng tôi có thể xoay xở được miễn là không có thêm chuyện nữa. Và tình yêu đích thực của tôi sắp về từ vùng Oakland hoang vu.

Tôi sẽ lấy lại sự thăng bằng. Con chó vẫn bị cột, nó liếm mặt tôi. Khi tôi thả nó ra, nó lại chạy ra ngoài và biến mất.

Lần này nó đến gần cái cửa hơn, dừng lại cách cái then cửa chỉ hai bộ. Tôi đẩy cửa ra và nó bước thêm một bước nữa. Rồi nó dừng lại, thân hình chắc nịch đổ về phía trước.

Cái mặt như con ếch nhỏ bé của nó nghiêng về phía tôi. Có điều gì đó đã làm nó nhăn mặt, mắt nó mở to hí.

Tôi nhận đoán mâu thuẫn đang diễn ra trong nó. Một mặt nó đấu tranh để vượt qua sự sợ nước. Mặt khác nó đã được ông chủ cũ tận tình dạy nó hãy tránh xa những nơi có nước.

Nó gầm gừ và thò đầu về phía cái cống. Nó có vẻ giận dữ.

Tôi đoán sai sao? Có cái gì gần hồ làm nó bận tâm ư?

Nó gầm gừ to hơn. Tôi nhìn qua hàng rào và thấy một trong những con cá của tôi: con màu đỏ và trắng, con đẹp nhất và lớn nhất còn sống sót đang nằm trong đám rêu gần bờ hồ.

Một cái áo liền quần của trẻ con. Mẹ kiếp!

Đôi khi chuyện đó cũng xảy ra. Cũng có thể một con mèo hay một con thú có túi nào đó đã lén vào. Và đó là cái mà con chó đã nghe thấy.

Nhưng thân con cá hình như là chưa bị xé rách.

Tôi mở cống và bước vào. Con chó Bun bước lên cái cột cống đợi, trong khi tôi quỳ xuống xem kỹ con cá.

Nó đã bị nát, nhưng không có con thú bốn chân nào đã làm điều đó.

Có cái gì thò ra từ miệng nó... một chiếc lá nhỏ, cứng và quăn lại vẫn còn dính chặt một cành của cây thích tôi trồng mùa đông trước.

Tôi liếc nhìn cái cây, thấy chỗ cành cây bị cắt, đã bị thâm thành một vết đen. Một vết cắt gọn, chỉ mới vài giờ thôi. Hẳn là một con dao.

Tôi quay lại nhìn con cá.

Cành cây đâm từ cổ họng và xuyên qua người nó tới tận đuôi như một cái xiên, xé toạc bộ da đẹp và để lại một đồng bùng nhùng những ruột và máu như một lớp rêu ố màu kem xám và nâu rỉ.

Tôi cảm thấy tức giận và ghê tởm. Có cái gì đó thoáng chạy qua tôi, đau rát như bị bỏng trên da thịt.

Một lớp vảy ngồn ngang trên lớp rêu. Những chỗ lõm dưới đất có thể là dấu chân.

Tôi nhìn gần hơn. Trong đôi mắt không chuyên nghiệp của tôi, chúng chỉ là những vết lõm chẳng có gì đặc biệt. Vẫn là những chiếc lá ở dưới cây thích, nơi cái nhánh cây bị cắt. Cặp mắt chết của con cá cứ trừng trừng nhìn tôi.

Con chó đang gầm gừ.

CHƯƠNG 7

Tôi đào một cái hố nhỏ chôn con cá. Bầu trời trong xanh trên núi Anpơ và vẻ đẹp của buổi sáng sớm thật là một sự nhạo báng đối với công việc của tôi.

Tôi nghĩ đến một bầu trời tươi đẹp khác... buổi diễn trượt tuyết của Katarina de Bosch. Khoảng trời trong xanh như che đi hình dáng ngồi trên xe lăn của bố cô.

Tình yêu cao thượng – Tình yêu dối trá.

Bây giờ có thể chắc chắn đây không chỉ là một trò đùa bệnh hoạn.

Ruồi đang bám đầy cái xác rách bươm của con cá. Tôi bỏ xác nó vào hố rồi xúc đất lấp lại trong sự chứng kiến của con chó.

– Lẽ ra tối qua tao phải xem việc này nghiêm túc hơn.

Nó vênh đầu lên và chớp chớp đôi mắt nâu dịu dàng.

Đất lấp mộ là một nắm đất đen mà tôi đã giẫm lên. Sau khi nhìn lại lần cuối, tôi lê bước vào nhà, cảm giác mình như một đứa trẻ bị theo dõi, tôi gọi Milo. Nhưng anh ấy không có ở đó, tôi ngồi vào bàn, chán chường và giận dữ.

Một kẻ nào đó đã xâm phạm tài sản của tôi và đã theo dõi tôi.

Quyển sách mỏng màu xanh đặt trên bàn, tên và bức ảnh của tôi, logic tuyệt hảo cho các bằng chứng kể trên.

Hãy đọc cái này, ai đó có thể tin các anh là những đồng nghiệp được trọng vọng.

Tôi gọi đến văn phòng. Vẫn không thấy Shirley Rosenblatt gọi lại. Có thể bà ấy không phải là vợ của Harvey... Tôi cố gọi cho bà ấy lần nữa, vẫn chỉ nhận được lời nhắn ghi âm cũ và tôi bực dọc đập máy.

Tay tôi bắt đầu vùn vê quyển sách, vò nó rồi mắt tôi chột dán vào cuối trang, tôi dừng lại và vuốt tờ giấy cứng.

Có những cái tên khác. Ba phát ngôn viên khác.

Wilbert Harrison, M.D, FACP

Nhà phân tâm học thực hành

Bevely hill, California.

Grant P.Stoumen, M.D, FACP

Nhà phân tâm học thực hành.

Bevely hill, California

Mitchell A.Lerner, M.S.W, ASCW

Bác sĩ khoa phân tâm học Bắc Hollywood, California.

Harrison người mập mạp, khoảng năm mươi tuổi, da trắng, trông rất vui nhộn với cặp kính gọng đen. Stoumen già hom, hói và hơi tía tóc, ria trắng. Lerner là người trẻ nhất trong số họ, tóc quăn dài, cổ cao, râu xồm xoàm giống như tôi và Rosenblatt.

Tôi chẳng còn nhớ gì ngoài những thứ đó. Các chủ đề, những trang bài của họ chẳng có ý nghĩa gì với tôi. Tôi ngồi trên bệ, nghĩ lan man, tức giận về việc mình có mặt ở đó.

Họ là ba người địa phương.

Tôi mở danh bạ điện thoại ra. Cả Harrison lẫn Lerner đều không ở đó, nhưng Grant p.Stoutmen, M.D vẫn còn một văn phòng ở dãy nhà phía Bắc đường Bedford – đồi Bevely. Một người trực tổng đài trả lời:

– Đây là Joan, bác sĩ tâm thần đồi Bevely.

Cũng là dịch vụ mà tôi đã dùng. Cũng là giọng nói mà tôi đã từng trò chuyện.

– Joan, bác sĩ Delaware đây.

– Xin chào, bác sĩ Delaware. Không ngờ lại có thể nói chuyện với anh sớm như vậy.

- Thế giới này nhỏ lắm mà – Tôi nói.
- Ừ, mà không, thực ra chuyện này cũng thường xảy ra, chúng tôi có rất nhiều bác sĩ, anh cần gặp ai trong nhóm?
- Bác sĩ Stoutmen.
- Bác sĩ Stoutmen à? – Giọng cô ta thấp hơn – Nhưng anh ấy đi rồi.
- Đi khỏi nhóm à?
- Khỏi... cuộc đời này, bác sĩ Delaware ạ, anh ấy chết sáu tháng trước, anh không nghe gì sao?
- Không – Tôi trả lời – Tôi không biết anh ấy.
- Vâng. Thật là chuyện đáng buồn. Chẳng ai ngờ, dù rằng ông ấy đã khá già.
- Ông ấy chết vì nguyên nhân gì?
- Tai nạn ô tô. Tôi nghĩ là tháng 5, ở ngoài thị trấn, tôi không nhớ chính xác chỗ nào. Ông ấy đang đến một hội nghị nào đó thì bị một chiếc xe ô tô cán phải. Kinh khủng quá phải không?
- Một hội nghị à?
- Anh biết đấy, một trong những cuộc họp y khoa ấy mà. Ông ấy cũng là một người tốt, không bao giờ mất kiên nhẫn như một số... – Có tiếng cười lo lắng – Bỏ câu bình luận đó đi, bác sĩ Delaware. Dù sao, nếu như anh đang cần gọi cho một bệnh nhân, bệnh nhân của bác sĩ Stoutmen bị tách ra với bệnh nhân của các bác sĩ khác trong nhóm, do đó tôi không thể tìm được người anh cần gọi.
- Có bao nhiêu bác sĩ trong nhóm?
- Carney, Langenbaum và Wolf. Langenbaum đang nghỉ phép, nhưng hai người còn lại đang ở trong thị trấn, hãy gọi cho họ.
- Còn lời khuyên nào nữa không?
- À... – Lại một tiếng cười lo lắng nữa – Cả hai người họ đều bình thường. Nhưng Wolf có vẻ thích giao tiếp hơn một chút.

- Wolf sẽ tốt thôi. Đó là ông hay bà vậy?
- Là ông. Stanley Wolf, M.D. Hiện giờ ông ấy đang họp, tôi sẽ nhắn lại.
- Cám ơn Joan.
- Không có chi, bác sĩ Delaware. Chúc một ngày tốt đẹp.

*

Tôi lắp cửa chuông chó chậm chạp, bởi vì tôi cứ dừng việc cửa và gõ búa lại để lắng nghe tiếng bước chân trong nhà hay những tiếng động khả nghi ngoài hiên.

Hai giờ sau tôi bước ra vườn và nhìn quanh, tay nắm chặt.

Nấm mộ của con cá chỉ là một nấm đất đen hình elip. Những cái vảy cá khô và những vết bẩn màu nâu xám mướt nổi rõ bên bờ hồ.

Tôi quay trở về, tô vẽ một chút quanh khung cửa, rồi lau sạch và uống một chai bia. Con chó thích thú thử cái cửa ra vào mới của nó, cứ chạy vào rồi lại ra mãi. Cuối cùng, chán và thấm mệt, nó lăn ra ngủ ngay dưới chân tôi. Tôi nghĩ xem ai là người muốn đe dọa hay làm tổn thương tôi. Hình ảnh con cá chết thảm thương cứ ám ảnh mãi trong đầu tôi. Mười một giờ, con chó thức dậy và chạy ra cửa trước. Một lúc sau, hòm thư của tôi đã đầy.

Tôi lựa thư ra, một cái có địa chỉ trả lại của hòm thư Folsom và một hàng chữ in tay mực đỏ 11 số phía trên. Bên trong chỉ có một tờ giấy vỡ thông thường, cũng được in mực đỏ.

Gửi bác sĩ A.Delaware

Chào bác sĩ Delaware,

Tôi viết thư này cho ông để bày tỏ cảm xúc của mình về việc thăm các con gái tôi, là Chondra Wallace và Tiffani Wallace với tư cách là bố và người bảo trợ hợp pháp của chúng.

Dù có chuyện gì đã xảy ra với gia đình tôi, trong đó có cả trách nhiệm của tôi và dù cho chuyện đó theo tôi có tồi tệ như thế nào, chúng vẫn là con tôi. Chính vì thế, tôi không nên bị tước đi quyền làm cha và quyền được thăm các con hợp pháp.

Tôi chưa hề làm gì tổn thương chúng và tôi luôn làm việc chăm chỉ để giúp chúng ngay cả khi khó khăn nhất. Tôi không có đứa con nào khác và cần phải được thăm chúng, để chúng tôi có thể còn một chút hơi ấm gia đình.

Bọn trẻ cần có bố, đó là điều mà tôi chắc là không cần phải nhắc một bác sĩ được đào tạo tốt như ông. Một ngày nào đó tôi sẽ ra tù. Tôi là bố chúng và tôi sẽ chăm sóc chúng. Chondra và Tiffani cần tôi. Xin ông lưu ý đến điều này.

Chân thành cảm ơn.

Donald Dell Wallace

Tôi lưu bức thư vào một xấp tài liệu dày, bên cạnh bản báo cáo về cái chết bất thường của Ruthanne. Đến trưa thì Milo gọi đến và tôi kể cho anh ấy về việc con cá.

– Không chỉ là một trò chơi khăm phải không?

Anh ấy dừng một chút.

– Hơn tôi tưởng.

– Donald Dell biết địa chỉ của tôi, tôi vừa mới nhận được một bức thư của anh ta.

– Hẳn ta viết gì?

– Một ngày nào đó hẳn ta sẽ ra tù và muốn trở thành một ông bố có trách nhiệm, vì thế lúc này tôi không nên từ chối quyền lợi của hẳn.

– Một lời đe dọa tinh vi à?

– Anh có thể chứng minh không?

– Không, hẳn có thể đã có được địa chỉ của anh qua luật sư của hẳn. Anh đang xem xét sự thỉnh cầu của hẳn, nên hẳn có quyền làm như thế một cách hợp pháp. Chắc là một sự ngẫu nhiên thôi, vì theo nguồn tin của mình hẳn chẳng có một cái máy ghi âm nào trong xà lim cả. Ti vi và đầu máy video thì có.

- Thật là phũ phàng và khác thường. Vậy tôi phải làm gì?
- Để tôi đi xem và kiểm tra cái ao của anh, xem anh có để ý bất cứ dấu chân hay chứng cứ rõ ràng nào không?
- Có vài dấu vết – Tôi nói – dù chúng chẳng có vẻ giống lắm dưới con mắt không chuyên của tôi. Có thể có những chứng cứ khác mà tôi không đủ tinh tế để nhận ra. Tôi đã cẩn thận không đụng vào cái gì cả. Ôi, chết tiệt thật. Tôi đã chôn con cá. Liệu tôi có xử lý kém quá không?
- Đừng lo, chúng ta không cần phải mổ xẻ nó đâu – Anh ấy có vẻ bực bội.
- Chuyện gì thế? – Tôi hỏi.
- Chẳng có gì cả. Tôi sẽ qua và xem thế nào ngay khi tôi có thể. Có lẽ là vào buổi chiều.

Tôi hỏi:

- Có chuyện gì thế, Milo?
- Chuyện gì à? Có nghĩa là tôi không thể làm cả một cuộc điều tra giúp anh về chuyện này được. Giết một con cá không phải là một tội ác nghiêm trọng, cùng lắm thì nó chỉ là một trò tinh nghịch ranh mãnh mà thôi.
- Tôi hiểu.
- Tôi có thể lấy một vài mẫu dấu chân – Anh ấy nói – Để xem chúng có giá trị...
- Xem này – Tôi nói – Tôi vẫn không xem nó như một vụ tầm cỡ liên bang gì. Có thể chỉ là một chuyện nhảm nhí hèn hạ thôi. Bất cứ kẻ nào đứng đằng sau nó có lẽ cũng không muốn một sự đối đầu.
- Có lẽ không. Anh ấy nói nhưng vẫn có vẻ khó chịu và điều đó bắt đầu làm tôi lo lắng.

Tôi nói:

- Có chuyện gì khác kia. Mặc dù có thể chuyện này cũng chẳng có gì. Tôi đã xem lại quyển sách mỏng của hội nghị và thử liên lạc với ba bác sĩ trị liệu địa phương có bài phát biểu trong hội nghị. Hai người không có

trong danh bạ điện thoại, một người có thì đã chết mùa hè vừa rồi. Anh ta bị đâm xe hơi trong khi đang tham dự một hội nghị chuyên đề về tâm thần học. Tôi phát hiện ra điều đó vì dịch vụ trả lời điện thoại của anh ta tình cờ trùng với dịch vụ tôi đang dùng và người trực tổng đài nói cho tôi biết.

– Bị giết ở L.A này à?

– Bên ngoài thị trấn, có lẽ là không có gì. Điều duy nhất bắt đầu khiến tôi khó chịu là tôi không thể tiếp cận được với bất cứ ai có liên quan đến hội nghị của de Bosch. Rồi lại nữa, sau một thời gian dài, họ đều chuyển đi.

– Ừ.

– Milo, anh có vẻ bức bối thế, sao vậy?

Im lặng một lát, rồi anh ấy nói:

– Tôi nghĩ xét đến mọi chuyện đã xảy ra, gắn kết chúng lại với nhau và anh có lý khi cần phải đề phòng một chút. Không phải là hoang tưởng đâu, chỉ là hơi cẩn thận thôi.

– Tốt thôi – Tôi nói – Tối nay Robin về. Tôi sẽ ra sân bay đón cô ấy. Tôi phải nói gì với cô ấy đây?

– Nói sự thật, cô ấy là một người cứng cỏi.

– Một cách chào mừng cô ấy về nhà.

– Anh đón cô ấy lúc mấy giờ?

– Chín giờ.

– Tôi sẽ đến trước giờ đó và chúng ta sẽ cùng suy nghĩ. Nếu anh muốn, tôi có thể ở nhà trong khi anh đi. Chỉ cần cho tôi ăn uống và bảo Rover đừng có đòi hỏi gì.

– Chính Rover đã phát hiện kẻ xâm nhập đó.

– Ừ, nhưng nó không ghi bàn, Alex ạ. Thay vì ăn thịt gã đó thì nó chỉ đứng quanh nhìn. Con chó của anh chỉ là một tên vô dụng bốn chân thôi.

– Anh khắt khe quá – Tôi nói – Anh đã bao giờ xem Lassier chưa?

– Đẹp đi, tôi thích Godzilla. Có một con vật có ích.

*

Cho đến ba giờ, không ai trả lời điện thoại của tôi và tôi cảm giác mình như một nhân vật hoạt hình, trên một hòn đảo cô lập. Tôi làm công việc giấy tờ và cứ luôn nhìn ra ngoài cửa sổ. Lúc ba giờ rưỡi, tôi và con chó mạo hiểm tản bộ bên ngoài quanh khu Glen và khi trở về tôi không thấy có dấu hiệu đột nhập nào.

Ngay sau bốn giờ, Milo đến, trông có vẻ vội vã và chán chường. Khi con chó đến gần, anh không thèm để ý.

Anh ấy cầm một cái máy cát-xét trong tay, tay kia là cái túi tùy viên bằng nhựa. Thay vì đi thẳng đến nhà bếp như thường lệ, anh ấy đi vào phòng khách và ngồi lỏng cà vạt. Đặt cái giỏ lên bàn cà phê, anh ấy đưa cho tôi cuộn băng.

– Băng gốc ở trong tập hồ sơ của tôi, đây là bản sao cho anh.

Nhìn thấy cuộn băng tôi hồi tưởng lại những tiếng kêu la và giọng hát của đứa trẻ đó... Tôi bỏ nó vào ngăn bàn và đi ra cái ao, nơi tôi chỉ cho Milo những dấu chân.

Anh ấy quỳ xuống và xem xét một lúc lâu. Đứng đó, nhíu mày tư lự.

– Anh nói đúng, những cái này chẳng giúp ích gì cả. Tôi trông có vẻ như ai đó đã tốn thời gian xáo trộn chúng đi vậy.

Anh ấy kiểm tra thêm khu vực quanh hồ một lần nữa, nhưng chỉ tổ làm bẩn ống quần.

– Không, ở đây chẳng có gì đáng giá cả, mẹ kiếp. Tiếc quá.

Cũng cái giọng gây khó chịu đó của anh ấy mà tôi đã nghe trong điện thoại. Anh ấy đang giấu tôi một điều gì đó, nhưng tôi biết chẳng thể thăm dò được gì.

Trở lại phòng khách, tôi hỏi:

– Uống gì không?

– Để sau – Anh ấy mở cái cặp nhựa và lấy ra một cái hộp plastic màu nâu. Lấy một cuộn băng video ra, đặt nó trên đùi.

Cuộn băng không được đánh dấu nhưng cái hộp có in những dòng chữ liên lạc của một đài truyền hình địa phương. Bắt chéo qua nhãn là một hàng chữ khắc: TÀI SẢN LAPD: BĂNG CHỨNG RM và một dãy số.

– Điểm dừng cuối cùng của Dorsey Hewitt – Anh ấy nói – Rõ ràng là không đúng lúc nhưng có một số thứ tôi muốn anh kiểm tra nếu anh thấy được.

– Tôi sẽ thử xem.

Chúng tôi đi vào thư viện. Trước khi bỏ cuộn băng vào máy, anh ấy nhìn chăm chú vào cửa máy.

– Lần cuối cùng anh tra đầu cho máy là khi nào?

– Chưa bao giờ – Tôi trả lời – Tôi rất ít khi dùng nó, trừ khi phải ghi hình phiên họp, khi tòa muốn có những hình ảnh.

Anh ấy thở dài, đẩy cuộn băng vào, lấy cái điều khiển, ấn nút *play* rồi đứng lùi lại, xem hiệu đính viên, trong khi tay gập ngang thắt lưng. Con chó nhảy lên một cái ghế da lớn, ngồi yên đó, và canh chừng anh ấy. Màn hình chuyển từ màu đen sang màu xanh nhạt và tiếng xì xào phát ra qua phát ngôn viên.

Thêm nửa phút màu xanh nữa, rồi logo của đài truyền hình lóe lên những con số ngày tháng, khoảng hai tháng trước.

Thêm một lúc nữa, màn hình bị gián đoạn bởi hình ảnh dài của một tòa nhà bằng gạch một tầng rất thu hút với mái vòm chính giữa dẫn đến một cái sân và những cánh cửa sổ bằng gỗ. Mái nhà lợp ngói và những cánh cửa màu nâu bên phải mái vòm.

Cuối cùng là một cái biển: *Trung tâm Sức khỏe tâm thần vùng Los Angeles, bờ Tây.*

Đưng đưa giữa bức tranh là hai hình người nhỏ, mặc quần áo màu sẫm núp dưới phần đối diện của mái vòm, giống như một bức tượng G.I. Joe bằng đồ chơi đang cầm súng.

Cảnh kế bên là những hàng rào cảnh sát chặn đường.

Không có âm thanh nào khác ngoài sự yên lặng, nhưng tai của con chó đã vểnh lên và dòng về phía trước.

Milo tăng âm thanh và chúng tôi có thể nghe được một tràng câu nói xen lẫn tạp âm khó hiểu.

Chẳng có gì trong vài giây sau đó, rồi một trong hai hình người sẫm di chuyển, vẫn ngồi xồm nhưng thay đổi vị trí sang bên trái cánh cửa. Một hình người khác bước từ một xô ra, hạ thấp người như quỳ xuống, cả hai tay đều cầm súng.

Tiếp đến là cảnh quay gần, màu áo của người đó chuyển từ sẫm sang màu xanh nước biển, để lộ lớp áo bảo vệ, với những chữ trắng có thể đọc là LAPD ngang cái lưng rộng. Họ mang giày chiến đấu. Mạng che mặt trượt tuyết màu xanh chỉ để lộ đôi mắt, tôi liên tưởng đến những tên khủng bố ở Mu-nich và biết rằng một điều gì đó tồi tệ sắp xảy ra.

Nhưng không có chuyện gì trong những phút sau đó. Đôi tai con chó vẫn dòng cao và nó thở nhanh hơn.

Milo cọ hai chiếc giày với nhau và lấy tay che ngang mặt. Sau đó cánh cửa màu nâu mở ra đu đưa trước hai người. Một người đàn ông có râu, tóc dài, gầy guộc. Bộ râu là một mớ rối bù những sợi râu vàng xám. Trên vầng trán xương xương rúm rỏ, mái tóc của ông ta được tết thành những lọn bông, giống như ông mặt trời u ám khó coi của đứa trẻ.

Máy camera lia qua hăn làm rõ làn da bẩn, cặp má hóp, đôi mắt hăn những tia máu lồi thật to như muốn choán hết bộ mặt râu ria xồm xòa của hăn.

Hăn ta cười trần và vãi mồ hôi liên tục. Cặp mắt hoang dại của hăn đảo liên tục, không chớp cũng không giữ yên. Miệng hăn há hốc ra như bệnh nhân có vấn đề về răng nhưng không phát ra tiếng gì. Dường như hăn không có răng.

Tay trái của hăn giữ chặt một người phụ nữ da đen béo, bàn tay ôm chặt vòng eo mềm mồm mĩm của bà ta, đến nỗi những ngón tay gần như biến mất.

Người phụ nữ mặc chiếc váy màu xanh lá cây, khoác chiếc áo khoác trắng, hở một phần bên ngoài. Cô ta khoảng ba mươi lăm tuổi, khuôn mặt đầy mồ hôi lẫn nước mắt. Mũi cô ta trề ra và miệng há hốc vì kinh hoàng, làm lộ cả hai hàm răng.

Bên tay phải của gã cầm một sợi dây buộc quanh cổ người phụ nữ. Một thứ gì đó lóe sáng trong tay hăn khi hăn kê lên cổ họng cô.

Cô gái nhắm chặt mắt.

Hăn ngả người vào cô, kéo cô lại gần, chìa cổ cô ra và để lộ một con dao lớn sáng loáng. Bàn tay hăn vấy máu, lưỡi dao cũng dính đầy máu. Chỉ có gót chân cô chạm via hè, cô mất thăng bằng, trở thành một vũ công bất đắc dĩ.

Gã chớp mắt, rời lia mắt nhìn một trong số những cảnh sát. Một vài khẩu súng nhắm vào hăn, không ai cử động.

Cô gái run rẩy, bàn tay bị nắm vô tình cử động và để lộ ra một vết nhỏ màu đỏ trên cổ. Vết sưng đó nổi lên như một viên hồng ngọc.

Cô mở mắt và nhìn chăm chăm về phía trước. Gã hét lên một điều gì đó và cô nhắm mắt lại.

Chiếc camera đặt giữa họ, rồi chuyển nhẹ nhàng sang một anh cảnh sát đội SWAT.

Không một ai nhúc nhích.

Con chó đang ngồi trên ghế, thở mạnh.

Khuỷu tay cầm dao của gã đàn ông có râu run run.

Gã ngậm miệng lại, rồi lại há ra, như là đang hét trong lồng ngực, nhưng giọng hăn lại chẳng cho thấy điều đó.

Miệng cô gái vẫn mở ra. Máu ở vết thương của cô đã đông lại thành một vệt khô.

Một chiếc giày của cô bị tuột. Hăn không thèm để ý, nhìn dáo dác mọi nơi, nhìn cảnh sát, miệng không ngừng la hét.

Bất thành linh có một tiếng động rất lớn, một cái micro mới. Con chó bắt đầu sủa. Gã cầm dao la hét, rồi có một tiếng gào khàn khàn và nhào nhẹt.

Tiếng thở hỗn hển. Không ai nói lời nào.

Tiếng thét đau đớn.

Tay tôi đập vào đùi. Milo cúi sát mặt vào màn hình, bất động.

Gã có râu liên tục xoay xoay đầu nhanh hơn, mạnh hơn như thể đang bị tát. Tiếng thét to hơn. Hắn càng nhấn mạnh con dao vào cằm cô gái.

Mắt cô gái vụt mở ra.

Con chó chuyển từ sủa sang gầm gừ trong yết hầu, nghe có vẻ hăm dọa hơn những tiếng sủa của nó tối hôm qua.

Tên cầm dao đang hướng những tiếng hét của hắn vào viên cảnh sát đội SWAT ở bên trái hắn, tiếng kêu gào cứ như hai người đang là bạn thân bỗng hóa thành thù hận.

Viên cảnh sát chắc đã nói một điều gì đó, bởi vì kẻ điên kia thét to hơn. Hắn gào rống lên.

Gã quay lại, ghì chặt cô gái hơn nữa, giấu mặt mình vào cô khi hắn lôi cô vào ô cửa. Rồi sau đó có tiếng cười và tiếng vịn tay nhanh, gọn. Thêm một dấu máu nữa, to hơn cái trước hắn trên cổ họng cô gái.

Cô ta nhấc tay lên một cách vô thức, cố thoát khỏi con dao nhưng mất thăng bằng và ngã nhào.

Trọng lượng và cử động của cô làm gã ngạc nhiên và trong khoảnh khắc khi hắn cố dựng và kéo cô về phía sau, hắn hạ cánh tay phải xuống. Một âm thanh đánh thép nhanh gọn như tiếng vỗ tay, trên má phải của gã hiện lên một nốt đỏ. Hắn dang tay ra và nhận thêm một nốt nữa ngay bên trái nốt trước.

Người phụ nữ ngã xuống lề đường khi một loạt đạn vang lên như tiếng ngô rang trong một phòng vọng tiếng. Ngực hắn vỡ tung và mặt hắn sẫm đỏ giống như cái kính vạn hoa trắng và hồng banh ra khi bị nổ tung.

Con tin đã được giải thoát. Những tia máu bắn vào người phụ nữ. Gã kia, bây giờ đã chết, người rũ xuống, tả tơi, tay vẫn nắm chặt con dao, máu từ đầu hắt phun ra. Hắt chết rồi nhưng vẫn chưa ngã ra, người hắt gập xuống đầu gối, cái đầu bị bắn của hắt che khuất vai con tin.

Rồi đột nhiên hắt buông con dao ra và đổ sụp xuống người phụ nữ, mềm nhũn như một cái chăn. Người phụ nữ xoay người, lách khỏi hắt, từ từ đứng lên, thốn thức và lấy tay ôm đầu.

Cảnh sát chạy về phía cô.

Một bàn chân trần của kẻ đã chết chạm vào chân cô. Cô không để ý nhưng một viên cảnh sát trông thấy và đá nó ra. Một cảnh sát khác, vẫn còn mang mạng che mặt đứng ngang xác chết, chân duỗi ra chĩa súng.

Màn hình trở thành màu đen rồi xanh nhạt.

Con chó lại sủa to và quả quyết.

Tôi bảo nó im. Nó vểnh đầu lên nhìn tôi chăm chăm, bối rối. Tôi đến vỗ nhẹ lưng nó. Nó giật mình và nước dãi nhỏ xuống miệng.

– Được rồi, cưng – Giọng tôi lạc đi và tay tôi lạnh ngắt. Con chó liếm tay tôi rồi lại ngược nhìn tôi.

– Được rồi – Tôi lặp lại.

Milo tua lại cuộn băng. Quai hàm anh ấy co lại.

Cảnh đó diễn ra trong bao lâu, chắc chỉ một vài phút? Nhưng tôi cảm thấy rất lâu.

Tôi vỗ con chó thêm mấy cái nữa. Milo chăm chú nhìn các con số trên mặt chiếc VCR.

– Hắt, phải không? Tôi nói. Hewitt. Kẻ đã thét lên trong cuộn băng của tôi?

– Hắt hoặc một kẻ rất giỏi giả mạo.

– Người phụ nữ tội nghiệp đó là ai?

– Adeline Potthurst, một nhà hoạt động xã hội ở trung tâm đó. Cô ta tình cờ ngồi đúng ở cái bàn xui xẻo khi hắt chạy ngang qua sau khi giết Becky.

– Cô ấy thế nào rồi?

– Về thể trạng thì tốt rồi, chỉ có một vết rách nhỏ. Còn về tâm lý? – Anh ấy nhún vai – Cô ấy xin nghỉ phép, từ chối nói chuyện với tôi và bất cứ người nào khác.

Anh ấy lấy tay vuốt dọc kệ sách, nhìn gáy sách và đồ chơi.

– Anh nghĩ chuyện này thế nào? Tôi hỏi. Có phải là Hewitt trong cuốn băng “*Tình yêu dối trá*” không?

– Thật sự là tôi không chắc về điều mà tôi hình dung ra.

Anh ấy nhún vai. Tóc trên trán anh ấy rũ xuống thành một hình vành nón ngang qua lông mày và trong ánh sáng yếu ớt của thư viện, đôi mắt xanh của anh ấy trở nên nâu xám.

Băng đẩy ra. Milo đặt nó trên bàn và ngồi xuống. Con chó núng nính đi theo anh ấy và lần này Milo nhìn nó với vẻ dễ chịu.

Vừa xoa cái cổ dày của nó, anh ấy nói:

– Khi tôi nghe cuốn băng của anh lần đầu tiên, có cái gì đó làm tôi khó chịu, gợi cho tôi một điều gì đó. Nhưng tôi không biết là cái gì, vì thế tôi không nói với anh. Tôi nghĩ đó có lẽ là chữ “*Tình yêu dối trá*”...Hewitt đã dùng cái cụm từ đó. Tôi đã đọc được cụm từ đó trong bản tường trình nhân chứng của giám đốc một bệnh viện.

– Trước đó anh đã xem cuốn băng này chưa?

Anh ấy gật đầu.

– Nhưng ở nhà ga, với nửa cái tai, có rất nhiều thám tử khác ngồi xung quanh, cười đùa. Lúc đó tôi đang điền vào đơn, làm một số công việc giấy tờ... Khi anh nói với tôi về cuốn băng, nó vẫn chưa gợi nhớ được gì, nhưng tôi không bực mình như thế. Tôi cứ nghĩ anh có một trò đùa tẻ nhạt.

– Cú điện thoại và vụ con cá làm cho chuyện đó không chỉ là một trò đùa phải không?

– Cú điện thoại là một sự ngu ngốc, như anh nói đấy, một thằng hèn nhát. Ai đó xâm phạm tài sản của anh vào nửa đêm và giết một con cá. Tập

hợp tất cả những điều đó lại thì còn nhiều vấn đề. Nhiều như thế nào thì tôi không biết, nhưng tôi thích một chút hoang tưởng hơn là bị bất ngờ. Sau khi chúng ta nói chuyện điện thoại chiều nay, tôi thật muốn vỡ đầu về việc cái gì đã làm tôi bận tâm. Tìm lại tập hồ sơ Bassile tôi tìm được cuộn băng và xem nó. Và tôi nhận ra rằng không phải tôi nhớ cụm từ đó mà là tiếng hét. Ai đó đã gài tiếng hét của Hewitt vào trong món quà nhỏ của cậu.

Anh ấy bỏ bàn tay ướt của mình khỏi bụng con chó, nhìn tay rồi cọ nó vào áo jacket của mình.

– Anh lấy cuộn băng từ đâu? Băng gốc của đài truyền hình à?

Milo gật đầu. Tôi hỏi:

– Cảnh này thật ra đã được chiếu bao nhiêu phần trăm?

– Không nhiều. Đài truyền hình này có một đội theo dõi tội phạm hoạt động hai mươi tư trên hai mươi tư giờ với một cái máy soi, bất cứ cái gì để có thể theo dõi được, phải không? Họ đến hiện trường đầu tiên và là những người duy nhất ghi được toàn bộ cảnh này. Họ chỉ chiếu được khoảng mười phút, hầu như chỉ là những cảnh tĩnh trước khi Hewitt bước ra cùng với Adeline. Đoạn anh vừa xem khoảng ba mươi lăm giây.

– Chỉ có thể thôi à? Tôi tưởng nó phải lâu hơn chứ.

– Tưởng lâu, nhưng nó chỉ có thế. Đoạn được chiếu thật trên bản tin lúc sáu giờ chỉ có chín giây thôi. Năm giây cảnh Hewitt và Adeline, ba giây cận cảnh đối đầu giữa hắn và cảnh sát, một giây hắn ngã xuống. Không có cảnh máu chảy, tiếng la hét, cũng không có cảnh kẻ chết gượng đứng.

– Không có chất khử mùi – Tôi cố đẩy hình ảnh cái thi hài loạng choạng đó khỏi tâm trí mình – Tại sao lại không có tiếng trong hầu hết các cảnh. Trục trặc kỹ thuật à?

– Ừ, sợi dây cáp trong micro của họ bị lỏng. Đến nửa chừng thì nhân viên âm thanh mới phát hiện ra.

– Thế các đài khác chiếu những gì?

– Những phân tích khám nghiệm tử thi từ người phát ngôn của bộ phận khám nghiệm.

– Vậy là nếu như những tiếng hét trong cuộn băng của tôi bị đánh cắp thì mẫu tin đặc biệt này chính là đầu mối.

– Cứ nghĩ theo cách đó.

– Nghĩa là sao? Ông Silk là nhân viên đài truyền hình à?

– Hoặc là vợ chồng, con cái, người yêu, bạn hoặc bất cứ người thân nào khác. Nếu anh đưa cho tôi danh sách những bệnh nhân của anh tôi sẽ thử tìm các hồ sơ của đài truyền hình và kiểm tra chéo.

– Tốt hơn anh nên đưa cho tôi danh sách những cá nhân. Tôi sẽ kiểm tra nó với danh sách các bệnh nhân của tôi và như vậy tôi có thể đảm bảo được bí mật cho các khách hàng.

– Tốt. Anh gắng lấy danh sách những người tham dự hội nghị “*Tình yêu đối trá*” nhé. Bất cứ ai có mặt. Cũng khá lâu rồi, nhưng có thể là bệnh viện còn lưu lại hồ sơ.

– Ngày mai tôi sẽ gọi cho họ.

Milo đứng dậy và vuốt cổ họng mình.

– Còn bây giờ thì tôi khát nước.

Chúng tôi đi vào bếp, mở bia ra uống và nghiền ngẫm.

Con chó đứng giữa hai đứa tôi, liếm mép.

Milo nói:

– Không cho nó thưởng thức một chút à?

– Nó không thích uống rượu bia – Tôi đứng dậy và đẩy ly bia về phía nó, nhưng nó không thèm để ý.

– Đồ khi. Chỉ thích nháy cõn và mạch nha thôi, cứ như nó đã đóng cửa vài cái quán trong thời của nó vậy.

– Có một cơ hội cho anh. Hãy ủ một loại bia nhẹ cho những con vật bốn chân. Mặc dù tôi không chắc anh có thể đặt tiêu chuẩn quá cao cho những

loài thích thưởng thức bên ngoài nhà vệ sinh.

Milo phá lên cười, tôi cũng cố nở một nụ cười.

Cả hai chúng tôi đều cố quên cuộn băng và cả những thứ khác.

– Có một khả năng khác – Tôi nói – Có thể giọng của Hewitt không phải được lấy từ cuộn phim chiếu đó. Có thể hẳn đã bị một người nào đó ở trung tâm tâm thần thu băng cùng lúc đó. Người nào đó đã tình cờ có một cái máy thu đúng cái ngày vụ án xảy ra và đã bật nó trong suốt quá trình đó. Có thể có những cái máy như thế ở quanh trung tâm để phục vụ điều trị.

– Cậu nói rằng có một bác sĩ tâm thần đứng đằng sau vụ này?

– Tôi nghĩ đến một bệnh nhân hơn. Một vài kẻ hoang tưởng thường rất tôn sùng việc giữ các máy thu âm. Tôi đã từng thấy một số máy thu âm xung quanh họ. Một kẻ nào đó mang một mối hận thù từ năm 79, rất có thể là một kẻ hoang tưởng cao độ.

Milo gật gù:

– Một kẻ điên rồ với một cái máy Sony bỏ túi, hà... Một kẻ mà anh đã từng chữa trị và cuối cùng vào trung tâm tâm thần?

– Hoặc cũng có thể chỉ là một kẻ nhớ ra tôi đã dự hội nghị và cuối cùng bị gửi vào trung tâm tâm thần. Một kẻ đánh đồng tôi với “*Tình yêu đối trá*”. Nó có nghĩa gì đối với anh ta. Có lẽ hẳn tức giận với liệu pháp tòi hoặc hẳn nghĩ liệu pháp là xấu xa. Lý thuyết của de Bosch liên quan đến việc những bà mẹ tòi tệ bỏ rơi con. Sự phản bội. Nếu anh nghĩ các bác sĩ chuyên khoa như những bậc cha mẹ thay thế, thì sẽ không khó để hiểu được sự căng thẳng đó.

Milo đặt chai bia xuống và nhìn lên trần nhà.

– Như vậy là chúng ta đã có được điểm nút, một trong những bệnh nhân của cậu, thấy xuống sức không thể chịu được việc điều trị cá nhân vì thế cần sự giúp đỡ của chính quyền. Anh ta vô tình có mặt tại trung tâm đúng cái ngày mà Hewitt điên lên và giết Becky. Với cái máy ghi âm ở trong túi quần có thể giám sát được tất cả những ai đằng sau lưng hẳn. Hẳn nghe tiếng thét và bấm nút thu... Tôi nghĩ cũng có thể. Cái gì cũng có thể xảy ra

ở thành phố này. Nếu chúng ta đang phải đối đầu với một kẻ từ lâu đã bị bỏ mặc, lại chứng kiến cảnh Becky bị giết và cảnh sát đã làm hấn chú ý. Tiếng hét “*Tình yêu dối trá*” của Hewitt cũng có thể như vậy nếu như hấn đã từng trải qua kinh nghiệm với de Bosch hoặc một bác sĩ chuyên khoa theo lý thuyết của de Bosch.

Milo lăn chai bia trong lòng bàn tay mình.

– Có thể là như thế. Nhưng hai kẻ điên rồ cùng với câu chuyện về “*Tình yêu dối trá*” *tự dựng* tình cờ xuất hiện ở cùng một nơi trong cùng một ngày dường như là một điều quái quỷ đáng nguyên rủa đối với tôi.

– Tôi cũng thế.

Milo uống thêm một chút nữa.

– Chuyện gì xảy ra nếu như đó không hề là một sự tình cờ chút nào, Milo? Chuyện gì nếu như Hewitt và kẻ ghi âm quen biết nhau, thậm chí có chung sự tức giận đối với “*Tình yêu dối trá*”, với de Bosch và các bác sĩ trị liệu nói chung? Nếu như đó là một trung tâm sức khỏe tâm thần điển hình, thì nơi đó phải rất đông người với các bệnh nhân phải chờ hàng giờ. Sẽ không có gì là lạ nếu như hai kẻ bị làm phiền gặp nhau và khám phá ra một sự thù hận chung, phải không? Nếu ban đầu chúng là những kẻ hoang tưởng thì chúng có thể đã lợi dụng những nỗi sợ hãi và ảo tưởng của nhau, khẳng định với nhau rằng cách họ nhìn thế giới là đúng đắn. Thậm chí kẻ ghi băng có thể là một người sẽ không tỏ ra bạo lực trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Tuy nhiên khi thấy cảnh Hewitt giết chết bác sĩ trị liệu của hấn và rồi chứng kiến cảnh khuôn mặt Hewitt bị cuốn phăng có thể đã thúc đẩy hấn.

– Thế ra bây giờ hấn đã sẵn sàng giết chết bác sĩ trị liệu của hấn? Vậy cuộn băng, cuộc điện thoại và chuyện con cá có nghĩa gì?

– Tạo bối cảnh thôi. Hoặc cũng có thể hấn sẽ không đi xa hơn, tôi không biết. Cũng có thể tôi không phải là đối tượng duy nhất của hấn. Có lẽ lúc này có một bác sĩ khác đang gặp nguy hiểm.

– Anh có nghĩ đến ai không? Trong danh sách bệnh nhân của anh à?

– Không, đó mới là vấn đề. Chẳng có ai cả. Các bệnh nhân của tôi đều là trẻ em. Rất nhiều chuyện có thể xảy ra theo thời gian.

– Mẹ kiếp, tôi không biết. Có thể kẻ ghi âm có một đứa con hoặc hẳn đã bắt cóc một đứa. Lạy chúa, hi vọng không phải là thế, nhưng cái giọng đó đầy vẻ bị ép buộc, phải không? Quá nhạt nhẽo, Hewitt có đứa con nào không?

– Không, hồ sơ nói rằng hẳn chưa kết hôn, thất nghiệp, cái gì cũng không.

– Biết được hẳn gặp ai ở trung tâm thì tốt. Chúng ta cũng thử xác định xem cuộn băng của tôi có phải được trích ra từ cuộn phim phát trên truyền hình không. Bởi vì nếu không phải thì chúng ta sẽ không cần phải tham khảo danh sách cá nhân của đài truyền hình.

Milo cười.

– Và anh cũng không phải để lộ danh sách bệnh nhân của mình, đúng không?

– Đúng. Đó là một sự phản bội lớn. Tôi vẫn không thể biện minh được.

– Anh có chắc là không có ai trong đó chứ?

– Không, tôi không chắc, nhưng tôi phải làm gì bây giờ? Gọi điện cho hàng trăm người và hỏi xem họ có trở thành một kẻ điên rồ ghê tởm không ư?

– Cũng không có ai tên là Silk trong quá khứ của anh à?

– Tôi chỉ biết có silk* là cái cà vạt của tôi thôi.

Silk: tiếng Anh có nghĩa là lụa – ND.

– Có một điều tôi có thể nói với anh, cuộn băng của anh không phải là phiên bản chính xác của cuốn phim đầu. Cuộn phim kia Hewitt hét chỉ có hai mươi bảy giây trên tổng số ba mươi lăm giây và đoạn băng của anh chỉ có mười sáu giây. Tôi đã thử qua trước khi đến đây, thử hai cuộn băng cùng một lúc trên hai máy khác nhau để xem liệu tôi có tìm được đoạn nào trùng khớp chính xác không. Nhưng tôi đã không thể tìm ra, rắc rối quá... bật rồi

tắt, tắt rồi bật, cố cho khớp nhau. Và có vẻ như chúng ta không chỉ phải đối phó với những từ ngữ không đầu, ở đây không lâu sau thì tất cả các tiếng hét đều có một âm thanh tương tự nhau.

– Anh nghĩ sao về việc làm một số phân tích về giọng nói? Thử tìm một cái máy khớp giọng điện tử xem sao.

– Theo tôi biết thì anh cần phải có những từ thật để khớp, và lại bộ phận đó không còn làm khớp giọng nữa.

– Sao vậy?

– Có lẽ là do không có đủ cuộc gọi. Nó hầu như chỉ có ích cho những cuộc gọi tổng tiền và đó thường là nhiệm vụ của FBI. Cũng có những cuộc gọi trong các vụ lừa đảo, bắt lương, nhưng nó chỉ là ưu tiên thứ yếu so với những vụ án hình sự gây nhiều chết chóc. Tôi nghĩ vẫn có một người ở Sở Cảnh sát làm công việc này. Tôi sẽ tìm.

Con chó cuối cùng cũng cúi đầu vào chậu và bắt đầu xì xụp húp nước. Milo nâng chai bia lên “Chúc mừng” rồi uống cạn.

– Sao tôi và anh lại không thử chung sức làm một cách thô sơ xem sao. Anh làm cái băng, còn tôi phụ trách cuộn phim.

– Và tôi sẽ xong trước anh.

Milo mang máy ghi âm xách tay vào thư viện và cho băng vào. Chúng tôi ngồi ngang nhau, nghe tiếng hét, cố không bị tác động bởi bối cảnh. Ngay cả khi có hai người công việc cũng thật khó khăn, rất khó có thể phân chia những tiếng la hét vào những phân đoạn tỉ mỉ.

Chúng tôi cứ cho chạy rồi lại tua lại, cố định vị mười sáu giây trong đoạn băng “*Tình yêu dối trá*” ở chỗ nào trong những tiếng ồn và sự đau đớn của đoạn băng video dài hơn. Con chó chỉ chịu được vài phút rồi nó lỉnh ra khỏi phòng.

Milo và tôi vẫn ở lại, người đăm mồ hôi.

Sau nửa tiếng đồng hồ chúng tôi đi đến kết luận: Chúng hoàn toàn khác nhau.

Một hoặc hai giây những câu huyền thuyên ê a không lời ở cuối đoạn băng của tôi không có trong bất kỳ chỗ nào phần ghi âm của cuộn băng video.

Ya Ya... kể la hét hạ thấp giọng của hẳn một chút, một sự thay đổi khó có thể nhận ra được và không lâu hơn một cái nháy mắt. Nhưng khi tôi đã tìm ra, nó cứ rõ như là một cái bảng thông báo vậy.

– Hai đoạn băng khác biệt – Tôi nói, sừng sốt như Milo – Chắc là thế, nếu không thì tại sao đoạn băng ngắn hơn lại có cái gì đó mà cuộn băng dài hơn không có?

– Ừ.

Milo nói khẽ và tôi biết anh ấy đang tức giận vì không phát hiện ra nó đầu tiên. Anh ấy bật dậy và bước đi, nhìn đồng hồ.

– Anh nói khi nào anh ra sân bay?

– Chín giờ.

– Nếu anh thấy để nhà vắng như thế này không sao thì tôi muốn đi làm một số thứ.

– Được thôi. Chuyện gì thế?

– Nói chuyện với giám đốc bệnh viện về cuộc sống xã hội của Hewitt.

Milo dọn đồ của anh ấy và chúng tôi bước ra cửa.

– Thôi, tôi đi. Cứ dự trữ sẵn bia Porsche đi và anh có thể gọi tôi lúc nào cũng được.

– Cám ơn vì tất cả mọi chuyện, Milo.

– Có bạn để làm gì kia chứ?

Câu trả lời lóe lên trong đầu tôi, nhưng tôi giữ nó cho riêng mình.

CHƯƠNG 8

Ngay khi tôi chuẩn bị đến LAX thì bác sĩ Stanley Wolf trả lời điện thoại của tôi. Anh ta có vẻ là một người trung niên, giọng nói chậm rãi và do dự cứ như không tin vào cả chính mình.

Tôi cảm ơn anh ta và bảo rằng tôi gọi để hỏi về bác sĩ Stoument.

– Vâng, tôi có nhận được tin nhắn – Anh ta hỏi tôi vài câu mang tính chất tra vấn về cá nhân tôi. Rồi hỏi tiếp:

– Anh là một học trò của Grant à?

– Không, chúng tôi chưa bao giờ gặp nhau.

– Ô... Thế anh muốn biết những gì?

– Tôi bị một kẻ nào đó quấy rối, bác sĩ Wolf à và tôi nghĩ bác sĩ Stoument có thể giúp tôi làm sáng tỏ điều gì đó.

– Bị quấy rối á?

– Vâng, những lá thư phiền toái, những cuộc điện thoại... Có thể nó liên quan đến một hội nghị mà tôi đồng chủ tọa vài năm trước. Bác sĩ Stoument có một bài thuyết trình tại hội nghị đó.

– Một hội nghị à? Tôi không hiểu.

– Một hội nghị y khoa về công trình của Andres de Bosch là “*Tình yêu cao thượng – Tình yêu dối trá*”. Cụm từ “*Tình yêu dối trá*” được dùng trong việc quấy rối đó.

– Chuyện ấy xảy ra khi nào?

– Năm 1979.

– Có phải nhà phân tích tâm lý trẻ em de Bosch không?

– Anh biết ông ấy à?

- Không, phân tích tâm lý trẻ em không thuộc lĩnh vực của tôi.
- Bác sĩ Stoument đã bao giờ nói về de Bosch hoặc hội nghị đặc biệt này chưa?
- Theo tôi nhớ thì chưa bao giờ. Anh ấy cũng chưa từng đề cập đến... những lá thư phiền nhiễu nào.
- Có lẽ phiền nhiễu còn là quá ôn hòa, phải nói chúng làm tôi rất khó chịu.
- Ừm... – Anh ta tỏ vẻ không tin lắm.
- Tối qua chuyện còn tiến xa hơn. Có ai đó đã xâm phạm tài sản của tôi. Tôi có một cái ao cá. Chúng bắt một con, giết nó rồi để lại cho tôi xem.
- Hừm. Bây giờ thì chuyện khá kỳ lạ rồi. Và anh nghĩ rằng hội nghị đó có liên quan đến chuyện này?
- Tôi không biết nhưng đó là những đầu mối duy nhất mà tôi có hiện nay. Tôi đang cố liên lạc với bất kỳ ai đã từng đứng trên bục diễn thuyết để xem họ có bị quấy rối không. Nhưng tới bây giờ tất cả những người mà tôi muốn liên hệ đã chuyển khỏi thị trấn. Anh có tình cờ biết ai là một bác sĩ tâm thần tên là Wibert Harison hoặc một nhà hoạt động xã hội tên là Michell Lerner không?
- Không.
- Họ cũng có bài thuyết trình ở hội nghị. Người cùng chủ tọa hội nghị với tôi là con gái của de Bosch và một nhà phân tích người New York tên là Harvey Rosenblatt.
- Tôi hiểu rồi... như tôi đã nói tôi không phải là một nhà phân tích trẻ em và lại Grant không còn nữa vì thế tôi e rằng...
- Tai nạn xảy ra ở đâu?
- Seattle – Anh ta nói, giọng đột ngột mạnh lên – Thực ra là ở một hội nghị. Và đó không phải là một tai nạn đơn giản. Chúng gây tai nạn rồi chuồn luôn. Grant đang trên đường đi dạo khuya, anh ấy bước ra ngoài lề đường trước khách sạn của anh ấy và bị đâm.

- Tôi rất lấy làm tiếc.
- Vâng, điều đó thật là kinh khủng.
- Chủ đề của cuộc hội thảo đó là gì?
- Cái gì đó liên quan đến việc bảo vệ trẻ em. Tôi nghĩ đó là Hội thảo về việc bảo vệ trẻ em vùng Tây Bắc. Grant luôn luôn là người bênh vực trẻ em.
- Thật kinh khủng. Chuyện đó xảy ra vào tháng năm phải không?
- Đầu tháng sáu. Grant đã làm việc nhiều năm, tai và mắt của ông ấy không còn tốt lắm. Chúng tôi nghĩ rằng ông ấy không còn nhìn thấy hoặc nghe thấy nữa.
- Ông ấy bao nhiêu tuổi?
- Tám mươi chín.
- Ông ấy vẫn hành nghề chứ?
- Một vài bệnh nhân cũ thỉnh thoảng ghé qua và ông ấy vẫn giữ một văn phòng trong tòa nhà và kiên quyết đòi góp trả tiền thuê. Nhưng hầu hết thời gian ông ấy đi du lịch, tham dự những cuộc triển lãm nghệ thuật, hòa nhạc và các cuộc hội thảo.
- Ông ấy là người cùng thời với de Bosch. Ông ấy có bao giờ nhắc đến de Bosch không?
- Nếu ông ấy có nhắc thì tôi cũng không nhớ. Grant biết rất nhiều người. Ông ấy làm nghề y đến gần sáu mươi năm.
- Ông ấy có từng điều trị cho bệnh nhân bạo lực hay phiền toái nào không?
- Bác sĩ Delaware, anh cũng biết là tôi không thể bàn chuyện bệnh nhân của ông ấy với anh được.
- Tôi không hỏi những chuyện chi tiết, chỉ là những thói quen chung nhất của ông ấy khi hành nghề thôi.
- Những gì tôi biết khá ít ỏi và bình thường, chỉ là những đứa trẻ với các vấn đề thích nghi.

– Được rồi, cảm ơn anh. Có ai có thể nói thêm cho tôi về ông ấy nữa không?

– Chỉ có bác sĩ Langenbaum và anh ấy hầu như cũng chỉ biết như tôi thôi.

– Ông Stoument còn vợ góa không?

– Vợ ông ấy chết vài năm trước và họ không có con. Bây giờ tôi phải đi rồi.

– Làm phiền anh quá, bác sĩ Wolf.

– Vâng... hừm. Chúc anh may mắn để... vượt qua chuyện này.

*

Tôi lấy chìa khóa xe, để nhiều đèn sáng trong nhà và bật nhạc jazz lớn. Con chó đang ngủ và ngáy trên cái giường nệm của nó liền tỉnh giấc và theo tôi ra cửa.

– Dậy canh cửa trước đi nào – Tôi nói. Nó đặng hăng, nhìn trừng trừng tôi một lúc và cuối cùng ngồi xuống.

Tôi bước ra ngoài, đóng cửa, lắng nghe xem có phản ứng nào của nó không. Và khi thấy tất cả vẫn yên ắng, tôi đi vào bãi giữ xe. Trời đêm hơi lạnh, được xoa dịu bởi những làn gió biển. Tiếng thác nước đổ đến điếc tai. Tôi lái xe đi, tiếng thác nhỏ dần.

Khi tôi lăn bánh đến con đường Glen, một cảm giác sợ hãi bao trùm lên tôi, trời tối bùng và ngột ngạt.

Tôi dừng lại ở cuối con đường, nhìn những ngọn đồi tối đen và bầu trời xám xịt. Một ánh đèn yếu ớt từ một ngôi nhà xa lấp lánh qua tán lá cây như một vì sao hướng về trái đất.

Không có cách nào để xác định được khoảng cách, rồi không có người hàng xóm thực sự nào, vì mảnh đất rộng tới một mẫu Anh, không thể xây dựng nhiều nhà liên tiếp được, vì có một vùng nước quanh co cắt ngang khu đường Glen này. Nơi tôi ở là khu duy nhất có thể xây dựng được ở đây.

Những năm trước sự cô lập chính là điều tôi muốn. Còn bây giờ một người hàng xóm ồn ào cũng thông đến nỗi tệ.

Một chiếc xe từ phía Bắc phóng nhanh xuống đường Glen, xuất hiện đột ngột ở khúc quanh tối tăm, chạy rất nhanh, động cơ của nó rất khỏe.

Tôi cảm thấy căng thẳng khi chiếc xe đi qua, quay đầu nhìn nó một lần nữa rồi quay phải hướng về dốc Mặt trời lặn của đường Nam 405. Khi tôi đến xa lộ, tôi nghĩ đến nụ cười của Robin và vợ như không có chuyện gì cả.

*

Ở sân bay màn đêm buông chậm. Những chiếc taxi vòng quanh trạm cuối, còn những người mang hành lý liên tục nhìn đồng hồ. Tôi tìm được một chỗ ở khu vực dành cho hành khách và giữ được vị trí đó cho đến khi Robin bước ra với sự huyên náo của nàng.

Tôi ôm chặt và hôn nàng, cầm valy và đặt nó vào trong cốp hành lý đằng sau chiếc xe. Seville của tôi. Một gã đàn ông nhìn nàng qua làn khói thuốc. Hai đứa bé đeo ba lô trên lưng, tóc gợn sóng cũng nhìn nàng.

Nàng mặc một chiếc áo thun lụa đen, quần jeans màu đen và thắt ngang eo một cái áo sơ mi kiểu kimono màu tím và đỏ. Quần jeans của nàng được nhét vào đôi giày ống màu đen với mũi giày được chạm bạc. Tóc nàng để xõa, dài qua vai, những lọn tóc vàng nâu ánh lên do ánh đèn từ khu vực khai báo hành lý. Làn da nàng sáng, đôi mắt huyền của nàng trong và rất dịu dàng. Mới không gặp nàng năm ngày, vậy mà cứ như chúng tôi đã xa nhau lâu lắm.

Nàng hôn má tôi và cười. Tôi ngả người vào để hôn nàng lâu hơn.

– Oa... – Nàng nói khi chúng tôi ngừng hôn – Em sẽ đi xa thường xuyên hơn mới được.

– Không cần đâu. Đôi khi cũng có những chiến lợi phẩm mà không cần phải đấu đốn.

Nàng cười và hôn tôi, đặt tay lên eo tôi. Tôi mở cửa để nàng lên xe. Người đàn ông mặc áo sơ mi Hawai vừa quay lưng lại phía chúng tôi.

Khi tôi lái xe đi, nàng đặt tay trên đầu gối tôi và nhìn hàng ghế sau.

– Con chó đâu rồi.

– Canh nhà. Cuộc đàm phán của em thế nào?

– Tốt. Thêm nữa có thể em sẽ bán cây đàn ghi ta đầu cong mà em làm mùa hè năm ngoái... cái mà Joe Shah đã không có đủ tiền để trả. Em gặp một tay chơi nhạc jazz ở Dublin muốn mua nó.

– Tuyệt quá. Em đã tốn nhiều thời gian với nó.

– Năm trăm giờ, nhưng có ai tính đâu cơ chứ.

Nàng ngáp một hơi và ngả đầu lên vai tôi. Tôi đã đi được một quãng dài, đến dốc Mặt trời lặn thì nàng tỉnh giấc, gió làm lay những lọn tóc vàng.

– Anh này... làm em giật cả mình.

Nàng ngồi dậy, nháy nháy mắt khi đến đường Bel Air.

– Về nhà thật là tuyệt – Nàng nói.

Tôi đợi cho đến khi nàng tỉnh hẳn để nói cho nàng những tin xấu.

Nàng đón nhận nó khá bình tĩnh.

– Được thôi. Em đoán đó là do không khí ở vùng đó. Có lẽ chúng ta nên đi ra ngoài một lát và ghé xưởng điêu khắc.

– Ra ngoài?

– Ít nhất cho đến khi anh biết chuyện gì đang xảy ra.

Tôi nghĩ đến xưởng điêu khắc của nàng, tách biệt khỏi những con đường chính ở Venice bởi một lớp gỗ mỏng và những cửa sổ. Cửa, khoan và bào gỗ trên mặt đất cùng với cái gác xép ngủ, nơi chúng tôi đã nhiều lần yêu nhau.

– Cảm ơn em, nhưng anh không thể ra ngoài lâu như thế được, chúng ta phải canh chừng nhà. Đó là chưa kể đến việc những con cá bị bỏ lại nữa.

Chuyện đó có vẻ không đáng kể, nhưng nàng nói:

– Con cá tội nghiệp đó. Và anh đã làm việc quá chăm để chúng sống ư?

Nàng hôn má tôi.

- Mừng em về nhà. – Tôi ừ xịu nói.
- Alex, đừng lo về chuyện đó. Hãy cứ hình dung ra cách đối phó với điều ngu xuẩn này cho đến khi nó được giải quyết.
- Anh không muốn đặt em vào tình thế nguy hiểm. Có lẽ em nên chuyển đến xưởng điêu khắc thì hơn.
- Bỏ anh lại một mình giữa những lúc như thế này sao?
- Anh chỉ muốn em được an toàn.
- Anh nghĩ là em sẽ “an toàn” như thế nào, từng phút lo lắng cho anh sao? Alex, em muốn nói rằng bọn cá rất tuyệt, nhưng anh có thể thuê ai đó chăm sóc chúng và thuê ai đó để trông nom ngôi nhà.
- Thu dọn đồ đạc và lẩn tránh?
- Thì cẩn thận một chút có sao đâu, anh yêu!
- Anh không biết... chuyện đó dường như rất kinh khủng. Tất cả những gì thật sự xảy ra là một trò đùa ranh mãnh.
- Vậy tại sao anh lại có vẻ quá giận dữ khi kể với em về nó.
- Anh xin lỗi. Anh không hề muốn làm em giận.
- Nhưng tất nhiên là nó làm em bực rồi. Ai đó gửi cho anh một cuộn băng kỳ lạ, lén vào nhà rồi... Nàng vòng tay qua cổ tôi. Đèn chuyển xanh và tôi rẽ trái.
- Thật là vùng đất chết tiệt – Nàng lặp lại – Và tất cả những người phiền toái mà anh đã cộng tác những năm qua nữa. Tất cả những đam mê lạc lối. Điều ngạc nhiên không phải là chuyện nó xảy ra mà là việc nó đã xảy ra bao lâu rồi.
- Em chưa bao giờ nói là chuyện đó khiến em lo lắng cả.
- Đó không phải là vấn đề lo lắng. Em không bị nó ám ảnh. Chỉ là em cứ nghĩ về nó thường xuyên thôi.
- Em chưa bao giờ nói cả.
- Nói chuyện đó để làm gì. Em không muốn làm anh buồn.

Tôi nhắc bàn tay nàng trên vai tôi xuống và hôn nhẹ.

– Được. Thế là chúng ta bảo vệ lẫn nhau, cưng à. Đó chẳng phải là biểu hiện của tình yêu sao?

Tôi dừng xe trước cổng nhà. Không thấy có biểu hiện nào của sự đột nhập cả.

– Để anh kiểm tra một vòng đã, rồi em hãy bước xuống.

– Ồ, thật sao – Nàng nói nhưng ngồi yên trong xe, nhìn nhanh cái ao. Những con cá đang bơi trong sự tĩnh lặng của màn đêm và không có con nào bị mất cả.

Tôi bước lên cầu thang, kiểm tra cửa trước, nhìn vào trong xuyên qua cửa sổ phòng khách. Có cái gì đó chuyển động bởi vì cái rèm đã bị tách làm đôi. Mặt con chó tì vào bàn kính làm nó ướt. Tôi giơ tay vẫy chào nó, nó cào cào cửa sổ. Tôi có thể nghe được tiếng nhạc jazz xuyên qua những bức tường gỗ đỏ.

Lúc tôi bước xuống, Robin đang nhắc hành lý khỏi cốp xe. Khi tôi đỡ nó từ tay nàng, nàng bảo “để em” và hướng về phía cầu thang.

Khi tôi mở khóa cửa trước, nàng nói:

– Ít nhất chúng ta cũng có thể đặt một cái chuông báo. Nhà nào chẳng có một cái.

– Đừng bao giờ là nô lệ của một.

Tôi nói thế nhưng khi nàng không cười, tôi nói thêm:

– Được thôi, ngày mai anh sẽ gọi một công ty đến.

Chúng tôi bước vào và gần như vấp phải con chó đang nằm ở ngay cái thảm chùi chân. Nó nhìn chăm chăm hết tôi rồi Robin. Nó nằm dài theo kiểu Churchill.

– Trời ơi – Robin kêu lên.

– Chuyện gì thế em?

– Nó dễ thương thế, Alex. Nào cưng, lại đây – Nàng quỳ xuống, dang rộng tay, vuốt nó bằng lòng bàn tay.

Nó lon ton chạy đến không một chút do dự, nhảy quỳnh lên, đặt chân trên vai nàng và liếm yêu nàng.

– Ôi – Nàng phá lên cười – Mà thật là đẹp trai đó, một chú cún đáng yêu. Hãy nhìn những cơ bắp của nó này.

Nàng đứng dậy, lau mặt và vẫn cười. Con chó vẫn cào và dúi mõm vào chân nàng. Nó mừng, rên ư ử lạc cả giọng và thở hổn hển.

Nàng vòng tay trên vai tôi và nhìn tôi có vẻ nghiêm trọng.

– Em xin lỗi, Alex. Bây giờ lại có thêm “*một gã trai*” nữa trong đời em
– Nàng khom xuống vuốt vuốt vành tai nó.

– Ghê thật – Tôi nói, một tay đặt lên ngực – Và em sẽ phải xem lại, hẳn không có tuyến sinh dục.

– Không sao – Nàng cười – Nhìn khuôn mặt kia kìa.

– Và hẳn còn ngáy nữa.

– Anh cũng thỉnh thoảng như thế.

– Em chẳng bao giờ nói cho anh biết cả.

Nàng nhún vai.

– Em đá anh và thường là anh không ngáy nữa. À, nhìn anh nào, cũng đô đó chứ. Chắc là anh không lãnh cảm đâu nhì.

Nàng lại quỳ xuống và mặt nàng lại ướt đầm.

– Thật đáng yêu!

– Hãy nghĩ đến phần còn lại của cuộc đời em đi.

Một ổ bánh mì thịt và sống trong ánh nến.

Nàng lại cười và xoa lông con chó.

Khi nàng và con chó chơi đùa, tôi nhắc vali lên và mang nó vào phòng ngủ, kiểm tra phòng khi tôi đi ngang qua. Mọi thứ có vẻ tốt đẹp. Tôi lấy quần áo của Robin ra và xếp nó gọn ghẽ trên giường.

Khi tôi quay lại, nàng đang ngồi trên bộ trường kỷ da, đầu con chó đặt trên vạt áo nàng.

– Alex, em biết điều này hơi tàn nhẫn nhưng em hy vọng ông chủ của nó không bao giờ gọi đến. Theo luật thì bao lâu anh mới đăng quảng cáo.

– Anh không chắc.

– Chắc phải có một giới hạn nào đó, phải không? Một thời hạn nào đó.

– Có lẽ như vậy.

Nụ cười của nàng biến mất.

– Nếu ai đó ngày mai sẽ đến và chở nó đi.

Nàng che một cái ngáp nữa. Con chó nhìn nàng như thôi miên.

– Em mệt phải không?

– Một chút. Mọi thứ xung quanh vẫn ổn phải không? Em chắc là anh đã kiểm tra rồi.

– Hoàn hảo.

– Em sẽ dọn đồ ra.

– Thôi. Sao em không đi tắm trong khi anh dọn mấy thứ đồ của em, rồi anh sẽ vào với em.

– Cảm ơn. Anh thật ngọt ngào – Nàng nhìn con chó – Nhìn xem bác sĩ Delaware của chúng ta thật là một anh chàng dễ thương. Còn mày thì sao nào, có thích tắm không?

– Thật sự mà nói, nó rất sợ nước. Thậm chí còn không đến gần nước nữa. Vì vậy chỉ có anh và em thôi, cưng ạ.

– Anh thật quý quý. Thế nó ngủ ở đâu?

– Hôm qua nó ngủ trên giường. Hôm nay nó chuyển qua bếp.

Nàng bĩu môi.

Tôi lắc đầu.

– Hà... à... Không còn cách nào khác.

– Được rồi, Alex. Chỉ là tạm thời thôi mà.

– Em có muốn cặp mắt đó theo dõi chúng ta không?

– Theo dõi chúng ta làm gì?

- Chơi ô chữ.
- Nó sẽ rất lạc lõng ở ngoài đó, Alex.
- Và đột nhiên chúng ta sẽ bị nhòm lổ khóa.
- Em chắc là nó rất tử tế. Và đúng như anh đã chỉ ra, nó không có...
- Không có cà hay không có... nó là một “hoạn quan” và nó rất thích em. Nó phải ở trong bếp thôi.

Nàng bĩu môi dài hơn.

- Loại nó khỏi tâm trí của em đi.
- Thật là ác độc. Tàn nhẫn và ác độc.
- Lời lẽ có vẻ như một công ty luật nhỉ. Độc ác, tàn nhẫn và vô lương tâm. Thôi anh sẽ để nó ở đó.

*

Con chó ngồi ngay cửa phòng tắm khi Robin bước vào bồn tắm. Nàng xô phòng còn tôi nâng nó dậy và mang nó đến cái giường nệm của nó. Nó gừ nhẹ trong cổ ra chiều khó chịu. Lúc tôi đặt nó xuống, nó cố thoát ra. Tôi đóng cửa nhà bếp, cho nó một cục xương mềm và nó bắt đầu gặm, tôi lên ra.

Nó làm ầm lên một lúc, cố bắt chước âm thanh ấn tượng của một lão già ghệt thờ nhưng tôi áp dụng nguyên tắc lý thuyết xử lý âm thanh và làm lơ nó trong khi cố nén cảm giác tội lỗi của mình. Sau khoảng một phút, nó dịu lại và chẳng mấy chốc tôi nghe tiếng chân nó nhảy có vẻ vui hơn.

Khi tôi quay lại, Robin nhìn tôi có vẻ trách móc. Nàng buộc tóc cao và mặt nước xô phòng đã lên đến dưới núm vú của nàng.

- Nó tốt mà – Tôi cười đồ ra – Thường thức giấc ngủ của người thực sự đức hạnh nào.
- Vâng – Nàng nói, đặt tay sau đầu và nhìn tôi – Em nghĩ điều đó là tốt nhất.
- Tha lỗi cho anh rồi chứ? – Tôi nói, chìm vào cái nóng của bồn tắm.

Nàng trầm ngâm. Hít sâu và cười.

– Em không biết.

Tôi hôn nàng và nàng hôn lại. Tôi chạm vào một bên vú nàng, hôn một núm vú dính xà phòng.

– Ùm... Nàng nói, đẩy nhẹ tôi ra. Em...

– Em sao?

– Anh có thể quên được “ông độc ác” và “ông tàn nhẫn” nhưng em nghĩ đã đến lúc nói chuyện với một người bạn của họ... Tên anh ta là gì nhỉ?

CHƯƠNG 9

Sáng thứ năm, nàng thức dậy và tắm xong lúc sáu giờ mười lăm. Khi tôi vào bếp tôi cứ tưởng sẽ thấy nàng đã mặc đồ để đi làm và tôi sẽ ngắm mãi đôi mắt của nàng.

Nhưng nàng vẫn mặc váy ngủ, uống cà phê và đọc tờ *Diễn đàn nghệ thuật*. Nàng lấy sẵn thức ăn cho con chó. Chỉ còn lại một ít thức ăn. Con chó nằm dưới chân nàng, nó lướt nhìn tôi rồi lại quay đầu về một bên chân nàng.

Nàng đặt tờ tạp chí xuống, nhìn lên cười với tôi.

Tôi hôn nàng và nói:

- Em cứ đi đi, anh sẽ tốt thôi mà.
- Thế nếu em chỉ muốn ở bên anh thì sao?
- Thế thì quá tuyệt.
- Dĩ nhiên, nếu anh có kế hoạch khác thì...
- Không có gì cho đến chiều.
- Chuyện gì vào ban chiều?
- Hẹn với bệnh nhân ở thung lũng Mặt trời vào lúc ba giờ rưỡi.
- Một vụ về gia đình à?

Tôi gật đầu.

- Một vụ tranh chấp quyền giám hộ con cái, có một số phản kháng và anh muốn bọn trẻ được ở trong môi trường tự nhiên của chúng.
- Ba giờ ba mươi à? Tốt quá. Chúng ta có nhiều thời gian dành cho nhau cho đến tận lúc đó.

– Tuyệt quá – Tôi rót cho mình một cốc, ngồi xuống và chỉ vào tờ tạp chí – Có gì mới trong thế giới nghệ thuật không?

– Vẫn những chuyện vớ vẩn đó mà. Nàng gập tờ báo lại và dẹp nó qua một bên. Thật ra em không biết là chuyện gì đang xảy ra trong thế giới nghệ thuật hoặc bất cứ nơi đâu. Em không thể tập trung được, Alex ạ. Nửa đêm em tỉnh giấc nghĩ về tất cả những gì đã và đang xảy ra với anh và ông bác sĩ tội nghiệp ở Seattle đó. Anh có thực sự nghĩ là có một sự liên hệ nào đó không?

– Anh không biết. Đó là một vụ đâm xe rồi tẩu thoát, nhưng ông ta đã tám mươi chín tuổi rồi, không còn nghe và nhìn rõ được nữa. Như Freud nói, đôi khi điếu xì gà chỉ là điếu xì gà thôi. Em có ngủ được chút nào không?

– Một chút.

– Anh có ngáy không?

– Không.

– Nếu anh ngáy thì em sẽ nói cho anh biết chứ?

– Vâng – Nàng dấm nhẹ vào tay tôi.

– Sao em không đánh thức anh dậy và nói với anh?

– Anh ngủ say quá. Em không nữa.

– Lần sau cứ đánh thức anh dậy.

– Chúng ta có thể nói ngay bây giờ, nếu anh muốn. Em càng nghĩ nhiều về chuyện này thì nó càng khiến em rùng mình. Em lo cho anh. Lần phát thư hay điện thoại sau sẽ là gì?

– Milo đang điều tra chuyện đó. Chúng ta sẽ tìm hiểu tận gốc chuyện này.

Tôi bóp chặt tay nàng. Nàng cũng nắm chặt tay tôi.

– Anh không nghĩ được ra ai muốn trả đũa anh à, trong số những người anh quen đó.

– Không hẳn thế. Anh làm việc tại bệnh viện, anh chỉ điều trị những đứa trẻ có vấn đề về tâm lý. Trên thực tế, chúng là những đứa trẻ bình thường, có những lúc không tự điều chỉnh được mình, cũng giống như những bệnh nhân của Grant Stoument.

– Thế còn những vụ pháp lý của anh? Những vụ tranh chấp quyền giám hộ đó.

– Tất cả đều có thể trên lý thuyết. Nhưng anh đã xem lại hồ sơ của anh rồi và chẳng tìm ra được điều gì cả. Chắc chắn là có liên quan đến hội nghị “*Tình yêu dối trá*” đó.

– Thế còn thằng điên Hewitt? Tại sao hẳn lại hét như thế?

– Anh không biết.

Nàng bỏ tay tôi ra.

– Alex, hẳn đã giết bác sĩ điều trị của hẳn.

– Chắc là anh phải chuyển nghề thôi. Nhưng anh chẳng giỏi bất cứ cái gì khác.

– Nghiêm túc đi nào.

– Được rồi. Những gì đã xảy ra với Becky Basille thật là kinh khủng. Từ vụ cuộn băng, cuộc điện thoại kỳ quái và con cá bị phanh thây đến việc giết người vẫn còn một khoảng cách xa.

Về mặt nàng làm tôi phải nói thêm:

– Anh sẽ cẩn thận như một trinh sát. Anh sẽ gọi một công ty chuông báo động và tham khảo ý kiến Milo.

– Anh không định ra ngoài à, một lát cũng được?

– Để xem mọi chuyện diễn biến thế nào trong vài ngày tới cái đã.

– Anh đang trông đợi chuyện gì, Alex? Mọi việc sẽ xấu hơn, thôi, đừng bận tâm đến nó.

Nàng đứng dậy, lắc đầu và đến chỗ bình cà phê để rót thêm. Nàng đứng đó uống và nhìn ra ngoài cửa sổ.

– Em yêu, anh không định chịu đựng. Anh chỉ muốn xem Milo tìm ra được những gì trước khi anh điều chỉnh hoàn toàn cuộc sống của chúng ta. Hãy để cho anh ấy có cơ hội tìm hiểu nó trong một hai ngày, được không? Nếu anh ấy không tìm ra thì chúng ta sẽ tạm thời chuyển đến xưởng điêu khắc.

– Một hay hai ngày ư? Con chó đi nhẹ đến chỗ nàng. Nàng cười với nó, rồi nói với tôi – Có lẽ em hơi nghiêm trọng hóa vấn đề. Cuộn băng có tẹt đến thế không?

– Kỳ quặc lắm, như một trò bệnh hoạn.

– Bệnh hoạn, thế nên em mới quan tâm.

Con chó nghịch cái vòng cổ của nó. Nàng lấy một ít pho mát trong tủ lạnh, bảo nó ngồi xuống và thưởng cho sự vâng lời của nó một miếng nhỏ. Nó khịt mũi âm ỉ và liếm liếm môi.

– Anh gọi cái đó là gì? Điều kiện có hiệu lực à?

– Một dấu cộng. Chủ đề của tuần tới là giải quyết vấn đề stress.

Nàng nhăn mặt. Miếng bít tết cuối cùng biến mất trong miệng con chó. Robin rửa tay. Con chó vẫn tiếp tục ngồi và nhìn nàng chăm chú.

– Alex, sao chúng ta không đặt cho nó một cái tên.

– Milo gọi nó là Rover.

– Vợ vẫn quá!

– Anh thì quen gọi nó “ê này” bởi vì anh vẫn mong ai đó gọi đến và nhận lại nó.

– Thật vậy... gấn bó quá làm gì... anh có đói không? Em có thể nấu món gì đó.

– Sao chúng ta không ra ngoài nhỉ?

– Ra ngoài á?

– Như những người bình thường khác thôi.

– Dĩ nhiên rồi. Em sẽ đi thay đồ.

Ánh mắt nàng khiến tôi phải nói:

– Thế nếu hơi viễn vông một chút thì thế nào, ví như đến Bel Air chẳng hạn?

– Bel Air à? Chúng ta ăn mừng cái gì kia chứ?

– Một trật tự thế giới mới.

– Giá mà có cái trật tự đó. Thế còn nó thì sao?

– Có khúc xương ngon ở trong bếp. Anh không có bộ nào vừa với nó cả.

Nàng mặc một cái áo choàng kép Trung Quốc và một cái váy đen, còn tôi diện một cái áo khoác thể thao nhẹ, cổ cao và một cái quần kaki thụng trông rất tao nhã. Tôi báo cho trung tâm nơi tôi sắp đến và chúng tôi đi qua đường Sunset, rồi đường Stone Canyon và đi nửa dặm nữa để đến được khách sạn Bel Air. Người phục vụ mặc áo sơ mi hồng mở cửa xe cho chúng tôi, chúng tôi băng qua cầu che để đến cửa chính.

Những con thiên nga đang bơi trong hồ xanh yên tĩnh, vẩy vẩy nước một cách thích thú. Một hàng rào lưới bao quanh bờ hồ. Những cây thông và khuynh diệp lớn che kín mặt đất điều hòa khí trời buổi sáng.

Chúng tôi đi ngang qua một con đường có mái vòm sơn màu hồng, bên trên có treo những bức ảnh đen trắng của những nhà vua trước đây. Con đường nhỏ lát đá vừa mới được vẩy nước. Sương đọng trên lá dương xỉ và các cây khô đang mùa ra hoa. Những người phục vụ phòng đánh xe chờ hành lý đến những phòng riêng biệt. Một người gầy gò, tóc dài, nửa nam nửa nữ loạng choạng đi ngang qua chúng tôi. *Tờ Thời báo phố Wall* kẹp trong cánh tay bị teo rút của anh ta. Mắt anh ta đầy vẻ chết chóc, Robin cắn chặt môi vì lo sợ.

Tôi nắm chặt tay nàng và chúng tôi bước vào phòng ăn tối, cười với nhân viên phục vụ rồi ngồi xuống cạnh những cánh cửa kiểu Pháp. Vài năm trước ngay sau khi chúng tôi quen nhau, chúng tôi đang ngồi ăn tối ở chính chỗ này thì thấy Bette David qua những cánh cửa đó, đang đi ngang qua hành lang, mặc một cái váy dài màu đen và quấn một cái vòng kim cương kiểu các nữ hoàng, trông thanh khiết như con thiên nga.

Còn sáng hôm nay, phòng ăn gần như chẳng có ai và chẳng có gương mặt nào đáng yên tâm cả, mặc dù tất cả họ trông có vẻ được phục vụ tốt: một người Arab trong một bộ vest màu kem đang ngồi uống trà một mình trong một góc bàn, một cặp vợ chồng già đang thì thầm với nhau và gặm bánh mì. Trong một cái quầy ở đằng cuối phòng khoảng năm, sáu người mặc đồ đen đang ngồi chăm chú lắng nghe một người đàn ông tóc bạc húi cua mặc áo thun đỏ và quần kaki. Ông ta đang kể một câu chuyện cười, làm điệu bộ với điệu thuốc chưa châm. Ngôn ngữ dấu hiệu của một người đàn ông khác thì nửa như nhún nhường phục tùng nửa lại tỏ ra thanh lịch cao quý.

Chúng tôi uống cà phê và rất lâu sau mới quyết định được dùng món gì. Cả hai chúng tôi đều không thích nói chuyện. Sau một lúc, sự im lặng bắt đầu thành một thứ hàng xa xỉ và tôi ngả mình thư giãn.

Chúng tôi uống hết hai ly nước hoa quả tươi và gọi món ăn sáng, nắm tay nhau cho đến khi thức ăn được mang đến. Khi tôi vừa ăn miếng trứng trắng đầu tiên, tôi chợt thấy cô tiếp viên đang bước đến, chỉ cách một người đàn ông có hai bước chân.

Người đàn ông đó cao, to, rất dễ nhận ra sau mái tóc của cô tiếp viên. Áo vest của anh ấy màu xanh nhạt, tương phản với cái áo sơ mi màu nước biển sẫm. Cái quần tây màu xám, cà vạt sọc màu nâu và xanh càng thêm ấn tượng. Anh ấy đút tay vào túi quần và trông có vẻ rất nguy hiểm.

Cô tiếp viên cố tránh xa anh ấy, rõ ràng cô muốn ở một nơi nào đó khác nơi này. Ngay trước khi cô đến bàn chúng tôi, Milo vượt lên trước cô. Sau khi hôn Robin, anh ấy lấy một chiếc ghế từ cái bàn khác và kéo nó thẳng góc về phía chúng tôi.

- Ông định gọi gì ạ? – Cô tiếp viên hỏi.
- Cho tôi cà phê.
- Vâng, thưa ông.

Cô ấy quay đi vội vã.

Milo quay sang Robin.

- Mừng em về nhà. Em lúc nào trông cũng rất tuyệt.
- Cám ơn anh, Milo.
- Chuyến bay tốt chứ?
- Tốt ạ.
- Mỗi khi anh ở trên máy bay anh lại thắc mắc điều gì đã cho phép chúng ta phá vỡ quy luật trọng lực.

Robin mỉm cười.

- Nhờ đó mà chúng ta có được sự thoải mái.

Milo lấy tay vuốt mặt.

- Alex đã nói với em chuyện gì đang xảy ra chưa?

Nàng gật đầu.

- Bọn em đang tính dời đến xưởng điêu khắc cho đến khi mọi chuyện được làm sáng tỏ.

Milo lẩm bẩm điều gì đó và nhìn tấm khăn trải bàn.

Người phục vụ đem cà phê đến và sắp đặt bàn ăn. Milo đặt khăn ăn trên đùi, rồi gõ thìa lên bàn. Khi rót cà phê, anh ấy liếc quanh phòng, đặc biệt là những người đàn ông mặc vest trong cái quán ở cuối phòng.

Sau khi người phục vụ đi, Milo nói:

- Bữa ăn và chuyện làm ăn, cả hai đều có thể dính đến tội ác và chẳng khác nhau mấy.

- Có sự khác nhau chứ? – Tôi nói.

Milo cười nhưng có vẻ miễn cưỡng, làm cho khuôn mặt anh nhăn nhúm.

- Có một rắc rối mới. Sáng nay tôi quyết định dùng vi tính để tìm xem có bất cứ sự liên hệ nào với “*Tình yêu dối trá*” trong tập hồ sơ không. Thật sự là tôi không mong tìm thấy gì, chỉ là tìm cho hết mà thôi. Nhưng tôi đã tìm ra. Hai vụ giết người chưa được giải quyết, một vụ cách đây ba năm, vụ kia cách năm năm. Một người bị đánh chết, người kia bị đâm.

– Ôi, trời ơi! – Robin kêu lên.

Milo đặt tay lên tay Robin.

– Anh không muốn làm hỏng buổi ăn sáng của em, cô bé ạ, nhưng anh không biết khi nào mới có thể gặp được hai người. Trung tâm nói các bạn đang ở đây.

– Không, không, em rất mừng là anh đến – Nàng dẹp cái đĩa đi và nắm chặt tay Milo.

– Ai bị giết? – Tôi hỏi.

– Cái tên Rodney Shipler có nghĩa gì với anh không?

– Không. Đó là nạn nhân hay kẻ bị tình nghi?

– Nạn nhân. Thế còn cái tên Myra Paprock?

Anh ấy đánh vắn nó. Tôi lắc đầu.

– Anh chắc chứ? Không ai trong số hai người đó từng là bệnh nhân cũ của anh sao?

Tôi nhắm lại hai cái tên đó.

– Không, tôi chưa bao giờ nghe chúng. Thế “*Tình yêu dối trá*” có liên quan gì đến những vụ giết người này?

– Với Shipler, ông ta bị đánh, cụm từ đó được viết nguệch ngoạc trên tường ở hiện trường vụ án. Đối với Paprock, tôi vẫn chưa biết có mối liên hệ gì. Máy vi tính chỉ đưa ra từ đó dưới “những nhân tố hỗn tạp”. Chẳng có giải thích gì thêm.

– Có phải cùng một thám tử điều tra vụ này không?

Milo lắc đầu.

– Shipler ở vùng Tây Nam còn Paprock ở trong thung lũng. Theo tôi biết thì hai vụ này chưa bao giờ có mối liên hệ với nhau, chúng xảy ra ở những năm khác nhau, ở những nơi khác nhau của thành phố. Tôi định thử tìm hồ sơ gốc chiều nay.

– Cũng đáng đấy chứ. Tối qua tôi đã nói chuyện điện thoại với một đồng nghiệp của bác sĩ Stoument. Đó là một vụ đâm xe rồi bỏ chạy, xảy ra ở Seattle vào tháng sáu năm ngoái.

Milo nhướn mày lên.

– Có lẽ đó chỉ là một vụ đâm xe rồi bỏ chạy thật. Stoument đã gần chín mươi tuổi, mắt và tai kém. Một kẻ nào đó đã cán ông ta khi ông ta bước ra khỏi vệ đường.

– Ở một cuộc hội thảo y khoa à?

– Ừ, nhưng trừ khi Shipler hoặc Paprock là những bác sĩ điều trị, ngoài ra chẳng có mối liên hệ gì?

– Không biết nữa. Máy vi tính không đưa ra những chi tiết ấy.

Robin đã gục đầu xuống, những lọn tóc chạm vào mặt bàn. Nàng ngước lên, dụi mắt hỏi:

– Thế chúng ta phải làm gì?

Milo nói:

– À, em biết đấy, anh không phải là người bốc đồng nhưng với những gì chúng ta có ở đây: những lá thư, những cuộc điện thoại quái gở, con cá chết, hai vụ giết người tàn nhẫn, những cuộc hội thảo nguy hiểm – Anh ấy nhìn tôi – Chuyển chỗ cũng không phải là một ý tồi, ít nhất cho đến khi chúng ta tìm ra được điều quái quỷ gì đang xảy ra, nhưng không nên đến xưởng điêu khắc, chỉ là phòng khi kẻ nào đó muốn gây rắc rối cho Alex đã có sự nghiên cứu kỹ lưỡng về Alex và biết chỗ đó.

Robin nhìn ra ngoài cửa sổ và lắc đầu – Milo vỗ vai nàng.

Nàng nói:

– Em không sao. Chúng ta hãy nghĩ ra chỗ nào để chuyển đi – Nàng nhìn quanh – Chỗ này cũng không tồi, chỉ tiếc chúng ta không phải là những triệu phú dầu mỏ.

– Thật ra, anh đã nghĩ ra một sự lựa chọn cho em. Một khách hàng tư của anh – một chủ ngân hàng đầu tư mà anh đã làm thêm vào năm ngoái.

Ông ấy đến nước Anh một năm, nên cho thuê nhà và nhờ anh trông chừng. Đó là một nơi khá dễ thương và không cách xa nhà các bạn lắm, ở đồi Beverly cạnh thung lũng Benedict Canyon. Nhà vẫn còn trống, hai bạn biết thị trường nhà đất thực sự thế nào rồi đó. Anh chắc rằng anh có thể xin phép ông ấy cho hai người sử dụng.

– Benedict Canyon – Robin cười – Gần nhà gia đình Sharon State à?

– Không xa, nhưng chỗ đó cũng an toàn như chỗ các bạn định tìm đến. Ông chủ rất quan tâm đến vấn đề an ninh, cổng điện tử, hàng rào bao quanh, chuông báo động...

Có vẻ như là một cái nhà tù, nhưng tôi không nói gì cả.

– Chuông báo động được gắn vào đồi Beverly – Milo nói tiếp – Và cứ trung bình hai phút nó trả lời, có thể hơi lâu hơn một chút, nhưng nó vẫn khá tốt. Anh không có ý nói đó sẽ là nhà, nhưng nếu chỉ để ở tạm thì nó không tệ đâu.

– Và ông khách hàng này của anh không phiền sao?

– Không, việc này dễ như trở bàn tay.

– Cám ơn, Milo – Robin nói – Anh dễ thương quá.

– Không có chi.

– Thế em phải làm gì với công việc của mình. Em có thể đến xưởng điêu khắc không?

– Em sẽ không sao nếu phải nghỉ vài ngày chứ, ít ra là cho đến khi anh tìm hiểu kỹ càng hơn về những việc lộn xộn này.

– Em có một đồng đơn đặt hàng trước khi em đi Oakland, Milo ạ. Thời gian ở đó đã làm em trễ lắm rồi.

Nàng lấy khăn tay và vò nó.

– Em xin lỗi, ở đây anh đang bị đe dọa, căng ạ thế mà em...

Tôi cầm tay nàng và hôn.

Milo nói:

– Về công việc, em có thể lập một cái xưởng ở trong gara ô tô. Nó to gấp ba lần và chỉ có một cái ô tô ở đó thôi.

– Như thế là đủ rộng rồi, nhưng em không thể dọn bàn cửa, bàn nẹp và chuyển chúng đến đó được.

– Anh cũng có thể giúp em chuyển đó luôn – Milo nói.

– Một khả năng khác là dọn đến xưởng điêu khắc và thuê một người canh gác – Tôi nói.

– Sao không nắm lấy cơ hội? Triết lý sống của tôi là khi rắc rối tìm đến thì đừng ở đó mà đợi nó. Anh cũng có thể mang Robin đi theo. Ông chủ nhà có nuôi mèo, hiện tại một người bạn của ông ấy đang chăm sóc chúng, nhưng chúng ta không bàn về môi trường nguyên thủy.

– Có vẻ tốt đấy – Tôi nói nhưng cổ họng khô cứng lại và chân tôi càng ngày càng tê – Nhân tiện chúng ta đang bàn về những con vật, tôi còn ao cá nữa. Có lẽ người trông coi ao có thể dọn nó một thời gian để sắp xếp lại.

Robin gấp khăn lại, gấp mãi cho đến khi nó thành một cuộn nhỏ dày, nàng nắm gọn trong lòng bàn tay. Các đốt ngón tay nàng gồ lên, môi mím chặt. Nàng nhìn qua vai tôi cứ như là đang nhìn vào một tương lai mờ mịt.

Người phục vụ cầm bình cà phê đi đến và Milo lấy tay ra hiệu cho anh ta đi.

Từ trong phòng lớn vọng lên tiếng cười của một người đàn ông. Tiếng cười đó có lẽ từ lúc này, nhưng bây giờ tôi mới nghe thấy bởi vì ba chúng tôi đã ngừng nói chuyện.

Người Arab đó đứng dậy khỏi bàn, vuốt lại áo, đặt tiền trên bàn rồi rời khỏi phòng ăn.

Robin nói:

– Em nghĩ đã đến lúc chúng ta nên bắt đầu hành động rồi – Nhưng nàng không cử động gì.

– Tất cả chuyện này thật khó tin – Tôi nói.

– Có lẽ chúng ta tranh cãi với nhau chẳng vì cái gì cả, nhưng hai người là một trong số ít những người tôi luôn luôn coi trọng, vì thế tôi thực sự cảm thấy có nghĩa vụ phải bảo vệ và giúp đỡ hai người.

Milo nhìn phần thức ăn hầu như không đụng đến của chúng tôi và cau mày.

– Điều này sẽ không giúp gì các bạn đâu.

Tôi đẩy đĩa thức ăn về phía anh ấy.

– Anh dùng một chút chứ?

Milo lắc đầu.

– Ăn kiêng do bị sức ép tâm lý – Tôi nói – Hãy viết một quyển sách và gửi đến chuyên mục bình luận.

*

Anh ấy lái chiếc Ford theo chúng tôi về nhà. Khi cả ba chúng tôi bước vào nhà, con chó tưởng có một bữa tiệc nên bắt đầu nhảy cẫng lên.

– Uống một viên Valium* đi nào, Rover – Milo nói.

Một loại thuốc làm giảm căng thẳng thần kinh – ND

– Hãy đối xử tốt với nó nào. Robin nói, quỳ xuống và dang rộng cánh tay ra – Con chó nhảy vào lòng nàng và nàng với nó đùa nhau một lúc rồi nàng đứng dậy. Em cần phải nghĩ xem em sẽ mang đi cái gì?

Nàng đi vào phòng ngủ, con chó đi theo sát gót.

– Thật là một tình yêu đẹp – Milo nói.

– Anh còn điều gì cần nói với tôi nữa không?

– Ý anh là tôi đang giấu cô ấy những chi tiết đáng sợ sao? Không. Đừng nghĩ là tôi sẽ...

– Không, đương nhiên là không rồi. Tôi chỉ... tôi nghĩ là tôi chỉ muốn bảo vệ nàng.

– Thế thì việc cậu chuyển đi là một quyết định đúng đắn.

Tôi không trả lời.

– Chẳng có gì phải ngỡ ngàng cả. Đó là bản năng bảo vệ mà. Tôi không để Rick biết công việc của tôi và anh ấy cũng làm thế với tôi.

– Nếu có chuyện gì xảy ra với cô ấy... – Đằng sau nhà có tiếng bước chân của Robin, nhanh và gián đoạn.

Tiếng bước chân dừng lại dứt khoát. Tiếng quần áo cọ vào nhau, rồi tiếp đó là tiếng nàng trò chuyện với con chó.

Tôi bước thêm vài bước, nhìn quanh cố nghĩ xem cái gì cần mang đi, cái gì để lại, nhìn lại những đồ vật mà tôi sẽ không được nhìn thấy trong một thời gian.

– Tươi lên nào. Trông anh giống tôi lúc bực dọc rồi đấy.

Tôi đưa tay vuốt mặt. Milo phá lên cười, tháo cúc áo vét, lôi ra một quyển vở và một cây bút từ túi áo trong. Anh ấy mang một khẩu súng lục trong một bao súng da bò màu nâu ở bên hông.

– Anh có thêm thông tin gì cho tôi không? Như về bác sĩ Stoumen chẳng hạn.

– Chỉ có một thời gian áng chừng... đầu tháng sáu, chi tiết hơn là có cuộc Hội thảo bảo vệ trẻ em của vùng Tây Bắc. Tôi tin chắc là Hội thảo đó do Hội phúc lợi trẻ em tài trợ. Họ có một văn phòng ở ngay trong thị trấn này. Anh có thể thăm dò được danh sách những người tham dự từ phía họ cũng nên.

– Anh đã thử đến Hội bác sĩ nhi khoa miền Tây chưa?

– Chưa. Tôi sẽ thử xem sao.

Tôi gọi điện đến bệnh viện và yêu cầu chuyển cho văn phòng Giáo dục thường xuyên. Cô thư ký cho tôi biết hồ sơ của những cuộc hội thảo trước chỉ được giữ một năm thôi. Tôi nhờ cô tìm mọi cách để soát lại xem sao.

– Chẳng có gì cả, bác sĩ ạ.

– Không có văn thư lưu trữ hay bất kỳ thứ gì sao?

– Văn thư lưu trữ? Với những khó khăn về ngân sách, chúng tôi may lắm mới có thể trụ được, bác sĩ ạ.

Milo cũng lắng nghe. Khi tôi gác máy, anh ấy nói:

– Được rồi, bỏ chuyện đó đi. Cứ tiếp tục tiến lên. Tôi đang định đánh vật với ngân hàng dữ liệu về tội ác của FBI để xem xem liệu cụm từ “*Tình yêu dối trá*” có xuất hiện trong bất kỳ vụ giết người nào ngoài thị trấn không?

– Thế còn Dorsey Hewitt thì sao? Anh ta có thể là kẻ giết chết Shipler và Paprock không?

– Để tôi cố tìm xem liệu hắn có sống ở Los Angeles vào thời điểm những vụ giết người đó không? Tôi vẫn đang cố liên lạc với giám đốc bệnh viện Jean Jeffers để xem liệu Hewitt có bạn thân khi ở bệnh viện không.

– Kẻ thu băng. Anh biết đấy, phần thứ hai rất có thể đã xảy ra vào ngày xảy ra vụ án, một ai đó đã thu băng giọng nói của Hewitt ngay sau khi hắn giết Becky. Trước khi hắn bỏ chạy và micro của đài truyền hình tóm được hắn. Vẻ lạnh lùng chết tiệt đó cứ như là đã được tính kỹ trước. Cũng giống như những kẻ có thể biến giọng nói của một đứa trẻ trở nên máy móc. Cũng có thể kẻ thu băng biết chính xác Hewitt định làm gì và đã chuẩn bị sẵn thu băng hắn.

– Một kẻ đồng lõa ư?

– Hoặc ít nhất cũng là một kẻ biết trước sự việc, hắn biết là Becky sắp bị giết nhưng không ngăn chặn.

Milo nhìn tôi chăm chú, nhăn mặt, viết một cái gì đó rồi nói:

– Bây giờ đã sẵn sàng dọn đồ chứ?

Robin và tôi mất hơn một giờ đồng hồ để thu dọn va li, túi nhựa đựng đồ và các thứ bìa các tông cứng, gọn nhẹ hơn là tôi đã tưởng.

Milo và tôi mang tất cả những thứ đó ra phòng khách, sau đó tôi gọi người coi sóc ao đến và sắp xếp cho họ vớt cá.

Khi tôi trở lại với đồng hồ, Milo và Robin đang nhìn chúng. Nàng nói:

– Em sẽ ghé qua xưởng, lấy những dụng cụ nhỏ và những thứ dễ vỡ được không?

– Tất nhiên, chỉ cần em cẩn thận một chút thôi. Nếu thấy ai lạ quanh quần ở đó thì cứ quay xe về nhé.

– Lạ à? Chúng ta đang ở Venice mà.

– Ừ, chỉ là phòng xa thôi.

– Được rồi.

Nàng mang con chó theo. Tôi đi cùng nàng ra chiếc xe tải và nhìn cho đến khi họ đi khuất. Milo và tôi uống hai lon coca. Khi chuông cửa reo, Milo đi ra xem. Sau khi nhìn qua lỗ nhòm anh ấy mở cửa ra cho ba người đàn ông vào, mà đúng hơn là ba chàng trai khoảng mười chín, hai mươi tuổi.

Chúng trông có vẻ to khỏe và là dân ăn chơi. Hai đứa da trắng, một đứa da đen. Một đứa da trắng rất cao. Chúng đeo những chiếc balô dài đến đầu gối, hở đầu, màu sắc sặc sỡ, bản thủ cộng với những đôi giày cột dây mà gần như phủ kín cả bắp chân to như cái cây của chúng. Hai đứa da trắng cắt tóc rất ngắn, nhưng đằng sau lưng lại để dài xõa ra quanh đôi vai quá cỡ của chúng. Đầu đứa da đen thì được cạo nhẵn. Dù khổ người to lớn nhưng trông chúng có vẻ vụng về và dễ bị tổn thương.

Milo nói:

– Xin chào các chàng trai, đây là bác sĩ Delaware. Anh ấy là bác sĩ tâm lý, vì thế anh ấy biết cách đọc được tâm trí các cậu. Bác sĩ, đây là Keenan, Chuck và DeLongpre. Chúng chưa nghĩ ra phải làm gì với cuộc đời chúng, vì thế đắm mình vào phòng tập Silver và tiêu tiền của Keenan, đúng không các cậu?

Ba đứa cười và thụi nhau. Qua cửa mở tôi thấy một cái xe tải màu đen đậu gần nhà giữ xe: mui trần, những trục bánh xe đảo ngược đen xỉn, kính cửa bị bôi đen, một tấm nhựa đen hình kim cương được dán vào hông xe, ngay dưới đó là hình một chiếc đầu lâu và mấy khúc xương.

– Có vẻ thú vị nhỉ? – Milo nói – Hãy kể cho bác sĩ Delaware biết ai đã tìm lại chiếc xe cho các cậu sau khi một tên nghiện xì ke ti tiện chôm nó

bởi vì các cậu đã bỏ nó với chìa khóa đang khởi động trên đại lộ Santa Monica.

– Là ông, ông Sturgis – Cậu da trắng thấp hơn nói.

Cậu ta có một cái mũi gãy, môi sưng phồng, giọng rất trầm, hơi ngọng. Sự thú nhận đó dường như làm cậu nhẹ người và nhe răng cười toe toét. Một chiếc răng nanh của cậu ta bị mất.

– Và ai đã không tính các cậu khoản phí riêng thường lệ của anh ta, bởi vì các cậu đã tiêu hết tiền vào tháng đó hả Keenan?

– Là ông.

– Đó có phải là một món quà không?

– Không, thưa ông.

– Tôi có phải là thằng ngu không?

Chúng lắc đầu.

– Thế tôi yêu cầu các cậu làm gì để đáp lại?

– Lao động nô lệ – Chúng hét lên đồng thanh.

Milo gật đầu và vỗ nhẹ mu một bàn tay vào lòng bàn tay kia.

Nào, không có nhiều thời gian đâu. Mang tất cả những thứ này vào Deathmobile. Cái thứ rất nặng kia thì mang đến Venice – Đại lộ Pacific. Biết chỗ đó chứ?

– Dĩ nhiên rồi. Gần bãi biển Muscle, đúng không? – Cậu có tên Keenan nói.

– Rất tốt. Theo tôi đến đó và chúng ta sẽ xem các cậu làm việc thế nào. Khi các cậu đã hoàn thành công việc các cậu phải biết giữ mồm giữ miệng. Hiểu chưa?

– Vâng, thưa ông.

– Và phải cẩn thận với cái đó... cứ vờ như đó là những cái chai dễ vỡ hoặc cái gì đó tương tự.

CHƯƠNG 10

Chúng tôi gặp Robin và chất những thứ nàg vừa thu dọn. Nhìn xướng của mình trống không, nàg chớp chớp mắt nhưng nhanh chóng dụi mắt và nói:

– Chúng ta đi thôi.

Chúng tôi tập hợp lại thành một đoàn lữ hành. Milo dẫn đầu, Robin và con chó trong chiếc xe tải theo sau, tôi lái chiếc Seville, chiếc xe tải của ba cậu thanh niên đi cuối quay đầu về hướng Sunset, đi qua Bevery Glen, cứ như thể nó là khu lân cận của kẻ nào khác, rồi vào đồi Bevery, chạy theo hướng Bắc để đến Benedict Canyon.

Milo rẽ vào một con đường hẹp, lề đường nham nhở với những hàng cây khuyh diệp hai bên. Một cái cổng sắt màu trắng lạnh lẽo, u ám cao khoảng năm mươi bộ hiện ra. Milo đút một cái chìa khóa dạng thẻ vào trong lỗ và cửa mở. Đoàn xe lại nối nhau leo lên một lối đi trải sỏi rất dốc với những cột cây bách Italia rất cao, có vẻ như đã bị một căn ở hai bên. Rồi con đường rẽ và chúng tôi thả dốc khoảng hai ba trăm bộ nữa thì đến một lô đất không có bóng cây rộng khoảng nửa dặm Anh.

Trên mảnh đất đó có một ngôi nhà hai tầng thấp, bên ngoài sơn trắng. Một lối đi thẳng, dài bằng bê tông dẫn đến cửa chính. Khi đến gần hơn tôi thấy toàn bộ khu nhà ở trên đỉnh một ngọn đồi, trông như một núi lửa nhân tạo bị trũng phần đầu.

Cảnh núi bao quanh ngôi nhà, rất nhiều sườn núi màu nâu điểm màu xanh, thỉnh thoảng mới thấp thoáng một vài ngôi nhà. Tôi tự hỏi nhà của mình có thể thấy được từ trên cao này không, tôi nhìn quanh nhưng không thể thấy nó.

Căn nhà rộng và không có nhiều chi tiết, mái nhà rất dày lợp bằng ngói màu nâu đậm, có lẽ để tránh động đất. Những cửa sổ hình tam giác làm bằng nhôm.

Một gara riêng, mặt khá bằng phẳng tách biệt khỏi tòa nhà chính bởi một sân tennis không có hàng rào. Trên nóc gara lắp một đĩa vệ tinh cao khoảng 10 bộ, chĩa thẳng lên trời.

Một vài cây xương rồng và cây ngọc giá trồng gần ngôi nhà, hẳn là để làm đẹp cảnh quan. Mảnh đất trước đây có thể là bãi cỏ đã được chuyển thành một sân bê tông. Một chậu hoa trồng màu nâu đỏ nằm cạnh cánh cửa màu cà phê. Khi tôi bước ra khỏi xe, tôi để ý thấy một chiếc camera truyền hình lắp trên rầm đỡ của cửa ra vào. Không khí nóng bức và có vẻ hoang vu.

Tôi bước ra và đi đến chiếc xe tải của Robin.

Nàng cười:

- Trông giống một khách sạn ven đường quá nhỉ.
- Miễn là người chủ không phải tên là Norman.

Chiếc xe tải màu đen dừng lại. Ba cậu thanh niên bước ra vẻ phấn khích và mở cửa hậu ra. Máy móc chất đầy trên ca-bin. Bọn chúng ngồi nghỉ, cầu nhàu một lát và bắt đầu dọn đồ xuống.

Milo nói gì với chúng rồi vẫy chúng tôi. Anh ấy đã cởi áo khoác ra, nhưng vẫn đeo súng. Thời tiết rất nóng.

- Thời tiết khi thật – Tôi nói.

Robin bước ra và nhắc con chó khỏi đóng đồ. Chúng tôi bước đến cửa chính, Milo mở cửa cho chúng tôi vào nhà.

Nền nhà được lát đá cẩm thạch trắng, có những đường sọc màu hồng, đồ đạc được làm từ gỗ tếch, gỗ mun và vải nhung màu xanh nhạt. Bức tường đằng xa bị những cái cửa đơn, sáng, kiểu Pháp choán hết. Các bức tường khác treo đầy tranh, treo từng khung cách nhau để có thể thấy được nền vôi trắng.

Các cánh cửa nhìn ra một cái sân được bao quanh bằng những hàng rào nên không nhận thấy những tấm kính thủy tinh trong các khung sắt mỏng. Một đám cỏ xanh tách hiên xi măng khỏi một cái hồ dài và hẹp. Cái hồ được đào ở mép khu đất, ai đó muốn làm cho nó hoà hợp với màu của nền trời, nhưng nước hồ thì màu xanh còn bầu trời màu xám, vì thế nhìn tổng thể nó trông giống như một tác phẩm điêu khắc lập thể thiếu cân đối.

Con chó chạy đến cái cửa kiểu Pháp, lấy vuốt cào nhẹ vào kính. Milo cho nó ra ngoài và ngồi xồm lên bãi cỏ một lúc trước khi quay lại.

– Sao các bạn không tự nhiên như ở nhà đi. Mọi chuyện đã được thu xếp. Sẽ có một khoản tiền thuê nhà chiếu lệ, nhưng các bạn không phải lo về chuyện đó cho đến khi nào ông ta trở về.

Chúng tôi cảm ơn Milo. Anh ấy phủ bụi trên một trong số những cái trường kỷ và nghiên cứu các họa tiết trên đó. Những bức tranh theo trường phái ấn tượng có vẻ như là của Pháp và tương phản với trường phái họa sĩ tiền Raphael, những bức tranh cung đình phương Đông ngọt ngào được treo cạnh những bức tranh săn bắn của Anh. Cũng có những bức tranh hiện đại: một bức của Modrian, một quân hàm của Frank Stella, một bức tranh hoạt hình tàu điện ngầm, những chú dế đỏ và một cái gì đó khó nhận dạng dưới ánh đèn nê ông.

Phòng ăn treo toàn là tranh của Maxfield Parish: những bầu trời xanh thắm, những khu rừng đẹp tuyệt trần và những cậu bé tóc vàng xinh đẹp.

Cũng có rất nhiều tượng nam khỏa thân: một cái đèn mà dưới đế granite đen là một bức tượng bán thân vạm vỡ, bức Venus de Milo, một bức chép lại bức “*Người biện hộ*” kỷ niệm cuộc bạo động trên phố Christopher nằm cạnh bức tranh “*Nàng Adonis năm ngựa*” của Paul Cadmus. Một tấm quảng cáo áo sơ mi nam Arrow từ một tờ *Colliers* cũ nằm cạnh một tấm hình gelatin màu trắng của Paul Newman, nhìn cứ như là một sợi dây hình chữ **g**. Tôi cảm thấy không thoải mái như tôi tưởng. Hoặ cũng có thể chỉ là do việc chuyển nhà đột ngột.

Milo kéo chúng tôi trở lại cửa và giải thích hệ thống theo dõi khép kín. Hai chiếc camera, một ở đằng trước, cái còn lại quay ở mặt sau ngôi nhà, hai máy giám sát, một trắng một đen được lắp trên cửa. Một cái bắt được hình ảnh ba con vật kéch xù.

Milo mở cửa và la lên:

- Cẩn thận. Đóng cửa lại, anh ấy hỏi– Các bạn nghĩ thế nào?
- Tuyệt – Tôi nói – Rất nhiều không gian, cảm ơn nhiều.

Robin nói:

- Cảnh đẹp quá. Rất tuyệt.

Chúng tôi theo Milo vào bếp và anh ấy mở cửa chiếc tủ lạnh hiệu Sub-Zero. Trong đó chẳng có gì trừ một chai rượu vang nâu.

- Tôi sẽ mang cho các bạn một ít đồ dự trữ.

Robin nói:

- Không cần. Em có thể lo chuyện đó.
- Dầu sao... các bạn cũng cần một phòng ngủ, có ba phòng cho các bạn lựa chọn đó.

Anh ấy dẫn chúng tôi xuống một hành lang rộng không có cửa sổ treo đầy những tranh ảnh. Chiếc đồng hồ treo tường chỉ hai giờ ba mươi. Chưa đầy một giờ nữa, tôi phải có mặt ở Sunland.

Robin đọc được suy nghĩ của tôi:

- Cuộc hẹn chiều của anh phải không?
 - Máy giờ? Milo hỏi.
 - Ba giờ rưỡi.
 - Ở đâu?
 - Ở nhà mẹ vợ của Wallace. Tôi đã hẹn đến thăm các cháu gái ở đó.
- Không có lý do gì để không đi, phải không?

Milo suy nghĩ một lúc.

- Tôi thấy là không.

Robin biết được sự do dự của tôi và hỏi:

– Tại sao lại phải có lý do?

Tôi nói:

– Vụ đặc biệt này có thể rất nguy hiểm. Bố của hai đứa bé này đã giết mẹ chúng và hiện giờ muốn có quyền thăm con.

– Thật là lố bịch.

– Tòa án yêu cầu anh đánh giá và cho khuyến nghị. Lúc đầu anh và Milo bàn về chuyện ông bố có thể đứng sau vụ cuộן băng để thử đe dọa anh. Hãn có tiền án hình sự và có dính líu với một băng mô-tô trái phép, từ lâu đã có tiếng là sử dụng các ngón bạo lực.

– Hãn vẫn tự do à?

– Không, hãn bị giam trong tù, với sự canh phòng cẩn mật nhất. Anh vừa nhận được một bức thư của hãn nói rằng hãn là một người cha tốt.

– Hay nhỉ – Nàng nói.

– Hãn không phải đứng đằng sau vụ này. Đó chỉ là anh suy đoán mà thôi, cho đến khi anh biết về cuộc Hội thảo “*Tình yêu dối trá*”. Những rắc rối của anh có liên quan đến de Bosch.

Nàng nhìn Milo và anh ấy gật đầu.

– Được rồi – Nàng nói, nắm lấy ve áo khoác của tôi và hôn lên cằm tôi – Em sẽ thôi không làm “gấu mẹ” nữa và sẽ đi làm công việc của em.

Tôi ôm ngang eo nàng. Milo nhìn lảng đi.

Nàng ngả đầu vào ngực tôi.

Con chó lại bắt đầu cào cào sàn nhà.

Robin dịu dàng đẩy tôi ra.

– Hãy đến giúp những bé gái tội nghiệp đó đi.

*

Tôi đi từ Benedict qua thung lũng theo xa lộ Ventura đến đại lộ Van Nuy. Xe cô đông vô kể suốt chặng đường 210 và xa hơn nữa, mãi đến ba giờ bốn

mười tôi mới đến được McVine. Khi tôi đến nhà Rodriguez, không có chiếc xe nào đậu đằng trước và không có ai trả lời chuông gọi cửa của tôi.

Chẳng lẽ Evelyn không hài lòng với sự chậm trễ của tôi sao?

Tôi cố thử lần nữa rồi gõ cửa mạnh hơn và khi vẫn không có ai trả lời tôi đi vòng ra nhà sau. Cố nhưn người để nhìn được qua bức tường màu hồng vào trong sân. Không có ai cả. Cũng không thấy một thứ đồ chơi hay một mẫu đồ gì. Cái bể bơi đã bị cất đi, gara khóa và một bức rèm kéo đã che khuất những khung cửa sổ sau nhà.

Quay về mặt trước nhà, tôi kiểm tra thùng thư và thấy có một số thư chuyển đến ngày hôm qua và ngày hôm nay: hàng hóa, phiếu bán đồ giá hạ và một cái gửi đến từ công ty gas.

Tôi đặt chúng lại và nhìn quanh con đường. Một cậu bé khoảng mười tuổi đang trượt pa-tanh lao đến. Vài giây sau, một chiếc xe tải màu đỏ từ Foothill chạy đến và trong thoáng chốc tôi nghĩ đó là chiếc xe của Roddy Rodriguez. Nhưng khi nó chạy qua, tôi thấy màu của nó nhạt hơn xe của Roddy và mới hơn. Một người phụ nữ tóc vàng ngồi trên ghế tài xế và một con chó to nằm trên nệm, lưỡi thè ra có vẻ dễ phòng.

Tôi trở về Serville và đợi khoảng hai mươi lăm phút nữa, nhưng không thấy ai xuất hiện. Tôi cố nhớ tên công ty thợ nề của Rodriguez và cuối cùng cũng nhớ ra nó là “Công ty R và R”.

Lái xe quay lại đại lộ Foothill, hướng về phía Đông cho đến khi tôi thấy một bùng điện thoại ở ga Arco. Danh bạ điện thoại đã bị giật đi, vì thế tôi gọi cho Trung tâm thông tin, hỏi địa chỉ và số điện thoại của công ty R và R. Người trực tổng đài làm lơ và bật chế độ trả lời tự động, chỉ hiện lên số điện thoại của công ty. Tôi lại gọi lại cho tổng đài một lần nữa và có được địa chỉ phố của công ty, ngay trên đường Foothill, cách khoảng mười ngôi nhà về hướng Đông.

Đó là một khu đất nền xám ở trên cao, đằng sau một tòa nhà màu nâu tồi tàn, khoảng bốn mươi hay năm mươi mét. Xung quanh là những hàng rào

thép gai, một bên là một quán bia lợp ván màu xanh lá cây và một hiệu cầm đồ ở phía bên kia.

Khu nhà hầu như chẳng có gì ngoại trừ một vài mảnh gạch vụn và một số thùng rác. Tòa nhà màu nâu trông có vẻ như đã từng là một cái gara kép. Hai cánh cửa với những cái bản lề cũ kỹ choán hết mặt trước. Trên đó là những dòng chữ màu vàng được trang trí hoa mỹ: *Công ty nề R và R: Chuyên kinh doanh xi măng, than và gạch theo yêu cầu* – Dưới đó là hàng chữ: *Hãy giữ lại những bức tường đặc biệt của chúng tôi*, kèm theo một biểu tượng chữ R chồng nhau có ý gợi nhớ hình tượng của công ty Roll Royce.

Tôi đậu xe và bước ra. Không có dấu hiệu nào của con người. Cái khóa móc trên cửa to bằng quả bóng chày.

Tôi bước qua tiệm cầm đồ. Cửa bị khóa và một tấm biển trên cái nút đỏ viết: *“Hãy nhấn chuông và đợi”*. Tôi làm theo, chuông reo nhưng cửa không mở. Tôi tì gần vào cửa sổ. Một người đàn ông đứng đằng sau một quầy cao ngang ngực bị cánh cửa sổ kiểu Plexi Glas che khuất.

Anh ta tảng lờ tôi.

Tôi lại nhấn chuông lần nữa.

Anh ta chọc chọc rồi cửa mở ra.

Tôi bước qua những cái va li đầy những máy quay, ghi ta rẻ tiền, những kệ đựng băng cát-xét và hộp đựng sào căng buồm, dao bỏ túi và cần câu cá.

Người đàn ông có thể vừa kiểm tra đồng hồ vừa kiểm tra tôi.

Ông ta khoảng sáu mươi tuổi, tóc được chải bóng, nhuộm đen, nước da nâu rám nắng. Mặt ông ta dài, đầy đặn.

Tôi chẳng hăng.

Ông ta nói “Vâng” qua miếng nhựa và vẫn nhìn vào đồng hồ, lật lật nó với những ngón tay dính nicotin và cái miệng như muốn nhổ bọt. Cửa sổ bị vỡ, mờ và được trang bị một cái máy thu vé điều khiển từ xa mà ông ta

không bật. Cửa hàng có nền nhà làm bằng gỗ mềm và tanh mùi WD-40, mùi lưu huỳnh và mùi cơ thể người. Một tấm biển treo trên giá bày súng đề rằng: *Không có kẻ điên rồ.*

Tôi nói:

– Tôi đang tìm ông Roddy Rodriguez ở công ty bên kia. Tôi có một số công việc bảo quản tường cho ông ta.

Ông ta đặt đồng hồ xuống rồi lại nhặt lên một cái khác.

– Xin lỗi – Tôi nói.

– Muốn mua hay bán gì?

– Không. Tôi chỉ muốn hỏi ông có biết khi nào thì Rodriguez...

Ông ta quay lưng lại và bỏ đi. Qua cái cửa sổ Plexi Glas tôi thấy một cái bàn cũ đầy những giấy tờ và đồng hồ. Một cái piston nửa tự động được dùng làm cái chặn giấy. Ông ta gãi đầu và giơ cái đồng hồ lên gần một cái bóng đèn huỳnh quang.

Tôi bỏ đi và bước đến hai cái cửa dưới của quán bia. Cái bảng xanh đã bị xóa, thành gỗ thò loang lỗ những vết. Một bảng hiệu bằng đèn nê ông có hình dạng mặt trời đề chữ: “Thung lũng mặt trời tỏa sáng”. Một cánh cửa sổ đơn bên dưới bị choán đầy bởi một bảng hiệu Budweiser.

Tôi bước vào nghĩ rằng sẽ tối om, có tiếng chạm nhau của bi-a và máy hát tự động của bọn cao bồi, nhưng thay vào đó tôi lại thấy ánh đèn sáng rực, mấy người vây quanh một cô gái điếm Mêhicô và một căn phòng hầu như trống một nửa, rộng không quá cái bếp của tôi.

Không có bàn bi-a, không có bất cứ cái bàn nào cả. Chỉ có một thanh gỗ dài với một cái đỡ bằng nhựa vinyn màu đen và những chiếc ghế đầu kèm theo, một số cái còn bị chấp vá. Gần sát với bức tường trước mặt là một cái máy hút thuốc và một người sản xuất lược bỏ túi. Sàn nhà bằng xi măng rất bẩn thỉu.

Người làm ở quán khoảng ba mươi tuổi, da trắng, hói, râu mọc lờm chờm. Anh ta đeo một cặp kính màu và một trong hai tai anh ta có lỗ, đeo

một cái khuy nhỏ bằng vàng và một cái vòng bằng kim loại trắng. Anh ta đeo một cái tạp dề màu trắng rất bẩn bên ngoài một cái áo thun màu đen và ngực anh ta mềm nhũn. Cánh tay anh ta trông cũng rất mềm, trắng và được xăm. Anh ta không làm gì nhiều khi tôi bước vào và tiếp tục với những công việc đó. Có hai người đàn ông ngồi trong quán nhưng cách nhau xa, họ còn xăm nhiều hơn. Họ cũng không cử động gì. Trông giống như một bức tranh cố động cho Tuần lễ Não chết quốc gia.

Tôi lấy một cái ghế đầu giữa hai người đó và gọi một chai bia.

– Bia hơi hay chai?

– Bia hơi.

Người phục vụ mất một lúc lâu mới rót đầy ly bia. Trong khi đợi, tôi liếc qua hai người đồng hành. Cả hai đều đội mũ lưỡi trai, mặc áo thun, quần jeans và mang giày boots. Một người rất gầy còn người kia thì lực lưỡng. Tay họ rất bẩn. Họ cứ uống và hút thuốc, khuôn mặt trông có vẻ mệt mỏi.

Bia được mang ra và tôi uống một hơi. Không ngon lắm nhưng cũng không đến nỗi tệ như tôi tưởng.

– Anh có biết khi nào thì Roddy quay lại không?– Tôi hỏi.

– Ai cơ? – Người phục vụ hỏi lại.

– Rodriguez – người thợ nề ở bên kia. Anh ta đã nhận bảo quản tường cho tôi nhưng rồi không thấy đến.

Anh ta nhún vai.

– Chỗ đó đóng cửa rồi – Tôi nói.

Anh ta không trả lời. Tôi nói tiếp:

– Hẳn ta đã nhận tiền trước của tôi rồi.

Người phục vụ bắt đầu ngâm cặp kính của anh ta trong một cái chậu nhựa màu xám.

Tôi uống thêm vài hớp nữa. Chiếc đài ZZ bị một giọng nói từ đĩa hát át tiếng. Rồi một loạt những quảng cáo thương mại cho những luật sư chuyên

xúi giục những người bị tai nạn xe cộ làm đơn kiện đòi bồi thường càng ồn ào hơn.

– Anh thấy anh ta lần cuối khi nào?

Người phục vụ quay người lại hỏi:

–Ai?

– Rodriguez.

Anh ta lại nhún vai.

– Chỗ đó bị đóng cửa lâu chưa?

Thêm một cái nhún vai nữa. Anh ta trở lại với công việc ngâm kính.

– Tuyệt – Tôi nói.

Anh ta nhìn tôi qua vai.

– Anh ta chưa bao giờ đến đây, tôi chẳng có chuyện gì dính dáng đến anh ta cả, được chưa?

– Ngay cả đến để uống rượu cũng không à?

Lại nhún vai.

– Thăng khốn – Gã bên phải tôi nói.

Đó là một tên gầy. Da hắc vàng vọt và đầy mụn nhọt, chỉ vừa mới qua tuổi được phép uống rượu. Điều thuốc của hắn đã bị dụi vào gạt tàn. Một ngón trỏ của hắn khua khua tàn thuốc.

– Ai? Rodriguez à?

Hắn đáp lại tôi bằng một cái gạt đầu ủ rũ.

– Thăng khốn gốc Mehico quýt tiền.

– Anh làm việc cho hắn à?

– Tôi đào rãnh cho hắn. Rồi một tên huấn luyện viên đến ăn trưa và tôi muốn đến trước để gọi món burrito*, hắn nói xin lỗi ông bạn, không được cho đến ngày lĩnh lương. Vì thế xin chào tạm biệt, ông bạn.

Một món ăn của người Mehico–ND.

Hắn lắc đầu, vẫn có vẻ đau lòng vì sự cự tuyệt đó.

- Thăng khốn – Hấn nói và lại quay lại với ly bia.
- VẬY RA HẤN CŨNG QUYẾT TIỀN ANH?
- Mẹ kiếp.
- Anh có biết tôi có thể tìm hấn ở đâu không?
- Có lẽ ở Mehico, ông bạn ạ.
- Mehico?
- Ừ, tất cả lũ ngốc đó đều có một căn nhà thứ hai ở đó, có thêm vợ lẽ và những đứa con Mêhicô, gửi hết tiền về đó.

Tôi nghe tiếng lách cách của kim loại ở phía bên trái, nhìn qua và thấy gã lực lưỡng châm thuốc. Hấn khoảng gần hoặc hơn ba mươi tuổi một chút, có bộ ria đen, dày theo kiểu người Mãn Châu hai ngày chưa cạo. Hấn đội mũ lưỡi trai đen trên có ghi chữ “Con mèo”. Hấn thổi khói thuốc về phía quày.

Tôi hỏi:

- Anh cũng biết Rodriguez à?

Hấn làm một cử chỉ lắc đầu lâu và chậm, rồi giơ cốc ra. Người phục vụ rót đầy. Gã có râu bóp bao thuốc cho đến khi một điếu thò ra. Người phục vụ cầm lấy, gạt đầu rồi châm thuốc.

Đài đang bật chương trình của ban nhạc Gun’n’Roses. Người phục vụ nhìn cốc bia đã vơi một nửa của tôi và hỏi:

- Có thêm nữa không?

Tôi lắc đầu, đặt tiền lên quày và rời khỏi quán.

- Thăng khốn – Gã gầy nói cỡ lớn tiếng để át đi tiếng nhạc.

#

Tôi lái xe quay lại nhà Rodriguez. Vẫn tối tăm và chẳng có ai. Một người phụ nữ bên kia đường đang cầm một cái chổi và bắt đầu nhìn tôi với vẻ nghi ngờ.

Tôi gọi:

- Cô có biết khi nào thì họ về không?

Cô ta không nói gì và bước vào nhà. Tôi lái xe đi, trở lại xa lộ, ra khỏi vùng Sunset và hướng về phía Bắc trên đường Beverly Glen. Tôi nhận ra mình đã nhầm đường khi tôi vừa mới rẽ. Tôi tiếp tục đi về nhà, đỗ ngay trước nhà để xe. Nhìn quanh với bao cảm xúc xáo trộn, tôi nghĩ rằng sẽ an toàn nếu bước ra khỏi xe.

Tôi bước quanh ngôi nhà của mình, hồi tưởng lại những chuyện đã qua. Căn nhà trông vẫn rất buồn.

Tôi nhìn quanh cái ao. Cá vẫn còn ở đó. Chúng bơi lên để mừng tôi và tôi cho chúng ăn.

– Hẹn gặp lại sau, các chú cá – Tôi nói và rời đi, tự hỏi không biết rồi sẽ có bao nhiêu con còn sống sót.

CHƯƠNG 11

Vài phút sau tôi lái xe về Benedict.

Cái xe tải màu đen và xe của Milo đã đi rồi. Hai trong số ba cánh cửa của gara đang mở và tôi thấy Robin bên trong, nàng đang mặc đồ làm việc, đeo kính bảo vệ mắt và đứng đằng sau cái máy tiện của nàng.

Nàng nhìn tôi, bước đến và tắt máy. Một chiếc BMW hai chỗ ngồi màu vàng đậu trong gara thứ ba. Phần còn lại của không gian trông gần như bản sao của cái xưởng ở Venice.

– Trông em có vẻ đã sắp xếp mọi thứ ổn thỏa rồi.

Nàng đẩy cái kính bảo vệ lên trên trán.

– Thực ra, chỗ này không quá tệ, miễn là em mở cửa để thông gió. Sao anh về sớm thế?

– Không có ai ở nhà cả.

– Họ ngủ quên à?

– Hình như họ đi vắng một thời gian.

– Đi vắng ư?

– Có thể khoảng một tuần.

– Sao anh biết?

– Thư từ của hai ngày qua còn để trong hòm thư và công việc của chồng bà ta bị ngưng trệ.

– Những người quan tâm đến bà ta cho anh biết à?

– Bà ta không phải là người xã giao tốt. Ban đầu bà ta còn không để tâm đến sự đánh giá của anh nữa kia dù anh nghĩ rằng bọn anh đang làm việc có tiến triển. Có thể bà ta đem lũ trẻ ra khỏi bang, có thể bà ta đến Hawaii.

Hôm qua, khi anh nói chuyện với bà ta, bà ta có khoe về kỳ nghỉ ở Hawaii. Hoặc cũng có thể là Mehico. Chồng bà ta có lẽ có gia đình ở đó... Tốt hơn là anh nên gọi cho bên tòa án.

– Bọn em đã sắp xếp cho anh một văn phòng làm việc trong số các phòng ngủ – Nàng nói, dựa vào người tôi và hôn nhẹ má tôi – Cho anh căn phòng có khung cảnh đẹp nhất và còn có một bức tranh của Hockney treo trên tường nữa, bức hai chàng trai đang tắm. Nàng cười, tội nghiệp Milo, anh ấy hơi ngượng ngùng về nó và bắt đầu càu nhàu về “không khí”. Gần như là xin lỗi. Sau tất cả những việc anh ấy đã làm cho chúng ta, em mời anh ấy ngồi xuống và chúng em đã có một cuộc nói chuyện thú vị.

– Về cái gì?

– Tất cả mọi chuyện liên quan đến ý nghĩa cuộc đời. Em nói với anh ấy anh có thể giải quyết vấn đề “không khí” được.

– Anh ấy nói gì về chuyện đó.

– Chỉ lau bầu và xoa xoa mặt như anh ấy vẫn làm. Rồi sau đó em pha cà phê và nói với anh ấy nếu anh ấy biết chơi một nhạc cụ nào đó thì em sẽ làm một cái cho anh ấy.

– Một lời đề nghị an toàn.

– Có thể là không. Khi chúng em nói chuyện thì hóa ra là anh ấy đã từng chơi accórdiông khi còn bé. Và anh ấy còn hát nữa. Anh nghe anh ấy hát bao giờ chưa?

– Chưa.

– Vậy mà anh ấy hát cho em nghe chiều nay. Sau khi mạnh dạn anh ấy hát một bài hát đồng quê Ailen, em rất ngạc nhiên khi thấy anh ấy có giọng hát thực sự tốt.

– Giọng nam trầm à?

– Giọng nam cao. Anh ấy đã từng hát trong ban nhạc nhà thờ khi anh ấy còn là một cậu bé.

Tôi mỉm cười.

- Chuyện này hơi khó hình dung.
- Có thể có nhiều chuyện về anh ấy mà anh không biết.
- Cũng có thể. Mỗi năm anh lại thấy mình thờ ơ hơn... như là hay nói làu bàu – thế còn vị khách của chúng ta đâu rồi?
 - Nó đang ngủ ở ngoài hiên. Em cố giữ nó ở đây trong khi em làm việc, nhưng nó cứ nhảy bổ vào các máy móc. Nó còn muốn nhảy vào cái cửa vòng, em đã lôi nó ra khỏi đó và khóa nó lại.

Nó có làm thế thường xuyên không?

- Ồ, tất nhiên rồi – Nàng quấn tay quanh cổ họng và tạo một âm thanh khôì hài – Em la bảo nó im lặng và nó thôi.
- Tội nghiệp con vật. Thế mà có lẽ nó nghĩ em là vị cứu tinh của nó kia đấy.

Nàng nhăn mặt.

- Có thể em nóng nảy và duy cảm nhưng em không dễ dãi.

Tôi thả con chó ra, cho nó ra ngoài tiểu tiện một lát rồi dắt nó vào phòng làm việc mới của tôi. Một cái bàn mặt kính thủy tinh màu vàng được đẩy sát vách tường. Giấy tờ và sách vở của tôi được xếp gọn ở trên cái trường kỷ nhưng màu đen. Khung cảnh thật tuyệt vời, nhưng sau một vài phút tôi không để ý đến điều đó nữa.

Tôi gọi cho Tòa thượng thẩm, gặp Steve Huff trong phòng của ông ta và kể lại việc không trình diện của Evelyn Rodriguez.

- Có thể bà ta chỉ quên thôi. Từ chối hay tránh mặt gì đó.
- Tôi nghĩ là rất có thể bà ta đã bỏ đi, Steve. Tôi mô tả lại cảnh vật yên lặng trong cái sân của nhà Roddy Rodriguez.
- Có vẻ như thế. Lại thêm một người đáng quan tâm nữa.
- Không thể nói là tôi trách bà ta. Khi tôi gặp bà ta hai ngày trước bà ta thật sự cởi mở về những rắc rối của hai đứa bé. Chúng có rất nhiều khó khăn và Donald viết cho tôi một lá thư, không có sự ăn năn chỉ là to mồm nói rằng hẳn là một ông bố tốt.

- Viết cho anh một lá thư ư?
- Luật sư của hắn cũng đã gọi cho tôi.
- Có sự đe dọa nào không?

Tôi hơi do dự.

- Không, chỉ có sự cản nhắc thôi.
- Tệ quá. Không có luật nào cấm chuyện đó... không, cũng không thể nói tôi trách bà ta, Alex. Anh có muốn đợi và thử một lần nữa không, hay chỉ muốn kết thúc bản báo cáo ở đây, cung cấp những gì mà bà ta đã kể với anh?

- Sự khác nhau giữa hai việc đó là gì?

– Sự khác nhau là việc anh muốn được trả lương nhanh như thế nào với việc anh muốn cho bà ta bao nhiêu thời gian nữa nếu thực sự bà ta đã bỏ đi. Một khi anh hoàn thành bản báo cáo và tôi nhận được nó, tôi buộc phải chuyển nó qua cho Bucklear. Thậm chí là nếu tôi cố tình trì hoãn thì chỉ trong vòng vài tuần ông ta sẽ nhận được nó và tước quyền giám hộ của bà ta.

- Một tên giết người lấy quyền giám hộ của một bà ngoại đem cháu ra ngoài thị trấn sao? Đó là một sự mỉa mai hay điên rồ vậy?

- Tôi nghĩ điều đó có nghĩa là anh sẽ đợi hay không?

- Tôi sẽ đợi bà ấy.

- Một khoảng thời gian hợp lý, phù hợp với việc điều trị tâm lý y khoa.

- Nghĩa là sao?

– Nghĩa là những gì mà một bác sĩ tâm thần thường làm, ba, bốn thậm chí năm tuần cũng không sao. Bác sĩ tâm thần các anh rõ là thường cấu thả với công việc giấy tờ. Anh cũng có thể kéo dài đến sáu, bảy tuần, nhưng coi như anh chưa nghe tôi nói gì cả, thật ra chúng ta chưa có cuộc nói chuyện này, được không?

- Ai mà biết được?

- Cừ lắm, chấp hành viên ở tòa án lại đang gọi tôi, tạm biệt nhé.

Tôi bỏ điện thoại xuống. Con chó Bun đặt móng của nó lên đầu gối tôi và cố trèo vào lòng tôi. Tôi nhắc nó lên, nó ngồi vào lòng tôi như một cục đất sét ẩm, ít nhất nó cũng phải nặng tới mười hai ký.

Bức tranh của Hockney ở ngay trước mặt tôi. Một tuyệt tác. Bức tranh của Benton ở bức tường đối diện cũng thế – một bức bích họa miêu tả những công nhân lực lưỡng đang hăng hái xây dựng đập nước WPA.

Tôi nhìn cả hai bức tranh một lúc và tự hỏi Robin và Milo đã nói gì với nhau. Con chó vẫn nằm yên như một bức tượng Phật bằng lông. Tôi xoa xoa đầu và cảm nó, còn nó liếm tay tôi. Tôi chợt nghĩ đến một cậu bé và con chó của cậu ta... Tôi nhận ra rằng tôi đã quên chưa lấy số điện thoại của cậu lạc bộ chó Bun. Đã gần năm giờ rồi. Đã quá trễ để gọi cho AKC rồi.

*

Sáng mai tôi sẽ gọi cho họ. Tôi bỗng muốn từ chối, trốn tránh hay một cái gì đại loại như thế.

Tối hôm đó tôi ngủ chập chờn. Sáng thứ sáu lúc tám giờ tôi gọi cho Bắc Carolina và lấy được địa chỉ của Câu lạc bộ chó Bun Pháp của Mỹ ở Rahway, New Jersey. Một hòm thư bưu điện, không có một số điện thoại nào cả.

Lúc mười giờ mười tôi gọi về nhà Rodriguez. Một băng ghi âm của công ty điện thoại nói rằng đường dây đã bị ngắt. Tôi mừng tượng ra cảnh Evelyn và bọn trẻ trong thùng xe trên một con đường bẩn thỉu ở Bahia, Rodriguez theo sau trên chiếc xe tải của ông ta. Hoặc cũng có thể bốn người họ lang thang quanh Waikini với những cặp mắt tò mò của các du khách. Giá mà họ biết được hiện tại tôi và họ có nhiều điểm chung như thế nào...

Tôi bắt đầu giờ sách ra. Lúc tám giờ ba mươi lăm, chuông cửa reo và Milo xuất hiện trên một trong những cái máy quan sát, dậm dậm chân và mang một cái túi trắng.

– Bữa sáng. Anh ấy nói khi tôi mở cho anh ấy vào. Tôi đã đưa bữa sáng cho bà Castagna rồi, lạy chúa, người phụ nữ ấy đang làm việc. Còn anh

đang làm gì?

- Tôi đang sắp xếp lại cho gọn.
- Ngủ ngon chứ?
- Tuyệt – Tôi nói dối – Cảm ơn rất nhiều vì đã sắp đặt mọi thứ cho chúng tôi.

Milo nhìn quanh.

- Căn phòng thế nào?
- Hoàn hảo.
- Khung cảnh tuyệt vời phải không?
- Khỏi phải nói.

Chúng tôi vào bếp và anh ấy lấy vài lát hành và hai cái cốc cà phê Styrofoam khỏi cái túi.

Chúng tôi ngồi vào bàn bằng đá granite màu xanh. Anh ấy hỏi:

- Chương trình ngày hôm nay của anh thế nào?
- Khá thoải mái bởi vì chuyện của Wallace đã được thu xếp. Có vẻ như bà ngoại đã quyết định tự mình lo liệu vấn đề.

Tôi kể lại cho Milo những gì tôi phát hiện ở Sunland.

Anh ấy nói:

- Có lẽ họ đã khăm khá hơn. Nếu anh muốn có một công việc nhỏ khác thì tôi có một vụ cho anh đây.

– Vụ gì?

– Đến Trung tâm sức khỏe tâm thần và nói chuyện với bà Jean Jeffers. Cuối cùng tôi đã liên lạc được với bà ấy. Thực ra bà ấy gọi cho tôi tối qua, đó là điều hơi lạ đối với bà. Thái độ của bà ấy cũng tốt hơn tôi tưởng. Bởi vì bà ấy nên hợp tác sau những gì xảy ra với Becky. Tôi nói với bà ấy chúng ta đang phải đối mặt với một số vụ gây rối, tôi không kể chi tiết, mà chúng ta có lý do để tin rằng có thể xuất phát từ một trong số những bệnh nhân của bà ấy. Một ai đó mà chúng ta cũng có cơ sở để tin rằng hẳn là bạn

thân của Hewitt. Việc tôi nhắc đến tên hắn khiến bà ấy tiếp tục câu chuyện. Bà ấy kể về việc Becky bị giết đã làm tất cả bọn họ chấn động như thế nào. Bà ấy có vẻ hơi chán nản.

Milo cắt bánh mì thành ba miếng, cho hành vào, đặt từng miếng lên bàn, lấy một miếng và ăn.

– Dù sao, tôi cũng hỏi bà ấy liệu bà có biết Hewitt có giao du với ai không và bà ấy bảo không. Rồi tôi hỏi liệu tôi có thể nhìn qua danh sách bệnh nhân của bà được không và bà ấy trả lời là rất muốn giúp nhưng phải giữ nguyên tắc bí mật. Vì thế tôi nói cho bà ấy về luật Tarasoft, hy vọng rằng bà ấy không biết rõ về luật đó, nhưng bà ấy lại biết rất rõ: nếu không có một mối đe dọa cụ thể nào đối với một bệnh nhân cụ thể thì không được áp dụng luật Tarasoft. Lúc này, tôi đưa ra con át chủ bài: nói với bà ấy rằng văn phòng có một chuyên gia tư vấn làm công việc sơ lược các vụ tội phạm tâm thần cho chúng tôi – một người thực sự luôn tôn trọng sự bí mật, thận trọng và tôi cho bà ấy tên của anh phòng khi bà ấy đã nghe qua về anh. Và thử đoán xem, bà ấy nghĩ là đã từng nghe qua, nhất là sau khi tôi nói là anh khá có tiếng.

– Hu ha...

– Cứ mừng đi. Bà ấy nói bà ấy không thể hứa trước điều gì, nhưng bà ấy sẵn lòng ít nhất là nói chuyện với anh, có lẽ sẽ có một cách nào đó để khai thác được điều gì đó. Chúng tôi càng nói chuyện lâu thì bà ấy càng tỏ ra thân thiện. Tôi có cảm giác là bà ấy muốn giúp, nhưng lại sợ búa rìu của dư luận vì thế hãy tỏ ra dịu dàng với bà ấy.

– Tôi nên nói cho bà ấy đến mức nào?

Milo ăn thêm một miếng nữa.

– Càng ít càng tốt.

– Khi nào thì bà ấy có thể gặp tôi?

– Chiều nay, đây là số của bà ấy. Anh ấy lấy một mảnh giấy ra khỏi túi và đưa nó cho tôi rồi đứng dậy.

– Anh đi đâu đấy?

– Đến đòi Van Nuys để thử tìm hiểu xem ai đã đâm Myra Paprock năm năm trước.

Sau khi Milo đi. Tôi mở hộp tin nhắn ra, nhưng vẫn không có gì từ Shirley Rosenblatt ở New York, sau đó tôi viết một lá thư cho câu lạc bộ chó Bun báo cho họ biết tôi đã tìm được một con chó mà rất có thể là thú nuôi của một thành viên của họ. Lúc chín giờ ba mươi, tôi gọi cho Jean Jeffers và được nối với thư ký của bà ấy, người mà có vẻ như đang chờ đợi tôi. Một cuộc hẹn với bà Jeffers sẽ sẵn sàng nếu tôi rảnh.

Tôi cầm một miếng bánh mì, đeo cà vạt vào và đi.

*

Trung tâm đó ở trong một tòa nhà màu tùng lam có vẻ ảm đạm trong một khu yên tĩnh ở phía Tây Los Angeles, gần một khu công nghiệp mà sự mở rộng chóng mặt của nó đã bị đình trệ. Những công trình bị gián đoạn có thể thấy ở mọi nơi trong khu: những tòa nhà xây dở, những miếng đất đá được đào móng và bị bỏ hoang thành những hồ nước thải khô cạn, những biển hiệu “Để bán” bị chim bồ câu làm bẩn, những cánh cửa sổ đóng kín trên những ngôi nhà gỗ trước chiến tranh cũ nát.

Bệnh viện là nơi duy nhất còn trông được trong tổng thể công trình này. Những cửa sổ có chấn song được trang trí bằng những chậu hoa thu hải đường treo vào những thanh sắt. Chỗ trên lề đường nơi mà Hewitt ngã xuống và chết, rất sạch. Trừ hai cái xe chở hàng với rác rưởi ngổn ngang ở đằng trước thì đây có thể đã là một viện điều dưỡng tư.

Mảnh đất rộng kế bên hầu như trống và có biển đề: “*Dành riêng cho nhân viên, bệnh nhân không được đỗ xe*”. Tôi quyết định là một bác sĩ tư vấn ngang bằng với một nhân viên và đậu xe ở đó.

Tôi bước về phía trước của tòa nhà, đi qua phần tường đã bị máy camera của hãng truyền hình ghi lại. Một viên đá đặt nền bằng xi măng khắc tên những chính trị gia đã bị quên lãng cho thấy rằng tòa nhà này đã được truy tặng là Bệnh viện C chiến binh vào năm 1919. Cánh cửa mà Hewitt đã

bước ra ngay ở phía bên phải, không có gì đặc biệt và được khóa kín bằng hai khóa, mỗi cái gần to bằng cái khóa ở sân gạch của nhà Rodriguez.

Lối vào chính là một khung bán nguyệt xấp xỉ, qua một mái vòm thấp dẫn đến một cái sân có một vòi nước cạn. Một cái hành lang ngoài trời ở bên phải cái vòi nước, chính là con đường mà Hewitt đã qua để đến cánh cửa không bị đánh dấu đó, đã được chặn lại bởi một cái lưới sắt dày trông có vẻ mới tinh. Một hành lang mở rộng ở phía đối diện dẫn tôi quanh cái vòi phun nước đến những cánh cửa với những ô kính.

Một người bảo vệ mặc đồng phục màu xanh đứng đằng sau cánh cửa, cao, già, đen và đang nhai sing-gum. Anh ta nhìn lướt tôi, mở chốt một cánh cửa, rồi chỉ một cái máy soi bằng kim loại ở bên trái ông ta, giống như cái kiểm tra khi hành khách đi qua ở sân bay. Tôi đưa chìa khóa cho ông bảo vệ trước khi im lặng đi qua.

– Xin mời ông – Ông ta nói và đưa lại chìa khóa cho tôi.

Tôi bước đến bàn tiếp tân. Một phụ nữ da đen còn trẻ ngồi đằng sau nhiều tấm lưới.

– Tôi có thể giúp gì ông ạ?

– Tôi là bác sĩ Delaware có cuộc hẹn với bà Jeffers.

– Xin chờ cho một phút – Cô ta nhắc điện thoại. Đằng sau cô ta là ba phụ nữ nữa ngồi ở bàn đánh máy và nói chuyện điện thoại. Những cửa sổ đằng sau họ đều được chặn lại. Qua những thanh chắn tôi có thể thấy xe tải, ô tô và bóng bức tường được khắc chữ màu xám của một lối đi nhỏ.

Tôi đang đứng trong một khu nhỏ, không được trang trí, sơn màu xanh lá cây nhạt và chỉ thông được bằng một cái cửa duy nhất ở bên phải. Chắc là do bị ám ảnh bởi vụ Hewitt. Việc này gợi tôi nghĩ tới vụ một cảng bị tấn công ở nhà tù hạt và tôi tự hỏi làm thế nào mà một kẻ tâm thần phân liệt hoang tưởng hoặc một ai đó có thể xử trí được. Thật là dễ dàng biết bao cho một ai đó bị rối loạn tâm thần bày ra những chuyện từ việc cấm đỗ xe, phải qua máy soi đến cái phòng như xà lim này.

Người tiếp tân nói:

– Được rồi, bà ấy đã sắp xếp xong và nhấn nút. Cánh cửa kêu lên, không to như ở hiệu cầm đồ, nhưng đủ để khiến người ta khó chịu. Tôi mở cửa và bước vào một phòng dài màu kem có rất nhiều cửa. Những tấm thảm dày màu xám được lót dưới nền nhà. Đèn bật sáng trưng.

Hầu hết các cửa đều để trống, một vài cái được ghi “Liệu Pháp”, chỉ có một số rất ít có đề những tên người trên đó. Sơn màu kem trông có vẻ mới. Không biết người ta phải sơn bao nhiêu để che được những vết máu?

Hành lang rất yên lặng trừ tiếng bước chân của tôi giống như tiếng động chỉ có thể phát ra từ phòng cách âm. Khi tôi đi đến cuối hành lang, một cánh cửa bên trái mở ra, mọi người bước ra nhưng không hề gây tiếng động.

Ba người, hai phụ nữ và một đàn ông mặc xấu xí và cầu thả, không đi thành một nhóm mà đi riêng lẻ. Người đàn ông có cái cằm nhô và hơi gù. Hai người phụ nữ to béo, mặt đỏ, chân bị gãy sưng phồng lên và tóc bết thành sợi. Tất cả bọn họ đều nhìn xuống thâm khi họ đi qua tôi. Tay họ cầm chặt một mẫu giấy trắng nhỏ, ở trên cùng có đóng dấu Rx.

Căn phòng mà họ bước ra có kích cỡ khoảng bằng một lớp học và chật cứng khoảng ba mươi người xếp hàng trước một cái bàn kim loại. Một người đàn ông trẻ tuổi ngồi ở bàn đó, nói ngắn gọn với người phía trước anh ta rồi điền vào chỗ trống trên tủ thuốc, đưa nó cho bệnh nhân kèm theo một nụ cười. Những người phía sau tự động dồn lên phía trước như những lon hộp trên băng chuyền. Một số đưa tay ra trước trước khi đến chỗ bác sĩ. Không có ai ra về mà không cầm theo tờ giấy và trông chẳng ai vui vẻ cả.

Tôi lại bước tiếp. Cánh cửa cuối cùng có một tấm biển đề Jean Jeffers, MSW, LCSW, Giám đốc.

Bên trong là một khu hình vuông khoảng hai mươi lăm mét vuông dành cho thư ký, có một phụ nữ trẻ mặt tròn gốc châu Á ở đó. Bàn của cô ta chỉ vừa đủ để đặt một máy vi tính cá nhân và một quyển sổ nháp. Bức tường đằng sau quá hẹp, đến nỗi một cái cửa giả gỗ màu tối gần như choán hết. Một cái radio đặt trên bàn, mở nhạc rốc nhẹ nhỏ đến nỗi hầu như chẳng

nghe thấy gì. Một cái biển đề tên ở phía trước máy vi tính ghi chữ Mary Chin.

Cô ta nói:

– Bác sĩ Delaware phải không ạ? Xin mời vào bên phải, bà Jean sẽ tiếp ông.

– Cảm ơn.

Cô ta bắt đầu mở cửa. Một phụ nữ ở phía trong cầm tay nắm cửa và kéo hết về phía sau. Chị ta khoảng bốn mươi lăm tuổi, cao, tóc vàng, mặc một chiếc áo sơ mi đỏ thắm, thắt một chiếc thắt lưng rộng màu trắng ngang eo.

– Bác sĩ phải không? Tôi là Jean – Chị ta chìa tay ra. Tay chị ta to gần bằng tay tôi, nhưng mềm như lông cừu. Tay còn lại của chị ta đeo một chiếc nhẫn nam ruby ở ngón trỏ, bên trên một dải băng cưới rộng màu vàng.

Cái hoa tai hình giọt nước và một cái vòng giả ngà voi quanh cổ tay chị ta thì thiên về màu trắng nhiều hơn. Tay kia. là một chiếc đồng hồ đeo tay nhìn khá hay.

Chị ấy có vóc người khỏe, mạnh nhưng không mập. Cái thắt lưng cho thấy một vòng eo rắn chắc. Mặt chị ấy dài, hơi bị rám nắng với những đường nét mềm mại và khả ái. Chỉ có môi trên của chị ấy hơi mỏng, không dày hơn một đường kẻ bút chì, còn môi dưới thì đầy đặn và bóng. Đôi mắt xanh đen nhìn tôi chăm chú qua hàng lông mi dưới đen mượt. Cặp mắt kính gọng vàng được buộc một sợi dây trắng quanh cổ chị ta. Tóc chị ấy lấm tấm bạc ở chân tóc, được cắt ngắn đằng sau và xếp thành từng lớp, trừ một lọn dày kiểu hồ Veronica ở phía trước. Nó xõa xuống phía phải gần như che mất mắt phải của chị. Nhìn chung chị là một người phụ nữ đẹp.

Chị ấy vuốt tóc và cười.

– Cảm ơn đã tiếp tôi – Tôi nói

– Được rồi, bác sĩ ạ. Xin mời ngồi.

Văn phòng của chị rộng với một cái bàn gỗ xịn, hai cái ghế bành được bọc kín, một ô đựng tài liệu kẹp gồm ba ngăn, một kệ sách gần như trống và vài bức tranh chim mòng biển. Trên bàn là một cây bút, một tập giấy ghi và một chồng tài liệu.

Một tấm hình trong một cái khung để đứng, hướng về một trong số những kệ sách – chị và một người đàn ông đẹp trai, dáng người to béo trạc tuổi chị, cả hai đều mặc áo sơ mi kiểu Hawaii và được tô điểm thêm những vòng hoa. Những bằng cấp công tác xã hội được cấp cho Jean Marie LaPort được đặt trên một cái kệ khác, tất cả đều từ các trường đại học ở California. Tôi nhìn ngày tháng, nếu chị ấy tốt nghiệp khi hai mươi hai tuổi thì bây giờ vừa đúng bốn mươi lăm tuổi.

– Anh là bác sĩ tâm thần bệnh viện, phải không?– Chị ấy hỏi, vẫn ngồi đằng sau bàn.

Tôi lấy một cái ghế và trả lời:

– Vâng.

– Anh biết đấy, khi thám tử Sturgis nhắc tên anh, tôi nghĩ là tôi đã biết anh, dù tôi chưa hình dung được tôi đã gặp anh ở đâu.

Chị ấy lại cười và tôi cũng cười đáp lễ.

– Làm thế nào mà một bác sĩ tâm thần lại trở thành một cố vấn của cảnh sát.

– Thật tình là do tình cờ thôi. Mấy năm trước tôi điều trị cho vài cháu bé đã bị đối xử tệ tại một trung tâm chăm sóc ban ngày. Cuối cùng tôi phải ra tòa làm chứng và dính vào hệ thống pháp luật. Vụ này dẫn sang vụ khác.

– Một trung tâm chăm sóc ban ngày... người đàn ông đã lấy những bức tranh? Kẻ có dính líu với câu lạc bộ, những kẻ quấy rối kinh khủng đó phải không?

Tôi gật đầu.

– À chắc đó là nơi mà tôi nhớ tên anh. Anh thực sự là một anh hùng, phải không?

- Không hẳn thế. Tôi chỉ làm công việc của mình.
- Hừm – Chị ấy nói, rồi ngồi lên phía trước và vuốt tóc khỏi mắt – Tôi chắc là anh khiêm tốn thôi. Nói thật với anh, đối xử tệ với trẻ em là điều không thể tha thứ. Tôi không thể làm việc một mình với công việc này. Điều đó có vẻ khá buồn cười nếu xét đến những gì chúng tôi đang xử lý ở đây.
- Nhưng trẻ em...– Chị ấy lắc đầu – Tôi thật khó có thể thông cảm cho những kẻ đối xử tệ với trẻ em như thế, ngay cả khi chính họ cũng đã từng là nạn nhân của tình trạng đó.
- Tôi hiểu ý chị.
- Đối với tôi, đó là việc tệ nhất – vi phạm lòng tin của trẻ em. Anh làm thế nào để vượt qua?
- Việc đó thật không dễ dàng. Tôi tự coi mình là một đồng minh của trẻ em và cố gắng làm những điều có thể để giúp chúng.
- Sao lại cố gắng? Anh không làm công việc đó nữa à?
- Thỉnh thoảng, khi việc đó được xem là một phần của một vụ tranh chấp quyền giám hộ. Tôi thường tham khảo ý kiến tòa án về những vấn đề tổn thương và ly hôn.
- Anh có làm công tác trị liệu không?
- Không nhiều.
- Tôi cũng vậy – Chị ấy vẫn ngồi phía sau bàn – Mục tiêu chính của tôi ở đại học là trở thành một bác sĩ điều trị, nhưng tôi không nhớ được lần cuối cùng tôi thực sự làm một cuộc trị liệu.
- Chị ấy lại cười và lắc đầu. Một lọn tóc rủ xuống mắt, chị ấy vén nó về phía sau – một phong cách của giới trẻ.
- Dù sao, về việc mà thám tử Sturgis muốn, không biết tôi có thể thực sự giúp được gì. Tôi cần phải bảo đảm tính bí mật của nhân viên và bệnh nhân, mặc dù có chuyện xảy ra với Becky – Chị ấy mím môi, sụp mắt xuống và lắc đầu.

– Đó hẳn là một chuyện kinh khủng.

– Nó xảy ra quá nhanh để mà kinh hoàng. Tôi không cảm thấy kinh hoàng cho đến khi mọi chuyện qua đi. Nhìn thấy cô ấy... những điều hẳn... bây giờ thì tôi đã thực sự biết trạng thái căng thẳng sau khi chấn thương có nghĩa là gì. Trăm nghe không bằng một thấy phải không?

Chị ấy lấy một ngón tay nhấn vào làn môi trên của mình như thể muốn giữ cho nó yên.

– Không ai biết hẳn đang làm gì với cô ấy. Lúc đó tôi ở ngay đây, làm những công việc của mình trong suốt thời gian hẳn làm chuyện đó, phòng điều trị hoàn toàn bị cách âm. Hẳn... Chị ấy bỏ ngón tay ra. Một vết hẳn trắng in trên môi chị, rồi từ từ trở lại bình thường. Rồi tôi nghe tiếng ồn trong phòng lớn. Chính là tiếng thét kinh hoàng đó... hẳn cứ la mãi.

– Tình yêu dối trá – Tôi nói

Miệng chị ta vẫn há hốc. Đôi mắt xanh dại đi trong một chốc.

– Vâng... hẳn... Tôi đi ra ngoài văn phòng của Mary và không thấy cô ấy ở đó, vì thế tôi mở cửa đến phòng lớn và thấy hẳn đang la hét, vẩy vẩy con dao, máu toé ra. Hẳn trông thấy tôi, tôi thấy mắt hẳn cứ nhìn tôi chăm chăm và hẳn vẫn cứ la. Tôi đóng cái cửa đó và khóa nó lại, trốn đằng sau cái ghế của tôi trong suốt thời gian... không phải, mãi sau tôi mới nhận ra hẳn đang giữ Adeline – Chị ấy dụi mắt – Xin lỗi, anh không cần phải nghe chuyện này.

– Không, không, làm ơn...

Chị ấy liếc nhìn tập tin nhắn của mình, nó trống không. Lấy một cây bút chì chị ấy viết cái gì vào đó.

– Không, chính là chuyện đó. Tôi đã nói chuyện đó nhiều lần rồi... không ai biết hẳn bao lâu... liệu cô ấy có phải chịu đựng một lúc lâu không. Đó là điều duy nhất tôi có thể hy vọng, là cô ấy đã không phải chịu đựng. Những ý nghĩ về cô ấy luôn bị khóa chặt ở đây cùng với hẳn... Chị ấy lại lắc đầu và lấy tay chạm vào thái dương. Họ đã cách âm những căn phòng này từ những năm 60. Chúng tôi tin là chúng không cần thiết.

- Sao lại thế?
- Bởi vì không ai còn làm công việc trị liệu quanh đây nữa – Chị ấy hít một hơi thật sâu và vỗ nhẹ tay vào bàn – Cuộc sống vẫn tiếp diễn, phải không? Anh có muốn uống gì không? Chúng tôi có một cái máy pha cà phê ở bên kia, tôi có thể nhờ Mary đi lấy.
- Không, cảm ơn.
- Sự lựa chọn may mắn – Chị ấy cười – Bởi vì thực ra nó khá dở.
- Sao lại không có ai làm nhiều công tác trị liệu nữa? Vì dân quá phiền nhiễu sao?
- Quá phiền nhiễu, quá nghèo, và có quá nhiều người. Họ cần thực phẩm, chỗ trú thân và để không phải nghe những giọng nói. Thorazine là phương pháp điều trị và Haldol, Lithi, Tegretol và tất cả những gì có thể đuổi được ma quỷ đi. Những lời tư vấn có vẻ là một thứ hàng xa xỉ phẩm đối với họ, nhưng đối với tập thể chúng tôi cuối cùng nó trở thành một ưu tiên thứ yếu. Đó là chưa kể đến ngân quỹ. Đó là lý do tại sao chúng tôi lại không có một bác sĩ tâm lý nào. Trong đội ngũ của chúng tôi chỉ có những bác sĩ làm hợp đồng và hầu hết họ đều là nhân viên của SWA, giống như Becky.
- Trên đường vào đây tôi thấy một bác sĩ đang phát thuốc.
- Đúng vậy. Hôm nay là thứ sáu phải không? Đó là bác sĩ Wintell, một bác sĩ tâm lý của chúng tôi làm việc một tuần một lần. Anh ta vừa ra trường, đó là một chàng trai dễ thương, nhưng khi tay nghề của anh ta đã vững, anh ta sẽ rời khỏi đây như tất cả những người khác thôi.
- Nếu không ai làm công tác trị liệu, vậy thì Becky làm gì với Hewitt trong phòng trị liệu?
- Không hẳn là như thế, chỉ là chúng tôi không làm nhiều công việc về tâm lý. Đôi khi do thiếu không gian, những nhân viên dùng phòng trị liệu để làm công việc giấy tờ của họ. Về cơ bản, tất cả chúng tôi đều dùng những gì trong tầm tay. Còn Becky đã làm gì với hẳn, có thể là bất cứ chuyện gì: cho hẳn một hóa đơn để đến một khách sạn SRO, nói cho hẳn

cần phải bắt rận ở đâu. Cứ như thế, có lẽ Becky muốn hiểu được những ý nghĩ trong đầu hăn, cô ấy là kiểu người như vậy.

– Kiểu nào?

– Một người lạc quan, lý tưởng hóa. Mà phần lớn chúng ta ban đầu cũng thế phải không?

Tôi gật đầu.

– Hewitt có tiền án dùng bạo lực chưa?

– Trong hồ sơ của chúng tôi thì không có. Hăn đã bị bắt một vài tuần trước đó vì tội ăn trộm và sắp phải ra tòa, có lẽ Becky đang tư vấn cho hăn về chuyện đó. Trên giấy tờ chẳng có cái gì mà lẽ ra có thể cảnh báo trước cho chúng ta được. Và thậm chí ngay cả khi hăn có tiền sử bạo lực, thì vẫn có khả năng thông tin đó không bao giờ có thể đến được với chúng tôi với tình trạng quan liêu như vậy.

Chị ấy đặt cây bút chì xuống và nhìn tôi, vuốt vuốt tóc.

– Sự thật là hăn chỉ như rất nhiều người khác ra vào đây, không có cách nào để biết được.

Chị ấy lấy một tập giấy.

– Đây là hồ sơ về hăn. Cảnh sát đã tịch thu nó và trả lại vì thế tôi đoán là nó không còn bí mật nữa.

Bên trong chỉ có hai tờ giấy, dính chặt với nhau. Tờ thứ nhất là đơn nhập viện, trong đó liệt kê Dorsey Hewitt, tuổi: ba mươi tám, địa chỉ: không. Dưới mục *Lý do nhập viện*, ai đó đã ghi là: có nhiều vấn đề về mặt xã hội. Dưới mục *Chẩn đoán* là: PROB, CHRON, SCHIZ. Những phần còn lại như: *Dự đoán*, *Sự hỗ trợ của gia đình*, *Lịch sử bệnh tật*, Các điều trị tâm lý khác đều bị bỏ trống. Không có gì về “*Tình yêu đối trá*”.

Ở cuối tờ đơn là những lời chú thích về việc chuyển tem thực phẩm đến, bên dưới là chữ ký R.Basille, SWA

Trang đối diện trắng trơn, chỉ ghi mỗi lời giải thích “Sẽ theo dõi nếu cần thiết, R.B, SWA”. Ngày tháng là tám tuần trước khi xảy ra vụ giết người.

Tôi đưa trả lại tập tài liệu.

– Không có gì nhiều.

Chị ấy cười buồn.

– Công việc giấy tờ không phải là sở trường của Becky.

– Vậy chị không biết tí gì về việc Becky thực tế đã gặp hẳn mấy lần sao?

– Anh cũng đoán được là việc đó không liên quan lắm đến kỹ năng điều hành của tôi phải không nào? Nhưng tôi không thuộc mẫu người thích lãnh đạo nhân viên và kiểm tra mọi chi tiết vụn vặt. Tôi cố tìm ra được những người tốt nhất, động viên họ và giao lại cho họ làm. Nhìn chung thì nó tỏ ra có hiệu quả. Còn với Becky... Chị ấy duỗi tay ra. Cô ấy là một con búp bê, một người thực sự ngọt ngào, không thích những luật lệ và quy chế lắm, nhưng thế thì sao nào? Chị ấy lắc đầu. Chúng tôi đã nói với cô ấy về chuyện này, giúp cô hoàn thành công việc giấy tờ đúng giờ. Cô ấy hứa sẽ cố, nhưng nói thật là tôi không đặt nhiều hy vọng lắm và tôi cũng không để ý bởi vì cô ấy làm việc rất hiệu quả: gọi điện thoại cả ngày cho các ban và tranh cãi từng xu một cho từng trường hợp cô ấy phụ trách, cô ấy về trễ, làm tất cả mọi thứ để giúp họ. Ai mà biết được là cô ấy có thể lại phải chịu cảnh đó trong trường hợp của Hewitt.

Chị ấy nhắc điện thoại.

– Mary, làm ơn mang cà phê... Không, chỉ một ly thôi...

Bỏ điện thoại xuống, chị ấy nói:

– Nỗi kinh hoàng thực sự là chuyện đó có thể được lặp lại. Giờ đây chúng tôi đã có hàng rào thép để chỉ cho họ đường ra sau khi đã lấy thuốc xong. Chính quyền hạt cuối cùng cũng điều cho chúng tôi một bảo vệ và một cái máy soi, nhưng anh nói cho tôi biết làm thế nào để đoán trước được ai trong số họ sẵn sàng làm chuyện đó.

– Chúng ta không phải là những nhà tiên tri giỏi trong những hoàn cảnh tốt nhất.

– Đúng thế. Có hàng trăm hồ sơ ở đây mỗi tuần xin thuốc và chứng từ. Chúng tôi phải để cho họ vào. Chúng tôi chỉ trở thành quan tòa khi không còn sự lựa chọn khác. Bất kỳ ai trong số họ đều có thể trở thành một Hewitt. Ngay cả khi chúng tôi muốn quản chế họ cũng không thể. Các bệnh viện công mà không bị đóng cửa thì đầy ắp bệnh nhân. Tôi không biết lý thuyết của anh về chứng rối loạn tâm thần là gì, nhưng lý thuyết của tôi là hầu hết những người bị bệnh tâm thần sinh ra đã bị như thế, đó là do cấu tạo sinh học cũng như tất cả những thứ bệnh khác. Nhưng thay vì trị bệnh cho họ chúng ta lại chê bai họ hoặc lý tưởng hóa họ và thế là họ bị rơi vào đường cùng, giữa một người có tư tưởng rộng mở – những người mà cho là họ phải được phép tự do, với một kẻ bần tiện, tự nghĩ là tất cả những gì họ cần là tự nỗ lực vươn lên.

– Tôi biết. Khi tôi còn ở đại học tất cả những thứ làm rối trí mọi người thì đầy rẫy – coi tâm thần phân liệt như một lối sống thay thế, giải phóng bệnh nhân khỏi sự chăm sóc và cho phép họ cái quyền tự trông coi lấy việc điều trị của mình.

– Cho phép họ – Chị ấy cười mà không hề mở miệng.

– Tôi có một giáo sư là một tín đồ đối với đề tài này. Ông ấy nghiên cứu hệ thống sức khỏe tâm thần ở Bỉ hoặc một nơi nào đó và viết một quyển sách về đề tài này. Ông ấy bắt chúng tôi viết một bài về việc giảm thể chế hóa. Tôi càng nghiên cứu kỹ nó thì càng thấy kém khả thi hơn. Tôi bắt đầu tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra với những người tâm thần, những người mà cần được cung cấp thuốc men và không hề được trông mong sẽ nhận nó. Ông ấy trả bài lại cho tôi với một lời nhận xét: “Thuốc thang là sự kiểm soát tâm thần” và cho tôi điểm C trừ.

– Tôi sẽ cho anh điểm A. Một số bệnh nhân của chúng ta không thể được trông mong tự nuôi mình, nói chi là dùng thuốc. Theo tôi, tinh giản biên chế là thủ phạm chính đối với những vấn đề của người vô gia cư. Dĩ nhiên một số người sống lang thang là những công nhân gặp chuyện xui xẻo, nhưng có ít nhất 30 hay 40% số họ bị suy giảm tinh thần nghiêm trọng. Họ lẽ ra phải thuộc trách nhiệm của các bệnh viện chứ không phải là

ở một xa lộ nào đó. Và bây giờ với việc những loại thuốc kỳ lạ ngoài đường phố thì những câu sáo rỗng bệnh tâm thần không phải là bạo lực không còn đúng đắn nữa. Mỗi năm tình trạng đó ngày càng tệ hơn, bác sĩ Delaware ạ. Tôi cầu mong sẽ không hề có thêm một Hewitt khác, nhưng tôi không hy vọng.

– Chị có thử xác định bệnh nhân nào bạo lực không?

– Nếu chúng tôi có hồ sơ của cảnh sát, chúng tôi sẽ quan tâm đến vấn đề này nghiêm túc hơn nhưng như tôi nói, chuyện đó thật là hiếm. Chúng tôi phải tự mình làm cảnh sát ở đây. Nếu có ai định đe dọa, chúng tôi sẽ gọi lực lượng an ninh. Nhưng hầu hết các bệnh nhân đều rất yên lặng. Hewitt cũng thế. Điều đó thật ra không liên quan gì đến một ai khác mà tôi lo ngại. Đó là lý do vì sao có lẽ chúng tôi không giúp gì nhiều cho thám tử Sturgis. Nhân tiện, chính xác là anh ta đang điều tra cái gì vậy?

– Bề ngoài anh ấy nghi ngờ Hewitt có một người bạn, kẻ có thể đang gây phiền toái cho ai đó và anh ấy đang cố tìm ra liệu kẻ đó có phải là một bệnh nhân ở đây không?

– Sau khi Sturgis gọi cho tôi, tôi đã hỏi một số nhân viên khác xem liệu họ có thấy Hewitt thân với một người nào không và họ đều bảo không. Người duy nhất có thể biết được chuyện đó là Becky.

– Cô ấy có phải là người duy nhất làm việc với hãn không?

Chị ấy gật đầu.

– Cô ấy làm việc ở đây được bao lâu rồi?

– Hơn một năm. Cô ấy làm chân phụ tá ở một trường cao đẳng mùa hè năm ngoái và nộp đơn xin việc ngay sau đó. Cô ấy làm như một thư ký trong một thời gian, rồi quyết định trở lại trường để làm việc xã hội gì đó quan trọng. Đó là theo lời của cô ấy.

Mắt chị ấy lấp lánh và môi mím, làm cho chị có vẻ già hơn.

– Một cô gái dễ thương như thế – Chị ấy lắc đầu rồi nhìn tôi – Anh biết đấy, tôi chỉ nghĩ đến một điều. Luật sư của Hewitt, người đã biện hộ cho

hắn trong vụ ăn trộm đó. Anh ta có thể biết liệu Hewitt có người bạn nào không. Tôi nghĩ là tôi có để tên anh ấy ở đâu đó, chờ một chút.

Chị ấy đến bàn đựng hồ sơ, mở ngăn giữa ra và bắt đầu lục tìm.

– Chỉ một lát thôi, có quá nhiều thứ linh tinh ở đây... anh ta có gọi cho tôi sau khi Becky bị giết, muốn biết liệu anh ấy có thể giúp gì được. Tôi nghĩ là anh ta muốn nói chuyện, để xóa bỏ mặc cảm tội lỗi khỏi tâm trí... Nhưng tôi không có thời gian... a, đây rồi.

Chị ấy lấy ra một bì cứng kẹp các danh thiếp thương mại. Lấy móng tay bỏ cái kẹp ra. Chị ấy lấy tấm danh thiếp và đưa cho tôi.

Đó là một danh thiếp rẻ tiền, giấy trắng, chữ màu xanh.

Andrew Coburg

Luật sư

Trung tâm tư vấn quyền con người

1912 Đại lộ Lincoln

Venice, California

– Trung tâm tư vấn quyền con người – Tôi nói.

– Tôi nghĩ đó là một trong những văn phòng trước mặt cửa hàng đó.

Cửa mở và Mary mang cà phê bước vào.

Jean Jeffers cảm ơn Mary và bảo cô nói với ai đó tên là Anny là chị ấy đã sẵn sàng tiếp cô trong vài phút nữa.

Khi cửa đóng, chị bắt đầu khuấy cà phê.

– Rất vui được nói chuyện với anh, xin lỗi là tôi không thể tiếp tục được.

– Cảm ơn chị đã dành thời gian tiếp tôi. Tôi có thể gặp ai để nhận được sự giúp đỡ không?

– Tôi không nghĩ ra ai cả.

– Thế còn người phụ nữ bị bắt làm con tin thì sao?

– Adeline à? Bây giờ có một chuyện thực sự rất buồn. Cô ấy được chuyển tới đây một tháng trước từ một trung tâm ở miền Trung Nam bởi vì cô ấy bị huyết áp cao và muốn một môi trường an toàn hơn.

Chị ấy lại duỗi tay ra và cười chua chát.

– Có lý do gì đặc biệt để Hewitt lại bắt cô ấy không?

– Anh có ý rằng liệu cô ta có biết hãn không chứ gì?

– Vâng.

Chị ấy lắc đầu. Một vạt tóc che mắt chị ấy và chị cứ để nguyên như thế.

– Chỉ đơn thuần là do xui xẻo thôi. Cô ấy tình cờ ngồi đúng cái bàn ngay lúc hãn chạy ra và tóm lấy cô ấy.

Jean Jeffers tiến tới ra cửa. Mọi người vẫn tiếp tục bước ra từ phòng của bác sĩ tâm thần. Chị ấy nhìn họ rồi nói:

– Làm sao mà anh có thể biết được một người nào đó trong số họ sẽ như Hewitt. Làm sao anh có thể thực sự biết ai được?

CHƯƠNG 12

Tôi quyết định lái xe tới văn phòng của Andrew Coburg để yêu cầu anh ta giúp đỡ. Từ con đường Picô qua đường Lincoln, tôi hướng về phía Nam để tới Venice.

Văn phòng Trung tâm Tư vấn bảo vệ quyền lợi của con người nằm quay ra phía ngoài tạo thành một mặt tiền, một trong ba căn nhà là nhà một tầng, màu sơn đã cũ, mặt ngoài những viên gạch xây cũng bị tróc nham nhở. Cạnh đó là một hầm rượu đang quảng cáo về cách mở rượu đặc biệt. Phía bên kia đang để không. Trên cửa sổ của căn nhà đó có dòng chữ PELI – LUNCH AND DINNER.

Trên mặt kính cửa sổ của văn phòng tư vấn có dán mảnh giấy đã nhăn và bạc màu. Trước cửa ra vào có một lá cờ Mỹ, trong phần vạch trắng của nó có dòng chữ “*Hãy hiểu rõ hơn về các quyền của bạn*”.

Cửa không khóa nên tôi cứ bước vào, chuông kêu, nhưng chẳng có ai ra tiếp tôi cả. Một bức vách chắn ngay phía trước mắt tôi, trên đó có một hình mũi tên màu đen chỉ hướng sang bên trái và một chỉ dẫn được viết tay ghi “*Xin hân hạnh được tiếp đón quý vị*”, dòng chữ đó cũng được dịch sang tiếng Pháp.

Trong phòng rất ồn ào do nhiều thứ âm thanh tạo nên: tiếng điện thoại kêu, tiếng lách tách của máy chữ, tiếng mọi người đang nói...

Tôi đi theo hướng mũi tên chỉ, vòng ra phía sau bức vách và bước vào một căn phòng dài nhưng hẹp. Những bức tường màu trắng đục với vô số mẫu quảng cáo, những thông báo... Trần nhà cao và chằng chịt những đường ống dẫn, dây điện và đèn ống huỳnh quang...

Ở đây chẳng có một cô thư ký hay một người tiếp tân nào. Quanh căn phòng người ta đặt khoảng tám hay chín chiếc bàn làm việc. Trên mỗi bàn

đều có đặt một máy điện thoại màu đen, một máy chữ và một ghế ngồi. Phía sau mỗi ghế là một ống PVC hình chữ U, trên treo rèm muslin trắng, loại vải giống như trong bệnh viện. Ở một số bàn làm việc thì rèm được buông kín, một số bàn khác rèm vẫn được kéo lên. Phía dưới những tấm rèm lộ ra những đôi giày, những ống quần đang xắn lên.

Ngồi phía sau những chiếc bàn đó là những người trẻ tuổi, họ đang nói chuyện điện thoại hoặc đang tiếp khách. Những người được đón tiếp hầu hết là người da đen hoặc người Tây Ban Nha. Một vài người trông rất mệt mỏi hoặc buồn ngủ. Có một người đàn ông trông cũng chừng tuổi nhưng khó có thể phân biệt được ông ta thuộc dân tộc nào. Trên tay ông ta đang ôm một con chó lai cao. Tiếp đến là mấy em bé trông rất tiều tụy, đang ngơ ngác ngó nhìn xung quanh.

Ngồi sau cái bàn gần tôi nhất là một người đàn ông có bộ tóc đen, khoác chiếc áo xanh kẻ ô, áo sơ mi màu trắng và một chiếc cavát to bản. Ông ta có bộ râu chưa cạo, tóc được chải bóng, khuôn mặt thông minh, nhưng hết sức lạnh lùng. Mặc dù trên tay đang cầm điện thoại, nhưng ông không vội nghe người đầu dây bên kia mà ngược mắt nhìn tôi và hỏi:

– Tôi có thể giúp gì cho ngài?

– Tôi muốn tìm ông Andrew Coburg.

– Ở đằng kia kìa! – Ông ta hất cái đầu nhỏ của mình để chỉ hướng cho tôi, một cử chỉ mang nhiều ý nghĩa lắm. Ông ta nói tiếp – Nhưng tôi e rằng anh ta đang bận tiếp khách đấy!.

– Ở bàn nào thưa ông? – Tôi hỏi

Ông ta đặt ống nghe xuống rồi xoay ghế và chỉ cho tôi chiếc bàn nằm ở giữa phòng. Phía đó tấm rèm che đang buông, bên dưới rèm lộ ra đôi giày cầu thủ bóng chày chuyên nghiệp bẩn thỉu cùng một đôi cẳng chân đầy lông.

– Thưa ngài, liệu tôi có thể ngồi đợi được không?

– Ồ, dĩ nhiên rồi. Anh có phải là một luật sư không?

– Dạ, không.

–Anh có thể ngồi đợi – Nói xong ông ta nhấn điện thoại lên và bấm lia lịa. Có ai đó nói ở đầu dây bên kia, vì tôi thấy ông ta trả lời:

– Xin chào, Hank đây, hãy đến H.I nhé. Ừ, tôi cũng vậy, ừ, và ông ta cười. Nghe này, thế còn vấn đề mà chúng ta đã bàn bạc thì thế nào? Hãy đến và kiểm tra đi nhé... ừ, tôi cũng nghĩ vậy, ừ.

Tôi đứng lên, đọc mấy tờ ghi trên tường. Một trong số đó có hình biểu tượng con đại bàng trắng kèm dòng chữ “*Hãy cùng là một dân tộc*”, bên cạnh có dòng chữ tiếng Tây Ban Nha ghi “*Hãy làm gì đó cho những người nhập cư và cho sự tự do*”.

Người đàn ông có bộ mặt lạnh bắt đầu chuyển sang biệt ngữ của giới luật sư. Chiếc bút của ông ta cầm trong tay bị vung lên rất mạnh, thỉnh thoảng ông lại cất tiếng cười. Cuộc nói chuyện vẫn tiếp tục khi phía bàn làm việc của Coburg chiếc rèm được kéo ra. Một người đàn ông gầy gò mặc một chiếc áo len bẩn thỉu và một chiếc quần lửng cắt ngắn. Anh ta cạo râu sạch sẽ và chải tóc gọn gàng. Tim tôi chột thối lại khi nhìn thấy anh ta, bởi vì trông anh ta rất giống người anh em của Dorsey Hewitt. Nhưng ngay lập tức tôi nhận ra mình đã nhầm, đó là một người bạn cùng, nghèo khổ.

Anh ta và Coburg bắt tay nhau, rồi anh ta bước đi trong tâm trạng phiêu diêu. Khi bước ngang qua tôi, mùi tanh hôi sộc lên khiến tôi phải quay đi. Anh ta cũng tiến lại phía Hank, nhưng vị luật sư này không để ý và vẫn tiếp tục nói, cười qua điện thoại.

Coburg vẫn đứng đó và đang lau tay. Anh ta thở hổn hển, ngáp và vươn vai. Anh ta chắc tuổi ba mươi, khuôn mặt trái xoan trắng trẻo, tay quá ngắn so với thân hình dài ngoẵng. Bộ tóc màu đồng thau, mỏng, lẹm về một phía. Khuôn mặt anh ta mịn màng, hai má hồng hào giống như một búp bê xinh đẹp. Anh ta mặc một chiếc áo sơ mi công sở, tay áo vén cao lên tận khuỷu, chiếc cavát có hoa văn nhỏ, chiếc quần kaki nhàu và đôi giày hình yên ngựa, một chiếc dây đã tuột ra từ lúc nào.

Anh ta vươn vai một cái nữa, nhấn ống điện thoại và quay số. Hầu hết các luật sư ở bàn khác cũng đang cầm ống điện thoại. Căn phòng hết như

một tông đài lớn vậy.

Tôi bước tới gần anh ta. Anh ta nhướn mày nhìn tôi. Tôi ngồi xuống nhưng anh ta không cảm thấy phiền. Ngày nào họ chẳng bị làm phiền thế chứ!

Anh ta đang nói điện thoại, “Nghe này, phải đấy, cái gì cơ? đúng rồi... Tôi chấp nhận điều đó cho đến khi chúng ta hiểu rõ mọi chuyện, đồng ý chứ? Gì... không, tôi đang có khách. Đồng ý. Chào?”

Anh ta đập máy và hỏi rất nhã nhặn:

– Xin chào. Tôi có thể giúp gì không? Anh ta có chiếc cavát gắn đồ trang sức rất đặc biệt, một chiếc đàn ghi ta màu đỏ có gắn những thanh bạc.

Tôi giới thiệu cho anh ta biết tôi là ai và cố gắng thể hiện mình là một trong số người bạn của Dorsey Hewitt.

– Dorsey. Một thằng lợi của tôi – Anh ta nói nhưng không còn nhã nhặn nữa. Ngả người về phía sau, bắt chéo chân và anh ta hỏi tôi:

– Thể hiện giờ anh đang làm cho tờ báo nào vậy?

– Tôi là một nhà tâm lý học, như tôi đã giới thiệu.

Anh ta mỉm cười và nói:

–Thật thế sao?

Tôi cũng cười đáp lại:

– Đúng vậy.

– Và cũng là một thanh tra cảnh sát phải không?

– Vâng.

– Nếu ông không thấy phiền tôi muốn xem qua giấy tờ của ông có được không?

Tôi cho anh ta xem giấy chứng nhận tâm lý, thẻ học y khoa và thẻ LADD cũ của tôi.

– Là một cảnh sát thì anh sẽ gặp nhiều rắc rối đấy – Anh ta nói mà có vẻ như không tin vào điều đó.

- Về phương diện nào vậy?
- Trong môi trường của cảnh sát thì sẽ không có chuyện khoan dung mà chỉ có sự độc đoán thôi.

Tôi trả lời anh ta:

- Không hẳn vậy đâu, họ cũng giống như mọi người vậy.

Nhưng anh ta vẫn cố chấp.

- Đó không phải là những gì mà tôi chứng kiến – Anh ta với lấy hộp cam thảo ở gần bàn chữ và lôi ra một thanh đưa cho tôi.

- Không, cảm ơn.

- Anh bị huyết áp sao?

- Không.

- Vị của cam thảo sẽ làm cho huyết áp tăng lên, anh ta nói khi bắt đầu nhai, ý tôi nói rằng cảnh sát là rất tệ. Khởi đầu bao giờ họ cũng là người tốt, nhưng trong quá trình làm việc thì càng ngày càng tệ: quá nhiều áp lực và quá nhiều trách nhiệm.

- Tôi cho rằng chuyện đó cũng xảy ra với nghề khác, như nghề bác sĩ hay nghề luật sư vậy.

Anh ta cười:

- Không giống như vậy đâu. Thái độ anh ta chợt thay đổi khi nói: Vậy, tại sao cảnh sát lại cần phải biết thông tin về bạn bè của Dorsey?

- Tôi giải thích cho anh ta biết rằng tôi đã giúp đỡ Jean Jeffers.

Chuông điện thoại vang lên làm gián đoạn câu chuyện của chúng tôi. Anh ta nhắc ống nghe và bắt đầu nói:

- Cái gì? Được, chắc chắn rồi... chào Bill, cái gì? Cái gì? Anh có bị dở hơi không hả? Không đi đâu cả, không nói gì cả. Tôi nói vậy đấy. Chúng tôi cho đấy là một sự khinh miệt. Tôi không quan tâm anh ta là ai, hiểu chưa. Hãy làm việc đó. Ý kiến hay đấy. Hãy nói cho anh ta biết và quay về gặp tôi. Chào!

Anh ta đặt máy xuống, rồi nói:

- Chúng ta đang dừng ở đâu nhi... ồ vâng, sự quấy rầy, loại gì vậy?
- Tôi không được biết tường tận các chi tiết.

Anh ta ngả đầu về phía sau và nheo nheo mắt. Anh ta có cái cổ dày và mềm. Hai cánh tay anh ta gập lại phía trước bụng và không cử động.

– Cảnh sát yêu cầu anh đến đây để điều tra, nhưng lại chẳng cho anh biết một thông tin cụ thể nào cả. Thật là một kiểu đặc thù. Và hơn nữa tôi không phải là người đi làm thuê.

Không hề chạnh lòng trước những câu nói như vậy, tôi nói:

– Có một ai đó đã gửi các cuốn băng gậy rồi, trong đó có giọng nói của Hewitt cùng với tiếng hét – “Tình yêu đối trá”... nó giống như tiếng hét khi anh ta giết Becky Basill.

Coburg suy nghĩ một lát rồi cất tiếng:

– Vậy sao? Có ai đó đã ghi lại ở đài truyền hình chẳng. Ở đó không thiếu gì người lạ. Tất cả đều bắt chúng ta phải tìm kiếm.

– Có thể phải vậy – Tôi trả lời – Nhưng cảnh sát cho rằng cần phải lưu ý hơn đến điều đó.

– Ai đã đưa cuốn băng đến đó?

– Tôi không biết.

– Chắc chắn là có người nào đó rất quan trọng đối với cảnh sát, đang gặp rắc rối trong câu chuyện này.

Tôi nhún vai đáp lại lời phỏng đoán và nói:

– Anh có thể hỏi họ.

Tôi đưa anh ta tên và số của Milo. Nhưng anh ta cũng không thêm ghi lại.

Bỏ một thanh cam thảo nữa vào mồm, anh ta tiếp tục:

– Chuyện về cuốn băng ấy, vấn đề lớn nhất ở đây là gì?

– Cảnh sát đang điều tra xem Hewitt liệu có người bạn nào thân thiết không? Có ai đó có ảnh hưởng đến công việc anh ta đang làm không? Có ai đó cũng đang gặp nguy hiểm không?

– Có ảnh hưởng không á? Lúc này trông anh ta có vẻ không tự nhiên. Liệu có một tập thể nào đó gây rối không? Có thể những người qua đường họ đã tới chẳng?

– Hewitt không phải là hạng người dễ bắt nạt.

Anh ta bắt đầu vôn vê thanh cam thảo.

– Thực tế thì anh ta lại vô hại đến mức đáng ngạc nhiên khi anh ta đang trong thời gian uống thuốc. Và vào một ngày đẹp trời nào đó anh có thể được gặp anh ta và sẽ thấy rằng anh ta hoàn toàn tốt.

– Thế thì anh ta đã gây án khi anh ta hết thuốc sao?

– Đó là những gì mà các nhân viên điều tra đã nói. Đã có quá nhiều lượng còn và không đủ chất Thorazine. Anh ta đã được đưa đến điều trị ở khoa hóa sinh và sẽ phải ngừng uống thuốc một tuần hoặc hơn thế.

– Tại sao vậy?

– Ai mà biết được điều đó? Tôi nghĩ rằng đó là một quyết định khá tình tảo. Hừm, hãy đoán xem nếu sáng nay anh ta không uống thuốc thì chuyện gì sẽ xảy ra. Rất có thể anh ta đã chạy đi kiếm thuốc, rồi sau khi có thuốc anh ta quay trở về. Sau đó, khi anh ta trở nên điên loạn hơn thì anh ta sẽ quên hẳn những viên thuốc, và tại sao anh ta vẫn đến và lấy được chúng đầu tiên. Mọi chuyện xảy ra trong cuộc sống thường nhật đôi với họ đều rắc rối, nhưng tất cả đều được đánh dấu trong các chuỗi sự kiện, hình ảnh in lại trong tiềm thức và biến thành hành động như được sắp sẵn theo lịch trình.

– Tôi không biết điều đó! Tôi đã từng đến các trung tâm và tự hỏi không biết làm sao mà những người bệnh ở đó có thể chịu đựng được.

– Vấn đề không phải là làm sao họ có thể chịu đựng được, mà kể cả khi họ tuân theo các quy định của trung tâm thì họ cũng vẫn phải ra đi. Đó là điều mà ngài Recession đã nói: Anh có ý kiến gì về một người bệnh không

có tiền, anh ta sẽ gặp khó khăn thế nào khi họ muốn giúp đỡ ở cái thành phố này không?

– Tôi có, chắc chắn vậy. Tôi đã từng làm việc mười năm ở bệnh viện Western Pediatric.

– Ở Hollywood ư?

Tôi gặt đầu.

– Ờ, tốt thôi, như vậy anh đã biết tôi không hề muốn che đậy những việc mà Dorsey đã làm. Một cô giáo đáng thương, một cơn ác mộng đối với tất cả các nhân viên điều tra. Tôi vẫn không thể nào quên được điều đó. Nhưng anh ta cũng là một nạn nhân, nghe có vẻ là vớ vẩn. Đáng lý ra anh ta phải được chăm sóc chứ không phải là bị loại ra.

– Với tính chất từ thiện chẳng?

Đôi mắt anh ta nảy lửa, đến nỗi chúng chuyển thành màu vàng.

– Phải quan tâm đến mọi thứ, chứ không phải là các nhà giam. Ờ, mà kể cả trại giam thì cũng có gì là xấu, nếu như ở đó có các biện pháp chăm sóc, chữa trị. Nhưng đáng buồn là các điều kiện đó không hề có.

– Liệu anh ta có bị điều tra tâm lý dài ngày không?

– Tôi không biết. Anh ta không được gặp ai, thậm chí là nói một lời cũng không được... Vậy anh hãy kể về mình đi, anh bạn. Có lẽ anh ta đã đến một nơi nào khác rồi.

– Anh ta là người ở đâu, nơi sinh của anh ta?

– Anh ta là người vùng Okalahoma, như tôi đã biết. Nhưng anh ta đã đến sống ở L.A nhiều năm rồi.

– Anh ta sống lang thang sao?

– Từ khi anh ta còn là một cậu bé.

– Anh ta có sống cùng gia đình nào không?

– Theo tôi biết thì không.

Coburg lấy thêm một thanh cam thảo đưa lên miệng, một tay chỉnh lại chiếc cavát. Dường như anh ta đang nghĩ đi đâu đó.

Anh ta đưa tay nhắc điện thoại. Điều đó hàm ý là câu chuyện của chúng tôi đã kết thúc.

– Anh đang chơi loại nhạc gì vậy? – Tôi liếc nhìn chiếc gài áo hình cây đàn ghi ta và hỏi.

– Anh hỏi gì nhĩ? Ờ, cái này chứ gì? Tôi chỉ chơi vào những ngày cuối tuần thôi.?

– Tôi cũng vậy. Trên đường đi làm tôi thường đi qua trường nghệ thuật, ở đó có chơi ghi ta.

– À, vậy ư? Có rất nhiều thanh niên chơi loại nhạc cụ này – Anh ta kéo cavát xuống và nhìn lên trần nhà suy tư.

– Anh thường chơi thể loại nào, ghi ta điện hay thường?

Anh ta cười và nói:

– Sau này tôi đã chuyển sang chơi ghi ta điện. Có chuyện gì vậy? Có mối liên quan gì đến chuyện của chúng ta đang bàn sao? Hãy nắm lấy nó, ít nhất thì cũng đừng đi theo cách mà cảnh sát và các ngài công tố hay làm... đừng gán ghép cho tôi những gì mà Dorsey đã làm mà hãy hỏi tôi xem bằng cách nào tôi có thể sống được để bào chữa cho những tội lỗi xảy ra.

– Đó là vì tôi chẳng có rắc rối gì ca – Tôi nói và là một tập thể tốt trong đó anh là một người quan trọng. Ờ, không phải tôi có thái độ kè cả với anh đâu nhé.

Anh ta dang hai tay ra và kêu lên một tiếng “nhoa”

Tôi phải bật cười vì hành động đó.

Anh ta nói:

– Thực ra thì đó đúng là một tập thể tốt. Tôi tin rằng nếu anh mà được gặp người phụ trách thì anh sẽ không cho rằng họ là những người tuyệt vời đến vậy đâu. Đó là những chủ nô lệ, những con mèo béo mập và họ sẽ cho anh thấy một điều là họ không quan tâm đến phụ nữ hay trẻ em.

Tiếng điện thoại lại vang lên. Anh ta vừa nói điện thoại vừa nhai kẹo. Đầu dây bên kia là một luật sư, họ trao đổi về một vụ kiện tụng sắp tới, giọng anh ta không hề thay đổi.

Khi đặt máy xuống, anh ta nói:

– Chúng tôi đang cố gắng làm những việc mà nhóm Founding Father không quan tâm.

– Ai là người đã trợ cấp cho nhóm đó?

– Các tổ chức từ thiện. Họ là những nhà tài trợ cho nhóm.

– Tôi sẽ suy nghĩ thêm về việc này.

Anh ta nhe răng cười:

– Chắc chắn là thế rồi. Chúng ta cũng hỗ trợ nhé, lương ít, không có thu nhập thêm. Chính vì điều đó họ sẽ phải ra đi vào năm tới, khi có quyết định mới về quyền nhà cửa và xe hơi nhập khẩu của Đức.

– Thế anh thì sao?

Anh ta cười phá lên và nói:

– Tôi à? Tôi là một chiến binh kỳ cựu: năm năm trường đời từng trải. Và thật là ngu xuẩn nếu chỉ có hưởng thụ mà không làm việc, hay làm vậy bán những gì mình đã có.

Anh ta quay đi một cách giận giữ.

– Đồng ý là sự việc có xấu đi – Cách nói của anh ta như thể đáp lại một câu chất vấn – Dorsey đã làm gì để mọi việc trở nên tồi tệ đến mức như vậy – Đôi mắt anh ta sáng quắc – Lạy chúa Jesus, đó là một bi kịch, sao ngài có thể để chuyện xảy ra như thế? Một bi kịch đáng nguyên rủa. Tôi biết là tôi đã chẳng thể nào làm khác được, nhưng lẽ ra mọi việc cũng không đáng xảy ra như vậy. Nó mới chỉ bắt đầu thôi mà, và bạn sẽ làm gì khi mà xã hội đang đi xuống theo đà của những vụ chia chác? Tôi chưa bao giờ thấy ở Dorsey một thái độ bạo loạn nào cả. Không bao giờ. Tôi thấy thật bất tiện khi nói rằng anh có nét hơi giống anh ta. Anh ta luôn dịu dàng: giọng nói nhẹ nhàng và rất kiệm lời. Anh ta là một trong những khách quen của tôi và

là khách hàng dễ tính nhất. Trông anh ta có vẻ hoang tưởng, nhưng luôn ở trạng thái kiềm chế và anh ta không bao giờ biết giận một ai.

– Anh ta mắc chứng hoang tưởng gì vậy?

– Cũng như mọi khi, có những giọng nói xuất hiện trong đầu anh ta, ra lệnh cho anh ta làm những điều ngốc nghếch, như việc đi qua đường sáu lần trong ngày, rồi uống nước cà chua... tôi không nhớ rõ mọi việc lắm.

– Những giọng nói đó làm anh ta tức giận à?

– Chúng đã làm cho anh ta cảm thấy bức bối. Nhưng không, tôi không thể gọi đó là sự tức giận. Những chuyện đã xảy ra đối với anh ta chứng tỏ rằng những giọng nói ấy không dứt ra khỏi đầu anh ta được. Tôi đã chứng kiến điều đó xảy ra rất nhiều lần rồi. Thường xuyên như vậy và phải đối mặt với nó thôi. Không có sự tức giận hoặc thù địch nào. Đó là điều chắc chắn.

– Chuyện đó xảy ra cùng thời gian khi anh ta dùng thuốc phải không?

– Tôi cho rằng anh ta đã dùng thuốc vì anh ta luôn đối tốt với tôi.

– Anh và anh ta đã quen biết nhau như thế nào?

– Tôi không nghĩ là tôi nhớ điều đó. Tôi phải chịu trách nhiệm pháp lý cho anh ta.

– Anh gặp anh ta khi nào?

Một lần nữa anh ta ngược nhìn lên tờ lịch.

– Anh hãy xem đây... chuyện đã xảy ra cách đây một năm rồi.

– Anh đã tìm đến với vụ này à?

– Không. Anh ta đã bị đưa ra tòa.

– Anh đang thụ lý bào chữa cho loại trộm cắp nào vậy?

Anh ta cười và nói:

– Thế bên cảnh sát không cho anh biết sao?

– Tôi không nhất thiết phải biết nhiều hơn những gì tôi cảm thấy cần thiết.

– Anh thật thông minh đấy. Trộm cắp ư, đó là một sự phóng đại. Anh ta chỉ lấy có một chai rượu Gin nhỏ ở quầy và một hay hai gói thịt bò khô gì đó. Nhưng anh ta đã bị một nhân viên đứng quầy phát hiện, rồi bị khám xét. Tôi tin rằng anh ta không cố ý lấy trộm. Người nhân viên đó gần như đã làm gãy tay anh ta.

– Anh định sẽ bào chữa thế nào?

– Theo anh thì nên thế nào?

– Hãy thương lượng.

– Còn gì nữa không? Anh ta chỉ mới phạm vài tội lặt vặt thôi. Mà trong trại tù thì lại đang quá chật chội.

Anh ta đứng dậy, đan ngón tay vào tóc, xoa xoa vài cái rồi nói: “Gritz”.

– Xin lỗi, anh nói gì?

– Đó là một cái tên, Gritz.

– Tên người à?

– Có chữ z. Đó là cách tiếp cận mà tôi hay áp dụng với những người tôi cho rằng là bạn của Dorsey.

– Đây là họ hay tên vậy?

– Tôi không biết. Anh ta đến đây cùng Dorsey, khoảng một hay hai lần gì đó. Một kẻ lang thang. Lý do để tôi biết được tên anh ta đơn giản là vì anh ta cứ lượn lờ ở đó – Coburg chỉ về phía bức vách chắn ở cửa ra vào rồi nói tiếp – Tôi đã hỏi Dorsey và biết được tên người đó là Gritz. Và tôi cũng có câu hỏi giống như anh. Tôi đã quan sát anh ta và cố gắng giải thích đó là họ hay tên. Anh ta đã cho biết đó là một cái tên và chữ cái cuối cùng là z. Đồng thời anh ta đánh vần chậm các chữ cái cho tôi, như thể lồng cảm xúc vào trong giọng đọc vậy. Tôi cho rằng anh ta cố tình làm ra vẻ như vậy.

– Anh ta cố tạo ra sao?

– Anh ta là một người bị chứng tâm thần phân liệt. Vậy anh nghĩ sao?

– Có bao giờ anh ta nhắc đến câu “*Tình yêu đối trá*” chưa?

– Lần đầu tiên tôi được nghe đến điều đó từ phía cảnh sát. Họ đã hỏi tôi tại sao Dorsey lại hét lên như thế, cứ như thể tôi là người biết tất cả mọi điều – Rồi người ra khỏi chiếc bàn, anh ta kéo ghế và ngồi xuống – Đó là những gì anh ta viết.

– Anh có thể mô tả về anh chàng Gritz kia không?

Suy nghĩ một lát vị luật sư nói:

– Anh ta trạc tuổi Dorsey... dù cho những người lang thang thường rất khó đoán. Phom người nhỏ hơn Dorsey, tôi nghĩ rằng... – Anh ta liếc nhìn đồng hồ – Xin lỗi, tôi có hẹn gọi điện cho một người.

Tôi đứng dậy và cảm ơn anh ta đã tiếp tôi.

Anh ta vẫy tay chào rồi nhắc điện thoại.

Tôi hỏi thăm một chi tiết nữa khi anh ta đang quay số

– Anh sẽ cho tôi biết nơi ở của Gritz chứ?

– Không.

– Có thể đến gặp Gritz ở đâu?

– Anh ta có mặt ở mọi nơi, hơn nữa tôi không phải là một quả bóng. Khi nào trời trở nóng thì anh ta ra biển Pacific Palisades Park, lượn lờ trên chiếc xe hiệu PCH. Còn khi trời mát mẻ, tôi thấy anh ta xuất hiện ở các ổ gái điếm, hoặc ở SRO một đôi lần, nhưng kỳ thực anh ta thích ngủ ngoài trời, thường là con đường Little Calcutta.

– Con đường đó nằm ở đâu vậy?

– Đó là con đường cao tốc, nằm phía nam L.A.

– Đường cao tốc nào nhỉ?

– Con đường San Diego, nó đi qua Sepulveda. Có lẽ anh chưa từng được biết đến nó đâu.

Tôi gật đầu.

Anh ta cười, gật đầu phụ họa, rồi buông ống điện thoại.

– Thành phố này chưa biết tới... Ở đó toàn những túp lều nhỏ rách nát được gọi với cái tên Komfy Kort... Có Chúa mới biết được nơi đó xuất hiện từ bao giờ. Những khu nhà dành cho dân lao động sau một ngày làm việc gọi là Sawtelle.

– Chỗ đó thì tôi nhớ rồi.

– Anh có để ý thấy là họ không còn ở đó nữa không? Thành phố đã xóa bỏ khu đó vài năm trước và dân lang thang đã kéo nhau về khu xóm nghèo này. Chẳng còn chuyện gì để làm với đồng đố nát đó ngoài việc thành phố sẽ tống cổ họ ra khỏi khu đó. Dường như có một phép thuật nào đó bao trùm, nên mọi cái ở đó trở nên quá đắt. Chính vì vậy thành phố đã quyết định để cho nó tồn tại.

– Calcutta nhỏ bé.

– Vâng, đó là một vùng ngoại ô nhỏ nhưng đẹp. Trông anh có vẻ rất giống một gã đến từ phía Tây lăm hoặc quanh đâu đó gần đây.

– Không xa đến vậy đâu.

– Anh hãy đến đó và sẽ tận mắt chứng kiến mọi cái, đồng thời anh sẽ có cơ hội tìm kiếm người bạn của mình.

CHƯƠNG 13

Tôi lái xe về phía Đông, nơi có cây cầu vượt mà Coburg đã nói tới. Cây cầu trát trần xi măng đã bám đầy bụi, chiếc vòm cong đẹp tuyệt diệu được đỡ bằng những cột trụ vững chắc, có thể thách thức cả với Samson. Vòm che tạo nên một vẻ lạnh và xám. Ngay cả khi cửa sổ xe của tôi đã đóng lại mà vẫn nghe tiếng xe hơi khác đang chạy.

Khu đất được dọn sạch sẽ và quang đãng, không còn những túp lều, những túi ngủ hoặc dấu vết của khách vắng lai nào.

Tôi bước sang đường, phía trước là một nhà kho, bên cạnh là doanh trại quân đội và khu ngụ cư của dân thất nghiệp vùng Seville.

Khu Calcutta không lớn lắm. Quang cảnh nơi đây sạch sẽ, chứng tỏ thành phố đã quyết định dùng xe ủi dọn sạch chốn này.

Tôi lái xe đi chậm chậm, lướt qua đại lộ Exposition Boulevard. Ở phía Tây của con đường đã mọc lên những khu nhà và bên đường có những cây thường xuân. Phía sau những khu nhà là những bãi đất trống, xa xa có một quầy hàng nhỏ bị đổ, khiến tôi tò mò dừng lại và ngó nhìn cửa sổ. Không có gì. Tôi đi qua vài khu nhà nữa đến con đường gấp khúc che mất tầm nhìn thì tôi quay lại.

Đi đến gần Exposition tôi phát hiện thấy có đồng gì đó rất sáng và lớn... như một núi kim loại màu trắng, có lẽ là đồng nguyên liệu của nhà máy hay một xưởng sản xuất. Chúng gồm những chiếc hộp lớn, những đường ống xoắn, những cái thang năm tầng và những chiếc van chịu được áp lực cao được chất thành đống.

Chạy song song với các cỗ máy là đường ray màu đen. Bao quanh đường ray là một sa mạc cát.

Tôi đã đến sống ở L.A này hai mươi năm rồi mà chưa từng bao giờ đến nơi này.

Một thành phố chưa được biết tới.

Tôi đi về phía đường ray, tiến lại gần hơn để đọc được dòng chữ nhỏ màu đỏ dán trên tường của khu nhà “*Avalon Gravel và Asphalt*”.

Tôi đang định quay đi thì phát hiện thấy có một hàng rào bao quanh khu giải trí của nhà máy – nơi đó có phần tối hơn và hầu như bị con đường che khuất. Thực ra nó bị chặn từ phía con đường bởi một rặng cây xám. Hàng rào cũng bị chặn bởi các cây chạy theo hình vòng cung, loại cây này đang ngày càng mất dần đi do hậu quả của những đợt cuồng phong.

Lái xe tới sát lề đường, tôi tắt máy và bước ra khỏi xe. Không khí ở đây đầy bụi và mùi sữa nóng. Một nhà máy đứng sừng sững như một bức tường lớn.

Trước mắt tôi là những chiếc xe bị cháy nham nhở, chỉ còn thấy hình dạng kỳ quái của chúng có gấn hai cánh cửa và chiếc mui bị đè bẹp. Thành phố Seville của tôi thực sự là một thành phố cổ kính và được tô đẹp chứ không như ở nơi này, nó giống như bãi biển của một vị hoàng thân.

Tôi bước qua đường phía trên một bờ rào cây và nhìn khu đất trống. Một chiếc ghế đồ nghiêng, bông đệm bị phòi ra làm hở cả lò so bên trong.

Những ống cuộn dây điện rỗng đã lột hết dây và phần giữa ống đã bị gãy. Những đồ gói thực phẩm, vô số các vật dụng màu xanh bị vứt lung tung, trông giống như những chiếc túi ngủ. Thịnh thoảng có những tiếng động bay qua trên đầu giống như một tiếng thở vấp.

Rồi có những tiếng động vang lên đâu đó, lúc to lúc nhỏ. Những tiếng đó bị chìm vào bóng tối và tôi không thể nhận được đó là tiếng người hay chỉ là ảo giác.

Quan sát kỹ hàng rào để tìm một lối vào bên trong tôi đã phải đi vòng một hồi mới tìm ra. Lối đi đó trông giống như một đường hầm hình vuông xếp liền nhau được bao bọc bằng những đường dây chạy phía trên những thanh sắt ngang đã gỉ.

Vì tò mò nên tôi đã chạm vào một chiếc dây, tay tôi liền bị xước. Cuối cùng tôi đành phải gập gọn chỗ dây đó lại rồi cúi khom người mới đi qua được. Bước qua phần đất có vẻ mềm hơn, tôi ngửi thấy nhiều mùi ươn ướt bốc lên. Tôi phải bước đi thật thận trọng để tránh những bậc xi măng, các hộp đựng thức ăn của hãng Styrofoam và những phần thức ăn còn sót lại mà tôi không dám động tới. Không có cái hộp nào làm bằng thủy tinh hoặc bằng thiếc cả. Chúng chỉ là những hộp làm bằng kim loại phế thải.

Nơi đây không hề có màu xanh mà chỉ toàn thứ màu đen, xám và nâu. Một sự nguy trang khá hoàn hảo nhằm che đậy cho một thế giới ngầm.

Đâu đây bốc lên một thứ mùi kinh sợ, mùi phân người để đã lâu. Tôi nhìn thấy xác một con mèo đã chết, nhưng chưa đủ thời gian để nó rửa ra và sinh giòi. Tôi thận trọng bước qua xác con mèo. Tiếp đến là một chiếc chần cũ, những đồng giấy báo nhàu nát như thể chúng là thứ bánh mì bị nhúng nước vậy.

Tôi quay lại nơi mà tôi thấy có vật gì đó đang động đậy, cách có vài mét là bức tường bê tông đổ nghiêng. Tôi dừng lại nhìn ngó, chờ đợi, cúi khom người quan sát.

Hình như có ai đó cử động, có người nào đó đang nằm xấp trên đồng chần, đó là những mảnh chần được ghép bằng những chiếc ga trải giường.

Họ là những người đang yêu nhau chẳng... không, không phải. Không thể chỉ có hai người trên đồng rách nát đó.

Tôi bước thật nhẹ và chậm rãi về hướng đó.

Đôi giày của tôi đá phải vật gì đó rất mạnh làm người đang nằm trên đồng rách nát ngời nhồm đậy.

Đó là một người da đen thuộc vùng Latina, còn trẻ. Cô ta để lộ đôi vai trần mịn màng, nhưng một bên cánh tay có vết tiêm rất lớn.

Cô ta đưa mắt nhìn tôi không chớp và đưa tay kéo chiếc chần lên che ngực. Mớ tóc cô dài, bù xù, xoã ra. Cô nhìn tôi, mắt vẫn không chớp.

Miệng cô gái há hốc kinh ngạc. Dù vậy vẫn không giấu được khuôn mặt tròn trịa, cái nhìn ngay thẳng của cô ta cũng hoảng sợ và một chút thẹn

thùng.

Tấm chăn buông rơi để lộ tấm thân trần của cô ta. Từ ngực cô ló ra một mái tóc màu đen rối bù, rồi nó lại rúc vội vào bộ ngực trần của cô gái, đó là một bé con.

Đứa bé cũng được bao bọc bằng thứ vải không sạch sẽ gì. Tôi quay lại, mỉm cười và giơ tay chào.

Khuôn mặt của người mẹ trẻ tỏ ra hết sức sợ hãi. Đứa bé vẫn bú mẹ, cô ta đặt tay lên đầu nó.

Gần dưới chân cô gái có một chiếc hộp cactôg nhỏ. Tôi cúi xuống và khẽ nhìn vào trong: một đồng tã lót để lộn xộn, cái cũ lẫn cái mới. Ở đó có rất nhiều ruồi nhặng. Một bịch sữa đã được mở nắp và bên cạnh là cái mở nắp hộp cũng bẩn không kém. Một túi khoai tây chiên đã gần hết, một đôi dép cao su và một nùm vú giả.

Người phụ nữ đang cố gắng cho đứa bé bú, cô ta xoay người quay lưng lại phía tôi. Chân thõng xuống để lộ bắp đùi có nhiều nốt lấm chấm.

Khi quay lại, tôi bắt gặp cái nhìn của cô gái. Ánh mắt cô ta chuyển từ sợ hãi sang dò xét rồi lại sợ hãi.

Tôi quay đi và thấy một thanh niên khoảng mười bảy hay mười tám tuổi gì đó đứng ngay trước mặt tôi. Anh ta cũng là một người vùng Latina với vóc người thấp gầy, bộ râu đang mọc lún phún trên chiếc cằm lẹm như muốn tách riêng cái cổ xương xẩu của anh ta ra vậy. Mắt anh ta cụp xuống đầy lo lắng. Miệng anh ta cũng há hốc để lộ hàm răng chỉ còn vài chiếc. Anh ta mặc chiếc áo kẻ, may bằng vải flanen, đã sờn, quần thì bạc, chân đi đôi giày không dây. Mắt cá chân đen xì bám đầy đất bụi.

Tay anh ta đang cầm một thanh sắt. Tôi bước đi. Anh ta rụt rè bước lại gần phía tôi. Một tiếng hô vang lên dội đến chiếc cầu tạo thành âm thanh danh đến nhức óc, tiếng người phụ nữ hét lên.

Giật mình, đứa bé ngược đầu nhìn lên. Tôi bước tới, chộp lấy thanh sắt vạy nó ra khỏi tay anh ta. Tôi vạy người, đẩy mạnh anh ta nằm xoài ra đất. Một động tác không dễ hơn khi vật một con bò đực.

Anh ta nằm đó ngược nhìn tôi, đưa tay xoa mặt và anh ta thực sự đã bị đau.

Người phụ nữ nhồm dậy, chạy ào ra. Chiếc chăn rách tuột rơi xuống, trên người cô ta chẳng có mảnh vải nào. Đứa bé đã bị bỏ lại trên đồng chăn. Bụng cô gái đã xệ, cặp vú đã nhèo và xấu xí, nhưng tuổi cô ta chỉ độ hai mươi.

Tôi ném mảnh thanh sắt ra xa, đỡ anh ta dậy, hy vọng đó là một cử chỉ dẫn đến hòa bình.

Cả hai người nhìn tôi như thể tôi là một người bố xấu xa. Đứa bé bắt đầu lên tiếng, nó hét lên và giãy giụa. Tôi ra hiệu cho họ hãy quan tâm đến đứa trẻ.

Cô gái chạy ào về phía đó, bế thốc đứa bé lên. Lúc này dường như cô mới sực nhớ là mình không có gì che thân, cô ngồi thụp xuống và cúi đầu.

Gã trai đó vẫn đang cố giằng ra khỏi tay tôi. Tôi cố mỉm cười thân thiện, anh ta cúi xuống đầy vẻ thất vọng. Tôi mở ví tiền lấy ra tờ mười đô. Tôi bước tới đưa cho cô gái. Cô ta vẫn không nhúc nhích. Tôi đặt đồng tiền lên trên nắp hộp cactôg rồi quay trở lại chỗ gã trai đứng, rút thêm một tờ mười đô nữa đưa cho anh ta.

Lúc này trông anh ta còn rụt rè hơn lúc anh ta cầm thanh sắt để đánh tôi. Cuối cùng thì anh ta cũng nhấc lê đôi chân của mình, loạng choạng bước tới phía tôi như một nghệ sĩ xiếc đang biểu diễn tiết mục đi trên dây vậy, rồi bất chợt anh ta chộp lấy tiền trên tay tôi.

Tôi rút thêm một tờ nữa, hất đầu về phía cái hàng rào tôi đã làm hư hại hàm ý là để đền bù cho sự thiệt hại đó. Tôi ngó về phía sau để kiểm tra cái lưng áo của mình có bị dính bẩn không.

Đi được vài bước, tôi thấy gã trai bước theo. Anh ta bước đi nhanh hơn và cố gắng đuổi kịp tôi. Nhưng điều đó đối với anh ta khó có thể thực hiện được. Mũi anh ta mở rộng, còn tay và chân thì cứ như được làm bằng cao su vậy.

Tôi sờ tay lên miệng túi, nới lỏng dây và bước nhanh về phía lối đi. Anh ta đã bước đến gần tôi và đưa tay giụi mắt.

Đợi anh ta đi đến gần tôi mới hỏi:

– Anh đến từ Habla Ingles?

Anh ta trả lời bằng chất giọng Anh.

– Tôi đến từ Tucson.

Anh ta nắm tay lại nhưng dường như mọi cử động và những chiếc xương nhỏ đã không tuân theo những gì anh ta muốn. Anh ta ho và giọng rất khô, kèm theo tiếng khò khè. Anh ta cố trấn tĩnh nhưng không làm được.

Tôi cất tiếng trước:

– Tôi không có ý làm mọi người sợ.

Anh ta nhìn đồng tiền trong tay tôi. Tôi hiểu ý và đưa ra cho anh ta. Lại động tác chớp lấy tiền và dứt nhanh vào phía sau dây lưng. Anh ta mặc một chiếc quần quá rộng so với thân hình của anh ta, chiếc dây lưng thô được làm bằng nhựa. Đôi giày anh ta đi là một loại giày mềm được đính miếng bóng kính bên trên. Khi anh ta đưa tay ra cầm tiền, tôi để ý thấy các vết máu trên tay anh ta đã biến mất.

Anh ta nói:

– Hãy cho tôi thêm đi.

Nhưng tôi im lặng.

– Ông hãy cho tôi thêm đi. Dù sao thì cô ta cũng chẳng làm tình được với ông đâu.

– Nhưng tôi không muốn cô ta.

Anh ta khựng lại, có vẻ nghĩ ngợi một lát rồi đáp:

– Tôi cũng không muốn.

– Tôi không quan tâm đến điều đó.

Anh ta cau mày, đưa tay lên sờ lên ra chiếc kẹo cao su.

– Ông là cảnh sát sao?

– Không phải.

Anh ta nhún vai và đút vào mồm vài thanh kẹo nhai. Khi anh ta cử động tay, tôi thấy chúng lại đầy máu.

– Đây là con anh phải không? – Tôi cất tiếng hỏi.

– Điều đó ông muốn biết sao?

– Có đúng vậy không?

– Tôi không biết.

– Có lẽ anh cần đến bác sĩ đây?

– Tôi không biết.

– Đó là bạn gái của anh?

Hắn cười và nói “thi thoảng”.

– Tên anh là gì?

Hắn liếc nhìn và trả lời tôi Terminator Three, bằng một giọng khiêu khích.

– Tốt thôi. Thế có nhiều người đang sống ở đó không?

– Tôi đã nói rồi, thưa ông. Bây giờ thì chẳng có ai cả, mà đến đêm cơ.

– Họ sẽ quay lại khi đêm xuống à?

–Ừ.

– Đêm nào cũng vậy sao?

Anh ta ngó tôi như thể tôi là một thằng ngốc vậy và lắc đầu nói:

– Chỉ một vài đêm thôi... và họ thường thay đổi địa điểm. Tôi cũng không biết nữa.

– Họ di chuyển từ nơi này sang nơi khác à?

– Ừ. Tent City như là một khái niệm vậy. Một số người của hãng “Làn sóng du lịch” đã đến tham quan nơi này.

– Thế trong số ấy có ai mang tên Gritz không?

–Hả?

Tôi đảo nhanh mắt nhìn ra xung quanh, khi không thấy ai tôi rút ra tờ thứ tư.

– Tờ này dành cho ai vậy? Anh ta giơ tay còn lại định chớp lấy nó.

Tôi rút tay nhanh hơn hỏi:

– Có phải Little Calcutta đây không?

– Hử?

– Nơi chúng ta đứng đó. Nó có phải là Little Calcutta không?

– Có thể.

– Sao lại có thể?

– Ừ – Anh ta bắt đầu ho hắng nhiều hơn, những ngón tay đập đập trên ngực.

– Ở đó có bao nhiêu dân cư ngụ?

– Tôi không biết.

– Ở đó còn có những người khác nữa chứ? Những người mà tôi chưa nhìn thấy?

Anh ta suy nghĩ và lắc đầu.

– Ở đó có người khác, ngoài các anh không?

– Thịnh thoảng.

– Thế bây giờ họ đang ở đâu?

– Ở đâu đó quanh đây. Anh ta lại nhìn đồng tiền, lưỡi lật qua lật lại trong miệng và bước tới gần hơn.

– Nếu cô ta mà làm tình với ông thì sẽ là hai mươi tờ chứ?

Tôi dứt tiền vào túi.

– Hử! – Anh ta kêu lên khi thấy tôi làm thế.

Tôi nói với anh ta:

– Tôi không muốn làm tình với ai cả, tôi chỉ muốn lấy tin thôi. Hãy trả lời tôi và anh sẽ được trả công. Đồng ý chứ?

– Ê, thế là thế nào?

– Bởi vì tôi là một người tò mò, hiểu chưa?

Tôi nói cái tên “Gritz”, và bắt đầu miêu tả theo những gì mà Coburg đã nói với tôi, và hết sức ngạc nhiên thấy anh ta đáp “Ừ!”

– Anh biết anh ta sao?

– Tôi đã từng thấy anh ta.

– Anh ta có sống ở đó không?

Hắn lại đưa tay lên miệng, nghịch vớ vẩn, uốn éo tí chút và lòi ra bộ răng giả. Hắn cười toét miệng. Bộ hàm của hắn phần chân răng đã bị xỉn. Hắn nhổ xuống đất một thứ nước dãi lẫn máu và há hoác cái miệng.

– Gritz có quanh quẩn ở khu vực này không?

Hắn chẳng thèm nghe tôi nói mà đang nhìn bộ răng hết sức khoái trá. Tôi nhắc lại câu hỏi và hắn bắt đầu nhìn tôi. Hắn đút tọt hàm răng vào túi.

– Không có gì thêm nữa đâu.

– Lần cuối cậu thấy anh ta là khi nào?

– Tôi không biết.

– Đó là ngày nào? Tuần nào?

– Tôi không biết.

Hắn vươn người tới và nắm chặt tay áo tôi.

Tôi bước giật lại.

– Đây là vải len phải không? – Hắn hỏi.

– Đúng vậy.

Hắn liếm môi.

– Anh biết gì về Gritz? – Tôi hỏi.

– Không gì cả.

– Nhưng hình như anh nói là biết cơ mà.

– Tôi đã thấy anh ta quanh đây đó.

– Lần cuối cùng là khi nào vậy?

Hắn nhắm mắt lại suy nghĩ rồi mở mắt ra.

– Cách đây một tuần.

– Chính xác là một tuần hay khoảng một tuần?

– Tôi nghĩ rằng tôi không biết, thưa ngài.

– Anh có cho rằng anh sẽ biết một nơi nào đó mà anh ta sẽ lui tới không?

– Để có thể trở nên giàu có.

– Trở nên giàu có ư?

– Phải. Đó là những gì lão ta nói... ăn uống và dự tiệc, ông có hiểu không? Và còn có cả hát hò nữa chứ – đôi khi lão ta cũng thích hát đấy... Và lão hát rằng: *Ê con người, ta sẽ trở nên giàu có, ta sẽ đi kiếm một chiếc xe hơi, một chiếc thuyền.* Đấy gã ta là thế đấy.

– Lão có nói sẽ làm giàu bằng cách nào không?

– Không – Đôi mắt hắn ta có vẻ dè chừng. Một sự yếu mềm ngày càng lộ rõ hơn. Hắn ta ngồi phịch xuống.

Tôi nhắc lại:

– Lão ấy không nói là bằng cách nào sao?

– Không, thưa ngài. Lão ấy có những bữa tiệc, ca hát... một con người lập dị, thế đấy thưa ngài.

– Gritz là tên hay họ.

– Tôi không biết – Hắn lại ho, tay vỗ lên ngực và thở khò khè. Chó chết thật.

– Nếu tôi đưa anh đến bác sĩ thì anh sẽ nói rõ cho tôi biết chứ?

Hắn toét miệng cười:

– Ông sẽ trả tiền cho tôi à?

– Nếu anh bị bệnh thì anh sẽ truyền sang cho cô ấy và cháu bé.

Hắn chìa tay ra và nói

- Đưa tôi thêm tiền.
- Đứa bé cần đến bác sĩ.
- Hãy đưa thêm tiền.
- Gritz thường đi cùng ai?
- Không ai cả.
- Không có ai biết sao?
- Tôi không biết, hãy đưa thêm tiền đi.
- Thế còn cái tên Hewitt.

–Hả?

– Cái gã có tên Dorsey Hewitt thì sao? Có bao giờ anh thấy anh ta đi cùng Gritz không?

Tôi đã tả lại Hewitt, hẳn nhìn tôi chăm chăm... không biểu hiện gì, hẳn muốn lờ đi. Tôi nhắc lại: “Hewitt”.

- Tôi không biết gã đó.
- Anh đã ở đây bao lâu rồi?
- Nhiều năm – Rồi hẳn phá lên cười.
- Hewitt đã giết chết một phụ nữ và tin đó đã được đăng.
- Tôi không biết chuyện đó.

– Một phụ nữ hoạt động xã hội tên là Rebecca Basille, thuộc trung tâm y tế Westride Mental Health.

- Tôi đã có chút tin tức.
- Cái gì?

Hắn cười:

– Âm nhạc, nó ở trong đầu tôi – Hẳn nghe một bên tai và mỉm cười – Một loại nhạc Rock. Những cái hay thường không lẫn tránh một ai.

Tôi giơ tay ra hiệu điều đó cũng chẳng mang lại kết quả gì.

Hắn trở nên tươi tỉnh hơn, cố nài nỉ.

- Hãy đưa tôi tiền, thưa ngài – Rồi hẳn lại ho – Hãy đưa thêm cho tôi.
- Anh còn cho tôi biết thêm gì nữa không?
- Còn. Hẳn giậm một chân và đứng thẳng người lên.
- Cái gì vậy?
- Đứa bé của tôi – Hẳn cười, những chiếc răng còn lại của hẳn đang dính đầy máu tươi.
- Xin chúc mừng.
- Hút một điếu thuốc nhé?
- Tôi không hút thuốc.
- Hãy đưa tôi tiền, tôi sẽ hỏi mọi người cho ông. Ông sẽ quay lại và tôi sẽ cho ông những gì tôi biết.

Tôi giở ví xem còn bao nhiêu tiền. Còn hai mươi hai tờ mười đô la và ba tờ lẻ. Tôi đưa hết cho hẳn và cả số còn lại trong túi áo nữa.

CHƯƠNG 14

Hắn ta trườn qua hàng rào và biến mất. Tôi dõi theo cho đến khi hắn khuất hẳn rồi mới quay trở lại xe. Không khí thật mát mẻ, những đổi thay bất thường dường như đã trở thành qui luật của mùa thu, một làn gió đầu đông thổi nhẹ làm bay những mẩu rác trên hè.

Tôi đỗ thêm xăng tại trạm xăng Olympic và tìm số điện thoại của một cơ quan dịch vụ xã hội gần nhất. Sau khi đã tốn nhiều thời gian gọi từ cơ quan này đến cơ quan khác, tôi gặp được người giám sát và nói với bà ta về đứa bé đang sống ở khu dưới đường cao tốc.

- Đứa bé có bị đối xử tàn tệ không, thưa ông?
- Không.
- Trông nó có bị suy dinh dưỡng không?
- Thực ra thì không, nhưng...
- Ông có thấy trên người đứa bé có vết thâm tím nào hay một vết sẹo, hậu quả của việc lạm dụng không?
- Không hề có dấu vết gì cả – Tôi trả lời – Đứa bé vẫn được mẹ chăm sóc nhưng họ đang phải sống một điều kiện quá tồi tệ. Cha đứa bé quá trẻ và hình như còn bị bệnh lao phổi.
- Đứa bé có bị ho không?
- Không.
- Để có thêm thông tin về bệnh lao thì ông phải gọi điện cho phòng sức khoẻ cộng đồng Khoa Lâm nhiễm.
- Thế bà không thể làm được gì sao?
- Điều đó không có nghĩa là chúng tôi sẽ không làm gì cả.

- Thế còn việc cho đứa bé một chỗ ở?
- Họ phải đề xuất, thưa ông?
- Một đứa bé thì có thể đưa ra ý kiến hay sao?
- Những người bảo vệ công lý sẽ làm công việc đó. Chúng tôi không chỉ có mỗi một việc là đi ra ngoài và tìm kiếm những con người như vậy.

Gác máy.

Tiếng quay số điện thoại nghe to như âm thanh trên đường cao tốc vậy. Tôi cảm thấy chán nản. Làm thế nào để những người bị tâm thần có thể cầm được ống nghe nhỉ?

Tôi muốn gọi cho Robin, nhưng tôi nhận ra ngay mình chưa kịp ghi lại số điện của nơi ở mới, thậm chí còn không biết tên người chủ nhà trọ nữa. Tôi gọi cho Milo, anh ấy đang trong giờ làm việc. Anh ấy đọc số cho tôi và nói:

– Trước khi gác máy tôi xin thông báo đã tìm thấy hồ sơ của Myra Paprock. Cô ta không phải là bác sĩ trị liệu mà là một người môi giới bất động sản và bị giết trong giờ làm việc. Trong lúc cô ta đi xem nhà thì có một người nào đó đã tấn công cô ta, cướp đoạt tài sản và cưỡng hiếp rồi viết dòng chữ “*Tình yêu dối trá*” lên tường bằng chính thỏi son của cô ta.

- Ôi, lạy Chúa.
- Trong các bức ảnh màu thì màu son giống như vết máu.
- Một nhà môi giới bất động sản – Tôi nói – Có thể đó là công việc sau này, còn trước đó cô ta cũng là một bác sĩ trị liệu.
- Nếu thế thì trong hồ sơ đã có và những gã Van Nuys dường như đã có một công việc rất tốt. Plus Shipler – một nạn nhân đã bị đánh – cũng không phải là bác sĩ tâm thần nên tôi không thấy bất kỳ sự liên quan nào đến căn bệnh tâm thần cả.
- Thế anh ta đang làm nghề gì?
- Bảo vệ. Một bảo vệ đêm ở Jefferson High. Tôi chưa có được hồ sơ của anh ta, nhưng có một nhân viên hưu trí đã cho tôi biết những gì cơ bản

nhất.

- Anh ta cũng bị giết trong giờ làm à?
- Không. Anh ta bị giết tại nhà riêng.
- Anh ta sống ở đâu vậy?
- Đại lộ Budlong Avenue – Miền Nam vùng L.A.
- Anh ta là người da đen phải không?
- Đúng vậy.
- Chuyện gì đã xảy ra với anh ta.
- Bị đánh cho đến chết, còn ngôi nhà thì bị đập phá.
- Một vụ cướp?
- Không chắc vậy. Một số đồ đạc như: đài và đồ trang sức không bị lấy

đi.

- Hay có ai đó đang muốn tìm kiếm thứ gì?
- Có thể có kẻ điên nào đó. Tôi muốn có toàn bộ hồ sơ, hãy gọi cho tôi nhé.
- Một nhà môi giới bất động sản và một bảo vệ.– Tôi nói – Không gọi lên một điều gì cả và cũng chẳng có gì liên quan đến họ.

– Còn hơn là nhóm từ “*Tình yêu dối trá*” được viết trên tường nhà, dường như nó chẳng có nghĩa gì và chẳng có sự ăn nhập gì cả. Cô ta khoảng ba mươi lăm tuổi còn ông kia thì sáu mươi mốt. Ông ta bị giết vào buổi sáng ngay khi hết ca trực đêm. Còn cô gái thì bị giết vào tầm trưa. Cô gái bị đâm còn ông già thì bị gậy đập. Thậm chí là có sự khác nhau trong cách giết người: thủ phạm ghi dòng chữ “*Tình yêu dối trá*” lên tường? Trong vụ của Shipler hẳn đã viết dòng chữ đó bằng mật lấy trong tủ lạnh.

– Trong cả hai vụ án hung thủ đều là người tỏ ra là kẻ cơ hội, hẳn đã dùng vật dụng của nạn nhân.

– Và cả vũ khí nữa – Anh ấy nói – Cô gái bị giết bằng một con dao làm bếp trong nhà cô ta, còn Shipler bị giết bằng một que cời lò sưởi. Vậy là

sao nhỉ?

– Tôi không biết. Có thể chúng muốn tỏ sức mạnh khống chế nạn nhân, làm cho nạn nhân phải bỏ sức để chống lại. Điều đó giống như kiểu gậy ông đập lưng ông. Liệu có sự liên quan nào đó giữa hai vụ án không nhỉ?

– Paprock đã bị thắt cổ bằng chiếc áo nịt ngực của, cô ta, nhưng theo như nhân viên điều tra nói thì việc này được thực hiện sau khi cô ta đã chết. Tôi chỉ có thể nói không có sự liên quan nào đến sự lạm dụng tình dục ở vụ án của Shipler.

– Vẫn biết vậy, nhưng bức thông điệp hung thủ để lại trên hiện trường rất quan trọng, nó phải có ý nghĩa nào đó đối với hãn chú.

– Chắc chắn rồi – Milo nói câu này không mấy nhiệt tình.

– Shipler đang sống một mình à?

– Ừ, đã li dị

– Thế còn Paprock?

– Cũng không có gì đặc biệt cả. Đã kết hôn và có hai con.

– Nếu như kẻ sát nhân không lấy đi thứ gì ở nhà Shipler thì động cơ của hãn là gì?

– Vì nhiều thứ. Có rất nhiều hành động xảy ra xung quanh khu nhà của Shipler. Sau đó vẫn vậy. Và bây giờ còn nhiều hơn. Như anh đã nói đấy, ngôi nhà của Shipler bị lật tung, điều đó chứng tỏ có người muốn tìm kiếm một thứ gì đó. Ở Trung tâm sử dụng ma túy Shipler đã tham gia ở một mức độ nào đó. Còn dòng chữ “*Tình yêu dối trá*” là một cụm từ mà họ chưa bao giờ biết đến. Họ kiểm tra chi tiết nhưng vẫn không có kết quả, nhóm nhân viên mới thì đưa ra nhiều lời bàn cãi.

– Hóa ra là Shipler có liên quan đến những vụ lộn xộn đó à?

– Không có gì để chứng minh, nhưng vào thời điểm đó không có một vụ trộm nào. Tài liệu ở vùng Tây Nam cho thấy bọn du côn thường hoảng sợ và bỏ đi trước khi chúng có thể lấy đi được thứ gì. Điều đó cũng rất phù

hợp với bọn gang Wanabees. Những kẻ mới nhập cuộc sẽ không được tham gia vào những phi vụ làm ăn mạo hiểm.

– Có gì mới à?

– Ừ. Chúng tham gia vào các phi vụ khi còn rất trẻ, cứ như thể chúng được sinh ra để làm các công việc đó vậy. Nói về chuyện đó, tôi thấy đã có hồ sơ những kẻ tham gia vụ cướp Palems đang trốn chạy, toàn lứa tuổi từ mười ba đến mười lăm. Tất cả bọn chúng phải được quản giáo, không thể nghi ngờ chuyện đó. Có cần chuyển đến không?

– Không. Cám ơn.

– Lịch sự quá.

– Những tên thuộc nhóm gang có hoạt động nơi Paprock bị giết không?

– Chỉ ở ngoài lề thôi. Hầu như thuộc tầng lớp lao động, ở tận cùng của Van Nuys. Không ai có vẻ là gang nhưng nếu Van Nuys có... South West, họ có thể đấy. Không ai trong số họ biết về những trường hợp khác, vẫn chưa biết được.

– Sẽ phải đi nói cho họ biết chứ?

Tôi nói:

– Đầu tiên, tôi sẽ đọc hồ sơ của Shipler để xem có tìm được gì ở đó không. Sau đấy tôi sẽ nói chuyện với họ, lại nhưng chuyện ba hoa cũ rích. Cả hai trường hợp đều thật sự nhàm chán. Nó chỉ thú vị khi có được câu trả lời. Hy vọng rằng chưa có gì bị lãng quên. Nếu dòng chữ “*Tình yêu đối trá*” có trong hồ sơ của Stoumen thì chúng ta sẽ có một sự liên hệ nào đó.

– Có tin gì từ Seattle chưa?

– Rất ngắn gọn. Họ đang gửi tài liệu, chắc chỉ mất khoảng một tuần hoặc hơn một chút. Cả hai thám tử trong vụ đó đều đã nghỉ hưu và không có mặt. Nếu trong hồ sơ gợi lên. điều gì tôi sẽ đặt máy ghi âm.

– Thế còn tập hồ sơ của phía FBI về những vụ giết người liên quan đến “*Tình yêu đối trá*”

– Chưa có gì, họ tiến hành rất chậm.

– Một người môi giới bất động sản, một bảo vệ và “*Tình yêu dối trá*”.

Tôi nói.

– Tôi nghĩ là có gì đó để nói thêm.

– Hay chính là de Bosch, Paprock và Shipler đã từng là bệnh nhân của anh ta.

– Tại sao lại không phải là người khác?

– Có thể là một bệnh nhân khác, bị điên.

– Anh có sự liên hệ nào không?

– Tôi không biết... chẳng có nghĩa gì cả, mẹ kiếp.

– Anh biết được gì từ Jeffers không?

– Không một ai ở trung tâm biết được Hewitt có bao nhiêu bạn bè. Nhưng chị ấy đã nhắc đến luật sư của Hewitt và đã cho tôi tên, địa chỉ của anh ta.

Tôi tả lại cuộc gặp đã xảy ra ở đường cao tốc.

– Thật là mò kim đáy bể – Anh ấy nói.

– Với chữ a, z thì có thể là tên hoặc họ mà cũng có thể chỉ là một biệt danh.

– Tôi sẽ đi xác minh.

– Cậu chàng mà tôi đã có dịp nói chuyện đã nói rằng Gritz đi khỏi đó khoảng một tuần, hẳn đã tuyên bố sẽ đi làm giàu và hẳn còn hay hát.

– Hát ư?

– Đó là những gì mà tôi đã nghe được.

– Vì những kẻ lang thang lãng mạn, đánh đàn quanh lửa trại.

– Có thể Gritz đã có một công việc, nhưng cũng có thể đó chỉ là chuyện vợ vẩn. Thằng đó có thể đã lừa tôi một cách khéo léo. Để tôi tin nó còn nói rằng sẽ đi hỏi mọi người xung quanh và tôi sẽ phải quay lại.

– Làm giàu – Anh ấy lắm bầm – Mọi người đều nói và hát về nó. Có thể Calcutta là một nơi cặn bã nhưng địa bàn chính vẫn là L.A.

– Đúng – Tôi nói – Nhưng có thể sẽ không thú vị nếu Gritz thật sự muốn được trả tiền để đi giết những kẻ lang thang khác?.

– Một kẻ đâm thuê chém mướn à? Vậy thì ai đã thuê hẳn?

– Một kẻ nặc danh. Tôi cho đó là một ý tưởng lố bịch.

– Ở điểm này thì chẳng có gì là lố bịch cả, Alex ạ. Nếu có ai đó muốn thuê một kẻ làm những việc lén lút ban đêm thì liệu có thể đi thuê một kẻ gàn dở và vô gia cư không?

– Đúng... có thể Gritz được thuê để lồng tiếng vào băng, ghi giả tiếng Hewitt, vì hẳn bắt chước được tiếng anh ta.

– Bắt chước à?

Anh ấy hỏi:

– Tôi không phân biệt được hai thứ giọng này Alex ạ. Mặc dù chúng ta không kiểm tra được nó. Tôi đã nói chuyện với người ghi âm ở Shriff, nhưng tiếng kêu đó không nói lên điều gì cả, nó rất hợp lý. Để có được sự trùng khớp khi ra tòa cần phải có ít nhất hai băng chứng, ít nhất hai mươi từ hoặc một cụm từ tương đương. Điều này khó đấy và rất dễ thất bại.

– Thế còn sự so sánh không thể chấp nhận được?

– Không chắc những tiếng hét có thể trùng nhau. Từ ngữ có những đặc thứ riêng. Tôi đã yêu cầu Sheriff bật cho tôi nghe, anh ta đã viện cớ có hàng đống công việc phải làm, nhưng hứa sẽ cố gắng. Tại sao có người lại muốn bắt chước Hewitt?

– Tôi không biết, tôi không thể giúp được gì, nhưng tôi nghĩ cái băng là một phần thủ tục đặc biệt nào đó. Có thể một nghi thức có nghĩa với tên giết người.

– Thế còn đĩa trẻ trong cuốn băng thì sao? Có thể là một đĩa trẻ bụi đời từ Little Calcutta hoặc một nơi nào đó gần như vậy. Sống ở đó thì mới có cái giọng chán đến vậy chứ. Anh nên xem Milo ạ. Bọn trẻ thường bị chảy máu chân răng và ho lao. Những cô gái trẻ thì dùng vải quần thay cho quần

áo và cố gắng nuôi những đứa con của họ. Nếu có đủ tiền có thể tôi đã nuôi một đứa trẻ.

– Tôi nhìn thấy rồi – Milo nói nhỏ.

– Tôi biết và tôi cũng thế. Nó diễn ra xung quanh nhưng tôi không để tâm lắm.

– Anh sẽ làm gì để giải quyết những vấn đề của con người? Lúc này anh đang có rất nhiều chuyện phải giải quyết. Anh đã có tên của những người sống ở dưới đường cao tốc chưa?

– Không phải là cô gái. Anh ấy tự gọi mình là Terminator Three.

Anh ấy cười:

– Không có ai ở đó ngoại trừ họ và một em bé?

– Tôi chẳng thấy ai cả và tôi cố gắng sử dụng những tờ mười đô la một cách không lãng phí.

– Thông minh đấy, Alex.

– Tôi đã để ý phía sau.

– Thế à?

– Cậu ta nói rằng ở đó rất đông về đêm. Tôi có thể quay lại khi đêm xuống và tìm xem có ai biết gì về Gritz không?

– Anh đang sợ bị cắt cổ phải không?

– Tôi sẽ an toàn hơn nếu có một cảnh sát can đảm đi cùng.

– Đừng tính đến chuyện đó, chỉ phí thời gian thôi. Tôi nghĩ anh nên ở nhà thì hơn.

*

Robin vẫn đang làm việc ở gara, nàng khom lưng qua cái ghế, tay cầm những vật sáng và sắc như dụng cụ nhổ răng. Tóc của nàng buộc gọn gàng, kính gài lên mái tóc. Chiếc áo phông dính chặt vào người nàng vì mồ hôi. Nàng nói: “Chào anh” rồi lại tiếp tục làm việc. Chú chó đứng cạnh chân nàng, nó liếm bàn tay tôi khi tôi đứng nhòm qua vai của Robin.

Một miếng bào ngư hình chữ nhật kẹp chặt lấy tấm đệm ghế. Một bên mép ghế bị xuyên thủng, các góc được nạm ngà voi và những dải vàng. Nàng vẽ lên đó những hình xoắn nhỏ, cắt một vài đoạn này đoạn khác.

– Đẹp quá – Tôi nói – Em khám hoa văn à?

– Ồ, cảm ơn anh.

Nàng thổi đám bụi bẩn và lau sạch mép của chiếc đục bằng móng tay nàng.

– Em tạo hình gốc cây à?

Nàng cười và cúi người thấp thêm xuống. Tiếng đục vang lên khi nàng làm việc. Trạm khám, đó là sở thích nghệ thuật kỳ cục của tôi, nhưng những thứ này chỉ dành cho những tay môi giới chứng khoán thôi. Họ là những người không thể làm ra chúng, nhưng họ lại muốn trưng bày hoặc treo chúng trên những bức tường trong căn nhà họ.

Nàng làm việc thêm một lúc rồi buông dụng cụ xuống. Nàng lau trán và nói:

– Hôm nay thế là đủ, em đã hoàn toàn kiệt sức rồi.

– Mọi việc đều ổn chứ? – Tôi lau cổ cho nàng.

– Tất cả đều tốt đẹp và yên tĩnh. Thế còn anh thế nào?

– Cũng không tồi.

Tôi hôn nàng. Gió đã thổi mạnh hơn và có vẻ khô hơn làm lay động những cây bách. Một luồng gió lạnh thổi ào vào gara qua cánh cửa đang mở. Robin cầm miếng bào ngư và bỏ vào túi áo. Cánh tay của nàng rắn chắc. Tôi khoác tay nàng và cả hai chúng tôi tiến về phía ngôi nhà. Lúc tới bậc cửa, gió nổi lên rất mạnh, hất tung bụi lên, làm cho cả chú chó cũng phải chớp mắt và khịt mũi.

– Santa Ana à? – Nàng nói.

– Lạnh quá. Chắc là gió thổi từ Bắc Cực xuống đây?

Nàng không khóa cửa.

– Anh để Jacket của anh ở trong xe à?

Tôi lắc đầu và chúng tôi cùng đi vào trong nhà.

– Anh đang mặc một chiếc, đúng không? – Nàng hỏi, xoa hai tay vào nhau – Chiếc áo được làm bằng vải tuyết màu nâu rộng – Đúng là anh có con mắt thẩm mỹ.

Tôi ừ hử trong cổ họng.

– Anh đã đánh mất nó rồi sao?

– Không hẳn là vậy.

– Không phải vậy sao?

– Anh đã vứt nó đi rồi.

Nàng cười và nói :

– Anh đã làm gì cơ?

– Không có chuyện gì to tát cả. Nó cũng bị sờn rồi mà.

– Thế anh đã cho ai vậy?

Tôi kể cho nàng nghe về Little Calcutta. Nàng chú ý lắng nghe và đặt hai tay lên hông, lắc lư đầu và bước vào bếp để rửa tay. Khi quay ra, cái đầu nàng vẫn lắc quây quậy.

Tôi đành nói:

– Anh biết. Anh biết. Đây là một việc làm thiếu tôn trọng em, nhưng họ thực sự đáng thương, dù sao thì đó cũng là một thứ rẻ tiền đã cũ rồi.

– Anh đã mặc chiếc áo ấy khi chúng ta hẹn gặp nhau lần đầu. Lần đó em cũng đã không thích nó rồi.

– Em đã không thích nó sao?

– Không. Vì trông anh quá giống giáo sư vật lí.

– Sao em không nói cho anh biết điều đó ngay?

Nàng nhún vai và nói:

– Điều ấy đâu có quan trọng.

– Thế còn việc ngáy thì sao, cả những quần áo bẩn nữa. Còn gì mà em đã không thích và chưa nói để anh biết.

– Không còn gì cả. Giờ thì anh đã vứt chiếc áo đó đi rồi, anh làm thế là rất đúng.

Nàng đưa tay làm bằng thêm mái tóc và đi về phía cánh cửa kiểu Pháp để nhìn sang phía dãy núi. Chúng đang tỏa ánh hào quang, có đôi chỗ bị lộ đất đá ra vì đám lá bị dạt về phía sau, trông giống như một bộ tóc được chải vuốt ra sau vậy. Mặt nước trong bể đang động nhẹ, phủ đầy lá và bụi.

Robin vuốt tóc, còn tôi thì đứng lùì lại và ngắm nàng.

Thân hình nàng đều đặn, khêu gợi và dịu dàng.

Nàng không giơ tay với những chiếc dây mà để cho miếng vải rơi dưới chân. Nàng đang đứng đó trong chiếc áo phông và quần lửng.

Hơi quay người lại, tay vẫn đặt trên hông, nàng nhìn tôi và nói “Hãy đưa cho em một thứ gì đó, chàng trai to xác của em ạ”, nàng nói bằng thứ giọng của vùng Mae West.

Con chó sủa rống lên. Robin mắng nó:

– Hãy im vào cậu bé! Mày đã làm hỏng hết thời điểm yên lành của tao rồi – Nàng nói với tôi: – Nào, giờ thì đang ở nhà rồi, dù sao thì em cũng vẫn thấy yêu thích cái tổ ấm của em, nó thật là nhỏ bé. Hôm nay anh đã tìm kiếm được những gì vậy?

Tôi tóm tắt lại cả hai sự việc trong ngày. Tôi nói thật nhanh và thêm vào cả những điều Milo đã cung cấp về vụ giết người và loại bỏ những tình tiết không cần thiết. Dù là một người phụ nữ thông minh, nhưng trước một câu chuyện quá tệ nàng im lặng.

Tôi ôm ngang lưng nàng và xoa xoa nhẹ nhẹ bàn tay lên bụng nàng. Tôi cảm nhận cơ thể nàng mềm lại.

– Anh có chắc là anh chưa từng nghe gì về hai người đó chứ? – Nàng hỏi tôi, tay nắm lấy tay tôi.

– Chắc em ạ. Và giữa họ không hề có sự liên quan nào. Người phụ nữ là một công chức nhà nước. Còn người đàn ông là một bảo vệ da đen. Ông ta nhiều hơn cô gái hai mươi tuổi và họ sống ở hai đầu của thành phố, họ bị

giết ở hai trường hợp hoàn toàn khác nhau. Tất cả đều bình thường, chỉ trừ một chi tiết “*Tình yêu đối trá*” là không bình thường. Có thể họ là bệnh nhân của de Bosch.

– Họ không thể là bệnh nhân của ông ta được.

– Không phải thế – Tôi nói – Anh đã xem qua tất cả tài liệu. Mọi cái đều hợp lý. Anh không thấy bệnh nhân nào giống như vậy vào thời điểm đó. Nếu như họ là bệnh nhân của de Bosch thì tại sao họ lại phải ra đi khi đang được điều trị?

– Thế còn nhóm trị liệu thì sao, Alex? Mọi thứ có thể được tập hợp thành các nhóm phải không? Người ta mắng mỏ người khác? Có thể một vài người đã trở nên ngờ ngẩn thậm tệ và không bao giờ quên được điều đó!

– Anh đoán rằng điều đó cũng có thể lắm – Tôi nói và ngồi thẳng dậy – Một nhà trị liệu giỏi luôn cố gắng giữ vị trí mắt xích trong một bầu không khí cảm xúc của cả nhóm, nhưng mọi vật lại vượt ra khỏi tầm kiểm soát và thi thoảng chúng ta không có cách nào để biết được cảm giác bị biến thành vật hi sinh của một số người. Có một lần tại bệnh viện anh đã phải an ủi ông bố của một đứa bé bị u xương. Ông ta mang một khẩu súng đã lên đạn vào khu vực cách ly của bệnh viện. Cuối cùng thì ông ta cũng bình tĩnh lại và cởi mở lên. Hóa ra ông ta đã kiềm chế tức giận một tuần rồi, nhưng không có một ai quan tâm chú ý đến ông ta. Sau đó thì ông ta lại trở lên một người hết sức dễ dãi.

– Anh đã đến đó à, vậy có thể những bệnh nhân của de Bosch đã không bao giờ nói chuyện với bất kỳ ai. Cuối cùng thì anh ta đã quyết định làm việc vài năm ở đó.

– Nhưng liệu có loại nhóm trị liệu nào có thể phù hợp với một nhà kinh doanh bất động sản hay một người gác cổng trung thành không nhỉ?

– Em không biết. Có thể họ không phải là những bệnh nhân hoặc con cái của họ đang ở trong đó. Một nhóm bệnh nhân là những con trẻ. De Bosch về cơ bản là một nhà trị liệu cho trẻ em đúng không?

Tôi gật đầu đồng ý và cố gắng tưởng tượng ra điều đó. – Shipler già hơn Paprock rất nhiều, anh cho rằng cô ta có thể là một người mẹ, còn ông ta thì là một người bố đã luống tuổi.

Chúng tôi bỗng nghe thấy tiếng cào và tiếng va vào cửa. Tôi đứng dậy đi ra mở cửa, con chó lao thẳng về phía giường của Robin. Nó đứng bằng hai chân sau, còn hai chân trước đặt lên tấm đệm và bắt đầu khịt mũi đánh hơi. Nàng nhắc nó ra, con chó tỏ ra biết ơn và liếm lên tay bà chủ.

– Ngồi yên nào – Nàng nói – Anh nhìn kìa, nó đang bị kích động đây.

– Không có tinh hoàn, xem kìa, đó có phải là hậu quả mà em đã gây ra cho những gã đàn ông không?

– Ồ! Tất nhiên rồi – Và nàng tặng lờ những lời mắng yêu của tôi, rồi quay lại với con chó, cho nó nằm xuống rồi ray ray vào mõm nó.

Con chó chìm dần vào giấc ngủ với vẻ dễ chịu, tôi phải phát ghen lên vì nó. Nhưng khi tôi trườn người qua để hôn nàng thì nó mở bừng mắt, khịt khịt mũi và từ từ lách vào giữa hai chúng tôi. Nó xoay tròn nằm xuống và liếm liếm những cái móng của nó.

Tôi nói:

– Có thể là Milo đã có trong tay bệnh án của Paprock và Shipler, nếu như có tên của de Bosch và ngôi trường Corective ở đó. Thịnh thoảng con người ta hay giấu giếm những bí mật về quá trình điều trị tâm lý. Nhưng với một cái giá nào đó, ta có thể có vài loại giấy bảo hiểm. Anh sẽ đi hỏi anh ấy khi gặp nhau vào tối nay.

–Tối nay làm sao cơ.

– Chúng ta có thể lên kế hoạch để quay trở lại đường cao tốc, cố gắng nói chuyện nhiều hơn với những người vô gia cư để có thêm thông tin về Gritz.

– Bây giờ quay lại đó liệu có an toàn không anh?

– Milo sẽ đi với anh. Dù sao thì như vậy cũng sẽ tốt hơn?

– Được rồi – Nàng nói một cách khó khăn – Nếu anh muốn sao anh không dừng lại ở phía hàng rào và mua cho họ thêm một chút đồ ăn.

– Ý kiến đó hay đấy. Hôm nay em đã nghĩ nhiều về họ phải không?

– Có động cơ cả mà – Nàng nói và bỗng có vẻ nghiêm trọng, đưa hai tay ôm lấy mặt tôi – Em muốn chuyện này chóng qua đi. Anh hãy giữ gìn nhé.

– Anh hứa – Chúng tôi ôm lấy nhau bất kể sự có mặt của chú chó.

Tôi chìm vào giấc ngủ trong mùi nước hoa và mùi kem dưỡng da. Khi tỉnh dậy tôi thấy bụng hơi đau còn chân thì nhức vô cùng. Tôi hít một hơi thật sâu để ngời dậy và giụi mắt.

– Có chuyện gì vậy anh? – Robin hỏi giọng vẫn còn ngái ngủ, nàng quay lưng lại phía tôi.

– Chỉ là trong ý nghĩ thôi.

– Về cái gì vậy? – Nàng quay lại đối diện với tôi.

– Một vài người trong nhóm trị liệu, họ bị thương và họ giấu những vết thương đó trong nhiều năm.

Nàng chạm tay vào mặt tôi.

– Có cái quái gì bắt anh phải lao vào chuyện này nhỉ?

Tôi nói:

– Anh chỉ là một cái tên trong một cuốn sách đáng nguyên rủa, hay anh đã làm cho ai đó bị thương mà không hề hay biết.

CHƯƠNG 15

Tôi nghe có tiếng động cơ xe nổ phía trong nhà. Chiếc Fiat của Milo từ từ lù ra như một đồ chơi nhỏ hiện trên máy tính. Tôi bước ra ngoài, trời đang lặng gió. Chiếc xe nhả ra một luồng khói rồi rùng mình khởi động. Trông nó không hứa hẹn một chuyến đi êm xuôi; nhất là vào ban đêm.

– Vẻ ngoài của nó sẽ tạo cảnh phù hợp nơi chúng ta đến – Milo nói và ra khỏi xe. Anh mang một túi nhựa to màu trắng và mặc bộ quần áo đi làm. Tôi ngửi thấy mùi tỏi và thịt từ chiếc túi bay ra.

– Lại thêm thức ăn à? – Tôi hỏi.

– Bánh Sandwich của Ý, chỉ để tạo ra vẻ như một người giao nhận chính thức LAPD của anh thôi?

Robin quay lại gara làm việc dưới ống lò sưởi. Con chó cũng đứng quan sát chúng tôi và hướng mũi về phía chiếc túi, Milo nhắc chiếc túi khỏi tầm với của nó:

– Ở đây, chưa được an toàn, xa hơn này.

Con chó khịt mũi rồi lững thững bỏ đi.

Milo nói:

– Ồ một trong ba cái vẫn còn tốt – Anh vẫy Robin, nàng cũng giơ tay đáp lại, và buông dụng cụ xuống.

– Có vẻ như cô ấy sẽ ở nhà – Anh ấy nói.

– Còn anh thì sao Nick Danger?

– Tôi khoẻ. Có thêm điều gì về Gritz trong tài liệu không?

Trước khi Milo kịp trả lời thì Robin đã đi tới.

– Anh ấy mang bữa tối cho chúng ta đây – Tôi nói.

– Một anh chàng công tử – Nàng hôn vào má Milo và nói – Thế anh đã đói chưa?

– Anh không đói lắm – Anh ấy nói và tay chạm nhẹ vào khuy áo, mắt nhìn xuống đất – Đã có một món khai vị cho tôi lúc chờ đợi đây.

– Như thế là tốt cho anh đấy – Nàng nói – Cậu bé đang trưởng thành của tôi ạ.

– Lớn không đúng cách chứ.

– Anh khỏe chứ Milo?

Nàng vỗ nhẹ lên vai Milo. Nhìn cái cách những ngón tay nàng gập lại tôi biết nàng đang rất muốn chúng tôi trở về an toàn. Còn tôi thì cũng nóng lòng khi nghĩ đến những con người trên con đường cao tốc. Con chó thì vẫn tiếp tục cái tính hờn dỗi của nó.

– Thế còn ngài thì sao, thưa ngài? – Nàng quay sang hỏi tôi. Con cún cứ nghĩ là nàng nói chuyện với nó nên lon ton chạy đến.

– Anh có thể đợi.

– Em cũng vậy. Em sẽ cho đồ ăn vào tủ lạnh, chúng ta sẽ ăn khi anh quay về.

– Nghe cũng được đấy – Milo đưa cho nàng chiếc túi.

Con chó liếm liếm, nàng an ủi nó:

– Yên nào, ta sẽ cho mỳ uống sữa đây.

Nhìn qua khe nhỏ trên mái nhà tôi thấy bầu trời tối đen và yên tĩnh. Ánh sáng từ những căn nhà rọi xuyên qua những hẻm núi dường như xa hơn.

– Em sẽ ổn chứ? – Tôi hỏi nàng.

– Em ổn mà. Anh đi đi. Nàng hôn tôi và đẩy nhẹ tôi đi.

Milo và tôi ngồi phía trên chiếc Fiat. Con chó ngó theo chúng tôi. Tiếng đóng cổng kêu lách cách làm tôi thấy yên tâm hơn. Milo cho xe chạy thẳng đến Benedict. Xe chạy nhanh và ngày càng tăng tốc, có lúc gần như quá cả khả năng có thể của nó. Chiếc xe chạy điên cuồng, người cầm lái chú ý về

phía trước che hết cả chiếc vô lăng, hình như chúng tôi đang đi về phương Nam thì phải. Tôi nói:

– Có chuyện gì về Gritz à?

– Có một chút. Cám ơn Chúa, đó lại là một cái tên không bình thường Lyle Edward, một người đàn ông da trắng, ba mươi tư tuổi, tôi quên mất mắt anh ta màu gì rồi.

– Coburg nói rằng anh ta thấp hơn Hewitt.

Milo gật đầu.

– Một nhóm những kẻ say và nổi loạn. Trong khi đó thì chúng ta vẫn phải lo lắng cho chúng từng viên thuốc ngủ.

– Anh ta đến L.A khi nào nhỉ?

– Lần dừng chân đầu tiên cách đây mười bốn năm. Máy tính cho anh ta địa chỉ mà không ai có thể biết, không ai có đăng ký ấy. Anh ta đã phải nhận án treo cho hành vi của mình khi sống ở County Tril và phải hoàn trả toàn bộ số nợ.

– Có đề cập gì đến căn bệnh thần kinh không?

– Không, trừ phi anh ta là một kẻ thần kinh loạn giới hoặc đã phạm một số tội ác có dính dáng đến bệnh tâm thần khác.

– Tôi sẽ gọi cho Jean Jeffers vào thứ hai này để xem anh ta có chữa bệnh ở trung tâm đó không?

– Trong khi đó chúng ta có thể nói chuyện với Off Rampers để xem giá trị của nó là gì. Tất cả những gì về anh ta chỉ là một cái tên, không hơn.

– Robin gợi ý rằng chúng ta nên mang đồ ăn cho họ để tăng thêm sự hòa hợp.

Anh ta nhún vai:

– Tại sao không? Có một cửa hàng nhỏ khi chúng ta đi qua Olympic.

Chúng tôi chạy xe thêm một lúc. Anh ấy cau mày và xoa mạnh tay lên mặt.

– Có chuyện gì phải không? – Tôi hỏi

– Ừ ... chuyện thường thôi. Một vụ hiếp dâm nữa lại xảy ra. Một phụ nữ luống tuổi đã chết chiều nay.

– Tôi xin lỗi, đó có phải là một vụ giết người không?

Anh ấy nhấn thêm ga.

– Bà ta đã bị tắc động mạch và khối u ruột. Khám nghiệm tử thi cho thấy đó chỉ là vấn đề thời gian và tuổi tác, mà thực tế là những đứa trẻ đã không hề đụng đến bà ta. Điều đó có nghĩa là văn phòng DA không cần phải quan tâm đến việc xác minh. Đó hoàn toàn là một cái chết bình thường. Một lần người ta đã đưa bà ấy đến bệnh viện, nhưng chưa bao giờ bà ấy thực sự khỏe lại để có thể chống trả những đứa trẻ đó chứ đừng nói đến chuyện cướp bóc. Vì vậy họ chỉ làm một báo cáo sơ sơ rồi đi khỏi, cứ theo đà suy đoán vậy thử hỏi xem chỉ một tháng thôi thì liệu có ai bị sát hại không?

Anh ấy lái xe về phía Sunset. Chúng tôi đã có một chuyến đi khá nhanh và an toàn đến miền Tây từ Beverly Hills. Khi xuống xe để tiếp xăng, tôi thấy chiếc Fiat thật thảm hại. Một chiếc Mercedes cắt ngang trước mặt chúng tôi.

Milo buông một câu chửi thề.

Tôi nói:

– Anh có thể đưa cho hần một chiếc vé.

– Đừng có khích bác tôi.

Đi được thêm một dặm nữa tôi nói:

– Robin đã tìm ra mối liên hệ giữa Paprock và Shipler. Cả hai đã có thể tham gia vào nhóm trị liệu với de Bosch. Họ trị chữa bệnh cho bản thân hay có một nhóm bệnh nhân nói chuyện về bọn trẻ. Kẻ giết người cũng có thể ở trong nhóm đó, cũng chữa bệnh hay để thực hiện ý đồ của chúng.

– Nhóm trị liệu...

– Một số vấn đề thường thấy... còn gì có thể lôi cuốn hai người có hoàn cảnh khác nhau như vậy đến với de Bosch?

– Thú vị thật... nhưng nếu đó là một nhóm thì de Bosch đã không làm gì cả. Ông ta đã chết lúc tám mươi tuổi và giờ đây những đứa trẻ của Paprock mới chỉ khoảng sáu, bảy tuổi. Trên thực tế, vào thời điểm Myra chết, chúng chỉ là những đứa trẻ. Nhưng vấn đề mà chúng gặp phải là gì?

– Có thể đó là cách giáo dục hoặc một vài loại bệnh kinh niên. Anh có chắc là Paprock mới chỉ lập gia đình một lần không?

– Theo hồ sơ về Paprock thì đúng là vậy đấy.

– Được rồi – Tôi nói.

– Vậy có thể Katarina là một nhà trị liệu hoặc cả vài người nữa ở trường. Có thể kẻ giết người tin vào sự phạm tội tập thể hoặc có thể đó là phương pháp chữa bệnh cho người lớn. Nếu là một nhà trị liệu cho trẻ thì họ không bao giờ tiếc sức mình vì chúng.

– Tốt rồi. Nhưng bây giờ chúng ta quay lại với câu hỏi cũ, mối liên hệ của anh là gì?

– Phải có sự trao đổi. Những kẻ giết người thường mắc chứng bệnh hoang tưởng trầm trọng. Hãy để cho cơn thịnh nộ của hãn vượt ra khỏi tầm kiểm soát. Với hãn, bất kỳ ai liên quan đến de Bosch đều có tội và còn nơi nào để bắt đầu tốt hơn là một nhóm các nhà trị liệu bày tỏ sự tôn kính với một ông già? Có thể việc gặp lửa bỏ tay người của Stoumen đã không gây ra chuyện gì cả.

– Cái gì cơ? Những kẻ mới lớn tụ tập tham gia vào vụ giết người à? Những kẻ giết người sẽ đứng phía sau bệnh nhân và những người trị liệu.

– Tôi không biết. Tôi chỉ tham lam vậy thôi.

Anh ấy có thể cảm thấy sự thất vọng trong giọng nói của tôi.

– Được rồi, hãy giữ lấy sự tham lam ấy và đừng mua người đóng thuế với giá mười xu. Theo như những gì tôi biết, chúng ta đang phải đương đầu với một điều gì đó thật điên khùng và không bao giờ hiểu được.

Chúng tôi chạy xe trong yên lặng. Được một lúc anh ấy hỏi:

– Bệnh viện của de Bosch là một bệnh viện tư và khá đắt đỏ. Làm thế nào mà một người gác cổng như Shipler lại có thể thanh toán tiền viện phí nhỉ?

– Đôi khi cũng có vài bệnh viện tư nhân khám chữa bệnh miễn phí cho các trường hợp khá khó khăn, hoặc có thể Shipler có bảo hiểm y tế thông qua trường. Thế còn Paprock thì sao? Cô ta có tiền chứ?

– Chẳng nhiều, có thể nói vậy, chồng cô ta là người buôn bán ô tô.

– Anh có thể lấy được giấy tờ bảo hiểm của họ không?

– Nếu họ có và chưa bị hủy đi.

Tôi nghĩ đến hai đứa trẻ đang ở tuổi đến trường mà đã không còn mẹ. Tôi hỏi Milo.

– Chính xác thì những đứa trẻ của Paprock lên mấy tuổi?

– Tôi không nhớ chính xác.

– Ai là người đang nuôi chúng vậy?

– Tôi cho rằng là chồng cô ta.

– Anh ta vẫn ở trong thị trấn chứ?

– Nếu vậy thì anh ta sẽ sẵn sàng kể cho chúng ta về cô ấy và chúng ta sẽ biết cô ấy có phải là một bệnh nhân trị liệu tại bệnh viện de Bosch hay không?

Milo chỉ chiếc ghế phía sau:

– Lấy bộ hồ sơ và kiểm tra lại địa chỉ.

Tôi xoay người về phía sau và thấy một hộp đựng hồ sơ.

– Ở ngay trên đầu đó – Anh ấy nói – Bộ màu nâu.

Không thể dễ dàng nhận ra màu sắc trong bóng tối, nhưng tôi đã tìm và kiểm tra xung quanh, cuối cùng cũng tìm thấy nó. Tôi mở ra và xem qua.

– Có chiếc đèn pin trong hộp đồ ấy.

Tôi cố gắng mở chiếc hộp nhưng nó bị kẹt. Milo nghiêng người đâm vào chiếc hộp một cái, chiếc nắp rơi ra, toàn bộ hồ sơ rơi xuống sàn xe. Tôi nhặt chúng, tìm cái đèn pin. Tôi soi ánh sáng yếu ớt lên những bức ảnh của các vụ án được gắn bên phải trang giấy. Có rất nhiều màu hồng và màu đỏ. Có cái có dòng chữ viết trên tường “*Tình yêu dối trá*”, được viết bằng màu đỏ cân xứng với vết máu trên nền nhà... dòng chữ ngay ngắn... một vật vấy máu ở phía dưới.

Tôi xem sang trang tiếp theo. Có tên của một người đàn ông góa vợ, Myra Paprock, ở giữa trang dữ liệu.

– Ralph Martin Paprock. Tôi đọc to “Valley Vista Cadillac. Địa chỉ nằm ở phía Nam Hollywood”.

– Tôi sẽ chạy qua DMV, tìm xem có thể anh ta vẫn ở quanh đâu đó.

Tôi nói:

– Tôi phải tìm kiếm những người khác để thông báo cho họ biết.

– Chắc chắn rồi. Nhưng nếu anh không thể nói cho họ biết ai và tại sao thì sẽ có chuyện xảy ra đấy.

– Thưa quý ông, quý bà. Xin thông báo là các quý vị có thể phải tuân lệnh, có thể bị hành hạ bởi những kẻ bị tâm thần.

– Có thể trong sổ họ sẽ nói cho tôi biết ai và tại sao. Tôi biết là tôi cần phải làm chuyện đó. Vấn đề là phải tìm họ. Không ai trong sổ họ đang sống và làm việc tại nơi họ ở vào thời gian của hội thảo. Và một người phụ nữ, tôi nghĩ có thể là vợ của Rosenblatt sẽ không trả lời tôi đâu.

Yên lặng một lúc Milo hỏi:

– Anh có bản khoản về chuyện nếu họ cũng có người đến thăm không?

– Tôi đã nghĩ đến chuyện đó. Katarina đã không được ghi vào chỗ dẫn của APA cách đây năm năm. Có thể cô ấy vừa ngừng đóng thuế, nhưng không có vẻ gì là bỏ dở khóa tâm lý hoặc tạm thời đóng cửa ngôi trường. Cô ta rất tham vọng và đã tham gia khá tích cực để duy trì công việc của ông bố.

–Ồ – Anh ấy nói – Đủ điều kiện để kiểm tra giấy tờ thuế và tài liệu an ninh xã hội, tìm xem ai còn sống hay đã chết.

Đến Hilgard Milo cho xe rẽ trái qua khuôn viên trường đại học, nơi tôi đã học trong nhiều năm.

– Có quá nhiều người ra đi – Tôi nói:

– Bây giờ đến lượt những cô gái nhà Wallace. Nếu như tất cả đều gặp lều lụi và khăn gói bỏ trốn.

– Này có thể họ biết những điều mà chúng ta không biết – Milo nói.

*

Dãy phố của các câu lạc bộ thoát y ở Olympic và Westwood tối om, chỉ có hương thơm và ánh sáng trắng phát ra từ cửa hàng nhỏ. Các quầy hàng đều yên lặng, một người Pakistan đội khăn xếp đang uống rượu Gatorade đằng sau quầy.

Chúng tôi ăn bánh mì, súp và uống sữa. Người đàn ông nhìn chúng tôi không mấy thân thiện, như thể hẳn ta đang kiểm soát mọi thứ. Hẳn mặc một chiếc áo sặc sỡ có hình những khu nhà buôn bán lớn trên thừ vải batit màu xanh. Nhãn chiếc áo gắn túi ngực không ghi gì cả. Milo lấy ví ra nhưng tôi đã rút ra trước và gọi người bán hàng. Hẳn vẫn nhìn chúng tôi với vẻ không vui.

– Có chuyện gì vậy? – Milo hỏi:

– Có quá nhiều cholesterol trong khẩu phần ăn của chúng tôi thì phải?

Người bán hàng mồm môi lại và liếc nhìn lên chiếc camera ở phía trên cửa ra vào. Cái máy một mắt đó đang rà soát xung quanh cửa hàng một cách chậm chạp, còn chiếc màn hình phía dưới thì toàn một màu xám đục.

Chúng tôi dõi theo cái nhìn của anh ta vào những hộp sữa. Một người đàn ông ăn mặc bản thủ đang đứng trước chiếc kệ đựng sữa, nhìn chăm chăm vào những chiếc hộp chất dẻo nhiều màu. Tôi đã không để ý đến anh ta khi mua đồ và cũng không thắc mắc anh ta từ đâu tới.

Milo quan sát anh ta một lúc rồi quay lại người bán hàng.

– Cảnh sát làm việc tích cực thật – Anh ta nói to lên – Xử lý hết chỗ năng lượng này để bắt những kẻ quấy rối.

Hắn bỗng cười to, âm thanh như điên loạn.

Người đàn ông cạnh kệ sửa quay phắt lại, nhìn chăm chăm vào chúng tôi chừng một phút, sau đó lại tiếp tục với công việc của ông ta.

Hắn trông hốc hác, gày gò, bộ râu lởm chớm, chiếc áo Jacket quân đội tối màu bẩn thiu. Chiếc quần Jeans bạc màu và chân đi đôi dép đã cũ. Hai tay hắn run rẩy, còn con mắt mờ đục như bị mù. Lại thêm một thanh niên của gia đình Dorsey Hewitt. Hắn giơ tay vỗ vào sau gáy, quay người lại đáp trả cái nhìn của Milo.

Milo đáp lễ:

– Xin chào anh bạn.

Gã đàn ông vẫn đứng yên đó, hắn thọc mạnh tay vào túi áo, rồi rời khỏi cửa hàng, tiếng dép loẹt quẹt trên nền đường. Người bán hàng nhìn theo hắn, còn người thu tiền đang gõ vào máy tính tiền. Gã Pakistan giật lấy tờ hóa đơn thanh toán, nhét vào số túi đựng đồ của chúng tôi.

– Có cái hộp nào để đựng tất cả thứ này không? – Milo hỏi.

– Không thưa ngài – Người bán hàng đáp.

– Thế cái gì ở đằng sau kia?

Hắn nhún vai. Chúng tôi mang thức ăn ra khỏi cửa hàng, người đàn ông gày gò ban nãy đã đi khá xa, vừa đi vừa đá xuống mặt đường. Hắn đi ngang các cửa hàng và nhìn vào trong qua ô kính tối đen.

– Này – Milo gọi.

Không có tiếng trả lời. Anh cất giọng gọi lần nữa, moi ra một gói ngô rang từ chiếc túi và vẩy nó trên đầu.

Người đàn ông đứng thẳng, nhìn về phía chúng tôi, nhưng không quay lại. Milo bước lên một quãng đưa túi ngô rang ra. Rất nhanh, người đàn ông giơ tay nhưng mất đà quy gối xuống và với được túi ngô.

Milo quay lại xe mà không nhìn khuôn mặt người đàn ông đó. Còn hẳn có vẻ bối rối, nghi ngờ và một chút biết ơn. Người đàn ông bước đi trong bóng tối, xé gói nilon và rắc những hạt ngô rang lên vỉa hè.

Milo nói:

– Hãy thoát ra khỏi cái địa ngục này.

Chúng tôi lên xe và đi vòng qua phía sau của khu phố, nơi có ba chiếc xe rác đang đỗ. Có rất nhiều hộp giấy được chất thành đống lóng lẻo trong những chiếc thùng lớn hầu như đã bị xé rách. Cuối cùng chúng tôi cũng gặp được hai người trông tương đối sạch sẽ. Chúng tôi đưa cho họ chiếc túi giấu ở sau xe sau đó chúng tôi nói về hồ sơ vụ giết người của Myra Paprock.

*

Mảnh trăng lộ ra sau làn mây, bầu trời trắng đục. Con đường cao tốc đầy ánh đèn và tiếng ồn. Bóng đêm và những thanh chắn bằng gỗ dán đã che khuất hoàn toàn khu đất Little Calcutta. Nhưng có một chỗ ở trên vỉa hè mà tôi đã có dịp tiếp xúc với Terminator Three được chiếu bởi ánh sáng yếu ớt của đèn đường và tôi có thể chỉ chỗ đó cho Milo. Chúng tôi ra khỏi xe, tìm lỗ hổng trên miếng gỗ dán. Qua đó chúng tôi thấy những ngọn lửa xanh run rẩy – lửa khí được đốt bằng cồn.

Tôi đưa anh ấy đến con đường dọc theo hàng rào chắn nơi trước đây tôi đã nhầm với cái hầm.

Những sợi dây kim loại được buộc thêm, han rỉ và thô ráp, chỗ nối quá chắc, không thể tháo ra bằng tay được.

Milo lấy bộ dao quân đội từ trong túi quần bật nhẹ chiếc kìm thiếc ra. Anh vặn xoắn, cắt để mở một chỗ chui. Chúng tôi quay lại xe để lấy những thùng hàng tạp phẩm rồi bước qua cửa hầm. Ánh lửa tắt dần, cứ như thể chúng tôi đem đến một luồng gió mạnh vậy.

Milo lại cho tay vào túi quần lôi ra chiếc đèn pin lúc này tôi dùng trên xe. Tôi đã cất nó vào hộp để đồ trong xe, vậy mà không biết Milo lấy nó ra lúc nào.

Anh ấy bỏ một số thứ ở hộp tạp phẩm ra. Chiếu đèn pin vào, đó là những miếng bolagna được gói bằng nilon.

Anh giơ chúng lên và khê kêu: “Thức ăn”.

Những ngọn lửa tiếp tục yếu đi. Anh ấy hình như rất quan tâm đến món bologna, anh lật qua lật lại miếng thịt, túi đựng đồ. Cái cách xem xét của anh ấy có gì thật đặc biệt.

Sau một lúc không có gì xảy ra, anh ấy đặt miếng thịt lên mặt đất, nơi có ánh sáng chiếu vào, tiếp đến anh trải tất cả những thứ có trong túi ra nền đất đầy bụi. Đi đi lại lại một hồi phía trước cửa hầm, anh ấy đã tạo ra một dải đường đầy thức ăn kéo dài ra tận vỉa hè.

– Goddamn Hansel và Gretel – Anh ấy lăm bắm rồi trườn ra phía ngoài.

Tôi đi theo anh và đứng trước chiếc Fiat, tay anh cầm một chiếc túi rỗng, nắm chặt vo viên lại rồi hất từ tay nọ sang tay kia.

Chúng tôi đứng đó chờ đợi, có rất nhiều ô tô lao vút qua làm cho nền bê tông của con đường rung lên nhè nhẹ.

Milo châm một điếu xì gà và nhả những vòng tròn khói. Chỉ vài phút sau anh ấy đã dập tắt điếu xì gà và kẹp nó giữa hai ngón tay. Trở lại phía cửa hầm, Milo bị kẹt đầu và không thể cử động được trong vài giây, rồi anh vẫy tay ra hiệu cho tôi theo anh vào bên trong.

Đi được vài bước chúng tôi dừng lại, Milo chiếu đèn pin về phía trước, ánh sáng yếu ớt nên chỉ chiếu xa khoảng năm đến sáu mét. Có rất nhiều bàn tay đưa ra để chụp, giật, cướp đồng thức ăn đó. Chỉ cần liếc qua tôi cũng có thể thấy được hình dáng của họ. Những người đang quỳ gối, nhồm lên và giật lấy đồ ăn, giống như hành động của người đàn ông trong cửa hàng.

Chỉ trong chớp mắt tất cả bọn họ đã biến mất cùng với chỗ thức ăn. Milo bắc loa tay và nói lớn

– Còn có nhiều thức ăn hơn thế, các bạn ạ!

Không hề có động tĩnh gì.

Anh ấy đứng nấp đi và tôi cũng lùi lại phía sau hàng rào. Đây cũng giống như một trò chơi phù phiếm vô ích, nhưng nó có vẻ đem lại cho anh ấy sự thanh thản.

Anh ấy bắt đầu lôi hết thức ăn ở các túi khác ra và đặt chúng rải rác phía ngoài cửa hầm. Sau đó anh quay trở lại chiếc xe, chui vào ngồi ở ghế sau, làm cho bộ nhíp kêu lên kèn kẹt. Anh châm lại điếu xì gà.

Cho mỗi nhử, làm bẫy... giống một cuộc đi săn.

Thời gian trôi đi chậm chạp, Milo dán mắt về phía hàng rào, rồi lại thôi. Nét mặt anh không hề thay đổi. Anh ấy đến bên hàng rào. Có một bàn tay đưa ra chộp lấy miếng bánh mì trắng. Milo tiến đến đá chiếc bao đựng ra xa, bàn tay đó vội rút lại.

– Xin lỗi – Milo nói – Muốn ăn phải tự đi kiếm lấy thôi.

Anh ấy rút tấm phù hiệu ra và đưa về phía cửa hầm.

– Chỉ nói chuyện thôi – Anh ấy nói.

Không thấy động tĩnh gì.

Milo thở dài và cúi nhặt ổ bánh lên rồi ném nó qua phía cửa hầm. Anh ấy nhặt thêm một hộp xúp và lắc lắc.

– Hãy ăn ngon nhé, anh bạn.

Một lát sau có hai người dáng vẻ sợ sệt hiện ra ở cửa hầm. Họ khoác trên người những chiếc áo cáu bẩn với những ống tay sờn và chiếc chăn quân đội đã cũ. Chúng tôi chưa thể nhìn rõ họ ngay vì họ vẫn đứng trong bóng tối. Milo cầm ca xúp bằng hai ngón tay: ngón cái và ngón trỏ.

– Sẽ có thêm nhiều nữa – Anh ấy nói – Các bạn chỉ phải trả lời vài câu thôi, không phiền chứ?

Một người mặc chiếc áo choàng rề đám đông đi về phía cửa hầm. Một kẻ len lén bước ra phía vỉa hè, rồi đến những người khác.

Một gã đi ra phía có ánh đèn đường rọi sáng, mặt hăn cau có. Người hăn đang choàng một cái chăn dài đến đầu gối và phủ qua đầu như một chiếc mũ nhà sư, che hết phần mặt. Hăn có nước da đen xám. Hăn bước thật thận

trọng để thăm dò. Cái chăn bị trĩ xuống một chút. Hăn có cái đầu to quá khổ, hói mất một nửa. Khuôn mặt dài và xương, rúm rỏ. Bộ râu xoăn xám, không được chăm sóc hàng ngày, làn da nứt nẻ, đóng vẩy. Hăn khoảng từ năm mươi đến bảy mươi tuổi. Một cái mũi to bè vẹo vọ, thật cân xứng với khuôn mặt nhăn nhúm đầy vết tàn nhang. Đôi mắt lác của hăn không ngừng đảo qua đảo lại.

Hăn cầm mẫu bánh mì trong tay và nhìn hau háu vào ca xúp. Milo cố gắng đưa ca súp cho hăn. Sau một phút do dự, hăn bắt đầu ăn, đôi mắt đã bớt phần lác liên.

Milo bắt đầu hỏi:

– Anh có biết ngựa nòi là gì không?

Gã đó nén cơn giận, kéo chăn quấn quanh người và vắn miếng bánh mì thành hình số tám.

Tôi tiến đến gần hăn và nói:

– Chúng tôi chỉ muốn nói chuyện thôi.

Hăn nhìn vào mắt tôi, cái nhìn đầy tức tối tưởng như các mạch máu có thể bị đông lại, trong ấy có gì đó đang sáng lên. Có thể đó là biểu hiện của sự thông minh hay đó chỉ là một sự đa nghi. Hơi thở của hăn bốc ra toàn mùi cồn. Cặp môi trĩ xuống như mõm của loài chó mastiff. Tôi phải nén chịu đựng.

Milo tiến lại phía sau tôi châm điếu xì gà để xua đi thứ mùi khó chịu đó. Anh ấy đưa xúp cho hăn. Hăn nhìn ca xúp, cuối cùng cũng cầm lấy và nhìn chòng chọc vào tôi.

– Anh không phải là cảnh sát, đúng không? – Giọng hăn rõ ràng một cách đáng ngạc nhiên – Chắc chắn là vậy.

– Đúng đấy – Tôi trả lời – Nhưng anh ta thì là cớm đấy.

Hăn liếc sang Milo và cười, xoa xoa lên tấm chăn, chỗ quấn quanh bụng rồi cho cả hai tay xuống dưới tấm chăn để giấu miếng bánh và ca xúp.

– Chỉ vài câu hỏi thôi anh bạn – Milo nói – Rất đơn giản thôi.

– Cuộc sống không dễ dàng – Người đàn ông đó nói.

Milo móc ngón tay cái vào những túi đặt trên vỉa hè: – Một người quân tử nhé. Chỗ thức ăn này sẽ đủ cho cả anh và các bạn khác nữa. Chúc mọi người vui vẻ.

Người đàn ông lắc đầu:

- Chúng có thể đã bị đầu độc.
- Việc gì mà phải cho thuốc độc cơ chứ?

Hắn mỉm cười:

– Sao lại không. Cái thế giới này cũng đang bị nhiễm độc hết rồi. Người ta tặng quà cho nhau và trong món quà đó đã chứa chất độc và người ta sẽ bị hại.

- Điều ấy có thể xảy ra ở đâu?
- Trên sao hỏa.
- Nghiêm trọng thật đấy.
- Ở sao Kim.
- Tốt thôi – Milo đáp và nhả khói thuốc – Tùy anh thôi, chúng tôi sẽ hỏi ở nơi khác vậy.

Người đàn ông đó liếm môi.

– Cứ tiếp tục đi. Tôi là một con bệnh nên đối với tôi chẳng có nghĩa lý gì cả.

- Bệnh hả? – Milo hỏi.
- Không tin à. Thế liệu anh có dám hôn tôi không?

Hắn tặc lưỡi. Cái chân rơi xuống vai để lộ phía dưới một chiếc áo phông Bush – Quayle đã cẩu bẩn. Cổ và vai hắn xương nhô ra, gầy gò.

- Tôi sẽ làm – Milo nói.

Hắn cười phá lên.

– Đố anh dám đấy. Cá gì bây giờ nào? Các anh có thể kéo nó ra khỏi người tôi à?

- Kéo cái gì ra khỏi anh?
- Bất cứ cái gì anh muốn. Anh hoàn toàn có quyền mà.
- Này– Milo nói.
- Đây là LAPD mới. Chúng ta là những người còn trẻ và khá nhạy cảm. Hẳn lại cười, hơi thở của hãn nóng và có mùi khó chịu, khiến người khác buồn nôn.
- Mẹ kiếp... các người luôn là một thứ rác rưởi... hãy đi mà giữ lấy cái trật tự của các người.

Milo nói:

- Chúc một ngày tốt lành – Rồi quay đi.
- Vậy anh muốn biết gì nào?
- Bất kỳ một điều gì về người công dân có tên là Lyle Edward Gritz – Tôi nói.

Milo hỏi.

- Anh biết anh ta chứ?
- Như là một người anh trai.
- Thật sao?
- À – Người đàn ông đó nói – Thật không may, do thời thế, tuổi tác, sự suy thoái của gia đình... tất cả đều không tốt.

Milo nhìn vào cửa hầm và hỏi:

- Anh ta đang ở trong đó chứ?
- Không.
- Gần đây có thấy anh ta không?
- Không.
- Nhưng anh ta thường đến đây chứ?
- Đều đặn.
- Lần cuối là khi nào?

Gã lơ câu hỏi và lại nhìn tôi, rồi hỏi Milo:

– Anh ta là thứ gì vậy? Hấn hỏi tôi – Một loại phóng viên?

– Bác sĩ – Milo đáp.

– Ồ, thế á– Hấn mỉm cười – Anh có viên pelícilin nào không? Mọi cái khi đã đến đây đều bị nhiễm khuẩn. Amoxycilin, erythro–mycin, tetracycline... bất cứ thứ gì cũng đều hạ gục những con vi khuẩn đó.

– Tôi là một bác sĩ tâm lý.

– Ồ – Hấn như vừa bị thương. Hấn nhắm mắt lại và lắc đầu. Khi mở mắt ra, mắt hấn ráo hoảnh và hấn nhìn thẳng vào một điểm – Thế thì anh không thể làm hại tôi, đúng không anh bạn?

– Gritz – Milo nói – Anh có thể nói điều gì về anh ta không?

Hấn trở nên trầm ngâm.

– Một kẻ cặn bã da trắng, chỉ số IQ thấp nhưng khỏe mạnh. Anh ta không có sự bào chữa nào nên cuối cùng xuống đây. Tôi không làm thế. Có thể anh nghĩ tôi là loại công chức ăn tiền phải không? Vì tôi là người da đen và tôi biết luật – Hấn mỉm cười.

Tôi cũng cười đáp lại.

– Không phải thế – Hấn nói tiếp – Tôi đi lượm rác. Một cách chuyên nghiệp đấy. Ở thành phố Campton. Lương ở đó cao, có bảo hộ lao động, lợi nhuận lại lớn. Sai lầm của tôi là đã từ bỏ công việc đó và đi làm riêng. Công việc đang phát đạt thì trở nên ế ẩm và tôi đã đâm đầu vào ma túy để giải khuây.

Hấn rút một tay ra khỏi chăn, giơ lên cao làm cho ống tay áo tụt xuống tận khuỷu. Phía dưới khuỷu teo lại vì những vết sẹo, vài vết ápse, từng cụm sẹo trâu và có chỗ vẫn còn đang chảy máu.

– Vết này mới có đấy – Hấn nói và chỉ vào vết thương nơi cổ tay – Phải biến khỏi đây trước khi trời sáng, tôi chẳng có cái quyền cho riêng mình. Sao anh không cho tôi theo và cho tôi một chỗ ngủ?

– Đấy không phải việc của tôi – Milo trả lời.

– Không phải việc của anh sao? – Hẳn cười – Anh là ai? Một kiểu người theo chủ nghĩa tự do chẳng?

Milo nhìn hẳn và lại hút thuốc.

Hẳn lại cho tay vào trong chăn:

– Ồ, cuối cùng thì hãy cho tôi một bác sĩ thực sự và tôi có thể lấy vài viên morphin.

– Thế còn người dân trong vùng?

– Đã đi hết rồi. Không thể xin thuốc kháng sinh ở họ được.

Milo nói:

– Tôi có thể cho anh đi nhờ đến một phòng cấp cứu nếu anh muốn.

Hẳn bật cười khinh bỉ:

– Để làm gì? Để rồi phải đợi suốt đêm với những phát súng và những con đau tim à? Tôi không có một phỏng đoán nào cả, chỉ là virus thôi, chưa hề có triệu chứng gì. Do vậy những gì họ có thể làm là bắt tôi đợi, ở tù còn sướng hơn.

– Đây rồi – Milo nói khi thọc tay vào túi áo và tìm ra chiếc ví. Anh lấy ra một số hóa đơn và đưa cho gã đàn ông – Hãy tìm một phòng và giữ lại tiền thừa.

Hẳn nở một nụ cười ấm áp và rộng rãi khi nhét tiền vào trong chăn.

– Cái đó thật tuyệt vời, ngài cảnh sát ạ.

Milo hỏi:

– Gritz cũng dùng ma túy à?

– Mới bị nhẹ thôi. Như tôi đã nói, hẳn là một thứ cận bã da trắng. Hẳn và tiếng hát của hẳn.

– Hẳn thích hát sao?

– Lúc nào cũng thích hát, một thứ âm thanh om sòm và âm ỉ. Hẳn muốn trở thành Elvis cơ đấy.

– Còn tài năng gì nữa không?

Gã nhún vai:

- Tôi là ai mà có thể phán xét hẳn.
- Hẳn có bao giờ phạm tội hoặc mắc lỗi với ai chưa?
- Theo tôi thì không.
- Thế còn Dorsey Hewitt?

Hẳn mím chặt môi.

- Hewitt, Hewitt... một người đã làm công việc mang tính tập thể đó!
- Anh biết anh ta à?
- Không. Tôi đã đọc trên báo. Khi thấy gã ngốc đó làm vậy tôi thấy lo cho hẳn. Hẳn đã phản ứng quá mức. Mọi người sẽ đến đây và tước đi của chúng tôi tất cả.

- Anh chưa bao giờ gặp Hewitt à?
- Chưa.
- Không biết hẳn và Gritz có phải là bạn thân không?
- Làm sao tôi biết được trong khi tôi chưa gặp.
- Có người cho tôi hay rằng Gritz đã nhắc đến chuyện làm giàu.
- Chắc đúng đấy. Hẳn luôn làm vậy. Một gã ngốc. Cắt bỏ đi một thành tích để trở thành Elvis thứ hai. Chỉ cần rót một chai đây cỡ họng thì anh ta sẽ là số một.

Người đàn ông quay về phía tôi.

- Theo anh thì sẽ là chuyện gì?
- Tôi nghĩ anh đang không khỏe – Tôi trả lời.
- Họ... những bác sĩ thực tập tại County... đã nói rằng tôi mắc căn bệnh dễ xúc động, sẽ còn thay đổi tâm tính dữ dội. Tiếp đến là họ sẽ giảm dần lượng thuốc methadone của tôi.

Hai hàm răng anh ta đánh vào nhau và đợi tôi đưa ra lời nhận xét. Nhưng tôi chẳng nói gì. Hẳn tiếp tục:

– Giả sử tôi vẫn đang dùng thuốc, tự mình điều trị cho mình – Hãn cười, mẹ kiếp, tôi chỉ dùng thuốc để giải khuây.

– Milo bảo

– Trở lại khu đường ray thì anh còn biết gì thêm về Gritz?

– Hết rồi – Hãn mỉm cười – Tôi vẫn được giữ lại tiền chứ?

– Kẻ hủy diệt III vẫn ở đây à?– Tôi hỏi.

– Ai cơ?

– Một gã trẻ đến từ Arizona, bị khuyết ngón út và ho nặng. Anh ta có một cô bạn gái cùng một đứa trẻ.

– Ồ, đó là Wayne. Hãn tự gọi mình là thế đấy– Gã cười lớn

– Nhưng họ đã dọn đi chiều nay rồi. Như tôi đã nói đấy, người ta đến rồi đi mà...

Hãn trùm chăn lên đầu, không rời mắt khỏi tôi, rồi hãn đi men theo hàng rào chắn.

– Thế còn phòng ngủ hôm nay thì sao? – Milo hỏi.

Hãn dừng bước và nhìn lại:

– Tôi sẽ cắm trại ngoài trời để tận hưởng không khí trong lành – Hãn cười toe toét.

Milo cười với hãn ta và nhìn lại đồng hồ ăn:

– Chúng ta làm gì với chúng bây giờ?

Người đàn ông nhìn chăm chú chỗ thức ăn và nói:

– À, tôi sẽ lấy một chút gatorade và cả pepsi nữa.

Hãn ta nhặt mấy thứ rồi lại giấu phía trong cái chăn.

– Thế thôi à – Milo hỏi.

– Đang ăn kiêng – Hãn đáp – Nếu có thể anh hãy mang toàn bộ vào trong kia. Tôi tin chắc là sẽ có vài người vui vẻ nhận lấy của anh đấy.

Người đàn ông đi khuất vào bóng tối, dáng đi lảo đảo nhưng dứt khoát, như dáng đi của người mù lão luyện.

Milo và tôi lôi những chiếc hộp ra dưới ánh sáng yếu ớt của chiếc đèn pin. Công việc đang được tiến hành thì tôi cảm thấy có hơi thở sợ sệt đầu đó.

Người đàn ông dừng lại và đưa tay chỉ xuống đất. Chúng tôi đặt những chiếc hộp xuống và một ngọn lửa xanh bùng lên. Sau đó lửa nổi tiếp bùng lên. Bức tường bê tông trở thành tụ điểm của những đồng giấy. Những cơ thể và những khuôn mặt trông xanh hơn dưới ánh lửa.

– Đến giờ ăn tối rồi – Hẳn gào lên khi đã đi xa– Có thêm nhiều ngọn đèn.

Mười người xuất hiện hoặc hơn. Họ hiện ra mờ nhạt và không trông rõ mặt, không rõ giới tính. Họ hỗn độn, tả tơi như sau một cơn bão.

Milo lấy mọi thứ trong hộp ra. Một bàn tay lần tới và giật lấy, có nhiều người vây quanh chúng tôi. Trông họ xanh nhợt, rụt rè và chờ đợi.

Milo vươn người về phía trước, ngậm miếng xì gà trên miệng. Sau những gì anh ấy nói, có nhiều người đổ xô tới. Một số khác thì đứng lại nghe ngóng, chỉ có một số đáp lại. Anh ấy cho họ thêm. Tôi cũng phụ giúp và cảm thấy những bàn tay chạm vào người. Cuối cùng tất cả chỗ thức ăn hết bay.

Milo lia đèn pin để quan sát khu đất. Ở đó chỉ có những đồng vải cũ, những mái che gắn vào tường và mọi người đang ăn uống.

Người đàn ông có tấm chăn trùm đầu đang ngồi dựa lưng vào tường, đuôi áo khoác trải rộng ra. Một bên cánh tay trần duỗi ra được quấn quanh bằng sợi dây chun. Nụ cười mãn nguyện hiện trên khuôn mặt gã, một mũi kim đang đâm sâu vào tay gã.

Milo vặn vẹo đầu cho đỡ mỏi và giảm bớt ánh sáng của chiếc đèn.

– Đi thôi – Anh ấy nói đủ để tôi nghe thấy.

*

Anh lái xe về hướng Tây chứ không quay lại

Beverly Hills và nói:

– Hừ, đó là con số không.
– Họ không có gì để nói cho chúng ta.
– Sự đồng lòng nhất trí trả lời không biết Lyle Gritz trong vòng một hoặc hai tuần. Đó cũng là một sự đối đãi đáng kể. Hắn đến rồi lại đi. Hắn đã làm vậy, thực sự là để khoác lác về cách làm giàu trước khi đánh bài chuồn.

– Một Elvis nữa.

Anh ấy gật đầu:

– Một tài năng âm nhạc, không phải kẻ sát cá. Tôi đã bám vào một vài chi tiết và vào người đã khai nhận là tuần trước nhìn thấy hắn bước vào xe của ai đó. Nhưng nhưng người đó cũng như bị mất trí vậy. Họ không thể đưa thêm chi tiết cụ thể nào như về màu sắc hay kiểu dáng xe để phân biệt. Tôi không chắc anh ta không chỉ nói thế. Tôi sẽ tìm ra nếu như tên Gritz xuất hiện ở bất kỳ hồ sơ tội phạm nào gần đây. Anh có thể hỏi Jeffers xem anh ta đã từng là bệnh nhân tại trung tâm hay không? Nếu đúng thì có thể nhờ chị ấy chỉ cho anh những gì có thể làm. Nhưng dù có tìm ra anh ta tôi cũng không dám chắc. Điều đó thật đáng nguyên rủa.

Anh ấy rẽ vào quán cốc tay trên đường Wilshire. Đó là khu vực buồn tẻ của Santa Monica. Đèn nông được treo trên cửa ra vào. Tôi chưa từng tới nơi này, nhưng qua cách Milo đẩy cửa vào tôi biết anh ta đã quá quen thuộc nơi đây.

Bên trong phòng tối hơn bên ngoài. Chúng tôi rửa tay trong phòng vệ sinh, sau đó quay ra ngồi ở quầy ba. Đồ trang trí trong phòng bằng nhựa đỏ và nicotin. Những quân bài rummi cũ kỹ, lộn xộn và dường như bị lãng quên. Máy chơi nhạc gợi nhớ về Vic Damone.

Milo bốc một nắm hạt điều và nhấm nháp. Anh ta gọi hai lon Chiva và không phản đối khi tôi gọi một lon Coke.

– Điện thoại ở đâu? – Tôi hỏi.

Anh ta chỉ cho tôi và tôi gọi về cho Robin.

- Thế nào rồi em?
- Vẫn ổn. Em đang ôm ấp một người đàn ông khác trong đời.
- Vui lắm hả?
- Em không nghĩ thế. Anh ta chẳng cười mà chỉ nhỏ dãi. Cứ thế mãi thôi.
- Không hẳn thế. Bọn anh đã bỏ đi nhiều đồ ăn.
- Thôi được. Sao anh chưa về nhà?
- Milo muốn uống một chút gì đó. Tâm trạng anh ấy lúc này không tốt lắm. Có lẽ anh phải đưa anh ấy về. Em cứ ăn trước đi, không phải đợi bọn anh đâu.
- Được thôi... Em sẽ bật đèn ở cửa sổ và dành cho anh một mẫu xương ở đĩa.

CHƯƠNG 16

Milo tỏ ra khá trầm tĩnh cho đến tận khi chúng tôi đến Benedic Cangon. Tôi bảo anh ấy đi ngủ, anh ấy làm theo không phản đối. Bảy giờ sáng thứ bảy, tôi thức giấc, anh ấy đã đi rồi, chăn đệm gọn gàng.

Robin và tôi ăn sáng, sau đó tới thư viện Bio Med. Tôi tra cứu Wilbert Harrision trong mục nghiên cứu và điều trị bệnh tâm thần. Danh mục hướng dẫn chuyên khoa y chỉ ra một địa chỉ ở phố Signal ở Ojai, không có điện thoại. Tôi chép lại rồi tiếp tục đọc tiểu sử.

Học y tại Đại học Columbia và thực tập tại bệnh viện chuyên khoa Minninger, có một suất học bổng do chuyên khoa nhân chủng học ở Santa Barbara trao, một do văn phòng chuyên khoa của tổ chức de Bosch và Trường phục hồi chức năng trao.

Theo đuổi nhân chủng học khá thú vị, hứa hẹn một tương lai vươm xa trong sự nghiệp cá nhân. Nhưng con đường của ông ta không chỉ là hàn lâm mà lại tập trung vào phân tâm học và những phương pháp điều trị. Sáu năm tuổi, nghỉ hưu, chuyển từ Beverly Hills về Ojai, sống một cuộc đời khép kín, thậm chí không có số điện thoại.

Tôi giờ lướt qua văn R và chợt thấy hướng dẫn về Harvey Rosenblatt. Viện được hình thành do sát nhập Trường Đại học NY với một văn phòng ở 65 East – Mankalfa. Cùng địa chỉ của Shirley người mà tôi liên lạc biết bao lần không được.

Nhưng bà ta chẳng trả lời bao giờ, họ đã li dị chẳng? Hay còn tệ hơn thế?

Tôi tiếp tục đọc. Rosenblatt tốt nghiệp Đại học NY, thực tập chuyên khoa ở Bellevue, bệnh viện chuyên khoa tâm thần học Hale Evanston Rebert ở Manhattan và bệnh viện Southwick ở Anh. Là nhà phân tâm học và tâm lý trị liệu.

Tập tiếp theo cũng có tên ông ta. Tôi tiếp tục cho đến khi cái tên đó không xuất hiện nữa.

Cách đây bốn năm đúng vào thời gian mà Paprock và Shipler bị mưu sát. Không biết họ có liên quan gì không.

Tôi thử kiểm tra. Giống như hầu hết các phương tiện thông tin đại chúng khác, tờ tạp chí của hiệp hội y khoa Mỹ hằng tháng có đăng những lời cáo phó. Tôi lục tung cả đồng tài liệu lên và tìm được bốn bản copy. Không có dấu vết của nhà phân tâm học nào cả.

Có lẽ bản copy của cuốn *Hướng dẫn của hiệp hội phân tâm học Mỹ* chỉ mở ra một lối nhỏ hẹp mà thôi. Tài liệu về Katarina de Bosch mà tôi thấy trong tập để ở nhà đã nói đến giây phút cuối cùng của cô ấy.

Tuy nhiên người ta cũng không khẳng định cô ấy đã chết, vì thế có thể tôi đang làm một việc vô ích.

Tôi nghĩ đến một hướng khác để có được những địa chỉ cần thiết, đó là những ấn bản khoa học.

Trong cuốn *Phân tích phân tâm học và các chữ số* có nhiều bài mà Katarina và bố cô ấy là đồng tác giả, nhưng từ khi ông ấy chết không thấy xuất hiện nữa.

Một ai đó đã nuôi dưỡng bọn trẻ, điều này gợi tôi nghĩ đến “*Tình yêu dối trá*”.

Tôi đọc tiếp:

Quá trình của sự hình thành ràng buộc mẹ – con dựa trên nền tảng mối quan hệ thân thiết. Nó chặn đứng mầm mống của sự phân tâm sau đó. Tình yêu cao thượng nuôi dưỡng tình cảm của trẻ nhỏ, dành cho nó cảm giác được bảo vệ, được che chở và tự tin vào khả năng của chính mình. Tình yêu dối trá là sự lạm dụng việc nuôi dưỡng tạo ra sự hoài nghi, oán hận nảy sinh từ những việc làm thất bại.

Tôi thử tìm những bài báo do Harrison và Rosenblatt viết. Nhưng không có. Thường những người mới tập sự không được in sách. Nhưng tìm thời

gian tiếp đó cũng không thấy. Tốt nhất là tiếp tục với nhà hoạt động xã hội Mifechell Lerner.

Cách đây sáu năm anh ta từng là thành viên của một tổ chức hoạt động xã hội quốc gia. Ghi lại địa chỉ của Laurch Cangon và số điện thoại kèm theo. Cử nhân trường Cal State Northridge, tập sự chuyên khoa tại bệnh viện đa khoa San Francisco. Hai năm sau, trở thành nhân viên hoạt động xã hội ở trường phục hồi chức năng. Cùng với một số chuyên gia, anh ta viết vì sự lạm dụng việc nuôi dưỡng và cách xây dựng tình cảm gia đình.

Tôi bắt đầu thấy thất vọng, nhưng vẫn tiếp tục xem đến tạp chí hoạt động xã hội. Không thấy tiểu sử của anh ta, nhưng ngay dưới dòng thông báo về cái chết của anh ta vào tháng mười hai là quyết định đình chỉ hành nghề, với một danh sách kèm theo gồm mười ba người hoạt động xã hội bị tổ chức sa thải vì hoạt động bạo lực. Người nổi bật trong danh sách đó là Lerner, Mitchell A. Chẳng có thông tin gì thêm.

Thông tin thu được không đến nỗi tồi. Rồi thư viện tôi quay về Benedict. Robin đang lúi húi gọt dẽo, con chó ngồi bên mặt buồn rầu. Nó theo tôi vào nhà, nhìn chăm chăm vào cái bánh Sandwich mà tôi đang cầm. Tôi đi ra ngoài, con chó lẻo đẽo chạy theo.

– Anh đi đâu đấy? – Robin hỏi.

– Về nhà. Anh định xem liệu bọn họ làm có ổn không? – Nàng nhìn tôi đầy lo lắng nhưng không nói gì.

– Có nhiều người xung quanh mà – Tôi trấn an.

Nàng gật đầu, nhìn ra ô tô. Con chó đang đứng đặt chân lên đầu xe. Nàng mỉm cười.

– Người ta muốn đi đây đi đó. Sao anh không cho nó đi cùng.

– Sao cơ... nhưng cái hồ đang tháo nước không phải là thứ mà nó ưa thích, nước là nỗi ám ảnh của nó mà.

– Sao anh không dạy nó thử xem.

– Ừ, sao lại không nhỉ. Có thể bắt đầu một việc mới đấy chứ.

*

Bốn người đàn ông đã có mặt trước khi tôi đến. Nước trong ao đã rút xuống một nửa và thôi không chảy mạnh nữa, không khí đang được thổi vào cho cá bằng một thùng to màu xanh trên xe tải. Mấy người công nhân nhổ những bụi bo vương vãi và kiểm tra đường dây khí dẫn tới thùng.

Tôi cùng với người tổ trưởng đi kiểm tra lại lần nữa. Đó là gã đàn ông da ngăm nâu, râu cằm trắng như nhuộm. Con cún giữ khoảng cách với ông ta, bám sát theo tôi khi tôi đến kiểm tra thùng thư.

Chẳng có gì quan trọng ngoài một phong bì trắng, dài làm bằng một loại giấy rẻ tiền mà trước đó tôi từng nhìn thấy ở đâu đó.

Tên và địa chỉ người gửi: Sherman Bucklean, luật sư tại văn phòng luật sư, thung lũng Simi. Lá thư thông tin rằng Donald Dell Wallace tin chắc tôi biết nơi ở của người khiếu kiện hợp pháp Chondra Starr Wallace và Tiffani Nicolette Wallace, yêu cầu tôi nhanh chóng cho biết chính xác thông tin về luật sư của người đó, để quyền của người khiếu kiện hợp pháp không bị hạn chế. Phần còn lại của bức thư là một loạt ngôn ngữ chuyên môn về pháp luật.

Tôi nhét lá thư vào phong bì rồi đút vào túi. Con chó đang cào cào cửa.

– Nào nào – Tôi vừa vỗ đầu nó vừa mở cửa, nó chạy lên trước tôi đến thẳng bếp và xông tới tú lạnh giơ chân cào cào, miệng thở dài hõn hà hõn hển. Tôi mở tủ và thấy một ít thức ăn đã bị hỏng, liền bỏ chúng ra khỏi tủ lạnh.

Sữa, pho mát và một số hoa quả bắt đầu héo, tôi cũng quăng đi nốt. Cho những thức ăn còn dùng được vào túi, tôi lại nghĩ đến những người lang thang trên xa lộ. Còn một ít thịt trong hộp nhựa, mùi còn khá thơm... Con chó nhìn chăm chăm vào đó cứ như nhìn thấy vị cứu tinh.

– Được rồi – Tôi đổ hộp thịt ra bát và đặt trước mặt nó, rồi cầm túi rau quả còn tươi đi xuống xe.

Những người dọn ao cá đã làm xong việc.

Anh tổ trưởng nói với tôi:

– Được rồi đấy, vài tiếng nữa sẽ hút sạch hồ. Ông có muốn chờ để kiểm tra không?

- Không thành vấn đề.
- Khi nào ông quay trở lại.
- Chưa biết.
- Ông định đi dài ngày à?
- Có thể như thế.
- Lạnh đấy.

Anh ta đặt vào tay tôi tờ hóa đơn. Một lát sau, họ đi. Chỉ còn nghe tiếng nước róc rách. Tôi ngồi xuống bên bờ ao vương vãi bùn đất, chờ xem nước cạn dần. Hơi nóng và sự yên tĩnh làm tôi thiu thiu ngủ. Không biết chính xác là bao lâu sau, chợt có giọng ai đó làm tôi tỉnh giấc: “Chào!”

Tôi ngái ngủ đứng dậy, chuyệnh choạng.

Một gã đàn ông trên dưới ba mươi tuổi, râu tóc đen rậm rì cầm một cái vành xe đứng chắn ngay lối vào. Hắn mặc một cái quần Jeans xám, đi ủng có trang trí dây xích, áo phong đen bên trong áo vét da đen đậm. Tai hắn đeo khuyên tai vàng, cổ đeo xích kim loại, trên cánh tay xăm một hình lớn.

Chân hắn đi vòng kiềng, bụng phệ, mắt có những viền đỏ, đầu hắn đội mũ lưỡi trai đen.

Một gã bảo vệ nhan nhản ở các quán bar. Hắn ta vừa huýt sáo vừa tiến lại gần. Hắn cầm vành xe bằng một tay, từ từ hạ thấp, rồi tiến lại gần tôi. Hắn nhìn dán vào mặt tôi, rồi nở một nụ cười chậm rãi.

- Vẫn giữ nguyên bức tường chứ hả?
- Anh muốn gì?
- Những đứa con của Donald – Giọng hắn đặc sệt, cứ như vừa rời quầy bar đến thẳng đây vậy.
- Họ không ở đây.
- Ở đâu, ông anh?

Trong tay hắn bánh xe quay hình vòng cung rộng hơn. Tôi đáp:

– Làm sao tôi biết được.

– Anh đang tìm một người đàn ông da đen, nhỏ thó. Có thể anh đã tìm thấy hắn ta. Có thể đã tìm thấy, ông anh ạ – Hắn tiếp tục bước về phía tôi, chỉ còn cách một vài bước chân.

Tôi nhìn rõ hắn, rất nhiều răng bị gãy, đầu đầy gàu, một cái mụn căng mủ nằm ngay dưới mắt trái. Một hình xăm trông thật kỳ quái: lưỡi dao đầy máu và những chữ theo kiểu gothic màu xanh loè loẹt.

Tôi nói:

– Tôi đã nhận được thư từ luật sư của Wallace.

– Mẹ kiếp – Hắn ta tiến lại và vung tay rộng hơn, mùi hôi bốc ra từ hắn như mùi của một chậu quần áo bẩn lâu ngày chưa giặt.

Tôi quay lại phía sau. Không còn chỗ để lùi nữa. Đằng sau tôi là những bụi gai và cây bo chằng chịt. Tôi nói:

– Không phải anh đang giúp cho Donald Dell đấy chứ. Điều đó không lợi cho ông ta đâu.

– Ai gây ra chuyện vớ vẩn này, ông anh? Ông anh hết cơ hội rồi.

Hắn ta vung cái vành lên một cách uế oải, rồi hạ xuống và đập xuống đất, bụi tung lên mù mịt. Hắn liếc xuống ao rồi nhìn tôi.

Tôi nhìn vội xung quanh tìm vũ khí.

Vài cái túi nhựa quá khổ do mấy người công nhân bỏ quên, đoạn dây cao su, một vài mảnh kính lọc màn hình, một mái chèo dài, nhưng nó ngoài tầm với của tôi.

– Từ khi nào? Tôi hỏi.

– Cái gì?

– Tôi hết cơ hội từ khi nào?

– Từ khi tao nói như vậy đấy.

– Anh thuộc nhóm – Những Thầy Tu Sắt ư?

- Những đứa trẻ ở đâu?
- Tôi nói rồi, tôi không biết.

Hắn ta lắc đầu.

- Đừng có hy sinh vì nó, ông anh ạ. Đó chỉ là công việc thôi. Mẹ kiếp.
- Anh thích cá chứ?
- Há?
- Cá ấy. Một sinh vật tuyệt vời. Đồ nhắm cũng tuyệt vời.
- Hừ!
- Anh có muốn làm một ít đồ nhắm quen thuộc không?
- Cái gì?
- Anh đã từng đến đó chưa? Câu cá thể thao ấy.

Vẻ bối rối hiện rõ trên khuôn mặt hắn ta. Nhưng nó qua đi rất nhanh. Sau đó là cơn tức giận bùng lên, hắn ta nhắm thẳng vành xe vào người tôi.

Tôi nhảy vọt sang bên tránh đòn.

- Hừ!

Hắn rất tức giận, vung nhát nữa, trượt, hắn lại đập một nhát thật mạnh, nhưng không đủ tầm với, trong suốt thời gian đó vẫn không có gì thay đổi trên nét mặt hắn.

- Lại đây, gà con, chic... chic... – Hắn cười.

Tôi cố chạy xa hắn ta, tìm mấy hòn đá ở ven hồ. Nhưng mấy hòn đá đầy rêu bám, trơn trượt, tôi phải dùng cả cánh tay để giữ. Điều đó làm hắn cười phá lên. Hắn ta hét lên, đi vòng ra sau tôi, dáng thô kệch và chậm rãi. Hắn đuổi, vờn tôi như chơi trò chơi vạy.

Hắn ta bắt đầu kêu cục, cục như gà trên sân. Tôi liếc nhanh giữa bánh xe và mắt hắn ta, sẵn sàng tìm cơ hội làm hắn giật mình và sẽ lấy cái to béo của hắn chơi lại hắn. Nếu tôi sơ sẩy, tôi sẽ bị đập nát ngay.

- Bum, bum, bum – Hắn gọi, gà con, chic, chic.
- Đồ ngu ngốc – Tôi nói.

Mặt hăn đỏ lên rồi tái đi. Hai tay nắm chặt bánh xe, hăn đột ngột vung vào đầu gối tôi.

Tôi nhảy giật lùi, vấp chân, trượt ra rìa hồ, tay bị đập một cái khá đau. Bánh xe rơi xuống đám sỏi kê lạo sạo. Hăn ta nhặt lên, nâng cao qua đầu. Có tiếng động sau lưng hăn – rồi tiếng sủa rất gần, tiếng khịt mũi. Cuối cùng một khối lao nhanh như tia chớp vào hăn. Hăn ta quay ngay về phía sau, giơ bánh xe chắn trước ngực như đỡ khiên. Con chó Bun đã xông vào hăn, cái đầu đen của nó nhỏ như đầu đạn, răng nhe ra trắng ớn đe dọa. Tôi nhảy bật lên, tay cầm hòn đá quay tròn.

Không đủ lực để hạ gục hăn lập tức, nhưng tôi đã đập được vào hăn, đẩy bánh xe mạnh vào ngực hăn. Có cái gì đó gãy đánh rắc.

Hăn kêu lên “ối”. Âm thanh yếu ớt lạ thường. Hăn sụp xuống. Người gập lại như cây chuối gãy.

Con chó chồm lên người hăn, cắn ngập răng vào chân hăn, giật lắc từ bên này sang bên kia.

Hăn nằm úp sấp. Tôi giảm mạnh làm cho bánh xe dưới ngực hăn cửa lên nghe sắc lạnh

Tôi ần ần cho đến khi tiếng rên rĩ của hăn yếu dần, tôi bắt đầu rời lỏng tay.

Tôi kéo hăn lên. Hăn hầu như không nhúc nhích, cả thân hình lực lưỡng của hăn đổ ập xuống cạnh tôi. Tôi vẫn cố đứng vững, để mặc hăn đổ ịch xuống đám cỏ, hy vọng không làm rách thanh quản của hăn.

Con chó vẫn chồm lên người hăn, nhay nhay ống quần bò.

Gã đàn ông nằm sõng soài trên nền đất bụi. Tim tôi đập dồn dập. Hăn bắt đầu cử động và rên rĩ.

Tôi tìm thứ gì đó để băng cho hăn. Nhìn xa xa tôi thấy có mấy cái túi vải. Tôi bảo con chó: “Ở đây nhé”. Tôi chạy ra nhặt mấy cái túi, buộc lại với nhau thành dây rồi buộc treo cánh tay hăn lên.

Con chó lùi lại quan sát tôi, đầu nó ngẩng lên. Tôi khen nó:

– Mày làm tốt lắm, Spike ạ! Nhưng này đừng có ăn cái đó. Một miếng thịt bò thăn mày thấy thế nào, nó tuyệt hơn đấy.

Gã đàn ông he hé mắt. Cố gắng nói gì đó nhưng chỉ phát ra những tiếng khào khào trong cổ họng.

Phía trước cổ hắn có một vết thương và một vết thâm tím ngay chỗ xăm. Con chó bước qua hắn, hắn như bị điện giật. Hắn quay đầu đi và nhăn mặt vì đau.

Tôi nói:

– Đứng yên, Spike. Không đánh nhau nữa.

Con chó nhìn tôi dò xét với đôi mắt đã dịu hơn. Gã đàn ông bật ho nghèn nghẹt. Con chó chớp mắt, nước miếng chảy ròng ròng, miệng nó gặm gừ.

– Mày khá đấy, Spike – Tôi nói – Đợi hắn một chút, nếu hắn có ác ý gì thì mày được phép cắn họng hắn làm bữa điểm tâm nhé.

CHƯƠNG 17

Thật ngu ngốc, Milo nói và quăng mẫu giấy xuống đất. Tên hăn là Hurley Keffler. Hăn có một mảnh đất, không rộng lắm. Đó là một kẻ xấu tính. Chúng tôi thấy xe đạp của hăn vứt ngoài đường. Hăn ta không bám theo anh đâu, tình cờ đến đó đúng lúc mọi người đã đi và hăn đã gây sự với anh.

– Đó chỉ là cuộc dạo chơi ngẫu hứng cuối tuần thôi à?

–Ừ.

Chúng tôi ngồi bệt trên đất, xe cảnh sát chở hăn đi. Con chó đứng nhìn theo, dán cái mõm vào chấn song hàng rào, tai vểnh lên.

Tôi nói:

– Tôi nhận được một lá thư của luật sư Wallace. Ông ta muốn biết hai cô bé ở đâu và dọa sẽ nhờ đến pháp luật nếu tôi không nói. Cứ như quyết định của linh mục vậy.

– Đó có thể không phải nhiệm vụ của một linh mục – Anh ấy nói – Keffler, có thể là người thấp cổ bé họng, đang cố gây áp lực cho anh trai.

– Anh sẽ làm gì với hăn?

– Nếu độ cồn trong máu đủ để kết luận hăn ta đi quá tốc độ khi say rượu. Nếu linh mục bảo lãnh, vài ngày nữa hăn sẽ được tha thôi. Tôi sẽ nói chuyện với hăn, dặn họ nhốt hăn lại.

Anh ấy tiếp tục:

– Cá với anh là hăn ta chẳng biết gì đâu. Anh đã sử dụng cái gì để đánh lại hăn, một thứ gọi là karate mà tôi vẫn trêu anh á?

– Đúng thế? – Tôi nói, cúi xuống và vỗ nhẹ vào cổ của con chó – Tôi nợ nó đấy. Nó đã có cú đánh bất ngờ từ sau lưng, nhờ đó tôi có thời gian tránh

cú đánh của Keffler. Hơn nữa nó đã vượt qua cảm giác sợ nước, dũng cảm nhảy xuống ao.

– Không đùa đấy chứ.

– Tất nhiên, tôi sẽ coi nó như vị thánh cứu mạng— Anh ấy cũng cúi xuống, xoa xoa tai con chó.

– Chúc mừng, Thánh Doggus, ngài là anh hùng đấy.

Một tên lái chiếc xe màu trắng và đen đi qua, nhìn chúng tôi. Milo vẫy anh ta.

– Tuyệt lắm – Tôi nói với con chó.

– Xem đấy, nó đã cứu cái xương bánh chè của anh, Alex, tại sao anh không nghĩ là nó xứng đáng có một cái tên thực sự? Tôi thì thích là Rover.

– Khi tôi dọa Keffler, tôi gọi nó là Spike

– Ồ, nghe nam tính đấy chứ.

– Nhưng có lẽ nó đã có một cái tên rồi. Thật tiếc. Tôi thực sự thấy yêu quý nó.

– Cái gì – Anh ta thúc cùi chỏ vào mạng sườn tôi, nói dịu giọng – Cho nó một cái tên, Alex ạ. Trao quyền cho nó để nó có thể phát huy hết tiềm năng của loài khuyển.

Tôi cười, xoa mãi vào cái đầu mịn mà của con cún. Nó thở hỗn hển và dụi đầu vào chân tôi.

– Keffler không phải là kẻ giết người đâu. Tôi nói, khi tôi đề cập đến chuyện đó hấn choáng thực sự.

– Có thể.

– Thôi quay lại với “*Tình yêu dối trá*” của chúng ta đi nào – Tôi nói – Có gì mới đối với Lyle Gritz không?

– Chưa.

– Sáng nay tôi qua thư viện, kiểm tra mấy quyển hướng dẫn chuyên khoa. Chẳng có thông tin gì về Rosenblatt hay Katarina de Bosch. Harrison

đã chuyển về Ojai, không có số điện thoại, có vẻ là nghỉ hưu. Còn nhà hoạt động xã hội Lerner bị tổ chức hoạt động xã hội sa thải, vì dính vào một vụ vi phạm đạo đức.

- Vi phạm cái gì?
- Quyển hướng dẫn không ghi gì cả.
- Không biết vi phạm gì nhỉ? Ngủ với bệnh nhân à?
- Thường là thế, nhưng có thể là vấn đề về tài chính, lừa đảo hoặc nghiện ma túy, nghiện rượu.

Milo đi vòng ra hàng rào. Cái ao đã cạn khô. Tôi đi ra vườn, tắt máy bơm, con chó bám sát sau gót.

Khi tôi trở lại Milo nói:

– Nếu Lerner là một gã hư đốn, nó sẽ làm một điều gì đó khác cơ, chẳng hạn như đá vào bệnh nhân.

– Đúng thế – Tôi nói – Tôi đã tìm phần viết của Bosch về “*Tình yêu dối trá*”, đặc biệt nó đề cập đến quyền của người nuôi dưỡng, đến sự không thân thiện, bi quan, yếu thế, bạo lực. De Bosch đã sử dụng thuật ngữ “báo thù” để miêu tả hậu quả của việc lạm dụng quyền đó. Nhưng thú thực tôi vẫn chẳng biết tôi đã làm gì cả.

– Tại sao anh không liên lạc với Harrison ở Ojai, xem anh ta có biết gì thêm không. Nếu không có điện thoại, để tôi kiểm tra.

– Được đấy – Tôi nói – Harrison có thể là nguồn cung cấp những thông tin bổ ích khác. Khi người bệnh bị tình nghi thì thường được đem đi điều trị trị liệu. Một trong những chuyên môn của Harrison là chữa trị cho những con bệnh như vậy. Nếu anh ta trị bệnh cho Lerner thì đó chẳng phải là chuyện thú vị sao? Tôi không cường điệu đâu. Lerner sẽ tìm đến người quen. Đọc cho tôi số của Harrison đi. Tôi sẽ gọi ngay đến đó.

Milo ra xe lấy radio. Mười phút sau anh ta quay lại và nói:

– Không có ở đây. Cả địa chỉ vẫn còn ở tờ fax. Anh đến chỗ tôi một lát được không? Ở Ojai lúc này rất tuyệt, đặc biệt là những cửa hàng nhỏ và

những tác phẩm mỹ thuật cổ. Hãy đưa cô gái đáng yêu đi cùng, phải biết kết hợp công việc và giải trí chứ.

– Có rẽ vào phố một lát không?

Anh ấy nhún vai vẻ miễn cưỡng.

– Được – Tôi nói – Ojai cũng gần với Santa Babara, tôi có thể kéo dài chuyến đi. Trường của họ de Bosch không còn nữa, nhưng tôi rất muốn xem có ai còn nhớ về nó hay không. Có thể tôi sẽ phát hiện ra một vụ tai tiếng nào đó. Tại sao trường lại đóng cửa nhỉ? Chắc một số người phải biết chứ.

– Tất nhiên rồi. Anh hãy thử xem. Nếu Robin chấp nhận thì tôi cũng chẳng cản được anh.

Anh ấy vừa vỗ vào lưng tôi vừa nói “tôi về đây”.

– Anh đi đâu?

– Kiểm tra chút xíu chỗ Paprock và Shipler.

– Có chuyện gì mới không?

– Không, tôi đang tính ngày mai sẽ đến chỗ chồng của Paprock. Anh ta vẫn bán xe hơi ở Cadillac. Mai chủ nhật chắc sẽ là một ngày thú vị đối với anh ta.

– Tôi sẽ đi cùng anh.

– Tôi nghĩ anh sẽ đi Ojai cơ.

– Thứ hai tôi mới đi, vì thứ hai mới là ngày đẹp của các nhà tâm thần học

– Thật vậy à? Sao lại thế?

– Vì đó là ngày xấu của người khác. Chúng tôi phải quan tâm đến người khác và quên đi bản thân mình.

Tôi quay vào nhà lục tủ lạnh. Dù có vội đến mấy tôi cũng không để tủ trống, ở ngăn trên vẫn còn vài miếng bít tết. Tôi lấy ra vài miếng ngon mắt và đặt chúng vào lò vi sóng. Con chó không rời mắt mọi cử động của tôi.

Khi mùi thịt nướng bốc lên trong bếp, nước dãi nó bắt đầu nhều ra. Nó nằm phục xuống nền nhà nhìn tôi.

– Từ từ nào – Tôi nói – Cứ chờ đấy, càng đói ăn càng ngon.

Tôi vỗ vỗ vào người nó và gọi dịch vụ xem có lời nhắn nào không. Chỉ có một cái của Jean Jeffers. Chị ta từ bệnh viện gọi đến vào lúc mười một giờ và để lại số 818 để tôi gọi lại.

– Chị ta có nói về chuyện gì không? – Tôi hỏi người trực.

– Không! Bà ta chỉ yêu cầu gọi lại thôi, thưa bác sĩ...

Tôi gọi cho chị ta và nhận được tín hiệu từ máy trả lời tự động một giọng đàn ông ấm áp, hình như là giọng của Neil Diamond.

Sau đó giọng Jeffers cất lên.

– Xin chào! Cảm ơn anh đã gọi lại.

– Xin chào! Có chuyện gì không chị ?

Hình như chị ta thở dài.

– Tôi có một vài... tốt hơn hết là chúng ta nên gặp trực tiếp.

– Chuyện về Hewitt à?

– Chuyện về... Tôi xin lỗi, chỉ có thể nói trực tiếp với anh. Anh có phiền không?

– Không, tất nhiên. Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu và khi nào nhỉ?

– Mai có được không?

– Được, ngày mai nhé.

– Tốt – Chị ta nói – Anh sống ở đâu?

– Tây Los Angeles.

– Tôi ở Thành phố Studio. Tôi cũng muốn đi đâu đó vào những ngày nghỉ. Tôi ít có dịp đi thăm thú phố xá. Thế anh ở chỗ nào của Tây Los Angeles?

– Gần đồi Beverly Hill.

– Tốt... chúng ta gặp nhau ở Amanda – một quán nhỏ trên đường Beverly được không?

– Khoảng mấy giờ nhỉ?

– Một giờ được chứ?

– Được, một giờ.

Tôi nghe thấy tiếng chị ta cười gượng gạo.

– Tôi biết thật là điên khi lôi anh đi vào ngày buồn của nhân loại, nhưng... thôi để mai tôi sẽ nói.

Tôi ném cho con chó một vài miếng bít tết, còn lại tôi cho hết vào túi giấy bóng và đút vào túi. Sau đó tôi lái xe đưa con chó đến cửa hàng bán thức ăn cho vật cảnh để chọn cho nó những món nó ưa thích. Con chó nấn ná trước mấy hộp đồ ăn giàu dinh dưỡng, chế tạo từ hợp chất hữu cơ đắt gần gấp đôi so với những loại khác.

– Mày thắng rồi – Tôi nói rồi mua cho nó bốn cân và một vài gói snack dành riêng cho chó. Về nhà nó sung sướng nhai ngấu nghiến món bánh quy mặn thơm mùi thịt nướng.

– Ăn ngon nhé, Spike – Tôi nói – Tên thật của mày có thể là Pierre de Cordon Bleu cũng nên.

Tôi thấy Robin đang đọc sách trong phòng khách. Tôi báo cho nàng biết chuyện xảy ra với Harley Keffler. Nàng im lặng lắng nghe chẳng nói năng gì, cứ như tôi là một kẻ phạm tội không có cơ hội hỏi cái vậy.

– Có vẻ mày đã trở thành một người bạn tốt đấy nhỉ – Nàng nói với con chó. Nó nhảy lên ghế và dụi đầu vào váy nàng.

– Họ định làm gì với Keffler?

– Anh ta sẽ ngồi tù một thời gian.

– Một thời gian là bao lâu?

– Có lẽ cũng không lâu. Băng của hắn sẽ nộp tiền bảo lãnh cho hắn.

– Còn sau đó?

- Sau đó hẳn sẽ được tha. Hẳn không biết địa chỉ này đâu.
- Thế thì tốt.
- Máy ngày tới anh muốn lái xe đến Ojai và Santa Barbara.
- Vì công việc hay để giải trí?
- Cả hai – Tôi kể với nàng về Lerner và Harrison. Cho nàng hay tôi muốn nói chuyện với người dân quanh trường Corrective.
- Cũng được đấy! Nhưng em thấy anh không nên đi. Ở đây cũng có quá nhiều việc phải làm.
- Thế sao?
- Ôi em xin lỗi – Nàng đặt tay lên má tôi – Công việc ở đây chất đống lên rồi. Em đã cố gắng hết sức, nhưng vẫn cảm thấy chẳng có kết quả. Em làm việc uế oải lắm. Em cần phải lấy lại cân bằng.
- Anh làm cho em rơi vào tình trạng này phải không?
- Không!... – Nàng nói, mỉm cười và luồn tay vào tóc tôi. – Anh là người duy nhất có thể chấm dứt được tình trạng này.
- Nàng cười tươi, cười thật giòn.
- Có chuyện gì buồn cười sao? Tôi hỏi.
- Vâng anh cứ nghĩ theo cách của giới đàn ông các anh. Làm như khó khăn đã khiến em khổ sở vậy. Em lo lắng cho anh, nhưng em rất vui được ở bên anh, được chia sẻ một phần gian khổ cùng anh. Bỏ em ngoài cuộc có nghĩa là anh chẳng hiểu gì về em cả.
- Cụ thể hơn xem nào?
- Ví dụ như giấu em mọi chuyện, coi thường em, không quan tâm đến ý kiến của em, làm cho em đôi khi phải tự hỏi về giá trị bản thân mình. Liệu em có phải là người bạn đời của anh không khi em sống bên anh nhưng lại chẳng chia sẻ cùng anh mọi chuyện.
- Ôi!

– Ôi...! – Nàng nhắc lại, phá lên cười và ôm lấy tôi – Em nghĩ thế đúng không anh? Anh có giận không nếu em muốn anh không đi Ojai?

– Không giận nhưng rất thất vọng!

– Thế thì anh đi đi. Nhưng phải hết sức cẩn thận đấy!

– Anh hứa.

– Thôi, được rồi – Nàng nói – Lời hứa danh dự đấy.

CHƯƠNG 18

Chúng tôi ăn tối ở một quán ăn Ấn Độ gần đồi Beverly phía Tây Los Angeles. Sau đó chúng tôi dùng trà và lái xe về nhà. Về đến nhà, Robin đi tắm còn tôi gọi điện cho Milo để nói với anh ấy về cuộc gọi của Jean.

– Chị ta muốn nói với tôi chuyện gì đó nhưng nhất định không nói qua điện thoại. Chị ta có vẻ lo lắng lắm. Tôi đoán chị ta phát hiện ra điều gì đó về Hewitt nên mới sợ hãi như thế. Tôi sắp đến gặp chị ta vào lúc một giờ. Tôi sẽ hỏi chị ta về Gritz. Khi nào anh gặp Ralph Paprock?

– Chắc cũng khoảng một giờ.

– Có sớm hơn được không?

– Nhưng mười giờ cửa hàng mới mở cửa. Tôi định sẽ tóm ngay khi hẵn lộ mặt tới.

– Tôi sẽ đến đón anh.

*

Sáng chủ nhật tôi lái xe đến phía Tây Hollywood.

Nhà của Milo và Rick không được rộng rãi lắm. Đó là ngôi nhà xây theo kiến trúc Tây Ban Nha nằm ở cuối con phố nhỏ tối tăm, khuất sau bóng dáng khổng lồ kỳ dị của trung tâm Design. Chiếc Cedar– Sinai đậu ở giữa lối đi, thỉnh thoảng Rick có lái nó đi làm, nhưng hôm nay anh ấy lái chiếc Porsche màu trắng. Milo đang đứng đợi ngoài cổng. Chiếc sân bóng nhỏ được thay bằng một vườn hoa vàng rực rỡ. Khi thấy tôi chăm chú nhìn vườn hoa, anh ấy nói:

– Do chúng tôi chống hạn tốt đấy – Rồi trèo lên xe. Tôi đã kể với anh về nhà thiết kế yêu môi trường đó rồi mà. Gã này có thể đặt toàn bộ thế giới vào một cây xương rồng nếu gã muốn.

Tôi đưa Laurel Cayon đến Valley, băng qua những ngôi nhà hình hộp, trạm điện thoại hiện đại và lâu đài Palladian cũ nát, nơi Haudini đã đối xử quá nghiêm khắc với Jean Harlow. Trong vùng này đã từng có một vị thống đốc bang sinh sống, nhưng chưa một huyền thoại nào phai mờ.

Đến Ventura tôi rẽ trái và lái tiếp hai dặm đến Valley Vista Cadillac. Phòng trưng bày tại triển lãm dựng một tấm gương rất lớn. Đằng trước là một khu đất trống. Những tấm băng được treo cao trên dây điện. Điện đã tắt nhưng những tia nắng đầu tiên trong ngày len lỏi vào phòng qua những khe hở làm hiện rõ bóng người nằm trên ghế đá.

Những chiếc xe hơi trong khu đất trước nhà đều đã tắt đèn.

Đứng cạnh chiếc Seville màu khói là một người đàn ông da đen mặc bộ quần áo thủy quân cắt rất khéo. Khi thấy chúng tôi bước xuống xe anh ta bước đến mở cửa hàng, mặc dù còn lâu mới đến giờ làm việc. Khi tôi và Milo bước vào, anh ta chìa tay mời và nở nụ cười. Nụ cười của anh ta còn tươi hơn cả hoa trong vườn nhà Milo.

Gã da đen này có bộ ria rất đẹp và một chiếc áo sơ mi cổ bẻ trắng như tuyết. Phía bên kia phòng trưng bày cạnh nơi đỗ xe hơi là những phòng ngủ nhỏ. Đứng trong phòng trưng bày tôi nghe thấy cả tiếng ai đó đang nói chuyện qua điện thoại. Những chiếc xe hơi bóng lộn không một vết bẩn và hoàn hảo đến từng chi tiết. Trong phòng nồng nặc mùi da, mùi cao su và mùi các thứ hàng hóa khác. Xe của tôi cũng từng có mùi như thế, dù tôi sử dụng đã lâu.

- Xe của anh chắc là một loại cổ – Gã đàn ông nhìn qua cửa sổ và nói.
- Hợp với tôi đấy chứ! – Tôi nói.
- Hãy giữ nó cẩn thận. Một ngày nào đó ông sẽ thấy được nó giá trị thế nào, cũng như tiền gửi nhà băng ấy. Trong khi đó hàng ngày ông có thể lái một cái mới đi làm. Năm nay cũng được tuổi đấy chứ! Ông có nghĩ vậy không?
- Cũng tuyệt.
- Anh là luật sư à?

– Không, tôi là nhà tâm thần học.

Anh ta mỉm cười miễn cưỡng. Tôi tìm thấy một chiếc thẻ ghi *John Allbright – Giám đốc bán hàng*.

– Năm nay anh có thể mua được một cái nhíp hợp với chiếc xe cũ của anh đấy – Anh ta nói – Tôi nghĩ chỉ còn một cái duy nhất trên thế giới thôi. Nếu khi nào anh muốn hãy đến với Bose và...

– Chúng tôi đang cần gặp Ralph Paprock – Milo nói.

Allbright nhìn Milo chăm chăm, đặt tay lên miệng che nụ cười gượng gạo.

– Ralph à! – Anh ta nói – Đúng rồi Ralph ở đằng kia kia!

Vừa trở tay về phía những căn phòng nhỏ, anh ta vừa bước nhanh rồi biến vào góc cửa kính. Anh ta đứng lại hút thuốc rồi đi ra khu đất trống.

Hai căn phòng đầu tiên không có người ngủ. Trong phòng thứ ba Ralph Paprock đang ngồi phía sau chiếc bàn uống nước. Anh ta khoảng gần năm mươi tuổi, nhỏ nhắn, nước da rám nắng, mái tóc nâu lơ thơ trên đỉnh đầu, phía hai bên thái dương được chải gọn gàng và vén ra sau tai. Bộ quần áo xanh oliu của anh ta được cắt theo kiểu áo của Allbright, nhưng có vẻ sáng màu hơn. Anh ta mặc chiếc áo sơ mi màu kem, cổ cao, rộng. Chiếc ca vát in loè loẹt những con vẹt và cây cọ vùng nhiệt đới. Trước mặt anh ta ngấp một đồng giấy tờ, đầu lưỡi thập thò nơi khoé miệng. Tay phải anh ta cầm bút gõ nhanh lên bàn. Móng tay anh ta sơn bóng.

Milo đặng hăng, Ralph rụt lưỡi vào và nở nụ cười rất tươi, nhưng khuôn mặt vẫn hằn lên nét mệt mỏi, cơ mặt chùng xuống nhão nhoét. Đôi mắt Ralph ti hí màu hổ phách. Bộ áo vét làm chúng ánh lên sắc kaki.

– Chào các ông. Tôi có thể giúp được gì cho các ông không?

Milo nói:

– Ông Paprock. Tôi là thám tử Sturgis thuộc Sở Cảnh sát Los Angeles – Anh ấy đưa cho anh ta tấm các.

Anh ta nhìn Milo cái nhìn dò hỏi:

– Anh định làm gì tôi với cái thẻ của anh đây!

Tôi cảm thấy khó chịu. Chúng tôi không có gì đặt mua ở chỗ anh ta cả nhưng chắc sẽ có rất nhiều thứ phải mang đi.

Tôi liếc nhìn bức ảnh trên bàn đặt cạnh bức tranh quảng cáo xe Cadillac. Trong bức ảnh là hai đứa trẻ mặt bầu bĩnh, tóc vàng. Đứa bé gái nhỏ hơn đang cười, nhưng đứa con trai mắt lại đầy nước. Đứng sau hai đứa nhỏ là người phụ nữ khoảng bảy mươi tuổi, đeo kính hình con bướm, mái tóc muối tiêu. Trông bà ta giống Paprock, nhưng có vẻ cương nghị hơn.

Milo nói:

– Xin lỗi vì đã làm phiền ông, ông Paprock. Chúng tôi đang điều tra một vụ giết người có liên quan đến vợ ông, nên chúng tôi muốn hỏi ông một vài câu.

– Còn gì nữa không, thứ gì mới ấy? – Paprock nói – Tôi chẳng thấy có gì mới mẻ ở đây cả.

– Không hẳn vậy đâu thưa ông. Vụ này cách đây ba năm rồi.

– Ba năm à? Thế mà ông nói là ông mới chỉ điều tra? Thế ông đã tóm được hung thủ chưa?

– Chưa, thưa ông!

– Chúa ơi! – Tay Paprock vẽ trên mặt bàn, trán anh ta vã mồ hôi. Anh ta đưa mu bàn tay lên quệt – Chẳng lẽ đây là chuyện tôi phải làm đầu tiên trong tuần hay sao?

Đối diện với chiếc bàn của Paprock có hai chiếc ghế trống. Anh ta nhìn chăm chăm vào đó nhưng không định mời chúng tôi ngồi.

Milo nháy tôi bước vào văn phòng và đóng cửa. Căn phòng rất hẹp. Paprock chìa tay ra, chúng tôi ngồi xuống. Đằng sau bàn có một tấm chứng chỉ cấp cho người bán hàng giỏi từ ba năm nay.

– Ai là nạn nhân tiếp theo? – Paprock hỏi.

– Một người tên là Rodney Shipler – Milo trả lời.

– Một người đàn ông à?

- Đúng vậy.
- Một người đàn ông... tôi chẳng hiểu gì cả.
- Anh không nhận ra tên sao?
- Không. Nếu đó là đàn ông thì tại sao anh lại nghĩ vụ án này có liên quan đến vợ tôi chứ.

– Vì cụm từ “*Tình yêu dối trá*” được viết trên hiện trường.

– Tình yêu dối trá á!– Anh ta kêu lên một cách ngạc nhiên– Tôi thường mơ thấy từ này và cố hiểu theo nhiều nghĩa nhưng vẫn chưa...

Anh ta nhắm mắt lại rồi mở ra. Sau đó anh ta lôi trong ngăn kéo ra một chiếc lọ. Đó là lọ thuốc aspirin. Anh ta lấy ra vài viên, rồi đút chiếc lọ vào túi áo vét sau chiếc khăn tay.

– Những nghĩa nào? – Milo hỏi.

Paprock nhìn anh ấy.

– Lộn xộn lắm, tôi vẫn chẳng biết nghĩa thực của nó là gì. Tôi không nhớ lắm..

Milo giơ ngón tay lên cao, như đang tìm một lời giải khó:

– Có dấu hiệu gì... của Shipler... tôi đoán vậy... hay có gì liên quan đến sex không?

– Không – Paprock nói–Họ có nói với tôi về chuyện này. Những tay cảnh sát, những gã tâm thần đôi khi cũng lạm dụng tình dục, nhưng điều đó hình như không liên quan đến cụm từ này. Cuộc đời của Myra cũng chẳng có gì liên quan đến thuật ngữ này.

Milo gật đầu.

– Một người đàn ông s– Paprock nói – Thế anh định nói với tôi chuyện gì? Toán cớm trước chắc đã sai lầm. Họ tìm sai hướng phải không?

– Về điểm này thì tôi không rõ lắm. Tôi chỉ biết có ai đó đã viết lại chữ “*Tình yêu dối trá*” ở hiện trường vụ án Shipler thôi.

– Shipler! –Paprock nhướn mày– Các anh định lật lại tất cả vấn đề từ anh ta à?

– Chúng tôi chỉ muốn điều tra ra sự thật thôi ông Paprock ạ!

Paprock nhắm mắt lại và thở dài.

– Myra của tôi đã chết, nhưng tôi có thể tả lại cô ấy chính xác. Với các anh chuyện này có vẻ sáo mòn quá nhưng... Anh ta lắc đầu.

– Không bao giờ sáo mòn cả!

Paprock nhìn Milo nghi ngờ.

– Sau khi nhận dạng cô ấy tôi phải mất rất nhiều thời gian để nhớ lại cách cô ấy thường... thậm chí ngay cả bây giờ... Nhóm cảnh sát đầu tiên nói bất kỳ kẻ nào... lạm dụng cô ấy... Sẽ bị bắt sau cái chết của cô ấy– Mắt anh ta ánh lên đầy cảnh giác – Điều đó thì họ nói đúng phải không?

– Đúng, thưa ông!

Tay Paprock bấu chặt lấy mép bàn. Anh ta nhô người về phía trước:

– Hãy cho tôi biết sự thật, ông thám tử, hoàn toàn sự thật. Tôi không muốn nghĩ đến nỗi đau ấy. Nhưng nếu không thể quên được thì đừng nói cho tôi biết điều gì bẩn thỉu cả. Tôi không muốn biết những chuyện đó. Cô ấy không đau khổ thưa ông! Tin mới duy nhất là cái chết của ông Shipler.

Mồ hôi càng vã ra đầm đìa trên mặt anh ta, anh ta đưa tay quạt liên tục. Sau đó, Paprock nói:

– Sau khi tôi nhận ra cô ấy, tôi phải nói với lũ trẻ. Tất nhiên là chỉ với đứa lớn, đứa bé vẫn còn quá nhỏ. Tuy đứa lớn cũng chẳng lớn hơn đứa nhỏ bao nhiêu, nhưng nó luôn miệng hỏi đến mẹ, vì thế tôi phải nói cho nó biết. Anh ta vỗ hai tay vào nhau, lắc đầu rồi lại gõ lên mặt bàn, nói tiếp. Phải mất rất lâu tôi mới tin ở sự thật. Khi phải nói chuyện với các con, tôi nghĩ rất nhiều về cô ấy. Trong đầu tôi lúc nào cũng thấy các con tôi gọi “Mẹ ơi, mẹ ơi”. Thằng lớn mới chỉ có hai tuổi rưỡi. Tôi nói với nó, mẹ con bị mết và sẽ ngủ mãi mãi. Khi con em lớn hơn một chút, tôi giao cho thằng anh nhiệm vụ phải nói cho em nó sự thật. Con tôi đều là những đứa trẻ tuyệt

vời. Mẹ tôi giúp tôi chăm sóc chúng. Bà đã gần tám mươi rồi, nhưng lũ trẻ không làm khó dễ gì bà. Thế thì tại sao phải thay đổi? Việc gì phải nhắc đến tên Myra và đảo lộn mọi thứ lên chứ? Có lúc người ta đã cố tìm ra thủ phạm. Đó là điều duy nhất mà tôi quan tâm. Nhưng thôi hãy dẹp chuyện này sang một bên. Chuyện của các ông có gì khác à? Cô ấy không thể sống lại để khai với các ông, đúng không?

Tôi gật đầu. Milo vẫn đứng yên.

Paprock đặt tay lên trán, mắt mở to.

– Tôi muốn hỏi vài câu về tiểu sử của vợ ông thôi.

Milo nói:

– Tiểu sử à?

– Chính xác là về công việc của bà ấy, đặc biệt là khi bà ấy kinh doanh địa ốc. Ngoài ra bà ấy còn làm gì nữa không?

– Sao các ông lại quan tâm đến điều ấy?

– Chỉ là thu thập chứng cứ thôi.

– Cô ấy làm việc ở ngân hàng, thế được chưa? Thế cái gã Shipler đó làm gì?

– Anh ta là bảo vệ.

– Cô ấy làm cho ngân hàng nào?

– Trust Federal – Quỹ tín dụng quốc gia ở Encino. Cô ấy làm bên bộ phận cho vay. Chính ở đó tôi đã gặp cô ấy. Chúng tôi thường trao đổi các khoản vay trả, về kinh doanh xe hơi của tôi. Ngày đó tôi làm ăn thua lỗ, nhưng cô ấy không ngần ngại cho vay.

Milo lôi ra cuốn sổ tay và ghi lia lịa.

– Đáng lẽ cô ấy được đề bạt làm phó giám đốc – Paprock nói tiếp – Vì cô ấy rất thông minh. Nhưng cô ấy muốn làm việc một cách có trách nhiệm. Cô ấy đã khám phá ra có chuyện tham nhũng. Vì vậy ban đêm cô ấy thường nghiên cứu tình hình của các nhà đầu cơ. Cô ấy đã làm đúng... Có rất nhiều các vụ buôn bán...

Anh ta nhìn sang tấm ảnh hai người rất đẹp đôi đang cầm vợt tennis bước vào chiếc xe Coup De Ville, chiếc vô lăng sáng như kim cương. Đằng sau xe là một khách sạn sang trọng, mặt tiền lát đá cẩm thạch và lắp kính thủy tinh cao cấp. Người gác cửa mỉm cười rất tươi với họ.

– Hội tham những sao? – Milo hỏi – Trước khi làm ở nhà băng cô ấy có làm nghề gì khác không?

– Có, trước khi tôi gặp cô ấy, cô ấy dạy học – Paprock nói và vẫn quay mặt đi.

– Ở Los Angeles đúng không?

– Không, hình như ở Santa Barbara – Goleta.

– Goleta? Anh có nhớ tên trường không?

Paprock ngẩng mặt lên:

– Đó là một trường công... Nhưng tại sao? Công việc của cô ấy có liên quan đến chuyện gì ư?

– Có thể có, có thể không. Nhưng xin ông hãy trả lời tôi. Cô ấy có bao giờ dạy ở Los Angeles không?

– Tôi cũng không rõ. Nhưng trước khi đến đây cô ấy làm nghề dạy học.

– Tại sao lại thế?

– Do hoàn cảnh thôi... bọn trẻ không muốn học, lương lại thấp. Thử hỏi có gì níu kéo được cô ấy nữa chứ.

– Tại một trường công cơ đấy! – Tôi nói.

– Vâng, đúng thế!

– Cô ấy dạy môn gì? – Milo hỏi.

– Tất cả các môn. Tôi đoán cô ấy dạy lớp bốn hay lớp năm gì đó. Tôi cũng không rõ nhưng chắc chắn cô ấy dạy cấp một. Ở cấp một giáo viên dạy tất cả các môn, đúng vậy không? Chúng tôi chưa bao giờ nói nhiều đến chuyện này.

– Cô ấy dạy ở đó vào khoảng thời gian nào?

– Để tôi nhớ xem. Cô ấy tốt nghiệp năm hai mươi hai tuổi, tháng năm này cô ấy bốn mươi tuổi. Vậy thì khoảng mười tám năm trước là hợp lý. Tôi nghĩ cô ấy dạy ở đó khoảng bốn hay năm năm, sau đó sang làm ở ngân hàng.

– Trước khi dạy ở Goleta cô ấy còn dạy ở đâu không? – Milo hỏi.

– Tôi không rõ, nhưng đó là công việc đầu tiên của cô ấy khi ra trường.

Anh ta nhìn vào ảnh một lần nữa và lau trán.

Milo tắt chiếc máy ghi âm. Tiếng động làm Paprock giật mình, ánh mắt hai người gặp nhau.

Milo mỉm cười, cố gắng làm ra vẻ thân thiện.

– Cảm ơn ông đã dành thời gian cho chúng tôi, ông Paprock. Ông còn muốn nói gì với chúng tôi không?

– Không – Paprock nói – Nhưng khi nào tìm ra kẻ giết vợ tôi các ông hãy nhốt nó vào và để tôi gặp nó – Anh ta trừng mắt, nắm chặt hai tay và mỉm cười méo mó – Mong là sẽ có cơ hội.

Tôi và Milo đứng dậy. Ngay sau đó Paprock cũng đứng dậy. Anh ta là người tầm thước thanh nhã. Anh ta đưa tay dấm nhẹ vào ngực, lôi ra lọ thuốc asprine trong túi áo và truyền qua truyền lại trong tay. Đi vòng qua bàn, anh ta với tay mở cửa và giữ lại cho chúng tôi ra. John Allbright và những người khác đã trốn biệt đi đâu mất. Paprock đưa chúng tôi ra khỏi phòng trưng bày, khi đi qua chiếc Eldorado mạ vàng anh ta đưa tay sờ vào nó.

– Whyncha mới mua một chiếc xe hơi – Anh ta nói. Khuôn mặt r ám nắng hơi ửng đỏ.

Milo chìa tay ra. Paprock bắt tay Milo, sau đó đến tôi. Chúng tôi cảm ơn anh ta một lần nữa.

– Các anh này – Anh ta nói – Tôi đã nói về điều tôi không muốn biết? Thật là điên, nhưng tôi vẫn còn nhớ cô ấy. Ba tháng trước tôi đã tái hôn. Các con tôi rất ghét mẹ kế. Với chúng Myra là người đặc biệt. Một ngày

nào đó chúng sẽ hiểu. Tôi có thể chịu đựng được chuyện này. Nếu phát hiện được điều gì hãy báo cho tôi biết nhé! Nhớ nhé!

Tôi cho xe chạy qua Coldwater Canyon quay trở về thành phố.

– Một trường công lập cạnh Santa Barbara, tôi nói, lương thấp, vì thế có thể cô ấy sẽ sang một trường tư.

– Cũng hợp lý – Milo nói.

Anh ta hạ thấp cửa sổ, châm một điếu xì gà và nhả khói vào bầu không khí nóng nực ở Valley. Thành phố chật ních xe cộ. Một làn đường xe ngựa nối đuôi nhau đến tận đại lộ Ventura. Milo luôn bực bội với những vụ tắc đường như vậy. Nhưng lần này anh ngồi im hút thuốc và suy ngẫm.

– Shipler là người gác cổng trường. Có thể anh ta cũng làm việc cho trường de Bosch. Đây là mối dây liên kết của chúng ta. Cả hai đều là nhân viên chứ không phải là bệnh nhân ở đó. Hai mươi năm rồi... không biết quận này có còn lưu giữ hồ sơ của trường không? Tôi sẽ kiểm tra xem liệu Shipler có chuyển đi khỏi Santa Barbara không?

– Càng có lý do để tôi lái xe đến đó! – Tôi nói.

– Khi nào anh đi?

– Ngày mai, nếu Robin không cản. Việc tìm kiếm dấu tích còn lại của trường và việc tìm Wilbert Harrison ở Ojai đều chẳng dễ chịu chút nào.

– Với những tay bác sĩ trị liệu ở hội thảo hôm đó làm việc cho trường cũng chẳng thấy thú vị đâu.

– Nhưng Harrison và Lerner thì có đây, chỉ Rosenblatt là không thôi. Anh ta được de Bosch đào tạo ở Anh. Tôi không rõ về Stoumen, nhưng anh ta là người ủng hộ de Bosch, Katarina đã mời anh ta phát biểu. Do đó chắc chắn giữa họ có mối quan hệ nào đó.

– Nói gì đi chẳng nữa thì tất cả đều liên quan đến de Bosch. Tất cả những ai có liên quan đến ông ta đều bị nghi ngờ. Thuật ngữ “*Tình yêu dối trá*” nói đến sự mất lòng tin của trẻ.

– Đó là khái niệm.

Tôi đến Coldwater và cho xe chạy lên dốc. Milo ném cuống điều thuốc ra ngoài cửa sổ và nói:

– Paprock đã nói thật về vợ lão. Anh biết rồi đấy, trông anh ta mệt mỏi lắm rồi.

– Tội nghiệp cho anh ta – Tôi nói – Anh ta sẽ phải khổ nhiều.

– Nếu tôi nói cho anh ta biết cô ta chết khi bị cưỡng hiếp thì sao nhỉ Alex, cũng với sáu mươi tư vết đâm trên người, rất nhiều vết đâm trước khi cô ta chết. Có lẽ đây là một vụ báo thù. Anh có nghĩ thế không Alex? Cô ấy đã bị hành hạ trong một thời gian rất dài.

CHƯƠNG 19

Tôi phải mất năm phút để tới Beverly Hills gặp Jean Jeffers trong vòng một giờ. Không có chỗ đậu xe, tôi phải chờ để đỗ ở bãi đỗ của thành phố.

Cuối cùng, tôi cũng đưa được xe vào bãi đỗ và chậm mất năm phút. Quán ăn chật ních người, mùi pho mát cứng của Ý bốc lên ngào ngạt. Một cô nhân viên phục vụ mang thực đơn ngang qua các bàn ăn, cô ta bước một cách thận trọng trên sàn lát đá cẩm thạch trắng. Bàn ăn và tường đều được ốp đá cẩm thạch rất đẹp, nhưng lại gây cho người ta cảm giác lạnh lẽo. Không khí trong phòng đang nóng lên bởi sự thiếu kiên nhẫn của khách, tôi phải băng qua đám đông đang cúi kính và gặt gong.

Tôi nhìn quanh thấy Jean ngồi ở bàn gần cuối, cạnh bức tường phía nam. Chị ta vẫy tay. Người đàn ông ngồi bên nhìn thấy tôi nhưng không có phản ứng gì. Tôi nhớ lại dáng vẻ buồn bã của anh ta trong bức ảnh đặt ở văn phòng làm việc của Jean. Trông anh ta đen và buồn hơn. Trong ảnh, cả Jean và anh ta đều mặc đồ thể thao và áo của dân đảo Hawaii. Nhưng hôm nay họ mặc đồ màu trắng, Jean váy dài sọc trắng, còn anh ta mặc sơ mi sọc trắng và cả hai đều mặc áo len chơi gôn màu vàng.

Khi tôi tới nơi họ đã uống hết nửa tách cà phê, một ít bánh mì tẩm dầu ô liu và bơ. Người đàn ông có mái tóc và khuôn mặt đầy quyền lực, được cạo nhẵn với cặp mắt xanh và làn da rám nắng.

Jean hơi nhòm dậy khi tôi ngồi xuống, còn anh ta đã có vẻ thân thiện hơn.

– Đây là chồng tôi, Dick Jeffers – Jean giới thiệu – Dick, đây là bác sĩ Alex Delaware.

– Chào bác sĩ.

Anh ta mỉm cười đưa tay ra:

– Cứ gọi tôi là Dick.

– Gọi tôi là Alex.

Tôi ngồi đối diện với họ. Trên áo họ đều in hình chiếc vợt tennis, trên áo Dick còn gắn một chiếc ghim nhỏ bằng vàng, biểu tượng của hội Tam Điểm. Jean nói:

– Đông quá, hy vọng thức ăn sẽ ngon. Beverly Hills – cuộc sống thật đẹp
– Chồng cô tiếp lời.

Jean cười với chồng, và nhìn xuống đùi mình. Trên đó đặt một chiếc ví rộng, màu trắng.

– Anh phải đi đây, Jean. Rất vui được gặp anh, bác sĩ.

– Vâng, anh yêu! – Jean đáp.

Hôn vào má vợ, Jeffers đứng dậy. Dường như anh ta mất thăng bằng và phải chống tay vào bàn. Jean nhìn theo cho đến khi chồng đứng thẳng. Anh ta dùng đùi đẩy ghế và nháy mắt với tôi, sau đó tập tễnh bước đi.

– Anh ấy chỉ còn một chân, mới lắp chân giả. Cũng cần phải có thời gian để quen với nó – Jean nói như thể chị đã nói điều này rất nhiều lần rồi.

– Thật không may – Tôi nói – Nhiều năm trước tôi cũng từng chữa cho những đứa trẻ bị dị tật ở chân.

– Thật ư? – Chị ấy hỏi – Dick bị gãy chân trong một tai nạn ô tô.

Tôi nhìn thấy nỗi đau trong mắt Jean.

– Mới đây à?

– Không, vài năm trước. Trước khi mọi người thấy được tầm quan trọng của dây bảo hiểm. Anh ấy bị tông từ phía sau, khi đang lái một chiếc mui trần, không đeo dây bảo hiểm nên bị văng ra khỏi ô tô. Một chiếc xe khác cán vào chân anh ấy.

– Thật khủng khiếp.

– Ông Chúa là anh ấy đã không chết. Tôi gặp anh ấy ở Rancho Los Amigos trong đợt công tác hàng năm, còn anh ấy ở đó được hai tháng đang trong giai đoạn phục hồi. Anh ấy đã thay đổi rất nhiều, tự tập để tự điều chỉnh cơ thể. Anh ấy sẽ quen với cái chân mới.

Chồng tôi rất tốt và là người rất kiên định.

Tôi mỉm cười.

– Anh sao rồi?– Jean hỏi.

– Vẫn ổn. Và hơi tò mò.

– Chuyện gì?

– Cú điện thoại của chị.

– Ồ!– Một sợi tóc xoà xuống mắt, chị ấy không buồn vén nó lên.

– Tôi không có ý định làm cho mọi việc trở lên quá đau thương. Đó chỉ là... – Chị ấy nhìn quanh – Tại sao chúng ta không gọi thứ gì nhỉ? Chuyện đó nói sau.

Chúng tôi xem thực đơn. Mùi giấm thơm từ trong bếp bay ra. Jean nói: “Tôi biết mình muốn gì”. Tôi vẫy bồi bàn lại. Đó là một cậu bé khoảng mười chín tuổi người châu Á, đuôi tóc dài đến thắt lưng, có mười khuyên tai đeo bên vành tai trái. Nhìn dáng vẻ cậu ta thật khó chịu, tôi đành nhìn chăm chú xuống bàn khi Jean gọi món insalata và vài thứ khác. Tôi gọi món sốt và trà đá. Cậu bồi bàn nhanh chóng quay lại với đồ uống và tách cà phê mới cho Jean.

Khi cậu bé đi khỏi, Jean hỏi:

– Anh sống ở gần đây à ?

– Không xa lắm.

– Đã có lúc tôi với Dick nghĩ đến chuyện tìm một ngôi nhà mới nhưng chi phí ngày càng đắt đỏ.

– Gần đây giá cả có giảm đi một chút.

– Vẫn không đủ – Chị ấy cười – Không phải là tôi đang phàn nàn đâu. Dick và các kỹ sư không gian vũ trụ của anh ấy làm việc rất tốt, nhưng

chẳng biết bao giờ chính phủ hủy bỏ dự án. Nơi này thực sự rất tuyệt – Chị ấy nhìn đồng hồ – Có lẽ giờ này Dick đang ở Rubright. Anh ấy rất thích mua áo len ở đó.

– Anh ấy không ăn trưa à?

– Dick biết tôi muốn nói chuyện riêng với anh. Nhưng tôi vẫn đưa anh ấy đi cùng. Bởi vì tôi vẫn chưa quen với sự cô đơn.

– Chị làm thế là phải.

– Anh không nghĩ là tôi nên bỏ qua mọi chuyện chứ?

– Tôi không nghĩ vậy.

– Câu đó thật hay.

– Đó là sự thật.

Jean mỉm cười nắm lấy tay tôi và đặt tay mình lên đó, nhưng chỉ trong giây lát.

– Tôi đã ngủ được một chút, nhưng giấc ngủ vẫn không sâu – Chị ấy cầm tách cà phê – Lúc đầu, tôi thức trắng đêm, tim đập thình thịch, cảm giác buồn nôn. Bây giờ, tôi đã có thể ngủ được, nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn bị thức giấc với một mớ bòng bong trong đầu. Đôi lúc, nghĩ đến việc đi làm cũng khiến tôi muốn bò ra khỏi giường. Dick làm việc ở Westchester gần sân bay, thỉnh thoảng tôi cùng đi với anh ấy. Anh ấy đưa và đón tôi, tôi cảm thấy mình đã phụ thuộc rất nhiều vào anh ấy.

Chị ấy lại cười khẽ. Tôi cảm thấy chị ấy muốn thông báo với tôi rằng đã có một sự đổi thay trong cuộc sống của chị.

– Tôi nói với đồng nghiệp và bệnh nhân chẳng có gì phải lo lắng cả. Không có gì là không thể thay đổi được.

Cậu bé bồi bàn mang thức ăn lại.

– Trông ngon thật – Jean nói và xọc đĩa xung quanh đĩa salad, nhưng chị không ăn và một tay vẫn giữ khư khư chiếc ví.

Tôi cố ăn một chút nước sốt, nó làm tôi nhớ lại bữa trưa ở trường. Jean nhắm thử vài cọng rau diếp. Chị ta lau miệng, nhìn xung quanh, tay vẫn

không rời cái ví.

– Anh phải hứa với tôi sẽ giữ bí mật. Ít nhất là không nói tại sao anh biết bí mật này, được không?

– Nó liên quan đến Hewitt?

– Ở khía cạnh nào đó. Nhìn chung, nó không giúp gì cho thám tử Sturgis. Dầu sao, tôi cũng có thể thấy trước điều này. Thậm chí tôi cũng chẳng nên nói cho anh biết. Mọi người đang bị làm phiền và tôi hiểu cái cảm giác bị người khác tra hỏi. Vì vậy, dù thế nào đi chăng nữa, anh cũng đừng lôi tôi vào cuộc, được không?

– Được rồi – Tôi trả lời.

– Cảm ơn anh – Chị ta lôi trong ví ra một chiếc phong bì, còn trắng và sạch, chưa có dấu bưu điện. Khi cho tay vào phong bì, tay chị ta đổ lên một cách kì lạ.

– Anh còn nhớ những ghi chú của Becky về Hewitt sơ sài như thế nào không. Làm sao mà tôi có thể bào chữa cho cô ấy nói rằng cô ấy là một nhà trị liệu giỏi, nhưng lại tôi trong việc lưu trữ ư? Chuyện này làm tôi nghĩ rất nhiều. Thậm chí với Becky chuyện xảy ra quá đột ngột. Tôi tưởng tôi không thể đối diện với những thứ liên quan đến vụ án mạng của cô ấy. Nhưng khi anh đi rồi, tôi lại luôn nghĩ đến chuyện tìm xem liệu một số thông tin có được đưa vào hồ sơ nào đó không. Tôi không tìm kiếm trong nhà, vì cảnh sát đã lục tung căn nhà đó ngay sau vụ án mạng xảy ra. Tôi hỏi Mary, thư kí của tôi, cô ấy nói rằng tất cả các bảng biểu của Mary đều đã dùng cho các công việc khác, nhưng có thể còn một số tệp không hoạt động được để trong lưu trữ của ngày thứ sáu. Sau vài giờ tìm kiếm, tôi và Mary đã tìm thấy một chiếc hộp RB ở một góc của nhà kho. Chẳng ai biết nó đã ở đó như thế nào. Bên trong đầy những thứ vớ vẩn: Bút, ghim, kẹp giấy... bất cứ thứ gì có thể có từ bàn làm việc của Becky. Và dưới cùng, là cái này.

Tay Jean khẽ run khi chị đưa phong bì đó cho tôi. Tôi xem qua nội dung. Ba tờ giấy vẽ bảng biểu kẻ thẳng dọc, hơi bụi và có những nếp gấp sâu để đánh dấu, mỗi tờ đầy những kí hiệu đánh máy.

Tờ thứ nhất đề ngày cách đây sáu tháng.

Hôm nay gặp D.H. Vẫn thấy rên rỉ, nhưng dường như thuốc có tác dụng. Vẫn bị stress.

BB, SWA

Ba tuần sau:

D khoẻ hơn. Cũng nhạy cảm. Do thuốc, hay tôi? Ha ha. Có thể hy vọng?

BB, SWA

Sau đó:

D bày tỏ tình cảm, rất rất nhiều. Nói cũng nhiều. Rất tốt VLTL. Thành công. Nhưng giữ giới hạn.

BB, SWA

D dễ hiểu... có vẻ chải chuốt, sạch sẽ hết mức. Nhưng vẫn muộn. Nói về tuổi thơ... Một vài Đ-C-G-T, nhưng dễ chịu. G ở đó, chờ đợi. Một chút tức giận? Hờn ghen? Quên đi.

BB.

D... Một người khác. Cởi mở, nói nhiều, có tác động. Vẫn muộn thêm một chút, Đ-C-G-T. Dễ chịu? Đặt giới hạn? Nói với JJ? Sự tiến bộ của giá trị? Được!

BB

D muộn... nhưng chưa đến mười lăm phút. Giận dỗi. Giọng giận dữ? Chối cãi, nói rằng bị stress... rượu, uống với G. Nói về G, về mối quan hệ giữa G và D. Giận dỗi, đề phòng, nhưng cũng tha thứ. Nhiều Đ-C-G-T, nhưng OK. Tha thứ. OK.

BB

D trông hạnh phúc. Rất nhiều lời, không giận dữ, không có giọng đỏi ă. G không ở đó. G và D giận nhau? Đ-C-G-T, cố hơn, không giận khi mình nói không. Tốt! kinh nghiệm chịu sốc tốt! Á, à...

BB

Tờ giấy cuối cùng đề ngày tuần trước khi vụ án mạng xảy ra.

D đến sớm... chuyển biến tốt. Ô. G chờ trong hội trường. Giận dữ ra mặt. Quan hệ giữa D và G căng thẳng? Tại mình? D làm G bị tăng Stress? Nhiều Đ. C. G. T. Hôn, nhưng nhanh. Tác động mạnh. Nói về chuyện này. Biên giới, giới hạn, v.v. hơi thất vọng, nhưng vẫn dễ chịu một chút.

BB

– Đ. C. G. T.– Tôi nói và đặt giấy xuống.

– Động chạm giới tính – Jean đau khổ nói – Tôi đã xem đi xem lại và thấy đó là từ duy nhất có nghĩa.

Tôi đọc lại và nói:

– Tôi cũng nghĩ vậy.

– Hewitt đã cố gắng tiếp cận cô ấy càng ngày càng nhiều – Người chị ta run bắn lên– Hãy xem tờ cuối cùng, cô ấy đã để cho Hewitt hôn. Chắc cô ta không tự chủ được. Tôi không biết gì cả, cô ấy không bao giờ kể cho tôi. Cô ta đã nghĩ đến việc kể cho tôi... “Nói với J.J”. Nhưng Beck đã không nói. Nhìn xem cô ấy viết gì ngay sau đó.

Tôi đọc to:

– *Sự tiến bộ có giá trị? Được!*

Cô ấy tự thuyết phục mình rằng cô ấy đang giúp Hewitt?

– Cô ấy tưởng rằng cô ấy biết mình đang làm gì? Chúa ơi! –Jean lắc đầu và nhìn xuống bàn – Trạng thái phấn khích ban đầu. Becky thật ngọt ngào...

cô ấy quá ngây thơ. Giá như tôi để mắt đến cô ấy nhiều hơn, tội ác có thể được ngăn chặn.

Chị ta đẩy đĩa Salad ra xa. Tóc xòa trên trang giấy, đầu gục trên hai cánh tay, tôi nghe thấy chị ấy thở dài. Tôi bảo:

– Jean, Hewitt là một kẻ loạn trí. Chẳng ai biết cái gì sẽ làm hắn bị kích động.

Jean nhìn lên.

– Để cho hắn hôn cũng chẳng ích gì. Becky nói đến việc đặt giới hạn nhưng với chứng bệnh hoang tưởng, chắc chắn hắn coi đó là sự từ chối.

Giọng chị ấy ngày càng to. Người đàn ông bàn bên ngược lên khỏi tách cà phê. Jean cười với ông ta, cầm khăn ăn lên lau mặt. Tôi đọc lại những tờ giấy một lần nữa rồi kêu lên.

– Đúng, vật lí trị liệu! A, ha!

Jean nắm lấy tay tôi.

– Đưa lại cho tôi nào.

Tôi đưa cho Jean và chị ấy nhét chúng vào phong bì:

– Chị sẽ làm gì với chúng?

– Huỷ đi. Anh có thể tưởng tượng cánh nhà báo sẽ làm gì nếu họ vớ được những thư này. Blaming Becky, biến tất cả mọi thứ trở nên bẩn thỉu, nhếch nhác? Đừng, Alex, anh phải giữ lời hứa là không nói cho ai cả. Tôi không muốn Becky trở thành nạn nhân một lần nữa, chị ấy hất tóc. Thành thật mà nói, tôi không muốn bị đổ lỗi là đã không coi sóc cô ấy.

– Chị đã lấy hết can đảm để nói với tôi?

– Sự can đảm ư? – Chị ấy cười nhẹ – Sự ngu ngốc thì đúng hơn. Nhưng tôi tin anh. Thậm chí tôi không biết tại sao mình lại nói cho anh, có lẽ vì tôi muốn nói ra từ rất lâu rồi.

Chị ấy lại lắc đầu.

– Làm sao Becky có thể để mọi chuyện xảy ra? Cô ấy nói rằng hắn ta cố gắng để đụng được vào người cô ấy và hôn cô ấy. Nhưng những dòng chữ

này lại cho thấy cô ấy có cảm tình với hẳn. Tất cả đều là Đ. C. G. T, như thể đó là một trò lấu cá vật vãnh, anh có nghĩ vậy không?

– Rõ ràng là Becky đã say mê hẳn ta. Nhưng tôi không biết liệu đó có phải là tình dục hay không?

– Điều này thật phi lý. Một kẻ loạn trí không thể tự giữ mình trong sạch. Và lại, chúng ta cũng chưa biết người tên G này là ai. Có thể là bạn gái của Hewitt – một kẻ loạn trí khác mà hẳn ta gặp trên phố và lôi theo. Becky đã bị cuốn hút vào một cuộc tình tay ba với những kẻ loạn trí, vì ý Chúa. Cô ấy có thể làm được gì? Cô ấy ngây thơ nhưng rất thông minh... Làm sao cô ấy lại bị trừng phạt khốn khổ như vậy được?

– Jean, cô ta không nghĩ là mình sai. Nếu không, tại sao cô ta lại giữ những ghi chép này.

– Nhưng nếu cô ấy nghĩ là cô ấy đúng thì tại sao cô ấy không đưa những ghi chép này vào ngay trong sổ theo dõi Hewitt.

– Đúng vậy – Tôi nói.

– Thật là khủng khiếp. Giá như tôi để mắt đến cô ấy cẩn thận hơn. Giá như tôi gần gũi cô ấy hơn... Tôi chỉ không hiểu nổi tại sao cô ấy lại để cho hẳn đến gần như vậy?

Tôi nói:

– Sức hút từ hai phía luôn xảy ra.

– Giữa những người như thế ư?

– Viện vật lý trị liệu như nhà tù giam hãm bệnh nhân. Nào ai biết được đâu là sự hấp dẫn.

– Giá mà tôi biết.

– Jean, đừng tự trách mình. Dù chị có giám sát ai đó chặt chẽ tới mức nào, chị cũng không thể ở bên họ cả hai mươi tư giờ được. Becky là người có giáo dục. Điều đó còn phụ thuộc vào việc cô ta có nói cho chị hay không.

– Tôi đã cố gắng giám sát cô ấy. Tôi đặt ra các cuộc hẹn nhưng thường xuyên phá vỡ. Nếu tôi có thể nghiêm khắc hơn, tôi đã... Giá như tôi biết điều gì đó,... Becky không bao giờ để lộ chuyện gì cả. Nụ cười luôn thường trực trên môi, giống một đứa trẻ làm việc ở Disneyland vậy?

– Cô ấy đã hạnh phúc – Tôi nói – Becky nghĩ là mình cứu vớt Hewitt.

– Tuổi trẻ – Jean cầm phong bì và nhét trở lại vào ví – Khủng khiếp quá... Tôi nói với anh vì anh đồng cảm với tôi. Tôi quá căng thẳng vì những chuyện đã xảy ra.

– Chị cứ nói đi.

– Tôi rất vui vì điều đó – Jean mệt mỏi nói – Nhưng chúng ta hãy thành thật nhé. Nói nhiều có mang lại điều gì tốt đẹp không? Becky đã chết và tôi phải sống với ý nghĩ là tôi có thể ngăn chặn được chuyện này.

– Tôi không nghĩ vậy. Chị đã làm tất cả những gì có thể.

– Anh thật tốt – Chị ấy nhìn chăm chăm vào tay tôi, như thể sẵn sàng chạm vào đó một lần nữa. Nhưng rồi mặt chị ấy lại chuyển sang đĩa salad và buồn bã nói – Bữa trưa hạnh phúc.

– Jean, có lẽ những ghi chép đó liên quan đến thám tử Sturgis.

– Thế à?

– Có thể G không phải là phụ nữ.

– Anh biết đó là ai? Lần này chị ấy nắm lấy bàn tay tôi. Những ngón tay lạnh như nước đá xiết chặt.

– Andrew Coburg, chị đã đưa tôi tấm danh thiếp của anh ta. Tôi đã đến gặp và anh ta nói với tôi Hewitt có một người bạn tên là Gritz, Lyle Edward Gritz.

Jean không có phản ứng gì.

Tôi tiếp tục:

– Gritz là một gã nghiện rượu nặng, đã có tiền án, sống cùng với Hewitt. Hiện nay chẳng ai biết hắn ở đâu. Một hoặc hai tuần trước, Gritz nói với vài kẻ sống lang thang trên phố là hắn sắp giàu, sau đó biến mất.

- Sắp giàu? Bằng cách nào?
- Hẳn không nói, mặc dù trước đây có lần hẳn nói sẽ trở thành ngôi sao ca nhạc. Theo tôi biết, đó chỉ là những lời trong lúc say xỉn và hẳn chẳng liên quan gì tới Becky. Nhưng nếu hẳn chính là “G”, chắc chắn có áp lực nào đó giữa hai người.
- Gritz – Chị ấy nói – Tôi cứ nghĩ– Gritz là một phụ nữ. Anh muốn nói rằng Hewitt và tên Gritz này có quan hệ đồng tính và Becky xen vào giữa? Ôi, lạy chúa, điều đó chỉ làm mọi việc tồi tệ hơn, phải không?
- Có thể chẳng có quan hệ tình dục nào giữa Gritz và Hewitt. Chỉ là tình bạn thân thiết và Becky nhảy vào.
- Có thể... – Chị ấy lấy phong bì ra, lướt ngón tay theo những hàng chữ và nói:
 - Vâng, tôi hiểu ý anh. Anh đã nghĩ G là đàn ông, anh không cần hiểu theo cách đó... chỉ là bạn... nhưng dù thế nào, Becky cũng cảm thấy G căm ghét cô ấy.
 - Cô ta đã xen vào giữa chúng. Toàn bộ quá trình vật lí trị liệu đã thách thức, đe dọa những gì mà Hewitt có với Gritz. Becky đã viết thế nào ở tờ cuối cùng.
 - Để tôi xem... đây rồi: *quan hệ giữa D và G căng thẳng? Tại mình? D làm G tăng Stress?* Vâng, tôi hiểu ý anh. Ngay sau đó, cô ấy nói đến Đ.C.G.T, lúc mà D đã hôn cô ấy rồi, anh biết đấy, anh có thể đọc và thấy rõ như thể cô ấy đang quỵến rũ hẳn– Chị vò nhàu tờ giấy – Chúa ơi... thật trở trêu... tại sao anh lại nghĩ là tên Gritz này? Anh nghĩ Gritz là tên chuyên gây chuyện sao?
 - Có thể lắm chứ.
 - Tại sao? Hẳn có thể gây ra tội ác gì nữa?
 - Về chi tiết tôi không chắc lắm. Nhưng sự quấy nhiễu thường xoay quanh một “*Tình yêu dối trá*”.

– Những tiếng cười, la hét của Hewitt... có đem lại được ý nghĩa nào không? Điều gì sẽ xảy ra?

Những ngón tay của Jean cột chặt lấy tay tôi. Tôi nhìn xuống, chị ấy cố bỏ tay ra và nghịch mái tóc. Sự bồn chồn và sợ hãi dâng đầy trong mắt.

Tôi trấn an Jean:

– Tôi không biết. Nhưng theo những điều mà ta đọc được ở đây thì liệu Gritz có vai trò gì không trong việc Hewitt sát hại Becky.

– Vai trò gì? Anh nói thế nghĩa là sao?

– Bằng sự ảo tưởng của Hewitt, Gritz nói với Hewitt rất nhiều điều về Becky. Nếu là bạn thân, hẳn sẽ biết đâu là điểm yếu để đánh trúng.

– Ôi, lạy Chúa— Chị ấy nói – Và bây giờ hẳn bỏ trốn... việc này chưa kết thúc, phải không?

– Có lẽ kết thúc rồi. Đây chỉ là sự phỏng đoán thôi Jean. Nhưng tìm được Gritz sẽ sáng tỏ mọi chuyện. Có sự tình cờ nào không nếu hẳn là bệnh nhân tại trung tâm?

– Chỉ một cái tên không thể làm rõ mọi chuyện... “*Tình yêu dối trá*”... Tôi nghĩ Hewitt nói mê sảng. Anh cho rằng hẳn ta đã phản ứng lại một số điều đã có với Becky và hẳn giết cô ấy chỉ vì cô ấy chống lại hẳn?

– Có thể. Tôi nói. Tôi tìm thấy tài liệu về “*Tình yêu dối trá*” trong tài liệu tâm thần. Đó là thuật ngữ do nhà phân tích tâm thần học Andres de Bosch xây dựng nên.

Chị ấy nhìn tôi chăm chăm và từ từ gật đầu: – Tôi đã nghe nói đến ông ấy. Ông ấy đã nói thế nào về điều này?

– Ông ấy dùng nó để miêu tả hai đứa trẻ nghèo được nuôi nấng thế nào, bố mẹ đã phản bội lại niềm tin của chúng ra sao. Họ xây dựng lòng tin rồi lại phá hủy đi. Ông đưa ra lý thuyết rằng trong những trường hợp đặc biệt, điều này có thể dẫn đến tội ác. Nếu coi mối quan hệ giữa bệnh nhân và bác sĩ trị liệu như quá trình nuôi dạy trẻ thì lý thuyết đó cũng được áp dụng với những trường hợp mà sự hiểu biết lẫn nhau trở nên quá tồi tệ. Có thể

Hewitt được nghe về “*Tình yêu dối trá*” từ một bác sĩ vật lý trị liệu khác hay thậm chí từ Gritz. Khi cảm thấy Becky có phản ứng chống lại hẳn, hẳn suy sụp giống như một đứa trẻ bị phản bội... và hẳn phạm tội.

– Đứa trẻ bị phản bội. Anh cho rằng hẳn giết Becky vì sự giận dữ của một đứa trẻ bị phản bội.

– Cơn giận dữ đó được đốt nóng bằng sự ảo tưởng của Hewitt và sự thất bại trong việc dùng thuốc. Liệu có phải Gritz đã thuyết phục hẳn không dùng thuốc?

– Gritz đánh vần thế nào?

Tôi nói cách đánh vần với Jean rồi bảo chị:

– Nếu biết hẳn ta có phải là bệnh nhân của chị không thì thật là tốt.

– Ngày mai, việc đầu tiên tôi làm là lùng sục các tệp tin, tìm xem chúng có bị vớt vào kho lưu trữ không. Nếu hẳn ta ở đâu đó quanh đây, tôi sẽ gọi cho anh ngay. Chúng ta phải hành động vì sự an toàn của chính chúng ta.

– Ngày mai, tôi không ở thị trấn. Chị có thể để lại lời nhắn.

– Cả ngày mai?– Chị ấy lo lắng hỏi.

– Tôi đến Santa Barbara.

– Tôi rất thích Santa Barbara. Ở đó thật tuyệt. Anh đi nghỉ à?

– De Bosch đã có một bệnh viện chuyên khoa và trường học ở đó. Tôi sẽ cố gắng xác minh xem Hewitt hay Gritz đã từng là bệnh nhân ở đó chưa?

– Tôi sẽ báo cho anh nếu hẳn ta là bệnh nhân ở chỗ tôi. Gọi lại cho tôi nhé và cho tôi biết anh tìm được gì.

– Chắc chắn rồi.

Chị ấy lại nhìn vào đĩa Salad.

– Tôi không thể nuốt nổi.

Tôi vẫy bồi bàn lại lấy hóa đơn.

– Không. Tôi mời anh mà – Chị ấy nói và cố giành phần trả tiền, nhưng không được.

Jean nhét những mảnh giấy ghi chép đó vào ví và nhìn đồng hồ.

- Dick sẽ không quay lại trong vòng nửa giờ đồng hồ nữa.
- Tôi có thể chờ.
- Không. Tôi không giữ anh, nhưng chúng ta có thể đi dạo.

Chỉ khi đã ra khỏi tiệm ăn, chị ấy mới dừng lại để cài khuy áo và chải lại tóc. Đây là lần đầu tiên chị ấy để khuy áo tuột ra.

Chúng tôi đi bộ đến nhà xe mà không nói lời nào. Jean nhìn qua cửa sổ của các cửa hiệu dọc đường nhưng chị chẳng tỏ vẻ thích thú gì với hàng hóa được bày bán bên trong. Chờ cho đến khi tôi lấy chìa khóa xe từ chỗ người trực, Jean bước cùng tôi đến chỗ chiếc Seville.

Tôi bắt tay Jean: “Cảm ơn chị” và mở cửa xe:

- Giữ kín những gì tôi nói đấy. Hãy để yên mọi chuyện – Chị ta nói.
- Tất nhiên rồi.

Jean nói:

– Dẫu sao, về luật pháp thám tử Sturgis cũng chẳng thể sử dụng được điều gì. Những điều này thật sự chẳng chứng minh được gì cả.

- Chỉ do con người dễ mắc sai lầm thôi.
- Đúng vậy. Ai cũng thế.

Tôi ngồi vào xe, Jean tựa vào cửa kính.

– Trong chuyện này, anh có vai trò hơn hẳn một nhà tư vấn, phải vậy không?

- Điều gì làm chị nghĩ vậy?
- Sự nhiệt tình của anh. Một nhà tư vấn không đi quá xa như thế.

Tôi cười.

– Tôi luôn coi trọng công việc của mình – Chị ấy nghiêng đầu ra sau như thể tôi vừa phả hơi vào mặt chị ấy.

- Tôi cũng vậy. Đôi khi tôi ước gì mình đừng hành động như thế.

CHƯƠNG 20

Chín giờ sáng thứ hai, tôi lên đường đến Ojai. Tôi đi từ đại lộ 405 đến đại lộ 101 mà chưa tới một giờ đồng hồ, ngang qua những cánh đồng dâu tây ở Camarillo. Những người nông dân khom mình dưới những rặng dâu tây thấp, xanh và dày. Đến một cánh đồng bắp cải xanh mướt, không khí trở nên lạnh buốt. Tôi nhìn thấy những tấm biển quảng cáo hấp dẫn về sự phát triển và nhu cầu nhà ở nơi đây.

Ngang qua Venture County Fair grounds, tôi đến đại lộ 33 Bắc và vượt qua một nhà máy lọc dầu, trông như một bãi tạp nham khổng lồ. Vài dặm nữa qua ga xe lửa, nhà kho cho thuê máy cắt cỏ, mọi thứ trở nên tươi đẹp hơn: Hai bên đường là hai rặng khuynh diệp, những ngọn núi xám ở phía Đông Bắc ánh hồng lên dưới nắng mặt trời.

Mười lăm phút nữa là tới thị trấn. Đường dành cho xe đạp, cho kỵ sĩ, lướt qua những lùm cây cam vàng, một tấm biển chỉ đường tới Ojai Palm Spa, Viện vật lý trị liệu tâm thần và Marmale Hot Springs. Còn phía Nam là tới một câu lạc bộ sạch và đẹp dành cho những chiếc ô tô đẹp và những con người sang trọng.

Ojai đây rồi! Thật yên tĩnh với một cái đèn báo giao thông duy nhất. Đại lộ chính kéo dài và được gắn với lối kiến trúc Tây Ban Nha mới. Xe cộ đổ bừa bãi làm không gian trở nên chật hẹp. Người dân nơi đây có cơ thể săn chắc, làn da rám nắng và những nụ cười thân thiện.

Bên trái đại lộ là một tòa nhà mái ngói có các hàng cột với những cửa hiệu. Một cửa hàng có tên “Little Olde Tea Shoppe” bán các loại trang phục, mỹ phẩm, thảo dược, đồ cổ và các tác phẩm nghệ thuật của Mỹ chính gốc. Ngang qua phố là một nhà hát được xây bằng gạch chưa nung, tối này ở đó trình diễn vở: “*Những tên cao bồi Leningrát*”.

Trên ghế hành khách có cuốn sách hướng dẫn những địa danh nơi đây, nhưng tôi không cần dùng đến. Biển báo đã đến ngã tư và sắp tới nơi.

Ở đây cây rất lớn nhưng nhà thì nhỏ. Những khu dân cư nằm xen lẫn giữa những rặng ô liu. Một đường ống thoát nước chạy dọc bên trái con phố được xây bằng đá và kéo dài vài chục mét. Nhà Willbert Harrison ở gần trên cùng, nơi tiếp giáp với cánh đồng.

Đó là một ngôi nhà nhỏ bằng gỗ, lợp ván, sơn màu đỏ tía bình thường với một ít xương rồng mọc lộn xộn phía sau. Màu tía đó trông cũng đẹp nhưng khi bóng của những chiếc lá hình răng cưa in lên thì trông như những vết thương. Đường lên con dốc thật bẩn thỉu, một chiếc tàu hỏa đổ ở ga Chery đã chặn ngang cái ga ra đơn độc. Thêm bốn bậc đá nữa dẫn lên mái hiên. Cửa chính đóng, nhưng cửa gỗ phía sau mở rộng.

Tôi gõ cửa, mắt nhìn vào căn phòng hẹp và tối, sàn bằng ván chất đầy gỗ, khăn choàng gối và một chiếc pianô. Trên cửa sổ lòi chất đầy chai lọ bụi bặm. Tiếng nhạc thính phòng từ phòng bên vang tới. Tôi gõ mạnh hơn.

– Chờ một phút. Tiếng nhạc tắt. Một người đàn ông xuất hiện từ lối cửa chính bên phải.

Ông ta thấp, bệ vệ như trong bức ảnh cũ, tóc bạc. Ông ta mặc một bộ áo liền quần vải pdy cùng màu với ngôi nhà. Đồ đạc trong nhà cũng một màu đỏ tía như vậy.

Ông ta mở cửa chính, nhìn tôi tò mò nhưng thân thiện. Đôi mắt mờ đục phản chiếu màu đỏ tía của những đồ vật xung quanh ông.

Khuôn mặt ông ta có nét dịu dàng nhưng không yếu đuối.

– Ông là bác ST Harrison?

– Vâng, tôi là Bert Harrison –Giọng ông to rõ ràng. Bộ quần áo kéo khóa đằng trước có ve áo rất rộng, mềm. Tay áo cộc để lộ cánh tay trắng và đầy tàn nhang. Mặt ông ta cũng bị tàn nhang và tóc vẫn còn những sợi vàng đỏ xen lẫn những sợi tóc trắng. Ông ta đeo một chiếc nhẫn màu hồng đính các hạt các bon tím. Một chiếc nơ với dây bằng da gắn chặt với nhau bởi

hòn đá lớn, không có hình dạng cụ thể và cũng màu đỏ. Ông ta đi dép, không mang tất.

– Tôi là Alex Delaware, nhà tâm thần học ở Los Angeles. Liệu ngài có thể giúp tôi hiểu về Andres de Bosch và thuyết “*Tình yêu dối trá*”?

Mắt ông ta không chuyển động nhưng có vẻ tập trung hơn.

Ông ta nói:

– Tôi biết anh. Chúng ta đã gặp nhau ở đâu đó.

– Năm 1979. Trong một cuộc hội nghị về các tác phẩm của de Bosch tại bệnh viện Western Pediatric, ngài đã trình bày một bản tham luận và tôi là khán giả, nhưng chúng ta chưa nói chuyện với nhau.

– Đúng – ông ta mỉm cười – Anh là đại diện của bệnh viện nhưng trái tim anh lại không hề ở đó.

– Ngài vẫn nhớ chuyện đó ư?

– Rất rõ. Trong suốt hội nghị, cảm giác khác lạ này càng tăng. Hồi đó anh còn trẻ và để râu quai nón, đúng không?

Tôi rất ngạc nhiên: “Vâng”

– Dấu hiệu của tuổi già đấy – Ông ta vẫn mỉm cười – Tôi có thể nhớ rất rõ những việc xảy ra trong quá khứ, nhưng lại không thể nhớ nổi tôi để chìa khóa ở đâu.

– Tôi vẫn bị bất ngờ, thưa bác sĩ.

– Tôi nhớ bộ râu quai nón lâu như vậy là vì tôi cũng từng có vấn đề với nó. Và giọng của anh đầy điểm nhấn. Giọng hết bấy giờ. Nào, xin mời vào, chúng ta cùng bàn bạc. Cà phê hay trà?

*

Một cái bếp nhỏ ở khá xa phòng khách và một cái cửa dẫn tới phòng ngủ đơn nhỏ, sơn màu hồng và kẻ giống như một cuốn sách. Bàn ăn rất nhỏ, chiều dài chưa đến một mét hai. Những cạnh bàn bằng ván được gọt thành những cạnh nhọn, màu đỏ tía.

Ông ta lấy cà phê cho cả hai. Hình dạng của cái bàn khiến chúng tôi ngồi gần nhau đến nỗi lông mày sắp chạm nhau.

– Để trả lời cho những băn khoăn của anh – ông ta cười, cho kem đến trắng cả cốc cà phê, sau đó còn cho thêm ba thìa đường "Ông nói tiếp – Đó là màu duy nhất tôi có thể nhìn thấy. Một loại gen quý hiếm đấy. Mọi thứ khác trong thế giới của tôi đều xám xịt, vì thế tôi làm những gì có thể cho nó sáng lên.

– Điều đó thật có ý nghĩa.

–Nào, chúng ta lạc đề rồi. Nói cho tôi biết anh đang lo lắng gì về Andres và "*Tình yêu dối trá*", đó có phải là chủ đề của buổi nói chuyện hôm nay không nhỉ?

– Vâng. Hình như ông không ngạc nhiên khi tôi ghé vào.

– Ồ, có chứ. Nhưng tôi thích sự bất ngờ. Mọi sự phá vỡ quy trình tế nhị, đều làm cuộc sống của chúng ta thú vị hơn.

– Nhưng sự ngạc nhiên này có lẽ không dễ chịu. Bác sĩ Harrison, ông có thể gặp nguy hiểm.

Sắc diện ông ta không hề thay đổi.

– Vậy ư, nguy hiểm thế nào?

Tôi nói với ông ta về "*Tình yêu dối trá*", về lý thuyết của sự trả thù, những mối liên quan của chúng với Hewitt và Gritz.

– Anh cho rằng một trong hai người này có thể là bệnh nhân cũ của Andres?

– Có thể. Hewitt chết lúc ba mươi ba tuổi và Gritz hơn hẳn một tuổi, vì vậy một trong hai người có thể là bệnh nhân khi còn nhỏ. Hewitt đã giết một bác sĩ trị liệu dưới tác động của Gritz. Gritz vẫn không xuất hiện ở đó, có thể hẳn sẽ tiếp tục gây tội ác.

– Hẳn trả thù vì cái gì?

– Điều trị sai, theo cách của de Bosch hay học trò của ông ấy. Chuyện gì đó đã xảy ra tại trường học.

Ông ta ngồi yên lặng.

Tôi nói:

– Sự thật hay tưởng tượng. Hewitt là một kẻ tâm thần phân liệt hoang tưởng. Tôi không được biết những chuẩn đoán về bệnh lí của Gritz. Nhưng theo tôi, hẳn bị suy sụp nặng và cả hai tác động đến bệnh lí của nhau.

– Loạn thần kinh cộng sinh.

– Hay ít ra là chia sẻ sự vỡ mộng. Đùa giỡn trên sự hoang tưởng của nhau.

Ông chớp mắt khó nhọc.

– Những bản ghi, cuộc gọi... không, tôi không có kinh nghiệm về những chuyện này. Tên của người này nghe được qua điện thoại là Silk à?

Tôi gật đầu.

– Hội nghị đó có vai trò gì?

– Nó có thể làm nổ tung một vài thứ. Tôi thật sự không biết, đó chỉ là mối liên hệ của tôi đối với de Bosch. Tôi thấy cần phải nói để ngài biết vì một trong số những người lên phát biểu trong hội nghị đó – bác sĩ Stoumen – đã bị giết năm ngoái, và tôi không thể tin...

– Grant! – Harrison thốt lên rồi dựa vào người tôi sát đến mức tôi có thể ngửi thấy mùi bạc hà trong hơi thở của ông ta – Tôi nghe nói ông ấy mất trong một vụ tai nạn ô tô.

– Vâng, người đâm đã bỏ chạy. Trong thời gian tham gia hội nghị, một hôm ông ấy bước xuống khỏi bậc tam cấp và bị một chiếc ô tô cán phải. Bác sĩ Harrison, chuyện này không bao giờ được coi là án mạng, vì cảnh sát đã kết luận rằng đó là do bác sĩ Grant Stoumen già cả, mắt kém lại lãng tai.

– Hội nghị – Ông nói – Tội nghiệp Grant, một con người tốt bụng. Ông ấy sống rất qui củ, nguyên tắc nhưng lại rất tốt bụng.

– Grant có làm việc tại trường học đó không?

– Ông ấy làm cố vấn trong những dịp đặc biệt, một hay hai tuần vào mùa hè, kết hợp giữa kì nghỉ và công việc. Đâm rồi bỏ chạy... – Ông ta lại lắc đầu.

– Tôi không thể tìm tất cả những người đã phát biểu hay tham dự hội nghị.

– Anh đã tìm thấy tôi.

– Bác sĩ Harrison, ông chỉ là một người thôi.

– Bỏ qua mọi sự tò mò nhé. Làm ơn nói cho tôi biết làm thế nào mà anh tìm được tôi?

– Nhờ ông giám đốc của Medical Specialists.

– Ôi. Tôi đã quên huỷ nó đi – Trông ông ta rất lo lắng.

– Tôi không muốn xen vào việc riêng của ông, nhưng...

– Không, không, điều đó tốt thôi. Anh đến đây vì muốn tốt cho tôi mà. Nói thật là tôi luôn chào đón những vị khách. Sau ba mươi năm làm việc, thật tuyệt khi được nói với mọi người hơn là chỉ nghe họ nói.

– Ông có biết những người này hiện ở đâu không? Katarina de Bosch, Mitchell Lerner, Harvey Rosenblatt.

– Katarina sống cạnh bờ biển, ở Sata Barbara.

– Cô ta vẫn ở đó chứ?

– Tôi nghe nói cô ta đã chuyển đi.

– Ông có địa chỉ của cô ta không?

– Cả số điện thoại. Để tôi gọi cho anh.

Ông với tay lấy chiếc điện thoại quay số màu đỏ thẫm và đặt xuống bàn. Tôi biết số điện thoại khi ông ta quay số. Ông ta áp ống nghe vào tai một lúc rồi nói: “Không ai nhắc máy”.

– Lần cuối cùng ông gặp cô ấy là khi nào?

Ông ta nghĩ ngợi:

– Khoảng một năm trước hoặc hơn. Rất tình cờ, tôi ở trong hiệu sách tại Sata Barbara và đi lướt qua cô ấy.

– Sách về tâm thần học.

Ông ấy cười:

– Không, truyện ấy mà. Cô ta đang xem truyện khoa học. Anh có muốn lấy địa chỉ của cô ta không?

– Có.

Ông viết vào giấy đưa cho tôi. Shortline Drive.

– Bên bờ biển, ngay thêm lục địa – Ông ta nói.

Tôi nhớ lại hình ảnh Katarina đã chỉ cho tôi thấy: Bầu trời xanh ở phía sau chiếc xe lăn, đại dương.

– Cô ấy sống ở đó với bố à? – Tôi hỏi.

– Từ khi hai người đến California.

– Cô ấy rất gần bó với bố phải không?

– Cô ấy tôn thờ ông ta – Trông Harrison rất lo lắng.

– Cô ấy đã lập gia đình chưa?

Ông ta lắc đầu.

– Trường học đó đóng cửa khi nào?

– Không lâu sau khi Andres mất, năm 81. Tôi chắc thế.

– Katarina không muốn trường đó tiếp tục hoạt động à?

Ông ta vòng hai tay quanh cốc cà phê. Những ngón cái to như quả chuối mẫn còn những ngón khác thì ngắn tũn.

– Điều này anh phải hỏi cô ấy.

– Bây giờ cô ấy còn làm những việc về thần kinh nữa không?

– Tôi không biết.

– Nghỉ hưu sớm?

Ông ta nhún vai và uống cà phê. Đặt tách xuống, vân vê viên đá trên chiếc nơ cổ. Có điều gì đó làm ông ta lo lắng.

Tôi nói:

– Bert, tôi chỉ gặp cô ấy hai lần nhưng tôi thấy cô ấy chẳng thích thú với cái gì cả.

Ông ấy cười:

– Anh đã đụng đến quyền cá nhân của cô ấy rồi đấy.

– Cô ấy là lý do để tôi có mặt tại hội nghị mà tôi chẳng hứng thú tẹo nào. Chính cô ấy đã giật dây tham mưu.

– Đó mới là tính cách của Katarina. Cuộc đời như một chương trình được vạch sẵn mục tiêu. Tìm tiêu điểm, ngắm và bắn. Cô ấy cũng bắt tôi nói tại hội nghị.

– Ông đã lường lự à?

– Đúng vậy. Nhưng hãy quay lại một chút với cái chết của Grant. Đâm xong rồi bỏ chạy, không giống như một vụ giết người đã được tính toán kỹ lưỡng.

– Có lẽ tôi sai, nhưng tôi vẫn không thể tìm được người nào đã đứng lên bục phát biểu.

Ông ta cầm lấy tách cà phê bằng cả hai tay:

– Tôi có thể kể cho anh nghe về Mitch – Mitchell Lerner. Anh ta đã chết. Cũng là tai nạn do lướt ván, trong vịnh Mêhicô. Anh ta bị ngã từ một mỏm đá cao.

– Khi nào?

– Một năm trước cái chết của Stoumen, và một năm sau cái chết của Rodney Shipler. Khoảng thời gian trống... Thời gian, ông ta nói tiếp – Tôi chẳng có lý do nào để khẳng định đó không phải là tai nạn. Đặc biệt là xem xét từ góc độ anh ta bị ngã.

– Tại sao?

Ông ta tì mặt lên bàn tay, duỗi thẳng, lo lắng. Những cái răng giả làm mồm ông ta méo đi.

– Mitchell thỉnh thoảng gặp rắc rối về thăng bằng?

– Chất kích thích à?

Ông ta nhìn chằm chằm vào tôi. Tôi giải thích:

– Tôi biết chuyện anh ta bị đình chỉ thi đấu.

– Xin lỗi, tôi không thể nói thêm điều gì về anh ta.

– Có nghĩa anh ta là bệnh nhân của ông. Trong tiểu sử của ông có nói đến chuyên môn của ông. Những nhà vật lý trị liệu bị tổn thương.

Ông ta im lặng như để khẳng định, sau đó ông ta nói:

– Anh ta đã cố hết sức để có thể quay trở lại nghề nghiệp. Chuyển đi tới Mêhicô tham dự hội nghị chính là một ví dụ.

Ông ấy cho tay vào miệng nghịch hàm răng giả và cười nhẹ:

– Tôi sẽ không đi dự hội nghị nào nữa. Có lẽ như thế tôi sẽ an toàn.

– Cái tên Myra Paprock có gợi cho ông ý nghĩ nào không?

Ông ta lắc đầu:

– Cô ta là ai?

– Một phụ nữ bị giết từ năm năm trước. Cụm từ “*Tình yêu dối trá*”, được viết nguệch ngoạc trên hiện trường vụ án bằng son môi. Cảnh sát cũng tìm thấy một nạn nhân nữa – người đàn ông tên Rodney Shipler – bị giết cách đây ba năm cũng với những chữ như vậy trên hiện trường.

– Không, tôi cũng không biết anh ta. Họ đều là bác sĩ vật lý trị liệu à?

– Không.

– Thế họ phải có liên quan gì tới các hội nghị chứ?

– Tôi không biết, có lẽ có liên quan tới bác sĩ de Bosch. Lúc đó, Myra Paprock là một người buôn bán bất động sản, nhưng trước đó cô ta là giáo viên ở trường Corrective. Khi ấy cô ta chưa lập gia đình nên họ của cô ta không phải là Paprock.

– Myra – Ông ta nói, liếm môi – Có một cô Myra dạy ở đó khi tôi làm cố vấn. Một phụ nữ trẻ mới tốt nghiệp... tóc vàng, xinh xắn... nhỏ nhắn – Ông ta nhắm mắt lại. Myra... Myra... tên cô ta hồi đó là gì nhỉ?... Myra Evans, và anh nói rằng cô ấy bị giết...

– Ông đang định nói gì về cô ấy nữa, Bert?

– Xin lỗi, gì cơ?

– Ông vừa nói cô ấy tóc vàng, xinh xắn và vài thứ khác...

– Thật ra thì chẳng có gì – Ông ta nói – Tôi chỉ nhớ là cô ta hơi vất vả một chút. Không có biểu hiện bệnh lí... chủ nghĩa giáo điều của tuổi trẻ.

– Cô ta có đối xử khắc nghiệt với bọn trẻ không?

– Lãng mạ á? Tôi chưa bao giờ chứng kiến. Đó không phải là nơi quyền lực cá nhân, Andres đủ mạnh để đưa mọi thứ vào trật tự.

– Vậy đâu là phương pháp của Myra đưa mọi thứ vào trật tự.

– Rất nhiều nguyên tắc. Tất cả đều phải tuân theo một nội quy.

– Bác sĩ Stoumen cũng giống thế à? Đó có phải là lý do ông gọi ông ta là “người qui củ?”

– Grant là một người theo quan điểm chính thống. Ông ấy thích những nguyên tắc mình đặt ra. Nhưng ông ấy là một người lịch thiệp, tuy đôi lúc còn hay xấu hổ.

– Còn Lerner?

– Anh ta có đủ mọi tính tốt, trừ sự cứng rắn. Đặc biệt anh ta rất vô kỷ luật.

– Thế Harvey Rosenblatt?

– Tôi chẳng biết tí gì về ông ta cả. Tôi chưa hề gặp ông ta trước hội nghị.

– Ông chưa bao giờ chứng kiến Myra Evans đối xử tàn nhẫn với một đứa trẻ nào à?

– Không... tôi chỉ nhớ được rất ít về cô ấy. Đó chỉ là ấn tượng thôi và tôi cũng có thể nhầm lẫn.

– Tôi nghi ngờ điều này.

Ông ta đẩy đẩy hàm răng :

–Tất cả các vụ án mạng này, anh thật sự cho là...– Ông ta lắc đầu.

Tôi hỏi:

–Tư tưởng “*Tình yêu dối trá*” quan trọng như thế nào đối với “học thuyết de Bosch” ?

– Có thể nói là trung tâm của học thuyết này. Andres rất quan tâm đến sự công bằng và thấy rằng giành được tính kiên định trong thế giới chúng ta chính là một động lực, coi tất cả các triệu chứng là những cố gắng để chiến thắng.

– Nghiên cứu về sự trật tự.

Ông ta gật đầu.

– Một tình yêu đẹp.

– Ông bắt đầu thất vọng về de Bosch khi nào?

Trông ông ta rất đau đớn.

Tôi vẫn nhìn ông ta và nói:

– Ông nói rằng Katarina đã buộc ông phát biểu tại hội nghị chuyên đề. Tại sao cô ta không bắt buộc một sinh viên ngoan ngoãn, để bảo làm việc đó?

Ông ta đứng dậy, quay lưng lại phía tôi, đặt tay lên giá để điện thoại. Một người đàn ông nhỏ bé đáng thương trong bộ quần áo tức cười đang cố gắng tìm kiếm những màu sắc khác tô điểm cho thế giới của ông ta.

– Tôi thật sự không muốn những vụ này liên quan quá nhiều tới de Bosch. Từ khi tôi nghiên cứu về nhân chủng học, tôi đã không quan hệ nhiều với ông ta. Bước được hai bước, ông ta vội búi lấy mép bàn bằng bàn tay mập mập.

– Ông nghiên cứu về sự kiên định?

Ông ta có vẻ sợ nhưng không quay lại.

– Về chủng tộc. Tôi nghe Andres nhận xét.

– Về tộc người nào?

– Da đen và Mêhicô.

– Có bọn trẻ da đen và Mêhicô ở trường đó không?

– Có. Nhưng ông ta không nói xấu chúng. Ông ta nói những người làm thuê kia. Có một khoảnh đất phía sau trường. Hàng tháng Andres thuê những kẻ sống lang thang trên phố State tới dọn cỏ, đồ phế thải. Chúng lười biếng, ngu ngốc. Bọn mọi rợ, mặt hạng tử trong bụng mẹ. Ông ta gọi người da đen là bọn tiến hóa một nửa từ khi đột. Bọn Mêhicô cũng chẳng hơn gì.

– Ông ta nói thẳng vào mặt họ?

Bert ngáp ngừng.

– Không... Nói với Katarina. Tôi tình cờ nghe được.

Tôi nói tiếp:

– Cô ấy không đồng tình với ông bố chứ?

Bert nhìn quanh:

– Không bao giờ phản đối ông ta.

– Làm sao ông nghe lỏm được câu chuyện giữa họ?

– Tôi không nghe lỏm. Tôi đi vào lúc hai cha con đang nói chuyện và Andres không muốn dừng lại. Điều đó thật sự làm phiền tôi. Và đó không phải là lần duy nhất. Tôi thấy ông ta nói vài lần rồi, như để chọc tức tôi. Tôi chẳng có phản ứng gì cả. Ông ta là giáo viên của tôi và tôi biến thành một con sâu.

Ông ta ngồi lại vào ghế và hơi ngả người.

– Katarina không có phản ứng gì trước những lời mạt sát của ông bố à?

– Cô ấy chỉ cười... làm tôi thật sự thất vọng. Có Chúa biết, tôi không phải là một tấm gương về đạo đức. Nhiều lúc tâm trí tôi để đâu đâu, nhưng

tôi vẫn bắt mình phải tập trung nghe khi họ tâm sự. Giả đò chú ý nghe. Chỉ trong vòng hai sáu tháng, tôi lấy vợ tới năm lần. Sau cùng tôi đã chấp nhận sống một mình, khi tôi có đủ dũng khí để nhận ra rằng tôi nên chấm dứt sự khổ đau cho những người phụ nữ. Tôi đã phung phí những giọt máu của mình suốt dọc cuộc hành trình, nên tôi không dám có hành động mù quáng gì về đạo đức. Nhưng tôi luôn tự hào về khả năng chịu đựng sự kì thị chủng tộc – mà một phần của nó là con người, là cá nhân tôi. Tôi được sinh ra cùng với cấp số nhân của những sự không bình thường, không chỉ riêng màu da.

Ông ta nhìn lên như thể đang lựa chọn. Nắm chặt những ngón tay chuối mẫn và bẻ. Ông ta chỉ vào miệng mình và nói:

– Tôi thật hoàn hảo trong Vườn Địa Đàng, sinh ra với những chiếc răng của người trưởng thành. Bàn chân phải có ba ngón, chân trái bị dị tật. Tôi không có khả năng làm cha khi một bên thận của tôi bị teo đi lúc tôi lên ba. Hầu hết tuổi thơ của tôi trôi qua trên giường bệnh vì chứng ban đỏ, nổi mề đay ở da và hở van tim. Bởi vậy tôi tưởng rằng tôi không nhạy cảm lắm với việc phân biệt chủng tộc. Nhưng tôi đã không nói ra, cho tới khi tốt nghiệp.

Tôi gật đầu:

– Sự thiếu kiên nhẫn, không thể chịu đựng được đối với ông de Bosch là do nguyên nhân khác phải không?

– Không. Là nó đấy. Trong những việc cơ bản hàng ngày, ông ta cực kì bao dung. Trước cộng đồng, ông ta rất rộng rãi với các bệnh nhân. Ông ta chữa trị cho họ như nhau, hầu hết là từ lòng nhân đạo. Trong các bài viết của mình, ông ta có đề cập đến sức chịu đựng tuyệt vời. Anh đã bao giờ đọc bài luận về Đức quốc xã chưa?

– Chưa.

– Tuyệt vời – Ông ta nhắc lại – Ông ta sáng tác nó trong cuộc chiến với thực dân Pháp. Lấy chính những lý thuyết giả tạo về tính ưu việt chủng tộc của một kẻ cục cằn rồi ném trả lại với một mặt nạ mới của khoa học chân chính. Đó là điều làm tôi ngưỡng mộ ông ta từ khi tôi còn trẻ. Một sự kết

hợp giữa những phân tích tâm lí và lương tâm xã hội. Có quá nhiều nhà tâm lí bằng lòng sống trong thế giới rộng chỉ bốn mét vuông, những văn phòng của một thiên hà, cũng giống như một người giàu có nằm dài trên ghế băng tận hưởng mùa hè ở đó. Tôi muốn nhiều hơn thế kia.

– Đó là lý do ông nghiên cứu nhân chủng học.

– Alex, tôi muốn hiểu biết thêm về các nền văn hóa khác nhau. Andres ủng hộ tôi, nói rằng điều đó sẽ giúp tôi trở thành một nhà vật lí trị liệu giỏi hơn. Ông ta là người hướng dẫn có nhiều kinh nghiệm đấy. Đó cũng là lý do tại sao tôi có thể nghe ông ta cười nhạo những người làm thuê đó một cách say mê. Tôi đã kìm nén từ rất lâu rồi. Cuối cùng tôi thôi việc và rời khỏi thị trấn.

– Đến Beverly Hills?

– Tôi mất một năm nghiên cứu ở Chilê, sau đó lại chui vào cái thế giới bốn mét vuông của mình.

– Ông có nói với ông ta tại sao ông thôi việc không?

– Không. Nhưng ông ta cũng hiểu.

Bert lắc đầu:

– Ông ta mạnh mẽ bạo liệt còn tôi lại là một kẻ nhút nhát.

– Ông ta lấy quyền tự do cá nhân để khống chế

Katarina.

– Đúng thế! Chính ông ta đã khống chế cô ấy... Sau khi từ Chi lê trở về, ông ta có gọi tôi đến một lần. Chúng tôi nói chuyện lạnh nhạt và tôi đã ra đi.

– Nhưng đầu sao thì Katarina vẫn muốn ông tới hội nghị.

– Cô ấy muốn tôi đi vì tôi là một phần trong quá khứ – những năm tháng huy hoàng của Andres. Sau đó ông ta bị mất trí và cô ấy đang phục hồi dần dần cho ông ta. Cô ấy đưa tôi xem bức ảnh chụp của Andres trên xe lăn và nói: “Anh đã rời bỏ ông ấy một lần rồi, đừng làm vậy nữa nhé, Bert!”.

Ông ta lại nhìn xung quanh, và đảo đảo hàm răng. Tôi nói:

– Tôi chẳng thấy có mối liên hệ nào với trước đây cả. Nhưng Rodney Shipler, người bị đánh cho đến chết là một người da đen. Vào thời điểm xảy ra án mạng, anh ta là nhân viên gác cổng trường học ở Los Angeles. Ông có nhớ chút gì về anh ta không?

– Không. Cái tên này nghe không quen. Ông ta nhìn xoáy vào tôi. Edgy... tội lỗi.

– Gì vậy, Bert?

– Gì là gì?

Tôi mỉm cười:

– Ông đang nghĩ gì trong đầu. Nhìn mặt ông rất nghiêm trọng.

Ông ấy cười và thở dài:

– Tôi đã nhớ được vài thứ. Hình như tên Silk có liên quan.

– Những điều về Lerner?

– Không, không, tôi dám chắc chuyện này xảy ra sau hội nghị “*Tình yêu đối trá*”, sau đó hai ngày— Ông ta nhắm mắt và nhăn trán nhớ lại —Đúng hai hoặc ba ngày sau đó, tôi nhận được một cú điện thoại từ văn phòng. Tôi đang chuẩn bị ra ngoài và kịp quay lại trước khi hệ thống trả lời tự động làm việc. Đầu dây bên kia là một người đàn ông, anh ta đang bị kích động và rất giận dữ. Giọng nói cho thấy anh ta còn trẻ. Người đó nói rằng anh ta đã ngồi nghe bài phát biểu của tôi trong suốt hội nghị và mong muốn có một cuộc hẹn gặp. Anh ta nói muốn tôi là bác sĩ tâm lí phân tích và chữa trị lâu dài cho anh ta. Nhưng cách mà anh ta nói không thân thiện chút nào và đầy châm biếm khiến tôi thận trọng. Tôi hỏi xem anh ta đang gặp rắc rối gì. Anh ta trả lời là có rất nhiều chuyện mà không thể nói hết qua điện thoại được. Bài phát biểu của tôi đã làm anh ta nhớ lại. Tôi muốn biết cảm giác của anh ta thế nào nhưng anh ta không nói. Giọng nói đầy lo âu và sự chịu đựng thật sự. Anh ta hỏi tôi có thể giúp đỡ anh ta được không? Tôi đồng ý và nói rằng sẽ ở lại muộn hơn chờ anh ta đến.

– Ông cho rằng đó là một cuộc khủng hoảng tâm lí?

– Ít nhất đó là một cơn sốc... Tôi thấy nỗi đau trong giọng nói của anh ta. “*Cái tôi*” nguy hiểm. Ông ta cười. Dầu sao, tôi vẫn ngạc nhiên khi anh ta nói không. Anh ta không thể đến được ngay lúc đó, nhưng anh ta có thể đến vào buổi tối cơ mà. Lạnh lùng và bất ngờ nói không cứ như thể tôi quá mạnh mẽ đối với anh ta. Tôi thật sự sửng sốt nhưng anh biết rồi đấy, bệnh nhân mà... sự chịu đựng và yêu ghét của họ không bao giờ rõ ràng cả.

Tôi gật đầu đồng tình.

Ông tiếp tục:

– Vì thế chúng tôi đã hẹn vào chiều hôm sau. Nhưng anh ta không bao giờ xuất hiện. Số điện thoại anh ta cho tôi không gọi được và anh ta cũng chẳng có tên trong bất kỳ cuốn danh bạ địa phương nào. Tôi cho đó là chuyện vặt. Nhưng sau đó tôi lại nghĩ liệu tôi có trách nhiệm nào trong chuyện vặt này không? Tôi đã nghĩ rất lâu, sau đó thì quên mất. Cho đến hôm đó. Anh ta có mặt ở hội nghị:... và rất giận dữ. Ông ấy nhún vai. Tôi không biết.

– Tên anh ta là Silk?

– Đó là điều mà tôi lưỡng lự, Alex. Thực ra anh ta chưa bao giờ là bệnh nhân của tôi cả. Nhưng vì anh ta đã yêu cầu giúp đỡ và tôi đã cố gắng tư vấn cho anh ta qua điện thoại, nên trong một chừng mực nào đó, anh ta là bệnh nhân của tôi.

– Bert, chẳng có sự điều trị thông thường nào ở đây cả. Không vấn đề gì đâu, việc này hoàn toàn hợp pháp.

– Không phải điều đó. Vấn đề ở đây là đạo đức, đạo đức đặt lên trên luật pháp – Ông ta vắn cổ tay và cười – Đúng vậy không?

– Tất nhiên là đạo đức. Nhưng thật ra khi bắt buộc phải chọn lựa thì nó không đáng để đem ra so sánh đâu. Có hai vụ án mạng. Là ba vụ nếu tính cả cái chết của Grant Stoumen. Có thể là bốn nếu Mitchell Lerner bị đẩy từ trên mỏm đá xuống. Cả Myra Paprock nữa. Cô ấy để lại hai đứa bé vô tội. Tôi mới gặp chồng cô ấy, vết thương lòng của anh ta vẫn chưa lành.

– Anh thật bao dung, anh bạn trẻ.

– Bert, quan điểm đó thế nào với lập trường đạo đức của ông?

Ông ta mỉm cười:

– Không nghi ngờ gì nữa, anh là một nhà vật lý trị liệu thực hành... không, tên anh ta không phải là Silk. Một loại chất liệu kết cấu cơ, Mirino thì phải.

– Họ gì?

– Anh ta không nói. Tự gọi mình là “ngài”. Ngài Merino, giống như sự đối trá của một kẻ non nớt.

– Ông có thể nói tuổi của anh ta không?

– Khoảng đôi mươi. Nếu không nhầm thì ngoài hai mươi một chút. Cậu ta có tính hung hăng của một thanh niên. Sự bốc đồng đáng thương điều khiển và đòi hỏi được đáp ứng. Nhưng cậu ta bị căng thẳng thần kinh và sự căng thẳng này làm cậu ta có vẻ già hơn.

– Trường Corrective thành lập năm nào?

– 1962.

– Vậy nếu anh ta ở quãng đôi mươi vào năm 79, rất có thể anh ta là bệnh nhân hay một trong số những người làm thuê ở đó, Merino là một cái tên Tây Ban Nha.

– Hoặc ai đó không có mối liên hệ nào với trường học – Ông ta nói – Liệu anh ta có phải là một người bất kỳ với các vấn đề thâm căn cố đế không dễ gì giải quyết, ngồi trong hội nghị và phản ứng lại bởi một hay nhiều lí do nào khác?

– Có thể – Tôi nói và tính thầm. Dorsey Hewitt khoảng mười tám tuổi vào năm 1979. Lyle Gritz lớn hơn một tuổi – Cảm ơn ông rất nhiều vì đã nói chuyện với tôi. Tôi sẽ không để lộ thông tin gì nếu không cần thiết. Ông có nhớ thêm điều gì khác không?

– Không, tôi nghĩ vậy. Cảm ơn anh đã báo trước cho tôi – Ông ta nhìn xung quanh ngôi nhà nhỏ rất lâu. Tôi biết cảm giác của ông ta lúc này.

– Ông có nơi nào để đến chứ?

Ông ta gật đầu.

– Rất nhiều nơi và những cuộc hành trình mới.

Ông ta tiễn tôi ra xe. Trời hơi nóng lên một chút, không khí đặc quánh mùi mật ong.

– Bây giờ anh đi Sata Barbara à? – Ông ấy hỏi.

– Vâng.

– Cho tôi gửi lời hỏi thăm Katarina. Đường dễ đi nhất là đường cao tốc 105, qua khỏi thị trấn này. Không quá nửa giờ lái xe đâu?

– Cảm ơn ông.

Chúng tôi bắt tay nhau.

– Một câu hỏi nữa được không, Bert?

– Gì vậy?

– Những rắc rối của Mitchell Lerner. Chúng là kết quả của công việc mà anh ta làm ở trường hay là nguyên nhân?

– Tôi không biết. Anh ta không bao giờ kể về trường học, Lerner là một người rất kín đáo và luôn luôn thủ thế.

– Vì thế ông đã hỏi anh ta?

– Tôi hỏi về mọi thứ trong quá khứ. Anh ta từ chối nói bất cứ điều gì trừ việc nghiện rượu. Thậm chí sau đó chỉ nói về chuyện anh ta cai rượu. Trong công việc, anh ta luôn xem thường chủ nghĩa hành vi, nhưng khi dùng phương pháp vật lý trị liệu, anh ta muốn được chinh đốn lại. Dùng thôi miên – một phương pháp nhanh chóng và khôn ngoan – hay bất cứ biện pháp nào cũng được.

– Ông là nhà phân tích, tại sao Lerner lại tìm đến ông?

– Sự an toàn quen thuộc – Ông ấy mỉm cười – Và tôi biết sống thực tế hơn qua hết lần này đến lần khác.

– Nếu anh ta có sức chịu đựng, tại sao không dùng vật lý trị liệu ngay từ đầu?

– Như một điều kiện về tính cách do ủy ban dân tộc hoạt động xã hội yêu cầu, vì nó ảnh hưởng quá nhiều đến công việc của anh ta như: quên các cuộc hẹn, thất bại trong các hợp đồng kí kết bảo hiểm. Vì thế các bệnh nhân của anh ta có thể lấy lại bảo hiểm. Tôi e rằng anh ta hành động như một bệnh nhân. Không lộ mặt, và cũng không thể tin cậy được.

– Ông đã chữa trị cho anh ta bao lâu?

– Không lâu lắm.

CHƯƠNG 21

Tôi hơi nghi ngờ về việc Myra Evans và Myra Paprock chỉ là một, cái chết của cô ta và những người khác có liên quan đến de Bosch, đến trường học hay không?

Silk. Merino.

Hội nghị làm cho ai đó bị sốc.... một vài chấn thương.

Tình yêu dối trá.

Giọng rên rỉ của một đứa trẻ.

Tôi có cảm giác lo lắng đột ngột và hối hận vì đã để Robin ở nhà một mình. Tôi dừng lại trung tâm Ojai và gọi cho nàng từ máy công cộng. Nàng không có nhà. Tôi quay số nhà thờ Benedict về máy nhắn tin của mình. Đến tiếng chuông thứ năm có người nhắc máy.

– Không, cô ấy không có ở đây. Ông có muốn xem tin nhắn không, bác sĩ.

– Có.

– Chỉ có một tin nhắn của ông Sturgis. Ông ấy gọi để thông báo rằng Van Nuys sẽ nhận được băng ghi âm của anh sớm.

– Chẳng đơn giản –Tôi nói.

– Bác sĩ, ông biết đấy, họ tự làm cho mọi thứ trở nên phức tạp, vì thế con người lại tự cảm thấy mình ngu ngốc.

*

Ra khỏi thị trấn, tôi đến đại lộ 105 và đi thẳng theo hướng đông bắc trên đường cao tốc có hai làn xe uốn éo. Hồ Casitas uốn khúc song song với đường cao tốc ồn ào và xám xịt dưới ánh mặt trời lờ mờ. Hai bên đường là những lùm cây bơ với những ngọn vàng vàng mới nhú. Hết nửa đường tới

Santa Barbara, đại lộ nối với đường 101 và tôi đi nốt mười hai dặm còn lại với tốc độ vừa phải.

Tôi nghĩ lại những điều Harrison nói với tôi về chủ nghĩa phân biệt chủng tộc của de Bosch và nghĩ xem tôi sẽ nói gì với Katarina khi tôi tìm thấy cô ta, làm thế nào để tôi tiếp cận với cô ta.

Tôi ra khỏi đường cao tốc rồi mà vẫn không nghĩ ra cách nào. Tôi mua xăng và gọi đến số Harrison đã cho. Không ai nhắc máy. Tôi quyết định sẽ trì hoãn cuộc gặp mặt, tôi xem qua sách hướng dẫn xem trường Corrective trước đây ở đâu. Hóa ra nó ở gần biên giới Montecito, gần hơn vài dặm so với Shoreline Drive.

Tôi đến một con phố râm mát và thẳng, có rất nhiều công. Ở đó có rất nhiều cây khuynh diệp nhưng khô héo. Mặc dù khu này rất dễ bị cháy nhưng vẫn có nhiều mái nhà và xe Mercedes.

Địa chỉ đưa tôi tới một ngôi nhà khá đẹp nằm sau bức tường đá cao. Một tấm biển quảng cáo chằng qua sáu nhà, nhiều màu sắc và hỗn độn. Ngang qua đường là một ngôi trường tư thục sơn màu hồng và nâu với một tấm biển treo trước cửa: “Trường Bancroft”. Một con đường nhỏ ngang qua tòa nhà. Chiếc Lincoln đen đậu dưới gốc sồi xum xuê lá.

Người đàn ông ra khỏi xe, khoảng trên sáu mươi tuổi, vẫn còn minh mẫn. Tôi lái xe qua đường, đỗ cạnh xe ông ta và kéo thấp cửa kính xe.

Trông ông ta không được thân thiện cho lắm, dáng bộ vệ, đầy quyền lực. Ông ta mặc quần áo bằng vải tuyết và khoác ngoài một chiếc áo vét bằng len dù trời nóng, tóc ông ta bạc trắng và rất thẳng. Ông ta có một vẻ bề ngoài rất buồn cười. Tay ông ta xách một chiếc cặp bằng da đã cũ với một cái nắp bằng đồng. Tôi có thể ngửi thấy mùi da cặp vừa được đánh bóng. Vài cái bút cài trên túi trước ngực. Ông ta nhìn lên chiếc Seville với đôi mắt đẹp hơi hẹp, sau đó tiến đến trước mặt tôi.

– Xin lỗi – Tôi hỏi – Trường Corrective đã từng ở phía bên kia phố phải không ạ?

Ông ta quắc mắt: “Đúng rồi”. Sau đó bước đi.

- Ông còn ở đây lâu không?
- Một lúc nữa. Sao anh hỏi vậy?
- Tôi muốn có vài câu hỏi về ngôi trường đó.

Ông ta đặt cặp xuống và chuẩn bị lên xe.

- Anh là... cựu học sinh?
- Không.

Trông ông ta có vẻ tin tưởng.

- Cựu học sinh có thường qua lại đây không? – Tôi hỏi.
- Không, không thường xuyên, nhưng... anh biết đó là loại trường học nào rồi đấy.

- Những đứa trẻ có vấn đề.

– Thật tồi tệ. Chúng tôi chưa bao giờ hài lòng với cái trường đó. Trước kia, chúng tôi đã ở đây. Bố tôi đã sống ở đây ba mươi năm trước khi họ đến.

- Thật thế à?

– Hầu hết các gia đình này đều đã sống ở đây. Sau đó, nơi này lại quay về nghề nông nghiệp.

- Những học sinh của trường này có gây rắc rối gì không?

- Anh quan tâm đến vấn đề gì trong cái trường này?

– Tôi là một nhà tâm lý học. Tôi nói và đưa cho ông ta tấm danh thiếp. Tôi đang tư vấn cho sở cảnh sát Los Angeles. Có một số bằng chứng chứng tỏ rằng một trong số những cựu học viên ở đây tham gia vào những vụ việc không hay ho lắm.

- Những vụ việc không hay ho.Ồ, cũng không ngạc nhiên lắm nhỉ?

Ông ta lại quắc mắt. Lông mày rậm, thấp và đen khiến cho ta có cảm tưởng sự giận dữ luôn thường trực trên mặt ông ta.

- Đó là loại chuyện không hay ho gì vậy?

- Xin lỗi. Tôi không thể nói gì thêm. Ông có phải là Bancroft?

– Đúng thế – Ông ta đưa tôi tấm danh thiếp, trắng, nặng và có một tấm huy hiệu gắn trên một góc:

Trường Bancroft.

Thành lập năm 1993 – Col.C.H.Bancroft (Ret)

*Xây dựng chế độ học bổng và trường điển hình Condon H.Bancroft,
Tr, B.A, M.A, hiệu trưởng.*

– Anh muốn nói đến tội phạm? – Ông ta hỏi.

– Có thể.

Ông ta gật đầu vẻ hiểu biết.

Tôi hỏi:

– Tại sao nơi đó lại bị đóng cửa?

– Ông ta, một người Pháp, qua đời và không ai đứng lên để điều hành nó. Đó không chỉ là giáo dục mà còn là nghệ thuật.

– Ông ta không có con cái à?

Bancroft nhướng mắt:

– Cô ta yêu cầu tôi mua chỗ đó. Nhưng tôi làm cô ta thất vọng. Lỗi một phần ở tôi. Tôi chỉ nên mua nó vì chỗ đất. Bây giờ thì họ đã đến và xây dựng những cái kia...

Ông ta đảo mắt về phía bức tường đá.

– Họ là ai?

– Một nhóm người nước ngoài. Hiển nhiên là người châu Á. Katarina muốn tôi mua tất cả chỗ đó, cả nhà kho, cả những cái khóa. Nhưng cô ta lại đòi một số tiền quá lớn so với giá trị của nó và không chịu thương lượng. Còn với họ, tiền không thành vấn đề.

– Cô ta vẫn ở thành phố này chứ?

– Cô ta ở Santa Barbara.

Tôi không hiểu ông ta nghĩ ông ta đang ở đâu, sau đó tôi tự trả lời câu hỏi của mình: Montecito Vannabee.

– Thật là phiền phức. Điều này không ảnh hưởng xấu đến trường học của tôi chứ? Tôi không muốn dây với cảnh sát. Họ làm toàn chuyện vặt vãnh.

– Học viên của trường đó đã bao giờ bị cảnh sát tóm gáy chưa?

– Chưa, bởi vì tôi tin chắc họ chẳng làm gì cả. Niềm tin này vững như bức tường thành Berlin. Ông ta vạch một đường thẳng xuống vỉa hè bằng đầu ngón chân. Vài người trong số họ đã từng cải cách lại trường học. Một trường học với những vụ hỏa hoạn, những kẻ cứng đầu, trốn học... tất tậ các loại côn đồ đó.

– Chắc là rất khó khăn khi họ quyết định đóng cửa?

– Không, chẳng khó tí nào – Ông ta trách cứ – Nếu họ có cơ hội để lưỡng lự, tôi đã cho họ hy vọng trở lại.

– Đã bao giờ ông gặp rắc rối với trường đó chưa?

– Ổn ào. Có quá nhiều tiếng ồn, mọi lúc. Chỉ không còn bị ảnh hưởng khi họ đã đi khỏi. Một trong bọn họ đã lộ mặt và tự gây nên điều kinh tởm

– Ông ta cười và tiếp – Điều kiện của ông ta không đủ để tâng bốc những phương pháp kiểu Pháp của ông ta?

– Chuyện gì vậy?

– Một kẻ lang thang – Ông ta nói – Không tắm gội, không chải đầu, và nghiện ma túy nặng, đôi mắt hấn hiện rõ điều đó.

– Làm sao mà ông biết đó là một cựu học sinh?

– Bởi vì hấn nói ra. Nói thế này: Tôi là một cựu học sinh. Cứ như điều đó gây ấn tượng với tôi lắm.

– Chuyện đó xảy ra khi nào?

– Khá lâu... xem nào, tôi đang phỏng vấn một đứa trẻ nhà Gummer. Đứa út, khoảng mười năm trước.

– Kẻ lang thang đó bao nhiêu tuổi?

– Khoảng hai mươi tuổi. Một kẻ thô tục. Hắn gào lên trong văn phòng của tôi, không đếm xỉa gì đến thư kí của tôi. Tôi đang tiếp chuyện nhà Gummer, một gia đình tốt, những đứa lớn đã học rất giỏi ở trường Bancroft này. Hình ảnh hắn ta tạo ra làm cho họ không muốn gửi đứa bé vào học ở đây.

– Hắn muốn gì?

– Hắn gào lên trường đó ở đâu? Chuyện gì đã xảy ra? Hắn lên giọng và làm điệu bộ. Tội nghiệp bà Gummer. Tôi nghĩ tôi phải gọi cảnh sát, nhưng cuối cùng tôi lại có thể thuyết phục hắn bỏ đi bằng cách nói với hắn rằng người đàn ông Pháp đã chết lâu rồi.

– Điều đó làm hắn thỏa mãn?

Lông mày ông ta chúc xuống:

– Tôi không rõ nó có tác động với hắn như thế nào, nhưng hắn đã bỏ đi. Thật may cho hắn, tôi đã rộng lượng – Ông ta lắc mạnh đầu – Hắn ta bị mất trí, chắc chắn là nghiện ma túy.

– Ông có thể tả lại hắn chứ?

– Bẩn thiu, đầu tóc rối bù, còn gì khác nữa nhỉ? Không có ô tô, đi bộ, tôi nhìn thấy khi hắn sang tới đường cao tốc. Chúa sẽ phù hộ cho người nào nhặt được hắn.

Ông ta đứng khoanh tay trước ngực và cũng nhìn khi tôi lái xe đi. Tôi nhận ra rằng mình chẳng nhìn hay nghe thấy tiếng một đứa trẻ nào ở trường học của ông ta.

Những kẻ cứng đầu và những kẻ gây cháy. Một kẻ lang thang tuổi đôi mươi cố gắng đào bới quá khứ.

Một người đàn ông tên gọi Harrison.

Merino.

Silk. Một thứ gì đó như chất liệu.

Hewitt và Gritz, hai kẻ lang thang ở độ tuổi hai mươi có thể quay lại đó. Năm năm trước, Myra Paprock bị giết. Hai năm sau đó, Sipler. Sau đó,

Lerner. Tiếp đến là Stoumen. Rosenblatt vẫn còn sống sót?

Nhà Katarina đây rồi, chỉ vài dặm phía trước con đường rất đẹp này. Tôi thấy đầu óc đã bớt căng thẳng và sẵn sàng tiếp chuyện cô ta.

*

Đại lộ Cabrillo kéo dài tới tận biển, thấy rõ hàng đoàn du khách đi nghỉ cuối tuần và khung cảnh via hè tồi tàn. Cầu tàu trông rất thảm hại, mất hút trong sương mù. Một vài người đi xe đạp, bơm xe bên lề đường. Những người đi bộ, chạy ma-ra-tông đang cố về đến đích. Tôi đi ngang qua những khách sạn lớn, mới mọc, những nhà nghỉ có chỗ đậu ô tô qua đêm mọc lên như nấm, qua quán hải sản nhỏ – nơi tôi và Robin đã từng ăn tôm và uống bia. Mọi người đang vui vẻ ăn uống, nói cười và tắm nắng.

Santa Barbara là một nơi đẹp nhưng đôi khi nó làm tôi khiếp sợ. Có quá nhiều khoảng cách giữa người giàu và kẻ nghèo nơi đây. Mảnh đất mà thiên nhiên không ưu đãi cho lắm. Một con đường nối với quốc lộ dẫn từ những khách sạn hạng sang, các quán bar tồi tàn đến các hiệu may và các quán kem hai đồng một muỗng. Các đường ven Isla Vista hay Goleta thì khó đi như đường ven ở bất kì tỉnh lẻ nào. Nhưng người ta vẫn thích ăn bánh ở Montecito. Đôi khi, sự căng thẳng lên đến mức người ta có thể giết người.

Tôi tưởng tượng ra cảnh Andres lúng lúng những người hạ đẳng làm công hàng ngày cho ông ta. Con gái ông ta nghe được và cười nhạo khi ông ta tự biến mình thành kẻ vô nhân đạo với những gì ông ta vừa tìm ra về họ...

Đại lộ lên cao dần, không còn bóng dáng khách bộ hành. Tôi phóng tầm mắt ra biển Thái Bình Dương mênh mênh, vô tận. Những con thuyền buồm đánh cá ngoài biển đang chòng chành, chơi với tìm gió xuôi. Các xà lan đánh cá đậu thành hàng gần như thẳng tắp, cứ như được sắp xếp bởi bàn tay các nhà nghệ thuật. Đến đoạn bằng phẳng, đại lộ nhập với đường bờ biển và tiến sâu vào khu dân cư. Tôi bắt đầu kiểm tra số trên xe.

Nhà ở đây hầu hết đều theo kiểu nông trại của những năm năm mươi, một số đã được đổi mới. Tôi nhớ trước đây vùng lân cận trồng rất nhiều cây xanh. Ngày nay, rất nhiều cây đã bị đốn đi, số còn lại trông rất thảm hại.

Nạn đói tràn lan thị trấn này khi nước biển tràn vào. Những bãi cỏ bị ảnh hưởng nhiều nhất. Hầu hết đều bị chết hoặc úa vàng, chỉ một ít là còn xanh tốt.

Ôi! mong sao nỗi đau mau qua đi.

Muốn tự mình thoát khỏi sự lệ thuộc vào những gói thuốc phiện từ Sierra, Santa Barbara đã tuyên bố một hệ thống hạn định nghiêm ngặt từ rất lâu, trước cả Los Angeles. Giờ đây thị trấn đang dần biến thành một sa mạc, nhưng cơn say “nàng tiên nâu” thì thật khó mà rũ bỏ.

Tôi đã tới nhà Katarina, nó cũ và nhỏ hơn so với các nhà xung quanh, sơn màu xanh nhạt, một kiểu nhà Anh với hai tháp canh, mái lợp bằng lá bần đã đến lúc phải sửa lại, và một khoảng đất rộng hoang tàn đằng trước cửa. Hàng rào bằng cây thủy lạp, không được xén tỉa đều và đầy lỗ hổng. Nơi trước kia là vườn hồng, giờ là bãi tập hợp lưới mắt cáo và gậy gộc lồng chông.

Một cái cổng kiểu cũ tết bằng dây kim loại được đóng chặn ngang con đường nhựa dẫn vào nhà. Nhưng khi kéo ra thì tôi thấy nó không khóa. Tôi lùi lại và đẩy mạnh, cửa mở ra, tôi đi vào trên con đường nhựa cũ, đây ổ gà kéo dài khoảng ba mươi sáu mét đến chỗ một chiếc ô tô Nhật Bản nhỏ, màu xanh nhạt. Tất cả các ô cửa sổ đều một màu trắng. Cửa trước được lót ván gỗ sồi, lớp vécni đã bị sùi lên, một miếng kim loại đề tên một công ty đồng hồ – Neighborhood Watch, được đính ngay dưới cái gỗ cửa hình đầu sư tử. Phía dưới đó lại có một cái mác nữa gắn tên công ty đồng hồ báo thức.

Tôi nhấn chuông. Chờ đợi. Nhấn lại. Chờ thêm. Dùng đầu sư tử gỗ, vẫn không có ai ra mở cửa.

Không có ai ở quanh đây. Tôi có thể nghe thấy cả tiếng sóng ngoài đại dương.

Tôi đi xung quanh, qua một cái ô tô màu trắng và một cái gara nằm trên chỗ đất cao với những cái cửa xoay vòng xuống, hé mở. Vườn sau rộng gấp đôi vườn trước và trơ trụi. Những hàng cây bơ, cây cam dày khô xác ngăn cách với các nhà xung quanh. Trên mặt đất là những bụi cây héo quắt

không thành hình thù gì cả. Thậm chí cả cỏ cũng đang đấu tranh để giành sự sống.

Nhưng hai cây thông lớn ở phía sau thì lại sống sót một cách diệu kỳ. Rễ của chúng đủ sâu để hút nước trong lòng đất. Những cành cây vươn ra phía ngoài vách đá lởm chởm, nhô ra phía bờ biển. Thấp thoáng sau những cành cây là đại dương một màu sơn mài xám xịt. Thủy triều cao nhất lên tới ba mươi mét, tiếng sóng gần giống như tiếng trống thúc, to đến mức không thể nghe thấy thứ âm thanh nào khác.

Tôi xem xét phía sau ngôi nhà một cách cẩn thận và chắc chắn. Gần mỏm đá là một chiếc bàn gỗ màu đỏ và hai chiếc ghế cũ, mặt ghế phủ đầy phân chim. Một nửa chiếc bàn trải khăn màu trắng, trên đó có một chiếc chén, một chiếc tách và một chiếc đĩa.

Tôi đi lại phía đó. Cà phê đóng cặn dưới đáy chén, những mẫu vụn bánh mì trên đĩa và một miếng vàng vàng trông giống mút cam bị cứng.

Đại dương vẫn đang gầm thét và những chú chim biển cũng kêu lên chí đáp lại.

Tôi bước đến đỉnh mỏm đá – nơi mà Katarina đã chụp ảnh cho bố mình trên chiếc xe lăn.

Mỏm đá bần và khô, không có rào chắn, rất dễ ngã. Tôi trèo lên, nhìn xuống và cảm thấy chóng mặt. Khi cảm giác đó qua đi, tôi nhìn xuống một lần nữa, sườn đồi bị đào bởi lộ ra con đường rất lớn dẫn xuôi xuống bãi biển đầy đá lởm chởm.

Những chú chim hải âu lại kêu lên như bị quấy rầy làm tôi nhớ ra rằng mình đang xâm phạm vào lãnh thổ của chúng. Cà phê và vụn bánh mì còn trên bàn cho thấy Katarina đang ở thị trấn này. Có thể cô ấy ra ngoài có việc.

Tôi có thể chờ ở đây, nhưng điều tôi nên làm ngay là gọi điện cho Milo và nhắc anh chú ý đến những tờ ghi chép của Becky Basille, Harrison và Bancroft.

Khi chuẩn bị đi, tôi lại đi qua ga-ra và nhìn thấy đèn sau của một chiếc ô tô khác, đỗ đằng trước chiếc xe nhỏ màu trắng. Nó to và tối màu hơn chiếc xe nhỏ, màu đen. Những cái đèn hậu là của hãng Buick Elektra. Giống hệt chiếc xe tôi đã nhìn thấy trước cửa bệnh viện năm 79.

Có gì đó gần lốp xe sau. Hình như là những ngón tay, trắng và thon. Một bàn tay, trên đầu ngón tay đầy những vết chàm. Mà không, một loạt vết khác, đen hơn vết chàm.

Cô ta nằm trên nền gạch, ngửa mặt, song song với những cái đèn của hãng Bick, gần như bị che khuất dưới sườn xe. Tay kia để quá đầu, lộ ra những vết khoét sâu. Những sợi gân từ một vài vết thương lộ ra cuộn vòng như những sợi dây đàn hồi bị đứt.

Đó là những vết cắt.

Cô ta mặc bộ đồ ở nhà màu hồng bên trong chiếc áo choàng bằng vải bông. Áo choàng mở phanh ra, váy bị kéo quá thắt lưng, gần lên tới cằm. Chân trần, lòng bàn chân dính đầy vết bẩn ở gara. Kính bị văng ra cách khoảng một mét, một bên gọng gần gãy, một bên mắt bị vỡ.

Cổ cô ta cũng có vết cắt, nhưng các vết cắt hầu hết tập trung ở vùng bụng. Một vùng bụng đen và đỏ bị thủng, một mớ lẫn lộn lục phủ ngũ tạng, nhưng chỉ sưng lên chút ít.

Hơi choáng váng, tôi quay lại, kiểm tra phía sau lưng mình. Tôi nhìn lại cái xác một lần nữa, cảm giác điềm tĩnh một cách kì lạ. Thời gian trôi đi chậm chạp, đầu tôi đầy những cảm giác xáo trộn với bao câu hỏi, như thể có cả đại dương trong đó.

Hình như còn thiếu cái gì đó, nó nằm ở đâu?

Tôi quyết phải tìm ra những chữ màu đỏ... bốn từ... không có gì cả. Không có gì trong ga-ra, nhưng chiếc ô tô, Katarina và một chiếc bàn làm việc nhỏ bị đổ nghiêng sang một bên, đằng sau là một chiếc bảng hình chữ nhật có lỗ sẵn để treo.

Một chiếc bàn làm việc giống của Robin nhưng chất đầy những hộp sơn, dụng cụ, những lọ keo dán và hộp nhựa Shellac. Trên bảng gỗ treo những

cái đục, đục máng, đục dầm, một cái móc treo đục để không.

Một con dao trên bàn, lưỡi dao màu đỏ, cán bằng gỗ cây phong. Lưỡi dao rộng thon dần. Tất cả mọi thứ đều nhuộm máu... Bàn bị vấy bẩn, nhưng không có chữ, chỉ là những vết bẩn vương vãi.

Những vết sơn cũ. Những vết máu mới. Tất cả trộn lẫn với màu đỏ nâu.

Từng thứ, từng thứ một, nhưng tôi chưa đưa ra được kết luận nào. Một mảnh giấy. Không trắng... gần như màu trắng, màu be, bóng lên rất đẹp. Một tấm danh thiếp.

Những dòng chữ màu nâu tự tin:

Công ty liên hợp SDI

9817– Đại lộ Wilshire

Suite 1233

Beverly Hills, Ca 90212

Còn có thứ gì đó

Ở trên cùng bên phải.

Rất nhỏ.

Dấu viết tay bằng bút bi: T.Y.D.T.

Nét viết rất gọn gàng, tương tự những chữ tôi đã biết trước đây. Đầu bút ấn mạnh đến nỗi tấm giấy cứng như thế cũng bị rách ra.

CHƯƠNG 22

Tôi chạy xuống đường, quăng mình vào xe và lao vọt ra cảng. Ở đó có một trạm điện thoại công cộng trên bãi neo thuyền, gần những thùng phế phẩm bốc mùi hôi thối.

Tôi cố gắng gọi cho Robin. Vẫn không được.

Gọi cho Milo, một thám tử tại West L.A. là Robbery Homicide nói:

- Ông ấy không có ở đây.
- Nhưng rất khẩn cấp.
- Xin lỗi, không biết ông ta ở đâu.
- Có thể ông ấy đang ở trên xe ô tô – Tôi nói – Anh có thể dò sóng gọi ông ấy được không?

Giọng anh ta đành lại:

- Ai đấy?
- Trợ lí cảnh sát trưởng Murchison. Tôi nói mà không suy nghĩ, thán phục vì mình có thể nói dối dễ dàng như thế.

Một giây yên lặng. Hình như anh ta muốn hỏi.

- Chờ một lát, thưa ngài.

Ba mươi giây sau. Từ đầu dây bên kia:

- Sturgis nghe...
- Là tôi đây, Milo.

Yên lặng.

- Alex. Tôi nói.
- Cậu tự cho mình là Murchison à?

– Katarina đã chết. Tôi vừa phát hiện thấy xác cô ta.

Tôi kể chi tiết cho Milo, miêu tả ngắn gọn hiện trường vụ án, về tấm danh thiếp với dòng chữ “*Tình yêu dối trá*” viết tắt.

– Nét chữ giống hệt với những chữ trước đây.

– SDI. Anh ấy nói.

– Nó ở ngay đây thôi, tại Beverly Hills. Phải có nguyên nhân nào đó trong việc hãn chọn tấm danh thiếp để viết chữ để lại.

– SDI... chắc chắn đó không phải là sáng kiến phòng thủ chiến lược.

– Anh có thể trông chừng Robin không? Tôi biết nơi đó an toàn, nhưng kẻ giết người đang đua tốc độ và cô ấy hiện đang ở đó một mình... Tôi cố gắng gọi cho cô ấy hai lần nhưng cô ấy không có nhà.

– Có lẽ cô ấy đi mua sắm. Tôi gác máy đây.

– Cảm ơn anh. Tôi phải làm gì bây giờ? Thậm chí tôi chưa gọi cho cảnh sát địa phương.

– Anh đang ở đâu?

– Trạm điện thoại công cộng, cách ngôi nhà chục mét.

– Được rồi. Quay lại đó đi. Cố gắng giữ nguyên hiện trường và chờ đợi. Tôi sẽ gọi cho sở cảnh sát Santa Barbara, nói với họ anh là người Do Thái, sau đó tôi sẽ tự mình đến đó. Mấy giờ rồi nhỉ? Mười lăm giờ ba mươi phút... muộn nhất là mười tám giờ, tôi sẽ đến đó.

*

Tôi ở gần mỏm đá, cách xa cái ga-ra. Nhìn ra ngoài biển, hít sâu vị mặn của đại dương và cố gắng cảm nhận mọi thứ.

Hai nhân viên mặc đồng phục đến trước tiên. Một người canh cái xác nạn nhân còn người kia lập biên bản lấy thông tin về tôi: Tên, nghề nghiệp, số chứng minh thư, thời gian và địa điểm đến, họ có vẻ rất chăm chú nghe và hơi ngờ vực.

Hai lăm phút sau, hai thám tử tới. Một người là phụ nữ, Sarah Grayson, cao, gầy, khá hấp dẫn ở tuổi bốn mươi. Cặp mắt bà ta sáng, hơi nâu, chuyển

động chậm, nhưng khi nắm bắt sự việc thì đảo qua đảo lại rất nhanh.

Người đàn ông đi cùng là Steen, cao lớn, nặng nề, hàng ria mép đen rậm với bộ tóc thưa. Ông ta tiến thẳng vào ga-ra, để tôi lại với Grayson.

Một lúc sau chúng tôi đã đứng gần mỏm đá. Tôi nói với bà ta tất cả những gì tôi biết, bà ta nghe rất chăm chú. Sau đó, bà ta chỉ tay về phía biển và nói:

– Có một chú hải cẩu đang chạy quanh ngoài đó.

Tôi nhìn theo tay bà ta và thấy một chấm đen nhỏ, cách mực nước thủy triều khoảng mười sải bơi ếch, cắt thành một đường thẳng góc qua những con đập.

– Hay đó là con sư tử biển? – Bà ta tiếp – Cả hai loại đều có tai, phải không?

Tôi nhún vai. Bà ta nói:

– Chúng ta xem xét lại tất cả mọi việc, được không bác sĩ?

Khi tôi kể xong, bà ta bảo:

– Vì thế ông đi tìm Katarina để cảnh báo cho cô ấy về sự trả thù này?

– Đúng, và tôi muốn tìm hiểu xem liệu cô ấy có thể cung cấp cho tôi một số thông tin lý giải cho việc tại sao hấn lại trả thù.

– Anh nghĩ là liên quan đến trường Corrective?

– Điều duy nhất tôi biết là cả cô ấy và bố cô ấy đều điều hành trường này.

– Tên chính xác của nó là gì?

– Trường Corrective và viện nghiên cứu de Bosch. Đóng cửa vào năm 1981.

– Anh nghĩ là cô ấy biết chuyện gì xảy ra vì cô ấy là con gái của ông chủ.

Tôi gật đầu và nhìn về phía sau ngôi nhà. Có thể còn rất nhiều ghi chép ở đó... Những bệnh án vật lý trị liệu, những vụ việc đã làm khủng hoảng tinh

thần của một học viên đến nỗi nhiều năm sau đó anh ta vẫn còn bị ảnh hưởng.

– Những học sinh nào vào học ở trường đó?

– Xáo trộn cảm xúc, tâm sinh lí. Ông Bancroft, hiệu trưởng của ngôi trường đối diện nói rằng chúng là những kẻ gây ra các vụ hỏa hoạn, trốn học và những kẻ vô lại chống lại xã hội.

Bà ta cười:

– Tôi biết ông Bancroft. Vậy theo ông cuộc khủng hoảng tâm lí này diễn ra khi nào?

– Trước năm 1979.

– Vì hội nghị đó ư?

– Đúng vậy.

Bà ta nghĩ một lát:

– Ngôi trường đó tồn tại được bao lâu?

– Từ 1962 đến 1981.

– Điều đó có thể được chứng minh – Bà ta nói, tự nói với mình hơn là với tôi – Nếu có một sự khủng hoảng lớn thế thì chúng ta sẽ có thông tin về nó. Chắc chắn điều gì đó đã xảy ra.

– Bà nghĩ sao?

– Anh vừa nói với tôi anh nghĩ đứa trẻ này bị điên, đúng không bác sĩ? Điều này chứng minh cho sự trả thù – Bà ta nhìn tôi và vâng vâng một chiếc hoa tai – Vì vậy hẳn ta nung nấu ý định trả thù trong đầu.

– Có thể, nhưng một người mắc bệnh về thần kinh không có nghĩa là u mê hoàn toàn, hầu hết đều có những giây phút tỉnh táo. Những người mắc bệnh thần kinh cũng rất dễ bị tác động. Thêm vào đó, có thể anh ta chưa phải là bệnh nhân tâm thần. Chỉ là bị xáo trộn cực điểm.

Bà ấy lại cười:

– Anh giống như một chuyên gia nhân chứng.

- Tôi đã làm ở tòa án.
 - Tôi biết, thám tử Sturgis có nói với tôi. Và tôi cũng nói với Judge Stephen Huff về anh, chỉ để an toàn thôi.
 - Bà biết Steve?
 - Biết rất rõ. Tôi đã làm việc với Juvenile ở Los Angeles, Steve điều hành ở đó. Tôi cũng biết Milo. Anh có những người bạn đồng hành rất tuyệt đấy bác sĩ ạ – Bà ấy nhìn ngôi nhà – Nạn nhân cũng làm việc ở Los Angeles. Cô Paprock, anh có nghĩ cô ấy dạy học không?
 - Tôi biết, dưới cái tên là Evans, Myra Evans làm việc với một hệ thống trường công ở Goleta. Ở đó chắc vẫn còn hồ sơ. Và một nạn nhân đàn ông – Rodney Shipler, làm bảo vệ một trường ở Los Angeles. Vậy, anh ta cũng có thể có một công việc tương tự ở Goleta.
 - Shipler – Bà ta nói, mắt vẫn không rời ngôi nhà – Anh làm việc ở chỗ nào tại Los Angeles?
 - Phía Tây.
 - Tư vấn trẻ em?
 - Hiện giờ tôi làm việc bên pháp y. Đánh giá về sự tạm giam, các trường hợp bị thương...
 - Sự giam giữ, điều đó có ý nghĩa – Bà ta lại xoa khuyên tai.
 - Nào, chúng ta sẽ xem xét chung quanh ngôi nhà như những học viên trường kỹ thuật và đợi những nhân viên điều tra đến.
- Bà ta chăm chú nhìn ra biển rất lâu, đưa mắt trở lại chiếc bàn bằng gỗ cây xăm xe và dừng lại ở tách cà phê.
- Cô ta đã ăn điếm tâm – Bà ta nói.
 - Cạn vẫn chưa cứng lại, vậy những thứ này tôi đoán là từ sáng nay.
- Tôi gật đầu:
- Đó là lý do tại sao tôi nghĩ sáng nay cô ấy ở nhà. Nhưng nếu cô ấy đang ăn ngoài này và hẳn ta tiến đến bất ngờ, tại sao cửa nhà lại không mở?

Nhìn này, như là đang đóng. Và tại sao không ai nghe thấy tiếng kêu cứu của cô ấy?

Nắm chặt các ngón tay, bà ta khoác túi qua vai và đi về phía ga ra. Vài phút sau, bà ta cùng với Steen đi ra. Ông ta cầm một chiếc thước đo bằng kim loại và một máy quay phim. Ông ta đang lắng nghe Grayson nói gì đó và gật gật đầu.

Sarah lấy trong túi ra một đôi găng tay mốt. Sau khi đi vào bà ta thử mở cửa sau, thò đầu vào một lát rồi quay ra hội ý với Steen. Sau đó quay lại nói với tôi:

– Một bãi chiến trường, và bà ấy hầy hầy mũi.

– Một cái xác nữa à?

– Không. Không phải là tôi đi quá xa... nhưng xem này, bác sĩ, sẽ phải mất khá nhiều thời gian để đưa mọi thứ ra khỏi đây. Tại sao anh không thử nghỉ ngơi cho đến khi thám tử Sturgis đến. Xin lỗi nhé vì anh không thể ngồi trên những chiếc ghế này được, nhưng nếu không ngại, anh có thể ngồi xuống bãi cỏ đằng kia. Bà ấy chỉ tay về phía nam của khu vườn. Tôi đã kiểm tra các dấu chân ở đó nhưng không thấy gì cả. A, nhìn kìa, lại một con sư tử biển khác. Trông đáng yêu không kìa!

*

Milo đến lúc mười bảy giờ bốn mươi tám phút. Tôi vẫn “chiếm giữ” vị trí ở góc vườn. Anh ấy bước thẳng đến đó sau khi nói chuyện với Grayson.

– Robin vẫn chưa về khi tôi đến kiểm tra. Xe chở hàng, ví và cả con chó của cô ấy cũng không có nhà. Cô ấy viết gì đó lên giấy nhắn ở tủ lạnh về món Salad, chắc cô ấy đi mua sắm. Tôi thấy không có gì bất ổn cả. Đừng lo lắng nữa.

– Cô ấy nên đến chỗ anh.

– Tại sao?

– Tôi không đủ an toàn để bảo vệ cô ấy.

Milo nhìn tôi:

– Được rồi, chắc chắn đấy, nếu điều đó giúp anh thấy yên tâm. Chúng tôi sẽ bảo vệ anh.

Anh ấy đặt một tay lên vai tôi, sau đó vào ga ra và ở đó khoảng hai mươi phút. Các điều tra viên đến rồi đi, xác nạn nhân cũng được mang đi. Kỹ thuật viên vẫn đang làm việc, phủ bụi, nhìn ngó và diễn lại hiện trường vụ án. Tôi xem họ làm cho đến khi Milo ra ngoài.

– Đi thôi – Anh ấy bảo.

– Đi đâu?

– Đi khỏi đây.

– Họ không cần tôi nữa à?

– Anh đã nói với Sally những gì anh biết chưa?

– Rồi.

– Vậy đi thôi.

Chúng tôi đi qua gara, Steen đang quì gối bên một hình người bằng phấn, nói vào máy ghi âm, Sarah Grayson đứng cạnh viết vào sổ tay. Bà ta nhìn thấy tôi và vẫy tay, sau đó lại ghi chép.

– Một phụ nữ đẹp – Tôi nói khi chúng tôi rời khỏi đó.

– Bà ta là một trong những điều tra viên giỏi nhất của trung tâm Jvey. Đã có một đời chồng, một viên chỉ huy canh gác – một kẻ bất lương, nghiện rượu nặng và ích kỉ. Người ta xì xào rằng hẳn ta đã hành hạ bà ta và những đứa trẻ.

– Hành hạ về thể xác?

Milo nhún vai.

– Tôi chưa bao giờ thấy những vết bầm tím, nhưng hẳn ta có một tính cách xấu xa, đầy hằn học. Cuối cùng, họ li hôn. Hai tháng sau, hẳn ta đến chỗ Grayson, gây ra một cuộc náo loạn, kết thúc bằng việc hẳn ta tự bắn vào chân mình và mất một chân – Anh ta cười nói tiếp – Cả một cuộc điều tra lớn được tiến hành. Sau đó, Sally được chuyển về đây và kẻ bất lương phải nghỉ việc như một kẻ tàn phế và được đưa đến Idaho.

– Bắn vào chân – Tôi nói – Không phải là một xạ thủ.

Anh ấy lại cười:

– Thật ra, hắn là một tay súng cừ, trước đây đã từng là huấn luyện viên môn bắn súng. Chuyện hắn ta tự làm với mình thật khó tin. Nhưng anh biết rồi đấy, tất cả những kẻ lạm dụng chất cồn đều không thể điều khiển nổi mình. Không còn gì để nói.

Chúng tôi ra đến đường phố. Xe cảnh sát đậu đầy ngoài đường, kẹp chặt chiếc Seville. Những người hàng xóm đổ xô, chen lấn trước băng ghi lại hiện trường vụ án mà một chiếc xe tải đang chiếu. Tôi tìm chiếc Fiat của Milo mà không thấy đâu cả.

– Xe của anh đâu?

– Ở Los Angeles. Tôi đi trực thăng.

– Đến sân bay à?

– Ừ.

– Thế anh đến đây bằng gì?

– Một đồng nghiệp ở Santa Barbara đón tôi.

– Cao cấp quá nhỉ! – Tôi trêu.

– Ừ. Sally thường sống ở Mar Vista. Tôi là một thám tử trong bộ máy nhân viên cũ của bà ấy.

–Ồ. Ra thế!

– Bây giờ anh chờ tôi. Chúng ta phải mỗ xẻ mọi thứ trước khi các “con đĩa” báo chí bắt đầu xông vào đeo bám.

*

Tôi rẽ xuống đại lộ Cabrillo. Milo gợi ý:

– Anh có quá đói hay quá thừa năng lượng để ăn chút gì đó không?

– Từ sáng tôi chưa ăn gì. Tôi có thể ăn thứ gì cũng được, hoặc cùng lắm là ngồi nhìn anh ăn chứ gì.

– Tuyệt, quán này được đấy, vào đi.

Milo chỉ một quán hải sản nhỏ nằm bên một khách sạn có ô tô đỗ qua đêm bên bờ biển. Bên trong, lát đá vài chiếc bàn phủ giấy dầu, những chiếc gạt tàn bằng vỏ trai, sàn nhà bẩn thỉu, tường đầy mạng nhện, phòng bar nhạc sống và một khu tự phục vụ. Món đặc biệt hôm nay là cá hồi và khoai tây chiên. Chúng tôi đều gọi hai món đó, chọn số và ngồi vào chiếc bàn gần cửa sổ. Chúng tôi ngắm nhìn những con tàu, thuyền đi lại trên mặt nước. Một cô phục vụ còn trẻ hỏi chúng tôi có muốn uống gì không, cô ta mang cho chúng tôi hai cốc bia và để chúng tôi nói chuyện.

Tôi lại gọi cho Robin, dùng cái máy điện thoại ở phía sau gần quầy bán thuốc lá tự động. Vẫn không liên lạc được. Khi tôi quay trở lại bàn thì Milo đang liếm bọt bia trên mép.

– Katarina có thai – Anh ấy nói – Các điều tra viên khẳng định cái bào thai đã bị lấy đi khỏi bụng cô ấy.

– Ôi chúa ơi! – Tôi kêu lên, nhớ lại hình ảnh bầy nhầy toàn máu và cái bụng béo phị – Cái thai được bao lâu rồi?

– Năm đến sáu tháng. Nhân viên điều tra xác định được đó là bé trai.

Tôi cố gắng gạt nỗi khiếp đảm sang một bên.

– Harrison nói rằng cô ấy chưa bao giờ lấy chồng và sống một mình. Ai có thể là cha đứa bé?

– Có thể là học viên của tổ chức Mensa. SDI có nghĩa là Seminal Depository and Inventory.

– Một ngân hàng tinh dịch?

– Ngân hàng đặc biệt này đòi hỏi phải sàng lọc và kiểm tra tất cả những người cho tinh trùng cả về trí óc và cơ thể.

– Để tạo ra những đứa trẻ – Tôi nói – Rồi, tôi có thể thấy Katarina tìm kiếm điều gì. Công nghệ nhân tạo cho cô ấy sự điều chỉnh tổng hợp và toàn diện để có thể nuôi dạy một đứa trẻ, mà không có những vướng mắc gì về tình cảm... Ở tháng thứ năm cô ấy chắc chắn bị phát hiện ra. Đó là lý do tại sao kẻ sát nhân lại tập trung vào bụng cô ấy để trút hết sự căm thù. Triệt bỏ dòng giống nhà de Bosch.

Milo cau mày.

Tôi tiếp tục:

– Có lẽ đó cũng là lý do tên giết người chọn tấm danh thiếp của ngân hàng tinh dịch để viết lời thông điệp chết người. Cái cách ghim tấm các đó dưới hung khí cũng cho thấy cách sắp đặt hiện trường của hắn. Đó là cách thức riêng của hắn.

Cô phục vụ mang thức ăn lên. Nụ cười của cô tắt ngấm khi nhìn vào mặt chúng tôi.

Tôi nói tiếp:

– Hắn cố gắng tìm mọi cách xoá sổ những gì liên quan đến de Bosch. Một lần nữa hắn lại sử dụng thứ vũ khí hắn có trong tay. Những lời lăng mạ và những vết thương làm cho nạn nhân chống lại hắn. Cố gắng trả thù lại những gì hắn nghĩ ông ta đã đối xử với hắn. Nhưng chắc chắn hắn mang theo thứ gì đó khác để dọa cô ấy?

– Những cú đấm có thể là những thứ mà hắn cần để thực hiện điều đó. Có rất nhiều vết tím bầm quanh mắt cô ấy.

– Hắn đã đánh cô ấy cho tới chết à?

– Khó có thể nói gì nếu không khám nghiệm tử thi, nhưng Sally nói rằng các nhân viên điều tra không nghĩ như vậy.

– Nếu cô ấy còn tỉnh, tại sao không ai nghe thấy tiếng cô ấy kêu cứu?

– Đôi khi người ta không thể. Nhiều khi họ bị sững lại vì sợ hãi và không thể kêu được. Hoặc là những cú đánh vào đầu làm cho cô ấy ngất xỉu. Thậm chí nếu cô ấy kêu lên cũng chẳng ích gì. Hàng xóm hai bên đều quá xa và tiếng biển gầm gào át hết mọi âm thanh ở đó.

– Thế những người hàng xóm không nhìn thấy người lạ nào đi vào ngôi nhà à?

– Chẳng có ai đến đó trước cả. Sally và Steen đã gõ cửa điều tra từng nhà rồi.

– Sally nói rằng ngôi nhà rất bừa bộn. Bà ấy muốn nói nó không ngăn nắp, nó đã bị lục lọi, xáo trộn?

– Bị lục lọi, đồ gỗ bị đổ, nệm ghế bị rách.

– Thật là cuồng bạo – Tôi nói – Có thể hẳn ta tìm kiếm những bản ghi chép về trường cũ, những điều có thể tố cáo hẳn.

– Hủy chứng cứ ư? Hẳn đã giết người trong nhiều năm, tại sao bây giờ mới bắt đầu tìm kiếm?

– Có thể hẳn ta sợ hãi?

– Theo kinh nghiệm của tôi chỉ có thể ngược lại. Những kẻ giết người luôn đòi hỏi sự thú vị trong đó, niềm hứng thú ngày càng nhiều và trở nên bất cần.

– Hy vọng là hẳn bất cần và anh sẽ tìm thấy chỗ sơ hở đó.

– Tôi phải mất hai ngày để thực hiện một cuộc khám nghiệm pháp y tử mĩ.

– Nhìn từ bên ngoài, cửa nhà hình như đã được khóa. Nếu không nhìn thấy những cái đĩa ăn điểm tâm, tôi sẽ khẳng định rằng Katarina đã ra khỏi thị trấn. Tên giết người đã đóng cửa sau khi giết cô ấy, sau đó để mọi thứ trở lại yên bình.

– Đó là cả một công đoạn, hẳn sắp đặt mọi thứ rất cẩn thận.

– Vì vậy không phải chúng ta đang đối đầu với một kẻ tâm thần điên loạn. Mọi việc xảy ra đã chứng minh quá rõ ràng cho chứng bệnh tâm thần phân liệt: đi dự tất cả mọi hội nghị, sắp đặt các vụ tai nạn, xiên con cá của tôi, thu băng tiếng kêu cứu của Hewitt. Cuồng bạo và ngấm ngấm thỏa mãn sự hận thù của mình trong nhiều năm nay. Milo, điều này chứng tỏ sự độc ác của một loại người tâm thần. Những ghi chép của Becky nhắc chúng ta phải chú ý tới Gritz một cách cẩn thận. Nếu hẳn là Silk hay Merino thì hình thức ăn mày đường phố của hẳn chỉ là một trò ngụy trang. Một sự ngụy trang hoàn hảo, có khi nào anh nghĩ về nó không Milo. Người vô gia cư ở khắp mọi nơi. Đối với hầu hết chúng ta, họ đều giống nhau. Tôi nhớ là đã nhìn thấy một thanh niên tại văn phòng của Coburg. Trông nó rất giống

Hewitt, làm tôi giật mình. Tất cả những điều mà Bancroft thật sự nhớ lại về kẻ lang thang đó chỉ là tuổi, đầu tóc và một bề ngoài bản thủ mà thôi.

– Bancroft nói rằng đưa trẻ đến đó khi nào?

– Khoảng mười năm trước, nó khoảng hai mươi tuổi, giờ là ba mươi, phù hợp với tuổi của Gritz. Merino mà Bert Harrison nói đến cũng phù hợp với số tuổi đó. Cả hai đều dễ bị tác động. Merino nói chính hội nghị đã làm hẳn hồi tưởng lại những rắc rối trước đây, còn kẻ lang thang kia đã từng quay về trường cũ và cố gắng đào bới quá khứ. Vậy, đó có thể là một người hoặc có nhiều cựu học sinh của trường Corrective đi lang thang, tạo nên bức tranh sống động và chúng đang cố gắng liên minh với nhau. Bất kể là trường hợp nào thì mọi chuyện cũng đã xảy ra. Bancroft gọi những học viên của trường Corrective là những kẻ gây rối, những kẻ đốt nhà. Ông ta không thừa nhận rằng ở đó có những rắc rối mà ông ta không thể kiểm soát nổi. Có lẽ ông ta nói dối.

– Được rồi, Alex. Những thông tin địa phương có thể kiểm tra lại được, Sally sẽ nói chuyện lại với Bancroft để xem có thu thập thêm được chi tiết nào không đã.

– Chúc bà ta may mắn – Tôi nói.

Anh ấy cười và nâng cốc.

– Vậy là ổn. Mong rằng Sally không phải chịu đựng người chồng bất lương của bà ta nữa.

Milo uống một ít bia nhưng không động đến thức ăn. Tôi nhìn vào đĩa của mình, nó được chuẩn bị rất chu đáo nhưng tôi thấy nó giống những tiếng bông băng được rán lên.

Tôi nói:

– Myra Paprock dạy ở trường Corrective trong suốt nửa cuối những năm 60 và giữa những năm 70, do đó nó có thể là khung thời gian chúng ta đang xem xét. Lyle Gritz khoảng mười đến mười một tuổi. Harrison nhớ lại rằng Myra rất trẻ và cũng rất giáo điều, rập khuôn. Có thể cô ấy hơi nặng tay với những sai phạm của bọn trẻ. Và bọn trẻ có cảm giác như chúng đang nhận

được “*Tình yêu dối trá*”. Shipler cũng có thể làm việc ở đó như một bảo vệ của trường và thỉnh thoảng bị cuốn hút vào những gì xảy ra. Hầu hết các diễn giả tại hội nghị cũng là nhân viên hoặc giáo viên của trường. Tôi đã có chính xác những ngày diễn ra hội nghị trong sổ tay ở nhà. Kết thúc ở đây nhé, quay về Los Angeles và kiểm tra lại.

– Anh cứ kiểm tra đi. Tôi phải ở đây một hoặc hai ngày, làm việc với Sally và Bill Steen. Để lại lời nhắn ở bàn làm việc của Sally nhé – Anh nói và đưa tôi tấm danh thiếp của Sally.

– Kẻ sát nhân đang đẩy nhanh tiến trình các vụ án. Các nạn nhân trước cách nhau một năm, giờ chỉ vài tháng với cái chết của Stoumen và Katarina.

– Trừ phi còn những nạn nhân khác mà chúng ta không biết.

– Đúng. Tôi vẫn không thể tìm thấy Harvey Rosenblatt, vợ ông ta đã không gọi lại cho tôi. Liệu bà ấy có thể trở thành quả phụ bất đắc dĩ không? Nhưng tôi vẫn phải cố gắng. Nếu Rosenblatt còn sống, tôi cần phải báo cho ông ta sự nguy hiểm, cũng cần báo cho cả Harrison. Để tôi gọi cho ông ấy ngay bây giờ và kể cho ông nghe về Katarina.

Tôi quay lại buồng điện thoại, quay số Ojai rồi ngược nhìn lời cảnh báo trên máy bán thuốc lá tự động. Không có máy ghi lời nhắn. Tôi hy vọng đó là bản năng tự vệ của ông ta quá cứng rắn. Một con người nhỏ bé sẽ đặt ra mục tiêu cháy bỏng và dễ dàng.

Khi tôi quay ra bàn, Milo vẫn chưa ăn.

– Đi rồi – Tôi nói – Có thể ông ta mới lên đường. Ông ta nói rằng ông ta có vài nơi để đến.

– Tôi sẽ yêu cầu một cảnh sát Ojai bảo vệ ông ta. Còn Becky Basille? Làm thế nào mà anh lôi cô ta vào chuyện này? Hewitt gào lên “*Tình yêu dối trá*”, kẻ sát nhân thu lời của Hewitt?

– Có thể Hewitt cũng là cựu học sinh của trường Corective. Hoặc kẻ sát nhân đã nhồi nhét thuyết “*Tình yêu dối trá*” vào đầu Hewitt. Nếu “G” chính là hăn, những tờ ghi chép của Becky ám chỉ rằng có một mối quan hệ

thân thiết giữa hắn và Hewitt. Nếu tôi đúng, kẻ giết người không phải là kẻ tâm thần thì hắn sẽ có rất nhiều đồng phạm – những kẻ bị sai khiến, có khả năng điều khiển Hewitt cho Hewitt uống thuốc ngủ, tách Hewitt ra khỏi phương pháp chữa trị, biến anh ta thành kẻ chống đối lại các nhà vật lý trị liệu, vì mối thù của hắn với họ. Thêm vào đó, hắn có lí do mới để ghét Becky vì Hewitt trở nên gắn bó với cô hơn.

Milo bắt đầu dùng dao cắt cá hồi.

– Tôi vẫn đang tìm kiếm Gritz. Hoàn thành bản điều tra về hắn và những đồng minh thứ yếu.

– Hắn nói với những người ở Calcutta là hắn sắp giàu. Lẽ nào lại có động cơ về kinh tế trong những vụ án mạng này?

– Có thể hắn ta chỉ tưởng tượng ra thôi. Những người tâm thần thường như vậy.

Anh ấy nhìn vào đĩa thức ăn của mình và đẩy nó ra.

– Tôi đang chơi trò trẻ con với ai thế này?

– Đứa trẻ trong băng – Tôi nói – Bản ghi nào của Gritz cũng có tiếng trẻ con à?

Anh ấy lắc đầu.

– Âm điệu “*Tình yêu dối trá, tình yêu dối trá, xin đừng cho tôi tình yêu dối trá*”, giống như âm điệu một đứa trẻ nghiện ngập nói ra. Đó là một phần kế hoạch của hắn. Hắn muốn dùng chính những phương pháp của de Bosch để làm sống lại quá khứ. Chỉ có Chúa mới biết hắn ta còn làm những chuyện gì khác nữa, để cố xoa dịu đi nỗi đau của hắn.

Milo lấy ví ra, rút tiền và đặt lên bàn, cố để cô phục vụ nhìn thấy, nhưng cô ta đang quay lưng lại phía chúng tôi.

– Milo, Becky vẫn có thể là một đầu mối. Có thể cô ấy đã nói cho ai đó về Hewitt và “G”.

– Với ai?

– Một người họ hàng hay bạn bè. Cô ấy có bạn trai chưa?

- Anh muốn nói rằng cô ấy không tự tin à?
 - Cô ấy là đầu mối, mà chúng ta đều biết là cô ấy không cẩn thận cho lắm.
 - Tôi không biết tí gì về những cậu bạn trai của cô ta. Nhưng tại sao cô ta không tâm sự với một người nào đó ngoài ngành thay vì nói chuyện đó với Jeffers?
 - Bởi vì nói với Jeffers có nghĩa là chuyện của Hewitt sẽ bị làm um lên và Becky chỉ có thể nói ra khi cô ấy cảm thấy mình tự tin. Thôi bỏ qua những cái tên. Nhưng cô ấy có thể nói với ai đó để chỉ cho chúng ta hướng điều tra.
 - Một người duy nhất trong gia đình cô ấy tôi đã gặp là bà mẹ, và đó cũng là lần duy nhất tôi đến để nghe bà ấy khóc – Anh ấy nói.
 - Người mẹ là nơi đáng tin cậy.
- Anh ấy nhìn tôi.
- Sau khi gặp chồng của Paprock, anh có sẵn sàng cho một cuộc mạo hiểm mới không, Alex?
 - Chúng ta sẽ làm gì?
- Milo đẩy thức ăn vòng quanh đĩa rồi hỏi tôi:
- Bà ấy là một người mẹ phúc hậu. Anh sẽ tiếp cận bà ấy bằng cách nào?
 - Thẳng thắn và nhanh chóng. Hewitt có một người bạn có thể bị lôi cuốn vào những vụ giết người khác. Một ai đó có tên bắt đầu bằng “G” – Becky đã bao giờ nhắc đến anh ta chưa?
- Anh ấy nhìn thấy người phục vụ và vẫy cô ta lại. Cô ta cười và giơ một ngón tay lên, rồi đưa món đặc biệt cho một đôi ở bên kia căn phòng.
- Bà ta sống gần công viên La Brea, gần bảo tàng nghệ thuật Romona hay Rowena, hay một cái tên tương tự. Tôi nghĩ tên bà ta có trong danh bạ. Có thể bà ta đã yêu cầu xóa tên sau vụ án mạng. Nếu không thấy, hãy gọi cho tôi ở số của Sally và tôi sẽ tìm cho anh.

Anh ấy nhìn vào những đĩa thức ăn chưa ai đụng đến, lấy một chiếc tăm trên bàn xĩa răng.

Tôi bảo Milo:

– Nhớ những lời nhắn của anh với Sheriff. Khi nào anh ta định thu băng?

– Hai ngày nữa thôi, trừ khi có việc gì gấp cần phải giải quyết. Chẳng biết chúng ta sẽ biết thêm được gì, nhưng ít ra chúng ta cũng cảm thấy mình làm việc có khoa học.

Tôi hỏi:

– Thế đã có sự tính toán khoa học nào chưa về thời gian đích xác Katarina bị giết?

– Theo phỏng đoán ban đầu của các điều tra viên, cô ấy có thể bị giết từ tám đến hai tư giờ trước khi anh tìm thấy.

– Tám giờ là quá nhiều. Cạn cà phê vẫn còn ấm. Giá như tôi đến đó sớm hơn một chút thôi, có lẽ tôi đã...

– Thôi đừng tự làm khổ mình nữa – Milo ngả về phía sau – Quên sự tưởng tượng về việc giải cứu ấy đi, Alex.

Tim tôi nhói đau, mắt giật giật, tôi lấy tay xoa xoa mắt và uống nước.

Người phục vụ đi đến nhìn những đĩa thức ăn còn nguyên:

– Chúng tôi có gì sai sót ư?

– Không – Milo nói – Chúng tôi có việc phải đi ngay.

– Tôi có thể gói lại cho các anh.

– Không cần đâu. Cảm ơn cô – Anh ấy trả tiền.

Cô ta nhún vai:

– Thôi được, tôi sẽ không tính tiền vì sự thay đổi này, thưa ông.

– Cứ cầm lấy đi.

Cô ta nở nụ cười rộng như bờ biển.

– Cảm ơn ông. Các ông sẽ dùng bữa sáng bằng bánh trứng chứ?

Milo vỗ vào bụng anh ấy:

– Có lẽ để dịp khác.

– Ông chắc không? Chúng thật sự ngon đấy – Cô ta bám vào tay anh –
Thật sự ngon!

– Được rồi. Cô đang vụng tay tôi đấy. Gói cho tôi hai chiếc đem đi.

– Xong ngay. Thưa ngài.

Cô ta chạy vào và vài giây sau quay lại với một chiếc túi giấy in hình một con chó đang cười cùng hàng chữ: “*For bowser*”. Milo cầm lấy và chúng tôi đi thẳng tới chiếc Seville. Khi lên xe, tôi không thấy Milo ở đó, quay lại thì thấy anh ta đang đứng cạnh một thanh niên gầy gò cười trần khoảng mười tám tuổi. Cậu ta đang ngồi ngoài vỉa hè trước khách sạn và giữ một tấm biển quảng cáo trên áo có ghi: *Làm việc để kiếm ăn*. Cậu ta có nước da rám nắng, hai má hóp, còn tóc như một cái tổ quạ nhờn mỡ.

Milo đưa cho cậu ta cái túi. Cậu ta nói gì đó làm anh ấy rất bực, nhưng vẫn rút trong ví đưa cho cậu ta một tờ xanh. Sau đó, anh ngồi vào ghế hành khách và gầm lên:

– Đưa tôi đến chỗ làm.

*

CHƯƠNG 23

Suốt chặng đường trở lại Los Angeles, cảnh tượng trong gara cứ ám ảnh tôi. Giao thông tồ tẹt, tắc đường khi vừa qua Thousand Oaks buộc tôi phải dừng lại. Thân thể tôi của Katarina choán ngập tâm trí tôi. Tôi ngồi nghe tiếng chiếc xe Seville thở nhàn rồi, nghĩ về sự đau đớn và cái chết, về sự trả thù và về Robin một thân một mình trên Benedict Canyon. Silk, cho dù hẳn ta là ai, thì cũng trở thành kẻ chiến thắng rồi.

Cuối cùng, đường cũng được thông. Tôi thoát khỏi đại lộ 105 đến đại lộ 405 và nhanh chóng tới Sunset. Tôi đang trên đường tới thẳng Benedict. Lúc đó chỉ hơn chín giờ ba mươi phút, tôi chợt nhìn thấy hai chấm đỏ ở phía trước mình.

Đó là đèn hậu của một chiếc xe. Chiếc xe dừng lại. Hình như chiếc xe đó đỗ ngay trước con đường hẹp dẫn vào nhà tôi, do khoảng cách quá xa, tôi không thể chắc chắn. Tôi tăng tốc, nhưng trước khi tôi tới, ánh đèn mờ dần và chiếc xe đi khỏi đó, nhanh đến nỗi tôi khó có thể đuổi kịp.

Có lẽ chẳng có chuyện gì. Tôi đang ở giữa ranh giới mỏng manh của sự mơ ngủ và tinh thần cảnh giác. Tim đập thình thịch. Tôi chờ đợi. Mọi thứ vẫn yên tĩnh. Tôi lái xe về phía chiếc cổng màu trắng. Cho tấm thẻ chìa khóa vào khe và lái xe vào con đường trồng toàn cây bách.

Trong nhà vẫn sáng đèn, ga ra đóng cửa. Tôi đến trước cửa, cảm giác thật ngọt ngào. Tôi mở khóa và bước vào, lồng ngực như muốn vỡ tung.

Robin nằm dài trên ghế sofa trong phòng khách đọc tạp chí thời trang. Con chó đang nằm ngáy, kẹp chân giữa hai chân nàng, đầu nó gối lên chân nàng và mồm hơi há ra.

– Người đẹp và ác quỷ – Tôi nói, giọng hơi yếu.

Robin nhìn lên, nàng cười và dang rộng cánh tay. Con chó mở một mắt ra sau đó lại cúp xuống.

– Em đi mua sắm cả chiều nay à? – Tôi nói và cời áo khoác – Anh đã cố gọi cho em không biết bao nhiêu lần.

– Ôi, rất nhiều việc lặt vặt... Nhưng có chuyện gì vậy anh?

Tôi kể cho nàng nghe những chuyện ở Shoreline Drive.

– Ôi, không! – Nàng chống hai khuỷu tay để khỏi ngã xuống.

– Anh đã quá kín đáo với em khi một mình đi tới đó.

Tôi ngồi xuống. Nàng búi chặt lấy tay tôi, tôi kể lại những gì đã chứng kiến, cả những điều Harrison và Bancroft nói. Nàng bụm miệng vì kinh hoàng, mắt nàng thẳng thốt.

– Robin, bất cứ kẻ nào gây ra những chuyện này đều không dừng lại. Anh muốn em chuyển tạm đến nơi nào đó.

Nàng ngồi thẳng dậy:

– Gì cơ?

– Chỉ một thời gian ngắn thôi mà. Anh sợ không đủ an toàn để bảo vệ em.

– Chúng ta sẽ đi, vậy anh cũng phải đi, Alex. Làm sao mà hẳn có thể biết anh ở đây được?

Nghĩ đến những cái đèn hậu của chiếc xe lúc tối, tôi nói:

– Anh tin chắc là chẳng kẻ nào biết cả, nhưng anh vẫn phải đề phòng. Anh đã nói chuyện với Milo rồi. Em có thể đến chỗ anh ấy. Chỉ có vậy thì mọi chuyện mới dễ dàng hơn một chút.

– Không cần thiết đâu anh.

Con chó đã tỉnh dậy, nó chuyển cái nhìn từ Robin sang tôi. Những nếp nhăn trên trán sâu hơn, y hệt một đứa trẻ đang lo lắng và sợ hãi khi chứng kiến cha mẹ chúng cãi nhau.

– Chỉ tạm thời thôi mà – Tôi năn nỉ.

– Tạm thời? Nếu kẻ đó gây ra mọi chuyện, hẳn ta sẽ chờ nhiều năm. Vậy “*tạm thời*” của anh là bao lâu?

Tôi yên lặng.

– Không, chẳng có cách nào cả, Alex, em sẽ không rời bỏ anh. Cầu cho hẳn xuống địa ngục, hẳn sẽ không thể làm gì chúng mình.

– Robin, Katarina đang mang thai. Anh thấy rõ hẳn đã giết cô ấy dã man thế nào.

– Không – Mắt nàng nhòa lệ – Đừng anh, em không muốn nghe gì về chuyện đó nữa.

– Được rồi, em yêu.

Nàng ngả về phía trước như ngã, ôm chặt lấy vai tôi bằng cả hai tay. Kéo tôi lại gần hơn, nàng ôm thật chặt, như thế vẫn không đủ, má nàng kề sát vào má tôi, và hơi thở của nàng ngay bên tai tôi, nóng hổi và gấp gáp.

– Nào, được rồi. Chúng mình sẽ vượt qua mà – Nàng xiết chặt tôi hơn – Alex, chỉ còn một cách là chúng mình đến sống ở một hành tinh khác.

Con chó nhảy từ trên ghế xuống sàn, ngồi đó và nhìn chăm chăm chúng tôi. Hai lỗ mũi bị ngạt của nó thở phì phò, nhưng cặp mắt rất sáng và nhanh, giống hệt mắt người.

– Spike – Tôi gọi và chìa tay ra – Nó vẫn khoẻ chứ em?

– Vâng.

Tai nó vểnh lên khi nghe thấy nàng nói, nó lại gần thành ghế và cọ lông lên gối nàng. Nàng xoa đầu nó và nó ghéch cằm lên, lấy cái lưỡi âm ỉm liếm dài vào lòng bàn tay nàng.

– Em có thể mang nó bên mình, Robin. Em đã có sự chăm sóc trung thành và tuyệt đối của “*một người đàn ông*” rồi đấy.

– Bỏ ý nghĩ đó ra khỏi đầu đi, Alex thân yêu – Móng tay nàng chỉ vào lưng tôi – Dẫu sao, chúng mình cũng sẽ không còn nuôi nó lâu đâu. Sáng nay em nhận được cú điện từ tổ chức tên là French Bulldog Rescue Tổ chức cứu giúp những con chó giống Bun của Pháp. Một bà có giọng nói rất

ngọt ngào ở Burbank – anh đã viết thư cho câu lạc bộ quốc gia và họ liên lạc với bà ấy. Bà ấy đang thăm dò chúng mình, nói rằng hầu hết những “*đứa trẻ nhỏ đáng yêu*” này không bao giờ bị bỏ rơi một cách cố ý. Do đó, chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi những người chủ thật sự gọi đến để tìm lại nó.

– Không ai thông báo là đánh mất nó à?

– Không. Nhưng mình cũng đừng hy vọng quá. Bà ta quan hệ rất rộng, bà ta gần như khẳng định là sẽ tìm ra chủ của nó. Bà ta đề nghị đến xem xét và mang nó đi, nhưng em nói chúng mình vẫn chăm sóc nó tới khi nào người chủ thật sự của nó tìm đến.

Con chó nhìn tôi đầy hy vọng. Tôi xoa một tay lên đầu nó và nó rên lên những tiếng khe khẽ, vẻ hài lòng.

– Giờ thì em biết cảm giác của những cha mẹ có con nuôi rồi.

Nàng vúi lấy cái cằm mềm mại của nó và thơm. Quần soóc bị kéo lên quá đùi, nàng kéo mạnh xuống và hỏi:

– Anh đã ăn tối chưa?

– Chưa.

– Em đã mua một ít đồ ăn, vì thế chúng mình có thể làm một bữa thịnh soạn, nhưng nếu anh đói, em sẽ làm vài thứ ăn nhanh.

– Đừng lo, anh sẽ làm bánh kẹp.

– Không, để em, Alex. Em cần có việc gì đó để làm. Sau đó chúng mình có thể chơi trò ô chữ ở trên giường, xem tivi một chút, và ai biết được điều gì nữa sẽ xảy ra.

– Ai biết được... Tôi dài giọng rồi kéo nàng về phía mình.

*

Chúng tôi tắt đèn vào quăng nửa đêm. Tôi ngủ rất dễ nhưng lại bị thức giấc, miệng khô đắng như trong người không còn chút nước nào.

Tôi ăn sáng một cách khó nhọc, cho con cún ăn một ít trứng và nói chuyện với Robin cho tới khi nàng đưa nó vào ga-ra.

Robin vừa đi khỏi, tôi gọi cho bác sĩ Shirley Rosenblatt tại Manhatta nhưng không gặp và phải để lại tin nhắn. Tôi nhắc lại với bà ấy rằng tình hình rất khẩn cấp và yêu cầu bà ấy liên lạc lại ngay khi có thể. Khi tôi tắm, cạo râu và thay đồ xong, vẫn không có cú điện nào gọi lại. Tôi gọi cho Jean Jeffers. Chị ấy đã đến một cuộc hẹn ngoài thị trấn và không để lại lời nào cho thư kí về Lyle Gritz. Nhớ lại cảm giác nôn nóng và mong muốn tìm được hãn như thế nào, tôi đoán chị ấy chẳng tìm được gì cả.

Thông tin về Ramona hay Rowena Bassille không có trong danh bạ nhưng lại có một R. Basille ở số 618 phố Nam Hauser, ngay gần công viên LaBrea.

Giọng một phụ nữ đã già trả lời:

- Xin chào.
- Có phải bà Basille không ạ?
- Tôi là Rolanda, ông là ai thế ạ? – Âm sắc tạp nham, một thứ giọng miền Tây mà tôi đã từng lớn lên ở đó.
- Tôi là Alex Delaware. Tôi là bác sĩ tâm lí, tư vấn cho sở cảnh sát Los Angeles.
- Vâng. Bà ta lên giọng.
- Xin lỗi vì đã quấy rầy, bà...
- Có việc gì vậy? Đã xảy ra chuyện gì?
- Không có gì, bà Basille. Liệu tôi có thể hỏi bà vài câu được không?
- Về Becky?
- Về một người có thể Becky biết.
- Ai?
- Một người bạn của Dorsey Hewitt.

Cái tên làm bà ta rên rỉ:

- Bạn nào? Ai? Tôi không hiểu gì cả?
- Một người đàn ông tên là Lyle Gritz...

- Anh ta làm sao? Chuyện gì đã xảy ra?
 - Bà đã bao giờ nghe thấy tên anh ta chưa?
 - Chưa. Điều này liên quan gì tới Rebecca?
 - Không có liên quan trực tiếp, bà Basille, nhưng Gritz có thể bị dính vào một số tội ác khác. Hắn cũng có thể lấy tên là Silk hoặc Merino.
 - Loại tội ác nào? Giết người à?
 - Đúng thế.
 - Tôi không hiểu gì cả. Tại sao lại là bác sĩ tâm lí gọi điện. Anh vừa nói anh là bác sĩ tâm lí. Bác sĩ tâm lí hay tâm thần?
 - Bác sĩ tâm lí...
 - Nếu có liên quan đến án mạng, sao cảnh sát không gọi đến?
 - Đây không phải cuộc điều tra chính thức, nhưng...
Ngừng một chút.
 - Được rồi, anh là ai, hả? Một nhà báo lá cải nhếch nhác. Tôi đã vượt qua được chuyện đó rồi, để tôi nói cho anh biết cái mà anh có thể...
 - Tôi không phải phóng viên mà là bác sĩ tâm lí. Bà Basille, nếu bà muốn kiểm tra lại, bà có thể gọi cho thám tử Sturgis, Milo Sturgis tại văn phòng thám tử Tây Los Angeles. Ông ấy cho tôi tên của bà.
 - Sturgis – Bà ta nhắc lại.
 - Ông ấy điều tra vụ của Becky.
 - Còn gì nữa đây.Ồ, được, một người rất vĩ đại... ông ta cố gắng để mọi việc tốt đẹp. Nhưng ông ta cho anh biết tôi ở đây à? Anh đang làm gì vậy? Một cuộc nghiên cứu về tâm lí học sao? Muốn biến tôi thành con lợn ngốc nghếch à?
 - Không, không phải thế...
 - Sau đó là cái gì?
- Không còn sự lựa chọn nào khác, tôi nói:

– Sự tham gia của tôi vào việc này không chỉ vì cá nhân tôi. Bà Basille, tôi là một nạn nhân chưa bị sờ đến.

– Một nạn nhân..., của ai, tên Gritz này á?

– Gritz. Lyle Edward Gritz. Hay là Silk hoặc...

– Tôi chưa từng nghe thấy tên nào trong số đó.

– Đã có bằng chứng chứng tỏ việc hãm giết hại rất nhiều nhà vật lý trị liệu tâm lý trong vòng năm năm nay.

– Ôi, không.

– Cái chết gần nhất xảy ra hôm qua, tại Santa Barbara. Một phụ nữ tên là Katarina de Bosch.

– Hôm q... Ôi, lạy chúa tôi! – Giọng bà ấy thay đổi, trầm hơn, dịu dàng hơn và vẫn bối rối – Và anh nghĩ hãm đang tìm kiếm anh?

– Vâng, đúng vậy.

– Tại sao?

– Hãm có thể có chuyện gì đó chống lại các nhà vật lý trị liệu tâm lý. Hãm đã để lại trên hiện trường vụ án dòng chữ: “*Tình yêu đối trá*”.

Bà ta nói to:

– Đó là điệp khúc mà những kẻ cặn bã gào lên, nhai đi nhai lại.

– Do đó, chúng tôi nghĩ có mối liên hệ nào đó. Tuần trước, tôi nhận được một cuốn băng với những lời lặp đi lặp lại “*Tình yêu đối trá*” giống những lời gào thét của Hewitt. Không lâu sau đó, tôi nhận được một cú điện thoại kỳ cục và có ai đó vào phá phách nhà tôi.

– Anh đang nói gì vậy? Rằng Rebecca là một phần của chuyện đó?

– Bà Basille. Tôi thật sự không biết.

– Nhưng có thể? Một kẻ nào khác đã bị Becky của tôi cuốn hút...

Một tiếng kêu to đập vào tai tôi, vài giây sau tiếng bà ta nói tiếp:

– Máy điện thoại bị rơi. Anh vẫn còn đó chứ?

– Vâng.

– Anh đang nói gì nhỉ? Tên Gritz này có thể bị lôi cuốn vào việc làm hại con gái tôi?

– Tôi mong sao có thể nói cho bà biết, bà Basille. Gritz và Hewitt là bạn vì thế rất có thể Gritz đã kích động Hewitt. Nhưng không có bằng chứng.

– Tình yêu dối trá – Bà ấy nói – Chẳng ai giải thích cho tôi nó nghĩa là gì?

– Đó là một thuật ngữ về tâm lí học do bác sĩ Andres de Bosch, bố của Katarina de Bosch đưa ra.

– De Bauch à?

– De Bosch. Ông ta là nhà tâm lí học đã điều hành trường học bệnh viện tại Santa Barbara.

Yên lặng.

Tôi nói tiếp:

– Lyle Gritz có thể là bệnh nhân ở đó. Theo những gì tôi biết, Hewitt cũng có thể là bệnh nhân. Rebecca đã từng nhắc đến những chuyện này chưa?

– Không... Cầu chúa trên thiên đàng... Tôi sắp sửa phát ốm.

– Thành thật xin lỗi bà, bà...

– Anh nói tên anh là gì nhỉ?

– Alex Delaware.

– Cho tôi số điện thoại của anh.

Tôi đọc số điện thoại.

– Được rồi. Bây giờ tôi gọi ngay cho Sturgis để kiểm tra về anh.

– Ông ấy đang ở Santa Barbara. Bà có thể cho ông ấy tại sở cảnh sát.

Tôi đi quanh tìm tấm danh thiếp của Sarah Grayson và đọc to số lên.

Bà ta gác máy mà không nói thêm lời nào.

Mười phút sau bà ta gọi lại cho tôi.

– Ông ta không có ở đó. Nhưng tôi đã nói chuyện với một nữ cảnh sát và cô ta nói rằng anh đã nói thật. Vì thế, thôi được, cho tôi xin lỗi vì những gì anh đang phải trải qua. Nào, tôi có thể làm gì giúp anh?

– Becky đã bao giờ nói về công việc của cô ấy chưa? Nói điều gì đó có thể giúp tìm ra Gritz và làm sáng tỏ mọi chuyện?

– Nói chuyện ư? Phải, rồi, nó có nói. Nó yêu hẳn ta... Ôi cái bụng của tôi... chắc nó lại giờ chứng rồi... tôi nghĩ tôi vẫn ổn nhưng giờ thì phải bỏ máy... hãy để tôi gọi lại cho anh. Không, quên chuyện đó đi, tôi ghét điện thoại. Chuông điện thoại reo và tim tôi bắt đầu đập mạnh, như thể sắp sửa nổ tung. Anh có muốn đến và xem tôi sống thế nào không? Tôi muốn gặp anh, tôi ghét điện thoại.

– Tôi có thể tới đó khi nào?

– À, mà thôi, nơi này chán phèo. Tôi không bao giờ muốn làm một người nội trợ, và bây giờ tôi cũng không có ý định đi làm điều chán ngắt ấy. Tại sao anh không gặp tôi trong công viên Hancock? Không có hàng xóm lảng giềng nhòm ngó. Anh biết nó ở đâu chứ?

– Gần những thùng dầu.

– Được rồi, gặp tôi ở trên hè phố số 6, cạnh bảo tàng. Ở đó có bóng râm và vài cái ghế dài. Anh sẽ mặc gì như thế nào nhỉ?

– Quần Jeans và áo sơ mi trắng.

– Được rồi. Tôi sẽ mặc... ồ không, cái này nhàu rồi, phải thay thôi... Tôi sẽ mặc một cái áo màu xanh với viền cổ trắng. Anh chỉ cần tìm một bà già xấu xí với chiếc áo màu xanh và một tính khí dở hơi.

*

Bà ta mặc một chiếc áo màu xanh lá mạ, ngồi dưới một mái nhà lợp rạ được ghép bởi những thân cây, trên một chiếc ghế đối diện với bãi cỏ hình tròn, ngăn cách bảo tàng nghệ thuật của hạt với kho chứa George Page, được xây bằng tiền của Mission Pack. Cuối bãi cỏ là những thùng đen đầy dầu được đặt ở phía trong hàng rào sắt. Phía ngoài hàng rào, những con voi răng mấu bằng thạch cao hướng ra phía đại lộ Wilshire. Dầu chảy qua phần

cuối con đường, rẽ một vài chỗ trong công viên. Tôi dẫm vào một chỗ dầu rẽ trong khi mãi bước đến chỗ bà Rolanda Basille. Bà ta quay lưng ra phố nhưng tôi có thể nhìn rõ bà ta. Bà ta khoảng sáu mươi lăm tuổi, mặc một cái áo của hãng Peter Pan, cái quần len màu ô liu quá nóng so với thời tiết. Tóc bà ta nhuộm đen như dầu, cắt ngắn đúng một, để bờm dài đến chấm lông mày, mặt nhỏ và đầy nếp nhăn. Hai bàn tay bị bệnh viêm khớp khoanh trước ngực, hai chân vắt chéo lên nhau. Bà ta đi giày tennis màu đỏ và tất trắng. Một cái túi lớn bằng nhựa màu xanh khoác trên vai.

Mặt đất đầy lá khô phát ra tiếng lạo xạo khi tôi đến gần bà ấy. Bà ấy vẫn nhìn chăm chăm về phía bãi cỏ không ngoảnh đầu lại. Ở đó có những đứa trẻ đang chơi đùa, những chấm nhỏ di chuyển trên nền xanh lục tươi, nhưng tôi không chắc là bà ta nhìn chúng.

Những cái cây ngẫu nhiên sắp xếp thành những cái tán rộng che mát cả một vùng, một số cành cây vươn ra ngoài. Hầu như chẳng có người ngồi dưới những tán cây ấy, chỉ có một người đàn ông ngủ dưới một gốc cây với cái túi giấy cạnh đầu, hai người phụ nữ xấp xỉ tuổi bà Rolanda Basille đang chơi ghi ta và hát dưới một tán cây khác.

Tôi đến trước mặt bà Rolanda.

Bà ta hơi nhìn lên và vỗ vỗ vào ghế. Tôi ngồi xuống. Tiếng nhạc từ chỗ hai người chơi ghi-ta vọng đến. Một thể loại dân ca bằng tiếng nước ngoài.

– Chị em nhà Stepne – Bà ấy nói, thè lưỡi ra – Họ ở đây suốt, họ thật khó ưa. Anh đã nhìn ảnh con gái tôi chưa.

– Tôi chỉ thấy trên báo.

– Cái đó không đẹp.

Bà ta mở chiếc túi to, tìm một lát và lấy ra một cái phong bì cỡ trung, đưa cho tôi xem ba bức ảnh màu. Đó là những bức ảnh chân dung chuyên nghiệp, thật sự rất đẹp. Basille ngồi trên một chiếc ghế mây trắng, giữa một ngã ba đường trước một con suối nhỏ, cô mặc một chiếc váy dài màu xanh và đeo một chuỗi ngọc trai. Cô cười rất tươi, để lộ hàm răng trắng đều rất đẹp. Trông cô trẻ trung, xinh xắn, dáng mềm mại, hơi uốn người tạo dáng,

những cánh tay mềm, người hơi đậm, chiếc váy dài trễ cổ hở một khoảng ngực; mái tóc màu nâu dài, sáng, cuốn cuộn ở phía dưới; ánh mắt toát lên sự thông minh, thoáng chút lo lắng, dường như cô ấy đã ngồi ở đó rất lâu rồi và đang chờ đợi điều gì đó.

- Trông thật đáng yêu – Tôi nói.
- Nó rất đẹp, cả hình thức lẫn tâm hồn.

Bà ta đưa tay ra và tôi trả lại các bức ảnh. Sau khi nhét chúng vào ví, bà ta nói:

– Tôi chỉ muốn anh biết nó là người như thế nào, ngay cả khi những bức ảnh này không làm được điều đó. Nó không thích chụp ảnh. Nó đã rất mũm mĩm từ nhỏ. Khuôn mặt nó lúc nào cũng đẹp.

Tôi gật đầu.

Bà ta tiếp:

– Có một con chim bị thương cách nhà năm dặm, Becky tìm thấy và mang về nhà. Những hộp đựng giày, thùng bìa hồng hóc, vớ vẩn, nó luôn cố gắng giữ lại.

– Cả những con côn trùng?

– Tất cả. Những con côn trùng nhỏ, những con rệp mẹ, bất cứ thứ gì, nó cũng đều giữ lại. Từ khi nó còn rất nhỏ, nó đã có ý nghĩ không muốn ai cắt cỏ vì sợ làm cỏ đau.

Bà ấy cố gắng cười nhưng hai môi bắt đầu run run. Bà ấy lấy tay che miệng, sau đó nói:

- Anh có hiểu tôi đang nói gì không?
- Tôi hiểu.

– Nó không bao giờ thay đổi, nó luôn đối xử công bằng với những kẻ bị ruồng bỏ, bất cứ kẻ nào khác thường hoặc bị tổn thương, những người bị thiệt thòi, những đứa trẻ chậm phát triển, những đứa bị sút môi. Thành thạo tôi nghĩ nó chính là “lực hấp dẫn đối với kẻ nào định tấn công nó”.

Bà ta lại lục trong túi và lôi ra một chiếc kính râm gọng màu đỏ và đeo vào.

– Tôi có thể hiểu tại sao Becky lại tham gia công tác xã hội – Tôi nói.

– Đúng vậy. Tôi luôn cho rằng nó sẽ làm những việc tương tự như thế, tôi nói với nó rằng làm y tá hay công tác xã hội rất hợp với nó. Nhưng hiển nhiên là nếu anh khuyên ai đó nên làm công việc gì, người ta sẽ đi làm công việc khác. Becky cũng vậy. Vì thế, phải mất một thời gian dài để biết nó muốn gì. Nó không muốn vào đại học, thích đi làm bồi bàn, trợ lí hay thư kí. Những đứa con còn lại của tôi thì lại khác. Khác hoàn toàn. Một đứa con trai làm phẫu thuật chỉnh hình tại Reno và đứa con gái lớn làm việc trong một ngân hàng trên phố Louis – trợ lí phó thống đốc.

– Becky là con út?

Bà ấy gật đầu.

– Nó nhỏ hơn Kathy chín tuổi và nhỏ hơn Carl mười một tuổi. Tôi sinh nó lúc tôi bốn mươi một tuổi và bố nó hơn tôi năm tuổi. Ông ta đã bỏ chúng tôi ngay khi Becky vừa chào đời, để tôi cô đơn và khốn khổ với ba đứa nhỏ. Ông ta bị bệnh đái đường và không chịu bỏ rượu. Ông ấy bắt đầu bị liệt hai bàn chân, sau đó mắt không nhìn được. Cuối cùng họ quyết định cắt bỏ chân, ông ấy chỉ còn lại được một tay. Đó là thời gian ông ấy trở thành một kẻ độc thân điên cuồng.

Bà ta lắc đầu.

– Không lâu sau đó, ông ta được chuyển tới Tahoe. Ông ấy mất khi Becky mới hai tuổi. Chúng tôi chẳng biết tin tức gì của ông ấy từ khi ông ấy chuyển tới Tahoe. Bất ngờ chính phủ gửi cho tôi lương cựu chiến binh của ông ấy... anh nghĩ đó có phải là nguyên nhân khiến Becky bị tổn thương không? Không... Mọi người sẽ nghĩ gì về điều này... một người cha đã làm tròn trách nhiệm?

– Becky đã bị tổn thương như thế nào? – Tôi hỏi.

– Nó rất cả tin. Bà ta chạm vào cổ áo, xoa xoa nếp nhăn một cách vô thức. Nó luôn giúp đỡ những người thiệt thòi. Nó luôn tin vào những câu

chuyện bịa đặt.

– Những người như thế nào?

– Rất nhiều “chú chim nhỏ” bị tổn thương, những đứa trẻ đáng thương mà nó nghĩ nó có thể giúp đỡ. Nó muốn ổn định thế giới này.

Tay bà ta run run và bà giấu nó dưới cái túi. Chị em nhà Stepne hát to hơn. Bà ta quát:

– Câm mồm đi.

– Những kẻ thiệt thòi đó đã đối xử không công bằng với cô ấy.

– Những kẻ thiệt thòi – Bà ta nói như thể không nghe thấy – Một nhà thơ lớn không có bài thơ nào thể hiện điều đó hay một cảnh sống thiếu thốn. Hàng tá các nhạc công cũng được gọi như vậy, những người đáng thương. Không phải đàn ông. Những cậu bé. Tôi lúc nào cũng rầy la mọi thứ mà nó lựa chọn. Rốt cục, cũng chẳng có tác dụng gì cả, đúng không?

Bà ta bỏ kính và lấy ngón tay quệt nước mắt. Bà ta đeo kính lại và nói:

– Anh không cần phải nghe những điều này, anh cũng đang gặp rắc rối.

Tôi nhìn thấy bóng mình qua đôi mắt kính của bà ấy, méo mó và căng thẳng.

– Anh giống như một kẻ tùy tùng tốt bụng, đã nghe tôi nói những chuyện này. Anh đã bao giờ giữ lại những con rệp chưa?

– Có lẽ hai ba lần gì đó.

Bà ấy cười:

– Tôi cá là hơn, và anh đã đục những cái lỗ ở trên hộp cho những con rệp có thể thở được, đúng không? Tôi chắc là mẹ anh cũng thích chúng, chúng thật là những đồ kì quái trong nhà.

Tôi bật cười. Bà ấy nói tiếp.

– Tôi đúng, phải không? Tôi nên là một nhà tâm lí.

– Những người như thế đòi hỏi phải có trí nhớ chính xác và chắc chắn – Tôi nói.

– Chắc chắn rồi. Ra ngoài để cứu vớt toàn nhân loại. Anh lập gia đình chưa?

– Chưa.

– Một người nào đó có cách nghĩ giống Becky của tôi là thích anh thì anh nên đồng ý và các bạn có thể cùng nhau cứu vớt cả thế giới này. Nhưng nói thật, nó có thể không cùng đi với anh, không có phương pháp tấn công... các bạn cũng chỉ là... được đặt cạnh nhau. Đó là lời nói chân thành. Hãy tin tôi đi.

Bà ấy vỗ vỗ vào đầu gối tôi, nhún vai:

– Tôi lấy làm tiếc vì những chuyện mà anh phải trải qua. Anh phải tự chăm sóc tốt cho mình đây nhé. Nếu có chuyện gì xảy ra với anh, mẹ anh chắc sẽ chết mất. Có thể anh ra đi thanh thản, nhưng bà ấy sẽ đau khổ từng ngày từng giờ... anh hiểu ý tôi chứ?

Bàn tay bà ấy cào cào trên đầu gối tôi.

Tôi gật đầu.

– Nếu có chuyện gì xảy ra với anh. Mẹ anh sẽ rất lo lắng. Bà sẽ băn khoăn không biết anh đã phải chịu đựng đau khổ như thế nào. Anh đã nghĩ gì nếu điều đó xảy ra. Mẹ anh sẽ tự hỏi tại sao nó lại xảy đến với con bà mà không phải con một người khác? Anh có hiểu những điều tôi đang nói không?

– Tôi hiểu.

– Vậy hãy cẩn trọng.

– Đó là lí do tôi đến đây.

Bà ấy tháo kính ra. Mắt bà ta đờ đẫn.

– Gritz á? Becky không bao giờ kể một lời nào đến cái tên đó cả. Cả Silk và Merino cũng vậy.

– Cô ấy có bao giờ kể về Hewitt không?

– Tôi cũng không chắc lắm.

Bà ta hình như rất thận trọng. Tôi ngồi yên lặng. Mắt bà ta hơi ướn.

– Nó có nói một lần, khoảng một hay hai tuần trước khi việc đó xảy ra. Nó nói nó chữa trị cho anh ta như một kẻ điên thật sự. Nó nghĩ nó đang giúp anh ta. Nó bảo kẻ ốm yếu và khốn khổ đó thực sự cần sự giúp đỡ của nó. Anh ta bị bệnh thần kinh phân liệt hay cái gì đó, tôi không nghe rõ. Không ai có thể giúp anh ta, nhưng nó nghĩ nó có thể. Anh ta đã bắt đầu tin nó.

– Cô ấy có nói đến tên hãh ta không?

– Không. Nó có thói quen không bao giờ nói đến ai đó mà gọi bằng tên.

Nhớ lại những giấy tờ ghi chép của Becky và những điều cô ấy không nói với Jean, tôi nói:

– Một sự khắt khe.

– Hồi nó còn học phổ thông, các thầy cô của nó luôn nói họ ước tất cả học sinh trong lớp đều như Becky. Thậm chí với những đứa bạn trai cũ, nó cũng luôn thẳng thắn và khép mình. Nó cũng không dùng ma túy. Đó là lý do tại sao chúng không...

Bà ta lại lắc đầu, đeo kính vào và chỉ cho tôi phần sau gáy. Giữa những sợi tóc nhuộm, cổ bà ta bị những chấm nhỏ đã tụt da.

– Tại sao chúng lại không làm gì – Tôi nói

Bà ta không trả lời. Một lúc sau bà ta mới nói:

– Chúng không bám lấy nó nữa, chúng luôn bỏ rơi nó. Anh có thấy điều đó không? Những kẻ sắp li dị thường hay quay về với vợ của chúng. Những kẻ cai rượu sẽ lại tiếp tục uống lại. Nó đã mười lần gặp những kẻ như thế. Anh có hiểu điều đó không?

– Chúng là những kẻ thất thường.

– Đúng vậy. Những kẻ thua thiệt sẽ kết thúc bằng cái chết. Họ gặp toàn những kẻ đã tan vỡ một lần.

– Thế lúc cô ấy chết thì các mối quan hệ của cô ấy như thế nào?

– Tôi không biết. Lần cuối cùng tôi gặp nó là hai ngày trước đó. Nó rẽ qua chỗ tôi để nhờ mang ra hiệu giặt một số đồ. Tôi hỏi nó về các mối quan

hệ của nó nhưng nó không trả lời. Điều đó có nghĩa là nó đã bị ai đó cuốn hút và nó không muốn tôi rà la nó khi tôi biết điều đó. Tôi rất thất vọng về nó. Chúng tôi cũng chẳng nói gì nhiều. Làm sao tôi có thể biết đó là lần cuối cùng tôi gặp nó!

Bà ta cúi xuống và khóc nức nở.

Tôi chạm vào một bên vai bà. Ngay lập tức bà ta ngồi thẳng dậy.

– Thôi như vậy là quá đủ rồi. Tôi chán cảnh ủ rũ lắm rồi. Chính vì thế tôi đã không tham gia vào nhóm người do anh bạn Sturgis của anh giới thiệu. Suốt ngày họ than thân trách phận, mà tôi có gây ra điều gì đại dột cho ai đâu.

Tôi bắt đầu suy nghĩ và tưởng tượng. Chính sự hấp dẫn của Beckey với những kẻ thua thiệt càng khẳng định thêm sự ngờ vực của tôi sau khi xem những ghi chép của Beckey. Tôi cười và nói:

– Nói chuyện với bà thú vị thật.

– Anh cũng vậy. Tôi có phải trả tiền không?

– Ồ, không. Một giờ đầu tiên miễn phí.

– Anh nhìn này. Đẹp trai không? Caddy đấy. Anh ta trông có vẻ hài hước, thông minh... Anh cũng thế, phải không?

– Tôi cũng tạm được.

– Khiêm tốn quá. Tôi nghĩ anh có thể làm tốt đấy. Đó cũng chính là điều tôi muốn cho Becky. Tôi đã bảo nó đừng lãng phí thời gian làm những việc không đâu, hãy tập trung vào học để lấy mấy cái bằng rồi mở một văn phòng chữa bệnh ở Beverly Hills mà kiếm tiền. Nhưng nó không nghe tôi. Nó bảo nó muốn làm một việc quan trọng hơn. Nó muốn giúp những người thực sự cần nó. Bà ta lại lắc đầu. Cứu những con rệp ư – Bà ấy nói nhỏ đến nỗi tôi phải căng tai mới nghe được – Nó nghĩ rằng nó đang đối mặt với những thứ làm hại củ khoai tây mà không biết rằng một con bọ cạp đã chui được vào trong củ khoai tây.

*

CHƯƠNG 24

Việc bà Rolanda coi Becky như một người luôn đòi hỏi người khác tuân theo những quy tắc của mình không phù hợp với những thông tin khác mà Jean Jeffers thu thập được. Cách nhìn của bà mẹ về con gái mình bao giờ cũng ngọt ngào và trìu mến hơn. Bà ta nói Becky có “*sự hấp dẫn*” đối với “*những kẻ thua thiệt*”. Cuối cùng Becky đã bị một kẻ đau khổ tột cùng thu hút chăng? Mối quan hệ giữa cô ấy và Hewitt đã rạn nứt như thế nào? Điều gì đã làm rối tung mối quan hệ khăng khít giữa họ với “G”.

Tình yêu dối trá.

Việc đổ lỗi cho nạn nhân làm tôi lo lắng nhưng dường như sự trả thù chính là động cơ của kẻ giết người. Tôi tự hỏi không biết Becky có phải là mục tiêu vì một lợi ích nào khác hay đơn giản chỉ là hậu quả của bệnh tâm thần vô thức.

Tôi lái xe chậm chậm vào nhà để suy nghĩ thêm về điều đó. Cách một trăm mét trước cổng chẳng có chiếc xe nào cả. Như vậy sự lo lắng hôm qua của tôi là thừa. Robin đang làm việc rất say mê còn con chó đang gặm một cái gì đó. Nhìn thấy tôi nàng nói ngay:

– Milo vừa gọi điện đến từ Santa Barbara. Số điện thoại em để trên bàn trong bếp.

Tôi đi vào nhà tìm thấy số 805 và gọi. Một giọng trả lời đã được ghi âm:

– Bác sĩ Delaware gọi lại cho thám tử Sturgis.

Tôi gọi cho Milo, giọng ai đó nói:

– Chờ một chút.

Tôi chờ năm phút.

– Sturgis đây.

– Xin chào. Tôi vừa nói chuyện với mẹ của Becky xong. Becky không bao giờ nhắc đến tên những người mà cô ấy biết, nhưng cô ấy đã nói về việc giúp đỡ một kẻ tâm thần khốn khổ đáng thương nào đó. Rất có thể đó chính là Hewitt.

– Cô ấy không nhắc đến Gritz à?

– Không. Cả Silk và Merino cũng thế. Cô ấy không nhắc đến hai tên đó. Một điều thú vị là mẹ Becky nói cô ấy rất muốn làm những việc như hàn gắn những trái tim bị tổn thương, chắp lại những đôi cánh đã gãy. Cô ấy cũng bị những chàng trai thua thiệt về nhiều mặt cuốn hút vào những mối quan hệ không đâu vào đâu. Nếu anh nghĩ Hewitt là một kẻ đau khổ tột cùng thì điều đó đúng với điều chúng ta hy vọng về mối quan hệ ngày càng rạn nứt giữa họ. Nói tóm lại, tôi không biết điều này sẽ đưa chúng ta tới đâu.

– Ở đây chúng tôi cũng chẳng làm được gì hơn. Chẳng có bản tài liệu nào chứng tỏ trường học được tổ chức ở nhà của Katarina. Vì vậy có thể cô ấy chưa bao giờ giữ chúng, hoặc những tên sát nhân đã hủy chúng rồi. Chúng tôi đã khẳng định chắc chắn Myra Evans chính là Myra Poprock nhưng cũng chẳng tiến triển gì hơn so với Rodney Shipler. Bảng ghi thuế của ông ta cho thấy ông ta làm việc cho trường L.A. Unified School District trong ba mươi năm. Ông ta làm việc ở đó ngay sau khi giải ngũ. Tôi phải tìm nó ở quận S.B. Không có mối liên hệ nào với trường của ông de Bosch.

– Thế còn những kì nghỉ hè. Nhiều người thường làm việc một nửa thời gian ở trường học trong suốt kì nghỉ.

– Mùa hè ông ta làm việc tại L.A.

– Ông ta ở trong quân đội bao lâu?

– Mười lăm năm. Ông ta là trung sĩ. Phần lớn thời gian ông ta ở Philippines. Ông ta là người có trách nhiệm. Trong lý lịch của ông ta không có gì đáng nghi ngờ.

– Ông ta đã làm cho ai đó phát điên phải không?

– Thực tế chúng tôi không thể tìm thấy một bằng chứng nào cho thấy có điều mờ ám đã xảy ra trong trường học. Không có vụ cháy nào, không có vụ trọng án nào hay một vụ trả thù nào xảy ra trong trường. Chỉ có một vài lời phàn nàn về sự ồn ào của ông Bancroft và một vụ tai nạn xe cộ xảy ra vào tháng 5 năm 73 khi Myra Evans dạy ở đó. Nhưng rõ ràng đó là một tai nạn. Một học sinh đã lấy trộm chiếc xe tải của trường và thực hiện một chuyến đi mạo hiểm trong quận Riviera. Bánh xe bị trượt và chiếc xe văng ra khỏi đường núi. Thằng bé đó chết. Cảnh sát Santa Barbara đã điều tra và không có gì nghi vấn cả.

– Cậu bé đó bao nhiêu tuổi?

– Mười lăm tuổi.

– Chiếc xe văng ra khỏi đường núi. Grant Stoumen bị ô tô đâm và Mitchell Lerner bị đẩy xuống khe núi.

– Có điều gì đó khó hiểu sao Alex.

– Có lẽ vậy. Nếu xâu chuỗi chúng lại có thể thấy một điều gì đó trong cách thức hành động của kẻ giết người.

– Anh biết nhiều về nó hơn tôi tưởng. Nhưng tại sao lại tập trung vào trường học khi nạn nhân chẳng liên quan gì tới nó? Chẳng có gì liên quan tới de Bosch cả.

– Shipler có thể có liên quan tới hội nghị chuyên đề.

– Thế là thế nào nhỉ? Người bảo vệ trường học đó rất thích các vấn đề về tâm lí học, hay sau đó anh ta mới quan tâm đến nó?

– Có thể ở một vài khía cạnh nào đó, góc độ chủng tộc chẳng hạn. Shipler là người da đen còn de Bosch là một kẻ cuồng tín.

– Tại sao những kẻ phân biệt chủng tộc lại đánh một người da đen cho tới chết.

– Tôi không biết nhưng tôi dám chắc de Bosch là trung tâm của vụ này. Merino nói với Harrison hội nghị đã làm sống lại một điều gì đó trong anh

ta, có thể là việc de Bosch được tán dương, nhưng anh ta biết sự thật lại khác.

– Có thể, nhưng rất cục ngôi trường đó chẳng có gì mờ ám cả.

– Hình như Bancroft cho rằng đó là một điểm nóng của những hành vi chống lại xã hội.

– Bancroft không phải là nhân chứng tin cậy nhất của anh. Sally nói ông ta quan tâm tới quyền của nhóm phân biệt chủng tộc da đen ở Mỹ. So với ông bố, ông ta có vẻ hòa nhã hơn. Cả hai đều không thích de Bosch, vì de Bosch trả thù cao hơn cho miếng đất để xây dựng trường học. Khi de Bosch khởi công xây dựng năm 62 họ đã lôi kéo những người hàng xóm phản đối chuyện này. Tuy nhiên chẳng ai ủng hộ họ cả vì gia đình nhà Bancroft đã xa lánh mọi người từ rất nhiều năm.

– Những người hàng xóm không e ngại một ngôi trường cho những đứa trẻ có vấn đề ư?

– Cũng có vài người lo lắng nhưng những kẻ ngớ ngẩn còn làm họ lo lắng hơn. Những kẻ lang thang trên đường cao tốc, ở các cột đèn, trên bãi phế thải đã làm mọi thứ rối tung lên. Cha Bancroft đã đề xuất đương đầu với chúng nhiều lần. Trường học của de Bosch đã được cải thiện và nâng cấp hơn nhiều. Nó thật sự được yêu thích và chẳng có chuyện gì xảy ra.

– Trừ việc một đứa trẻ mười lăm tuổi chết trong vụ chiếc xe bị đánh cắp.

– Một vụ tai nạn trong hai mươi năm, Alex. Hãy xem xét việc de Bosch phải đối diện với những đứa trẻ có vấn đề về tâm lí. Anh sẽ không cho điều đó là tốt chứ?

– Tôi sẽ nói điều đó thật tuyệt vời. Thật điển hình. Một cách để giữ mọi thứ ổn định là thực hiện các kỷ luật chặt chẽ.

Anh ấy thờ dài.

– Cũng có thể. Nhưng nếu de Bosch thiết kế một phòng cực hình liệu sẽ có lời phàn nàn nào không?

– Năm người chết là một lời cáo buộc.

– Được rồi. Nếu anh muốn tìm một động cơ thù địch hãy để ý đến Bancroft. Ông ta luôn căm ghét de Bosch suốt hai mươi năm. Tuy nhiên anh cũng phải lưu ý điều đó không có nghĩa ông ta đi khắp đất nước để tìm và giết tất cả những người có quan hệ với de Bosch.

– Có lẽ nên để mắt tới ông ta.

– Được rồi, tôi sẽ lưu ý đến ông ta – Milo nói một cách mệt mỏi – Ông ta đang bị theo dõi, vì thế anh hãy cẩn thận và hãy ở yên một chỗ. Tôi xin lỗi, Alex. Ước gì tất cả những mảnh vụn chết tiệt này được sắp xếp lại gọn ghẽ, nhưng chúng cứ rối tung cả lên.

– Như thế mới là cuộc đời. Có gì mới về Katarina không?

– Các nhà điều tra vẫn chưa thể kết luận được là sau những cú đánh vào mặt Katarina có bất tỉnh hay không. Còn cái thai, thật ra nó là một bé trai được hai mươi bốn tuần, người da trắng. Tôi đã gọi cho ngân hàng tinh trùng, họ thậm chí còn không xác minh được cô ấy có phải là khách hàng hay không. Sally và tôi có thể dò hỏi được một số thông tin bị rò rỉ. Robin sẽ đến ở với chúng tôi à? Rick thì không vấn đề gì nhưng Rover thì... tôi xin lỗi bị dị ứng với chó. Nếu Robin thật sự muốn đem chó theo thì nó sẽ uống thuốc chống dị ứng.

– Nó không cần phải làm như vậy đâu – Tôi nói – Robin cứ khăng khăng đòi ở bên tôi.

– Chắc chắn đó là sự quyến rũ của anh... thôi, đừng để ý đến chuyện đó, tôi chắc các bạn sẽ an toàn.

– Hy vọng vậy – Tôi kể với Milo về những chiếc đèn hậu của cái xe tối hôm trước.

– Chỉ là những cái đèn thôi, không có gì buồn cười à?

– Ừ. Chỉ những cái đèn thôi. Sau đó chiếc xe chạy mất.

– Lúc đó mấy giờ?

– Chín giờ bốn mươi lăm phút hoặc muộn hơn.

– Có chiếc xe nào khác quanh đó không?

- Vài cái.
- Nếu anh thấy điều gì bất ổn, hãy gọi cảnh sát Beverly Hills. Họ sẽ bảo vệ anh.
- Tôi sẽ gọi. Cảm ơn vì tất cả. Tên đứa bé bị tai nạn trên núi là gì nhỉ?
- Anh vẫn nghĩ về chuyện đó à? Tên nó là Delmar Parker. Quê gốc của nó ở New Orleans.
- Nó chữa bệnh gì ở trường đó.
- Không rõ. Không có bản báo cáo chính thức của cảnh sát, vì vụ này đã được giải quyết xong. Chúng tôi đang nghiên cứu từ những tấm thẻ tổng hợp ở văn phòng điều tra và rất may chúng tôi đã tìm thấy chúng. Để tôi xem nào... tên, tuổi, nguyên nhân chết là do chấn thương nặng và các vết thương trong nội tạng, nơi sinh ở W' Awleens... bố mẹ, à... mẹ là Marie A. Parker...
- Có địa chỉ nào không?
- Không, nhưng tại sao. Anh muốn điều tra một vụ khác nữa à?
- Không. Tôi chẳng muốn điều tra thêm cái gì cả, tin tôi đi. Tôi chỉ muốn điều tra cho rõ vụ này thôi, Milo.

Im lặng.

- Được rồi, tôi sẽ cố gắng nhưng đừng có nhúng sâu vào. Vụ đó đã quá lâu rồi. Có người đã chuyển đi, có người đã chết rồi.

*

Tôi tự lừa mình rằng mọi thứ vẫn bình thường. Robin và tôi ăn trưa ngoài vườn cạnh bể bơi. Bầu trời thật sáng và đẹp, những đám mây trắng xốp đang trôi về từ phía đông.

Cách sống của những người giàu và sự sợ hãi.

Sự sợ hãi và giận dữ vẫn tràn ngập trong tôi, nhưng chợt nghĩ đến những người sống lang thang tôi thấy mình là người thật hạnh phúc.

Tiếng chuông điện thoại reo. Thư kí của tôi nói:

– Bác sĩ, có một cuộc gọi điện thoại đường dài cho ông. Điện của ông Rosenblatt từ New York.

– Gọi là ông chứ không phải là bác sĩ?

– Ông ta gọi ngài là ông.

– Thôi được, nối máy cho tôi.

Chẳng có ai trả lời tiếng chào “Hello” của tôi. Vài phút sau có tiếng của một phụ nữ trẻ:

– Có Schechter, Mohl và Trimmer, ông muốn gặp ai?

– Tôi muốn gặp ông Rosenblatt.

– Xin ông chờ một lúc.

Vài giây sau một giọng nói cất lên:

– Tôi là Rosenblatt.

– Tôi là bác sĩ Delaware.

Giọng nói rất rõ.

– Bác sĩ Delaware, tên tôi là Joshua Rosenblatt. Tôi đang làm luật sư tại đây. Tôi gọi điện để yêu cầu ông dừng ngay việc gọi điện cho mẹ tôi, bác sĩ Shirley Rosenblatt.

– Tôi gọi điện cho bà ấy vì tôi quan tâm đến bố anh.

– Giờ ông ấy chẳng có gì phải lo lắng cả.

– Bố anh vẫn khoẻ chứ?

Im lặng.

– Ông ấy vẫn khoẻ chứ. Tôi nói.

– Không. Tôi không nói như vậy. Bố tôi đã mất rồi.

Tôi thấy thất vọng.

– Tôi xin lỗi. Bố anh mất khi nào? Có phải bốn năm trước đây không?

Im lặng kéo dài. Tôi nghe rõ cả hơi thở của anh ta. Mãi sau anh ta nói:

– Tôi không muốn nhắc lại chuyện này.

– Có phải ông ấy bị tai nạn không? Hay ông ấy bị ngã? Hay có gì trục trặc với phương tiện giao thông? Có chữ “*Tình yêu dối trá*” ở hiện trường không?

– Bác sĩ, chúng tôi đã chịu đựng chuyện này đủ rồi. Bây giờ không nhất thiết phải khơi lại chuyện đó nữa.

– Tôi đang bị nguy hiểm, có thể là từ người đã giết bố anh.

– Cái gì!

– Tôi gọi điện cho mẹ anh vì tôi muốn báo cho bà ấy biết là bố anh đang gặp nguy hiểm nhưng đã quá trễ. Tôi xin lỗi. Tôi chỉ gặp bố anh có một lần, nhưng tôi rất mến ông ấy.

– Ông gặp bố tôi khi nào?– Anh ta hỏi rất khế.

– Năm 1979, ở Los Angeles. Ông ấy và tôi cùng tham gia một hội nghị chuyên đề về sức khoẻ tinh thần với tên gọi “*Tình yêu cao thượng. Tình yêu dối trá*” do một thầy giáo của bố anh đề xướng, ông ấy tên là Andres de Bosch.

Không có tin hiệu trả lời.

– Anh Rosenblatt.

– Chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì cả.

– Anh đã đi cùng cha anh trong chuyến đi đó. Anh có nhớ không?

– Tôi đã đi cùng bố tôi đến rất nhiều nơi.

– Tôi biết. Ông ấy đã nói với tôi. Ông ấy cũng nói nhiều về anh. Ông nói anh là con út, anh thích món xúc xích, chơi trò điện tử. Ông ấy muốn đưa anh đi công viên Disneyland nhưng công viên đóng cửa sớm vào mùa thu nên tôi đã gợi ý với ông ấy đưa anh đi Santa Monica Pier. Thế anh có đi không?

– Món xúc xích – Giọng anh ta yếu đi – Vậy là cái gì? Đây là điểm mấu chốt của việc này?

– Tôi nghĩ chuyến đi đó có liên quan tới cái chết của ông ấy.

– Không, không, thật điên rồ... không. Năm 79 ư?

– Giống như một kế hoạch trả thù dài hạn. Điều gì đó có liên quan tới ông Andres de Bosch. Người giết cha anh đã giết rất nhiều người khác. Ít nhất là năm người mà cũng có thể hơn.

Tôi đọc cho anh ta tên, ngày giờ và địa điểm những người bị giết. Anh ta nói:

– Tôi chẳng biết ai trong số những người này. Thật điên rồ. Đây đúng là một sự rồ dại, một sự điên khùng.

– Đúng, nhưng không hoàn toàn như thế. Tôi có thể là người kế tiếp bị đe dọa. Tôi cần nói chuyện với mẹ anh. Kẻ sát nhân có thể tiếp cận cha anh bằng cách trở thành bệnh nhân của ông. Nếu mẹ anh vẫn giữ những cuốn sổ hện trước đây của cha anh, có thể...

– Không, mẹ tôi chẳng giữ gì cả. Đừng lôi kéo bà vào chuyện này.

– Mạng sống của tôi đang nguy hiểm. Tại sao mẹ anh không nói chuyện với tôi? Tại sao bà ấy lại để anh gọi cho tôi thay cho bà ấy?

– Vì mẹ tôi không thể – Anh ta nói giận dữ – Mẹ tôi không thể nói chuyện với ai cả. Một tháng trước, mẹ tôi bị cảm và mất giọng. Bà mới khỏi cách đây vài tuần, nhưng còn rất yếu.

– Tôi xin lỗi nhưng...

– Tôi cũng rất tiếc vì những gì ông đang phải trả qua, nhưng lúc này tôi không thể làm gì cho ông.

– Bây giờ mẹ anh nói được rồi phải không?

– Nhưng bà còn yếu lắm. Mẹ tôi mới chỉ bắt đầu phục hồi. Vậy mà lại bắt bà nói về cha tôi... bà sẽ gục mất, bác sĩ Delaware. Tôi không thể để bà bị thâm vấn trong lúc này.

– Anh không nói cho mẹ anh biết là tôi gọi đến phải không?

– Tôi đang chăm sóc bà. Điều đó không thể.

– Tôi hiểu – Tôi nói – Tôi không muốn tra hỏi bà. Tôi chỉ muốn chuyện trò với bà. Với tình trạng của bà ấy bây giờ, tôi có thể bay tới New York để nói chuyện trực tiếp với bà.

– Ông sẽ làm thế à? Bay tới New York ư?

– Tôi còn sự lựa chọn nào khác sao?

Tôi nghe thấy anh ta thở khó nhọc.

– Kể cả như vậy tôi vẫn phải xin lỗi ông, tôi không thể...

– Tôi sẽ làm việc với bác sĩ của mẹ anh, Rosenblatt. Tôi đã làm việc nhiều năm trong bệnh viện nên tôi hiểu thế nào là bị bệnh và phục hồi.

– Điều gì khiến ông nghĩ rằng mẹ tôi biết điều gì đó có thể giúp ông?

– Lúc này, bà ấy là hy vọng cuối cùng của tôi. Kẻ theo đuổi tôi đang đẩy nhanh quá trình của hắn. Hôm qua, hắn đã giết hại một người ở Santa Barbara, đó là con gái của de Bosch. Cô ấy đang mang thai. Hắn rạch bụng cô ấy và lấy đi cái thai.

– Ôi... Chúa ơi!

– Hắn ta quanh quẩn bên tôi – Tôi nói – Thành thật mà nói tôi sẽ an toàn hơn khi ở New York. Bằng cách này hay cách khác tôi cũng sẽ tới đó.

Anh ta lại thở ra.

– Tôi không biết mẹ tôi có thể giúp ông không, nhưng tôi sẽ hỏi.

– Tôi thật sự cảm ơn...

– Đừng cảm ơn tôi. Tôi không hứa điều gì đâu. Ông hãy gửi giấy tờ của ông cho tôi để tôi có thể kiểm tra chúng.

– Được rồi. Nếu mẹ anh không nói được với tôi xin hãy hỏi bà ấy xem bà ấy có biết gì về thuật ngữ “*Tình yêu dối trá*” không. Nếu cha anh có lưu lại điều gì đó không bình thường về hội nghị năm 1979, anh có thể nói ra một số tên như Lyle Gritz, Dorsey Hewitt, Silk và Merino.

– Họ là ai vậy?

– Hewitt là một kẻ giết người. Hắn đã giết một bác sĩ chữa bệnh tâm thần ở đây và đã bị cảnh sát bắn chết. Gritz là bạn của hắn. Hắn có thể là một kẻ tòng phạm, cũng có thể là tên đã giết cha anh. Silk và Merino có thể là đồng bọn của chúng hay cũng có thể là tên khác của Gritz.

- Tên giả? Điều này thật khó hiểu – Anh ta nói.
- Thêm một điều nữa. Có một thám tử ở sở cảnh sát Los Angeles làm về vụ này, tên ông ta là Milo Sturgis. Tôi sẽ thông báo cho ông ấy về vụ án mạng của cha anh. Ông ta sẽ liên lạc với sở cảnh sát ở New York để điều tra thêm.
- Điều đó sẽ chẳng giúp gì ông đâu. Tin tôi đi– Anh ta nói.

CHƯƠNG 25

Milo không có mặt tại văn phòng. Một thám tử khác nhắc máy và thông báo anh ta không biết Milo là ai. Tôi để lại lời nhắn và bản khoản tự hỏi tại sao Joshua Rosenblatt lại tin cảnh sát sẽ không giúp được gì.

Tôi buộc phải đến New York để lánh nạn, đi càng nhanh càng tốt. Giờ này Robin chắc đã ra ngoài.

Tôi nhìn ra bể bơi. Mặt nước giống như tấm thảm màu ngọc lam. Một vài chiếc lá nổi lên trên mặt nước.

Ai thay nước cho bể bơi? Bao lâu một lần?

Tôi không biết nhiều về nơi này. Tôi cũng chẳng biết khi nào tôi có thể rời bỏ nó.

Tôi đứng dậy, chuẩn bị lái xe tới Beverly Hills để tìm một dịch vụ chuyển fax. Khi tôi nhét ví vào túi thì chuông điện thoại reo và có giọng nói:

– Ông Bucklear muốn nói chuyện với bác sĩ.

– Nối máy cho tôi.

Nút ấn.

– Bác sĩ, tôi là Sherman Bucklear.

– Xin chào.

– Ông đã nhận được thư mời của tôi chưa?

– Tôi nhận rồi.

– Tôi vẫn chưa nhận được thư trả lời của ông.

– Tôi chẳng biết gì để trả lời.

– Nhưng tôi có lí do để tin ông biết về nơi nào đó...

- Tôi không biết.
- Tại sao?
- Tôi phải trả lời à?

Ngừng một lát.

– Bác sĩ, chúng ta có thể bàn về vấn đề này hoặc mọi việc sẽ trở nên phức tạp.

- Hãy cứ để nó phức tạp đi, Sherman.
- Nào, chờ một...

Tôi treo máy. Tôi có cảm giác chuyện này rất vặt vãnh. Trước lúc tôi đặt máy xuống có một cuộc gọi từ New York.

Đó là Josh Rosenblatt gọi lại cho tôi.

– Bác sĩ Delaware? Mẹ tôi sẵn sàng nói chuyện với ông, nhưng tôi vẫn phải nói trước với ông là bà không thể chịu đựng được quá lâu. Ông chỉ có thể nói chuyện với bà trong vài phút. Tôi vẫn chưa nói rõ chi tiết với mẹ tôi. Bà chỉ biết ông có quen biết bố tôi và ông nghĩ rằng bố tôi bị giết. Có thể ông sẽ lãng phí thời gian nếu ông nói chuyện với mẹ tôi.

- Khi nào anh muốn tôi tới đó?
- Hôm nay là thứ ba... Thứ năm ông có thể đến.
- Nếu tối nay tôi bay, ngày mai tôi gặp bà được không?

– Cũng được, nhưng phải vào buổi chiều. Buổi sáng mẹ tôi phải điều trị bằng vật lý trị liệu. Ông hãy đến văn phòng của tôi trước. Địa chỉ văn phòng của tôi: 500 đại lộ 5, Schechter, Nlohl và Trimmer, tầng 33. Ông đã gửi những thông tin của ông cho tôi chưa?

– Tôi đang định đi gửi cho anh đây.

– Tốt... Nếu mọi thứ được kiểm tra xong tôi sẽ gặp ông lúc mười hai giờ ba mươi phút.

Tôi gửi thông tin đi ở một hiệu gửi fax trên đường Canon. Trên đường quay về tôi gọi điện đặt một vé máy bay chuyển 10 giờ tối đi từ Los

Angeles. Tôi hỏi đại lí bán vé về khách sạn. Một cô nhân viên nói:

– Midtown à? Tôi thật sự không biết nơi đó thưa ông, nhưng ông cứ thử ở đó xem sao. Nhiều người ở công ty chúng tôi cũng đã ở đó, tuy giá cả hơi đắt. Tuy nhiên mọi thứ ở New York đều đắt trừ khi ông muốn ngồi trong một quán rượu tồi tàn thật sự.

Tôi cảm ơn cô và gọi điện cho khách sạn. Một nhân viên giọng ngái ngủ nhấn số thẻ tín dụng của tôi và đồng ý cho tôi đặt trước một phòng đơn giá hai trăm hai mươi đôla một đêm. Khi anh ta nói giá tôi thấy tiếng anh ta ngáp dài.

*

Tôi nói cho Robin biết về Rosenblatt. Nàng lắc đầu, nắm lấy tay tôi.

– Ông ta chết cách đây bốn năm – Tôi nói.

– Ông ta chết như thế nào?

– Anh ta không nói chi tiết, nhưng nếu kẻ sát nhân vẫn hành động theo cách cũ thì chắc chắn có điều gì đó liên quan tới ô tô. Nạn nhân có thể như bị ngã.

– Tất cả bọn họ. Chúa ơi!

Robin đặt tay tôi vào má nàng và nhắm mắt lại.

Tiếng phì phò của con chó làm tôi chú ý. Tôi có cảm giác nó đang cọ mũi vào chân tôi. Khi tôi nhìn xuống, nó chớp mắt và liếm tay tôi.

Tôi nói cho Robin biết kế hoạch bay đến miền Đông và rủ nàng đi cùng.

Robin nói:

– Lại đến đó ư?

– Đây không phải là một kỳ nghỉ – Tôi nói.

Robin nhìn xuống những dụng cụ và khuôn nặn.

– Chỉ một lần duy nhất em ở New York khi đi nghỉ với gia đình. Khi đó bố mẹ em cứ cãi vã nhau suốt cả chặng đường.

– Anh chưa đến đó kể từ khi tốt nghiệp.

Nàng gật đầu và nói lời an ủi.

- Anh phải đi, nếu không mọi thứ sẽ càng tồi tệ. Khi nào anh đi?
- Anh định tối nay.
- Em sẽ đưa anh ra sân bay. Khi nào anh về để em đi đón?
- Anh chưa biết. Điều đó còn phụ thuộc vào điều mà anh tìm được, nhưng có lẽ anh chỉ đi một hay hai ngày.
- Anh định ở đâu khi đến đó?
- Anh đã tìm được một khách sạn.
- Khách sạn – Robin nói – Anh sống một mình ở đó... Robin lắc đầu.

Tôi nói tiếp:

- Em có thể ở với Milo và Rick khi anh đi vắng không? Anh biết như vậy là làm phiền người khác, nhưng anh muốn em được an toàn.

Robin cọ những ngón tay trên mặt tôi.

- Anh đừng lo lắng nhiều như thế.

*

Tôi đã cố gọi cho Milo hai lần nhưng không liên lạc được. Vì muốn ổn định chỗ ở cho Robin nên tôi gọi cho anh ấy lần nữa, nhưng anh ấy vẫn không có nhà. Tôi chỉ gặp Rick ở nhà, tôi bảo với Rick chúng tôi đang chuẩn bị đến đó.

- Chúng tôi sẽ chăm sóc cô ấy, Alex. Tôi thật sự lo lắng về những gì anh đang trải qua, nhưng tôi tin sớm muộn gì anh cũng giải quyết được.
- Tôi tin các anh. Con chó có làm phiền các anh không?
- Tôi cho là không. Milo nói trông nó rất đáng yêu.
- Nhưng lúc có tôi Milo chẳng bao giờ biểu hiện tình cảm đó với nó cả.
- Điều đó có làm anh ngạc nhiên không?
- Không – Tôi nói.

Rick cười.

- Anh có hay bị dị ứng không Rick?

– Tôi không bao giờ nuôi chó, nhưng đừng lo, tôi đã có thuốc Seldam rồi. Bây giờ tôi phải đến Cerdar thôi. Khi nào các bạn đến?

– Tối nay. Anh biết khi nào Milo về không?

– Tôi không biết. Tôi sẽ để chìa khóa ở phía sau nhà. Chỗ hai cây cọ mọc ở phía sau ngôi nhà, tôi sẽ để ở đó. Anh đã không ở đây từ khi bọn tôi trồng lại cây cối đúng không?

– Tôi chỉ đến đón Milo thôi.

– Anh đi ra phía ngoài dọc theo đường ống dẫn nước... ở đó sẽ có những cành cọ. Anh có biết chúng giống cái gì không?

– Trông chúng giống hình cánh quạt chứ gì?

– Đúng rồi. Tôi để chìa khóa dưới cành của nhánh nhỏ hơn, bên tay phải. Milo sẽ giết tôi mất nếu anh ấy biết điều này – Rick cười – Bọn tôi lại vừa đặt lại mã số báo động. Milo cứ thay chúng hai tháng một lần.

Rick đọc cho tôi năm số. Tôi cảm ơn anh một lần nữa.

– Vui vẻ nhé – Anh ấy nói – Điều này sẽ thú vị đây. Chúng tôi chưa bao giờ nuôi một con vật nào trong nhà cả.

Tôi sửa soạn hành lí của mình còn Robin cũng tự sửa soạn hành lí cho cô ấy. Chúng tôi mang con chó đi dạo quanh ngôi nhà, sau đó để nó ngủ trên xe. Chúng tôi lái xe vào thị trấn và ăn tối ở quán trên đường Beverly. Thức ăn ở đây rất ngon, mùi vị rất hấp dẫn. Tuy nhiên tôi ăn không được ngon miệng, vì dường như mối liên kết giữa vị giác và não của tôi không hòa quyện cho lắm.

*

Bây giờ tối, chúng tôi dọn dẹp ngôi nhà ở Benedict, mang con chó theo, khóa cửa và lái xe tới phía đông Hollywood. Chìa khóa nhà được Rick đặt giữa lòng của nhánh cây xù xì. Phần còn lại của khu vườn toàn những cây chịu hạn, được xén tỉa, sắp xếp rất chuyên nghiệp.

Bên trong ngôi nhà, mọi vật cũng rất khác. Sân nhà bằng gỗ cứng được quét vôi trắng, những chiếc ghế da to, những chiếc bàn kính, tường gạch

màu xám. Một chiếc giường sắt đã cũ được kê ở góc nhà.

Một bông hồng trắng lẻ loi nằm trên gối. Một thanh sôcôla Thụy Sĩ được đặt trên đĩa cạnh giường ngủ.

– Lãng mạn chưa kìa – Robin nói – cầm bông hoa lên và xoay xoay nó. Nàng nhìn quanh – Đây đúng là một nhà nghỉ.

Những tờ báo trải đầy trên mặt sàn cạnh giường. Trên đó có một bát gốm đựng đầy nước, một miếng pho mát được để trong hộp nhựa và một mẫu giấy nhắn, viết bằng bút bi. Nét chữ của Rick “*Góc của chó con*”.

Con chó đi thẳng đến chỗ để pho mát, ngửi ngửi. Tôi mở hộp ra cho nó ăn từng miếng nhỏ. Sau đó chúng tôi quay vào trong.

Robin nói:

– Cứ lần nào em đến đây họ lại thay đổi mọi thứ.
– Anh không nghĩ thế.
– Thật đấy. Thình thoảng em không thể tưởng tượng nổi Milo lại sống ở đây.

– Anh cá là Milo thích nơi này. Đây đúng là một nơi trú ẩn tốt để tránh khỏi mọi sự nguy hiểm, nhưng người khác sẽ phải lo lắng về các đồ đạc bên trong nếu như sống ở đây.

– Có lẽ anh nói đúng. Chúng ta có thể tạm trú ở đây, phải không anh?

Tám giờ, Robin đưa tôi ra sân bay. Nơi này đã được xây dựng lại từ vài năm trước để phục vụ cho thể vận hội Olympic. Có rất nhiều thứ bị thay đổi, nhưng những nút giao thông chính thì vẫn luôn bị tắc nghẽn. Vì thế chúng tôi phải chờ để đi vào làn đường Departure.

Robin đỗ xe ở vỉa hè. Con chó không được phép vào trong, vì thế chúng tôi tạm biệt nhau ngay tại đó. Tôi đi vào tòa nhà mà lòng cảm thấy như thiếu vắng thứ gì đó.

Phòng lớn được chiếu sáng làm nơi cho khách chờ, người thì mệt mỏi, chán chường, người thì háo hức. Việc kiểm tra hành lí diễn ra chậm vì một

người đàn ông phương Tây mặc bộ đồ nhà binh phía trước tôi bị máy dò kim loại giữ lại.

Tôi đến cổng lúc chín giờ mười lăm phút, lấy hộ chiếu, chờ nửa giờ, đứng vào hàng, sau đó lên máy bay. Máy bay cất cánh lúc mười giờ mười phút. Từ độ cao tám trăm mét nhìn xuống, Los Angeles trông như một bảng mạch điện chẳng chịt khổng lồ. Khi máy bay lên cao hơn, xung quanh chỉ còn là bóng tối.

Tôi ngủ một lát, sau đó tỉnh dậy thấy người thật dễ chịu.

Kenedy nhận nhiệm vụ và hiếu khách. Tôi kéo hành lý giữa đoàn người đông đúc, ồn ào và gọi một chiếc taxi tại bến đỗ trước cửa. Chiếc xe đầy mùi bắp cải luộc, dán đầy các biển cấm hút thuốc bằng tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Nhật. Anh tài xế có một cái tên không thể phát âm nổi. Anh ta mặc một chiếc bờ lu xanh, đội chiếc mũ trượt tuyết màu trắng. Chiếc mũ được cuộn ba vòng, tạo thành một cái vành trông như chiếc mũ quả dưa.

Tôi nói:

– Đến khách sạn Middleton, phố 52.

Anh ta lầm bầm gì đó rồi lái xe đi rất chậm. Tôi trông thấy một phần của Queens từ trên đường cao tốc. Nó rất cổ kính, được xây bằng gạch, bột crôm vàng và có rất nhiều hình vẽ trên tường... Khi chúng tôi đi trên cầu Queensboro, nước sông lặng lẽ trôi, trông rất thơ mộng. Xa xa phía Manhattan hiện lên đường chân trời.

Khách sạn Middleton cao hai mươi tầng, được xây bằng đá grannit xám và bị kẹp chặt giữa những tòa nhà làm việc xung quanh. Người gác cửa đang tiếp đón khách hàng rất niềm nở.

Phòng của tôi trên tầng mười. Căn phòng nhỏ, được trang trí đồ đạc làm bằng gỗ. Trông mọi thứ rất ngăn nắp nhưng bốc mùi, như lâu rồi không có người ở. Một bức tranh con chim cú bị bắn chết treo phía đầu giường. Chẳng có bông hồng nào trên gối của tôi.

Tôi thay đồ, mặc quần, soóc và áo phông cộc tay. Tôi gọi một bánh xốp nướng ăn với bơ của Anh giá 3 đôla và vài quả trứng giá 5 đôla. Sau đó tôi

gọi điện cho nhân viên khách sạn yêu cầu họ đánh thức tôi lúc một giờ chiều. Thức ăn được mang đến rất nhanh và trông khá hấp dẫn.

Ăn xong tôi đặt khay lên bàn, đẩy ra sau và lên giường nằm. Điều khiển từ xa của ti vi đã cài sẵn các chương trình, tổng cộng có khoảng hơn ba mươi chương trình. Tôi chọn xem chương trình tin tức.

Sau đó tôi tắt tivi và đi ngủ. Những bức tường màu đen phát huy hết tác dụng của nó. Cả căn phòng tối đen như mực.

CHƯƠNG 26

Hơn một giờ, chuông điện thoại đánh thức tôi dậy. Sau khi tắm, cạo râu, tôi ngắm nhìn cảnh vật xung quanh. Đối diện với khách sạn tôi ở là một tòa nhà bằng gạch màu đỏ. Qua những khung cửa sổ tôi trông thấy những người đàn ông ăn mặc lịch sự ngồi bên bàn giấy nói chuyện điện thoại, tay cầm bút huơ huơ. Nhìn xuống dưới đường, xe cộ đi lại tấp nập. Tiếng còi xe kêu inh ỏi. Từ phòng ở của mình tôi vẫn có thể cảm nhận được nhịp sống của thành phố.

Hơn chín giờ tôi gọi điện cho Robin. Chúng tôi nói chuyện với nhau một lúc trước khi tôi nói chuyện với Milo.

– Anh đang đi khám phá mọi thứ hay đang lánh nạn vậy?

– Có lẽ cả hai. Cảm ơn anh đã quan tâm tới Robin và kẻ lang thang này.

– Có gì đâu. Tôi có một vài thông tin về Gritz đây. Tôi theo dấu vết của hắn tới một thị trấn nhỏ ở Georgia. Tôi cũng đã nói chuyện với cảnh sát trưởng ở đó. Hắn có vẻ như một đứa trẻ kỳ quặc. Hắn hành động điên rồ, đi đứng rất buồn cười, hay lẩm bẩm điều gì đó. Hắn cũng chẳng có bạn bè. Hắn bỏ học nhiều hơn đi học. Cuộc sống ở gia đình hắn rất tồi tệ. Hắn không có cha, hai mẹ con hắn phải sống trong một chiếc xe moóc ở ngoại ô thành phố. Hắn hay rượu chè, móc túi, trộm cắp. Một lần hắn đánh nhau với một kẻ mạnh hơn và bị thua. Cảnh sát trưởng nói hắn thường xuyên bị giam giữ. Tuy nhiên việc đó cũng chẳng là gì, với hắn nhà giam cũng tốt như nhà hắn, có khi còn tốt hơn. Hắn thường hay hát và nói chuyện một mình khi bị giam trong phòng.

Tôi nói:

– Những biểu hiện đó giống những biểu hiện ban đầu của bệnh tâm thần phân liệt hơn là bệnh thần kinh. Điều đó không phù hợp với những dự đoán

của chúng ta.

- Không hẳn thế. Có thể khi trưởng thành hẳn đã thay đổi tính cách.
- Còn người tên Silk? –Tôi hỏi.
- Có thể hẳn là một kẻ giả mạo. Có lẽ tất cả những kẻ tâm thần đều như vậy?
- Họ luôn làm như vậy. Thế còn điều cảnh sát trưởng nói có đúng không?
- Không. Ông ấy nói đứa trẻ có khả năng đặc biệt về âm nhạc. Nó tự học chơi ghita, đàn kéo một dây, trống và hàng loạt các nhạc cụ khác.
- Hậu duệ của Elvis?
- Đúng. Có lúc mọi người nghĩ hẳn rất có triển vọng. Khi hẳn rời thị trấn chẳng ai biết tin gì về hẳn nữa.
- Việc đó xảy ra lâu chưa?
- Năm 1970.
- Khi đó nó mới chỉ mười hai tuổi. Không biết tại sao nó lại bỏ đi?
- Cảnh sát vừa bắt nó vì tội say rượu. Sau đó cảnh sát lại cho nó tiền cắt tóc và mua quần áo. Người ta nghĩ nếu một đứa trẻ trông sáng sủa, sạch sẽ hơn, có thể chúng sẽ cư xử tốt hơn. Lyle ra khỏi đồn cảnh sát, đi đến ga tàu hỏa. Sau đó cảnh sát mới biết nó dùng tiền đó để mua vé đến Atlanta.
- Mười hai tuổi. Có thể nó đến Santa Barbara và được bác sĩ de Bosch nhật về nuôi dưỡng. Ông ta có vẻ thích làm việc thiện trước mặt mọi người.
- Ước gì tôi có dữ liệu về ngôi trường. Khắp thành phố cũng chẳng có tin tức gì về nó.
- Thế Cục điều tra Liên bang thì sao? Nếu de Bosch yêu cầu chính phủ hỗ trợ cho những trường hợp nhân đạo thì chắc chắn phải có văn bản nào đó chứ?
- Không biết những cơ quan đó giữ lại tài liệu từ năm nào, tôi sẽ kiểm tra lại. Tôi đang cố dựng lại cuộc sống của đứa trẻ này. Lần đầu tiên nó xuất hiện ở California trong một vụ bắt giữ cách đây chín năm. Trước đó

không có dữ kiện về NCIC, vì thế hơn mười năm qua hãn rời Georga và bắt đầu cuộc sống ở vùng biển phía Tây. Nếu hãn bị bắt giữ ở những thành phố nhỏ, hãn sẽ may mắn không bị đưa vào hệ thống dữ liệu quốc gia trên máy tính. Tuy nhiên anh vẫn có thể hy vọng điều gì đó. Không biết bây giờ hãn ở đâu.

– Thế còn một bệnh viện tâm thần nào đó thì sao?– Tôi nói – Mười hai tuổi. Có Chúa mới biết điều gì sẽ xảy ra với một đứa trẻ lang thang trên phố. Có thể nó phải chịu đựng một áp lực tinh thần nào đó, cũng có thể nó học cùng với Delmar Parker và chứng kiến cái chết của Delmar nên cảm thấy thất vọng.

– Đúng đấy. Nó và Delmar biết nhau.

– Có nhiều bằng chứng đi theo hướng này. Nó và Delmar cùng độ tuổi. Cả hai đều là người miền Nam bỏ nhà đi. Có thể Gritz đã kết bạn với Delmar và giúp Delmar ăn trộm xe. Nếu nó làm như vậy và thoát chết thì khi chứng kiến cái chết của Delmar nó có thể đã rất tuyệt vọng. Về phương diện tâm lí học mà nói điều này rất nghiêm trọng, vì người thân yêu duy nhất bên cạnh nó lúc đó đã chết.

– Vì thế nó đổ lỗi cho trường học, cho de Bosch và tất cả những người liên quan đến việc đó?

– Chắc chắn như vậy. Tôi chỉ mong chúng ta có thể tìm ra bằng chứng rõ ràng.

– Có biết thông tin nào về mẹ của Parker không?

– Bà ta sống ở New Gileans. Tôi cũng chẳng tìm thấy một người họ hàng nào khác. Còn chuyện về Silk và Merino thì sao? Tại sao hãn là người miền Nam mà lại có mặt ở đó?

– Có thể hãn bị lạc đường.

– Khi nào anh gặp con của Rosenblatt?

– Hai giờ nữa.

– Chúc may mắn. Đừng lo lắng gì, mọi việc ở đây đều ổn. Cô Cartagna sẽ đến đây, có lẽ chúng tôi sẽ giữ cô ấy lại.

– Tôi không nghĩ vậy.

– Tại sao lại không? Anh ấy nói và cười khúc khích.

*

New York trông như một tấm bản đồ chẳng chịt. Tất cả các góc phố, các ô cửa sổ và những mái nhà đều hiện lên rõ nét dưới bầu trời trong xanh.

Tôi tới văn phòng luật ở đại lộ 5 theo hướng về phía Nam. Đại lộ 5 là một con đường bằng đá dài ba trăm mét. Con đường bằng đá cẩm thạch và đá granit xám. Tôi đến đó lúc một giờ, nghỉ ngơi, rồi đi lại một lúc quanh tòa nhà. Tôi chẳng biết phải làm gì trong thời gian chờ đợi. Vì thế tôi mua một suất xúc xích ăn nhanh. Tôi ngồi ăn và nhìn mọi người đi lại. Sau đó tôi đến chi nhánh chính của thư viện công cộng gần đó để xem báo. Sau một lúc xem tập báo chí xuất bản định kỳ tôi tìm thấy mục cáo phó về cái chết của Harvey Rosenblatt trên tờ báo New York cũ từ bốn năm trước.

Tôi nghĩ đến Rosenblatt. Ông là nhà vật lý trị liệu tốt bụng và cởi mở. Ông hào hứng khi kể cho tôi nghe về vợ con mình. Con trai ông rất thích món xúc xích. Sau đó tôi lại nghĩ đến cậu bé mười hai tuổi bỏ nhà đi đến Atlanta.

Đến giờ hẹn tôi quay lại văn phòng luật. Cô nhân viên kiểm tra sổ và nói:

– Mời ông ngồi, ông Rosenblatt sẽ tới ngay.

Tôi chờ hai mươi phút, cho đến khi cánh cửa dẫn vào các văn phòng mở ra. Một người đàn ông trẻ, cao, ưa nhìn bước ra. Tôi biết anh ta khoảng hai mươi bảy tuổi, nhưng trông như một sinh viên đại học.

Tóc anh ta đen, bông bênh. Khuôn mặt nghiêm nghị. Cái mũi nhỏ, cao, cảm chẻ. Anh ta mặc bộ vét màu tro, chiếc áo sơ mi màu trắng, cà vạt màu đỏ đính ngọc trai. Một chiếc khăn tay gấp làm tư để túi trước ngực. Đôi mắt anh ta màu nâu, da rám nắng, có lẽ do chơi gôn.

– Bác sĩ Delaware, tôi là Josh Rosenblatt.

Anh ta không cười. Một cánh tay đưa ra. Cái bắt tay của anh ta mạnh như muốn nghiền nát xương của tôi.

Tôi đi theo anh ta đến văn phòng làm việc. Lối đi đó qua khu vực của các thư kí, qua chỗ để các tập dữ liệu. Tên của anh ta được gắn trên cửa bằng gỗ sồi và đồng thau.

Văn phòng của anh ta không lớn hơn phòng khách sạn của tôi, nhưng qua một bức tường bằng kính có thể nhìn thấy toàn cảnh của thành phố. Trên tường treo hai tấm bằng ở Colombia: một là bằng Phibecta Kappa, một là giấy chứng nhận môn Prockey. Một chiếc túi thể thao để trong góc. Giấy tờ ở khắp mọi nơi, trên ghế, trước bàn làm việc. Tôi lấy một cái ghế trống để ngồi. Anh ta cởi áo khoác ngoài, để lộ đôi vai rộng, bộ ngực nở nang và đôi cánh tay dài.

Anh ta ngồi giữa đồng giấy tờ bề bộn nói chuyện với tôi.

- Anh làm ngành luật nào?—Tôi hỏi.
- Kinh doanh
- Anh có thừa kiện không?
- Chỉ khi nào tôi cần có một chiếc taxi. Tôi ủng hộ các cậu bé đường phố.

Anh ta gõ gõ tay xuống bàn và nhìn chăm chăm vào tôi.

- Anh giống với trong ảnh. Tôi cứ nghĩ là sẽ gặp ai đó già hơn kia.
- Tôi rất vui vì anh đã dành thời gian cho tôi. Anh nghĩ gì khi người anh yêu thương bị sát hại?
- Ông ấy không bị ám sát – Anh ta nói – Chính ra ông ấy đã tự tử. Các giáo sĩ coi đó là một tai nạn, nên ông ấy có thể được chôn cùng với cha mẹ.
- Tự tử à?
- Ông đã gặp cha tôi. Trông cha tôi có giống một người bất hạnh không?
- Ngược lại thì có.
- Đúng thế – Mặt anh ta đỏ lên – Bố tôi rất yêu cuộc sống, ông biết cách để có được sự vui vẻ. Chúng tôi thường trêu đùa ông. Điều đó biến ông

thành một nhà tâm lí học giỏi. Ông là một người đàn ông hạnh phúc. Mọi người thường lấy điều đó ra để trêu ông. Ông là bác sĩ chuyên khoa tâm thần duy nhất có thể tự điều chỉnh tốt ở New York.

Anh ta đứng dậy và nhìn tôi.

– Bố tôi không bao giờ bị suy sụp. Ông là người ít bị dao động nhất mà tôi từng gặp. Ông cũng là một người cha vĩ đại. Ở nhà, ông ấy không bao giờ là bác sĩ tâm thần học với chúng tôi, ông chỉ là một người cha. Ông chơi bóng với tôi, ngay cả khi ông ghét thể thao. Chúng tôi rất yêu ông. Ông biết lắng nghe ý kiến của người khác. Chúng tôi không bao giờ tin ông lại tự hủy hoại mình, nhưng cảnh sát cứ khăng khăng điều đó là đúng. Bằng chứng rõ ràng. Mẹ kiếp, chẳng hiểu ra làm sao nữa – Anh ta chửi thề và đập tay xuống bàn – Bọn chúng làm ăn rất quan liêu, vì thế chúng tôi đã thuê một nhà điều tra riêng. Tất cả những gì hãn ta làm là kiểm tra tất cả những nơi mà cảnh sát tìm kiếm và nói hết như những gì cảnh sát đã nói. Vì vậy tôi rất vui khi ông tới đây và nói cho chúng tôi biết cách phải làm thế nào.

– Họ nói chuyện đó xảy ra như thế nào? – Tôi hỏi – Ông ấy bị đụng xe hay bị ngã?

Anh ta giật đầu về phía sau như thể để tránh một cú đấm. – Anh nhìn trần trần vào tôi, nới lỏng cà vạt, sau đó lại kéo nó lại và thít chặt hơn, ta nhặt áo khoác lên, vắt nó qua vai.

– Chúng ta ra khỏi đây thôi.

– Ông khoẻ chứ? – Anh ta hỏi rồi nhìn tôi từ đầu đến chân.

– Cũng bình thường.

– Nếu phải leo hai mươi tầng ông lên nổi không?

Tôi lắc đầu.

Anh ta chen vào giữa đám đông đi thẳng về phía thị trấn. Tôi bước nhanh để theo kịp anh ta. Anh ta đi rất nhanh và tôi thấy hầu như tất cả mọi người cũng đều như vậy. Họ đang bị cuốn theo sự nhộn nhịp của đô thị.

Tôi cứ nghĩ anh ta sẽ dừng lại ở phố 65, nhưng anh ta lại đi đến tận phố 67. Rẽ về phía Đông, anh ta dẫn tôi qua hai tòa nhà và dừng lại trước một tòa nhà cao tầng xây bằng gạch đỏ, cao tám tầng. Tòa nhà này được đặt giữa hai ngôi nhà xây bằng đá xám rất cầu kì. Tầng trên là các cửa hàng thuốc. Tòa nhà bên tay phải trông rất hiện đại. Đó là một nhà hàng của Pháp. Bên ngoài có một mái hiên nhô ra mặt phố, trên đó có tấm biển màu vàng. Dưới mái hiên có hai chiếc xe ô tô sang trọng đang đậu trên vỉa hè.

Anh ta chỉ tay lên cao.

– Kia là nơi xảy ra sự việc. Một phòng trên tầng thượng. Họ nói ông nhảy xuống từ đó.

– Đó là phòng của ai?

Anh ta vẫn nhìn chăm chăm lên đó rồi nhìn xuống lối dành cho người đi bộ. Thẳng ngay trước mặt chúng tôi có rất nhiều cây phong lữ. Có vẻ như Josh đang ngắm nhìn những bông hoa. Khi anh ta nhìn thẳng vào tôi, nỗi đau dường như hiện rõ trên khuôn mặt anh.

– Đó là tầng có phòng của mẹ tôi.

Shirley và Harvey Rosenblatt làm việc tại nhà. Tòa nhà nhỏ bằng đá nâu, có cổng ra vào. Nhà cao ba tầng và trồng rất nhiều cây phong lữ phía trước. Josh cầm một xâu chìa khóa, lấy một chiếc và mở cổng. Trần cổng màu hồ đào, sân màu đen, mái màu trắng, có hai cánh cửa bằng kính và một chiếc thang máy. Tường được sơn màu be tươi. Bên cạnh là một cây dừa. Phía đối diện là một chiếc ghế từ thời Louis thứ XIV.

Ba hộp thư bằng đồng được gắn lên bức tường phía Bắc. Cái số một đề tên Rosenblatt và không khóa. Josh thường lấy ở đó ra một chồng thư trước khi khóa những cánh cửa kính.

Đằng sau hộp thư là một hành lang nhỏ, hơi tối. Tiếp đến có hai cánh cửa màu hồ đào. Một cánh không đóng. Cánh còn lại treo một tấm biển màu đồng ghi dòng chữ “*Shirley M. Rosenblatt, PhD, P.C*”.

Josh mở cửa cho tôi. Tôi bước vào phòng. Trên tường treo các bức họa của Daumier. Bên trái tôi có một cái giá để treo mũ, áo bằng gỗ. Một con

mèo mướp không biết từ đâu nhảy bổ về phía tôi, trên cái sàn lát ván.

Josh dừng lại vào nói:

– Này, Leo!

Con mèo dừng lại, vẫy đuôi và sau đó bước lại chỗ Josh. Anh ta giơ tay ra, con mèo liếm tay anh ta.

Josh nói:

– Được rồi, Leo. Tao xin.

Anh ta bế con mèo lên, áp nó vào ngực và nói với tôi:

– Lối này.

Lối đi nhỏ dẫn vào một phòng khách. Bên phải là phòng ăn được trang trí bằng đồ gỗ kiểu Chippendale thế kỉ mười tám. Bên trái có một chiếc bàn nhỏ nhắn, màu trắng, mặt bàn nhẵn bóng không một vết gợn. Đồ đạc trong nhà đơn giản và không nhiều. Vài bức họa không màu mè và có lẽ cũng chẳng đắt tiền.

Cách xa phòng khách là một khu vực nghỉ ngơi khác, có vẻ rộng rãi hơn. Ở đó có một cái tivi, vài cái ghế, một cây đàn piano, một cái giá đầy sách.

Josh thả con mèo xuống. Nó nhìn tôi và biến mất sau chiếc ghế sofa.

Một cánh cửa khác mở. Một người phụ nữ da đen trong trang phục trắng của y tá bước ra. Bà ta khoảng bốn mươi tuổi, khuôn mặt tròn, những ngón tay mũm mĩm, nhưng rất đẹp. Đôi mắt bà ta sáng long lanh.

– Chào cậu Rosenblatt.

– Selena – Anh ta nói và nắm lấy tay bà ta – Mẹ tôi sao rồi?

– Mọi thứ đều tốt. Bà ấy đã ăn sáng và ngủ một giấc dài. Robie sẽ có mặt ở đây lúc mười giờ. Họ sẽ thực hiện các bài tập.

– Tốt rồi. Bây giờ mẹ tôi còn thức không?

– Còn – Đôi mắt bà ta chuyển sang nhìn tôi – Bà ấy đang đợi ông.

– Đây là bác sĩ Deleware.

– Chào bác sĩ. Tôi là Selena Limberton.

- Chào cô – Chúng tôi bắt tay. Josh nói:
- Cô đã ăn trưa chưa?
- Chưa – Cô y tá nói.

Họ nói chuyện thêm một lúc về thuốc men, về những bài luyện tập, còn tôi ngắm những bức ảnh chân dung của gia đình Josh. Có một bức chụp Harvey Rosenblatt mặc bộ vét ba mảnh màu đen đang tươi cười với những đứa con của anh. Lúc đó Josh mới chỉ khoảng mười tám tuổi. Anh đeo đôi kính gọng đen, mái tóc dài tự nhiên, hàng ria mép lún phún. Bên cạnh Josh là một cô gái rất xinh, có lẽ hơn Josh khoảng hai đến ba tuổi. Cô gái có đôi mắt đen giống hệt em trai. Trong ảnh còn có một thanh niên khoảng hơn hai mươi tuổi, cũng giống Josh, nhưng béo hơn. Mái tóc anh ta quăn, bộ râu quai nón đen và dày, thừa hưởng từ bố.

Bà Shirley Rosenblatt thì nhỏ nhắn, dịu dàng và có đôi mắt màu xanh. Mái tóc bà màu vàng đã được cắt ngắn. Trông bà hơi yếu nhưng rất tươi. Thật khó tưởng tượng được là bà đã sinh ra ba đứa con to lớn khoẻ mạnh như thế!

Bà Limberton nói:

- Tất cả đều ổn. Tôi sẽ quay lại sau một giờ nữa. Leo đâu rồi?

Josh nhìn quanh.

Tôi nói:

- Tôi nghĩ nó đang chơi trốn tìm sau ghế sofa.

Bà y tá bước đến đó, cúi xuống và nhắc bóng con mèo lên. Trông nó thật mềm mại. Vừa nựng nó bà ta vừa nói:

– Tao sẽ cho mày ăn thịt gà nếu mày muốn. Con mèo chớp mắt. Bà ta đặt nó xuống ghế, người nó cong lên, mắt nó mở to quan sát.

- Bà cho nó ăn cá chưa? – Josh hỏi.

Bà ta cười.

– Rồi. Bây giờ cậu không phải lo lắng nữa. Mẹ cậu sẽ khoẻ thôi. Rất vui được gặp ông bác sĩ. Tạm biệt.

Cửa đóng lại. Josh nhún vai, rồi nói:

– Đừng lo lắng ư?

CHƯƠNG 27

Một căn phòng nhỏ khác, tường màu vàng, khung cửa sổ được che rèm đăng ten.

Shirley Rosenblatt trông khá hơn tôi tưởng. Bà ngồi trên giường bệnh, phủ một tấm vải trắng ngang người. Khuôn mặt bà vẫn giữ được nét trẻ trung. Cái khay đựng thức ăn được đẩy vào một góc. Bên cạnh giường có một chiếc ghế bằng mây và một bàn trang điểm đầy những lọ nước hoa. Đối diện với cái bàn là một bể cá cảnh đặt trên một cái bàn khác bằng gỗ tếch. Những chú cá xinh đẹp lượn lờ quanh những tảng đá bằng san hô nhỏ.

Josh hôn lên trán bà. Bà mỉm cười và nắm chặt tay anh. Trên đầu giường bà có rất nhiều chai thuốc, một đồng tạp chí và một máy tập cho bàn tay.

Josh nắm tay mẹ. Bà mỉm cười và nắm lấy tay Josh. Sau đó bà quay sang cười với tôi. Đôi mắt bà màu xanh trông rất dễ mến. Không một đứa con nào của bà có đôi mắt như thế.

Josh, nói:

– Có một bức thư. Mẹ có muốn con mở nó không?

Bà Rosenblatt lắc đầu. Josh để lá thư vào đùi bà, nhưng bà ta cứ để đó và tiếp tục nhìn tôi.

– Anh là bác sĩ Delaware – Bà ta nói.

– Alex Delaware – Tôi nói nhưng không đưa tay ra vì Josh vẫn nắm tay mẹ mình.

– Cảm ơn vì bà đã dành thời gian cho tôi, bác sĩ Rosenblatt

– Shirly.

Giọng bà ta rất yếu. Tôi có cảm giác như bà ta cố hết sức mới có thể nói được, nhưng từ nào cũng rõ ràng. Bà ta chớp chớp mắt. Vai phải của bà

thấp hơn vai trái và mí mắt bên phải hơi sụp xuống.

Bà ta hôn tay Josh và nói rất chậm:

– Con có thể đi, con yêu.

Josh nhìn tôi rồi lại nhìn mẹ.

– Mẹ chắc chứ?

Bà ta gật đầu.

– Con sẽ trở lại trong vòng nửa tiếng nữa. Con đã bảo bà Limberton đi ăn trưa. Con không muốn để mẹ lại một mình quá lâu.

– Được rồi. Bà ấy không ăn quá lâu đâu.

– Con muốn bà ấy có mặt ở đây chiều nay. Con phải viết báo cáo. Khoảng bảy giờ ba mươi con về. Thế có được không, hay mẹ muốn ăn sớm hơn?

– Bảy giờ ba mươi được rồi, con yêu.

– Mẹ ăn món Trung Quốc nhé?

Bà ta gật đầu và buông tay Josh ra.

– Con có thể mua cả thức ăn Thái nếu mẹ muốn.

– Thứ gì cũng được, miễn là con thích – Bà ta đưa cả hai tay ra và Josh cúi xuống để ôm mẹ.

Sau khi anh ta đứng thẳng dậy bà ta nói:

– Tạm biệt con trai.

– Chào mẹ. Mẹ tự chăm sóc mình nhé.

Anh ta nhìn tôi và bước ra ngoài – Bà ta cố gắng để ngồi cao hơn. Bà ta lấy hơi và nói:

– Chúa phù hộ cho tôi. Tự tôi đã phải nuôi dưỡng bọn trẻ...

– Tôi chắc đó không phải là một tai nạn.

Bà ta nhún vai.

– Tôi không biết.

Bà ta chỉ chiếc ghế song mây. Tôi kéo nó lại gần và ngồi xuống.

– Anh cũng là một nhà vật lí trị liệu cho trẻ em?

Tôi gật đầu.

– Tôi nghĩ tôi đã biết tên anh trong một bài báo... nhiều năm trước. Rất vui được gặp anh – Giọng bà ta yếu dần – Tôi bị cảm nắng.

– Josh đã nói với tôi.

Bà ta tỏ vẻ rất ngạc nhiên.

– Nó chưa nói với ai cả – Sau đó bà ta nói tiếp – Nó ở đây cùng với tôi, vì thế chúng tôi gặp nhau thường xuyên hơn.

– Thế những đứa khác ở đâu?

– Sarah ở Boston. Nó dạy học ở đó. Còn David là một nhà sinh vật học ở viện nghiên cứu ung thư quốc gia ở Washington.

– Ba đứa ba nơi – Tôi nói.

Bà ta cười và nhìn sang phía bể cá.

– Harvey thích bóng chày. Anh chỉ gặp ông ấy một lần thôi à?

– Vâng.

– Harvey là người đàn ông đáng yêu nhất mà tôi từng biết. Mẹ tôi thường nói đừng lấy ai vì bề ngoài hay vì tiền, bởi cả hai đều nhanh chóng biến mất. Hãy lấy người mà con thấy đáng yêu ấy.

– Một lời khuyên hay.

– Ông lập gia đình chưa?

– Chưa.

– Ông đã có ai chưa.

– Có rồi. Cô ấy cũng rất đáng yêu.

– Tốt – Bà ta cười – Tiếng cười của bà ta rất nhỏ, nhưng khuôn mặt bà đã biến đổi. Bà giơ một tay lên ôm lấy ngực. Quên Ph.D. đi. Tôi chỉ là một bà mẹ Do Thái thôi.

– Có thể hai điều đó không khác biệt.

– Không. Đúng là như vậy đấy. Nhà vật lý trị liệu thì không bao giờ tranh cãi đúng không? Hay ít ra là chúng ta giả vờ không tranh cãi, nhưng những bà mẹ thì luôn tranh cãi.

Bà ta cố gắng cầm phong thư từ hộp thư. Bà cầm lấy một góc hộp và run run:

– Nói cho tôi về chồng tôi – Bà ta cố gắng nói ra điều đó. .

Tôi bắt đầu kể những vụ án mạng, nhưng bỏ đi các tình tiết man rợ. Khi tôi để đến đoạn “*Tình yêu đối trá*” và sự trả thù mà tôi đưa ra, mắt bà ta chớp liên tục, lúc đó tôi sợ đã làm bà bị sốc. Tuy nhiên khi tôi dừng lại, bà ta nói:

– Ông cứ tiếp tục đi.

Tôi kể tiếp, dường như bà ta ngồi thẳng hơn, chăm chú lắng nghe hơn. Ánh mắt bà ta trông sắc sảo hơn. Có lẽ nhà vật lý trị liệu trong bà đã đánh bại người bệnh.

Thực sự tôi đã bộc bạch lòng mình với người phụ nữ này. Khi tôi kể xong, bà ta nhìn vào bàn trang điểm và nói:

– Mở cái ngăn kéo giữa kia ra và lấy cái file trong đó.

Tôi tìm thấy một cái hộp màu trắng đen bằng đá cẩm thạch và một cái khóa nằm trên những chiếc áo len được xếp gọn ghẽ. Khi tôi định đưa nó cho bà ta, bà ta nói.

– Mở nó ra đi.

Tôi ngồi cạnh bà và mở chiếc hộp. Bên trong hộp là những giấy tờ và rất nhiều văn kiện. Trên cùng là bằng dược sĩ của Harvey Rosenblatt.

– Tiếp tục đi – Bà giục.

Tôi giở tiếp: bằng tâm lý học, giấy tờ chuyên cơ quan và chuyên chỗ ở, giấy chứng nhận của viện phân tích tâm lý Robert Evanston Hale ở Manhattan, một cái khác ở bệnh viện Saoth Wick, một bức thư từ sáu năm trước của hiệu trưởng trường Y của New York. Bức thư này cho biết cuộc hẹn với Rosenblatt với tư cách là một giáo sư của viện tâm thần học. Một

tờ giấy cho biết ông đã thực hiện một ca mổ ngay trên máy bay. Hai tờ giấy bảo hiểm xã hội, một tờ được Hiệp hội tâm thần học Mỹ cấp. Khi tôi lấy đến bản di chúc của Rosenblatt, bà ấy nhìn đi chỗ khác. Giấy chứng tử, nơi chôn cất.

Tôi nghe thấy lời bà ta:

– Còn cái tiếp theo.

Đó là một tệp các tờ giấy photocopy. Trên đó có dòng chữ “Điều tra – thông tin”.

Tôi lấy nó ra khỏi hộp. Bà ấy ngả dần xuống gối, tôi thấy bà ta thở mệt nhọc. Khi tôi đọc bà ta nhắm mắt lại.

Trang thứ hai là thông báo của cảnh sát do thám tử Salvatore J. Grordano, 19 Rrecinct, Borough, Manhattan New York viết. Theo ông ta và bản báo cáo kết quả khám nghiệm tử thi, nạn nhân tử vong Rosenblatt, H.A., đàn ông da trắng, 59 tuổi, chết do ngã từ trên cửa sổ B với tốc độ quá nhanh. Cửa sổ B trong phòng ngủ tại địa chỉ phố 67 Đông. Cơ thể bị va đập mạnh xuống nền đường dành cho người đi bộ phía trước địa chỉ nói trên.

“Nạn nhân tử vong là do máu trong cơ thể không lưu thông. Không có bằng chứng nào chứng tỏ đây là một tai nạn gây ra bởi chất gây nghiện. Không có biểu hiện chứng tỏ nạn nhân bị bắt ép phải ra bằng lối cửa sổ cũng như không có vết trượt nào trên thảm trong địa chỉ nói trên. Không có dấu hiệu của sự chống cự trên ngưỡng cửa sổ. Tóm lại không có bằng chứng nào cho thấy sự có mặt của một cá nhân nào khác tại địa chỉ nói trên. Trong một bản thông báo kỹ hơn có sự xuất hiện của một ly đồ uống A, dụng cụ B và một “máy chống trộm”.

Một hình vẽ không gian cuối trang giấy vẽ vị trí của cửa chính, cửa sổ, đồ đạc trong phòng. Một cái giường, hai cái bàn kê đầu giường, hai bàn trang điểm, một cái thấp, một cái cao, một cái tivi và một đồng tạp chí. Những mũi tên đánh dấu khung cửa sổ mà nhà tâm lí học đã nhảy xuống.

Đoạn sau chỉ rõ phòng đó trên tầng 8, một căn phòng nhỏ trong một tòa nhà theo kiểu khu chung cư vào thời gian ông Rosenblatt nhảy xuống, ông bà chủ căn nhà đang đi nghỉ ở châu Âu. Họ chẳng bao giờ gặp “nạn nhân tử vong” và cả hai nhân chứng đều nói họ không biết cách nào nạn nhân có thể vào được ngôi nhà đó. Người gác cổng hôm đó cũng nói rằng ông ta không bao giờ nhìn thấy nạn nhân. Hơn nữa, ly đồ uống A được bà Rulerad nhận ra là nó ở trong bếp. Nó đựng nước coca pepsi giúp giảm béo. Đó là thứ đồ uống ưa thích của bà Rulerad.

Tờ tiếp theo khoảng nửa trang giấy do thám tử Giordano viết sau đó một tuần.

“Trường hợp #1453331, Rosenblatt, yêu cầu sự cho phép của vợ nạn nhân để tìm kiếm những bằng chứng liên quan đến cái chết của nạn nhân. Cuộc khám xét được thực hiện lúc 3 giờ 23 phút đến 5 giờ 17 phút chiều ngày 4 tháng 7 năm 1985 cùng với sự có mặt của thám tử B. Wildebrand và nhân viên văn phòng ông J. Me Govern. Cuộc khám xét nhà và văn phòng của nạn nhân được vợ nạn nhân chứng kiến. Yêu cầu được đọc những file dữ liệu về tâm lí học của nạn nhân để có thể tìm ra mối liên hệ giữa các bệnh nhân nhưng bị từ chối. Sẽ hội ý với Trưởng ban thám tử A.M. Talisiani”.

Trang dưới đây được thám tử Lewis, s. Jackson ký sau đó bốn tuần.

“Đối với trường hợp của thám tử Giordana nhận xét #1453331, nạn nhân H.A. Rosenblatt, thám tử Giordano đã gặp phải sự phản ứng. Vợ nạn nhân là bà Shirley Rosenblatt và con trai Joshua Rosenblatt yêu cầu gặp gỡ để xem xét lại vụ án tại Penct. Vợ và con trai nạn nhân nói rằng họ bị lừa dối vì mục đích của cuộc khám nhà. Cậu con trai nói anh ta là luật sư nên hiểu điều đó. Họ nói rằng nạn nhân không suy sụp, không bao giờ suy sụp. Chắc chắn “có một sự sắp đặt nào đó”. Họ nói trước khi chết nạn nhân nói với vợ về “một trường hợp được sắp đặt sẵn có thể giống những gì đã xảy ra với bố ông ta”. Tuy nhiên

vì nạn nhân là một nhà tâm lí học nên giữ kín bí mật đó. Khi nói rằng không thể làm được gì nếu không có bằng chứng rõ ràng cậu con trai rất tức giận và đe dọa sẽ “hành động”. Cuộc nói chuyện này được thông báo cho trưởng đoàn thám tử A.M. Jalisiani”.

Hai trang cuối là một lá thư màu trắng mà nội dung như một bản cam kết, đề ngày của một tháng rưỡi sau đó.

Dịch vụ điều tra Comsac

513 đại lộ 5 số 3463

New York, N.Y/0110

30-6-1985

Bác sĩ Shirley Rosenblatt c/o J. Rosenblatt, esq.

Schechter, Mohl & Trimme

500 Đại lộ 5 số 3300

New York, N.Y 10110.

Bác sĩ Rosenblatt thân mến!

Theo yêu cầu của bà chúng tôi đã xem lại những số liệu và mọi thứ liên quan đến cái chết không may của chồng bà. Chúng tôi đã xem lại những văn bản chi tiết của biên bản khám nghiệm tử thi, bản báo cáo của cảnh sát và những bản phân tích. Chúng tôi đã phỏng vấn người cảnh sát đã tham gia vào vụ này. Tuy nhiên sự điều tra cá nhân về nơi xảy ra vụ việc trên không được thực hiện vì chủ nhà, ông bà Nialcom A. Rulerad không cho phép nhân viên của chúng tôi vào điều tra. Tuy vậy, chúng tôi thật sự cảm thấy chúng tôi đã có đủ những số liệu cần thiết để có thể đánh giá được vụ việc này. Tôi rất lấy làm tiếc khi báo với bà chúng tôi không thấy có một lí do nào để đi ngược lại kết luận của cảnh sát về vụ việc này. Chúng tôi khuyên bà không nên điều tra thêm vụ này nữa.

Nếu có bất khoản gì xin hãy liên lạc với chúng tôi.

Kính thư

Robert D. Sugvue

Cựu thanh tra và điều tra viên

TIỀN DỊCH VỤ

22 giờ, 65 đôla một giờ: \$ 1430,00

Trừ 10% giảm giá còn lại \$ 1287,00

Xin hãy thanh toán.

Tôi đặt tập giấy xuống.

Mắt bà Shirley Rosenblatt mở to và đắm ướt.

– Ông ấy đã mất cách đây bốn năm nhưng vẫn còn... – Bà ta lắc đầu –
Đó là lý do tại sao Josh lại giận dữ... Bây giờ, ông đến...

– Tôi...

– Không – Bà ta đặt tay lên miệng, rồi buông xuống và cười – Tốt thôi.
Sự thật... Bà ta vẫn cười mỉm đầy ẩn ý.

Bà ta nói tiếp:

– Hervey như là một tên trộm. Thật buồn cười. Tôi không thể tưởng tượng được. Tôi đã sống với ông ấy ba mươi một năm – Giọng bà cương quyết. Bà nhìn tôi như thể để khẳng định điều bà vừa nói.

Tôi gật đầu.

Bà ta lại lắc đầu.

– Thế thì ông ấy đã vào phòng đó bằng cách nào? Họ luôn hỏi tôi điều đó và tôi không biết phải nói gì với họ.

– Ông ấy đã bị dụ dỗ tới đó. Có thể là dưới dạng một cú điện thoại của một bệnh nhân. Có thể ông ấy nghĩ ông ấy có thể giúp được.

Bà ấy nhắm mắt lại rồi lại mở ra. Giọng bà rất nhẹ:

– Harvey... Cảnh sát luôn nói ông ấy tự tử... Họ nói rằng tỉ lệ các nhà tâm lí học tự tử rất cao. Sau đó cảnh sát còn nói rằng tôi nên tự thấy may

mắn vì họ sẽ không điều tra thêm về vụ này. Nếu họ tiếp tục mọi thứ có thể sẽ còn nhiều điều phức tạp.

– Họ đã dựa trên những chứng cứ chi tiết, khoa học của vụ này – Tôi nói.

– Đó là một dịch vụ tư nhân. Talisiani nói với tôi nếu chúng tôi làm căng chuyện này, tên tuổi của Harvey sẽ bị vấy bẩn. Ông ấy rất tức giận khi chúng tôi không muốn khép lại vụ này. Tất cả mọi người dường như đều như vậy. Bây giờ ông đến và nói rằng chúng tôi đã đúng – Bà ta áp hai bàn tay vào nhau và nói: – Cảm ơn ông.

Bà ta nằm xuống gối và thở mạnh qua đôi môi khô. Nước mắt giàn giụa bà ta thì thầm:

– Tôi rất buồn về chuyện đã xảy ra, nhưng lại rất vui vì ông đã đến. Ông đã nói chúng tôi đúng. Tôi chỉ lấy làm tiếc là ông phải đương đầu với khó khăn này. Ông thật sự nghĩ vụ này có liên quan tới Andres phải không?

– Đúng vậy.

– Harvey chẳng bao giờ nói gì cả.

Tôi nói:

– Trường hợp được sắp đặt trước mà Josh nói với thám tử Jackson chính là...

– Vài tuần trước... – Bà ta thở sâu và nói tiếp – Chúng tôi đang ăn trưa. Harvey và tôi hay ăn trưa cùng nhau. Lúc đó ông ấy rất buồn. Một người như ông ấy hiếm khi buồn như vậy. Ông ấy nói ông ấy vừa nói chuyện với một bệnh nhân và ông rất thất vọng – Bà ta quay về phía tôi. Thất vọng về Andres – Ông ấy không nói chi tiết với tôi.

– Ông ấy không nói gì nữa à?

– Harvey và tôi không bao giờ nói chuyện về các bệnh nhân. Chúng tôi đã hứa với nhau việc này trước khi cưới... hai nhà vật lí trị liệu.

– Nhưng chắc ông ấy phải nói điều gì với bà làm bà thấy nó liên quan đến cái chết của ông ấy chứ?

– Không – Bà ta buồn bã nói – Chúng tôi thật sự không đoán nổi. Chúng tôi đang tìm kiếm những điều bất thường. Harvey trong một căn nhà lạ...

Sắc mặt bà ta vẫn không thay đổi.

– Harvey không biết chủ ngôi nhà đó là ai?

– Họ là những người ích kỷ, lạnh lùng. Tôi gọi điện cho bà vợ và xin bà ta để cho thám tử tư vào xem xét. Tôi thậm chí còn xin lỗi bà ta, vì cái gì tôi cũng không biết nữa, nhưng bà ta từ chối không cho thám tử vào. Bà ta còn nói tôi may mắn vì bà ta đã không kiện ra tòa, vì Harvey đã đột nhập vào nhà bà ta.

Bà Shirley nhắm mắt và nắm bắt động. Tôi băn khoăn không biết bà ta đã ngủ hay chưa.

Sau đó bà ta nói:

– Harvey đã bị người bệnh nhân này tác động nhiều. Đó là điều làm tôi nghi ngờ. Các bệnh nhân không bao giờ làm ông ấy lo lắng đến như vậy.

– De Bosch là giáo viên của ông ấy phải không? Nếu Harvey biết được chuyện gì khủng khiếp về ông ta, ông ấy sẽ rất thất vọng.

Bà ấy gật đầu.

– Mọi quan hệ của họ như thế nào?

– Thầy trò. Harvey ngưỡng mộ Andres, mặc dù ông ấy cho rằng Andres hơi độc đoán.

– Độc đoán như thế nào?

– Ông ta rất giáo điều. Ông ta tự cho mình đúng khi ông ta đấu tranh chống lại chủ nghĩa Đức quốc xã...

– Ông ta hống hách ư?

– Một vài lần, nhưng Harvey vẫn ngưỡng mộ ông ta vì những gì ông ta làm. Ông ta cứu những đứa trẻ Pháp từ chính phủ Bicky. Ông ta làm việc vì sự phát triển của trẻ em. Ông ta là một giáo viên tốt. Andres đứng trên bục giống như một giảng viên đại học. Ông ta có thể nói hàng giờ liền mà họ vẫn hứng thú nghe. Ông ta nói chuyện rất hay, rất dí dỏm.

– Còn về Katarina thì sao?

– Harvey cũng nói với tôi là cô ấy ngồi đó. Cô ấy giống như một đứa trẻ, nhưng cách nói của cô ấy thì như người đã trưởng thành. Giờ đây cô ấy đã... và cả những người khác nữa... không thể như thế được.

– Đôi khi chủ nghĩa độc đoán có thể đi quá xa – Tôi nói. Hai gò má bà giật giật. Bà ta gắng gượng cười.

– Đúng. Tôi cho là như vậy. Bệnh nhân đã nói với tôi điều này từ hơn ba mươi năm trước và tôi vẫn cho điều đó là đúng. Tôi thật sự không biết...

– Đã bao giờ bà xem lại các dữ liệu của ông nhà để tìm thử xem bệnh nhân nào đã làm ông suy sụp như vậy chưa?

Bà gật đầu tỏ vẻ có lỗi.

– Ông ấy giữ những cuộn băng thu. Ông ấy không thích viết, vì thế ông ấy thu băng. Để bảo vệ các bệnh nhân tôi đã không để cảnh sát nghe chúng. Sau đó tôi đã bật lên nghe. Tôi phải có trách nhiệm với họ cho tới khi họ tìm được một nhà vật lý trị liệu khác. Tôi phải gọi điện cho họ, thông báo cho họ vì thế tôi phải biết họ – Bà ta nhìn xuống rồi nói tiếp – Tôi đã nghe giọng của Harvey. Tôi không thể chịu đựng nổi, nhưng chẳng có gì trong đó khiến ông ấy thất vọng. Tất cả bệnh nhân của ông ấy đều như những người bạn cũ. Ông ấy không có bệnh nhân nào mới trong suốt hai năm.

– Không có ai?

Bà ấy lắc đầu. Harvey là một nhà phân tích theo kiểu cũ. Công việc đó rất thoải mái nhưng cần nhiều thời gian.

– Một bệnh nhân cũ cũng có thể nói điều gì đó làm ông ấy thất vọng – Tôi nói.

– Không, chẳng có điều gì trong tất cả các cuộc nói chuyện chứng tỏ điều đó. Không ai trong số bệnh nhân cũ lại nguy hiểm đối với ông ấy. Họ đều yêu mến ông ấy.

– Bà đã làm gì với những cuộn băng?

Bà ta không trả lời câu hỏi của tôi mà chỉ nói:

- Ông ấy đã giúp đỡ họ rất nhiệt tình...
- Bà có chữa trị cho ai trong số họ không?
- Không. Tôi không còn sức để làm việc đó. Thậm chí ngay cả với bệnh nhân của tôi, tôi cũng không chữa trị được. Tôi bị suy sụp trong một thời gian. Quá nhiều người thất vọng. Vì thế tôi không nghĩ về cái chết của ông ấy nữa. Vì con tôi, vì tôi và vì bệnh nhân của ông ấy tôi không thể cứ tiếp tục sống như vậy mãi được. Ông hiểu tôi không?
- Tôi hiểu. Tôi hỏi lại bà đã làm gì với những cuốn băng.
- Tôi hủy chúng đi. Bà ấy nói như thế đây là lần đầu tiên nghe thấy câu hỏi này. Tôi đã đập vỡ từng cuốn băng với những tiếng rền rĩ... từng cái một. Tôi đã ném chúng đi.
- Trước khi chết Harvey có tham gia hội nghị nào không? Một cuộc họp hay hội thảo về tâm lí học nào đó về các điều kiện sống cho trẻ em chẳng hạn?
- Không. Tại sao?
- Bởi vì một cuộc hội thảo chuyên đề có thể làm thức dậy ý muốn của tên giết người. Hai nhà tâm lí trị liệu khác đã bị giết tại những cuộc hội nghị. Cuộc hội thảo chuyên đề của de Bosch mà tôi gặp Harvey có thể là nơi đầu tiên diễn ra các hành động giết người.
- Không. Ông ấy không tham gia cái gì cả. Ông ấy thề là sẽ không đi dự hội nghị. Ông ấy đã từ chối cuộc hẹn tại NYU để có thể tập trung cho các bệnh nhân, cho gia đình và cho sức khỏe. Bố ông đã chết trẻ vì bệnh tim. Harvey đã đến độ tuổi đó và đối diện với cái chết của mình. Ông ấy bắt đầu cố gắng bỏ mỡ trong khẩu phần ăn. Ông ấy muốn ở bên mẹ con tôi lâu hơn.
- Bà ấy nhăn nhó, đặt bàn tay lên tay tôi. Bà nhìn vào bề cá và cứ để tay như vậy.
- Anh có điều gì khác muốn nói với tôi không?
- Tôi nghĩ là không. Cảm ơn bà vì đã gặp tôi – Tôi nói.
- Hãy cho tôi biết bất cứ những gì mà anh tìm được.

– Vâng, tôi sẽ báo cho bà.
– Anh định ở đây trong bao lâu?
– Tôi định tối nay sẽ quay về.
– Nếu anh cần chỗ ở và không chê phải ngủ trên một cái ghế kéo thì hãy đến đây.

– Bà thật tốt, nhưng tôi phải quay về.
– Vì người phụ nữ đáng yêu ấy ư?
– Và cả ngôi nhà của tôi nữa – Tôi nói.

Chúng tôi nghe thấy tiếng đóng cửa, sau đó là tiếng bước chân. Josh đi vào, ôm con mèo. Anh ta nhìn vào tay chúng tôi và nhúm mày.

– Hôm nay con nghỉ sớm. Mẹ có khoẻ không?
– Ừ, mẹ khoẻ. Bác sĩ Delaware rất tốt bụng. Con thật đúng khi mời bác sĩ đến đây. Bác sĩ đã giúp mẹ rất nhiều.

– Giúp ở chỗ nào?
– Ông ta xác nhận chúng ta đã đúng về việc của bố con.
– Tuyệt vời – Josh nói và thả con mèo xuống – Thế mẹ không nghỉ ngơi ư? Anh ta hỏi.

Bà không trả lời.

– Mẹ phải nghỉ ngơi đi – Josh nói.
– Mẹ ổn mà con trai. Thật đấy.

Tôi cảm thấy bà bỏ tay tôi ra và đặt tay xuống chần. Tôi đứng dậy.

Josh đi quanh phía bên kia thành giường và vuốt cho chần thẳng ra.

– Mẹ cần phải nghỉ ngơi mẹ ạ. Bác sĩ nói, điều quan trọng nhất là mẹ phải nghỉ ngơi.

– Mẹ biết... mẹ xin lỗi... mẹ sẽ nghỉ ngơi.
– Vâng.

Bà ta thốn thức. Nước mắt vòng quanh.

- Ôi mẹ! – Anh ta khóc to lên giống như đứa trẻ lên mười.
- Ổn rồi, con yêu.
- Không, không, con xin lỗi. Đó thật sự là một ngày khủng khiếp...
- Nói cho mẹ đi con trai.
- Hãy tin con. Mẹ không cần phải nghe đến nó.
- Ừ, mẹ biết. Nói với mẹ đi.

Anh ta ngồi sát lại bên bà mẹ. Tôi nhẹ nhàng đi ra cửa, rời khỏi căn phòng và không muốn quấy rầy họ nữa.

CHƯƠNG 28

Tôi đặt mua một vé máy bay sau đó quay về L.A. Tôi tổng quần áo vào túi xách, nhắn cho Milo và Rick thời gian về. Sau đó tôi trả phòng cho khách sạn và vẫy một chiếc taxi đến Kenedy.

Một đám cháy ở đại lộ Queens làm tắc nghẽn giao thông. Tôi phải mất 1 giờ 45 phút mới đến được sân bay. Khi vào phòng kiểm tra tôi mới biết chuyến bay của tôi bị hoãn lại 35 phút. Nhiều khách chờ cứ dán mắt vào tivi như thể nó đang trình chiếu cái gì đó rất hấp dẫn.

Tôi ngồi trong phòng đợi. Ở đó tôi chỉ nhìn thấy một nửa màn hình. Tôi nhắm nháp một cái bánh mì kẹp thịt và uống một chai soda nhẹ. Tôi lắng nghe những người thủy thủ nói chuyện với nhau. Câu chuyện của họ chẳng có gì ngoài mấy mẩu tin về tình hình kinh tế đang đi xuống và những ước muốn của phụ nữ.

Tôi quay lại khu vực chờ, tìm một chỗ trống để có thể xem ti vi. Một số tin tức về kinh tế. Tin về cuộc tranh cãi giữa thiếu tá với hội đồng thành phố về tình trạng nợ nần của thành phố. Khi xem những tin tức này tôi có cảm giác như mình đang ở nhà. Thêm một số mẩu tin về tình hình địa phương được trình chiếu. Một phụ nữ phát biểu về lượng hàng hóa tiêu dùng đang giảm sút. Các số liệu của chính phủ là những bằng chứng của việc giảm sút này. Một ủy ban khác của thượng viện đang điều tra một số vấn đề liên quan tới các con trai của tổng thống. Ở California, các quan chức ở nhà tù Folsom thông báo họ đã ngăn chặn một số vụ náo loạn do vấn đề chủng tộc gây ra. Sáng sớm hôm nay hai tù nhân bị nghi ngờ có quan hệ với một băng cướp lớn đã bị giết bởi những tù nhân khác mà người ta nghi chúng thuộc băng Nuestra Raza của Mêhicô. Hai người bị giết là Rennard Russell Haupt và Donald Dell Wallace, họ là nhân chứng của một

vụ giết người. Cuộc điều tra trong tù về vụ giết người này vẫn còn tiếp tục...

Nuestra Raza. NR forever, đây chính là hình xăm trên tay của Roddy Rodriguez.

Tôi nghĩ đến cái sân lát đá của Rodriguez. Nó thật sạch sẽ và công thì khóa chặt. Chuyến bay của họ ở MC Vine đã được chuẩn bị trước hết sức chu đáo. Tôi còn nhớ Evelyn để tôi nghỉ ngơi thoải mái ở vườn sau. Mấy đứa trẻ đang chuốt những cái chuôi dao. Bà ấy đã sắp xếp một cuộc hẹn với tôi vào thứ tư. Sau đó bà ấy cùng với chồng đi vào nhà rồi tôi thấy bà ấy lại đổi cuộc hẹn sang ngày thứ năm. Có nghĩa là 24 giờ sau đó họ đã chạy trốn khỏi nhà.

Giờ đây sự thất bại của Hurley Keffler tại nhà tôi mới có ý nghĩa đúng như sự trách mắng của Sherman Bucklear. Bắt giam Rodriguez có thể chặn đứng được một cuộc đụng độ, hoặc nếu tội ác đã được thực hiện thì kẻ gây ra sẽ bị bắt trở lại. Tôi tiếp tục nghĩ miên man.

Sự trả thù ư? Một vòng quay ngu ngốc cũ mèm của tội ác.

Những thiết bị của tên đột nhập. Một cú đẩy nhanh ra khỏi cửa sổ của tầng thứ mười.

Một xác chết trong gara. Một đứa bé trai bất hạnh. Hai bé gái phải chạy trốn. Phải chăng Chondra và Tafani đã ở một thị trấn giáp biên giới Mêhicô.

Tiếng ồn bị át đi bởi giọng nói trên loa thông báo về chuyến bay. Tôi đứng dậy và xếp hàng. Tôi phải đi sáu ngàn dặm trong chưa đầy hai mươi tư giờ đồng hồ. Đầu và hai chân tôi đau nhức. Tôi tự hỏi liệu Shirley Rosenblatt có thể đi lại được nữa hay không. Tôi cố không nghĩ đến bà ấy nữa và quay lại với vấn đề của chính mình.

Chuyến bay về trước nửa đêm. Phòng chờ chẳng có ai. Robin đang chờ bên ngoài cánh cửa tự động.

- Trông anh mệt mỏi quá – Robin nói khi chúng tôi đi ra xe.
- Anh cảm thấy khá hơn rồi.

– Em có một số tin chắc sẽ làm anh vui. Milo gọi cho em lúc đi đón anh. Anh ấy nói về cuộn băng, hình như anh ấy biết điều gì đó quan trọng.

– Ông cảnh sát trưởng đang làm vụ này hẳn sẽ nắm được một số thông tin. Bây giờ Milo ở đâu?

– Đang đi điều tra. Anh ấy nói anh ấy sẽ về nhà lúc chúng ta đến.

– Nhà nào?

Câu hỏi của tôi làm Robin giật mình.

– Ổ nhà của anh ấy. Anh ấy và Rick rất quan tâm đến chúng mình. Nhà là nơi ấm cúng nhất đúng không anh?

*

Tôi ngủ trong ô tô. Chúng tôi về đến nhà Milo lúc mười hai giờ bốn mươi phút. Anh ấy đang chờ trong phòng khách. Anh ấy mặc chiếc áo polo màu xám và chiếc quần bò. Trước mặt anh là tách cà phê và chiếc đài catsét xách tay. Con chó đang ngáy dưới chân anh, nhưng khi chúng tôi bước vào nó tỉnh dậy ngay, liếm vài cái rồi lại uể oải nằm xuống.

– Chúc mừng các bạn đã trở về.

Tôi để túi xách xuống.

– Anh đã nghe gì về Donald Dell chưa?

Milo gật đầu.

– Điều gì vậy? –Robin hỏi.

Tôi nói cho Robin biết. Cô ấy thốt lên “Ôi..”.

Milo nói:

– Nuestra Raza. Có thể là bố dượng.

– Đó là điều tôi nghĩ đến. Có thể vì lí do đó mà Evelyn hoãn cuộc gặp với tôi. Rodriguez nói với bà ấy họ phải chuyển đi vào thứ tư. Tại sao Hurley Keffler lại cãi nhau với tôi. Anh ta ở đâu?

– Vẫn ở đó. Tôi tìm thấy một vài tờ giấy phạt giao thông. Một viên quản ngục đã đánh mất giấy tờ của anh ta. Mọi thứ đều rất ít có triển vọng.

Robin bảo:

– Chuyện này chẳng bao giờ kết thúc.
– Điều đó đúng. Chẳng có lí do nào để bọn chúng làm phiền chúng ta –
Tôi nói.

– Đúng – Milo nói nhanh – Bây giờ chúng và bọn Raza đang đối đầu
nhau. Chúng muốn tiêu diệt lẫn nhau.

– Tuyệt thật – Robin nói.

– Tôi có vài người xâm nhập vào tổ chức của chúng khi Keffler thất bại.
Tôi sẽ xem liệu tôi có thể sắp xếp một chuyến thăm khác không. Đừng lo
cho họ, Rob. Thật đấy. Họ là cứu cánh cuối cùng của chúng ta.

– Khi bị phản đối?

Milo nhìn vào cái đài catsét.

Chúng tôi ngồi xuống. Anh ấy ấn nút.

Giọng một đứa trẻ cất lên.

“Tình yêu dối trá, tình yêu dối trá. Đừng cho tôi tình yêu dối trá”.

Tôi nhìn Milo. Anh ấy đang cắn ngón tay.

“Tình yêu dối trá, tình yêu dối trá. Đừng cho tôi tình yêu dối trá...”.

Vẫn giọng đều đều như thế, nhưng lần này là giọng một người đàn ông.
Không có gì để nhận biết về chất giọng cũng như âm sắc. Giọng đứa trẻ đã
bị thay đổi bởi một loại thiết bị điều khiển bằng điện tử. Có cái gì rất quen
trong giọng nói, nhưng tôi không thể xác định được... Ai đó tôi đã gặp từ
rất lâu chẳng? Hay từ năm 1979?

Căn phòng tĩnh lặng chỉ còn nghe tiếng con chó thở.

Milo tắt đài và nhìn tôi hỏi:

– Có gọi lại điều gì không?

Tôi nói:

– Có điều gì đó, nhưng tôi không biết đó là cái gì?

– Giọng đứa bé nghe như là đã dùng thiết bị xử lý âm thanh. Cái mà anh vừa nghe thật ra có lẽ chỉ là giọng của một thằng thanh niên. Không nhớ gì à?

– Để tôi nghe lại lần nữa.

Anh ấy tua và bật nút.

– Lần nữa – Tôi nói.

Lần này, tôi nhắm mắt vào nghe, nheo mắt đến nỗi có cảm giác hai mí mắt dính chặt vào nhau.

Tôi nghe giọng như của kẻ nào đó căm thù tôi. Nhưng tôi vẫn không thể phát hiện được điều gì.

Robin và Milo nhìn vào mặt tôi đầy băn khoăn. Đầu tôi đau dữ dội.

– Không – Tôi nói – Tôi vẫn không thể nhận ra nó... Tôi... thậm chí không thể khẳng định được tôi đã từng nghe nó hay chưa.

Robin chạm vào vai tôi. Mặt Milo vẫn bình thản, nhưng sự thất vọng hiện rõ trong đôi mắt xanh của anh ấy.

Tôi nhìn cái đài và gật đầu.

Anh ấy lại bật lại nó.

Lần này giọng nói ở rất xa như thể trí nhớ đã rời bỏ tôi. Như thể tôi đã đánh mất cơ hội của mình.

– Đồ chết tiệt – Tôi nói. Con chó mở mắt. Nó nhảy lên và liếm tay tôi. Tôi xoa đầu nó và nhìn Milo – Một lần nữa xem sao.

Robin nói:

– Anh mệt rồi. Tại sao chúng ta không thử lại vào sáng mai?

– Chỉ một lần nữa thôi – Tôi nói.

Milo tua lại và bật nút.

Giọng nói vang lên.

Bây giờ thật sự là giọng nước ngoài.

Tôi vùi mặt vào hai bàn tay. Robin xoa xoa trên cổ tôi, thật dễ chịu. Tôi thích cảm giác đó nhưng không thể thư giãn.

– Anh có ý gì khi cho rằng đó có thể là giọng một thanh niên? – Tôi hỏi Milo.

– Sự tưởng tượng khoa học của cảnh sát trưởng. Ông ta biến nó từ giọng của một đứa trẻ dùng máy điều chỉnh thường xuyên đặt trước.

– Làm sao mà ông ta có thể khẳng định giọng của đứa bé đã được điều chỉnh ngay từ lúc ban đầu?

– Vì chiếc máy của ông ta cho kết quả như vậy. Ông ta tình cờ biết điều này khi nghiên cứu tiếng gào thét. Ông ta khẳng định 99% đây là giọng của Hewitt. Sau đó ông ta nghe thấy giọng than thở của đứa bé và thứ gì đó làm ông ta lo lắng – sự cân bằng của giọng nói.

– Chất lượng của rôbot – Tôi nói.

– Đúng. Nhưng ông ta không kết luận gì về não hay logic tâm lí nào khác. Ông ta là người của công nghệ, vì thế ông ta phân tích sóng âm thanh và thấy điều gì đó khác lạ giữa các sóng với nhau – sự thay đổi độ cao giữa các sóng âm thanh. Giọng con người thực sẽ có độ rung và khá ổn định. Cái này thì không, vì thế ông ta biết đoạn băng này được thu với rất nhiều thiết bị điện tử khác, đặc biệt là dùng thiết bị chuyển độ cao. Đó là một thiết bị điều chỉnh âm thanh và thay đổi tần số: giọng cao ta có Alvin và Chipmunks, giọng thấp ta có James Earl Jones.

– Một thanh niên công nghệ cao – Tôi nói.

– Không hẳn thế. Những máy móc cơ bản tương đối rẻ. Người ta gắn chúng vào tai nghe... Phụ nữ sống một mình muốn nghe giọng Joe Testosterone. Hoặc dùng nó để ghi nhạc để tạo sự hài hòa tự động. Một ca sĩ đặt một cái bản thu âm trước, sau đó tạo ra sự hài hòa và sử dụng nó, như anh em nhà Everly.

– Chắc chắn thế – Robin nói – Máy chuyển giọng lúc nào cũng được sử dụng. Em đã thấy chúng nối với dòng điện để các nghệ sĩ ghi ta có thể đa dạng hóa các loại dây thanh.

– Lyle Gritz – Tôi nói, tiếp theo Elvis... làm sao cảnh sát trưởng biết được cái nào để làm giảm xuống?

– Ông ấy khẳng định rằng chúng ta đang đối mặt với một thẳng thanh niên điên khùng, sử dụng một thiết bị chuyển âm rẻ tiền, vì ngày nay những máy móc tốt hơn có thể được đặt sẵn chương trình. Những thiết bị rẻ tiền có thể được cài đặt hai đến ba mức độ: nâng giọng trẻ em, hạ thấp giọng thanh niên, và thường có một chương trình cài đặt cho giọng nữ. Bằng cách nghiên cứu sự khác nhau về độ cao, ông ta làm ngược lại, và chỉnh giọng. Nhưng nếu chàng trai của chúng ta sử dụng thiết bị chỉnh âm thanh tuyệt hảo, có lẽ sẽ có những thứ khác hẳn ta làm với giọng của chính hẳn và thứ mà anh nghe được có thể sẽ chẳng bao giờ gần với giọng thật của hẳn.

– Thậm chí đó có thể không phải là giọng của hẳn ta được chỉnh đi. Có thể hẳn chỉnh giọng của một người khác.

– Cũng có thể. Nhưng anh nghĩ là anh đã nghe giọng này ở đâu đó trước đây.

– Đó là ấn tượng đầu tiên của tôi. Nhưng tôi không biết. Tôi không còn tin vào ý kiến của mình nữa.

– Được rồi, ít ra chúng ta cũng biết là chẳng có đứa trẻ thật sự nào bị kéo vào vụ này.

– Cảm ơn Chúa vì điều đó. Được rồi, hãy đưa chiếc băng đó cho tôi. Tôi sẽ dùng đến nó vào sáng mai, xem có phát hiện ra cái gì không. Tiếng gào thét là của Hewitt – 99% ấy có ý nghĩa gì vậy?

– Có nghĩa là cảnh sát trưởng sẽ giữ vững lập trường và kiểm tra nó bằng chuyên môn giỏi nhất của ông ta. Chỉ có một vấn đề là, trước tiên chúng ta cần đưa một ai đó ra tòa.

– Vậy thì tôi đúng. Đây không phải là một thanh niên lang thang. Nó cần có chỗ để giữ các trang thiết bị chứ.

Anh ấy nhún vai.

– Có thể hẳn có một cái hang bí mật ở đâu đó và ngay bây giờ hẳn đang trú ẩn tại đó. Tôi đã nói chuyện với các thám tử về Gritz tại nhiều nhà ga

nhỏ khác nhau. Nếu hẳn ta vẫn đang lẫn lút quanh đây, chúng ta sẽ tóm hẳn.

Tôi nói:

– Hẳn vẫn chưa hoàn thành công việc của hẳn.

Tôi kể với Milo những chuyện tôi biết ở New York. Anh ấy nói:

– Đột nhập giả? Nghe chẳng hợp lí chút nào.

– Cảnh sát New York không nghĩ vậy. Nó khác với các cuộc đột nhập tư gia khác của hàng xóm xung quanh: khóa cửa bị bẻ vụn, chủ nhà đi nghỉ, một cốc nước có ga trên bàn cạnh đầu giường. Nước có ga từ trong bếp của nạn nhân.

– Có kẻ đột nhập nào khác trong văn bản không?

– Tôi không biết.

– Nếu có, thì chỉ là một sự giống nhau giữa các vụ việc. Nếu không có, có thể kẻ giết người có tài bẻ khóa. Tại sao anh không kiểm một số văn bản từ bốn năm trước mà tìm. Tôi sẽ gọi đến New York và xem xem trong thời gian Rosenblatt ngã có dấu hiệu nào của Gritz hay Silk, Merino xuất hiện ở đó không?

– Dầu sao, hẳn cũng có đủ cẩn thận để xóa hết các dấu vết.

– Không cần phải là một trọng tội, Alex. Con trai của Sam đã thất bại trong việc lấy vé đỗ xe. Biết bao nhiêu trường hợp như thế, giải quyết theo hướng đó, đồ ngốc.

– Ok – Tôi nói.

– Tôi sẽ đến thư viện ngay khi mở cửa.

Anh ấy cầm chén lên và uống.

– Vậy đâu là động cơ để Rosenblatt nhảy xuống, nếu người ta cho là như vậy?

– Tội lỗi. Đương đầu với sự phạm tội bí mật và bị phát hiện.

Anh ta cau có.

– Cái gì, hẳn ta đang đứng ở đó, sắp sửa lấy vàng bạc, trang sức, đột nhiên ánh sáng tội lỗi hiện ra? Không phải vậy sao?

– Cả gia đình họ cũng nghĩ vậy, nhưng cảnh sát New York dường như cố thuyết phục họ. Họ nói với bà quả phụ, nếu bà ấy cứ làm căng chuyện này, tên tuổi của gia đình sẽ bị hoen ố, một nhà điều tra riêng mà bà ấy thuê cũng nói y hệt nhưng khôn khéo hơn.

Tôi đưa cho anh bản danh sách và anh đặt nó xuống. Nhìn vào tách cà phê, anh nói:

– Nếu anh muốn, vẫn còn một ít trong ấm.

– Không, cảm ơn.

Robin nói:

– Một cái chết do ngã... giống như hai vụ khác.

– Delmar Parker ngã khỏi núi – Tôi nói – Chắc phải có mối liên hệ nào đó. Kẻ giết người bị ám ảnh bởi một cách hành động duy nhất và đang cố để theo đuổi cách đó. Chúng ta đã tìm thêm được chi tiết về vụ tai nạn đó.

– Tôi vẫn chẳng có chút may mắn nào tìm ra nơi mẹ của Delmar ở. Không một tờ báo hay văn bản nào ở Santa Barbara nói về vụ này.

– Ngoại trừ các cựu học viên của trường Corrective – Tôi nói – Có ai đó phải biết.

– Vẫn chẳng có dữ liệu. Sally và nhóm của bà ta đã lục tung nơi Katarina ở. Chúng tôi chẳng tìm thấy bản ghi nào của de Bosch yêu cầu sự trợ giúp của chính phủ.

Khuôn mặt anh ấy nặng nề, trông như vừa bị đánh. Anh ấy xoa tay lên mặt.

– Nó làm tôi lo lắng. Rosenblatt – một nhà tâm lí có kinh nghiệm lại gặp ai đó trong một căn nhà xa lạ như vậy.

– Ông ta có kinh nghiệm, nhưng ông ta có trái tim nhân hậu. Kẻ sát nhân có thể nhử ông đến bằng một tiếng khóc than cần sự giúp đỡ – Tôi nói.

Milo bần khoăn:

– Điều đó có logic không? Rosenblatt có phải là một chàng trai có tư tưởng cấp tiến và tin vào phương pháp trị bệnh ngoại cảnh không?

– Vợ ông ấy nói rằng ông ấy là nhà phân tích chính thống.

– Những người đó không bao giờ rời văn phòng, đúng không? Họ chỉ cần những cái ghế dài của họ và những quyển sổ nhỏ.

– Đúng, nhưng vợ ông ấy cũng nói rằng ông ấy đã bị suy sụp vì điều gì đó trong một cuộc nói chuyện trước đó không lâu. Ông ấy rất thất vọng. Tôi cá là có gì đó liên quan tới de Bosch. Điều gì đó tác động mạnh đến nỗi ông có thể gặp kẻ sát nhân ngoài văn phòng. Ông ấy có thể tin rằng ông ấy đang đi đến nhà tên giết người... hẳn cũng có thể đã cho ông một lý trí tốt để gặp ở đó. Giống như là một kẻ tàn phế không thể ra khỏi nhà, thậm chí có thể không ra khỏi giường. Rosenblatt đã rơi xuống từ cửa sổ phòng ngủ.

– Bại liệt – Anh ấy nói và gật đầu – Sau đó Rosenblatt bước đến cửa sổ và tên đó nhảy xổ vào, đẩy ông ra ngoài... thật tàn nhẫn. Bà vợ không biết điều gì đã làm ông thất vọng đến nỗi phải gọi điện tại nhà ư?

– Bà ấy đã cố tìm. Phá vỡ những nguyên tắc để nghe những băng ghi âm chữa bệnh của ông ấy. Nhưng chẳng có gì bất thường ở đó cả.

Milo hỏi:

– Sự thất vọng này diễn ra trong suốt cuộc nói chuyện à?

– Đó là điều ông ấy nói với vợ.

– Vậy có thể cuộc nói chuyện nơi ông ta chết không phải là cuộc nói chuyện đầu tiên với tên sát nhân, vậy tại sao không có cuộc nói chuyện đầu tiên trong băng?

– Có lẽ Rosenblatt không thu băng, hoặc bệnh nhân yêu cầu không thu băng. Rosenblatt sẽ đồng ý. Hoặc cuộc nói chuyện đó được ghi lại và cuốn băng bị hỏng.

– Phòng ngủ của một người lạ, anh có nghĩ đó là do sự hấp dẫn tình dục không?

Tôi gật đầu.

– Cũng có thể.

– Đó là nhà của ai?

– Hai vợ chồng tên là Rulerad. Họ nói họ chưa bao giờ nghe đến tên Harvey Rosenblatt. Shirley nói họ quá nóng nảy với bà ấy. Từ chối cho các thám tử tư vào điều tra và dọa sẽ kiện Shirley.

– Thật sự không thể đổ lỗi cho họ, phải không? Về nhà và thấy kẻ nào đó đột nhập nơi ở của mình, sau đó lại còn dùng nó vào việc tự tử. Rosenblatt là loại ưa thích cảm giác đụng chạm hay những câu chuyện sướt mướt?

– Chắc chắn rồi. Ông ta đã nhận được một cú điện giống như của Bert Harrison và đã trả lời. Và chết vì nó.

Milo nói:

– Vậy tại sao tên sát nhân giữ lời hứa cuộc hẹn với Rosenblatt nhưng lại không với Harrison? Tại sao? Giờ tôi đang nghĩ về nó, có phải Harrison đã bị gạt ra khỏi mọi câu không? Ông ta làm việc cho de Bosch, ông ta cũng nói trong hội nghị chết tiệt ấy. Vậy làm thế nào mà tất cả mọi người khác trên con thuyền ấy đều bị chìm hoặc đang chìm, còn ông ta ngồi trên bờ thản nhiên uống cô ca.

– Tôi không biết.

– Tôi nghĩ thật buồn cười. Anh không nghĩ thế à, Alex? Có lẽ tôi nên tìm hiểu chút nữa về Harrison.

– Có thể – Tôi nói và cảm thấy mình sắp ồm đến nơi – Điều đó sẽ không là gì cả. Tôi ở đó, ngồi đối diện với ông ta qua chiếc bàn, cố gắng để bảo vệ ông ta... ông ta chữa trị cho Mitch Lerner. Ông ta biết chỗ Katarina sống... thật khó tin. Dường như ông ta giống thằng bé đáng yêu đó.

– Có biết ông ta đi đâu không?

Tôi lắc đầu:

– Nhưng chắc chắn là ông ta sẽ không hiện diện với bộ quần áo màu tía.

– Quần áo màu tía? – Robin ngạc nhiên.

- Ông ta nói đó là màu duy nhất ông ta có thể nhìn.
- Một điều kì quặc khác – Milo nói – Thế còn giáo sư của anh?
- Đi mà hỏi tên giết người ấy – Tôi nói – Hẳn ta có ý kiến rất mạnh mẽ về đề tài này.

CHƯƠNG 29

Chúng tôi ngủ lại nhà Milo. Sau khi anh đi làm, tôi ở nhà và nghe lại cuốn băng đến hàng chục lần.

Giọng người đàn ông rên rỉ giống như một kế toán viên bù đầu giữa các con số. Nghe rất quen thuộc, nhưng chẳng có gì rõ rệt cả.

Chúng tôi quay về Benedict Canyon, Robin đưa con chó vào gara và tôi kiểm tra tin nhắn. Một tin từ Jean Jeffers. Không có bản ghi nào về Mr.G. và một lời yêu cầu tôi gọi cho Judge Stephen Huff.

Tôi gặp anh ta trong phòng luật sư.

- Chào, Alex, tôi chắc anh đang muốn nghe một vài thông tin.
- Có điều gì mới hơn là mấy tin tức đó không?
- Chúng đã công nhận là có kẻ nào đó làm việc này, nhưng không chứng minh được. Hai thành viên của gangxtơ Mêhicô đang thực hiện một số loại chiến tranh ma túy.
- Có thể lắm – Tôi nói.
- Đó là một cách để thanh toán một trường hợp. Bà ta có nói gì không?
- Không một lời.
- Tốt hơn ta hãy tách những đứa trẻ này ra khỏi chuyện này, anh có nghĩ vậy không?
- Còn phụ thuộc vào môi trường chúng đang sống cơ.
- Ồ, chắc thế rồi. Hoàn toàn chắc chắn. Cảm ơn vì sự giúp đỡ của anh. Hãy tiến thẳng tới công lí nhé.

#

Thử nghe lại cuộn băng vài lần nữa, sau đó tôi dừng ở thư viện Beverly Hills. Suốt buổi sáng, tôi chọn những ấn bản hàng ngày của New York cách đây bốn, năm năm, đọc thật chậm rãi và cẩn thận, nhưng tìm mãi mà không thấy một dữ liệu nào về “*Tên đột nhập miền Đông*”.

Chẳng có gì đáng ngạc nhiên, khu Precinct 19 có mã dịch vụ với giá cao và các nơi mở dịch vụ đó xuất hiện mọi nơi. Người sở hữu những thông tin trên báo chí và phát thanh có lẽ sống trong khu 19.

Thiếu thông tin vẫn không có nghĩa là kẻ giết Rosenblatt đã can dự vào cuộc đột nhập trước đó. Cư dân địa phương có lẽ vẫn quan tâm đến những vụ đột nhập, họ có thể biết ai đi nghỉ và đi trong bao lâu. Nhưng ý kiến cho rằng cư dân của khu Precinct 19 sở hữu các dụng cụ đột nhập và ăn trộm nhà hàng xóm dường như chẳng đúng. Vì thế có thể Silk đột nhập vào đó trước, một cách chính thức, rồi sử dụng một thứ gì đó trong tay để khống chế và ép buộc nạn nhân.

Tình yêu dối trá.

Myra Evans Paprock.

Rodney Shipley

Katarina.

Ba hiện trường ba vụ án trên đều có những dòng chữ “*Tình yêu dối trá*” để lại.

Ba mạng người đầy máu me, khó nhận diện.

Những cái chết của Stoumen, Lerner hay Rosenblatt, lại được coi như là những tai nạn ngẫu nhiên.

Hai loại nạn nhân... phải chăng là hai mối thù hằn? Cách giết người đã man dành cho những người không phải nhà tâm lý trị liệu, còn những cú ngã chết người dành cho các nhà tâm lý trị liệu.

Nhưng Katarina đã từng là một nhà vật lý trị liệu, thế là sao?

Sau đó tôi nhận ra rằng, vào thời gian bệnh hoang tưởng của Silk bộc phát, lúc nào đó trước năm 79, cũng có thể là năm 73, năm Delmar Parker

bị ngã từ trên núi... cô ấy vẫn chưa tốt nghiệp, mới ở tuổi hai mươi, Katarina thì vẫn là một sinh viên.

Hai loại... một phần của cảm giác cuồng loạn khao khát dữ dội mà một trí óc minh mẫn có thể không bao giờ có hy vọng hiểu được?

Còn Becky Basille sẽ được đặt vào đâu?

Hai kẻ giết người...

Tôi nhớ lại con phố sạch sẽ và rộn ràng, nơi Harvey Rosenblatt nằm xuống: những nhà hàng kiểu Pháp, những ô trồng hoa, và những chiếc limudin sang trọng.

Người đàn ông đáng thương phải mất bao lâu mới nhận ra cú đẩy nhanh, mạnh, sắc bén ở đằng sau lưng mình?

Tôi hy vọng ông ấy không nhận ra. Tôi hy vọng ông ấy không cảm thấy gì ngoài một chuyến du hành, mặc dù điều đó không hợp logic.

Một cú ngã, luôn luôn là một cú ngã.

Delmar Parker. Phải có gì đó liên quan đến nó.

Cầm thù một đứa trẻ bị lạm dụng ư? Chắc chắn nếu de Bosch đã lạm dụng, ai đó sẽ nhớ.

Tại sao không có ai nói ra sau bao nhiêu năm như vậy?

Nhưng chẳng có gì bản khoăn lớn ở đó cả, không bằng chứng, ai sẽ tin họ? Và tại sao lại bối lại những chuyện xấu xa của một người đã chết, nó có nghĩa là khuấy đảo lại tuổi thơ đầy biến động của chính ai đó.

Vậy, phải có ai đó biết điều gì xảy ra với chú bé trong chiếc xe tải ăn cắp, và tại sao nó làm sống lại những ký ức của kẻ sát nhân.

Tôi ngồi ở đó rất lâu, nhìn chăm chăm vào những chữ nhỏ liti.

Cựu học viên trường Corective... làm thế nào để gặp được họ. Sau đó tôi nghĩ đến một người tôi chưa từng gặp, một cái tên thậm chí tôi chưa bao giờ nghe đến. Tôi đang bị một bệnh nhân của Katarina đe dọa.

*

Tôi quay lại với cuộn phim và vội vàng chạy đến máy điện thoại tự động trong tiền sảnh thư viện, cố gắng nghĩ xem nên gọi cho ai.

Western Pediatric, cuối những năm 70.

Một bệnh viện phải chống chọi với khủng hoảng tài chính trong năm trước. Quá nhiều người đã bỏ đi. Nhưng một người, một người trứ danh đã quay lại.

Reuben Eagle đã là viện trưởng khi tôi bắt đầu làm một nhân viên tâm lý học. Ông ta đã có mối quan hệ từ lâu với trường thuốc của U. Ông là một giáo viên dạy giỏi, đặc biệt là trong giáo dục y tế. Ban Peds Western vừa mời ông quay lại làm Tổng chi nhánh Pediatrics. Tôi chỉ nhìn ông ta trong bức tranh trên tờ tin nội bộ của bệnh viện: ông đeo hai mắt kính đôi mồi, mái tóc mỏng màu nâu sáng, khuôn mặt cương nghị và hồng hào được bao bởi bộ râu quai nón dày đang ngả màu xám.

Thư kí của ông nói rằng ông vừa đến thăm bệnh nhân, tôi yêu cầu cô tìm ông ấy.

Một lúc sau, ông ấy trả lời:

- Rube Eagle đây– Ông ấy nói bằng một giọng mềm mại và dễ chịu.
- Rube, tôi là Alex Delaware.
- Alex... ồ, thật là ngạc nhiên.
- Mọi chuyện thế nào?
- Không tồi lắm, thế còn anh?
- Vẫn mờ mịt lắm. Nghe này, Rube, tôi cần một sự giúp đỡ nho nhỏ. Tôi đang cố gắng tìm một trong những đứa con gái của Henry Bork và tôi hy vọng ông có thể giúp tôi tìm cô ấy.
- Anh muốn tìm đứa nào? Henry và Mo có đến ba hay bốn đứa con gái ấy, tôi nghĩ thế.
- Đứa út. Nó đã có vấn đề về thần kinh và được đưa đến trường y chữa bệnh ở Santa Barbara khoảng năm 76 hay 77. Giờ nó khoảng 28 hoặc 29 tuổi.

– Có phải là Meredith – Ông ấy nói – Tôi nhớ năm đó Henry tổ chức một bữa tiệc gia đình tại nhà và nó có mặt ở đó. Trông nó rất ưa nhìn, thật sự nó là một đứa ưa tán tỉnh. Tôi nghĩ cô bé lớn hơn tuổi và đã chuyện trò thân mật với nó. Sau đó có người cảnh báo tôi và tôi bỏ của chạy lấy người.

– Cảnh báo ông về tuổi của cô ta à?

– Đúng, và cả về vấn đề thần kinh của cô ta nữa. Cô ta là một đứa trẻ điên. Tôi nhớ đã nghe điều gì đó về học viện hóa. Cô ta đã bắt Henry và Mo chịu đựng điều đó, anh đã biết ông ta chết chưa?

– Rồi – Tôi nói.

– Ben Wardley cũng vậy. Và Milt Chenier... tại sao anh lại tìm Meredith?

– Một câu chuyện dài, Rube. Điều đó liên quan đến ngôi trường mà cô ta được đưa đến.

– Đó là điều gì?

– Đã có chuyện không hay xảy ra ở đó, có lẽ vậy.

– Có chuyện ư? Một vụ lộn xộn khác à? –Giọng ông ta buồn nhiều hơn là ngạc nhiên.

– Có thể.

– Tôi có thể biết được không?

– Nếu ông có việc gì đó liên quan đến trường đó. Trường Corective, được sáng lập bởi nhà tâm lí học Andres de Bosh.

– Tôi hy vọng anh nói rõ hơn, tôi nghĩ cô ấy vẫn đang sống tại Los Angeles và làm gì đó liên quan tới kinh doanh phim.

– Tên cô ấy vẫn là Bork?

– Ừm... tôi không biết, nếu anh muốn tới có thể gọi cho Mo để hỏi. Cô ấy vẫn có một chút liên quan với bệnh viện. Tôi có thể nói với cô ấy tôi đang có một danh sách những địa chỉ mail hay đại loại như thế.

– Tôi thật sự vui vì điều đó, Rube.

– Cứ giữ máy nhé. Tôi sẽ xem xem có thể gọi cô ấy không.

Tôi chờ mười lăm phút, ông nghe không rời khỏi tai. Cuối cùng, Rube lên tiếng:

– Tôi vẫn nghe đây – Tôi nói.

– Ừ, Meredith vẫn ở đó, cô ấy sở hữu một hãng quan hệ cộng đồng. Tôi không biết cô ta lấy chồng chưa nhưng cô ta vẫn dùng tên Bork.

Ông ấy cho tôi địa chỉ, số điện thoại và tôi cảm ơn ông ấy một lần nữa.

– Chắc chắn rồi... một vụ lộn xộn khác. Quá tồ. Làm thế nào mà anh lại dính vào? Qua bệnh nhân à?

– Không – Tôi nói – Ai đó gửi cho tôi một thông điệp.

#

Hãng Quan hệ cộng đồng Roffman và Bork, 8845 ở đại lộ Wilshire, số 304, phía bờ đông của Beverly Hills, nếu đi xe đạp mất năm phút từ thư viện.

Nhân viên lễ tân nói với tôi:

– Cô Bork đang ở đường dây khác.

– Tôi sẽ chờ.

– Ông đọc lại tên ông được không?

– Bác sĩ Alex Delaware. Tôi làm việc cùng cha cô ấy tại bệnh viện Pediatric ở phía Tây.

– Chờ một lát, thưa ngài.

Vài phút sau tôi nghe nói:

– Thưa ngài? Cô Bork đã sẵn sàng nghe ngài nói.

Sau đó, một giọng phụ nữ cất lên:

– Meredith Bork nghe đây.

Tôi tự giới thiệu về mình.

Cô ấy nói:

– Chào bác sĩ, tôi chuyên về lĩnh vực giải trí, phim ảnh, nhà hát. Chúng tôi còn viết sách. Ông có viết sách không?

– Không.

– Chỉ muốn thử sự tập luyện của ông thôi, một sự vạch trần tội ác bằng báo chí nho nhỏ à? Cô ta nói một tràng. Ý kiến hay trong nền kinh tế hiện nay, nhưng đó không phải là thứ của chúng tôi. Xin lỗi. Tôi sẽ rất vui được cho ông biết tên của ai đó đã làm về thuốc cộng đồng, mặc dù...

Tôi ngắt lời cô ta:

– Cảm ơn, nhưng tôi không tìm kiếm một nhà hoạt động xã hội cộng đồng.

– Ồ, vậy ư?

– Cô Bork, tôi xin lỗi đã làm phiền, nhưng điều tôi muốn là những thông tin về Andres de Bosch và trường Corective, ở Santa Barbara.

Im lặng.

– Cô Bork, cô nghĩ sao?

– Vì sự thật à?

– Có những sự nghi ngờ về việc chữa trị và đối xử lệch lạc ở đây. Những chuyện đó xảy ra trong suốt những năm đầu 70. Một tai nạn liên quan đến cậu bé tên là Delmar Parker.

Lại im lặng.

– Có lẽ năm 1973 – Tôi nói – Delmar Parker bị rơi từ trên núi xuống và chết. Cô có nhớ hay nghe gì về vụ này không? Hay điều gì đó về cách chữa trị?

– Tôi không chắc. Tại sao ông lại nghiên cứu những thứ chết tiệt này?

– Tôi là tư vấn của cảnh sát.

– Cảnh sát đang điều tra về trường đó à?

– Họ đang điều tra.

Cô ta cười một cách khó nhọc.

- Ông định lôi tôi vào chuyện này.
- Không. Tôi trả lời và cho cô ta tên cùng công việc của Milo để tham khảo.

Cô ta nói:

- Được rồi, vậy điều gì làm ông nghĩ tôi đã ở trường này?
- Tôi làm việc tại bệnh viện Western Pediatric khi bố cô là viện trưởng và...

– Thật lắm chuyện, Ồ, tôi nghĩ là có. Jesus.

– Cô Bork, tôi thật sự xin lỗi...

– Tôi cá là có... trường Corective – Một điệu cười giận dữ vang lên.

Sau đó im lặng. Rồi cô ta nói tiếp:

– Sau những năm dài đó... trường Corective. Vì những đứa trẻ tội nghiệp đang cần giáo dục. Rồi, tôi cũng đã được phục hồi, thế đấy. Tôi đã lấy lại được cân bằng.

– Cô có bị đối xử tồi tệ không?

– Đối xử tồi tệ ư? – Một tràng cười to đến nỗi tôi phải đưa ống nghe ra xa – Bác sĩ, câu hỏi mới hay làm sao. Ông có là một người nhân hậu không? Ông là một trong những chàng trai nhạy cảm. Ông có thật sự hiểu cảm giác của người khác như thế nào không?

– Tôi sẽ cố.

– Rồi, tốt với ông thôi... tôi xin lỗi, điều này rất nghiêm trọng phải không. Vấn đề của tôi... luôn luôn là vậy. Đừng làm cho mọi thứ nghiêm trọng. Là một người trưởng thành có nhàm chán không bác sĩ? Tôi từ chối. Đó là lý do tại sao tôi làm việc về giải trí. Chẳng ai trong ngành giải trí có thể trưởng thành cả. Tại sao ông lại làm cái việc mà ông đang làm?

– Danh tiếng và may mắn – Tôi nói.

Cô ta cười to hơn.

– Những nhà tâm lí học và nhà tâm thần học, tôi đã biết những mảnh khoé của họ... Làm sao tôi biết ông đang vì sự thật này, đây chẳng có trò khôi hài nào phải không? Ron đã nói cho ông biết về điều này chưa?

– Ron là ai?

– Một chàng trai nhạy cảm khác?

– Tôi không biết cậu ta.

– Tôi đánh cuộc đấy.

– Tôi rất vui được chỉ cho cô thấy sự thành thật của tôi.

– Chắc rồi, hãy gửi nó qua điện thoại.

– Cô muốn tôi fax chúng à?

– À... Điều vợ vẫn gì thế nhỉ. Vậy ông thật sự muốn gì?

– Chỉ là nói chuyện với cô một chút về trường học đó thôi.

– Một ngôi trường cũ, tốt. Những ngày ở trường, những ngày đọc ác...chờ chút...– Cô ta ấn nút gì đó. Sau đó im lặng, tiếng ấn nút, rồi tiếng cô ta nói tiếp:

– Ông đang gọi từ đâu đấy?

– Không xa văn phòng của cô mấy.

– Cái gì... một phòng điện thoại tự động dưới tầng, giống như trong phim ảnh?

– Cách chỗ cô khoảng một dặm. Tôi có thể tới đó trong năm phút.

– Tiện quá nhỉ! Không, tôi không muốn mang chuyện đời tư chết tiệt đến văn phòng. Một giờ nữa gặp tôi tại quán cà phê Mocha, hoặc quên chuyện đó đi cũng được. Ông biết quán đó ở đâu không?

– Không.

– Wilshre, gần Crescent Hights, cạnh một quán ở góc tây nam. Một quán lớn, người ta đến đó để thành nghệ sĩ. Tôi ngồi ở góc gần cuối. Nếu ông đến muộn, tôi không chờ đâu.

*

Nhà hàng đó là một cửa hiệu nhỏ có mặt tiền với những tấm thảm bông màu xanh. Những cái bàn gỗ thông và các ngăn nhỏ, một nửa trống, có người. Những bao cà phê cạnh lối vào được xếp như hình người băng tuyết đang tan. Một vài bàn khác đặt cách nhau, người ngồi cũng cách xa nhau, họ đang nhìn chăm chăm vào kịch bản phim.

Meredith Bork ngồi ở ngăn cuối cùng, quay lưng vào tường, một chiếc cốc đặt bên tay trái. Một phụ nữ với dáng ngồi thẳng, mái tóc đen dày rất đẹp. Lúc tôi bước vào, đôi mắt cô ta nhìn tôi, nhưng không biểu hiện gì khi tôi ngồi xuống.

Tóc cô ta thật đen và bóng, buông thẳng từ đỉnh đầu xuống, ôm lấy bờ vai. Cô ta có khuôn mặt trái xoan, màu oliu giống như Robin; với cặp môi đầy, rộng, một cái mũi nhỏ, thẳng và một cái cằm hoàn hảo. Đôi gò má cũng hoàn hảo không kém dưới cặp mắt to màu xanh xám. Móng tay được đánh màu xanh bạc hợp với màu chiếc áo choàng lụa. Hai cúc trên không cài, để lộ ra một khoảng ngực. Đôi vai vuông mạnh mẽ, rất nhiều vòng xuyên bằng vàng quanh hai cổ tay nhỏ nhắn và trên khắp người.

Mặc dù ánh sáng trong quán rất yếu, trông cô ta vẫn rất lộng lẫy.

– Thật tuyệt. Trông ông rất đáng yêu. Mời ông ngồi.

Cô ta đặt cốc xuống cạnh chiếc đĩa đựng miếng bánh xốp nướng ăn với bơ.

– Chất sơ – Cô ta nói – Tôn giáo của những năm 90.

Người nữ phục vụ đi tới và thông báo với tôi cà phê hôm nay lấy từ Êtiôpia. Tôi nói nó rất tuyệt và cầm lấy cốc của mình.

Meredith Bork nói:

– Dân Êtiôpia đang chết đói, đúng không? Nhưng họ lại đang xuất khẩu một vài thứ. Ông có nghĩ điều đó mâu thuẫn không?

– Tôi nghĩ hai điều đó khác nhau.

– Đúng quá. Đúng lắm – Cô ta cười – Tôi bắt đầu thích ông rồi đấy. Sự hòa quyện tuyệt vời giữa sự chân thành và vẻ hoài nghi. Rất nhiều người

phụ nữ thích điều đó, đúng không? Chắc chắn ông đã dùng nó để quyến rũ họ rồi chán họ và để họ phải khóc lóc, đau khổ, có đúng vậy không?

Tôi cười miễn cưỡng:

- Không.
- Không ư?
- Không, tôi không lừa dối phụ nữ.
- Thế còn quan hệ đồng tính luyện ái?
- Cũng không.
- Thế ông muốn nói đến vấn đề gì?
- Cô muốn chúng ta nói về chuyện đó à?
- Tại sao không? – Cô ta cười tương lên, lộ cả răng – Ông muốn nói chuyện về những rắc rối của tôi, những chuyện phiếm, công bằng quá còn gì.

Tôi nâng cốc lên miệng.

Cô ta hỏi:

- Những người Êtiôpia biết cách để trồng cà phê đấy chứ?
- Rất ngon – Tôi trả lời khi đã uống một ngụm.
- Tôi cũng rất vui vì những người Côlômbô của tôi, vì sự ổn định thường xuyên của tôi. Tôi vẫn hy vọng sẽ có sự nhầm lẫn trong vận chuyển và tôi sẽ có một liều côcain nhỏ trộn lẫn trong cái thứ nát như tương đó.

Cô ta lau mũi và nháy mắt, cúi thấp về phía trước làm bộ ngực hở một khoảng sâu. Một dây nịt vú màu đen lộ trên phần da thịt mềm mại và đầy tàn nhang. Cô ta xúc loại nước hoa tôi chưa từng biết, trong đó có rất nhiều mùi cỏ, mùi hoa lẫn với mùi mồ hôi của cô ta.

Cô ta cười rúc rích:

- Không, tôi chỉ đùa vui một chút thôi, “ngài”... xin lỗi, bác sĩ... Không lừa gạt. Tôi biết những người như ông nghĩ về chuyện đó như thế nào. Bố tôi luôn trở nên ngốc nghếch khi có ai đó gọi ông ấy là “ngài”.

– Alex vẫn ổn.

– Alex. Con người vĩ đại. Ông có vĩ đại không? Có muốn làm tình không?

Trước khi tôi kịp phản ứng, cô ta nói:

– Nhưng phải là những người đặc biệt.

Cô ta vẫn cười rất khoái trá và bộ ngực vẫn được đẩy về phía trước. Tuy nhiên, cô ta đã đỏ mặt và những thớ thịt ở dưới một trong hai gò má đáng yêu đang giật giật.

Cô ta nói:

– Tôi đang nói điều vô vị gì vậy nhỉ? Quá ngu ngốc, với Virus Era. Vì vậy, hãy quên chuyện lột bộ quần áo tôi đi và tập trung vào việc chinh phục tâm hồn tôi, được không?

– Meredith...– Tôi nói khẽ.

– Đó là tên, đừng réo nó lên. Tay cô ta chạm mạnh vào cổ làm vài giọt cà phê bắn lên mặt bàn.

– Cút thật – Cô ta nói, đưa khăn mùi xoa lên thấm nước mắt – Bây giờ ông thật sự làm tôi bị sốc đây.

– Chúng ta không cần phải nói chuyện riêng tư của cô, chỉ về trường học đó thôi – Tôi nói.

– Không nói về tôi ư? Đó là chủ đề thú vị của tôi mà. Alex, ông là người chân thành. Tôi đã tiêu không biết bao nhiêu tiền, chỉ có chúa mới biết, để nói chuyện với những người như ông về tôi. Tất cả họ đều giả đò như hoàn toàn bị thuyết phục, trừ ông, ít ra những việc ông có thể làm cũng là giả đò tin chuyện đó.

Tôi ngồi quay lưng lại và cười.

– Tôi không thích ông theo cách riêng. Ông có thể có nhu cầu rất khó đáp ứng... không, quên nó đi, không nói chuyện bản thủ đó nữa. Điều này sẽ là một cuộc bàn luận đầy giáo huấn, vô tính và vô trùng... trường

Corrective. Tôi đã nghĩ hè như thế nào dưới sự điều khiển của Meredith Spill-the-Cof-fee Bork?

– Cô chỉ ở đó một mùa hè thôi à?

– Thế là đủ rồi, tin tôi đi.

Người nữ phục vụ đến và hỏi xem chúng tôi có cần gì nữa không.

– Không, bạn thân mến, chúng tôi đang yêu, chúng tôi không cần gì cả.

Meredith nói, ra hiệu cho cô ta đi. Cô ta cầm tập thực đơn toàn rượu đặt giữa những hộp muối và hạt tiêu lên và đọc. Môi cô ta chuyển động. Những giọt nước lấm tẩm quanh đó. Cái trán nâu phẳng nhẵn lại.

Cô ta đặt tờ thực đơn xuống và lau mồ hôi ở miệng.

– Giúp tôi – Cô ta nói – Không đọc được. Không phải tôi mù chữ... tôi chắc chắn biết nhiều hơn những người thế hệ trước ông. Nhưng nó đòi hỏi nỗ lực. Tôi thì không thể. Cô ta lại cười lớn. Đó là lí do tại sao tôi thích làm việc với những người ở Hollywood. Chẳng có ai trong số họ đọc được.

– Vì chứng bệnh khó đọc này mà cô tới trường Corrective à?

– Tôi không tới. Tôi bị đưa tới. Và không, đó không phải là lý do chính thức. Lý do là tôi đang đóng kịch. Một trong số các chàng thanh niên kì quặc muốn trở thành một cô gái hư hỏng. Ông có muốn biết như thế nào không?

– Nếu cô muốn cho tôi biết.

– Tất nhiên tôi sẽ nói, tôi là một người thích phô bày cơ thể. Không, quên nó đi. Công việc của ông là gì? – Cô ta liếm môi và cười – Có thể nói rằng tôi đã biết về “cái đẩy của đàn ông” khi tôi còn quá nhỏ để hứng thú với nó. Cô ta cầm cốc đưa cho tôi như thể đó là cái mic. Và tại sao lại như vậy? Vì đối tượng số một ư? Tại sao, vì một chuyến đi đến Hawaii và một cái máy giặt, ủi mà một cô gái trẻ trung ngọt ngào đến từ Sierra Madre đã tự vu cáo mình?

Tôi ngồi yên lặng và cố hiểu xem cô ấy nói gì.

– Xin lỗi, số một, điều đó vẫn chưa đủ, câu trả lời chính xác là: không tự biết quý trọng mình. Thế kỉ hai mươi là gốc rễ của mọi tội ác, đúng không? Khi đó tôi mới mười bốn tuổi và có thể đọc được một chút, thay vào đó, tôi học cách làm những việc ấn tượng mạnh.

Tôi nhìn xuống tách cà phê.

–Ồ, xem này, tôi đã làm ông lo lắng... đừng lo, tôi ổn mà. Quên cái công việc chết tiệt của tôi đi. Ông cứ làm việc với những gì ông có.

Tiếng cười hết cỡ của cô ta thật khó mà đo được tần số.

– Một buổi sáng bất hạnh, mẹ tôi phát hiện thấy sự khác lạ, những vết bẩn kinh tởm trên bộ áo dài khiêu vũ ở trường trung học của tôi. Mẹ tôi nói chuyện với ông bố bác sỹ của tôi và cả hai ném nó đi. Ngày học hôm đó kết thúc bằng việc tôi bị đưa đến những quả đồi hoang ở Santa Barbara. Những bộ đồng phục nhỏ màu nâu, những đôi giày xấu xí, những cái giường của con gái tách biệt với lũ con trai bởi một vườn rau. Bác sĩ Botch vuốt ve “những con dê nhỏ” của ông ta và nói với chúng tôi rằng đây có thể là mùa hè đẹp nhất mà chúng tôi từng có.

Cô ta ngậm miệng vào cốc, bẻ một mẫu bánh và cầm nó giữa các ngón tay.

– Tôi không thể đọc được, vì vậy họ đưa tôi đến Buchewald trên Thái Bình Dương. Ở đó có sự công bằng cho những người vị thành niên.

– De Bosch đã bao giờ chuẩn đoán bệnh khó đọc của cô chưa?

– Ông đùa à? Tất cả những gì ông ta làm là nhồi nhét những lý thuyết chết tiệt về tâm thần và tình dục của Freud vào tôi: Tôi rất thất vọng vì mẹ tôi có bố tôi, còn tôi lại thích ông ấy. Vì vậy tôi cố gắng để trở thành một phụ nữ, hơn là một đứa con gái ngỗ ngược... để chống lại mẹ tôi.

Cô ta lại cười:

– Tin tôi đi, tôi biết tôi muốn gì và đó không phải là bố tôi. Ông là James Dean. Tôi có đủ sức mạnh để thay đổi mọi thứ. Tôi tin vào bản thân mình, cho đến khi Botch làm tôi trở nên tồi tệ.

Ngay lập tức nét mặt cô ta thay đổi, cô ta bắt đầu mất bình tĩnh, da tái mét. Cô ta đặt cốc xuống, khó nhọc, lắc đầu rũ tóc giống như con chó bị ướt, tay xoa hai bên thái dương.

– Ông ta đã làm gì cô? – Tôi hỏi.

– Xét nát tâm hồn tôi – Cô ta nói liến thoắng – Khi nói cô ta làm cho tóc rũ che hết mặt.

Im lặng một lúc lâu.

– Cứt thật – Cuối cùng cô ta nói – Nó kinh khủng hơn tôi nghĩ... Ông ta đã đảo lộn cuộc đời tôi lên.

Thật xảo quyệt. Ông bạn, chẳng có gì có thể đưa ông ta ra tòa. Vậy hãy nói với những đồng nghiệp cảnh sát của ông nên quay về với những chiếc vé phạt đỗ xe đi, các ông sẽ không bao giờ ghìm được ông ta đâu. Thêm đó, hiện nay ông ta đã là người già được trọng vọng. Ai sẽ theo đuổi một kẻ già cả khinh bỉ đáng thương để kiện ra tòa cơ chứ?

– Ông ta chết rồi.

Mái tóc lại rũ xuống. Cặp mắt cô ta vẫn không chớp:

– Ôi... điều đó thật tuyệt, ông bạn. Cái chết đó có đau đớn và dai dẳng không, ngẫu nhiên à?

– Ông ta tự tử. Ông ta bị ốm một thời gian. Bị cảm.

– Tự tử bằng cách nào?

– Bằng thuốc.

– Khi nào?

– 1980.

Mắt cô ta khép chặt lại:

– Năm tám mươi à? Vậy có gì trong chuyện dớ dẩn này để các ông phải mở cuộc điều tra? – Cánh tay cô ta đưa ra, bám lấy cổ tay tôi – Chúc mừng, một người tâm thần. Ông là ai và tất cả những chuyện này thật sự là gì?

Cô ta lắc lắc đầu và ngã vào tay tôi.

Tôi lấy thẻ cảnh sát ra, đưa cho cô ta xem và nói:

– Tôi đã nói sự thật với cô, đó là sự trả thù.

Tôi tóm lược về những vụ án mạng liên quan đến “*Tình yêu dối trá*” và tên các nạn nhân.

Khi tôi nói xong, cô ta cười rồi nói:

– Tôi lấy làm tiếc cho những người đó, nhưng...

– Nhưng sao?

– “*Tình yêu dối trá*” – Cô ta nói – Chính những hành động dối trá của ông ta chống lại ông ta. Tôi thích thế.

– Tình yêu dối trá là cái gì mà ông ta đã gây ra?

– Đúng – Cô ta nói qua hai hàm răng siết chặt– Tình yêu dối trá có nghĩa là chẳng có tí giá trị nào, những kẻ luôn bị đối xử tệ bạc. Ông ta thường đánh vào đầu chúng tôi mỗi khi chúng tôi ngỗ nghịch. Tình yêu dối trá cho những đứa trẻ con hư... giống như thuật châm cứu tâm lý, những chiếc kim rất nhỏ, chọc mạnh, xoắn đau. Cổ ta cô ta quay quay, đồ trang sức loé lên. Nhưng không có vết sẹo nào. Không, chúng tôi không muốn để lại một chút dấu tích nào trên những cơ thể nhỏ bé xinh đẹp đáng yêu.

– Cụ thể ông ta đã làm gì?

– Ông ta vắn chúng tôi như những quả bóng. Hôm nay “*Tình yêu cao thượng*”, hôm sau “*Tình yêu dối trá*”... Khi chúng tôi ở cùng nhau trong phòng ăn trưa, tại một hội nghị... ông ta là Joe Jolly. Khi những người khách đến thăm cũng vậy. Joe Jolly cười đùa, kể chuyện hài, rất nhiều chuyện cười. Vò tóc chúng tôi, chơi game cùng chúng tôi... ông ta già nhưng khoẻ mạnh. Thường thích chơi bóng, khi ai đó trong chúng tôi bị đau tay vì kẹt cửa, ông ta thể hiện sự quan tâm lớn đến họ. Ông tình thương... Bác sĩ tình thương, nói với chúng tôi rằng chúng tôi là những đứa trẻ đáng yêu nhất trên thế giới, ngôi trường này là ngôi trường đáng yêu nhất trên thế giới, giáo viên ở đây cũng là giáo viên đáng yêu nhất. Vườn rau chết tiệt đó cũng đẹp, thậm chí những cây vớ vẩn chúng tôi thường trồng mà chúng tôi bị bắt phải ăn cũng đẹp. Chúng tôi là một đại gia đình

hạnh phúc, một sự thật của những năm 60... Ông ta thường đeo những cái mai quanh cổ phía trên cái nơ.

– Đó là tình yêu đẹp – Tôi nói.

Cô ta gật đầu và khẽ cười mĩa mai:

– Một đại gia đình... nhưng nếu ông biết mặt trái của ông ta... nếu ông nghịch ngợm, ông ta sẽ hẹn ông cuộc gặp riêng. Và bất thành linh ông không còn là một đứa trẻ đáng yêu nữa, thế giới quanh ông đột nhiên trở nên xấu xí.

Cô ta hắt hơi và dùng khăn tay để lau mũi.

Nghĩ về lời nhận xét về cà phê Colombia của cô ta, tôi tự hỏi liệu cô ta có quá đề phòng trong cuộc hẹn của chúng tôi hay không? Cô ta cắt ngang suy nghĩ của tôi:

– Đừng lo, đó không phải là một cái kẹo bạc hà thông mũi, nó là một cảm xúc cũ kĩ bình thường, là cảm xúc tôi dành cho đứa con hoang đó, thậm chí khi ông ta chết, thì chỉ còn là sự căm thù thuần túy. Không ngạc nhiên lắm... sau bao nhiêu năm nay phải không? Tôi tự thấy ngạc nhiên vì tôi căm ghét ông ta nhiều đến vậy. Bởi vì ông ta làm tôi căm ghét chính mình... Phải mất nhiều năm để thoát ra khỏi cái lý thuyết “*Tình yêu đối trá*” của ông ta.

– Những cuộc gặp riêng tư – Tôi nói.

– Thật sự riêng tư... Ông ta ép buộc tôi. Tôi không muốn ai làm tổn thương sự tự trọng của mình, tôi sẵn sàng tự chịu trách nhiệm về hành động của mình, không thể đọc được. Mọi người đổ lỗi cho tôi, tôi tự trách mình... Các chị tôi đều là học sinh loại A. Tôi được loại D. Tôi là một đứa trẻ con chưa lớn. Một kẻ khuyết tật. Chắc chắn là não của tôi bị ảnh hưởng... không đọc được, rắc rối khác của tôi...

Cô ta vung tay và nắm chặt các ngón tay lại.

– Giờ đây đã hết – Cô ta nói, mỉm cười – Tôi vẫn còn một rắc rối khác. Có muốn thông tin về sự chuẩn đoán đó không, đầu thủ số một.

Tôi lắc đầu. Cô ta nói tiếp:

– Một con bạc ư? Chẳng có lí do gì để tôi xấu hổ cả, đó là hóa học... đó là ý kiến của tôi, phải không? Sự mất thăng bằng ảnh hưởng bởi hai thái cực. Nếu ông bị suy sụp và điên loạn. Ông nói với mọi người ông là một người điên và họ nói đúng thế, tôi cũng đang cảm thấy mình bị điên. Và ông nói, không, không, không, điều này khác. Điều này là có thật.

– Cô đã phá thai phải không?

Cô ta gật đầu.

– Công việc chồng chất và tôi không có thời gian dành cho con cái. Cuối cùng tôi tìm được một nhà tâm thần học, chẳng biết hẳn ta đang làm cái chết tiệt gì. Tất cả những người khác đều là những kẻ vô tâm giống như bác sĩ Botch. Phân tích tôi và đổ lỗi cho tôi. Bosch gần như thuyết phục tôi tin rằng tôi đã muốn làm tình với bố tôi. Ông ta cố thuyết phục rằng tôi là một đứa hư đốn.

– Với “*Tình yêu dối trá*” ư?

Cô ta đứng bật dậy và cầm túi lên. Cô ta cao tới một mét tám, eo rất thon, hông hẹp và đôi chân dài dưới bộ váy mini ngắn bằng lụa màu tím than. Cái váy bị kéo cao, lên tận đến đùi non. Nếu cô ta nhận thấy điều này, cô ta sẽ không chọn nó để mặc.

– Ông ấy lo là tôi sẽ bỏ đi – Cô ta cười – Xin lỗi ông tôi phải đi toalet đây.

Cô ta ngẩng mặt và khệnh khạng bước về phía sau nhà hàng.

Cô ta quay lại trong vài phút, tóc xù ra, mắt sưng húp nhưng tươi tỉnh hơn. Cô ta ngồi xuống đá một ngón chân vào cẳng tôi và nở một nụ cười yếu ớt.

Cô ta vẫy người phục vụ, lấy một cốc nước đầy và uống một hơi dài hết một nửa.

Nhìn cô ta như sắp nghẹt thở, tôi nắm lấy tay cô ta.

– Tình yêu đối trá – cô ta nói, rất nhẹ – Những căn phòng nhỏ. Những buồng giam nhỏ khóa cửa. Những bóng đèn rất tối... hay đôi khi chỉ là ánh sáng của một cây nến. Những cây nến được đỡ bằng tay. Những cây nến đáng yêu... thật ra chúng là những thứ xấu xí nhất, như những hình thức ngục trang. Trong đó không có gì ngoài hai cái ghế. Ông ta ngồi đối diện, chúng tôi phải quỳ gần sát. Không có gì ngăn cách giữa chúng tôi và ông ta. Sau đó ông ta nhìn chằm chằm rất lâu... rất lâu. Sau đó ông ta bắt đầu bằng một giọng thấp, từ từ như đó chỉ là một cuộc nói chuyện vui vẻ, giống như một cuộc hội thoại rất thú vị và riêng tư giữa hai người. Lúc đầu, chúng tôi nghĩ chúng tôi sẽ được tha một cách dễ dàng, giọng ông ta quá ngọt ngào, thoải mái. Ông ta mỉm cười, nghịch bộ râu quai nón rậm rạp hay những cái mai trên cổ ông ta – Cô ta văng tục – “Như cứt” – và tiếp tục uống cà phê.

– Ông ta nói về cái gì?

– Ông ta bắt đầu bằng bài giảng về sự tự nhiên của loài người. Mọi người đều có phần tốt, phần xấu trong tính cách ra sao, và sự khác nhau giữa người thành công và không thành công trong cuộc sống do các tính cách tốt xấu đấy mang lại như thế nào. Chúng tôi, những đứa trẻ ở đó là những người không thành công vì chúng tôi là những đứa trẻ bệnh tật, đầy mặc cảm và không đủ phần tốt đẹp. Bởi vì chúng tôi đã sống trong hoang mang, nhiều sự đổ vỡ xảy ra theo cách mà ông ta nói về nó... từ ý muốn được ngủ chung với bố hoặc mẹ của chúng tôi. Nhưng những người khác ở trường này đang thực hiện điều đó thế nào. Tất cả mọi người, trừ em, cô gái trẻ, đang tự điều chỉnh những ý thích nhu cầu của mình và học cách sử dụng tốt phần tốt đẹp của họ. Họ sẽ ổn thôi. Họ sẽ nhận được “Tình yêu cao thượng” và sẽ có cuộc sống hạnh phúc.

Cô ta nhắm mắt lại. Thở sâu. Để môi vào tay và thở qua các kẽ ngón tay.

– Sau đó ông ta dừng lại. Để cho mọi thứ ngấm vào người. Và nhìn chằm chằm thêm nữa. Và tiến sát lại nữa. Hơi thở ông ta toàn mùi cải bắp... căn phòng quá nhỏ đến nỗi ngập tràn mùi cải bắp. Ông ta không phải là người to lớn, nhưng ở đó ông ta thật vĩ đại. Chúng tôi cảm thấy mình như

một con kiến, đang bị săn đuổi... giống như căn phòng không có không khí và chúng tôi sắp bị bóp cổ... hai mắt ông ta nhìn giống như hai lỗ khoan. Và cái nhìn... khi chúng tôi nhận được “*Tình yêu dối trá*” sau khi đã qua cuộc nói chuyện nhẹ nhàng. Sự căm ghét này khiến chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi là đồ cặn bã. “*Mày*” ông ta nói. Và lại nhắc lại: “*Mày, mày, mày*”, rồi lại bắt đầu... “*mày là người duy nhất không làm điều đó tốt, mày không thể điều khiển nổi mình, mày không cố gắng... mày hành động giống như một con vật. Một con vật bẩn thỉu... một con bọ ký sinh*”. Đó là thú vui của lão ta. Những con bọ ký sinh... trong tổ tiên Inspector Clouseau của lão ta. Những con bọ ký sinh. Sau đó lão ta bắt đầu gọi bằng những cái tên khác. Kẻ đần độn, kẻ ngu ngốc, kẻ yếu ớt, kẻ khờ dại, kẻ mất trí, đồ cứt đá. Toàn những từ miệt thị, thường bằng tiếng Pháp. Ông ta nói các từ đó quá nhỏ nhẹ, đến nỗi chúng tôi phải khó khăn mới nghe được. Nhưng buộc phải nghe vì chẳng còn âm thanh nào khác trong phòng cả. Chỉ có tiếng sấp ong, tiếng đường ống nước khê chảy, hầu như là yên tĩnh và chúng tôi phải nghe.

Một cái nhìn hệt hăng trong mắt cô ta. Cô ta ngồi cách xa tôi một chút. Khi cô ta nói tiếp, giọng vẫn nhẹ nhưng trầm hơn, gần giống giọng đàn ông:

– *Mày hành động như một con bọ ký sinh trùng, con bé con. Mày sẽ sống như một con bọ ký sinh trùng và mày sẽ chết như một con bọ ký sinh trùng.* Sau đó lão ta miêu tả chi tiết những con bọ ký sinh trùng ấy sống và chết thế nào và không ai yêu chúng, không ai cho chúng “*Tình yêu cao thượng*” bởi vì chúng không biết trân trọng nó và những gì mà chúng nhận được chỉ là tình yêu dối trá, sự đần độn và vô nhân đạo.

Cô ta cầm cốc, tay run lên, cô ta phải lấy tay khác đỡ trước khi đưa lên miệng.

– Lão ta luôn thích làm như vậy. Đừng hỏi tôi bao lâu vì tôi không biết... hình như trong nhiều năm. Những lời rền rĩ, liên tục không ngưng nghỉ. *Mày sẽ nhận được tình yêu dối trá, mày sẽ nhận được tình yêu dối trá. Nỗi đau, sự chịu đựng và nỗi cô đơn dường như không bao giờ kết thúc... nhà*

tù, nơi người ta có thể hãm hiếp, chém, trói chặt mày, mày không thể thoát. Mày sẽ mắc phải những dịch bệnh khủng khiếp... Ông ta nói về sự cô đơn, luôn luôn cô đơn thế nào. Giống như một tử thi bị phơi khô trên sa mạc. Giống như một vết bầm nhỏ trên một hành tinh xa xôi và lạnh lẽo... Ông ta phân tích, bác sĩ B đang đùa giỡn với sự cô đơn giống như một dụng cụ. Cuộc sống của mày sẽ trống rỗng và đen tối như phòng mày đang ngồi đây, con bé kia. Tương lai sau này của mày sẽ bị cô độc. Không có tình yêu thương tốt đẹp từ ai cả, không có tình yêu tốt đẹp, chỉ là tình yêu dối trá, bẩn thỉu. Một thế giới lạnh lẽo, cô độc cho những đứa trẻ hành động giống lũ bọ kí sinh trùng. Sau đó lão ta giơ những bức ảnh ra. Đó là cái xác chết, trong một cái trại hoang. Đây là hình ảnh tương lai của mày. Cô ta nhích lại ngồi gần tôi hơn.

– Lão ta chỉ rên rĩ – Cô ta nói – Sờ vào ve tay áo tôi, giống như một kẻ giảng đạo... bỏ qua mọi sự tưởng tượng. Không cho ai cơ hội để nói. Lão ta làm chúng tôi cảm thấy mình chỉ là một kẻ tồi tệ duy nhất trên thế giới đẹp đẽ này... một cục phân nằm trên mảnh lụa. Mọi người tin ông ta. Tin tất cả những ai đang thay đổi để biến mọi thứ tốt đẹp hơn, học cách tự điều khiển mình. Mọi người ở phía lão ta, còn tôi chỉ là một cục cứt thối.

– Dừng lại đi – Tôi nói – Vậy cô có kế điều đó cho những đứa trẻ khác không?

– Tôi không bao giờ kể điều đó với ai cả. Sau khi tôi rời khỏi đó, vài năm sau... tôi nhận ra rằng mình quá ngu ngốc, tôi có thể không phải là người duy nhất. Tôi đã nhìn thấy những đứa trẻ khác bị đưa vào các phòng như vậy. Bây giờ, dường như nó thành một điều logic quá vớ vẩn. Nhưng ngược lại, tôi không thể... ông ta luôn tập trung tôi hướng vào bản thân mình. Vào phần tồi tệ trong tôi. Phần của con bọ ký sinh trùng.

– Để cô quá khác biệt so với lúc đầu. Một môi trường mới, một lộ trình mới.

– Chính xác – Cô ta nói, siết chặt cánh tay tôi – Tôi đã bị đe dọa về sự trong sạch. Bố mẹ tôi không bao giờ nói với tôi chúng tôi sẽ đi đâu, chỉ tổng tôi lên xe và vứt vali vào đó. Trong suốt chuyến đi, họ không nói với

tôi. Khi chúng tôi đến nơi, họ lái xe qua cổng, tổng tôi vào văn phòng, để tôi ở đó và bỏ đi. Sau đó tôi mới biết đó là điều ông ta bắt họ phải làm. Có một mùa hè hạnh phúc, Meredith...

Mắt cô ta đẫm nước.

– Năm tôi học lớp 7. Tôi đã bị lừa. Tôi nghĩ mùa hè đó tôi sẽ đi bãi biển và hồ Arronhead – chúng tôi có một ngôi nhà nhỏ ở đó, cả gia đình hay đến đây. Họ đã đi mà không có tôi... không xin lỗi, không một lời giải thích. Tôi nghĩ tôi có thể chết khi ngồi trong văn phòng đó, tất cả những đứa trẻ khác trong đồng phục màu nâu, không đứa trẻ nào nói chuyện với tôi. Sau đó, ông ta đến, cười như một anh hề, nói rằng tôi là một cô bé nhí nhảnh đáng yêu làm sao, bảo tôi đi với ông ta, ông ta sẽ chăm sóc cho tôi. Tôi nghĩ đó là một trợ lí, chẳng có vấn đề gì nếu đi với ông ta. Lần đầu tôi không nghe lời ông ta, ông ta đã cho qua. Lần thứ hai, ông ta kéo tôi vào một căn phòng và đối xử “tồi tệ” với tôi. Tôi bước ra khỏi đó trong tình trạng nửa mê nửa tỉnh. Thật khó để giải thích nhưng dường như mọi thứ quanh tôi đều xám xịt. Giống như một kẻ nghiện tòi tẹt... tôi như đang ở trên một hòn đảo đá trơn truội, giữa trung tâm một cơn bão. Biển đen kịt... gầm thét, điên loạn, với hàng đàn cá mập vây quanh... không đường thoát. Ông ta cứ nhai đi nhai lại phần tội lỗi của tôi.

– Một cơn ác mộng khủng khiếp – Tôi nói.

– Tuần đầu tiên tôi mất ăn mất ngủ, sụt mất mười ki lô. Ông ta có cách để chế ngự tôi... giống như ông ta đang ngồi trong đầu tôi vậy, tẩy sạch não của tôi. Tôi thật sự cảm thấy mình là một cục phân thối và đang ở dưới địa ngục.

– Không đứa trẻ nào nói chuyện này với nhau à?

– Có lẽ một vài đứa đã nói, tôi thì không. Có lẽ tôi đã có thể nói, tôi không biết... Cuối cùng tôi không thể nói. Mọi người đi lại với nụ cười trên môi nói rằng bác sĩ de Bosch mới vĩ đại làm sao. Một chàng trai đáng yêu. Bạn cũng có thể tự mình nói điều đó một cách không suy nghĩ, giống như một trong những bài hát dốt nát, dở hơi. Bầu không khí ở đó thật bức bối.

Những kẻ ngốc cười ngoác đến tận mang tai. Sự sùng bái vây quanh ông ta. Lúc nào bạn cũng có cảm giác nếu bạn tuyên bố chống lại ông ta, sẽ có ai đó đổ thuốc độc Kool-Aid vào cổ họng bạn.

– Sự trừng phạt về thể xác có phải là một phần của “*Tình yêu đối trá*” không ?

– Thường chỉ một lúc thôi... Khi là cái tát, lúc là cái cấu, chẳng có gì đau lắm. Hầu hết là sự làm nhục... khi muốn đánh bạn, lão chọc vào lồng ngực hoặc vai bạn. Búng ngón tay vào sườn bạn. Lão ta biết mọi chỗ trên cơ thể... chẳng để lại vết sẹo nào, dầu sao chẳng ai có thể tin chúng tôi. Chúng tôi là ai? Những đứa trốn học, những kẻ bị bỏ rơi, những kẻ gây ra thảm họa. Thậm chí ngay bây giờ, tôi có được tin tưởng không? Bốn lần phá thai, bốn cái tên kèm theo: Valium, Librium. Thorazine, Elavil, nói lên điều gì nào? Họ sẽ nghĩ sao về những việc làm của tôi? Sẽ không có luật sư nào đào bới nó lên và tống tôi vào tù chứ? Tôi sẽ lại là một cục phân thối lần nữa chứ?

– Có thể.

Cô ta cười cay đắng.

– Tôi sung sướng thấy lão ta đã chết... sung sướng gấp đôi vì lão ta tự gây ra cái chết cho mình... đến lượt lão ta tự làm nhục mình.

Cô ta nhìn lên trần nhà.

– Sao lại thế? –Tôi hỏi.

– Tự tử... ông có nghĩ là lão ta đã cảm thấy có tội rồi không?

– Với những gì cô nói cho tôi, thật khó để tưởng tượng.

– Phải rồi. Chắc là ông đúng... rồi, lão ta tát tôi bao nhiêu lần, nhưng nỗi đau luôn được chào đón. Bởi vì khi lão ta đánh đập, lão ta không nói gì. Giọng của lão ta. Từ ngữ của lão ta. Lão ta có thể chui vào tận cõi sâu trong con người bạn và tước đi cuộc sống của bạn... Ông có biết là lão ta thường viết vài mục trên tạp chí *Nuôi dạy trẻ em nhân đạo*? Những người gặp rắc rối và lão ta gợi ý giải pháp chẳng?

Tôi thở dài.

– Vâng – Cô ta nói – Câu chuyện buồn... rất buồn của tôi... thật bi ai.

Cô ta nhìn quanh nhà hàng và vắn một tai.

– Mọi khi đều có hàng tá người nghe chuyện vậy mà hôm nay? Hãy giữ những lời này cho riêng ông.

– Cô không bao giờ nói với ai ư?

– Cho đến khi nói với ông, bạn thân mến ạ – Cô ta cười – Ông có phải là kẻ hay cửa cấm không? Mọi thứ đều lắng xuống và ông là người đầu tiên đến nhanh nhất... tại sao ông đã nắm bắt được tâm lí của tôi?

– Thật thú vị.

– Nhưng đúng lúc, phải không? Vật lí trị liệu chỉ giống như chuyện làm tình... ông mở lòng mình ra với một người lạ lẫm và hy vọng mọi điều tốt đẹp nhất sẽ xảy đến.

Tôi nói:

– Cô nói rằng cô nhìn thấy những đứa trẻ khác cũng vào căn phòng phạt đó. Họ bị phạt bởi người khác hay chỉ do de Bosch thôi?

– Hầu hết là do ông ta, do cô con gái ghê ghớm của ông ta. Tôi luôn luôn được chú ý đặc biệt bởi địa vị xã hội của ông bố phomát to béo thân mến của tôi.

– Katarina cũng tham gia vào việc dạy dỗ này á? Chính xác cô ta ở đó vào thời gian nào?

– Năm 76.

– Lúc đó cô ấy mới hai mươi ba tuổi. Vẫn là sinh viên.

Cô ta nhún vai.

– Mọi người đối xử với cô ấy như thể cô ấy là một con người thật sự. Nhưng những gì cô ta làm thì giống một con sói cái. Đi đi lại lại xung quanh với vẻ tự mãn trên mặt... Bố cô ta là vua còn cô ta là công chúa. Bây giờ có một đứa con gái có ý thức trách nhiệm lại thật sự muốn làm tình với bố mình

– Cô đã bao giờ đối mặt trực tiếp với cô ta chưa?

– Một cái khác hơn một nụ cười chế nhạo trong đại sảnh á? Không.

– Thế còn những nhân viên khác thì sao? Cô có nhìn thấy ai thực hiện những cuộc trao đổi riêng tư như vậy không?

– Không.

– Không có ai mà tôi vừa nhắc đến làm chuyện này à?

Cô ta nhìn tôi trông rất đau khổ.

– Tất cả đều mờ nhạt... tôi đã trải qua rất nhiều sự thay đổi. Cả cuộc đời tôi cho đến tận vài năm trước đây là một sự mờ nhạt.

– Tôi có thể nói lại những cái tên đó chứ?

– Chắc chắn rồi, tại sao không? – Cô ta cầm chén lên và uống.

– Grant Stoumen.

Cô ta lắc đầu.

– Mitchell Lerner

– Có lẽ... có một chút gì đó quen quen, nhưng tôi chẳng nhớ rõ lắm.

Tôi để cô ta suy nghĩ một lúc.

Cô ta nói:

– Không.

– Harvey Rosenblatt.

–Ồ, Ồ.

– Wilbert Harrison.

– Không.

– Ông ta là người bé nhỏ hay mặc đồ màu tía.

Ông ta có cười con voi tía không? Cô ta cười hết cỡ.

– Myra Evans.

Cô ta nháy mắt. Nhíu mày.

Tôi nhắc lại cái tên một lần nữa.

– Lúc trước ông nói tên khác, cô ta nói. Myra sau đó có gì gạch ngang nữa.

– Evans – Paprock, Paprock là tên sau khi cưới.

– Evans – Một nụ cười không vui vẻ lắm – Myra Evans – Myra the Bitch. Cô ta là giáo viên phải không? Một cô gái nhỏ tóc vàng hoe với một cặp mông chắc... đúng chứ?

Tôi gật đầu.

– Rồi – Cô ta nói – Myra the Bitch. Cô ta luôn được chỉ định để tìm điểm sai trái, phạm lỗi của người khác. Giống như dạy “moi” đọc như thế nào. Cô ta luôn nhắm vào tôi, quấy nhiễu tôi, bắt tôi phải làm những bài tập ngớ ngẩn mà không đem lại sự tốt đẹp nào, bởi vì cô ta cứ nói leo leo. Khi tôi làm sai chuyện gì đó, cô ta vỗ tay và hét thật to “không” giống như dạy một con chó. Cô ta nói tôi ngu ngốc, tôi là một đứa bã đậu, không chịu chú ý... Cô ta thường kẹp mặt tôi giữa hai tay và bắt tôi nhìn vào mắt cô ta. Cô ta đưa hai tay lên vuốt má tôi, rất mạnh. Lòng bàn tay cô ta ướt và mềm cô ta mở ra. Cô ta kéo tôi lại gần và tôi nghĩ có thể cô ta hôn tôi. Thay vào đó, cô ta nói: *“Chú ý đi! Nghe đây, đồ bã đậu! Bằng một giọng chói tai. Cô ta tiếp: – Chú ý! Đừng nghĩ miên man nữa, đồ ngu! Điều này rất quan trọng! Mà cần phải học! Nếu mà không chú ý, mà sẽ không thể học được!”*

Meredith siết tay tôi chặt hơn rồi bỏ tay tôi ra. Lại cười.

– Cô ta thở ra mùi bạc hà – đó là mùi của cô ta. Có buồn cười không khi có thể nhớ được cả mùi vị? Dù vậy hơi thở của cô ta vẫn hôi. Cô ta nghĩ cô ta bốc lửa, trẻ trung, váy miniziup ngắn cũn cỡn và bộ ngực đồ sộ... Có lẽ cô ta đã để bác sĩ Bosch lướt nhẹ trên đó.

– Tại sao cô nói vậy?

– Vì cái cách cô ta quần quanh ông ta. Nhìn ngăm, theo ông ta. Cô ta trực tiếp báo cáo với ông ta. Điều đó có thể đoán được, sau cuộc nói chuyện khó khăn với cô Bitch, chúng tôi sẽ sớm phải gặp ông Bosch trong phòng với các ngọn nến và những cái kim châm cứu nhói đau. Vậy, cô ta cũng bị giết rồi hả?

- Rất thảm thương.
- Quá tồi – Cô ta trề môi, sau đó lại cười: Kẻ đạo đức giả. Cái đó gọi là hành động, tôi cộng tác với những người làm việc đó để kiếm sống. Thật ra, chúng ta đều thế, phải vậy không?
- Thế còn Rodney Shipler? Cái tên đó có ý nghĩa gì với cô không?
- Không.
- Delmar Parker – cậu bé tôi đã nói với cô qua điện thoại?
- Rồi, xe tải. Điều đó làm tôi biết ông chân thật thế nào. Nó ở đó trước tôi.
- Tháng 5, năm 73. Cô có nghe về chuyện đó không?
- Tôi được nghe qua Bosch.
- Trong cuộc nói chuyện riêng về “*Tình yêu dối trá?*” Cô gật đầu.
- Cái giá của tội lỗi. Tôi đã thừa nhận một vài tội chính. Tôi nghĩ chẳng có gì đáng để giấu giếm. Ông ta có thể đã coi tôi như cậu bé... tôi không nhớ. Ông ta nói tôi là một con bọ ký sinh trùng và ngu ngốc, sau đó cho tôi một bài thuyết giáo về một cậu bé... con bọ ký sinh trùng đã phải nhận sự trừng phạt vì sự ngu ngốc của mình. *Cái chết, con bé con, cái chết.*
- Ông ta nói chuyện đó xảy ra thế nào?
- Đứa bé ăn cắp chiếc xe tải, lái nó chệch khỏi đường và bị thương. Bằng chứng tích cực chứng minh cho cái sẽ xảy ra với những đứa trẻ dấn thân – con bọ ký sinh trùng. Bosch đã có thời gian vui vẻ... chuyên gây cười cho những đứa trẻ... cười rất nhiều, như thể đó chỉ là một câu chuyện hài hước lớn. Ông ta nói: *Có hiểu không, bé con, một con bé ngu ngốc! Thăng chọi đó quá ngu. Đánh cắp chiếc xe tải ngay cả khi nó không biết lái xe thế nào! Ha, ha, ha... Thăng bé quá ngu. Nó đã tự đạo diễn cái chết của chính nó! Ha... ha... ha...*
- Ông ta dùng từ đó? Đạo diễn?
- Đúng – Cô ta nói, đầy ngạc nhiên – Tôi chắc ông ta thật sự đã nói thế.
- Ông ta còn nói gì khác về tai nạn đó?

– Những chi tiết ghê tởm... đó là một phần của “*Tình yêu dối trá*”, làm cho không điều khiển được. Lão ta chiếm ưu thế trong chuyện này. Họ đã không tìm thấy cậu bé ngay sau đó, khi họ tìm thấy thì đầy giòi bọ trong mồm, chúng bò lổm ngổm trong và ngoài mắt cậu ta... Ông ta lại xối vào đầu tôi những từ: *Nó đang bị giòi bọ ăn thịt, Meredith thân mến của tôi. Chúng mở tiệc. Tiêu hủy. Và tất cả các con vật đang mở tiệc trên cơ thể nó. Gặm nhấm gần hết khuôn mặt nó... đó thật sự là một bãi ngồn ngang... Mà rồi cũng giống như thế thôi Meredith ngu ngốc ạ! Mà đang không nghe, không tập trung. Mà là một đứa con gái ngu ngốc, tồi tệ. Chúng ta đang cố gắng để dẫn dắt mà vào những điều tốt đẹp nhưng mà lại từ chối hợp tác. Nghĩ đi, Meredith. Nghĩ về thằng bé ngu si đó. Tình yêu dối trá mà nó nhận được từ lũ giòi bọ. Đó là điều sẽ xảy ra với những con bọ ký sinh trùng không chịu thay đổi lối sống của chúng.*

Cô ta cười khô khốc, khó nhọc và lại chặm mũi.

– Có lẽ những lời đó chưa thật chính xác, nhưng nó thật sự gần những thứ chết tiệt lão ta nói với tôi. Lão ta cũng nói nhanh về vấn đề phân biệt chủng tộc... rằng đứa bé trong xe tải là người da đen. *Một đứa đàn độn, Meredith, một đứa mọi rợ thuần chủng. Tại sao mà lại muốn bắt chước những đứa ngu si trong khi ở đây là thế giới của văn minh?* Hơn tất cả mọi thứ khác, ông ta cũng là một kẻ phân biệt chủng tộc. Ngay cả khi không có cơ để nói thêm vào như thế, lão ta cũng nói vậy. Điều đó quá rõ qua việc lão ta dành cho những đứa trẻ dân tộc thiểu số.

– Ở đó có nhiều trẻ con dân tộc thiểu số đúng không?

Cô ta lắc đầu.

– Chỉ vài đứa. Trong cộng đồng, ông ta là “Ông giải phóng”. Hình ảnh của Martin Luther King cùng tổng thống Gandhi và ảnh hai bố con tổng thống Kenedy treo khắp mọi nơi. Như tôi nói đấy, đó chỉ là hình thức bên ngoài... Cuộc đời là một sàn diễn lớn.

Cô ta duỗi thẳng tay trên bàn, chuẩn bị đứng lên lần nữa.

– Hai cái tên nữa – Tôi nói. Silk.

Cô ta lắc đầu.

– Merino.

– Cái gì vậy, một cuộc trình chiếu hàng vải à? Hư... hư

– Lyle Gritz?

– Bột yến mạch thô và bánh mì nướng – Cô ta nói – Không. Dẫu sao, có bao nhiêu người bị đe dọa trong vụ này?

– Rất nhiều. Tôi cũng ở trong danh sách.

Cô ta tròn mắt.

– Ông ư? Tại sao?

– Tôi cùng tham dự trong một hội thảo chuyên ngành của de Bosch. Tại Western Peds.

– Sao lại thế? – Cô ta nói lạnh lùng – Ông là một người hâm mộ à?

– Không. Thật ra, bố cô yêu cầu tôi.

– Yêu cầu ông á? Ông ta đã thu được những gì? Năm chặt ông hay hôn con lừa của ông?

– Năm chặt tôi. Ông ta làm thế vì sự hài lòng của Katarina.

– Hội thảo chuyên ngành, huh? Ồ cảm ơn bố. Người đó dạy tôi, hãy ném ông ta vào bữa tiệc.

– Chuyện đó xảy ra khi nào?

– Năm 79.

Cô ta nghĩ: *Năm 79... Mình đang ở Boston. Vào năm 79, các nữ sinh trường dòng thậm chí không nhận ra rằng mình không theo đạo thiên chúa.*

– Cô chưa bao giờ nói với bố mẹ cô chuyện đã xảy ra ở trường giáo dưỡng phải không?

– Chẳng có gì để mà nói... Tôi đã trở nên quá ớn, đến nỗi họ chẳng thể nghe gì về tôi. Suốt cả mùa hè đó, tôi không nói chuyện với bất cứ ai, chỉ im lặng mà đi như một con rô-bốt. Họ giao tôi cho Botch, một cô gái bất trị như là một sự trả thù sự phục tùng ngoan ngoãn của tôi. Họ nghĩ đây là

biện pháp kì diệu. Vài năm sau đó, họ vẫn cho đó là quyết định hay nhất của họ. Tôi chỉ nhìn họ chăm chăm, muốn giết họ, nhưng tôi đã giữ cảm xúc của mình lại bên trong.

Đôi mắt nhợt nhạt của cô ta ướm dần.

– Cô đã như vậy trong bao lâu? – Tôi hỏi nhẹ nhàng.

– Tôi không biết... hàng tháng, hàng năm, như tôi đã nói, tất cả đã mờ dần. Tất cả những gì tôi biết là tôi đã phải mất rất lâu để trở lại chính mình, trở nên đủ thông minh để có thể làm những việc linh tinh để quên đi quá khứ. Để không còn một vết nhớ nào trên người.

Cô liếm môi rồi cười gằn. Một giọt nước mắt rơi xuống má. Cô bực mình gạt nó đi.

– Khi tôi mười tám tuổi, tôi đã chửi vào mặt họ rồi bỏ đi... tôi chạy trốn với một gã đến để thông toa-let cho nhà tôi.

– Có vẻ như cuộc sống của cô khá hơn từ đó.

– Ông thật là tốt khi nói như vậy... Vâng, đó thực sự là cuộc sống khô héo mòn mỏi. Công việc chó chết của P.R. Chính vì vậy mà tôi lại thích hợp với nó. Thu dọn những bữa tiệc, chuẩn bị bàn, tiếp chuyện với những thẳng ngực.Ồ, buổi diễn phải tiếp tục. Tất cả đều là thật.

Cô ta đứng dậy rồi gằn như chạy ra khỏi nhà hàng.

Tôi để tiền trên bàn rồi chạy theo cô ta, tôi bắt kịp cô ta khi cô đã vào một chiếc xe không mui hiệu Mustany màu đỏ. Chiếc xe trông khá mới, vậy mà đầy những vết va đụng ở phía người lái.

– Thôi, thôi, thế là quá đủ rồi – Cô nói và nổ máy. Ông đã có quá đủ cho những câu chuyện ba hoa của ông rồi, chúng đấy!

– Tôi chỉ muốn cảm ơn cô thôi – Tôi nói.

– Tôi cũng lịch sự nhé – Cô ta đáp lời – Tôi thực sự không thích ông chút nào !

CHƯƠNG 30

Robin nói:

– “*Tình yêu dối trá*”, đúng là một kẻ giả tạo. Kẻ phát ngôn ra câu nói này đã thể hiện sự thiếu giáo dục, nhưng lại mang ý nghĩa riêng đối với hắn ta. Hắn biến bọn trẻ thành nạn nhân. Bàn tay Robin nắm chặt chuôi rũa. Lưỡi rũa cứa vào mảnh gỗ, Robin tách chúng ra rồi hạ xuống.

Tôi nói:

– Nếu người phụ nữ này là một minh chứng thì sự ngược đãi đó hoàn toàn hợp lý. Ông de Bosch chẳng quấy rối tình dục ai, không một hành động nào ông ta gây ra lại bị coi là vi phạm đạo luật “*ngược đãi trẻ em*”, ngoại trừ đạo luật của Thụy Điển.

– Không đánh đập sao, có dùng bạo lực không?

– Không, không một trường hợp nào, không vết bầm tím. Thường chúng ta phải có những chứng cứ rõ ràng như những vết thương nguy hiểm và những chiếc xương gãy, ta mới có thể điều tra sự việc một cách hợp pháp. Nhục hình vẫn tồn tại ở nhiều trường phổ thông. Trước đây hình phạt này được coi là một thủ tục. Cho tới bây giờ chưa có một đạo luật nào chống lại sự ngược đãi tâm lý hoặc kiểm soát ý nghĩ người khác. Làm thế nào chúng ta có thể thay đổi xoay chuyển được quan niệm này? Về cơ bản ông de Bosch cư xử như một người cha tồi tệ chứ chưa phải đã phạm tội.

Nàng lắc đầu:

– Thế không một ai phàn nàn gì về vấn đề này sao?

– Có thể có một vài đứa trẻ đã làm thế, nhưng anh nghĩ chẳng ai tin chúng cả. Đó chỉ là những đứa trẻ có vấn đề. Sự tin cậy đối với chúng là rất thấp, đôi khi lại khiến cho cha mẹ chúng tức giận mà thôi. Đối với một vài

trường hợp ông de Bosch đã có thể phải ra tòa. Cô bé đó đã quay trở lại gia đình, tuy vẫn còn vết thương lòng, nhưng cô hoàn toàn cam chịu. Họ không hề nghi ngờ rằng mùa hè ở ngôi trường đó lại có chuyện gì ngoài sự thành công.

- Một sự thành công theo khía cạnh nào đó.

- Chúng ta sẽ bàn về sự thất vọng của các bậc cha mẹ, những người gánh chịu sự mất mát. Ngay cả những việc làm đồi bại của ông de Bosch được đưa ra ánh sáng và một vài ông bố bà mẹ đã có thể đưa con mình thoát khỏi tình trạng đó. Anh cá với em rằng sẽ có rất nhiều phụ huynh khác đã xin đăng ký cho con họ nhập học. Nhưng những nạn nhân của de Bosch chưa bao giờ nhờ đến sự giúp đỡ của pháp lý. Một trong số đứa trẻ đó đang trả thù bằng cách riêng của nó.

Nàng nói:

- Một chuỗi hành động lặp đi lặp lại, nạn nhân, kẻ ngược đãi.

- Tuy nhiên, có một điều khiến anh băn khoăn là tại sao tên giết người lại không làm gì de Bosch mà chỉ giết những kẻ đồng lõa thôi. Trừ khi de Bosch đã chết trước khi kẻ sát nhân đủ khôn lớn và quyết đoán để có thể hoạch định kế hoạch trả thù.

- Hoặc là hắn đã đủ sự điên rồ.

- Điều đó cũng có thể, nhưng nếu anh đúng khi nói về tên sát nhân đã bị chấn động sau vụ tai nạn của Parker, thì chúng ta đang nói về kẻ đã từng là học sinh tại ngôi trường đó năm 1973 nhé. Ông de Bosch chết sau đó bảy năm, do vậy có thể lúc đó tên sát nhân chỉ là một đứa trẻ, mà một đứa trẻ thì khó có thể phạm tội có chủ ý. Những hành động đó chỉ có thể là bột phát, có thể một nguyên nhân khác khiến cậu bé không trả thù de Bosch vì cậu ta đã bị giam trong tù hoặc nhà thương điên. Cách giải thích này phù hợp với tên Gritz khoảng thời gian mười năm khi hắn rời bỏ Georgia cho đến khi bị bắt ở đây.

- Thật là tồi tệ – Nàng nói.

– Đúng vậy, không thể trực tiếp trừng phạt de Bosch, khiến hắn dẫn sâu hơn vào con đường phạm tội. Vụ giết người đầu tiên xảy ra cách đây năm năm, đó là cô Myra Paprock, có thể đúng vào năm hắn được phóng thích. Myra có lẽ đã là một mục tiêu tuyệt vời cho hắn, một môn đệ đáng tin cậy của de Bosch.

– Điều này nghe có lý đấy – Robin nói rồi nhìn xuống bàn làm việc và sắp xếp lại chồng hồ sơ. Liệu có phải ông de Bosch thực sự tự sát. Nhưng chuyện gì xảy ra nếu như ông ta bị giết và được sắp xếp sao cho giống một vụ tự sát.

– Anh không nghĩ vậy. Cái chết của ông ta rất bình thường chỉ là do dùng thuốc quá liều lượng. Tại sao tên giết người lại hại những người dưới quyền mà buông tha cho kẻ chủ mưu dễ dàng đến như vậy? Một phương pháp đáp ứng nhu cầu về tâm lý có nghĩa là để kẻ chủ mưu lại, không bắt đầu từ ông de Bosch mà xử lý những kẻ đồng lõa trước.

– Kẻ có tội lớn nhất để sau cùng – Nàng nói với giọng e dè – Lý do nào khiến anh lập luận như vậy.

– Điều duy nhất anh nghĩ là do hội nghị chuyên đề đáng nguyên rủa đó.

Nàng buông chiếc rũa, bước đi. Con chó theo sát nàng, nó dừng lại mỗi khi nàng dừng bước, ngược nhìn như để tìm sự đồng tình.

Nàng nói trong khi tháo chiếc tạp dề:

– Anh Alex này, nếu ông de Bosch tự sát, anh có cho rằng đó là do sự ăn năn? Có vẻ cũng không có lý lắm, nhưng tốt hơn là nên nghĩ rằng ông ta cũng có sự nghi ngờ về chính mình.

– Người phụ nữ đó đã hỏi anh một điều tương tự như vậy. Anh rất muốn trả lời “có”. Chắc chắn rằng cô ta đã rất muốn nghe câu trả lời đó, nhưng cô ta đã không nhận được. Người đàn ông cô ta mô tả không có vẻ gì là người có lương tâm. Anh cũng đoán rằng động cơ hành động của ông ta cũng là điều đã được đăng trên báo chí. Sự đau buồn về tình hình sức khỏe tệ hại. Những hình ảnh mà con gái ông diễn tại hội nghị đã cho thấy sự suy sụp về thể chất.

Robin nói:

– Một kẻ bị suy sụp ư? Ai mà biết được ông ta đã làm hại bao nhiêu đứa trẻ trong những năm qua?

Con chó nghe thấy sự căng thẳng trong giọng nói của tôi, vểnh tai lên nghe. Tôi nựng nó và hỏi:

– Không biết ai có cách sống cao hơn đây nhỉ?

Robin cầm chổi và bắt đầu quét vỏ bào.

– Có ai gọi tới không em? – Tôi hỏi và đưa cho nàng chiếc xẻng hót rác.

Nàng ậm ừ và hoàn thành nốt công việc rồi lau tay. Chúng tôi bước ra khỏi gara, kéo cửa xuống. Những dãy núi màu xanh hiện ra qua ô cửa. Mùa hạ đã qua nhường chỗ cho mùa thu đang tới.

Trong thoáng chốc tôi chợt thấy ngôi nhà lớn, thấp dường như xa lạ hơn bao giờ hết. Chúng tôi đi vào trong, mọi thứ đều rất lạ.

Robin đang cởi chiếc áo bảo hộ lao động trong phòng ngủ, cởi áo lót ra và khum tay che ngực. Người nàng ấm áp một cách lạ thường khi bàn tay tôi chạm vào. Nàng xoay lưng lại, bước ra xa, khoanh tay trước ngực.

– Hãy ra khỏi đây đi anh, Alex, ra khỏi thành phố này.

– Chắc chắn rồi – Tôi nói, nhìn chú chó nhô đầu thấp thoáng qua ga trái giường – Chúng ta có đưa nó đi theo không. Nàng không nói về kỳ nghỉ hè, chỉ nói về bữa tối nay thôi.

– Hãy đi tới một nơi nào đó đủ để cảm thấy thay đổi một chút. Con cún sẽ không sao đâu, chúng ta sẽ để lại nước và thức ăn cho nó, bật máy điều hòa và để lại cho nó vài mẫu xương.

– Được rồi, em muốn đi đâu?

Nụ cười trên môi nàng chợt tắt.

– Thường thì em sẽ nói là đi Santa Barbara.

Tôi cố nở nụ cười:

– Thế còn những nơi khác thì sao, bãi biển

Laguma chẳng hạn?

- Laguma sẽ rất tuyệt – Nàng lại gần, đặt tay tôi lên hông nàng.
- Anh còn nhớ nơi đó với những cảnh biển không? Tìm nơi nào ngắm được cảnh biển nhé.
- Nhớ – Tôi trả lời – Chúng ta có thể ngắm Calamari và xem chú hề làm nũng. Anh thắc mắc là không biết bây giờ còn những thứ đó không?
- Nếu không còn chúng ta sẽ đi một nơi khác. Điều cốt yếu là chúng ta phải đi xa.

*

Chúng tôi khởi hành lúc 7 giờ 30 phút để tránh tắc đường và đi xe tải vì bình xăng đầy hơn. Tôi vừa lái xe vừa tận hưởng sự thú vị của uy quyền và độ cao. Cuộn băng mà Robin đã cầm từ nhà Mc Cabe đang chạy trong đài. Cậu thiếu niên Allison Krause đang trình bày bản nhạc đồng quê với giọng hát ngọt ngào làm vơi đi nỗi mệt nhọc, cậu bé thể hiện bài hát thật tuyệt.

Tôi đã không gọi cho Milo để kể cho anh ấy nghe về cuộc nói chuyện với Meredith. Nếu tôi gọi chắc chắn anh ấy sẽ nói: “Thật là một kẻ đáng khinh, có lẽ thế giới đang suy tàn”. Và sau đó anh ta xoa mặt...

Tôi nghĩ về người đàn ông trong cuộn băng đó, ngậm nga như một đứa trẻ đang sống lại quá khứ của mình.

Những suy nghĩ tồi tệ bắt đầu xuất hiện trong tôi.

Tôi cảm thấy Robin xiết chặt tay tôi, rồi vỗ vào đùi tôi theo điệu nhạc. Sau đó những ngón tay dừng lại, tôi nắm chặt tay nàng, đôi bàn tay cũng đã từng chơi nhạc. Tôi choàng tay qua vòng eo nhỏ, chắc của nàng khi xe chạy trên đường cao tốc.

Nàng mặc chiếc áo bó sát người, phía dưới là chiếc váy ngắn may bằng vải giả bò. Nàng cột tóc để lộ chiếc cổ trắng ngần, mịn màng. Người đàn ông nào cũng sẽ cảm ơn chúa vì được ngồi cạnh nàng.

Tôi chạm vào má nàng, buông lỏng vai, đầu lắc lư theo tiếng nhạc, không chọc ghẹo nàng, nhưng nàng biết tôi đang muốn nàng đặt tay lên đùi

tôi.

Thật dễ chịu khi cùng người mình yêu với chiếc xe tải trên con đường rộng thênh thang. Luguma tối và yên tĩnh hơn tôi tưởng. Cuộc triển lãm nghệ thuật đã kết thúc, các phòng triển lãm và trại dành cho khách du lịch đã đóng cửa.

Các chú hề ngừng diễn, nhường chỗ cho quán karaoke, mọi người đang hòa điệu nhạc, nhập vai các chàng trai đứng đắn. Những âm thanh rên rỉ đó vẫn còn văng ra tận vỉa hè.

Chúng tôi vào một quán cafe trông rất đẹp tận cuối phố, thưởng thức món Salad ngộn với cá kiếm, cá pecca kèm rau bắp cải và món khoai chiên, uống một chút rượu và nhấm nháp một tách cafe đen đặc.

Rời quán, chúng tôi tránh khu thương mại ồn ào, tìm bãi biển cho riêng mình. Mặt nước thăm màu trải dài hàng ngàn dặm dọc theo bãi cát trắng. Những ngọn sóng xô tung lên những tia nước, thỉnh thoảng lại ào mạnh như những tiếng vỗ tay. Chúng tôi xiết chặt tay nhau đến nỗi cảm thấy đau, ôm ghì và hôn nhau say đắm.

Qua ánh sáng lờ mờ, đôi mắt của Robin đang khép lại, nàng cắn môi dưới của tôi, tôi cảm nhận một chút đam mê ở nàng. Tôi hôn sau tai nàng, chúng tôi xiết chặt nhau. Sau đó chúng tôi quay xe hướng ra phía bắc, ra khỏi thành phố.

– Đừng chạy lên xa lộ nữa anh – Nàng nói. Chỉ đi một lát nữa thôi rồi quay lại.

Tôi rẽ vào đường Laguma Canyon, chạy khoảng vài dặm, tình cờ rẽ vào con đường hẹp dẫn lên núi.

Chúng tôi chìm trong yên lặng, không nghe nhạc, không nói chuyện. Nàng nắm chặt lấy tay tôi như để trút bỏ sự căng thẳng. Chúng tôi đi qua xưởng gốm, biển hiệu của xưởng được thắp sáng lờ mờ. Lướt qua hàng rào thép của trại gà, trại nuôi ngựa. Và sau đó chẳng nhìn thấy gì nữa, đường cụt tại một bụi cây.

Tất cả chỉ là bóng cây và tiếng dế, không nhìn thấy bóng dáng của biển nữa. Tôi định quay xe nhưng Robin ngăn lại và tắt máy.

Chúng tôi hôn nhau say đắm, lúng túng cởi bỏ quần áo. Hai thân thể quấn quýt lấy nhau trần trụi, run rẩy trong hơi thở gấp gáp, phả vào nhau như cố quên đi những điều khủng khiếp vừa qua.

*

Con đường trở về như dài ra và chìm trong yên lặng. Tôi cố gắng hướng về phía biển cho tới khi ra tới xa lộ. Robin ngủ vùi bên cạnh tôi.

Khoảng 1 giờ 42 phút, đường Sunset hầu như không có chiếc xe nào. Khung cảnh hướng đông quen thuộc hoàn toàn yên bình. Khi tới ngã tư Beverly Glen, tôi định vượt qua, chợt có tiếng còi hú từ đâu đó ngày càng rõ hơn.

Tôi giảm tốc độ và dừng lại. Robin giật mình ngồi bật dậy khi đèn dọi vào ghế, tiếng còi rú ngày càng to. Tôi cảm thấy bất ổn. Một chiếc xe cứu hỏa đi về hướng bắc phía Glen, sau đó một chiếc nữa và một chiếc nữa nhỏ hơn. Tiếng còi hú xa dần, Robin nắm chặt cánh tay tôi, đôi mắt mở lớn như thể mí mắt trĩu nặng, chúng tôi nhìn nhau. Tôi rẽ trái theo đoàn xe đang róc còi đó.

Tôi cảm nhận thấy mùi khói từ rất xa, giống như mùi cháy khét của món gì đó bị bỏ quên trong lò từ lâu, át cả mùi xăng.

Tôi tăng tốc nhưng chỉ có thể thấy được đèn hậu của chiếc xe cứu hỏa. Hy vọng rằng đoàn xe sẽ tiếp tục đi về phía Malholand. Nhưng nó lại rẽ sang phía tây. Chúng tôi theo lối nhỏ dẫn tới một tòa nhà hẻo lánh. Robin ôm đầu và rên rỉ khi tôi phanh gấp. Ra đường chính, tôi nhấn ga để lên dốc. Con đường bị ùn tắc vì những chiếc xe tải vừa tới, tôi phải lùi lại và tắt máy.

Những chiếc đèn nằm rải rác chiếu sáng cho những người lính cứu hỏa, giúp họ nhìn rõ những chi tiết trong đêm.

Robin và tôi nhảy xuống rồi chạy lên đồi. Bây giờ mùi khét nặng hơn, những cột khói đen bay lên theo hình tròn ốc quện vào bầu trời trong đêm.

Tôi đã cảm nhận được hơi nóng từ đám cháy. Người tôi thấm đẫm mồ hôi, lạnh toát tới tận xương tủy.

Những người lính cứu hỏa tuýt còi và la hét, họ quá bận rộn chẳng để ý gì tới chúng tôi.

Chiếc cổng nhà chúng tôi đã cháy thành tro bụi. Nhà để xe đổ sụp, sườn phải ngôi nhà vẫn còn nghi ngút cháy. Phía sau nhà chìm dần trong quầng lửa. Lưỡi lửa liếm lên bầu trời, từng tia lửa bốc lên rồi tắt ngấm, những mảnh gỗ cháy phát thành tiếng nổ và đổ xuống.

Một người lính cứu hỏa đưa chiếc còi cho người khác, tháo găng tay, ông ấy nhìn thấy chúng tôi liền đi về phía trước ra hiệu cho chúng tôi theo chân ông ta.

Tôi nói:

– Đây là nhà của chúng tôi.

Ông nhìn chúng tôi đầy cảm thông, ông có làn da đen, cằm bạnh và hàng ria đen.

– Thành thực xin lỗi ông bà, chúng tôi đã cố gắng hết sức đi tới đây nhanh nhất từ ga Mulholland. Sự chi viện vừa tới từ Beverly Hills.

Robin hỏi ông ta:

– Tất cả đều cháy hết à?

Ông ta bỏ mũ, lau mồ hôi, thở dốc.

– Thưa bà, chúng tôi đã kiểm soát đám cháy được vài phút. Ông bà hãy nhìn đám khói kia, chẳng mấy chốc sẽ thành những đám khói trắng.

– Hậu quả thế nào? – Robin hỏi.

Ông ta lưỡng lự.

– Thành thật mà nói, ông bà đã chịu sự thiệt hại lớn. Một nửa mái nhà đã cháy. Mái bằng ngói phải không?

– Loại ngói nào đó, phù hợp với ngôi nhà. Tôi cũng không biết – Tôi nói.

– Ôn chúa, mái nhà cũ không phải là gỗ, nếu không nó đã trở thành mồi lửa.

Robin nhìn ông ta nhưng dường như không nghe ông ta nói gì. Ông ấy mím môi định đặt tay lên vai nàng, đột nhiên ông dừng lại. Đeo găng tay vào và quay sang phía tôi.

– Nếu không vì gió, chúng tôi đã có thể cứu được một vài thứ. Chúng tôi sẽ cố gắng đưa ông bà vào đó ngay khi có thể.

Robin bắt đầu khóc.

Người lính cứu hỏa nói:

– Thành thực xin lỗi bà. Nếu bà cần chặn đấp chúng tôi có vài chiếc trong xe.

– Không, cảm ơn ông – Nàng nói – Chuyện gì đã xảy ra vậy?

– Tôi không biết chính xác, tại sao ông bà không nói chuyện với đội trưởng. Ông ấy ở kia kìa. Đội trưởng Gillespie. Ông ấy có thể trả lời ông bà.

Sau khi chỉ cho chúng tôi một người đàn ông tầm thước, đứng gần nhà đỗ xe, ông ấy chạy đi. Chúng tôi đi về phía người đội trưởng. Lưng ông xoay về phía chúng tôi, tôi chạm vào vai ông ta. Ông ta quay lại định cắn nhẫn. Khi thấy chúng tôi ông lại thôi. Ông ta khoảng năm mươi tuổi, gương mặt chữ điền.

Ông ta hỏi:

– Ông bà là chủ nhà phải không?

Hai chúng tôi cùng gật đầu.

– Xin lỗi ông bà. Ông bà đã ra ngoài đêm qua à?

Chúng tôi lại gật đầu. Tôi đứng như chôn chân, không thể cử động được.

– Chúng tôi đã có mặt ở đây khoảng nửa giờ. Tôi cho rằng chúng tôi đã cố gắng đến đây ngay khi được báo có đám cháy. May mắn thay ai đó đang lái xe đến Glen đã ngửi thấy mùi khói và gọi cho chúng tôi qua máy điện

đàm. Chúng tôi đã kiểm soát được những điểm nóng khó có thể cháy. Ông bà hãy nhìn đám khói đang lan nhanh, thưa ông...?

– Tôi là Alex Delaware. Còn đây là bà Robin Castacna.

– Tôi là Ron Gillespie, thưa ông Delaware. Ông bà là chủ nhà hợp pháp hay chỉ là người thuê nhà. Ông ta hỏi.

– Chúng tôi là chủ.

Ông ta nhìn chúng tôi vẻ thông cảm. Một tiếng động phát ra từ phía ngôi nhà. Ông ta liếc sang và quay lại.

– Chúng tôi lẽ ra đã có thể cứu được ít nhất là một nửa số đồ, nhưng hệ thống nước của chúng tôi có vấn đề. Ông ta quay về phía sau, nhíu mày và nói – Xin chờ một phút. Ông chạy về phía nhóm người mới đến chỉ vào mái nhà đang cháy, dang tay giống như nhà giảng đạo.

Khi quay lại, ông ta nói:

– Ông bà có muốn uống gì không. Hãy ra khỏi nơi này nhanh lên, để tránh hơi nóng.

Chúng tôi theo ông ta xuống phía đường. Ngôi nhà vẫn cháy.

Một vài cột khói bắt đầu bốc lên như một đám mây sinh ra từ mặt đất.

Ông ta lôi từ áo jacket ra một bi-đông nước và đưa cho chúng tôi.

Robin lắc đầu.

Tôi nói:

– Không, cảm ơn.

Gillespie mở nắp chai nước rồi uống. Kéo mũ lưỡi trai xuống, ông ta hỏi:

– Anh có biết ai làm điều đó với anh không?

– Sao lại thế?

Ông ta nhìn tôi chăm chăm.

– Thông thường thì mọi người nói không.

– Có một người. Tôi không biết là ai... đó là một câu chuyện dài... có một thám tử cảnh sát mà ông có thể nói chuyện... Tôi nói cho anh ta tên của

Milo và anh ta ghi lại.

– Tốt hơn là tôi nên gọi anh ấy ngay bây giờ. Các điều tra viên về vụ hỏa hoạn cũng sẽ đến đó. Đây rõ ràng là một vụ cố ý, chúng tôi đã có được ba điểm đáng ngờ và đã tìm được một can xăng mà rất có thể chính là chất gây ra vụ cháy... có vẻ như thủ phạm đã không thèm giấu nó.

– Không. Hẳn không muốn làm điều đó.

Ông ta lại nhìn tôi chăm chú. Tôi cũng nhìn lại nhưng uể oải.

Gillespie nói :

– Tôi sẽ đi gọi cho vị thám tử đó ngay bây giờ.

CHƯƠNG 31

Milo yên lặng một lát rồi bàn chuyện với Gillespie.

Đám lửa đã tàn, những cột khói trắng bốc lên. Một lúc sau, tôi vẫn không biết là bao lâu, tôi và Robin mới có thể đi kiểm tra sự tổn thất, cùng đi có một anh lính cứu hỏa cầm một cái đèn chiếu sáng – người trông chừng cho sự an toàn của chúng tôi, nhưng có vẻ muốn lùi lại một cách rất lịch sự khi chúng tôi bước loạng choạng và chửi rủa trong bóng tối.

Khu vườn và một nửa mặt sau ngôi nhà hoàn toàn bị thiêu rụi, không khí vẫn nóng và khó chịu. Những căn phòng ở đằng trước thì ướt sũng nước và tan hoang, hầu như đã đổ nát hết. Tôi vượt tay qua các đồ đạc bị cháy sém, những ngón tay chạm vào bụi nóng, nhìn những bức tranh và các vật lưu niệm đã bị thiêu hủy, ti vi và các thiết bị âm thanh bị sức nóng làm biến dạng, chảy ra. Sau một lúc cảm thấy cực kỳ khó khăn, tôi lôi những bức vẽ và các tranh ảnh in trông còn nguyên vẹn ra khỏi tường và chất gọn thành một đống nhỏ. Tấm hình “Cái phễu” của tôi chưa bị hủy, nhưng các cạnh khung ảnh đã bị cháy đen.

Khi Robin đi qua phòng khách. Tôi nói:

– Anh đang định ra khỏi đây.

Nàng gật đầu uest oải, trông giống một cái cúi chào hơn. Chúng tôi mang những bức tranh ra và đặt nó lên xe tải.

Bên ngoài xe, Milo và Gillespie vẫn đang thảo luận, có thêm một người thứ ba tham gia, đó là một người đàn ông trẻ người rắn chắc, chiếc đầu hói với mái tóc đỏ tua tủa. Anh ta mang một tập giấy và bện ghi chép.

– Tôi và Drew Seaver – Anh ta nói và giới thiệu một người nữa – Tôi ở Ban phòng cháy chữa cháy, là một điều tra viên về các vụ hỏa hoạn. Thám

tử Sturgis đã cho tôi biết, có vẻ như ông cũng đã biết hết rồi. Tôi có vài câu hỏi cho ông, còn họ thì có thể đợi thêm vài ngày nữa.

Milo nói với anh ta:

- Tôi sẽ nói cho anh những gì anh cần biết.
- Tốt. Tình hình bảo hiểm của anh thế nào, bác sĩ?

Biết ý, đại úy Gillespie nói:

- Tốt hơn tôi nên quay về, chúc các bạn may mắn.

Sau khi ông ta đi rồi, Seaver nhắc lại câu hỏi về bảo hiểm.

Tôi nói:

– Tôi chưa bao giờ thực sự kiểm tra chi tiết. Tôi thường tùy theo ngày tháng trên những khoản tiền đóng bảo hiểm của tôi.

– Thế thì tốt. Những kẻ bảo hiểm đó thực sự là những tên ranh mãnh, cứ tin tôi đi. Họ để ý đến từng lỗi sai nhỏ của anh và sẽ tìm mọi cách để không phải thanh toán cho anh. Ông bà có cần bất kỳ sự giúp đỡ nào về việc làm chứng không? Anh ta đưa cho tôi danh thiếp của anh ta. Cái đó và một lời khẳng định của thám tử Sturgis sẽ thu xếp được vấn đề.

– Thu xếp vấn đề gì?– Robin hỏi “Chúng tôi cần phải biện hộ chuyện gì kia?”

Seaver sờ cằm. Mũi anh ta dày, đỏ và trông có vẻ mềm, trẻ tự nhiên làm cho anh ta có vẻ buồn.

– Hầu hết những vụ hỏa hoạn thường là do tự gây ra, bà Delaware ạ. Như tôi nói, các công ty bảo hiểm sẽ làm bất cứ chuyện gì để không phải bồi thường. Điều đầu tiên mà họ suy luận là ông bà đứng đằng sau vụ hỏa hoạn này.

– Bọn khốn – Milo chửi và nói với chúng tôi– Đừng bận tâm. Tôi sẽ lo chuyện đó.

Seaver nói:

– Được rồi...à tốt hơn là tôi nên nhìn quanh thêm chút nữa. Anh ta thoáng nở một nụ cười rồi đi.

Tóc tai của Milo bù xù, mắt anh ấy như tia lửa điện. Anh ấy mặc một cái áo sơ mi và đeo cà vạt, nhưng cà vạt của anh ấy nhàu nát, còn cổ áo thì được cởi lỏng. Trong bóng đêm khuôn mặt bị sọc do mụn trứng cá của anh ấy trông như bề mặt mặt trăng. Anh ấy cứ lấy tay sờ nhanh lên mặt rồi lại lặp lại gần như cái máy.

– Vẫn ổn mà – Robin nói.

– Không, không đừng an ủi tôi, các bạn là nạn nhân, cái bọn bảo vệ và phục vụ đáng nguyên rủa. Tôi biết điều này có vẻ còn mông lung nhưng chúng ta sắp tóm được hắn, bằng cách này hay cách khác, hắn sẽ trở thành chuyện quá khứ và chúng ta sẽ được giải thoát khỏi tất cả những chuyện này.

Ba chúng tôi đi bộ trở lại chiếc xe tải. Xe của Milo đậu đằng sau. Chẳng ai trong chúng tôi nhìn lại.

Những ánh đèn của đội cứu hỏa đang tắt dần, từng cái một khi một số xe tải rời đi. Chỉ vài giờ nữa là mặt trời sẽ mọc. Không ánh đèn và ánh lửa, đêm tối có vẻ đơn điệu, một tấm màn mỏng cố che giấu sự trống rỗng.

Milo nói:

– Có muốn quay về cùng tôi không?

– Không. Tôi có thể tự thu xếp được.

Robin nhón gót lên hôn má Milo.

– Tôi đã tìm ra tội lỗi của de Bosch là gì – Tôi nói và kể cho anh ấy về câu chuyện của Meredith Bork.

– Anh đâm tôi thì tôi sẽ đâm lại anh. Chẳng có lời bào chữa nên hồn nào cả.

– Chúng ta có thể chắc rằng vụ này không phải do các “Thầy Tu Sắt” gây ra chứ?

– Chúng ta không thể chắc bất cứ điều gì được – Anh ấy nói một cách giận dữ – Nhưng không phải họ. Đừng méch lòng, đơn giản là anh không quá quan trọng đối với họ, họ muốn máu của Raza. Không, đây là tên

“*Tình yêu dối trá*” của chúng ta, còn nhớ những lời bình luận của Bancroft về những kẻ gây cháy tại trường học đó không?

– Anh đã nói với tôi là không có một hồ sơ vụ cháy nào ở đó kia mà.

– Đúng... bọn trẻ cư xử rất phải phép lúc còn ở đó, vấn đề chỉ bắt đầu sau khi bọn chúng tốt nghiệp.

*

Tôi lái xe, nhưng cảm thấy như thể mình bị lôi đi. Bên cạnh tôi Robin khóc như mưa, không thể dừng được, cuối cùng là những tiếng nức nở nghẹn ngào.

Tôi thì không còn khóc được nữa.

Ngay khi tôi rẽ vào Beverly Hills, nàng hít mạnh một hơi, ấn đôi bàn tay đang nắm chặt lại với nhau.

– Ôi lúc nào em cũng muốn bài trí lại nhà cửa.

Lẽ ra tôi phải cười, nhưng cổ họng tôi khô và đau nhói.

– Thế chúng ta nên chọn kiểu nào? Phoenix Rococo à? – Tôi nói

Đã đến Benedict Canyon. Đèn đỏ và tôi dừng lại. Mắt tôi cay như được rửa bằng axit.

– Dấu sao nó cũng là một nơi chật hẹp rẻ tiền. Nàng nói.

– Không, không phải thế, nó là một ngôi nhà nhỏ xinh xắn, ôi, Alex!

Tôi kéo nàng về phía mình. Người nàng mềm, nặng trĩu như không có xương.

Đèn xanh đã bật. Lý trí tôi bảo đi nhưng chân tôi nặng như chì. Tôi cố không nghĩ đến những gì tôi đã mất và những thứ còn chưa mất. Tôi cố rẽ về phía trái và chậm chạp đi về Benedict, nơi có ngôi nhà mà chúng tôi đang ở nhờ.

Con chó sẽ chạy ra đón. Tôi cảm thấy không thích hợp trong vai trò bạn thân của một con vật.

Tôi lái xe lên cái công trường. Phải mất một lúc mới tìm được tấm thẻ chìa khóa, thậm chí còn mất một lúc lâu hơn để nhét được nó vào cái khe khóa. Trong khi lái chiếc xe tải lên dốc, tôi đếm những cây bách để cố tập trung tâm trí vào một cái gì đó.

Tôi đậu nó kề bên chiếc Serville và bước ra.

Con chó không nhảy xổ ra để đón chúng tôi.

Tôi lần tìm cái chìa khóa cửa trước, vặn nó. Khi tôi bước qua cửa, một cái gì đó nặng và giá lạnh ấn vào thái dương trái của tôi và một bàn tay vung ra đánh mạnh vào phía bên phải đầu tôi.

Đầu tôi không thể nhúc nhích được.

– Chào bác sĩ – Chính cái giọng trong “*bản thánh ca*” đó vang lên –
Chào mừng đến với “*Tình yêu đối trá*”.

CHƯƠNG 32

Hắn nói:

– Không được cử động hay mở mồm, xin lỗi vì cứ phải nói những câu rập khuôn đó.

Hắn ấn mạnh vào thái dương tôi, những ngón tay to khoẻ nhấn vào má tôi.

– Tốt. Có vẻ nghe lời đấy. Mà chắc phải là một đứa học trò tốt.

Lại nhấn mạnh.

– Phải không?

– Cũng tạm.

– Khiêm tốn quá nhỉ, mà tốt hơn “tạm” nhiều. Cô giáo Lyndon dạy mà năm lớp bốn kể rằng mà là một trong những đứa học trò giỏi nhất của cô ấy. Còn nhớ cô Lyndon chứ?

Tôi cứng đờ rồi run lấy bầy.

– Vâng.

– Cô ấy vẫn nhớ mà... một cậu bé ngoan... tiếp tục tỏ ra ngoan ngoãn nào, đặt tay lên đầu.

Khi những ngón tay tôi chạm vào tóc, đèn bật sáng.

Một trong những cái trường kỷ bị rời đi, kéo đến gần cái bàn cà phê. Trên bàn có một số thức uống và vài cái đĩa ăn. Một cái ly đựng một thứ gì đó màu nâu. Giỏ khoai tây chiên Robin vừa mua vài hôm trước bị mở ra, những mảnh vụn rơi vãi khắp mặt bàn.

Hắn đã tự sắp xếp cho mình sự thoải mái.

Hắn đã biết chúng tôi sẽ vắng nhà, nhưng có thể quay lại vì không còn nơi nào để đi nữa.

Hắn đã dùng vụ cháy đánh lạc hướng và dùng thời gian đó để chuẩn bị hiện trường.

Đó là trình tự dàn dựng một cái chết.

Những kẻ đốt nhà và những tên giết người.

Tôi phân vân làm thế nào để hiểu được hắn đang nghĩ gì. Tôi chỉ cảm nhận được sức ép, chỉ nhìn thấy những ống tay áo đen ngòm. Robin ở đâu?

– Tiến về trước. Hắn nói nhưng vẫn giữ chặt tôi.

Có tiếng bước chân trên nền đá cẩm thạch. Một ai đó bước vào và đang giữ chặt Robin theo cách tương tự.

Gã đó cao, mặc một cái áo nịt đen to đùng, quần đen rộng thùng thình, đeo mặt nạ trượt tuyết đen, chỉ chừa những cái lỗ ở mắt. Mắt hắn sáng, nhưng không nhìn rõ màu mắt ở khoảng cách này. Hắn cao hơn hẳn Robin, kẹp chặt khuôn mặt nàng và buộc mắt nàng phải hướng lên trần nhà. Cổ nàng duỗi ra, để trần.

Tôi vô tình cử động và bàn tay giữ đầu tôi ấn mạnh hơn nữa, giữ cho nó không thể nhúc nhích.

Tôi biết chúng học được điều đó ở đâu.

Có những tiếng cào và đập chân từ phía sau ngôi nhà. Con chó bị trói đằng sau tấm rèm treo ở những cánh cửa Pháp.

Có một cái gì đó chìa vào đầu Robin. Một khẩu súng lục tự động nhỏ dẹt màu bạc. Lại những tiếng cào và đập.

Tên đằng sau tôi phá lên cười.

– Con chó tấn công tuyệt đấy... một biện pháp an ninh chặt chẽ mà chúng mày có ở đây. Hệ thống báo động với chế độ tự quản, chỉ cần một vết cắt và thế là báai. Một cái công điện tử chỉ để làm cảnh, một thằng lùn cũng có thể trèo qua được và một cái camera xinh xắn theo dõi trong bán kính hẹp báo rằng chúng mày đã về.

Hắn càng cười to hơn. Tên, cao nhòng đằng sau Robin không hề cử động hay phát ra âm thanh gì.

Hai kiểu giết người. Hai tên giết người.

Tên đang giữ tôi nói:

– Được rồi, người anh em.

Tên cao chuyển bàn tay đang giữ khuôn mặt Robin xuống phần thắt lưng nàg và bắt đầu đẩy nàg xuống hành lang đến phòng ăn.

Hắn lắc hông, ẻo lả như đàn bà.

Một phụ nữ chẳng? Một phụ nữ cao với đôi vai chắc khỏe...

Tôi đã nói chuyện với một phụ nữ cao, luôn luôn giận dữ chiều nay.

Một nữ sinh trường cải tạo với một tá những lý do thù hận. Giọng cô ta vẫn vắng bên tai tôi:

Tôi thật sự không thích anh.

Tôi đã bất ngờ gọi cho Meredith tuy nhiên cô ta sẵn lòng nói chuyện với tôi, quá sốt sắng là đằng khác.

Và cô ta có một lý do đặc biệt để tức giận về Hội nghị chuyên khoa của các bác sĩ nhi khoa miền Tây.

Cám ơn, bố. Con chỉ nhìn họ, muốn giết họ, và giấu những cảm xúc của mình

Bây giờ cô ta chỉ có một mình với Robin với sự ham muốn và cơn giận của cô ta...

– Tiến lên trước, thẳng góc.

Khẩu súng vẫn giữ nguyên trong khi hắn bỏ tay khỏi mặt tôi. Không còn sức ép nữa nhưng sự đụng chạm của hắn cứ kéo dài như một cơn đau ảo ảnh.

Hắn thúc một cú gọn vào phần thận của tôi khi hắn đẩy mạnh tôi vào phòng, ngã trên cái trường kỷ. Tôi nẩy lên, tay tôi rời khỏi đầu.

Hắn đá mạnh vào cẳng chân tôi và một cơn đau lan tỏa khắp chân tôi.

– Đứng dậy, mau lên.

Tôi tuân theo và đợi bị cột hay kiềm chế.

Nhưng hăn cứ để tôi đứng đó, tay đặt trên đầu, còn hăn ngồi xuống đối diện tôi ngoài tầm với.

Tôi thấy khẩu súng trước tiên. Một khẩu tự động khác, to hơn khẩu của Meredith. Một khẩu màu đen nhò nhò, báng súng bằng gỗ màu tối, vừa mới được tra đầu, tôi có thể nghĩ thấy được.

Hăn trông cũng cao, thắt lưng dài và chân cũng dài nên hăn đứng vững trên nền đá cẩm thạch. Vai hăn hơi hẹp. Tay hơi ngắn. Hăn mặc một cái áo lạnh, tay ngắn, màu xanh nước biển với một cái biểu tượng của người thiết kế, quần jeans đen, giày chạy điền kinh mũi cao làm bằng da đen trông rất mới.

Một bộ cánh bảnh bao mặc cho một vụ giết người.

Tấm mặt nạ của hăn có một vết cắt ngang miệng. Một nụ cười như con cá mập choán hết cái lỗ đó.

Con chó lại cào dữ hơn.

Dưới tấm mạng, trán hăn động đậy. Sừng sốt chẳng?

Hăn duỗi chân ra, giữ khẩu súng to đen ngòm cách giữa ngực tôi khoảng hơn nửa mét. Hăn thở gấp nhưng tay vẫn vững.

Hăn vươn dậy, dùng bàn tay lộ mặt nạ một cách khéo léo để cho mặt hăn không bao giờ rời khỏi tôi và tay cầm súng của hăn không bị loạng choạng.

Hăn làm thế một cách chậm rãi.

Tấm mạng tuột ra như con rắn lột da, để lộ một khuôn mặt bình thường, mềm với những đường nét khá đẹp.

Má hăn hồng. Tóc hăn màu đồng thau, mỏng, có dày hơn ở hai bên nhưng bây giờ đã bị tấm mặt nạ làm rối bù.

Hăn là Andrew Coburg. Tên luật sư của Hewitt. Hăn mỉm cười ướm nhão và tinh quái.

Hắn vôn vê cái mặt nạ rồi ném nó qua vai.

Tôi có hình dung ra ý nghĩa của chuyện này. Coburg chỉ tôi đến chỗ Gritz, một nghiên cứu viên cẩn thận... Cô Lyndon...

– Tao thực sự thích nơi này – Hắn nói – Mặc những bức tranh kỳ cục, nơi đây có cảnh quan đẹp, sáng khoái và khô khốc của Los Angeles. Tốt hơn nhiều cái cabin nhỏ bằng gỗ dành cho thanh niên của bọn mày. Và còn ở bên cạnh những vách đá nữa chứ, thật là hoàn hảo. Đó là chưa kể đến người bạn nhỏ “xe tải” của bọn mày, thật không thể tin được. Tao không thể tự mình dựng nó tốt hơn – Hắn nháy mắt – Làm cho bọn mày gần như tin vào Chúa trời, phải không? Thiên mệnh, nghiệp chướng, sự tiền định, tiềm thức tập thể, hãy chọn giáo lý của mày đi... mày có biết tao đang nói về cái gì không?

– Delmar Parker – Tôi nói.

Tên của cậu bé đã chết làm đông cứng nụ cười của hắn.

– Tao đang nói về sự hòa hợp. Làm cho nó đúng.

– Nhưng Delmar có dính líu đến chuyện đó phải không nào? Một cái gì đó ngoài “*Tình yêu dối trá*”.

Hắn co chân lại, khẩu súng tạo nên một cung lửa điện nhỏ.

– Mày biết gì về “*Tình yêu dối trá*”, thằng lỏi tự phụ kia?

Cánh tay cầm súng khá rần rỏi, rồi nó bắt đầu rung. Hắn nhìn cánh tay đó một giây rồi phá lên cười, như thể để dập tắt cơn giận của mình.

Lại những tiếng cào và đập chân. Con chó đang tung mình vào tấm kính.

Coburg cười khúc khích.

– Một con chó nhỏ đáng yêu. Có lẽ sau khi chuyện này qua đi, tao sẽ mang nó về nhà.

Hắn vẫn cười, nhưng người dẫm mồ hôi. Đôi má càng ửng hồng.

Cố giữ cho mặt mình bình thường, tôi gắng nghe những tiếng động trong phòng ngủ nhưng không có gì cả.

– Mày mà lại biết về “*Tình yêu dối trá*”!

– Meredith nói cho tôi biết.

Lông mày hăn nhíu thẳng lại.

Con chó vẫn cào cào. Tiếng kêu của nó như tiếng một ông già đang rên rỉ lọt qua tấm kính. Coburg nhìn tôi một cách khó chịu.

– Mà chẳng biết gì cả.

– Thế thì nói cho tôi biết đi.

Tôi không cử động được.

– Mà không biết được một phần mười của chuyện đó. Đừng có hy vọng hão là có sự đồng cảm, mẹ kiếp cái sự đồng cảm của mà.

Con chó càng đập chân nhiều hơn. Mắt Coburg dụi dãn.

– Có lẽ tao chỉ cần bắn nó, lột da nó và moi ruột nó ra... dù sao con chó của một bác sĩ tâm thần tốt biết nhường nào... nó cần bao nhiêu vị bác sĩ tâm thần nữa. Bọn chúng đều sẽ chết hết.

Hăn cười thêm chút nữa rồi lau mồ hôi ở mũi. Tôi chăm chú nhìn vào cánh tay cầm súng của hăn. Nó vẫn vững như bàn thạch, cứ như là đã tách khỏi những phần còn lại trên người hăn vậy.

– Mà có biết tội lỗi của tao là gì không? Một tội rất lớn có thể đày tao đến địa ngục chẳng?

Đường xuống địa ngục. Meredith đã gọi ngôi trường đó như thế.

Tôi lắc đầu. Nách tôi đau như, còn những ngón tay bắt đầu tê dại.

– Đó là chứng đái dầm. Khi tao còn bé, tao thường tè dầm ra giường – Hăn cười phá lên – Họ đã đối xử với tao như thế tao thích chuyện đó. Mẹ tao và lão cha dượng khốn kiếp. Như thế là tao thích những tấm ga giường ẩm ướt và cái mùi kinh tởm đó. Họ đã tin rằng tao cố tình làm chuyện đó, nên đã đánh tao. Vì thế tao lại càng sợ và tè dầm nhiều hơn. Thế rồi sau đó họ làm gì nhỉ?

Hăn nhìn tôi, chờ đợi.

– Họ đánh anh nhiều hơn à.

– Cứ như cơm bữa. Và rửa chim tao bằng một loại xà phòng đầy kiềm và tất cả những thứ “tuyệt vời” khác.

Hắn vẫn cười nhưng má đỏ ửng lên. Tóc hắn bết hết lên trán, vai hắn oằn xuống bên dưới cái áo lạnh tay ngắn. Suy nghĩ đầu tiên của tôi khi nhìn đôi má ửng hồng đó là “*một đứa bé xinh xắn*”.

– Vì thế tao bắt đầu làm những chuyện khác. Những việc thật là ngổ ngược. Ai có thể trách tao chứ? Bị hành hạ vì một điều mà tao không có khả năng kiểm soát sao?

Tôi lại lắc đầu. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi tôi cảm nhận được sự đồng tình của tôi có ý nghĩa nào đó đối với hắn. Rồi mắt hắn hằn lên giận dữ. Cánh tay cầm súng giơ lên phía trước, nòng súng đen ngòm đẩy đến sát tim tôi.

– Dẫn sao tao cũng muốn hỏi sự thực về bệnh đái đường hiện nay là gì? Bọn bác sĩ tâm lý chúng mày có còn nói cho các bậc cha mẹ đó là một căn bệnh về tâm lý nữa không?

– Đó là tật bẩm sinh, liên quan đến kiểu cách ngủ. Thông thường thì tự nó sẽ hết.

– Mày không còn điều trị bệnh đó nữa à?

– Chỉ đôi lúc hướng dẫn cách cư xử của phụ huynh người bệnh thôi.

– Mày đã từng bao giờ trị bệnh đó cho trẻ con chưa?

– Cũng có, khi chúng muốn điều trị.

– Dĩ nhiên rồi. Mày là một kẻ nhân đạo thật sự – Nụ cười của hắn tắt ngấm – Thế mày đang làm gì khi đọc những bài diễn văn... bày tỏ sự tôn kính đối với tên Hitler chắc?

– Tôi...

– Câmmồm! – Hắn thọc mạnh khẩu súng vào ngực tôi – Đó chỉ là những lời sáo rỗng, đừng có mở miệng trừ khi tao bảo... kiểu cách ngủ ư, hừ. Những tên lang băm chúng mày không nói như thế khi tao sắp bị đánh bằng roi da. Lúc đó chúng mày chỉ có những lý thuyết tà thuật thôi... một

thằng lang băm bạn mà nói với bố mẹ tao là tao có vấn đề về giới tính, một thằng khác bảo tao bị suy nhược nghiêm trọng và cần phải được đưa vào bệnh viện. Thậm chí một thằng thiên tài còn bảo họ là tao làm thế vì tao giận dữ về cuộc hôn nhân của họ. Đó là cái họ gán cho tao thôi. Cái nào đúng? Nhưng tao không tè dầm vì những lý do trên. Tai họa thực sự đến khi ông ta xuất hiện, một *ông chủ tài chính lớn*. Một kẻ thích chưng diện... Hắn có cả một bộ sưu tập thắt lưng tuyệt đẹp, rồi còn da thằn lằn, cá sấu, da dê, tất cả đều có những cái khóa xinh xắn sắc xảo. Một ngày nọ tao đến trường với “*bộ sưu tập những lằn roi*” trên cánh tay. Thầy giáo bắt đầu đặt những câu hỏi và việc kế tiếp là tao ở trên máy bay với mẹ đến miền California đầy ánh nắng. *Hãy đi về miền Tây, cậu bé hư đốn*.

Hắn thả cánh tay không cầm súng xuống vạt áo. Mắt hắn có vẻ mờ mịt và đôi vai co tròn lại.

Con chó vẫn đập mình vào tấm kính.

Coburg nhìn trừng trừng vào tôi. Tôi hỏi hắn:

– Anh bao nhiêu tuổi khi họ bỏ anh vào ngôi trường đó.

Khẩu súng lại thọc mạnh vào ngực tôi, buộc tôi ngã về phía sau trường kỷ. Bất thành lình hắn kề sát mặt, ngay trên mặt tôi, thở ra mùi cam thảo. Tôi nhìn rõ cả rỉ mũi trong lỗ mũi hắn. Hắn nhổ toẹt một phát. Nước bọt của hắn lạnh và dầy khi nó chảy xuống một bên mặt tôi.

– Lúc ấy tao chưa ở đó – Hắn nói, miệng gần như không mở ra – Tại sao mà không cầm mồm lại và nghe tao kể.

Hắn thở nhanh và mạnh. Tôi cố hướng mình nhìn vào mắt hắn, cảm nhận được khẩu súng nhưng không nhìn thấy nó. Tôi nghe thấy tiếng nhịp tim đập rộn rã. Bãi nước bọt vẫn tiếp tục chảy xuống cằm và rớt xuống áo sơ mi của tôi.

Hắn có vẻ giận dữ, tát và quật tôi cùng một lúc. Rồi hắn dấm tay vào nệm ghế.

– Họ không gửi tao đến đó ngay lập tức. Đầu tiên họ gửi tao đến một nhà ngục khác, ngay bên kia đường. Mà có thể tin được là có đến hai các

địa ngục ở trên cùng một con đường không? Nó là gì... vùng H1 đến địa ngục ư? Nó thực sự là một nơi khốn kiếp do một tên gốc gác quản lý, nhưng cũng đả đở như ở địa ngục vì thế, dĩ nhiên mẹ tao nghĩ nó tốt, đàn bà luôn luôn tỏ ra mình là những người mới phát như thế.

Tôi cố tỏ ra là một học sinh đang bị lôi cuốn... vẫn không có tiếng động gì từ phòng ngủ.

Coburg nói tiếp:

– Một thằng gốc. Thậm chí không là một thách thức. Một quyển sách về các cuộc thi đấu và vài tờ giấy vở.

Hắn cười. Những kẻ đốt nhà và những tên trốn học... Brancroft đã chẳng nói gì về vụ cháy ở trường anh ta cả.

– Người mẹ tội nghiệp của tao vì do dự nên không thể bay chuyển tiếp theo. Cái nhìn tuyệt vọng thật tuyệt trên khuôn mặt bà, bà là một người được giáo dục như thế. Bà khóc khi chúng tao đợi taxi, lúc đó tao nghĩ rằng cuối cùng tao đã thắng. Thế rồi hắn bước đến, từ bên kia đường. Con người dâm dăng này mặc một bộ vest đen và mang một đôi giày rẻ tiền. Hắn nắm tay mẹ tao, bảo với bà rằng hắn đã nghe về những chuyện đã xảy ra và để bà khóc thêm chút nữa vì đứa con hư đốn của mình, rồi bảo bà rằng ngôi trường của hắn có thể giải quyết những việc như thế. Hắn bảo đảm. Suốt thời gian đó hắn nắm tóc tao, một đứa trẻ mười hai tuổi. Tay hắn tanh mùi cải bắp và dầu thơm.

Tay cầm súng của hắn hơi lung lay... nhưng không đủ để làm chệch hướng.

Tiếng cào và đập của con chó vẫn tiếp tục.

– Mẹ tao cảm thấy xúc động, bà biết hắn từ những bài báo đăng trên tạp chí. Một người đàn ông nổi tiếng sẵn lòng thuận dưỡng đứa con trai hoang dại của bà. Cánh tay không cầm súng của hắn đung đưa. Lúc đó taxi đến nhưng bà đã để nó đi qua.

Hắn lùi khẩu súng lại đủ xa, tôi có thể thấy cái nòng súng đen xì tương phản với những đốt ngón tay trắng bóc của hắn.

Hai địa ngục trên cùng một con đường. De Bosch khai thác những thất bại của Bancroft. Một nam học sinh cả hai trường trên trở về sau nhiều năm, một kẻ lang thang... Gương mặt sáng sủa đang đối diện tôi không hề mang vết sẹo đường phố nào. Nhưng đôi khi những vết thương trên cơ thể không phải là điều quan trọng.

– Tao băng qua đường. Mẹ tao ký một vài thứ giấy tờ và bỏ tao lại với tên Hitler. Hả cười tao và nói *Andrew, cậu bé Andrew. Chúng ta có cùng tên, hãy trở thành bạn của nhau.* Tao thì nói “Mẹ kiếp, thằng dê già”. Hả lại cười và gõ đầu tao. Hả dẫn tao xuống một hành lang dài và tối, đẩy tao vào một cái xà lim và khóa lại. Tao khóc suốt cả tối hôm đó. Khi chúng thả tao ra để ăn trưa, tao lên vào nhà bếp và tìm thấy những que diêm.

Một cái nhìn mĩa mai loé lên trong mắt hả.

– Tối nay tao cần thận không? Tao có bỏ gì lại ở Casa del Shrinko không?

Tôi vẫn im lặng.

Hả thúc súng vào tôi. “Có không?”

– Không nhiều.

– Tốt. Đó là một thế giới giả tạo. Sự cần thận là một đức tính hiếm hoi. Mà chính là hiện thân của sự giả tạo. Giăng bẫy mà dễ như là bắt cá mồi ở trong hộp vậy. Tất cả chúng mà đều như thế. Hãy nói cho tao biết tại sao các bác sĩ điều trị tâm lý lại là một lũ những kẻ vô dụng và thụ động? Tại sao tất cả chúng mà đều là những tên hèn đến thế... chỉ lý thuyết về cuộc đời mà chẳng làm gì cả?

Tôi không trả lời.

– Mà biết không, bọn mà thực sự là những kẻ nhạt nhẽo như thế. Nếu bỏ đi những từ biệt ngữ thì bọn mà chẳng là cái gì sất, nếu con chó kia của mà không cầm mồm lại thì tao sẽ giết nó, không, tốt hơn tao sẽ bắt mà giết nó. Bắt mà ăn thịt nó. Chúng ta sẽ nướng nó trên cái vỉ nướng kia. Một món xúc xích nhỏ xinh xắn, điều đó sẽ là công lý, phải không? Cho mà hưởng mùi vị của sự đồng cảm.

– Sao chúng ta không để nó đi? Nó không phải là chó của tôi, nó chỉ là một con chó lạc tôi mang về mà thôi.

– Tử tế quá hả – Hấn thọc mạnh vào tôi. Tôi cảm giác như xương ngực mình sắp gãy.

– Sao anh không để bạn tôi đi luôn. Cô ấy chưa thấy mặt anh.

Hấn cười và lùi lại một chút.

– Đồ giả tạo. Đó là một vấn đề lớn. Khoa học giả, những tiền đề giả và cả những lời hứa giả dối. Mà giả bộ giúp đỡ mọi người, nhưng mà chỉ để tâm đến việc lợi dụng họ thôi.

Hấn trườn về phía trước.

– Làm sao mà mà có thể sống với chính mình được khi biết mình là thằng giả dối – Hấn thọc mạnh – Trả lời tao đi.

– Tôi đã giúp đỡ mọi người.

– Bằng cách nào? Bùa mê hay là “*Tình yêu dối trá?*”

Cố giữ giọng mình không run, tôi nói:

– Tôi không có liên quan gì đến de Bosch, ngoại trừ cuộc hội thảo đó.

– Ngoại trừ? Ngoại trừ. Giống như Eichman đã nói ông ta không có liên quan gì với Hitler ngoại trừ việc huấn luyện cho các trại tập trung. Cuộc hội thảo đó là một tình yêu công chúng, mà thật là một đũa đạo đức giả! Mà đứng yên đó và liệt hẳn vào hàng thánh. Hấn tra tấn trẻ em và mà thì phong thánh cho hẳn.

– Tôi không biết.

– Đúng, mà và tất cả những thằng Đức tốt đẹp đó.

Hấn lại thụi tôi. Những đốt tay ở bàn tay cầm súng của hẳn như những lá súp lơ nhỏ xíu. Mồ hôi đổ ra từ cái dây thừng bện bằng tóc của hẳn.

– Đó là cái cơ của mà. Lẽ nào tao không biết? Sự lãnh cảm. Cũng giống như những người khác. Đối với một lũ những kẻ được cho là có giáo dục, mà cũng không thể biện hộ hữu hiệu cho chính mình nữa là. Những giờ học, Delmar có nhiều giờ học trong ngón tay nhỏ nhắn của anh ấy hơn

tất cả lũ chúng mày cộng lại và anh ấy vẫn bị ngớ ngẩn. Nhưng không phải vì thế mà điều đó có thể ngăn được chúng tôi đối xử tệ với anh ấy ngày này qua ngày khác.

Hắn lắc đầu và mồ hôi bắn ra. Tôi thấy ngón trỏ của hắn cứ vôn vê lên xuống cò súng. Cái nhìn đau khổ, đói khát trên khuôn mặt hắn làm ruột tôi cuộn lên. Nhưng sau đó khuôn mặt hắn dần ra và hắn lại cười.

– Bị ngớ ngẩn – Hắn nói như thể rất tâm đắc với cái từ đó – Anh ấy mười bốn tuổi nhưng trông giống đứa trẻ bảy tuổi hơn. Lúc đó tao mười hai tuổi nhưng rồi cuộc lại trở thành người anh lớn của anh ấy. Anh ấy là người duy nhất ở đó muốn nói chuyện với tao... *đề phòng kẻ mắc bệnh cuồng phóng hỏa*. Tên Hitler cảnh báo về tất cả những gì liên quan đến tao. Tao hoàn toàn bị ghẻ lạnh chỉ trừ có Delmar. Anh ấy không thể suy nghĩ một cách minh mẫn được, nhưng lại có một trái tim vàng. Tên Hitler thu nhận anh ấy chỉ để được tiếng – một cậu bé chậm hiểu da đen tội nghiệp được một *Bác sĩ da trắng* vĩ đại giúp đỡ. Khi các du khách đến, hắn luôn luôn đặt tay lên cái đầu nhỏ ngờ nghệch của Delmar. Nhưng Delmar không phải là một thành công vĩ đại. Delmar không thể nhớ được các quy tắc hay học viết và đọc như thế nào. Vì thế khi không có khách đến thăm, hắn vẫn đối xử tệ với anh ấy ngày qua ngày. Và khi chuyện đó không mang lại kết quả, chúng gửi anh ấy đến Mụ phù thủy.

– Myra Evan?

– Không, không phải cô ta, đồ ngu. Cô ta là một con chó cái, tao đang nói về Mụ phù thủy – một bác sĩ con gái “Giết tôi đi Kate, cảm ơn, tôi đã sẵn sàng rồi”.

Hắn cười vang. Khẩu súng bị rút lại chút nữa và tôi nhìn chăm chăm vào cái nòng súng đen ngòm duy nhất đó.

Con chó lại bắt đầu cào cào nhưng Coburg không để ý.

– Khi Mụ phù thủy xong việc với Delmar, anh ấy chảy nước mắt nước mũi, ỉa cả ra quần và đập mạnh đầu vào tường.

– Bà ta đã làm gì anh ấy?

– Bà ta đã làm gì à? Bà ấy dán một cái số ở trên đầu anh ấy và ở các phần khác trên người nữa.

– Bà ta quấy rối anh ấy à?

Hắn đưa tay lên vuốt má và nhíu mày lại.

– Một cú sốc, anh chàng tội nghiệp ấy bị sốc! Ế, bà ta quấy nhiễu anh ấy, đồ ngu ọ, nhưng theo cái cách gây tổn thương. Anh ấy trở về sau tiết học của bà ấy, khóc và tự ôm mình nằm bò trên giường, khóc như mưa. Tao ở phòng bên, mở khóa và lên đi lấy cho anh ấy cái gì đó để uống. Khi tao hỏi anh ấy chuyện gì đã xảy ra, anh ấy không nói cho tao biết, nhiều tuần liền. Nhưng cuối cùng anh ấy cũng kể. Tao không biết nhiều về giới tính, chu kỳ phát triển, nói chi là những thứ xấu xa đó. Anh ấy kéo quần xuống và chỉ cho tao những vết máu khô trên khắp quần soóc của anh ấy. Đó là sự giới thiệu đầu tiên cho tao những kiến thức cơ bản về tình dục. Điều đó đã thay đổi tao, hoàn toàn thay đổi.

Môi hắn run rẩy và trong một lúc hắn nuốt một cách khó khăn. Cánh tay cầm súng cứng như thép.

Tấm cửa kính rung lên.

– Vì thế anh ấy đã chôm một cái xe tải để thoát khỏi những gì mà bà ta đang làm với anh ấy. Chúng tao lấy trộm xe tải. Tao biết cách lái và bởi vì Tên quý đó có một nông trại ở Connect! – một nơi dành cho nghỉ hè, có rất nhiều xe tải và máy kéo. Một tá điền đã dạy tao. Dự định trốn đi rất khó bởi vì trí nhớ của Delmar rất kém. Chúng tao dự định thời điểm khởi hành. Cuối cùng bọn tao quyết định khởi hành vào lúc đêm khuya khi mọi người đang ngủ. Delmar cảm thấy sợ, tao phải lôi anh ấy đi.

– Tao không biết đi đâu nên cứ chạy đại. Những con đường ngày càng ngoằn ngoèo. Delmar thật sự hoảng sợ, cứ khóc đòi mẹ. Tao bảo anh ấy là mọi chuyện ổn rồi, nhưng một thằng khùng nào đó đã để một cái giá cửa ngay giữa đường, một cái rãnh, không có đèn cảnh báo. Chúng tao bị trượt khỏi đường. Tao la lên để Delmar nhảy ra, cố đẩy anh ấy ra nhưng anh ấy quá nặng, rồi cánh cửa bên tao bật ra và tao bị văng ra còn Delmar...

Hắn liếm môi và thở. Ngón tay hắn lại chạm vào cò súng.

– Bùm. Cuộc sống thật là đơn giản, phải không?

Hắn dứt hơi, mồ hôi ướt đầm. Cố nở một nụ cười rộng.

– Anh ấy... phải hai tiếng sau tao mới hoàn hồn. Quần áo thì rách bươm và mắt cá chân bị trẹo. Việc tao còn sống sót quả thật là một điều kỳ diệu. Cũng có một ý nghĩa nào đó. Tao cố bò vào giường... rằng tao va lập cập quá lớn nên tao chắc mọi người sẽ thức giấc. Có tiếng nói chuyện, tiếng bước chân, đèn bật sáng rồi tên Hitler bước mạnh vào phòng tao, xé chăn khỏi người tao và nhìn tao chăm chăm, sùi bọt mép. Tao cũng nhìn thẳng lại hắn. Tia nhìn điên dại trong mắt hắn và hắn nhấc tay lên cứ như thể hắn sắp cào xé tao ra. Tao nhìn thẳng lại hắn và kéo chăn về. Hắn buông tay xuống, bước ra ngoài. Không bao giờ nói gì với tao nữa. Tao bị nhốt trong phòng ba ngày. Đến ngày thứ tư mẹ tao đến đón tao. Hãy về phía đông, người chiến thắng trẻ tuổi.

– Như thế là anh đã thắng.

– Ừ. Tao là vị anh hùng chiến thắng – Hắn thọc mạnh nòng súng – Chiến thắng càng làm tao chịu thêm đọa đày. Thêm nhiều kẻ bạo tàn, thuốc và kim tiêm. Đó chính là cái mà bọn mày gọi là bệnh viện, là nhà tù hoặc là nhà trường. Giết chết tinh thần người ta.

Tôi nhớ tia nhìn giận dữ của hắn khi chúng tôi nói chuyện về Dorsey Hewitt trong văn phòng của hắn. Tôi nhớ đến những lời hắn đã nói:

Anh ấy lẽ ra cần phải được chăm sóc. Thế chế hóa sao?

Được chăm sóc. Chứ không phải là bỏ tù, ôi đồ chết tiệt, ngay cả bỏ tù cũng không phải là một điều tồi tệ nếu nó có nghĩa là điều trị. Nhưng bọn nó chẳng bao giờ làm được điều đó cả.

– Nhưng anh đã vượt qua điều đó. Anh đã làm được điều đó qua trường luật, anh đang giúp đỡ những người khác.

Hắn phá lên cười và khẩu súng lại chĩa tới chỉ cách khoảng hai đến bốn centimét.

– Đừng nhìn tao, mẹ kiếp. Hãy dành những điều đó cho những người có học vị cao hơn. Mà mày có biết tao đã học được những sai lầm và kiến thức về luật ở đâu không? Ở thư viện của nhà tù bang Rahway. Những tập hồ sơ cuốn hút bản thân tao và những người đáng thương khác. Đó là nơi tao học luật do những kẻ áp bức viết để phục vụ cho lợi ích của bọn chúng. Mày có thể học để sử dụng nó, làm cho nó có ích cho mày. Hấn lại cười và lau trán. Nhưng rào cản duy nhất mà tao đã từng vượt qua chính là những thanh chắn trong xà lim của tao. Trong năm năm, tao đã đánh bại những tên gốc trẻ tuổi tham danh vọng ở Đại học Havard và Stanford và đá những con lừa ngu ngốc khỏi toà án. Nhiều quan tòa đã khen ngợi công việc của tao.

– Năm năm. Ngay sau khi Myra...

– Ngay trước chứ – Hấn nhăn mặt – Con chó cái đó là một món quà trời ban cho tao. Lúc đó tao cũng vừa giành được hợp đồng ở trung tâm. Coi như là hai món quà. Con chó cái và một cây ghi ta mới – một cây Les Paul đen đặc biệt. Mày còn nhớ cây ghi ta của tao phải không? Tất cả những chuyện xây dựng mối quan hệ tào lao mà mày đã thuyết giảng tao ở văn phòng tao đó?

Tôi nhớ lại cái cây ghi ta đó...

Anh thường chơi gì, ghi ta điện hay ghi ta thùng?

Gần đây tôi bắt đầu dùng ghi ta điện.

Cũng có những hiệu quả đặc biệt. Bộ chuyển dịch pha...

Hấn nhăn mặt và nâng cánh tay lên như thể để vỗ tay.

– Này người anh em, hãy làm nhiều và cắt bản ghi âm đó đi.

– Đó có phải là lời đề nghị anh dành cho Lyle Gritz không?

Vết nhăn trên mặt gấp lại.

– Đó là một cái bẫy của mày để làm tao xao lãng phải không? – Hấn lại thọc tôi bằng súng và tát tôi – Câm mồm lại và bỏ chuyện điều khiển đó đi, nếu không tao sẽ bắn mày và để cho người bạn nhỏ của mày ở đằng kia thu dọn. Giờ những bàn tay thối tha của mày lên, nhanh lên.

Tôi lại cảm thấy có thêm những đám nước bọt nữa trên má mình chảy qua môi. Trong phòng ngủ vẫn yên lặng. Cuộc vật lộn của con chó đã trở thành âm thanh nền.

– Hãy nói xin lỗi vì đã giầy giụa!

– Tôi xin lỗi.

Hắn chồm lên và tát má tôi, nhưng nhẹ hơn.

– Con chó cái – Hắn nói về đăm chiêu – Cô ta được mang đến cho tao để phục vụ một món ăn với ngô và khoai tây mới.

Khẩu súng lại lắc lư rồi chĩa thẳng. Hắn duỗi chân ra. Đế giày của hắn chẳng có gì đặc biệt trừ một vài hòn sỏi mắc kẹt trong đó.

– Thật là nghiệp chướng. Tao đang sống ở bên ngoài vùng thung lũng, một nơi nho nhỏ cho những kẻ độc thân ở Van Nuys, đang lái xe về nhà vào một ngày chủ nhật. Những lá cờ được treo ở lề đường, những ngôi nhà mở cửa để bán hàng. Khi tao còn là một đứa trẻ, tao thích nhà của những người khác – bất cứ ngôi nhà nào tốt hơn nhà tao. Tao đã trở nên thành thực trong việc đột nhập vào nhà người khác. Ngôi nhà đó trông có vẻ có một vài thứ đồ lưu niệm, thế là tao dừng lại để kiểm tra. Tao gọi chuông. Nhân viên địa ốc ra mở cửa và ngay lập tức cô ta chào hàng.

– Nhưng tao không nghe một lời nào của cô ta cả. Tao nhìn vào khuôn mặt cô ấy, đó chính là khuôn mặt của con chó cái hồi đó, tay chân của tên Hitler. Giờ đây mặt cô ta đã có vài vết nhăn, ngực cô ta sệ xuống, nhưng không có gì phải nghi ngờ cả. Đó chính là con chó cái. Cô ta bắt tay tao, kể về niềm tự hào của người chủ, người chủ sẽ đăng tin. Và điều đó có tác động mạnh đến tao; đó không phải là sự ngẫu nhiên, đó là nghiệp chướng. Suốt những năm qua tao đã nghĩ về công lý. Tất cả những đêm qua tao nằm trên giường nghĩ về việc tóm được tên Hitler, nhưng mẹ kiếp tao không tìm ra.

Hắn nhăn mặt cứ như bị chích. Tao nghĩ là tao đã xếp xó chuyện đó rồi, nhưng khi tao nhìn vào mắt con chó cái và tao nhận ra rằng tao đã không thể quên những gì đã xảy ra ở trường học đó, còn cô ta vẫn mãi mê làm

nhiệm vụ của mình. Khi cô ta quay lưng lại và bước thẳng đến trước mặt tao.

Hắn ho. Đẳng hẳng cho thông giọng. Khẩu súng nảy lên chạm vào xương ức của tôi.

– Mọi thứ đều hoàn hảo... chẳng có ai quanh đó. Tao khóa hết tất cả các cửa mà không hề bị cô ta để ý, cô ta đang bận quảng cáo cho tao về ngôi nhà. Khi chúng tao đến một phòng tắm bên trong không có cửa sổ, tao đánh cô ta sau đó kết liễu. Cô ta ngã xuống cứ như thể người cô ta, làm bằng bông. Ban đầu nó là một đồng hồ động, sau đó mọi việc trở nên dễ dàng hơn. Như là những nốt nhạc hay, một nhịp điệu thôi.

Hắn cứ lải nhải một lúc lâu, giọng đều đều như một bác sĩ giải phẫu ra lệnh trong phòng mổ, kể cho tôi những chi tiết mà tôi không hề muốn nghe. Tôi cố không nhập tâm, lắng nghe tiếng con chó sủa và đập, những tiếng động từ phòng ngủ chưa bao giờ vang lên.

Im lặng. Tiếng thở dài. Hắn nói:

- Tao đã tìm ra công việc cho cuộc đời mình.
- Rodney Shipler. Ông ta không làm việc tại ngôi trường đó, phải không? Thế ông ta là một người họ hàng của Delmar à?
- Là bố. Chỉ trên danh nghĩa thôi.
- Tội của ông ta là gì?
- Đồng lõa. Mẹ của Delmar đã chết, Shipler là thành viên duy nhất trong gia đình Delmar mà tao có thể tìm thấy. Delmar nói với tao cha anh ấy tên là Rodney và làm bảo vệ tại một trường học ở L.A, vì thế tao nghĩ ông ta là giáo viên. Cuối cùng tao tìm thấy ông ta ở California. Một người bảo vệ trường. Lão khốn già nua mặt mỗi đó to béo, sống một mình, uống whisky chỉ vì một cái cốc Dixie. Tao bảo hắn tao là luật sư và tao biết chuyện gì thật sự đã xảy ra với con trai hắn, rằng chúng tao có thể kiện những việc làm trong lớp học và thậm chí có thể kiện cả con chó cái đó. Lúc đó tao vẫn làm trong ngành luật. Hắn ngồi đó uống rượu và lắng nghe rồi hỏi liệu tao có đảm bảo được trong túi hắn có nhiều tiền không. Tao trả

lời là không, tiền bạc không phải là vấn đề. Công chúng sẽ loại bỏ tên Hitler vì những gì hắn đã làm. Delmar sẽ trở thành một anh hùng. Hắn thọc mạnh. Shipler tự rút cho mình một ly nữa và bảo tao hắn không hề quan tâm đến chuyện đó. Hắn nói mẹ của Delmer chỉ là một con đĩm hắn gặp ở Manila và bà ta chẳng đáng giá một xu. Rằng Delmar là một thằng ngu và là một đứa chuyên gây rắc rối. Tao cố lý sự với hắn, chỉ cho hắn biết tầm quan trọng của việc loại bỏ tên Hitler. Hắn bảo tao hãy từ bỏ cái ý định chết tiệt ấy đi rồi hắn cố đẩy tao ra ngoài.

Mắt hắn hắt lên sáng quắc. Khẩu súng như chảy ra trong tay hắn.

– Lại thêm một thằng người Đức tốt đẹp khác. Hắn cố đuổi tao ra – một tên thích bắt nạt thật sự, nhưng tao đã dạy hắn về công lý. Sau đó tao biết rằng cách duy nhất là sự trừng phạt ngay lập tức. Luật pháp không được lập ra hệ thống để làm việc đó.

Tôi nói:

– Một kiểu trừng phạt cho những tên tay chân, một kiểu khác dành cho bọn đầu sỏ.

– Chính xác. Đó là sự công bằng – Hắn cười – Cuối cùng cũng có ai đó hiểu được điều đó. Bà Lyndon rất đúng, mà là một đứa khôn ngoan. Tao bảo bà ấy tao là một phóng viên đang viết một câu chuyện về mày. Bà ấy rất vui vẻ được giúp đỡ... một đứa học trò xuất sắc của mình. Hắn lấy khẩu súng cù vào sườn tôi. Mày đáng được chú ý... có thể tao sẽ hạ mày bất tỉnh trước khi lăn mày đến vách đá ngoài kia. Một kế hoạch hoàn hảo... Đầu hắn vênh lên nhìn về phía trước. Mày có thích như thế không?

Trước khi tôi có thể trả lời hắn nói tiếp:

– Chỉ đùa thôi! Mắt mày sẽ buộc phải mở trừng trừng, mày sẽ phải trải qua từng giây ở địa ngục như tao đã từng ném trái.

Hắn cười phá lên. Hắn lại kể giọng đều đều, miêu tả lại cách hắn đã đánh Rodney Shipler đến chết, từng cú đòn một.

Khi hắn kể xong tôi nói:

– Katarina cũng là một kẻ đầu sỏ. Tại sao anh lại chờ đợi quá lâu để giải quyết cô ta?

Tôi cố kéo dài thời gian bằng cách đặt những câu hỏi, nhưng kết cục chỉ là kéo dài thời gian sợ hãi cho Robin. Nàng sao rồi nhỉ, sao trong đó lại im lặng đến vậy?

Mắt tôi cúi xuống. Cánh tay cầm súng chết tiệt đó vẫn không nhúc nhích.

Hắn nói:

– Tại sao mày lại nghĩ thế, thằng láu kia? Dành những điều tốt đẹp nhất sau cùng và mày cố làm tao loạn óc. Tao định để mày đi trước mẹ ta nhưng rồi mày bắt đầu thò mũi vào, đưa ra những câu hỏi kỳ lạ như cảnh sát tra vấn của mày, vì thế tao phải xử mẹ ta luôn... Tao nhớ toẹt mày vì điều đó. Có lẽ tao sẽ đặt bạn gái mày trên cái lò nướng kia, để cho mày mở mắt ra mà chứng kiến – Hắn cười và thờ dài – Nhưng mẹ quái vật đó vẫn không tránh được và cái gì đã làm rồi là làm rồi... mày có biết mẹ ta xoay sở với số phận mình như thế nào không? Thụ động hoàn toàn, cũng giống như tất cả bọn còn lại chúng mày. Hắn thọc mạnh khẩu súng. Loại người nào chỉ muốn dành cả cuộc đời ngồi ở đó và chẳng làm gì hết?

Hắn cười phá lên.

– Mẹ ta quỳ xuống và nài nỉ. Cổ họng mẹ ta cứng lại như là một cái nhà vệ sinh đầy cứt ấy... Mẹ ta đang ăn sáng thì tao bước vào đặt súng lên đầu mẹ, nói “*Tình yêu đối trá, mẹ phù thủy ạ*”. Và mẹ ta ngã lăn ra.

Hắn lắc đầu như thể vẫn chưa tin nổi. Khẩu súng hơi nhúc nhích.

– Chẳng cần phải tốn tí công sức nào. Nhưng chẳng thích thú gì. Tao phải lôi mẹ dậy và ra lệnh mẹ chạy. Tao phải đá đầu để mẹ chuyển động. Nhưng ngay cả khi làm thế, tất cả những gì mẹ có thể làm là trượt chân vào ga ra và lại quỳ xuống. Rồi đột nhiên mẹ thoát khỏi tình trạng như bị thôi miên đó và bắt đầu nài nỉ, khóc lóc, chỉ vào bụng, bảo tao rằng mẹ đang có chửa, hãy thương xót đứa bé trong bụng mẹ như là mẹ đã thương xót... rồi mẹ lôi trong túi ra một tấm danh thiếp, cố chứng minh cho điều đó. Đó là danh thiếp của một ngân hàng tinh dịch. Hãy nghĩ xem, ai đã làm mẹ có

chứa? – Hãn cười – Cứ như đó là một cái cớ để cứu cái bào thai đáng tởm của mẹ. Ngược lại, đó lại là lý do tốt nhất để xử mẹ, kết liễu hậu thế của tên Hitler.

Hãn lại lắc đầu.

– Không thể tin nổi. Mẹ ta đã làm vấy máu hết quần của Delmar và nghĩ đó là một cái cớ tốt... Mẹ ta bắt đầu kể cho tao mẹ sẽ đứng về phía tao, giúp đỡ tao giết hãn.

– Bà ta giết bố mình à?

– Mẹ bảo sẽ cho lão uống thuốc O.D chết, như là mẹ đang có một vài viên ở đó. Nhưng tao biết mẹ làm thế để giúp bố. Giúp lão ta tránh được sự khốn khổ. Để chắc rằng tao sẽ không bao giờ tóm được lão. Điều đó cho tao một cái cớ nữa để xử mẹ mạnh tay và kéo dài. Mẹ rụt rè và càng quỳ sát người xuống hơn nữa. Hãn cười. Tao xử lý cái bào thai trước, lôi nó ra, vẫn để nó dính với mẹ, cho mẹ thấy nó rồi đặt nó trở lại bụng mẹ.

Cuộc vật lộn của con chó hình như ngày càng yếu đi, tôi nghe tiếng nó rên rỉ.

Coburg nói tiếp:

– Mà đã làm lộn xộn thứ tự của tao nhưng không sao, tao sẽ sáng tạo. Mà và người bạn bé nhỏ của mà sẽ được xử lý cuối cùng bằng một cách thích hợp.

– Thế còn những người khác? – Tôi nói, cố giữ giọng bình tĩnh. Cố kiềm chế cơn giận của chính mình – Tại sao anh lại chọn thứ tự như thế?

– Tao đã nói với mà, tao không chọn cái gì cả, thứ tự phải thế. Tao bỏ tên của tất cả bọn mà vào trong một cái mũ, rồi nhặt ra từng cái một, những thằng keo kiệt.

– Tên của những người có bài phát biểu tại hội thảo đó.

Hãn gật đầu.

– Tất cả những thằng người Đức tốt đẹp chúng mà. Tao đã nghĩ về tất cả chúng mà hàng năm nay, thậm chí trước cả khi giết con chó cái.

Tôi nói:

- Vậy ra anh đã có mặt ở đó và nghe chúng tôi nói.
- Tao ngồi ở hàng ghế sau và nghe hết mọi thứ.
- Lúc đó anh còn là một cậu bé. Làm cách nào mà anh có thể có mặt ở đó.
- Lại là nghiệp chướng nữa. Lúc đó tao mười chín tuổi, đang sống ở Hollywood và lên vào một căn nhà ở Serrano. Chỉ cách khu Western Peds có một vài dãy nhà.

... Tao đang đi bộ ở Sunset thì thấy bảng quảng cáo chương trình này ở bên ngoài. Cuộc hội thảo dành cho các bác sĩ tâm thần, vào sáng ngày mai.

Hắn lại trở nên căng thẳng, quơ quơ khẩu súng, cánh tay duỗi xuống khoảng một giây rồi lại trở về vị trí cũ, nòng súng chạm vào áo sơmi của tôi.

– Có tên của hắn – Tao đi vào và nhặt một quyển sách mỏng tại bàn thông tin. Tao cạo râu, tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo đẹp nhất bước vào. Và chứng kiến tất cả bọn đạo đức giả chúng mày đứng ở đó ca ngợi hắn là một người tiên phong như thế nào. Một người hết mình vì trẻ em. Một thầy giáo tài năng. Có cả con mụ quái vật và những bộ phim trong nhà của mụ. Tất cả mọi người cười và vỗ tay. Tao chỉ ngồi ở đó mà không hét to lên... lẽ ra tao đã phải làm thế. Lẽ ra tao nên đứng dậy và nói cho chúng mày biết chúng mày thật sự là ai. Nhưng lúc đó tao còn trẻ, không tự tin. Vì thế thay vào đó, tao đi ra ngoài và tự làm mình bị thương, điều đó làm tao phải vào tù thêm một thời gian nữa. Trong đó tao có nhiều thời gian để suy nghĩ và tập trung. Tao cắt ra những tấm hình của bọn mày. Dán chúng vào một mẫu báo rồi đặt nó vào trong một cái hộp cùng với rất nhiều những thứ linh tinh khác. Tao đã sống với lũ chúng mày lâu hơn hầu hết những người kết hôn với nhau.

- Thế tại sao bác sĩ Harrison lại tránh được?

Hắn nhìn tôi chăm chăm cứ như là tôi đã nói điều gì ngu ngốc lắm vậy.

– Bởi vì anh ta biết lắng nghe. Sau khi bọn mày ca tụng tên Hitler đó hết lời, tao gọi cho Harrison và bảo anh ta chuyện đó gây rắc rối cho tao và anh ta đã lắng nghe. Tao có thể nói rằng anh ta đã lắng nghe tao một cách nghiêm túc. Anh ta đề nghị một cuộc hẹn để nói chuyện với tao. Tao định sẽ đến nhưng một chuyện đã xảy đến – chính là việc tao bị giam một lần nữa.

– Tại sao anh lại nói với anh ấy tên anh là Merino và nói với tôi anh là Silk?

Trán hấn nhăn lại.

– Mày đã nói chuyện với Harrison à? Có lẽ cuối cùng tao nên đến thăm anh ta.

Một cảm giác hồi hận trào dâng trong tôi.

– Anh ấy không biết gì đâu...

– Đừng sợ, đồ ngu ạ. Tao rất công bằng, luôn luôn. Tao đã cho tất cả chúng mày một cơ hội, giống như với Harrison, nhưng tất cả lũ còn lại chúng mày đều đánh mất nó.

– Anh chưa bao giờ gọi cho tôi.

Hấn cười.

– Tao đã thử. Lúc hai giờ chiều ngày 13 tháng 11 năm 1979. Tao có một cuộn băng ghi âm việc đó. Nhưng có cô thư ký kiêu ngạo của mày khẳng định rằng mày chỉ điều trị cho trẻ em thôi và không thể gặp tao được.

– Chắc là cô ấy giấu chuyện đó. Tôi chưa từng biết.

– Đó là lời biện hộ phải không? Khi quân lính thua thì tướng phải chịu tội. Và đó là một cơ hội mà mày thậm chí còn không đáng được hưởng... nhiều hơn những gì tao có hay cả Delmar hoặc bất kỳ một người thương yêu nào khác. Mày đã đánh mất nó, anh bạn ạ.

– Nhưng còn Rosenblatt thì sao. Anh ấy đã gặp anh mà.

– Hấn là kẻ đạo đức giả nhất. Giả vờ thấu hiểu, giọng êm dịu, giả đò thông cảm, rồi sau đó hấn bộc lộ bản chất thật của mình. Căn vặn tao, cố

kiểm soát cái đầu của tao. Coburg đột nhiên ra vẻ ngọt ngào. *Tôi đang nghe rất nhiều những nỗi đau... một điều cậu phải suy nghĩ là nên thổ lộ nhiều hơn về chuyện đó.* Rồi đôi mắt nâu sáng của hắn lại ánh lên nét giận dữ. Tên đạo đức giả đó còn muốn tao đi xét nghiệm tâm lý để giải quyết những xung đột trong con người tao. Một trăm đô la cho một giờ nằm điều trị như là một giải pháp cho sự áp bức chính trị, bởi vì hắn không thể chấp nhận được sự thật là hắn tôn thờ tên Hitler. Hắn ngồi đó và giả vờ nghe, nhưng không tin tao. Hắn chỉ muốn nhảy vào đầu tao và điều tệt nhất là bái bai..

Hắn dùng cánh tay làm một hành động xô đẩy thô bạo và cười.

– Làm thế nào mà anh có thể khiến anh ấy gặp anh ở đó mà không phải ở văn phòng của anh ấy?

– Tao bảo hắn tao nằm liệt giường, bị chấn động bởi một điều gì mà Hitler đã làm. Điều đó khơi dậy mối quan tâm của hắn, hắn đến ngay tối hôm đó với cái nhìn tử tế, bộ râu và bộ vest bằng vải tuyết xấu xí, trời nóng nhưng hắn lại phải cần đến bộ y phục bác sĩ tâm thần nhỏ tí đó của hắn. Trong suốt thời gian hắn ở đó, tao nằm trên giường. Lần thứ hai cũng thế. Tao nhờ hắn mang cho tao một thứ đồ uống... phục vụ tao. Đó thật sự là một ngày oi bức, cửa sổ mở toang để đón không khí. Túi giấy thấm ở gờ cửa... thật là định mệnh. Tao giả vờ sổ mũi và nhờ hắn lấy cho tao một miếng giấy. Coburg làm động tác xô mạnh “Bay đi, con chim đạo đức giả”.

Nhà của những người khác. Một ông chủ tài chính... Một nông trại ở Connecticut. Đó có phải là một căn hộ ở thành phố New York không? Và một người phụ nữ có giáo dục như bà ta.

Bà ấy là luật sư còn ông ta là một chủ nhà hàng.

Tôi nói:

– Căn hộ đó thuộc sở hữu của mẹ anh và cha dượng anh?

Hắn vui vẻ và lắc đầu.

– Cậu bé Alex thông minh. Bà Lyndon hắn là sẽ rất tự hào... Mẹ tao và thằng quý đó đi châu Âu vì thế tao quyết định về cái nhà cũ. Văn phòng của

Rosenblatt chỉ cách đó hai dãy nhà... số phận mà. Tầng 8, một chuyến bay đẹp.

Ông bà Malcom A.Rulerad. Những người lạnh lùng. Shirley Rosenblatt đã nói thế. Miễn cưỡng cho phép một điều tra viên tự lục soát nơi ở của họ. Đề phòng nhiều hơn là một sự giữ bí mật riêng tư. Họ đã biết được chừng nào?

– Anh đã để những dụng cụ trộm lại. Anh cần những thứ đó để đột nhập vào hay chỉ dựng nên chuyện một vụ trộm ở vùng khác phía Đông?

Hắn cố giấu sự ngạc nhiên của mình bằng một nụ cười uế oái, chậm rãi.

– Úi, chà chà, chúng tao bận. Không, tao có chìa khóa. Một cái để canh giữ cho “*Ngôi nhà ngọt ngào*”. Đó là “chùm Brady lớn” trên bầu trời.

– Stoumen và Lerner. Họ đã gặp anh chưa?

– Chưa – Hắn nói, đột nhiên lại trở nên giận dữ – Stoumen thì lấy cố là đã nghỉ hưu. Kẻ giúp việc khác không cho tao vào, hỏi tao có muốn nói chuyện với bác sĩ qua điện thoại không. Lũ chúng mày thật sự không biết giao phó quyền hạn của mình như thế nào cho đúng đắn. Còn Lerner thì hẹn gặp nhưng không đến, một tên thô lỗ.

Đó là sự không chắc chắn mà Harrison đã nói đến: nó đã ảnh hưởng đến công việc của anh ấy – những cuộc hẹn gặp không thành.

– Vậy ra anh theo dõi họ qua các cuộc hội thảo, làm thế nào anh có thể nắm được danh sách các thành viên?

– Một số người trong số chúng ta rất cẩn thận chu đáo, bà Lyndon có lẽ cũng đã thích tao. Một bà lão mới tử tế làm sao, tất cả sự thân thiện tử tế của người miền trung Tây đó. Việc nghiên cứu thật là vui như thế, có lẽ tao nên đích thân đến thăm bà một ngày nào đó.

– Meredith có giúp anh lấy danh sách không? Có phải cô ta làm công việc quảng cáo cho những cuộc gặp đó không?

Hắn bĩu môi. Lòng mày căng ra. Tay hắn vẩy vẩy.

– Meredith... a đúng, Meredith thân yêu. Cô ấy là một cánh tay đặc lực, còn bây giờ thì hãy thôi đặt các câu hỏi ngu ngốc đó đi và quỳ xuống, giơ tay lên.

Tôi cố cử động chậm chạp tới mức có thể, tôi rời khỏi trường kỷ và quỳ xuống, cố giữ mắt cố định vào khẩu súng.

Im lặng rồi có sự va chạm làm những cái ly lung lay.

– Con chó này muốn ăn đòn đây.

Khẩu súng chạm vào đỉnh đầu tôi. Hắn làm rối tóc tôi với cái nòng súng và tôi biết hắn đang nhớ lại. Khẩu súng càng ép chặt vào tôi hơn như thể muốn khoan vào xương sọ tôi. Tất cả những gì tôi có thể thấy là đôi giày và ống quần jeans của hắn. Có một khe hở giữa hai viên gạch bằng đá cẩm thạch.

– Hãy nói xin lỗi đi.

– Xin lỗi.

– To hơn.

– Xin lỗi.

– Xin lỗi ai, nói.

– Xin lỗi, Andrew.

– Thành thực hơn!

– Andrew, tôi xin lỗi.

Hắn bắt tôi lặp lại sáu lần, rồi lại thở dài.

– Tao đoán là mọi chuyện sắp tới sẽ tốt thôi. Ngay lúc này mày cảm thấy thế nào.

– Tôi thấy tốt hơn rồi.

Hắn cười khúc khích.

– Tao đánh cược là mày thấy tốt, đứng dậy chậm chạp, chậm thôi. Giơ tay lên, đặt lên đầu. Simon nói...

Hắn lùi lại, đặt súng lên đầu tôi. Đằng sau tôi là cái trường kỷ. Xung quanh là những chiếc ghế. Như một nhà tù kín mít, không chỗ nào để thoát... chạy trốn là đồng nghĩa với tự sát, và để mặc Robin lại trong sự sợ hãi... không.

Con chó lại tung mình vào cửa kính, ngày càng mạnh hơn...

Tôi đang đứng thẳng. Hắn bước lại gần hơn. Chúng tôi đối mặt nhau. Mùi cam thảo và cơn giận của hắn, hắn hạ thấp súng xuống và nhấn nó vào rốn tôi. Sau đó nâng lên cổ họng tôi rồi lại hạ xuống.

Hắn đang chơi trò mèo vờn chuột.

– Tao đã thấy nỗi sợ hãi trong mắt mày, mày biết là mày đang đi đến đâu phải không?

Tôi không nói gì cả.

– Phải không?

– Tôi đang đi đến đâu?

– Thẳng xuống địa ngục. Không có đường về.

Hắn dùng súng thúc vào háng tôi, rồi lại đưa lên cổ họng, nhấn vào tim tôi rồi lại xuống đũng quần.

Hắn làm thế theo một nhịp điệu... người nhạc sĩ trong hắn... lắc lư hông.

Tôi sắp bị hoạn.

Háng. Tim. Rồi lại háng.

Hắn thúc vào đũng quần tôi và phá lên cười. Khi hắn giơ súng lên lần nữa, tôi bắt đầu hành động. Tôi dùng tay phải chộp lấy tay cầm súng của hắn, tôi cào mắt hắn bằng những móng tay sắc nhọn của bàn tay trái.

Súng nổ khi hắn mất thăng bằng.

Hắn ngã đổ về phía sau, khẩu súng vẫn còn mắc vào giữa những ngón tay của hắn. Tôi dậm mạnh vào cổ tay hắn. Bàn tay kia của hắn ôm chặt mặt. Khi hắn buông ra liền túm lấy chân tôi, mắt hắn nhắm lại và chảy máu.

Tôi dậm mạnh liên tục. Hãn rống lên vì đau. Bàn tay cầm súng của hãn tê liệt, nhưng khẩu súng vẫn còn vướng ở đó. Hãn cố nhấc tay lên và nhắm bắn. Tôi dùng hết sức đập đầu gối vào cánh tay hãn, nắm được cánh tay, cố kéo, vặn và cuối cùng cũng tước được khẩu súng.

Đến lượt tôi nhắm hãn. Bàn tay tôi tê đi. Tôi khó khăn lắm mới đưa ngón tay bóp được cò súng. Hãn trượt lưng trên tấm thảm, thỉnh thoảng lại bật lên, nhắm nghiền mắt. Máu chảy ở tay hãn. Hãn không thể thoát được vì mắc cái ghế sô pha. Hãn bất lực, giật giật nhìn tôi. Không, nhìn đằng sau tôi.

Hãn la lên. “Bắn đi!” Tôi cúi người quay lại phía hành lang. Một khẩu súng nhỏ hơn chìa vào tôi bằng bàn tay một phụ nữ.

Những móng tay đỏ. Coburg lại la lên “Bắn đi! Bắn đi!” và bắt đầu đứng dậy.

Tôi ngã xuống sàn nhà khi khẩu súng nhỏ nổ. Có nhiều tiếng súng hơn. Những tiếng bốp trống rỗng, nghe nhẹ hơn tiếng khẩu súng lục đen.

Coburg đề được lên người tôi. Chúng tôi lăn. Tôi nổ khẩu súng lục đen và túm lấy một bên đầu hãn. Hãn ngã về phía sau, không một tiếng động, không hề nhúc nhích.

Khẩu súng nhỏ đâu rồi? Một tia lửa điện nhắm vào tôi từ bên kia phòng. Hai bàn tay với những móng tay đỏ bắt đầu siết chặt khẩu súng.

Tôi nhảy vào đằng sau trường kỷ.

Bốp. Một miếng lớn bông nhồi bay cách mặt tôi trong gang tấc.

Tôi nằm bẹp xuống sàn đá cẩm thạch.

Lại những tiếng bốp, bốp.

Có tiếng thở nặng nhọc, tiếng thở hỗn hển, nhưng là của ai thì tôi không thể đoán được.

Bốp.

Có những tiếng ồn buồn tẻ đằng sau lưng tôi, rồi có tiếng chuông giống như là tiếng thủy tinh vỡ. Tiếng những bước chân chạy nhốn nháo.

Một dáng người đen, nhỏ bước qua tôi đến chỗ Meredith.

Cuộn tay mình quanh cái trường kỷ, tôi cầm khẩu súng lục đen nhắm bắn, cố nhắm mục tiêu cao hơn cỡ của con chó. Khẩu súng giật lên làm tôi ngã về phía sau. Có cái gì đó vỡ.

Tiếng chó sủa, gầm gừ và tiếng thét của phụ nữ.

Tôi chạy vội qua phía bên kia cái trường kỷ, giữ chặt khẩu súng, chờ đợi tiếng súng đáp trả. Lại có thêm những tiếng thét. Tiếng bước chân. Có người đến. Rồi lại đi xa.

Tôi đánh liều nhìn qua trường kỷ thấy cô ta đang hướng về phía cửa trước, khẩu súng nhỏ màu bạc lấp lư như cái ví. Coburg vẫn nằm đó.

Con chó đâu rồi?

Meredith gần như đã ra đến cửa. Cái chốt cửa đã bị ném đi, cô ta đang loay hoay với nó.

Tôi đuổi theo cô ta, nhắm khẩu súng lục đen, sẵn sàng bóp cò.

Tôi thét “Dừng lại” và bắn vào tường.

Cô ta nghe theo. Vẫn nắm khẩu súng bạc.

– Bỏ súng xuống.

Khẩu súng rơi xuống sàn nhà và trượt đi.

Cô ta nói:

– Xin lỗi, tôi không muốn thế, hãn ép tôi.

– Quay lại.

Cô ta làm theo. Tôi lộ mặt nạ cô ta ra.

Mặt chị ta run rẩy, nhưng chị ta vẫn vuốt tóc với một cử chỉ có lẽ hợp với lứa tuổi thanh niên hơn.

Mái tóc vàng xoã ra.

Tay tôi vẫn giữ chặt cò súng. Tôi buộc mình không được cử động.

Jean Jeffers nói “Hãn ép tôi” và liếc nhìn Coburg. Hãn vẫn há miệng, nằm trơ ra, mắt chị ta khép lại, cổ khóc.

- Anh đã cứu sống tôi. Cảm ơn.
- Chị đã làm gì Robin?
- Cô ấy vẫn tốt. Tôi xin thề. Cô ấy ở đằng kia. Anh đến mà xem.
- Bước đến đối diện tôi.
- Được thôi, nhưng điều đó thật là ngớ ngẩn, Alex. Hẳn ép tôi, hẳn điên rồi, chúng ta cùng một phía, Alex.

Chị ta lại liếc nhìn Coburg lần nữa. Ngực hẳn không động đậy.

Tôi vẫn giữ khẩu súng hướng về Jeffers. Tôi khom người xuống và nhặt khẩu súng bạc bỏ túi. Vẫn không rời mắt khỏi chị ta, tôi cố kéo một cái ghế bọc lớn phủ lên nửa cuối người của Coburg. Không có ý nghĩa gì nhiều, nhưng đó là điều cần phải làm trong lúc này.

Tôi dẫn Jeffers trở lại phòng ngủ. Cửa khóa. Con chó đang ngồi trên chân sau của nó, cào vuốt bức tranh. Mùi axeton bốc lên ở phía bên kia.

- Mở ra.

Chị ta mở cửa.

Robin đang nằm soãi ra trên giường, tay chân bị cột bằng những sợi dây câu bằng ni lông, miệng nàng bị nhét giẻ, một cái khăn rằn buộc ngang mắt. Trên cái bàn ở đầu giường là một cuộn dây, kéo, sơn, móng tay, một cái hộp giấy lụa và một bộ cắt móng tay.

Nước sơn móng tay chính là mùi axeton đó. Bộ sơn móng tay đã được sử dụng. Jeffers đã dùng thời gian đó để tỉa tót móng tay của chị ta.

Chị ta nói:

- Hãy để tôi thả cô ấy ra ngay bây giờ.

Tôi bỏ túi cái kéo và để cho chị ta dùng tay cời trói cho Robin. Chị ta làm việc đó một cách vụng về, con chó đã nhảy lên giường, gầm gừ với chị ta, quẩn quanh Robin và liếm mặt nàng. Lông nó lổm đổm những vết máu. Những mảnh thủy tinh vỡ lấp lánh... Robin ngồi dậy, xoa xoa cổ tay và nhìn tôi sững sốt.

Tôi ra hiệu cho nàng ra khỏi giường và đưa cho nàng khẩu súng bạc. Tôi đẩy Jeffers vào giường, nằm sấp xuống và đặt tay đằng sau lưng.

– Chị ta có làm em đau không?

Jeffers nói:

– Dĩ nhiên là không rồi.

Robin lắc đầu.

Những móng tay sơn đỏ của Jeffers vẫn còn mới và trông vẫn còn ướt.

Chị ta nói:

– Chúng ta có thể...

Robin nhanh chóng trói chị ta lại. Rồi chúng tôi quay lại phòng khách. Chỗ tôi đánh trên đầu Coburg sưng to, mềm nhũn và tím lại như quả cà. Hắn bắt đầu cử động một chút nhưng vẫn chưa lấy lại được sự tỉnh táo.

Robin trói hắn lại một cách thành thạo bằng đôi bàn tay mạnh mẽ xinh đẹp đó.

Con chó ở ngay dưới chân tôi, thở hổn hển. Tôi cúi xuống và kiểm tra nó. Nó liếm tay tôi và khẩu súng.

Có những vết cứa nông, không có dấu hiệu nào là nó đang phải chịu đựng sự đau đớn. Robin nhổ những miếng thủy tinh khỏi da nó, nhắc nó lên và hôn nó, ấm nó nâng niu như một đứa trẻ.

Tôi nhắc máy điện thoại.

CHƯƠNG 33

Ba ngày sau, tôi đợi Milo ở Angela, ngang qua đường từ trạm cảnh sát phía Tây L.A. Đằng trước là một quán cafe, đằng sau là phòng cocktail, nơi những thám tử, luật sư, những người bảo lãnh và phạm nhân uống và bàn luận về bệnh u uất của họ.

Tôi chọn một cái lều ở phía sau phòng, uống cafe và cố gắng tập trung vào tờ *Thời báo ánh sáng*, vẫn không có tin gì về bọn giết người vụ “*Tình yêu dối trá*”, Coburg ở trong bệnh viện và Milo đã thăm vấn riêng Jean Jeffers ở nhà tù của hạt.

Mười lăm phút sau anh ấy đến, có một người phụ nữ da đen tầm ba mươi tuổi đi cùng. Đó chính là Adeline Potthenst, nhân viên xã hội mà tôi đã nhìn thấy trong cuộn phim, Dorsey Hewitt đã dùng dao cứa vào cổ họng cô ta.

Cô ta nhìn già hơn và mập hơn trong cuốn băng... Một cái ví trắng to, đeo trước người cô ta trông như cái lá sung che chỗ kín của bức tượng.

Milo nói gì đó với cô ta, cô ta liếc qua tôi và trả lời, nói chuyện thêm một lúc nữa, sau đó họ bắt tay nhau và cô ấy bước đi.

Milo băng qua và đi lướt vào lều.

– Nhớ cô ấy chứ? Cô ấy vừa nói chuyện với tôi đấy.

– Cô ấy có cái quái gì thú vị để nói chứ?

Anh ấy mỉm cười, nâng điếu xì gà và nhả khói vào không khí.

– Ấy, có đấy.

Trước khi anh kể tỉ mỉ, người phục vụ đến và mang một lon diet coke mà anh ấy đã gọi.

Khi cô ta đi, anh bảo:

– Nhiều việc xảy ra, tôi có băng ghi âm xác định Coburg ở Manhattan suốt kỳ nghỉ đông tận đến ngày sau cái chết của Rosenblatt. Hắn bị vây bắt vì lấy trộm đồ trong cửa hàng, hắn bị bắt ở Quảng trường Times hai ngày trước khi vụ trộm đầu tiên xảy ra, ngày mà hắn xô Rosenblatt ra khỏi cửa sổ, nhưng luật sư của hắn có một bản lưu. Băng ghi âm đưa ra địa chỉ cho biết hắn như một kẻ gây tai tiếng gần Quảng trường Times.

– Vì thế mà hắn nổi tiếng với tội giết người.

Anh gạt đầu về độc ác.

– Jean cuối cùng đã mở miệng, luật sư của chị ta đã thuyết phục chị ta bán rẻ Coburg để làm giảm nhẹ lời bào chữa cho tội tòng phạm; tên, ngày, nơi chốn, chị ta đều khai rõ.

– Mỗi liên hệ của chị ta với de Bosch là gì?

Anh ấy nói:

– Chị ấy nói không có gì, chỉ khẳng định rằng sự thù hận là tất cả trò chơi của Coburg.

Chị ta thực sự không biết anh ta đã làm cái gì, chị ta nói đã gặp hắn ở vụ bào chữa hiệp định sức khỏe tâm thần cho những người vô gia cư. Hai người có một cuộc hội thoại ở quán bar và nhận ra họ có rất nhiều điểm chung – một nhà hoạt động xã hội gặp một luật sư được quần chúng quan tâm.

Tôi nói:

– Một đôi lý tưởng hóa chứ.

– Chúa giúp chúng ta, anh tháo lỏng cà vạt. Coburg có thể đã đến rất nhiều hội nghị. Với bằng cấp luật gia và mối quan tâm xã hội của cá nhân. Hắn đương nhiên có mặt ở đó. Lúc đó hắn đang săn tìm những thuộc hạ của de Bosch, và cố gắng xóa sạch quá khứ, điển hình là những năm tháng ở học viện. Bây giờ hắn đang ở một vị trí quyền lực, quen thân với các bác sĩ chuyên khoa. Hắn như một đứa trẻ suy nghĩ đầy ảo tưởng, có vẻ như hắn có thể khiến mọi thứ biến mất. Chúng ta vẫn cố gắng làm sáng tỏ lịch trình du hành, sắp đặt hắn cùng Jeffers gần nhau, ít nhất một lần. Tuần mà Mitchell

Lerner bị giết, Jeffers thừa nhận đi nghỉ cuối tuần. Chị ta đưa ra giấy tờ và khẳng định không biết gì về Lerner. Chị ta cũng thừa nhận sử dụng địa vị để bắt Coburg rút danh sách thư đặt hàng, nhưng lại nói rằng chị ta nghĩ là chỉ muốn sử dụng chúng để quảng cáo cho trung tâm luật.

– Chị ta giải thích thế nào về việc giữ Robin và khống chế tôi.

Anh ấy cười mặt nhăn lại.

– Thế còn anh đang nghĩ thế nào?

– Quý sứ bắt chị ta làm việc đó.

– Khi mối quan hệ của họ tiến triển, Coburg bắt đầu khống chế tinh thần và thể xác chị ta. Chị ta bắt đầu có một vài nghi ngờ về hắn, nhưng quá sợ nên không tránh xa hắn được.

– Có vấn đề tình dục không?

– Chị ta nói có phần nào. Nhưng chị ta khẳng định gần như hắn ta đang dùng tinh thần điều khiển, hăm dọa làm cho chị ta sợ. Chị ta là kiểu đàn bà tội nghiệp, dễ bị tổn thương, bị lừa gạt bởi những người tâm thần. Chị ấy nói những đêm hắn ta thông báo hắn sẽ đến mặc dù chị ta không muốn, nhưng Coburg đe dọa sẽ nói với chồng chị ta. Hai người bọn họ đã kéo dài quan hệ được năm năm và khi điều đó không xảy ra nữa. Hắn nói thẳng thừng là hắn sẽ giết chị ta.

– Chị ta giải thích thế nào về việc dễ bị tổn thương đến thế.

– Bởi vì chị ta đã bị ngược đãi khi còn là một đứa trẻ. Chị ta nói đó chính là điều kéo chị ta đến với Coburg. Đó là sự đồng cảm của họ. Đầu tiên, mỗi quan hệ của họ trong sáng cùng ăn bữa trưa, nói chuyện về công việc. Coburg giúp đỡ một vài khách hàng của chị ta khỏi rắc rối về pháp luật. Chị ấy giúp hắn có những phúc lợi xã hội từ những khách này. Về sau mỗi quan hệ đó mang tính cá nhân nhiều hơn, nhưng không có quan hệ tình dục. Rồi đến một ngày, Coburg dẫn chị ấy đến căn hộ của hắn, nấu bữa trưa, trái tim của họ đồng cảm, hắn nói với chị ta tất cả những chuyện lúc còn nhỏ cả chuyện đái dầm. Chị ta nói rằng chị ta cũng thế, và họ kết thúc

những cảm xúc “thuốc tủy”, chị ta gọi nó thế. Sau đó họ lên giường và mối quan hệ bắt đầu chuyển sang một bước ngoặt khác.

– Năm năm – Tôi nói – Khi những vụ giết người bắt đầu... chị ta nói ai là kẻ ngược đãi chị ta.

– Ông bố, chị ta có vẻ thoải mái kể những chi tiết tởm lợm, nhưng sẽ rất khó xác minh. Cả hai bố mẹ và một người anh trai duy nhất của chị ta đều đã chết.

– Chết vì nguyên nhân tự nhiên à?

– Chúng tôi đang điều tra.

– Có vẻ thuận tiện đấy – Tôi nói – Mọi người đều là nạn nhân. Tôi đoán chị ta có thể đã nói sự thật về việc bị ngược đãi. Lần thứ nhất tôi gặp chị ta, chị ta nói với tôi xâm phạm lòng tin của trẻ em là việc thấp hèn nhất, chị ta sẽ không bao giờ làm việc với những trường hợp bị ngược đãi. Và sau đó một lần nữa, chị ta lại nói vụ vợ với tôi là chị ta và Coburg đã rút khỏi trò chơi.

– Thậm chí nếu điều đó là thật thì nó cũng không thay đổi sự thật rằng chị ta là một mục tâm thần. Một cặp tâm thần đáng nguyên rủa. Đó là hai trường hợp bệnh lý học cho anh.

– Mối quan hệ giữa hai người đó không sâu sắc đến thế vì chị ta không mất nhiều thời gian để bán rẻ hãnh.

– Lòng thành thật giữa cái túi cận bã.

Ly nước của anh được mang ra và anh xoa hai bàn tay vào thành ly cho mát. Tôi nói:

– Thế còn Becky? Jean nói gì về mối liên kết giữa cô ta và Coburg?

– Chị ta khẳng định là không biết gì về động cơ đã khiến hãnh hành động như thế – Anh ấy mỉm cười – Đoán xem là cái gì nào. Anh ta không có một động cơ nào ngoài việc làm hài lòng Jean.

– Becky liên quan đến Jean à?

– Anh thử đoán xem. Tất cả sự đồng lõa của chị ta với kẻ giết người sẽ không giúp cho chị ta tránh tội. Bởi vì tôi có những thông tin độc lập khác ngoài việc làm hài lòng Jean.

– Làm sao anh có thể tìm ra những điều đó.

– Từ Adeline Dotthurst, người vừa mới nói chuyện với tôi khi này. Adeline nhìn thấy Becky và Dick Jeffers cùng nhau lén lút suốt bữa tiệc Giáng sinh ở trung tâm, hôn nhau đắm đuối, hai bàn tay của anh ta mò dưới váy của cô ả.

– Không được kín đáo cho lắm.

– Bề ngoài Becky và Dick không biểu hiện gì cả, hẩn lấy cố đón Jean nhưng lại nói chuyện với Becky, ngôn ngữ cơ thể biểu hiện mọi nơi. Cuộc tình bán công khai diễn ra ở trung tâm, tôi kiểm tra điều này với một vài công nhân khác và họ đều khẳng định thế.

– Có nghĩa là Jean biết.

– Jean biết bởi Dick nói với cô ta, tôi có nói chuyện với anh ta sáng nay – một tên tồi tệ, và anh ta thừa nhận tất cả sáu tháng của những đam mê lén lút. Có thể nói hẩn đang tính bỏ Jean để theo Becky và hẩn cố để Jean hiểu điều ấy.

– Thế chị ta phản ứng lại như thế nào.

– Khá bình tĩnh, họ đã có một buổi nói chuyện nhẹ nhàng và chị ta bảo hẩn là chị ta yêu hẩn, chung thủy với hẩn, hẩn hãy nghĩ lại, hãy tìm những lời tư vấn, đại loại thế.

– Họ có làm thế không?

– Không, một tháng sau Becky chết và chẳng có lý do nào để mọi người làm những chấp vá – một điều sẽ không có lợi cho chị ta. Cách nhìn nhận của tôi giống như anh: Jean và Coburg tìm kiếm một kẻ điên rồ để lôi kéo đối đầu với Hewitt, hai người bọn họ đều có quan hệ với hẩn.

– Mối quan hệ giữa Jeffers với hẩn là gì?

– Chị ta là bác sĩ trị liệu của hắn trước khi chuyển anh ta sang Becky, bởi công việc nặng nhọc chòng chát.

– Chị ta nói với tôi Becky là bác sĩ trị liệu duy nhất của hắn.

– Adeline nói Jean rõ ràng đã điều trị cho hắn và Maryclin, thư ký của Jeffers xác định điều đó. Hai lần một tuần, thỉnh thoảng nhiều hơn, ít nhất ba hoặc bốn tháng trước khi Becky tiếp quản. Chúng ta không thể tìm thấy bất cứ bản ghi chép trị liệu nào. Không nghi ngờ, Jeffers đã hủy chúng, nhưng điều đó chỉ làm nó tồi tệ hơn cho chị ta thôi.

Tôi nói:

– Chị ta bịa ra nói với tôi rằng chị ta không điều trị nữa, lại một trò chơi tinh thần khác đây... Tại sao việc chị ta đã làm việc với Hewitt, lại chưa từng bị tiết lộ sau vụ giết Becky.

Anh ấy đưa tay ôm mặt.

– Chúng ta không hỏi và không có ai tình nguyện trả lời cả. Tại sao họ lại như thế? Mọi người nhìn tên tâm thần giết cô giáo và chúng ta giết tên tâm thần đó. Không ai nghi ngờ những điều nguyên rủa, không ai trong số những nhân viên ở trung tâm nghi hoặc Dick Jeffers. Bây giờ anh ta đang bay bổng trên mây đấy. Chuẩn bị túm chặt con quái vật mà anh đã từng chung sống. Hắn nói rằng sẵn sàng ra làm chứng chống lại chị ta.

Tôi nói:

– Nhưng liệu hắn có giữ lời không thì còn cần phải xem xét.

Một câu chuyện tình trần tục một cách chết tiệt. Jean ngủ với Coburg năm năm rồi. Nhưng Becky lại phải chịu án tử hình... cách nghĩ điển hình của một kẻ tâm thần: *tôi không thể điều khiển được “mày hại tao, tao giết mày”*.

Anh ấy uống nước, liếm môi và nói tiếp:

– À, vậy nói cho tôi cụ thể xem, anh sẽ làm thế nào để khiến cho một kẻ như Hewitt giết người?

– Tôi sẽ kiểm một ai đó có xu hướng ảo tưởng mạnh mẽ, người mà trí tưởng tượng sẽ trở thành bạo lực khi anh ta bỏ thuốc. Sau đó tôi sẽ làm cho anh ta bỏ thuốc bằng cách thuyết phục anh ta ngừng sử dụng nó hoặc thay thế bằng thuốc an thần. Cố khống chế tinh thần anh ta càng nhiều càng tốt, khi tình trạng của anh ta trở nên xấu đi. Có thể dùng cách cổ – thôi miên hoặc liên minh tự do, mang anh ta quay trở lại tuổi thơ của anh ta, bắt buộc anh ta chạm trán tuổi thơ không hề được giúp đỡ – để cảm nhận nỗi đau, sự giận dữ.

– Những tiếng gào thét – Anh nói thêm.

Tôi gật đầu.

– Đó có thể là lý do tại sao họ thu bằng anh ta. Họ bắt anh ta phải đau đớn, bật lại cho anh ta nghe, anh có nhớ cuốn băng đó nghe khó khăn như thế nào không? Anh có thể tưởng tượng ra kẻ tâm thần đang đương đầu với điều đó. Trong khi đó, chúng cũng đã dạy hẳn về “*Tình yêu dối trá*”, làm mất đi những điều xấu xa và nói cho anh ta biết anh ta là một nạn nhân. Rồi chúng đưa Becky vào ảo tưởng của hẳn rằng cô là thủ phạm chính – người tuyên truyền cho “*Tình yêu dối trá*”. Chúng tiếp tục tăng cường ảo tưởng đó của anh ta thêm bằng cách bốt anh ta lên mây. Thuyết phục anh ta rằng anh ta là người lính có nhiệm vụ giết Becky. Sau đó họ chuyển anh ta sang chỗ cô ta. Nhưng tôi cá là Jean vẫn còn tiếp tục bí mật gặp anh ta, chỉ bảo anh ta. Được Coburg hỗ trợ, hẳn cũng là nhân vật có uy quyền khác của Hewitt. Cái hay của phương pháp này là thậm chí nếu Hewitt không bị giết vào thời điểm đó và hẳn có nói ra thì ai sẽ tin hẳn? Hẳn là một kẻ điên rồ.

– Đó là cách tôi cũng suy ra được – Anh nói – Nhưng nghe anh sắp xếp lại mới thấy thêm nhiều điều hợp lý.

– Đó không phải là những bằng chứng khó tìm.

– Tôi biết, nhưng cái vòng tuần hoàn đang được dựng lên dần dần. D.A.S sẽ cho luật sư của Coburg biết Jeffers đánh giá anh ta cao như thế nào và đưa ra một sự thỏa thuận không có sự trừng phạt chết chóc nào dành

cho Coburg, khi hẳn đánh giá Jeffers hơn Becky. Tôi cá là Coburg sẽ giữ điều đó. Chúng ta sẽ tóm được cả hai bọn họ.

– Tội nghiệp cho Becky.

– Ừ, đoán xem cô ta và Dick đã bắt đầu như thế nào? Jean mời Becky đến dùng bữa tối, sự hòa hợp giữa thầy giáo và sinh viên và tất cả chỉ có thế. Mất lướt qua đĩa gà rán, một vài cái chạm đầu gối. Ngay hôm sau Becky và Dick đã cùng ở trong nhà nghỉ.

– Bà Basille nói bà nghĩ Becky có một anh chàng mới. Becky không nói về điều đó, dẫn bà Basille tới việc nghi ngờ đó là một người bà ta không ủng hộ – cô ta gọi là kẻ bại trận. Becky đã từng có quan hệ với người đàn ông đã lập gia đình, những gã hứa sẽ li dị, nhưng chẳng bao giờ làm. Dick là tuýp người chính xác của cô ấy, đã lập gia đình và tàn tật.

– Tại sao tàn tật lại dính dáng đến chuyện ấy.

– Becky có gì đó đối với những gã có vấn đề: Những chú chim bị thương. Cái chân giả của Jeffers khớp vào điều đó.

– Anh ta mất một chân. Đó chính là vấn đề ư?

– Anh ta mang chân giả. Cha của Becky bị bệnh tiểu đường, chân bị liệt và sau phải cắt bỏ.

– Chúa ơi, anh hút thuốc, đó có thể là vấn đề về tâm lý ư?

Tôi nghĩ về việc Becky Basille khi giam mình trong căn phòng kín với một gã điên.

– Tất cả mọi thứ kể cả Jean và Coburg là một phần của trình tự: như tạo ra những ghi chép và liệu pháp trị liệu tâm lý của Becky và soạn nó để làm cho có vẻ như Becky có lảng nhãng với Hewitt. Hơn nữa nó làm chúng ta một lần nữa lại quay sang nghi ngờ Gritz và coi thường Becky. Cứ như thế điều đó có thể xoá đi được những gì mà Becky đã gây ra cho Jean.

Anh dụi tắt tàn thuốc.

– Nói về Gritz nhé, tôi nghĩ tôi đã tìm anh ta như một cách đánh lạc hướng. Tôi hiểu rằng con người khờ khạo tội nghiệp đó sẽ chẳng sống được

bao lâu và bắt đầu tìm kiếm xung quanh các nhà xác. Bãi biển dài... có ai đó khớp hoàn toàn với lời mô tả của anh. Rất nhiều vết đâm và chỉ khâu quanh cổ... sợi dây đàn ghi ta.

– Tiếp theo Elis, tôi sẽ kiểm tra đàn ghi ta của Coburg.

– Del Hardy đã làm rồi. Coburg có cả đồng ghi ta và một bộ tay gạt lệch pha cùng những thứ trang trí khác. Trong một số hành lý là một cái máy đánh dấu dây nôi, thiếu mất một sợi dây. Những thứ thú vị khác là chiếc áo sơ mi quá nhỏ nên không thể là của Coburg, bị xé nát và sử dụng làm giẻ, vẫn còn bốc mùi rượu, một tấm bảng cũ ở trường Corrective từ năm 1973, đã bị vỡ.

– Một cái áo sơ mi nhỏ – Tôi nói – Gritz là một người đàn ông bé nhỏ.

Anh ấy gạt đầu.

– Và là một khách hàng của trung tâm luật, Coburg đã bào chữa cho anh ta khỏi tội ăn trộm đồ, hai tháng trước đây.

– Có lời chỉ dẫn nào rằng anh ta từng biết Hewitt?

– Không.

– Tội nghiệp anh ấy – Tôi nói – Họ có thể định cảm dỗ anh ta để trở thành một ngôi sao chơi ghi ta và gizmos. Đó là lý do tại sao hẳn ta nói về việc trở nên giàu có. Sau đó chúng giết anh ta và sử dụng anh ta để đánh lạc hướng. Không có sự liên hệ nào với gia đình, một nạn nhân hoàn hảo, xác được tìm thấy ở đâu?

– Gần bến cảng, trần truồng, không có chứng minh nhân dân, trông thật kinh dị khi mặc quần áo vào. Chúng đã bỏ anh ta vào một trong những thùng làm lạnh của chúng cùng với cái nhãn giày của John Doe. Người ta dự đoán anh ta đã chết ở đâu đó khoảng bốn ngày đến một tuần.

– Đúng vào thời gian anh gọi Jeffers và bảo chị ta nói chuyện với tôi. Khi tôi đến chị ta giả vờ là biết tên tôi từ vụ Casa de los Ninos. Nhưng thực ra chị ta biết tên tôi từ danh sách trả thù của Coburg. Điều đó chắc phải gây sốc cho bọn họ, nạn nhân tiếp theo của chúng xuất hiện ngay trước mặt chúng. Công việc là tìm ra mối liên hệ giữa băng catset “*Tình yêu đối*

trá” và những gì đã xảy đến với Becky. Kẻ khác thì có thể từ bỏ còn anh ta thì không, vì dọn sạch danh sách đó có ý nghĩa quá lớn đối với Coburg. Vì vậy hẳn và Jean quyết định tiếp tục hướng đã định và sử dụng Gritz như là sự bảo trợ cho mình. Jeffers giới thiệu tôi đến Coburg, Coburg giả vờ đột nhiên nhớ ra Gritz là bạn của Hewitt và hướng tôi về Calcutta bé nhỏ. Sau đó đề phòng trong trường hợp chúng ta vẫn chưa tin, Jeffers tạo ra mấy tờ phiếu ghi vật lý trị liệu với tất cả những gì liên quan đến “G”. Có thể nên đặt dấu hỏi tạo sao Jeffers tạo ra sự thoả thuận lớn về việc Becky là một người giữ giấy tờ tồi tệ. Sau đó những thứ này xuất hiện như ảo thuật, bà Basille nói Becky thực sự là người khắt khe với những nguyên tắc.

Anh nói:

- Không có cách nào để biết những người này đến từ hành tinh khác.
- Bữa trưa đó – Tôi nói và cảm thấy đột nhiên ớn lạnh – Chị ta ngồi ngang người tôi, sờ tay tôi để rơi những giọt nước mắt. Mang Dick đi theo với ý đồ khác. Becky đã bị đánh bại, Jean phô trương thắng lợi của mình. Sau bữa ăn chị ta khăng khăng đòi đi cùng tôi ra xe ô tô. Đứng bên lề đường, cài nhầm nút áo và phải cài lại, có thể đó là ám hiệu cho Coburg, đợi ở đâu đó dọc con phố. Chị ta đi theo tôi suốt đường trên chiếc Seville bám sát xe cho Coburg. Hẳn ta theo tôi đến Benedict và biết được tôi đang ẩn ở đâu.

Anh ấy lắc đầu.

- Chúng ta chưa bắt được chúng, chúng có thể đã chạy đến văn phòng.
- Vào buổi trưa hôm đó, tôi bảo Jeffers rằng ngày mai tôi đến Santa Barbara để nói chuyện với Katarina. Điều đó làm họ lo lắng, tôi đã biết gì đó. Có thể tôi sẽ mang về tấm biển phân công ở trường học. Vì vậy họ bắt buộc phải phá vỡ kế hoạch. Hẳn giết Katarina trước tôi. Sau đó chuồn khỏi ngôi nhà.

Anh ấy nói:

- Điều thú vị về ngôi nhà là Sally Grayson nói phía ngoài phòng là bãi rác, nhưng văn phòng ở bên trái vẫn nguyên vẹn trừ chữ “*Tình yêu đối*

trá” được viết bằng máu trên tường.

Và nó trông như văn phòng của Bosch chứ không phải văn phòng của Katarina. Sách, tẩu, áo len của ông ta được bày ra: Tất cả mọi người đều có trò chơi nhỏ của họ.

– Có ý kiến nào về việc tại sao Coburg gọi bản thân hăn là Silk và Merino?

– Tôi đã hỏi hăn, nhưng hăn không trả lời, chỉ cười, điệu cười kỳ quái. Lúc tôi bắt đầu bước ra thì hăn nói: “Hãy tra nó trong từ điển”. Tôi làm theo. Trong từ điển Coburg là một từ Anh cổ có nghĩa là lạc giả hoặc len giả.

– Giả – Tôi nói – Hăn ta không biết phần nào của hăn là thật và phần nào là giả.

– Đúng thế. Nói đến đây đủ rồi, đầu tôi đang muốn vỡ tung ra đây... anh và Robin thế nào rồi?

– Chúng tôi đã quay về nhà.

– Có còn lại gì không?

– Hầu như cháy rụi.

Milo lắc đầu.

– Tôi rất lấy làm tiếc, Alex.

– Chúng tôi sẽ tự lo liệu được. Chúng tôi vẫn đang sống, việc sống trong xưởng điêu khắc cũng không đến nỗi tệ, nó tuy nhỏ nhưng thực sự khá thoải mái.

– Công ty bảo hiểm gây rắc rối cho anh à?

– Như đã đoán trước.

– Hãy cho tôi biết liệu tôi có thể giúp gì được không?

– Chắn chắn rồi.

– Và khi anh có ý định mời thầu, tôi có một người có thể giúp anh đấy – một cựu cảnh sát, anh ta làm rất tốt và tính giá khá rẻ.

– Cảm ơn vì những gì anh đã làm cho tôi và Robin, xin lỗi về ngôi nhà thuê đó. Tôi chắc rằng ông chủ nhà băng của anh không mong muốn có những vết đạn trên tường nhà ông ấy. Bảo ông ấy gửi cho tôi hóa đơn.

– Đừng lo chuyện đó. Đó là chuyện giật gân nhất xảy ra với ông ấy đấy.

Tôi cười. Milo nhìn ra chỗ khác.

– Có một trận đấu súng tại bãi tập Berery Hills. Lẽ ra tôi phải ở đó.

– Làm sao mà anh biết được.

– Đó là nghề của tôi mà.

– Anh đã đề nghị lái xe đưa chúng tôi về nhà và tôi đã từ chối.

– Lẽ ra tôi không nên nghe anh.

– Thôi nào, Milo. Anh đã làm những gì có thể rồi. Nói như một người bạn của tôi: “Đừng tự dẫn vật mình”.

Milo nhăn mày, nghiêng cốc, đổ đá vào trong miệng rồi nhai rào rào:

– Thế còn anh bạn Rove – Spike thì thế nào?

– Bị một vài vết cứa bên ngoài. Bác sĩ thú y bảo rằng giống chó Bun có khả năng chịu đau cao. Đó là khả năng chúng có được từ khi được sử dụng để làm vật nhử mồi.

– Có lý – Anh ấy gật đầu – Những thằng khùng bé nhỏ lúc đầu chắc hẳn cũng đã phải chạy rồi trở thành một thứ vũ khí nguy hiểm. Một sự cố gắng hiển ấy mà.

– Lúc nào anh cũng mĩa mai nó như thế – Tôi nói rồi gọi cho anh ấy thêm một lon coke nữa.

CHƯƠNG 34

Tôi lái xe quay về Venice. Không có ai ở xưởng, Robin để lại một mẫu giấy trên chiếc ghế dài làm việc của nàng.

Lúc 11 giờ 45 phút, em phải đến bãi đốn gỗ.

Sẽ về lúc hai giờ. Hãy gọi cho bà Braithwaite.

Bà ta báo bà ta là chủ của Spike.

Bà ta ở khu Pacific Palisade. Tôi gọi cho bà ta mà trong lòng rất buồn.

Giọng một phụ nữ trung niên vang lên.

– Xin chào!

– Bà Braithwaite có phải không ạ? Bác sĩ Delaware trả lời điện thoại bà đây.

– Ồ, bác sĩ. Cảm ơn đã gọi cho tôi và cảm ơn vì đã chăm sóc con Barry bé nhỏ của chúng tôi. Nó không sao chứ?

– Tuyệt. Nó là một con chó tuyệt vời.

– Vâng, đúng thế. Vậy mà chúng tôi đã quá lo lắng và đã bắt đầu mất hy vọng.

– À, nó đang cực kỳ khoẻ mạnh.

– Thế thì tuyệt quá.

– Tôi đoán là bà muốn đến đón nó về. Có lẽ nên vào lúc hai giờ.

Một chút do dự rồi bà ấy nói:

– Ồ, dĩ nhiên, hai giờ, được thôi.

Tôi bận rộn gọi điện thoại nói chuyện với Shirley Rosenblatt nửa tiếng. Gọi cho Bert Harrison rồi gọi đến công ty bảo hiểm, nơi tôi phải gặp những

kẻ thực sự ma mãnh.

Trong một thoáng tôi nghĩ về những đứa bé, con Wallace, rồi lại nhớ đến một cô bé khác, Karen Alnord, cô bé đã mất con chó boxer của mình. Tôi không còn giữ số điện thoại của cô bé. Tất cả giấy tờ của tôi đều bị thiêu rụi cả. Cô bé sống ở đâu nhỉ. Hình như là Reseda, ở Cohasset.

Tôi lấy được số điện thoại từ trung tâm thông tin. Một phụ nữ trả lời, tôi xin gặp Karen.

– Nó đi học rồi. Ai đó?

Tôi nói tên cho bà ấy.

– Cô bé đã gọi cho tôi về việc con chó boxer của nó. Tôi chỉ đang thắc mắc liệu bà đã tìm thấy nó chưa?

– Chúng tôi tìm được rồi – Bà ta nói, giọng cáu kỉnh.

– Tuyệt quá, cảm ơn.

– Vì chuyện gì?

– Vì tin tốt lành.

Bà Braithwaite đến lúc một giờ bốn mươi lăm phút. Bà ta khoảng sáu mươi tuổi, người thấp, gầy, mái tóc gọn sóng, được xịt keo giữ nếp, nhuộm màu bột sắn; đôi mắt nhỏ màu nâu với những nếp nhăn đặng sau cặp kính gọng khảm ngọc trai. Bộ đồ hiệu I. Magnin màu hạt dẻ của bà ta đáng giá cả đồng tiền ở cửa hàng thời trang và ngọc trai bà ta đeo là đồ thật. Bà ta mang một cái túi rất hợp với bộ đồ và đeo một cái cài áo hình lá cờ Mỹ bằng vàng.

Bà ta nhìn quanh xưởng, có vẻ bối rối. Tôi nói:

– Đây là nơi làm việc của Robin. Chúng tôi đang dự định sửa nó thành nhà để ở.

– À, chúc may mắn. Tôi đã nhìn qua và thấy nó không được gọn gàng lắm.

– Tôi có thể mang chút đồ uống cho bà được không?

– Không, cảm ơn.

Tôi kéo một cái ghế cho bà ta. Bà ta vẫn đứng và mở cái túi xách tay. Lấy ra một tờ séc và cố đưa nó cho tôi – mười đô la.

– Không, không – Tôi nói.

– Ồ, bác sĩ, đây là tấm lòng của tôi.

– Không cần thiết đâu.

– Nhưng còn những phí tổn, tôi biết Barry ăn uống như thế nào.

– Nó ăn theo cách của nó – Tôi mỉm cười – Một chú chó đáng yêu.

– Đúng thế – Bà ta nói với dáng vẻ hơi tò mò – Anh có chắc là tôi không cần phải bồi hoàn không?

– Bà hãy dành nó vào quỹ từ thiện.

Bà ta nghĩ một chút rồi nói:

– Được rồi, đó là một ý hay... Quỹ kế hoạch hóa gia đình luôn cần sự giúp đỡ.

Bà ta ngồi xuống. Tôi nói lại lời đề nghị mang một tí đồ uống, bà ta nói:

– Điều đó không cần thiết, nhưng nếu anh có trà ướp lạnh thì cũng được.

Tôi pha trà, bà ấy nhìn chăm chú xường điêu khắc.

Khi tôi đưa tách trà, bà ta lại cảm ơn tôi và nhắm nháp một cách duyên dáng.

– Có phải vợ anh sửa chữa đàn violin không?

– Chỉ một số cái thôi. Còn hầu hết là đàn ghita và măngđôlin. Cô ấy vừa sửa vừa làm chúng.

– Cha tôi chơi violin rất giỏi. Chúng tôi đến Bowl mỗi mùa hè để nghe Jascha Heifetz chơi. Phải quay về khi ấy vẫn còn đang thưởng thức những con phố xinh xắn ở Hollywood. Ông ấy dạy ở VSC, là Heifetz chứ không phải cha tôi, mặc dù cha tôi cũng từng là sinh viên trường đó. Con trai tôi cũng vậy, nó học khoa marketing.

Tôi mỉm cười.

– Tôi có thể hỏi, anh là bác sĩ chuyên khoa gì được không?

– Tôi là bác sĩ tâm lý.

Bà ấy nhấp một ngụm.

– Và anh thấy con Barry ở đâu?

– Nó xuất hiện ở nhà tôi.

– Ở đâu bác sĩ?

– Ngay bên ngoài Bevery Glen.

– Phía Nam hay phía Bắc Sunset.

– Khoảng 1,5 dặm về phía Bắc.

– Lạ thật... cầu chúa ban phước cho những người hay làm phúc. Thật là một điều thú vị khi tin rằng bản chất lương thiện của con người vẫn được duy trì.

– Làm thế nào mà bà tìm được tôi, bà Braithwaite?

– Từ Mae Josephs ở Đội cứu hộ Frenchie... chúng tôi đã ở Palm Desert và không nhận được tin nhắn của cô ấy cho đến hôm nay.

Cửa mở ra và Robin bước vào, mang một cái túi và dắt theo con chó.

– Barry – Bà Braithwaite thốt lên, bật dậy khỏi ghế. Con chó chạy lon ton đến với bà ấy và liếm tay bà.

– Barry, Barry, ôi Barry bé nhỏ. Mà đã có một cuộc phiêu lưu thật sự đó, phải không? – Rồi bà ấy vuốt ve nó – Mà trông tuyệt thật, Barry ạ – Bà ta nói với chúng tôi – Nó tuyệt thật, cảm ơn nhiều.

– Đó là niềm vui của chúng tôi. Nó thật là một anh chàng tuyệt vời.

– Vâng, nó tuyệt thật, phải không nào Barry? Một anh chàng ngọt ngào ngay cả khi màng ngáy. Nó có ngáy không?

– Nó ngáy to và rõ – Robin nói, mỉm cười, nhưng tôi biết mắt nàng đang giấu nước. Tôi nắm tay nàng, nàng nắm chặt tay tôi, rồi bắt đầu trút túi đồ ra, trong đó là một cái ngựa đàn trống bằng gỗ mun.

Con chó đi về phía chúng tôi và đặt hai chân trước lên đùi Robin. Nàng vuốt vuốt cằm nó. Nó dụi cái đầu bé nhỏ vào chân nàng.

– Mẹ tôi thích như thế. Tiếng ngáy. Barry thực sự là của mẹ tôi, bà nuôi những con chó Bun Anh và một con Frenchie hơn năm mươi năm qua. Bà phải tốn công chăm sóc chúng cả ngày và huấn luyện chúng vâng lời.

– Có phải bà ấy dạy nó tránh nước không?

– Ồ, dĩ nhiên rồi. Mẹ tôi dạy tất cả những con chó của bà như vậy. Bà trồng hoa huệ và có một cái hồ lớn. Bà đặt con chó lên lưng, nhưng những con chó Bun quá nặng, nên bà chỉ mang những con Frenchie thôi. Rồi bà yếu dần, ngay cả con Frenchie cũng không mang nổi. Barry là con chó nhỏ cuối cùng của bà. Ba năm trước bà mua nó về, chở nó bằng máy bay từ tận Hà Lan.

Bà ấy rút một chiếc khăn tay bằng vải lanh ra khỏi túi, cởi mắt kính ra và chấm chấm mắt.

– Mẹ tôi qua đời ba tuần trước. Bà đã ốm một thời gian rồi, Barry là người bạn trung thành của bà, phải không nào, cưng?

Bà ta chìa tay ra. Con chó rút hai chân về, nhưng vẫn đứng bên cạnh Robin.

Bà Braithwaite lại chấm mắt thêm chút nữa.

– Nó nằm trên giường với bà cụ, sủa lên khi cô y tá định bước vào... tôi thật sự tin rằng nó là lý do để bà có thể trụ được đến mức có thể. Nhưng dĩ nhiên cuối cùng chúng tôi phải nhờ đến y tá, thật là một nỗi kinh hoàng và chấn động. Barry có lẽ đã lẩn đi khi đó. Tôi đã không phát hiện ra mãi đến sau này.

– Mẹ bà sống ở đâu? – Tôi hỏi.

– Ở Holmby nhỏ. Ngay bên ngoài Comstock, phía Nam đại lộ.

Cách nhà tôi hai dặm.

Bà ấy nói:

– Nó đã vượt qua được Sunset, qua làn xe cộ đó – Bà ấy lại chấm mắt – Con vật tội nghiệp, nếu như có chuyện gì xảy ra với mày thì...

– Vâng – Robin nói – Cảm ơn Chúa, nó đã vượt qua được.

– Vâng, vâng. Tôi có thể thấy rằng anh chị đã cho nó một cái chuồng nhỏ xinh xắn phải không?

– Chúng tôi đã cố.

– Vâng, vâng, tôi có thể thấy... vâng... anh chị muốn có nó không?

Miệng Robin há hốc ra. Nàng nhìn tôi sững sốt.

Tôi hỏi:

– Bà không cần nó sao?

– Không phải thế, bác sĩ ạ. Tôi rất thích thú vật, nhưng chồng tôi thì không. Hoặc đúng hơn là chúng không thích ông ấy. Ông ấy dị ứng với chúng. Chó, mèo, ngựa, chuột đồng... bất cứ lông của con nào cũng làm ông ấy bị dị ứng và sưng phồng ra như quả bóng. Lát nữa, ngay khi về nhà tôi phải tắm xà phòng, nếu không Monty sẽ thở khò khè ngay khi anh ấy thấy tôi.

Bà ấy lấy trong ví ra một cái gì đó và đưa nó cho tôi.

Một tờ phả hệ cho con Limel Barrymore của dòng họ Van Der Legyh. Một cây phả hệ khiến cho cây của gia đình tôi phải phát ngượng.

Bà Braithwaite hỏi:

– Nó có cao quý không?

– Rất cao quý.

Robin nói:

– Chúng tôi rất muốn nhận nó.

– Tốt quá. Tôi mong rằng anh chị là người tử tế. – Bà ấy cười nhưng lại nhìn quanh xưởng với vẻ hoài nghi. – Nó thích bánh quy gan và xúc xích. Tất nhiên là cả pho mát nữa. Mặc dù nó không thích pho mát Edam của Hà Lan. Điều đó có lạ không khi nó là chó Hà Lan?

Robin nói:

– Chúng tôi sẽ giúp nó giữ cách sống mà nó đã từng quen thuộc.

– Vâng... – Bà ấy lên nhìn quanh xưởng – Tôi chắc là nó sẽ thích ngôi nhà mới của anh chị, ngôi nhà sẽ vẫn được xây ở chỗ cũ chứ.

– Dĩ nhiên rồi – Tôi nói, nhắc bổng con chó lên và xoa xoa bụng nó – Chúng tôi đã rất hạnh phúc khi ở đó.

CHƯƠNG 35

Đó là một phong bì trắng trơn. Nó được dúi vào tay tôi khi tôi đang đi bộ bên ngoài cửa hàng với Spike.

Tôi nhìn lên và thấy Bonnie dì của bọn trẻ con nhà Ruthanne Wallace. Cô ta mặc quần jeans bó sát, đi giày cao bồi, áo blu trắng, không nịt ngực, núm vú nhô ra.

Cô ta nháy mắt với tôi, lấy ngón tay cù vào lòng bàn tay tôi rồi chạy ra xe. Một chiếc Chevy Caprice màu xanh đen với tay lái bằng crôm vàng và cửa sổ đen đang xịt khói đỗ ở đó. Cô ta bước lên đóng sầm cửa, rồi xe chạy đi.

Không có dấu bưu điện ngoài bì thư, cũng không có chữ nào. Phong thư quá mỏng nên chắc là chỉ có giấy trong đó.

Tôi dùng móng tay mở nó ra. Một tờ giấy vỡ được cắt đôi ngay ngắn. Mẫu thứ nhất viết:

Chào bác sĩ,

Cháu rất khỏe và hạnh phúc. Cảm ơn chú đã cố giúp chúng cháu.

Chúa Jesu sẽ ban phước lành cho chú.

Tiffani.

Mẫu thứ hai có một bức vẽ. Bầu trời xanh thẫm, ông mặt trời vàng rực, cỏ xanh và những bông hoa màu đỏ. Một cô bé đang ngồi, giống như trong một cái bể bơi trên mặt đất, những giọt nước to bắn tung toé. Mặt cô bé tròn xoe với một nụ cười hình lưỡi liềm liềm cắt ngang.

Một chữ ký ở bên dưới góc phải. *Chondra W.*

Và một lời chúc bên cạnh ông mặt trời: *Vui vẻ nhé!*

– Có vẻ là một ý tưởng hay. Tôi nói với con Spike.

Nó nhìn tôi và thở phì phì...

HẾT

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG 14

CHƯƠNG 15

CHƯƠNG 16

CHƯƠNG 17

CHƯƠNG 18

CHƯƠNG 19

CHƯƠNG 20

CHƯƠNG 21

CHƯƠNG 22

CHƯƠNG 23

CHƯƠNG 24

CHƯƠNG 25

CHƯƠNG 26

CHƯƠNG 27

[CHƯƠNG 28](#)

[CHƯƠNG 29](#)

[CHƯƠNG 30](#)

[CHƯƠNG 31](#)

[CHƯƠNG 32](#)

[CHƯƠNG 33](#)

[CHƯƠNG 34](#)

[CHƯƠNG 35](#)